

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ QUẬN 10
(1930 - 2020)

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 10



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ QUẬN 10
(1930 - 2020)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BAN CHỈ ĐẠO:

Ban Thường vụ Quận ủy Quận 10.

BAN BIÊN SOẠN:

1. Đồng chí Đặng Quốc Toàn	Bí thư Quận ủy, Trưởng ban (từ tháng 4/2018 đến tháng 10/2021)
2. Đồng chí Lê Văn Minh	Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy, Trưởng ban (từ tháng 12/2021 đến nay)
2. Đồng chí Phan Văn Thoại	Phó Bí thư Thường trực Quận ủy, Phó Trưởng ban (từ tháng 4/2018 đến tháng 7/2020)
3. Đồng chí Nguyễn Bắc Nam	Phó Bí thư Thường trực Quận ủy, Phó Trưởng ban (từ tháng 7/2020 đến nay)
4. Đồng chí Nguyễn Tấn Tài	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy, Phó Trưởng ban (từ tháng 4/2018 đến tháng 6/2020)
5. Đồng chí Võ Văn Long	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy, Phó Trưởng ban (từ tháng 7/2020 đến nay)
6. Đồng chí Huỳnh Thiện Nhi	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy, Thành viên
7. Đồng chí Bùi Thế Hải	Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Thành viên
8. Đồng chí Nguyễn Thế Khang	Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy, Thành viên (từ tháng 4/2018 đến tháng 4/2019)
9. Đồng chí Võ Văn Long	Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy, Thành viên (từ tháng 4/2019 đến tháng 7/2020)
10. Đồng chí Võ Ngọc Thanh	Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy, Thành viên (từ tháng 7/2020 đến tháng 7/2021)
11. Đồng chí Nguyễn Phúc Hiệp	Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Chánh Văn phòng Quận ủy, Thành viên (từ tháng 7/2021 đến nay)
12. Đồng chí Nguyễn Hữu Thanh	Quận ủy viên, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin quận, Thành viên (từ tháng 04/2018 đến tháng 10/2020)
13. Đồng chí Đào Quang Dũng	Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin quận (từ tháng 10/2020 đến nay)
14. Đồng chí Nguyễn Văn Quế	Nguyên Trưởng Phòng Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh, Thành viên (từ tháng 4/2018 đến tháng 01/2021)
15. Đồng chí Nguyễn Minh Ngọc	Nhà văn, Đại tá Quân đội, Thành viên (từ tháng 01/2021 đến nay)

Lời nói đầu

Về mặt hành chính, địa danh Quận 10 xuất hiện trên bản đồ của Đô thành Sài Gòn từ tháng 7-1969, nhưng vùng đất này gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển từ hơn 300 năm của Sài Gòn - Bến Nghé, từ khi các bậc tiền nhân mở cõi phương Nam. Người dân nơi đây vốn giàu lòng yêu nước, đã cùng với cả thành phố làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945, và ngay sau đó, đã anh dũng đứng lên cầm vũ khí chống kẻ thù xâm lược, bảo vệ nền độc lập còn non trẻ.

Trong cả hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy (Trung ương Cục miền Nam) trực tiếp là Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định, cán bộ, đảng viên và quần chúng kiên trung trên địa bàn Quận 10 đã lập được nhiều thành tích, đóng góp tích cực vào chiến công chung của Thành phố; góp phần giải phóng Sài Gòn - Gia Định và giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Từ một số cán bộ chủ chốt trong đoàn công tác của Thành ủy được cử về Quận 10 chuẩn bị mọi mặt cho Chiến dịch Hồ Chí Minh, ngay sau ngày 30-4-1975, Thành ủy Sài Gòn - Gia

Định đã chỉ định các đồng chí lãnh đạo cấp ủy và chính quyền Quận 10. Cùng với những đảng viên hoạt động đơn tuyến và các chi bộ đứng chân trên địa bàn, Đảng bộ Quận 10 được hình thành và nhanh chóng bắt tay thực hiện nhiệm vụ hết sức khó khăn, là ổn định trật tự trị an, xây dựng lực lượng, lo cho cuộc sống của các tầng lớp nhân dân. 45 năm kể từ khi non sông liền một dải, từ một địa phương nghèo, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, với tinh thần năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, tất cả vì hạnh phúc của nhân dân, Đảng bộ Quận 10 đã kiên trì mục tiêu và nỗ lực phấn đấu đã trở thành một trong những quận nội thành phát triển mạnh cả về kinh tế, văn hóa, xã hội, Quận 10 xứng đáng với vị thế và tiềm năng của thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu.

Một địa phương có hàng trăm địa chỉ đỏ danh tiếng là minh chứng sinh động cho lòng dân vô bờ bến đối với sự nghiệp cách mạng, với Đảng quang vinh. Dựa chắc vào dân, gắn bó máu thịt với nhân dân là bài học mãi còn nguyên giá trị và tính thời sự. Nói đến Quận 10, phải kể đến những công trình văn hóa tầm cỡ quốc gia, nổi bật như Nhà hát Hòa Bình, Công viên Văn hóa Lê Thị Riêng, Khu du lịch Kỳ Hòa... Các lĩnh vực giáo dục, y tế, quốc phòng - an ninh, những năm qua, Quận 10 là một trong những lá cờ đầu của Thành phố Hồ Chí Minh.

Những địa danh như Bà Hạt, ngã ba Vườn Lài, Ngã Bảy, Hòa Hưng... luôn gợi nhớ truyền thống yêu nước và đấu tranh bất khuất của các thế hệ người dân và cán bộ, đảng viên đã gắn bó với mảnh đất này. Sự hy sinh, cống hiến của các chiến sĩ cách mạng và quần chúng nông cốt trước kẻ thù xâm lược đã góp phần tạo dựng và vun đắp cho cuộc sống lao động hòa bình hôm nay. Trong mỗi chiến công và thành quả mà Đảng bộ Quận 10 đạt được đều có

“máu xương, công sức và trí tuệ của chiến sĩ và đồng bào” đã hội tụ và lan tỏa sâu rộng.

Bước vào thời kỳ mới, Đảng bộ Quận 10 xác định tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, của đội ngũ đảng viên; xây dựng tổ chức cơ sở Đảng thật sự trong sạch vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, giữ vững ổn định chính trị, xã hội; phát triển kinh tế xã hội hài hòa, bền vững, không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

Thực hiện văn bản số 92-CV/TU ngày 03-8-2006 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về công tác biên soạn lịch sử Đảng và văn bản số 885-CV/BTGTU ngày 11-6-2012 của Ban Tuyên giáo Thành ủy về việc sưu tầm, lưu giữ, tư liệu lịch sử; ngày 20-4-2018, Ban Thường vụ Quận ủy Quận 10 xây dựng Kế hoạch số 125-KH/QU về nghiên cứu, biên soạn công trình lịch sử Đảng bộ quận.

Với sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Quận ủy, Ban Biên soạn đã công phu tập hợp tư liệu và khẩn trương triển khai biên soạn; Quận ủy tổ chức hội thảo khoa học. Mặc dù, sau ngày thành phố Sài Gòn - Gia Định giải phóng, Đảng bộ Quận 10 mới được thành lập, nhưng “cây có cội, nước có nguồn”, truyền thống yêu nước và cách mạng của địa phương này có từ rất sớm, ngay từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo quần chúng nhân dân qua các cao trào cách mạng; đặc biệt ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công và Nam Bộ kháng chiến. Công trình này không chỉ ghi lại một cách chân thực quá trình ra đời, xây dựng, lãnh đạo và trưởng thành của Đảng bộ Quận 10, mà trước hết nhằm tri ân công lao đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ, đảng viên kiên trung cùng các chiến sĩ

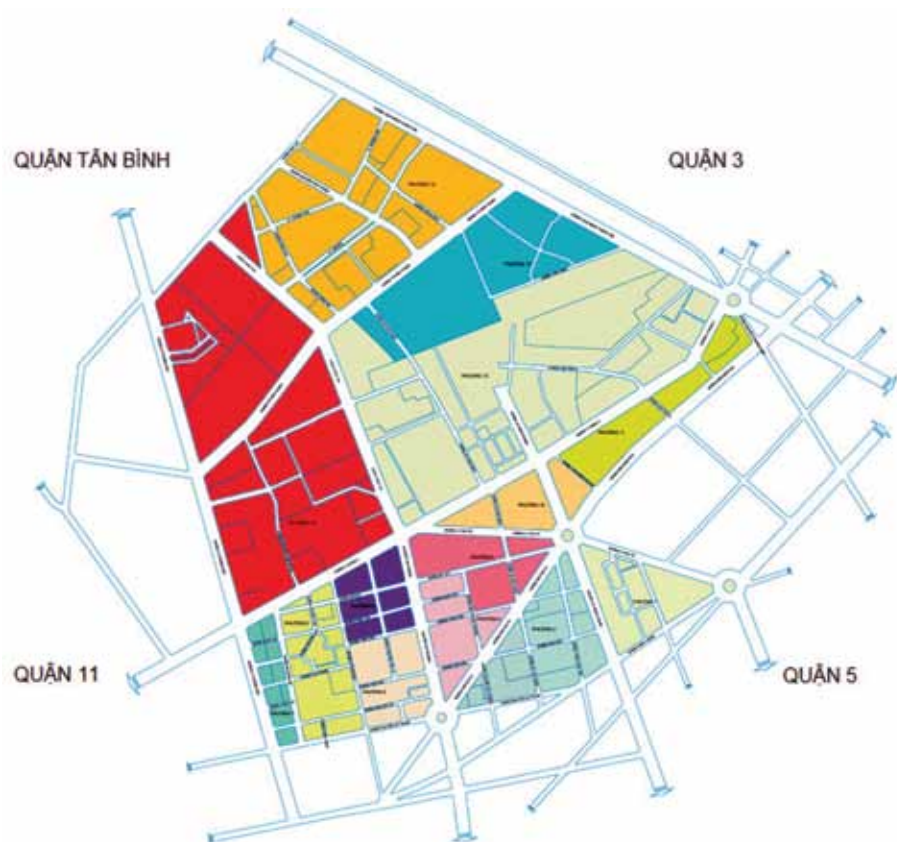
và người dân từng gắn bó với mảnh đất này qua hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.

Trong quá trình nghiên cứu, Ban Biên soạn gặp không ít khó khăn vì tư liệu rất nhiều song nội dung lại không thật đầy đủ, nên phải công phu sàng lọc, phân tích và so chiếu giữa các nguồn khác nhau, do vậy khó lòng tránh khỏi sự khiếm khuyết. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp chân tình của các đồng chí và quý bạn đọc.

Xin được bày tỏ lòng biết ơn đối các bậc lão thành cách mạng, đặc biệt cảm ơn các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo cấp ủy và chính quyền Quận 10 qua các thời kỳ đã nhiệt tình cung cấp tài liệu cũng như đóng góp ý kiến xác đáng với bản thảo và khích lệ kịp thời.

Cám ơn Ban biên soạn đã dày công, nỗ lực phấn đấu hoàn thành công trình tâm huyết và hết sức có ý nghĩa này. Xin trân trọng giới thiệu cùng đồng bào, đồng chí và bạn đọc cuốn “**Lịch sử Đảng bộ Quận 10 (1930-2020)**”.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 10

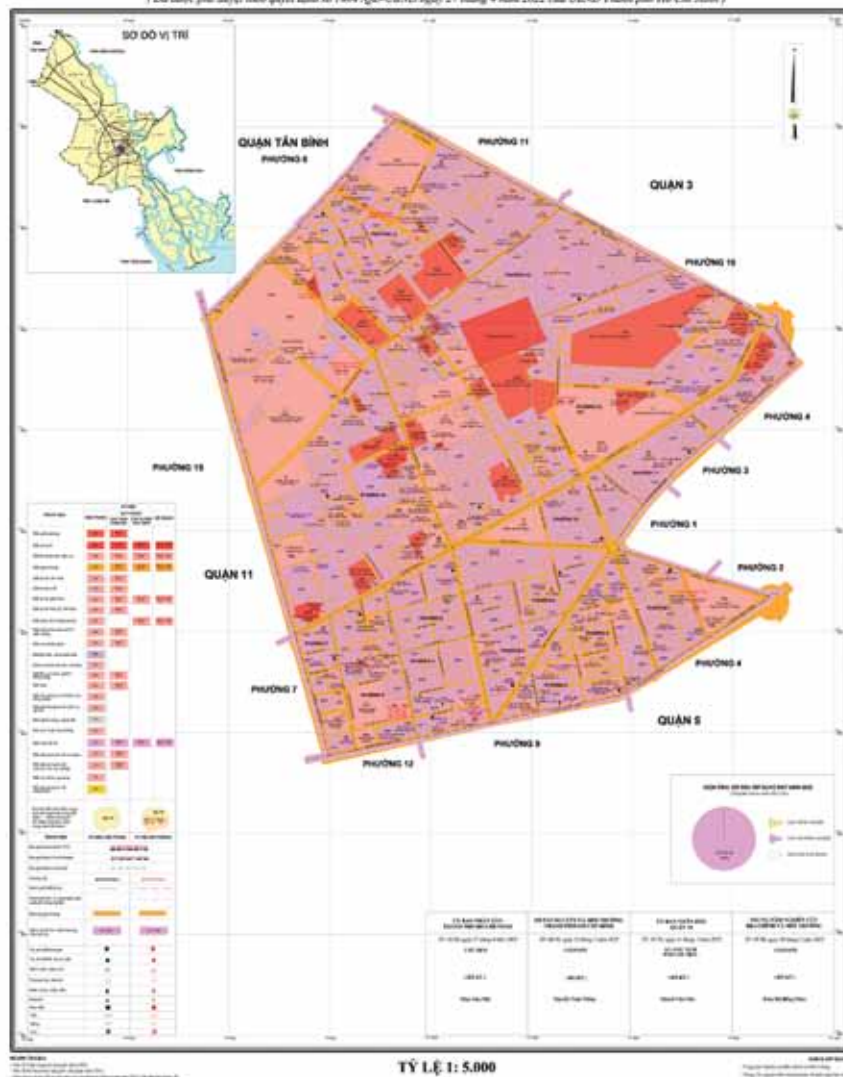


Bản đồ địa giới hành chính Quận 10

BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2022

QUẬN 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đã được phê duyệt theo quyết định số 14/NQ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2022 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh)



Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất Quận 10



Huân chương Lao động hạng Nhì - 1991



Huân chương Lao động hạng Ba - 2004

MỞ ĐẦU

QUẬN 10, ĐẤT VÀ NGƯỜI

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN

Là một trong những quận trung tâm của Đô thành Sài Gòn trước đây và nay là Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 10 có vị trí kinh tế - xã hội rất quan trọng. Nằm ở tọa độ $106^{\circ}40'2''$ độ kinh Đông và $10^{\circ}46'25''$ độ vĩ Bắc, địa hình Quận 10 khá bằng phẳng, không bị ngăn cách bởi các kênh rạch. Địa giới quận, phía đông giáp với Quận 3, giới hạn bởi các tuyến đường Cách Mạng Tháng Tám (đường Lê Văn Duyệt cũ), Nguyễn Thượng Hiền, Điện Biên Phủ (đường Phan Thanh Giản cũ) và Lý Thái Tổ; phía tây tiếp giáp Quận 11, giới hạn bởi đường Lý Thường Kiệt (đường Nguyễn Văn Thoại cũ); phía bắc giáp quận Tân Bình, ranh giới tạo bởi đường Bắc Hải và kênh Bao Ngạn (đã bị lấp); phía nam giáp với Quận 5, bởi đường Hùng Vương và đường Nguyễn Chí Thanh (đường Trần Hoàng Quân cũ).

Cũng như nhiều quận, huyện khác của Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 10 cũng chịu ảnh hưởng của vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo, bởi vậy nền nhiệt quanh năm tương đối ổn định. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4 năm sau. Lượng mưa hằng năm khoảng 1.800mm, độ ẩm trung bình cả năm 75%, có từ 2.000 đến 2.500 giờ nắng.

Quận 10 có diện tích tự nhiên là 5,718 km²; dân số 232.678 người (60.690 hộ)⁽¹⁾. Thành phần dân tộc trên địa bàn quận khá đa dạng, trong đó người Kinh chiếm 91,24%; người Hoa chiếm 8,45%; còn lại là một số dân tộc Khmer, Tày, Nùng, Chăm... Mật độ dân cư trên địa bàn quận khá đông, bình quân khoảng 62.075 người/km².

Về tín ngưỡng, trên địa bàn quận có nhiều tôn giáo hoạt động với 78.133 tín đồ. Trong đó, Phật giáo có 40 chùa, nổi bật như chùa Ấn Quang, Từ Nghiêm, Việt Nam Quốc tự, Viện Hóa đạo, Giác Ngộ, Bửu Đà. Đạo Thiên Chúa có các nhà thờ lớn như Bắc Hà, Vinh Sơn, Đồng Tiến, Hòa Hưng. Bên cạnh đó còn có đạo Tin Lành, Cao Đài, Hòa Hảo...

Một công trình văn hóa xuất hiện sớm ở Sài Gòn là đình Chí Hòa được xây dựng ở làng Hòa Hưng, ngay sau thời kỳ khẩn hoang lập ấp. Khoảng từ năm 1785 đến năm 1792, nhà giáo Võ Trường Toản đã mở trường học trong khuôn viên ngôi đình này, đào tạo được nhiều học trò tài ba ra giúp đời. Bởi vậy, đây là vùng đất của sự giáo hóa. Trong số học trò của cụ Võ đương thời nổi tiếng nhất là nhóm “*Gia Định tam gia*” gồm các nhân vật lỗi lạc như: Trịnh Hoài Đức, Lê Quang Định, Ngô Nhân Tịnh...

1. Theo số liệu của Cục Thống kê Quận 10, tính đến ngày 13-1-2020.

Hơn nửa thế kỷ sau, vào ngày 16 tháng 2 năm Nhâm Tý (1852) vua Tự Đức đã ban sắc phong thần cho đình Chí Hòa. Từ đó ngày này, được dân làng và quanh vùng kế tiếp nhau chọn làm ngày lễ Kỳ Yên hằng năm.

Về giáo dục, trên địa bàn quận có các trường đại học đứng chân, như: Đại học Bách khoa, Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (cơ sở A), Đại học Kinh tế, Đại học Ngoại ngữ - Tin học, Học viện Hành chính Quốc gia; các trường Cao đẳng Kinh tế, Cao đẳng Sư phạm Mầm non Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh... Bên cạnh đó, quận còn có các trường trung học phổ thông như: Nguyễn Du, Nguyễn Khuyến, Nguyễn An Ninh; hai trường trung học cơ sở - trung học phổ thông Sương Nguyệt Anh và Diên Hồng; cùng nhiều trường trung học cơ sở, tiểu học và mầm non, đáp ứng nhu cầu học tập của nhiều lứa tuổi.

Các cơ sở chăm sóc sức khỏe cộng đồng, có Bệnh viện Đa khoa Bưu điện, Bệnh viện Nhân dân 115, Bệnh viện Nhi đồng 1, Bệnh viện Tim, Bệnh viện Đa khoa Vạn Hạnh, Bệnh viện Trưng vương, Bệnh viện Quận 10, Bệnh viện Đa khoa Mắt Sài Gòn, Bệnh viện Mắt Việt - Hàn, Bệnh viện Thẩm mỹ EMCAS, Trung tâm Y khoa MEDIC, Trung tâm Y khoa Kỳ Hòa.

II. LƯỢC SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Theo các nguồn sử liệu và thư tịch còn lưu giữ được thì vùng Bến Nghé (Sài Gòn xưa) vốn là một vùng đất hoang vu, rừng rậm, nhiều đầm lầy. Từ những năm cuối thế kỷ XVI đã có lưu dân người Việt từ Đàng Ngoài (miền Bắc) và Đàng Trong (miền Trung) đến khai phá và sinh cơ lập nghiệp trên vùng đất này.

Năm 1698, Chúa Nguyễn Phúc Chu phái Thống suất Chưởng cơ Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vào Nam kinh lược, thiết lập các đơn vị hành chính và bộ máy quản lý trên vùng đất vừa mới được khai phá. Xứ Đồng Nai lập thành huyện Phước Long và dựng dinh Trấn Biên (sau là Biên Hòa); xứ Sài Gòn lập thành huyện Tân Bình, dựng dinh Phiên Trấn (sau là Gia Định)⁽¹⁾. Từ đây, Sài Gòn trở thành một trung tâm hành chính, có chế độ cai trị, đặt dưới sự quản lý tập trung nhà nước phong kiến, chấm dứt thời kỳ tự phát, tự quản của lưu dân. Triều đình cắt cử người vào tiến hành đặc điền, cho lập sổ bộ; chuẩn định thuế đinh, thuế điền...

Năm 1790, chúa Nguyễn Phúc Ánh (Nguyễn Ánh) cho đắp thành Bát Quái (Thành Quy), lập Gia Định kinh. Và khi đã làm chủ được vùng đất phì nhiêu, giàu có, chúa Nguyễn cho đóng nhiều chiến thuyền, đắp lũy, dựng nhà tông miếu, đặt công đường ở các dinh, tích trữ lương thực. Năm 1800, Nguyễn Ánh chuyển *Gia Định kinh* thành *Gia Định thành*, lập dinh Tổng trấn cai quản vùng đất phương Nam từ Bình Thuận trở vào.

Tuy nhiên, một biến cố đã dẫn tới nhiều sự thay đổi. Tháng 6-1833, Lê Văn Khôi (con nuôi của Tổng trấn Lê Văn Duyệt) nổi dậy chống lại triều đình nhà Nguyễn, giết một số quan lại ở thành Gia Định. Bấy giờ, vùng đất thuộc Quận 10 ngày nay còn là khu vực đồng trống, hoang vu. Triều đình đem quân đàn áp, tàn sát hàng ngàn người trong cuộc nổi loạn này. Những binh lính bị giết và chôn vùi chung trong các hố rải rác trên dải đất hoang rải từ nửa cuối đường Général Lize (về sau là đường

1. Phan Huy Lê (chủ biên): *Vùng đất Nam Bộ - Quá trình hình thành và phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, t.1, tr.27.

Trần Quốc Toàn, nay là đường 3-2, vị trí chùa Việt Nam Quốc tự) đến khoảng nửa trên của đường Legrand de la Liraye (sau đổi thành đường Phan Thanh Giản, nay là đường Điện Biên Phủ, vị trí Bệnh viện Bình Dân). Mặc dù hầu hết người dân đều đồng tình ủng hộ Lê Văn Khôi, nhưng vốn lo sợ uy danh của vua Minh Mạng, nên khu vực này bị miệt thị với tên gọi Mả Ngụy. Lâu dần, người dân nói chệch đi thành đồng Mả Lạng (nghĩa là mất dấu vết vì thời gian); về sau người Pháp gọi đây là “cánh đồng mồ mả” và họ sử dụng khu vực này chủ yếu để trồng cỏ nuôi ngựa.

Đẹp xong cuộc nổi loạn của Lê Văn Khôi, vua Minh Mạng bỏ Gia Định thành, đổi sang tỉnh Phiên An, đồng thời cho phá thành Bát Quái, để xây lại một thành khác nhỏ hơn gọi là thành Phụng (thành Gia Định) tại thôn Hòa Mỹ. Vị trí của thành Phụng được giới hạn bởi bốn con đường: Richaud (sau là đường Phan Đình Phùng, nay là đường Nguyễn Đình Chiểu); Doctuer Angier (đường Nguyễn Bình Khiêm), Massiges (đường Mạc Đĩnh Chi), Lucien Mossard (đường Nguyễn Du).

Sau một thời gian dò xét, nắm được nội tình ở xứ An Nam, lấy cớ phản đối chính sách cấm đạo của triều đình Huế, thực hiện âm mưu đã được hoạch định, đầu tháng 9-1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha dưới sự chỉ huy của Chuẩn Đô đốc Rigault de Genouilly đã kéo sang bằng đường biển và nổ súng vào bán đảo Sơn Trà, đánh chiếm Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược An Nam. Mặc dù chiếm được một số đồn tại Đà Nẵng nhưng quân Pháp không thể tiến xa thêm do sự chống trả mạnh mẽ của quân và dân nhà Nguyễn. Sau 5 tháng, kế hoạch “đánh nhanh

thắng nhanh” của R. Genouilly bị phá sản, liên quân bị cô lập và sa lầy ở Đà Nẵng.

Để cứu vãn tình hình, R. Genouilly đề nghị chuyển hướng vào phía Nam, đánh chiếm Gia Định với lý do đây là kho dự trữ lương thực và tiền thuế của cả Nam Kỳ, là nơi buôn bán sầm uất, thương thuyền các nước ra vào suốt ngày, là nơi xuất cảng gạo lớn nhất nước. “Chiếm được Sài Gòn là có thể cướp đoạt được việc xuất cảng gạo và thu thuế, điều này sẽ giáng một đòn mạnh vào triều đình Huế... Về mặt tác chiến, Sài Gòn nằm trên bờ sông lớn mà tàu chiến có thể áp bờ để cho quân đổ bộ lên tấn công ngay”⁽¹⁾. Được chấp thuận, ngày 2-2-1859, viên Chuẩn Đô đốc người Pháp đưa hai phần ba quân số và 8 trong số 14 chiến thuyền ở Đà Nẵng tiến vào Nam. Đúng một tuần sau, liên quân Pháp - Tây Ban Nha vào cửa biển Cần Giờ, lần lượt hạ các đồn của quan quân triều Nguyễn dọc theo sông Sài Gòn.

Sáng ngày 16-2-1859, quân Pháp chiếm được hai pháo đài bảo vệ thành Gia Định là Tả Định và Hữu Bình; chiến thuyền của chúng tiến vào đậu sát ngay trước mặt thành. Rạng sáng hôm sau, liên quân tập trung hỏa lực tấn công và đến trưa thì cho lính đổ bộ chiếm thành. Trấn thủ Gia Định là Võ Duy Ninh bị thương nên hạ lệnh cho lui binh. Quân Pháp chiếm được thành Gia Định chỉ trong chưa đầy một ngày. Tuy vậy, liên quân không đủ lực lượng để giữ, thêm vào đó lại bị các đội nghĩa quân ta liên tục quấy rối và tấn công, nên chúng quyết định phá hủy thành, chỉ để lại một ít quân trấn giữ ở đồn Nam (đồn Hữu Bình). Số còn lại rút xuống tàu trở ra Đà Nẵng. Phá

1. Nguyễn Đình Tư: *Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ (1859-1954)*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2016, t.1, tr.22.

xong thành, quân Pháp rút xuống tàu, củng cố đồn Hữu Bình làm nơi đóng quân.

Sau khi Rigault de Genouilly bị bệnh phải về Pháp điều trị, Chuẩn Đô đốc Page lên thay, được lệnh rút khỏi Đà Nẵng, dồn quân vào Sài Gòn để chờ thương thuyết. Tháng 3-1860, Page cho phá hết các ba đồn binh ở Đà Nẵng, đưa hết lính vào Sài Gòn, lần lượt cho quân tái chiếm khu vực thành Gia Định, chiếm đóng các cơ sở của Trường Thi, đồng thời cho dựng một đồn tạm ở phía đông bắc thành cũ, gần trại thủy quân và sông Sài Gòn⁽¹⁾. Do bờ thành được đắp bằng đất nên dân chúng quanh vùng quen gọi là Đồn Đất.

Trước việc thành Gia Định bị rơi vào tay giặc, viện binh do Tôn Thất Hiệp chỉ huy liên tiếp thất bại, vua Tự Đức đã cử Nguyễn Tri Phương, sung chức Gia Định quân thứ Thống đốc quân vụ thay Tôn Thất Hiệp. Vào đến Gia Định, Nguyễn Tri Phương lo ngay việc củng cố lực lượng, phát hịch kêu gọi và khích lệ dân chúng đứng lên kháng Pháp. Ông truyền lệnh dồn toàn bộ binh lực và nhân lực xây Đại đồn Chí Hòa tại vùng Hòa Hưng (nay thuộc địa bàn Phường 13, Phường 15, Quận 10) để nhằm ngăn chặn các cuộc tấn công của liên quân Pháp - Tây Ban Nha. Đại đồn được xây dựng từ tháng 8-1860 và hoàn thành tháng 2-1861. Nằm về phía bắc Sài Gòn, đại đồn dài 3.000m, rộng 1.000m, tường thành xây bằng đất sét và đá ong, cao 3,5m, dày 2m, có rất nhiều lỗ châu mai. Mặt trên và phía ngoài tường trồng nhiều cây gai dày đặc. Bên ngoài đồn có nhiều lớp rào tre, mô đất, ao nước và vô số hố chông. Trên bề mặt tường thành

1. Vị trí trại thủy quân, về sau là Bệnh viện Quân y, nay là Bệnh viện Nhi đồng II (số 14 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1).

được bố trí 150 khẩu đại bác thần công nhiều cỡ, bắn bằng đạn gang. Mé phải đại đồn (về phía chùa Cây Mai) và bên trái rạch Thị Nghè được đắp mỗi bên một chiến lũy dài, lấy đồn Hữu và đồn Tả làm điểm tựa. Đằng sau đại đồn là các đồn nhỏ như đồn Thanh Lương, đồn Thuận Kiều, đồn Rạch Tra. Ngoài ra, phía sau đại đồn Chí Hòa còn có các kho chứa quân lương và quân khí. Lực lượng ở đại đồn có khoảng 20.000 quân thường trực và 10.000 nghĩa quân.

Đánh giá cao tiềm năng nhiều mặt của vùng đất Nam Kỳ giàu có, không hề giấu giếm tham vọng, Bộ Hải quân và Thuộc địa Pháp cử viên Phó Đô đốc Charner sang thay thế Chuẩn Đô đốc Page, điều quân từ Trung Quốc sang Sài Gòn quyết chiếm trọn toàn xứ này để làm thuộc địa. Thực hiện dã tâm xâm lược, Charner liền cho lập hệ thống phòng tuyến kéo dài từ đầu rạch Thị Nghè đến chùa Cây Mai (*còn gọi là phòng tuyến các chùa, gồm: chùa Khải Tường, chùa Hiển Trung, chùa Kiểng Phước, chùa Cây Mai*) để đối phó với lực lượng của quan quân nhà Nguyễn đang đóng tại đại đồn Chí Hòa.

Đêm 23 rạng ngày 24-2-1861, được lệnh của Phó Đô đốc Charner, đại bác của Pháp từ “phòng tuyến các chùa” và trên các tàu hải quân, thả đều nã đạn vào Đại đồn Chí Hòa. Sau hai ngày chống chọi hết sức dũng cảm, tuy đã gây cho quân xâm lược nhiều thiệt hại, nhưng Thống đốc quân vụ Nguyễn Tri Phương bị trúng đạn, biết không thể cầm cự, ông lệnh cho quân sĩ lui về Tân Tạo. Đại đồn Chí Hòa bị thất thủ và rơi vào tay giặc. Quân Pháp thắng tay triệt hạ, đốt phá hàng loạt nhà cửa dọc theo sông Sài Gòn và rạch Bến Nghé. Gần 2 tháng sau,

quân Pháp thừa cơ đánh chiếm Định Tường và san phẳng các thành lũy của quan quân nhà Nguyễn cùng phố thị Bến Nghé.

Sau khi Hiệp ước Nhâm Tuất (1862) được ký kết, triều đình nhà Nguyễn buộc phải nhượng các tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường và đảo Côn Lôn cho Pháp. Đến năm 1865, thực dân Pháp chia ba tỉnh miền Đông Nam Kỳ thành các hạt Thanh tra, trong đó tỉnh Gia Định được chia thành 7 hạt Thanh tra là: Sài Gòn, Chợ Lớn, Tân An, Quang Hóa, Phước Lộc, Tây Ninh và Tân Hòa. Một phần đất Quận 10 ngày nay thuộc tổng Bình Trị Trung và phần khác thuộc tổng Bình Trị Thượng, huyện Bình Dương, phủ Tân Bình, tỉnh Gia Định.

Ngay sau khi hoàn thành việc xâm chiếm Nam Kỳ, thực dân Pháp xóa bỏ cấu trúc bộ máy chính quyền của chế độ quân chủ nhà Nguyễn, lập ra bộ máy chính quyền mới theo kiểu phương Tây. Từ đây, Nam Kỳ là đất thuộc địa không phụ thuộc vào triều đình Nguyễn. Người Pháp trực tiếp nắm và độc quyền điều khiển bộ máy chính quyền từ cấp tỉnh trở lên. Để khai thác thuộc địa có hiệu quả, họ đã cho làm đường xe lửa, xe điện ở Sài Gòn từ khá sớm. Tháng 7-1885, tuyến đường sắt Sài Gòn - Mỹ Tho dài 70km đưa vào sử dụng; đến năm 1912 thì được mở rộng khai thác. Những năm đầu thế kỷ XX, ngành công nghiệp được mở mang và bắt đầu phát triển với nhiều nhà máy có quy mô vừa và nhỏ; thương nghiệp cũng được mở mang với sự xuất hiện của các tiệm buôn tạp hóa, lúa gạo, thực phẩm, đồ gia dụng, vật liệu xây dựng, kim khí điện máy...

Trước yêu cầu phát triển, năm 1931, thực dân Pháp cho sáp nhập Sài Gòn và Chợ Lớn thành một đơn vị hành chính, gọi là Sài Gòn - Chợ Lớn. Đến năm 1942, Toàn quyền Đông Dương

chia Sài Gòn - Chợ Lớn thành 18 hộ⁽¹⁾. Địa bàn Quận 10 ngày nay nằm rải ở các hộ 7, 8, 9, 10 (Quận 5) và một phần của Hộ 4 và Hộ 6 (Quận 3).

Những năm 40 của thế kỷ XX, người dân Sài Gòn - Chợ Lớn vẫn coi vùng đất ngày nay thuộc Quận 10 như khu vực ngoại thành. Bấy giờ, dân cư còn ít, nhà cửa thưa thớt, nhiều bãi đất trống và sinh lầy còn bỏ hoang. Cùng với nghề thủ công, phần lớn người dân trong vùng chủ yếu trồng rau, cây ăn trái, trồng hoa và chăn nuôi gia súc, gia cầm. Việc chăn nuôi heo, bò, dê, gà khá phát triển. Có những trại bò được lập ở khu vực Ngã Bảy nuôi từ 200 đến 300 con bò, vì vậy địa danh Ngã Bảy - Chuồng Bò ra đời từ ngày ấy. Vùng Hòa Hưng cũng có các trại chăn nuôi bò, trại dê lên tới hàng trăm con.

Các khu vực thuộc Việt Nam Quốc tự và Biệt khu Thủ đô lúc bấy giờ chỉ làm nơi đua ngựa và thử bắn đạn pháo của lính Pháp. Khu vực Bệnh viện Nhi đồng ở góc đường Général Lize (sau là Trần Quốc Toản, nay là đường 3-2) và Sư Vạn Hạnh, thời ấy là bãi đất hoang với nhiều mồ mả và là nơi dồn đổ rác. Ngay góc đường Nguyễn Văn Thoại (nay là đường Lý Thường Kiệt) - Tô Hiến Thành còn là bãi đất trống và dải rừng cao su. Đoạn đường giữa Ngã Sáu và Ngã Bảy lúc đó nhà cửa nằm dưới thấp và sâu vô hai bên đường, phía trước có trồng rau màu. Hay như khu vực phường Nguyễn Tri Phương khi ấy có rất nhiều mồ mả...

Năm 1952, chính quyền thực dân Pháp thay đổi đơn vị hành chính của Sài Gòn - Chợ Lớn, từ 18 hộ thành 7 quận mới.

1. Hộ (Quartier): Đơn vị hành chính ở các đô thị do người Pháp đặt. Về quy mô, hộ lớn hơn cấp phường, gần tương đương cấp quận.

Tháng 7-1954, Hiệp định đình chỉ chiến sự tại Việt Nam được ký kết ở Gionevơ (Thụy Sĩ). Từ đây, đất nước ta tạm thời chia làm hai miền, người Mỹ nhảy vào thế chỗ người Pháp, độc chiếm miền Nam, dựng lên chính quyền tay sai, thực hiện mưu đồ xâm lược lâu dài.

Ngày 22-10-1956, Tổng thống Ngô Đình Diệm ban hành Sắc lệnh 145-NV quy định Sài Gòn - Chợ Lớn là *Đô thành Sài Gòn*, với 7 quận hành chính. Tháng 3-1959, Sài Gòn được chia thành 8 quận. Theo đó, Quận 5 gồm có 6 phường: Trung Ương, Chợ Quán, An Đông, Minh Mạng, Nguyễn Tri Phương, Phú Thọ; Quận 3 gồm có 5 phường, gồm: Đài Chiến Sĩ, Yên Đỗ, Phan Thanh Giản, Chí Hòa, Lê Văn Duyệt.

Từ thập niên 60, để phục vụ chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ, thực thi chủ nghĩa thực dân mới, Sài Gòn từng bước được mở rộng, chỉnh trang và xây dựng thành một đô thị lớn theo kiểu phương Tây. Thành phố phát triển tạo ra cơ hội tìm kiếm việc làm. Người dân lao động ở nhiều địa phương miền Nam, đặc biệt là những vùng có chiến sự đã bỏ quê lên Sài Gòn làm ăn, sinh sống và lập nghiệp ngày một đông, thúc đẩy sự gia tăng dân số.

Sau biến cố Mậu Thân 1968, để phòng ngừa hậu họa, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu chia nhỏ các quận nhằm dễ bề kiểm soát. Tháng 7-1969, thêm 2 quận mới được thành lập là Quận 10 và Quận 11. Hai phường Minh Mạng, Nguyễn Tri Phương của Quận 5 hợp với phường Phan Thanh Giản và phường Chí Hòa của Quận 3, lập nên Quận 10, gồm 4 phường. Đến năm 1972, Quận 10 có thêm phường mới Nhật Tảo được lập từ việc tách một phần phường Minh Mạng. Năm 1973, dân số của Quận 10 lên đến 240.000 người.

Sau ngày 30-4-1975, chính quyền cách mạng vẫn giữ nguyên các đơn vị hành chính trên địa bàn thành phố Sài Gòn - Gia Định. Đến tháng 7-1976, từ 5 phường cũ, Quận 10 được chia tách thành 25 phường, theo thứ tự từ 1 đến 25. Sau đó sáp nhập lại còn 24 phường. Căn cứ vào Quyết định số 52/CP của Chính phủ (ngày 17-2-1979), Quận 10 được sáp nhập lại còn 21 phường.

Đầu năm 1982, theo quy định chung của Thành phố Hồ Chí Minh về cơ chế tổ chức các đơn vị hành chính, Quận 10 được sắp xếp lại còn 18 phường.

Ngày 14-2-1987, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 33-HĐBT, điều chỉnh địa giới hành chính các phường thuộc Quận 10 xuống còn 15 phường theo thứ tự từ 1 đến 15.

Ngày 9-12-2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1111/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính thuộc Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể, nhập toàn bộ 0,10 km² diện tích tự nhiên và 6.075 người của Phường 3 và Phường 2. Sau khi sáp nhập, Phường 2 có 0,30 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 24.866 người. Việc triển khai thực hiện chuyển sang năm 2021. Sau khi sắp xếp, Quận 10 có 14 phường.

III. KHÁI LƯỢC TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH TRƯỚC KHI CÓ ĐẢNG

Từ khi quân Pháp chiếm được thành Gia Định, triệt hạ đại đồn Chí Hòa và thôn tính xong vùng đất Nam Kỳ rộng lớn, bắt chấp việc triều đình nhà Nguyễn bạc nhược và hèn nhát, người dân Nam Kỳ lục tỉnh nói chung và Sài Gòn nói riêng vẫn không

cam chịu khuất phục. Hào khí và tinh thần bi tráng của vùng đất Chí Hòa đã tiếp thêm dòng máu nóng giúp họ sục sôi chống quân xâm lược. Bởi vậy, giặc Pháp luôn vấp phải sự phản kháng mạnh mẽ của người dân nơi đây.

Sau khi Nguyễn Tri Phương được triều đình cử ra Bắc dẹp loạn, Phó Lãnh binh Gia Định là Trương Định tiếp tục cầm quân đánh Pháp. Phong trào kháng chiến do ông chỉ huy ngày càng lớn mạnh, buộc quân Pháp phải rút khỏi Gò Công, Tân An, Chợ Gạo. Mặc dù Trương Định bị triều đình bãi chức, song được nhân dân và nghĩa quân suy tôn là “Bình Tây đại nguyên soái”, ông tiếp tục chỉ huy quân tiến đánh Biên Hòa, Gia Định, Mỹ Tho, chiếm được một số huyện, gây cho địch nhiều tổn thất. Tháng 8-1864, ông bị thương và hy sinh, con trai là Trương Quyền tiếp tục lãnh đạo nghĩa quân kháng Pháp cho đến lúc ngã xuống trên trận tiền. Tiếp đó là Nguyễn Ảnh Thủ, một người con của đất Gia Định, rồi Phan Công Hớn, Nguyễn Văn Quá... Người trước ngã, người sau xốc tới. Ấy là mạch hào khí của kẻ sĩ và người dân Gia Định, bất khuất, quật cường, không cam chịu sống quỳ!

“Ra đời từ cuối thế kỷ XIX, nhưng đến đầu thế kỷ XX, trong điều kiện mới, phong trào Hội kín phát triển ngày càng mạnh mẽ hơn và mang tính dân tộc rõ nét của người Việt Nam, trở thành hình thức chống Pháp phổ biến lúc bấy giờ ở Nam Kỳ”⁽¹⁾. Lúc này, Sài Gòn đã thực sự trở thành một trung tâm buôn bán sầm uất của cả khu vực. Thành phần chủ yếu của các Hội kín là nông dân và dân nghèo thành thị. Tư tưởng chủ đạo

1. Phan Huy Lê (Chủ biên): *Vùng đất Nam Bộ - Quá trình hình thành và phát triển*, Sdd., t.1, tr.598.

trong các Hội kín là tư tưởng yêu nước và ý thức đùm bọc giữa những người cùng cảnh ngộ.

Với sự tập hợp lực lượng do các sĩ phu yêu nước chủ xướng, những người ưu tú hăng hái tham gia Hội kín để chống quân xâm lược, chống lại giới địa chủ cường hào thân Pháp cùng đám tư sản mại bản. Phong trào đấu tranh vũ trang mang màu sắc tôn giáo phát sinh từ những năm 1910-1911, nhưng phát triển mạnh vào thời kỳ Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, với mục tiêu chống bắt lính, chống chiến tranh, giải phóng dân tộc. Phong trào gồm nhiều tổ chức như Thiên địa hội, Nghĩa hòa hội, Duy tân hội, Thi bình hội, Phục hưng hội, Ái quốc hội...

Cuộc phá Khám lớn Sài Gòn đêm 28-3-1913, do Nguyễn Hữu Trí, Phan Phát Sanh (tức Phan Xích Long) lãnh đạo. Đáng chú ý là Thiên địa hội đã chọn đình thần Chí Hòa để làm nơi luyện tập võ nghệ, mưu việc lớn. Kế hoạch định gây tiếng nổ lớn để làm hiệu lệnh hành động không thực hiện được. Chính quyền thực dân lập tòa án xử những người bị bắt. Phan Phát Sanh bị kết án chung thân. Gần ba năm sau, Nguyễn Hữu Trí lại tổ chức cuộc tấn công Khám lớn Sài Gòn và dinh Thống đốc Nam Kỳ vào đêm 14 rạng ngày 15-2-1916, với ý định bất ngờ đánh lấy Sài Gòn, giải thoát cho Phan Phát Sanh và thả các tù nhân nhưng không đạt kết quả.

Nhận thấy khu vực Sài Gòn - Chợ Lớn có vị trí địa lý tự nhiên thuận lợi cho việc trao đổi hàng hóa và phát triển kinh tế, đem lại nguồn lợi lớn, người Pháp tập trung xây dựng nơi đây thành đầu mối giao thông quan trọng cho cả vùng và khu vực. Hệ thống bến cảng, kho tàng, được hình thành và đi vào hoạt động. Nhờ việc giao thương buôn bán, những luồng gió mới,

đặc biệt là sách báo và tư tưởng tiến bộ du nhập về thành phố. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp ở Đông Dương (1919-1929), giai cấp công nhân Việt Nam trưởng thành cả về số lượng lẫn chất lượng, đặc biệt đội ngũ công nhân Nam Kỳ đóng một vai trò quan trọng trong quá trình ấy.

Ngày 5-6-1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Sài Gòn đã lên con tàu Đô đốc Latouche Tréville của hãng Chargeurs Réunis, ra đi tìm đường cứu nước. Đến năm 1920, tại Đại hội Tours của Đảng Xã hội Pháp, Nguyễn Tất Thành (lấy tên Nguyễn Ái Quốc) gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Cuối năm 1924, được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đến Quảng Châu (Trung Quốc), thành lập tổ chức Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội với hạt nhân là Thanh niên Cộng sản Đoàn⁽¹⁾, đào tạo cán bộ và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam. Nhiều thanh niên yêu nước trong đó có thanh niên Nam Kỳ được cử sang Quảng Châu học tập. Đến tháng 10-1926, hai học viên Phan Trọng Bình và Nguyễn Văn Lợi được Nguyễn Ái Quốc cử về công tác tại Sài Gòn. Cuối năm 1926, Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí Hội được thành lập ở Nam Kỳ. Hội phát triển nhanh chóng tại Sài Gòn và lan ra nhiều tỉnh, trong công nhân lao động qua tổ chức Công hội bí mật của Tôn Đức Thắng và cả trong nông dân, học sinh, viên chức, nhiều người được tuyển chọn từ tổ chức “Thanh niên cao vọng” của Nguyễn An Ninh⁽²⁾.

1. Từ năm 1929, gọi là *Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên* và Đoàn Thanh niên Cộng sản Việt Nam.

2. *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến - tập I (1945-1954)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.85-86.

Trong hai năm (1927-1928), hoạt động của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Nam Kỳ chủ yếu là phát triển tổ chức và huấn luyện hội viên. Trước sự phát triển khá nhanh về số lượng, giữa năm 1927, Kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Nam Kỳ được thành lập, gồm Phan Trọng Bình (Bí thư), Ngô Thiêm, Nguyễn Văn Lợi, Tôn Đức Thắng, Nguyễn Văn Pháp. Sau khi Kỳ bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên được thành lập, việc xây dựng cơ sở ở nhiều địa phương được đẩy mạnh. Đến năm 1928, toàn xứ Nam Kỳ đã phát triển được 500 hội viên.

Đầu năm 1927, tập đề cương bài giảng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc biên soạn làm tài liệu huấn luyện chính trị ở Quảng Châu được xuất bản thành sách với nhan đề: *Đường cách mệnh*. Tác phẩm được bí mật đưa về trong nước và sớm trở thành tài liệu căn bản để tuyên truyền, giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lênin và hướng dẫn các hoạt động của Hội Thanh niên. Cuốn sách có ý nghĩa lịch sử rất to lớn đối với phong trào cách mạng trong cả nước, đặc biệt tại Sài Gòn và ở Nam Kỳ, chuẩn bị các nhân tố bảo đảm cho sự ra đời của Đảng Cộng sản để gánh vác nhiệm vụ lịch sử trọng đại lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Ngay sau khi An Nam Cộng sản Đảng được thành lập, tháng 8-1929, các chi bộ của An Nam Cộng sản Đảng lần lượt ra đời ở các tỉnh thuộc Nam Kỳ. Đông Dương Cộng sản Đảng được thành lập ở Hà Nội, nhưng Đảng đã cử người vào Trung Kỳ, Nam Kỳ để tuyên truyền và phát triển tổ chức. So với An Nam Cộng sản Đảng, hệ thống tổ chức của Đông Dương Cộng sản Đảng ở Nam Kỳ còn khá ít và mỏng, nhưng hoạt động của tổ chức này cũng góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy phong

trào cách mạng ở Nam Kỳ phát triển, đưa đến sự thống nhất các tổ chức cộng sản sau này.

Tân Việt Cách mạng Đảng được thành lập ở ngoài Bắc, trụ sở cơ quan lãnh đạo ở miền Trung, hoạt động chủ yếu ở Trung Kỳ và đã mở rộng hoạt động vào Sài Gòn và một số tỉnh Nam Kỳ. Trải qua một số biến động, xu hướng cộng sản nổi khắp ba kỳ tác động mạnh mẽ đến một số cán bộ của Tân Việt Cách mạng Đảng ở Nam Kỳ. Mặc dù nội bộ lãnh đạo chưa thống nhất, nhưng một số cán bộ cốt cán của Tân Việt Cách mạng Đảng ở Nam Kỳ vẫn quyết định bầu ra một ban chấp ủy gồm 05 đồng chí. Cùng lúc đó, trong vòng một tháng, tại nhiều nơi ở Sài Gòn đã tổ chức ra các chi bộ, các nhóm đảng viên, như Đakao, Tân Định, Bà Chiểu, Khánh Hội, Chợ Quán, Chợ Lớn, Nhà Bè. Sau đó phát triển Đảng xuống các tỉnh Gia Định, Tân An, Mỹ Tho và đã mở được một lớp huấn luyện cho các đảng viên mới. Tháng 12-1929, đại biểu đảng bộ Tân Việt Cách mạng Đảng ở ba kỳ họp quyết định lấy ngày 1-1-1930 làm ngày chính thức thành lập Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Tuy nhiên, cả 08 đại biểu dự họp đều bị thực dân Pháp bắt ở bến Đò Trai (Đức Thọ, Hà Tĩnh) nên Đông Dương Cộng sản Liên đoàn đã ra đời nhưng không có Ban Chấp hành Trung ương.

Thực tế phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam nói chung, Nam Kỳ và Sài Gòn - Chợ Lớn nói riêng, ngày càng phát triển đòi hỏi phải có một Đảng Cộng sản thống nhất vững mạnh đủ tầm và đủ sức lãnh đạo. Đó là một đòi hỏi tất yếu của lịch sử!

PHẦN THỨ NHẤT

**PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA
CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN
TRÊN VÙNG ĐẤT QUẬN 10
DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG
(1930 - 1975)**

CHƯƠNG MỘT

Nhân dân vùng đất Quận 10 trong công cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp (1930 - 1945)

I. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT QUẬN 10 TRONG NHỮNG NĂM 1930-1935

Trước yêu cầu bức thiết cần phải nhanh chóng thống nhất thành một chính đảng cách mạng, từ ngày 6-1 đến ngày 7-2-1930, Nguyễn Ái Quốc “Nhận chỉ thị của Quốc tế Cộng sản” đứng ra tổ chức Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản tại một xóm thợ ở Cửu Long, gần Hương Cảng (Trung Quốc), gồm đại diện của Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng. Việc hợp nhất các tổ chức cộng sản thành một chính đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam đánh dấu bước ngoặt mở đầu thời đại mới của lịch sử cách mạng Việt Nam - thời đại cách mạng Việt Nam do giai cấp công nhân với đội tiên phong là Đảng Cộng sản lãnh đạo.

Sau Hội nghị hợp nhất, các đại biểu hoạt động ở đâu thì về địa phương xây dựng chi bộ ở đó. Ngày 24-2-1930, theo đề nghị của Đông Dương Cộng sản Liên đoàn, Ban Chấp hành Trung ương lâm thời Đảng Cộng sản Việt Nam đã quyết nghị chấp nhận Đông Dương Cộng sản Liên đoàn gia nhập Đảng.

Ngay khi về đến Sài Gòn vào cuối trung tuần tháng 2-1930, các đồng chí Châu Văn Liêm và Nguyễn Thiệu liên lạc với An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Đảng đóng ở Nam Kỳ, đưa tới quyết định thành lập *Ban lâm thời Chấp ủy*⁽¹⁾ của Đảng Cộng sản Việt Nam ở Nam Kỳ, do đồng chí Ngô Gia Tự làm Bí thư.

Việc hợp nhất các tổ chức cộng sản và thành lập các chi bộ mới của Đảng bộ tại Sài Gòn được thực hiện trong tháng 3-1930. Ban lâm thời chấp ủy của Đảng bộ thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn được chỉ định gồm 5 thành viên, do đồng chí Nguyễn Văn Lợi (Hữu Dũng) làm Bí thư. “Sau khi thống nhất, Đảng bộ thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn có các chi bộ ở Xưởng Ba Son, Hãng FACI, Đêô xe lửa Dĩ An, Đêô xe lửa Sài Gòn, Nhà đèn Chợ Quán, Nhà đèn Chợ Rẫy, Hãng rượu Bình Tây, Hãng dầu Nhà Bè, Hãng xây cất Brossard Mopin, Hãng buôn Chaner, Hãng xe điện và ô tô buýt... Tổng cộng khoảng 20 chi bộ với tổng số đảng viên khoảng 130 người”⁽²⁾.

Về hệ thống tổ chức, các chi bộ chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ban lâm thời Chấp ủy Thành phố (gọi tắt là Thành ủy). Cuối năm 1930, địa bàn thành phố phân chia thành 3 khu: Khu Sài

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.3, tr.8.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2014, tr.64.

Gòn; Khu Tân Định Đa Kao; Khu Chợ Lớn. Tuy nhiên, sự phân chia này chỉ tồn tại trong moat thời gian ngắn, về sau còn chia nhỏ hơn. Đến tháng 2-1931, giữ lại 2 khu: Khu Sài Gòn và Khu Chợ Lớn trực thuộc Xứ ủy, vì lúc này Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn đã giải tán và Xứ ủy đóng tại Sài Gòn kiêm luôn nhiệm vụ của Thành ủy.

Phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp lao động nổ ra khá rầm rộ. Kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (1-5), ngày chống chiến tranh đế quốc (18-3), ngày Quốc tế Phụ nữ (8-3), Công xã Paris (18-3), Cách mạng Tháng Mười Nga (7-11)... nhiều nơi ở Sài Gòn - Chợ Lớn xuất hiện truyền đơn, biểu ngữ và cờ đỏ búa liềm. Thực dân Pháp mở nhiều cuộc lùng sục, bố ráp, nhưng đồng bào các giới vẫn đặt niềm tin vào cách mạng, đồng tình và ủng hộ các mục tiêu đấu tranh do Đảng Cộng sản đề ra.

Trước ảnh hưởng mạnh mẽ của phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh, cùng với các cuộc đấu tranh của công nhân và lao động ở Sài Gòn - Chợ Lớn và tỉnh Gia Định, thực dân Pháp tăng cường đàn áp, bắt bớ. Trung ương Đảng ra lời kêu gọi đồng bào cả nước đẩy mạnh phong trào đấu tranh hỗ trợ. Trong các cuộc biểu tình đều có khẩu hiệu “ủng hộ Xô viết Nghệ - Tĩnh”. Từ tháng 9-1930 trở đi đã có hơn 40 cuộc biểu tình nổ ra, trong tháng 11-1930 có 13 cuộc, thì riêng khu vực Chí Hòa có 02 cuộc.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các cơ sở cách mạng, các tổ chức Đảng đã tạo ra thể liên minh công nông rất mật thiết. Cơ sở của Đảng có ở hầu hết các nhà máy, xí nghiệp lớn nhỏ ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Theo đó, các hội quần chúng cũng

được thành lập gần khắp Nam Kỳ. Đảng thực sự thu hút sự tham gia nhiệt tình của quần chúng với số lượng lớn.

Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương lâm thời họp ở Hồng Kông (Trung Quốc) tháng 10-1930. Theo sự chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, hội nghị quyết định đổi tên Đảng Cộng sản Việt Nam thành Đảng Cộng sản Đông Dương. Hội nghị bầu Ban Chấp hành Trung ương chính thức gồm 7 ủy viên và Ban Thường vụ Trung ương gồm 3 đồng chí; đồng chí Trần Phú được bầu làm Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng. Lúc này, phong trào Sài Gòn - Chợ Lớn đang lên mạnh. Trung ương Đảng cân nhắc về nhiều mặt và quyết định chuyển vào Sài Gòn, đóng trụ sở tại số 236 đường Richaud (sau là đường Phan Đình Phùng, nay là đường Nguyễn Đình Chiểu). Sau đó, trụ sở được dời về một số địa điểm khác, trong đó có xóm lao động ở đường Eyriaud des Vergnes (sau là đường Trương Minh Giảng, nay là đường Trần Quốc Thảo). Điều này càng tăng sự lãnh đạo kịp thời, trực tiếp đối với phong trào đấu tranh cách mạng ở Nam Kỳ nói chung và Sài Gòn - Chợ Lớn nói riêng. Ban Tuyên huấn Trung ương đóng tại số nhà 193 đường Mayer (Hiền Vương, nay là đường Võ Thị Sáu). Ban Thường vụ Trung ương họp cuối tháng 12-1930, quyết định ra báo *Cờ vô sản* và tạp chí *Người cộng sản*.

Tổ chức Đảng ở Nam Kỳ được tăng cường và củng cố. Trong tháng 12-1930, Ban lâm thời chấp ủy họp hội nghị bầu Xứ ủy Nam Kỳ của Đảng Cộng sản Đông Dương, gồm 7 thành viên, do đồng chí Ung Văn Khiêm làm Bí thư, đóng cơ quan ở Sài Gòn.

Từ ngày 13-3 đến ngày 1-4-1931, Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp bí mật tại số nhà 236 đường

Richaud, dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Trần Phú. Sau khi kiểm điểm tình hình đấu tranh trong cả nước, phê phán những quan điểm hữu khuynh, hội nghị đề ra những nhiệm vụ cần kíp, nhất là nhiệm vụ về công tác tổ chức đảng và lãnh đạo quần chúng. Hội nghị cũng đề ra kế hoạch chuẩn bị Đại hội Đảng lần thứ nhất.

Khi hội nghị vừa bế mạc thì Ngô Đức Trì (Ủy viên ban Thường vụ Trung ương) bị bắt. Không chịu nổi sự tra tấn của kẻ thù, y đã khai báo các bí mật của Đảng. Ngày 18-4-1931, đồng chí Trần Phú bị địch bắt ở số nhà 66 phố Champagne (Yên Đỗ, nay là đường Lý Chính Thắng, Quận 3). Hơn 4 tháng sau, đồng chí hy sinh trong Nhà thương Chợ Quán.

Cuối năm 1931, đồng chí Ung Văn Khiêm bị bắt. Đồng chí Nguyễn Văn Tây (Thanh Sơn) - Bí thư Tỉnh ủy Gia Định lên thay làm Bí thư Xứ ủy một thời gian ngắn. Nhiều cấp ủy đảng, nhiều chi bộ bị xóa sổ, phải lập đi lập lại nhiều lần. Phong trào cách mạng ở thành phố tạm thời lắng xuống. Trong khó khăn, quần chúng yêu nước vẫn tin tưởng ở Đảng và sự nghiệp cách mạng.

Tại Sài Gòn, tháng 4-1932, một số đảng viên đã lập ra Xứ ủy lâm thời do đồng chí Hồ Văn Long làm Bí thư. Thành ủy Sài Gòn cũng được lập lại do đồng chí Tạ Đức Đường làm Bí thư. Nhưng chỉ 5 tháng sau, tức là vào tháng 10-1932, do nội bộ có người bị bắt đã khai báo nên tất cả các thành viên Xứ ủy lâm thời và Thành ủy đều bị bắt⁽¹⁾.

Tháng 5-1933, những đảng viên còn lại tiếp tục chấp nối liên lạc, cùng nhau lập ra Xứ ủy lâm thời mới do đồng chí Trương

1. *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*, Sđd., tr. 95 - 97.

Văn Bang (Ba Bang) nguyên là Bí thư Tỉnh ủy Chợ Lớn (1932) làm Bí thư Xứ ủy lâm thời. Nhưng chẳng bao lâu, các đồng chí lại bị sa vào tay giặc. Đầu tháng 2-1934, một Xứ ủy mới lại được lập ra do đồng chí Trần Văn Giàu làm Bí thư. Thành ủy mới cũng được tổ chức lại do đồng chí Trần Văn Vi (Dân Tôn Tử) làm Bí thư. Xứ ủy lâm thời này hoạt động cho đến sau Đại hội Đảng lần thứ nhất họp ở Ma Cao - Trung Quốc, ngày 27-3-1935. Tại đại hội này, đồng chí Hà Huy Tập được cử làm Tổng Bí thư của Đảng; đồng chí Võ Văn Ngân được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trở về trực tiếp làm Bí thư Xứ ủy (tháng 4-1935).

Trong hai năm 1934-1935, thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn nổ ra 40 cuộc đấu tranh tại các trung tâm quan trọng như Xưởng Ba Son, sân bay Tân Sơn Nhất, các nhà máy xay, hãng xe điện, xe kéo, xe thổ mộ, chiếm 2/3 số cuộc đấu tranh của công nhân toàn Đông Dương. Tiêu biểu nhất là cuộc bãi công của toàn thể công nhân 12 nhà máy xay ở Chợ Lớn vào tháng 5-1934.

II. CHI BỘ ĐẢNG ĐẦU TIÊN Ở VÙNG ĐẤT QUẬN 10 VÀ PHONG TRÀO TIỀN KHỞI NGHĨA

Trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào, trong hai năm 1935-1936, chi bộ Đảng được thành lập tại Hộ 4 do đồng chí Đoàn Công Hớn (Ba Cò) làm Bí thư và chi bộ ghép Ngã Sáu do đồng chí Võ Thị Thìn (Sáu Vân) làm Bí thư. Chi bộ này có cơ sở hoạt động ở khu vực Ngã Bảy - Bàn Cờ, hãng thuốc lá COFAT thuộc Hộ 10 và một phần Hộ 4. Các chi bộ chỉ đạo lập các hội ái hữu, hội tương tế để phát triển hội viên và tuyên truyền rộng rãi tinh thần yêu nước, làm cơ sở cho phong trào đấu tranh.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Xứ ủy Nam Kỳ đã tích cực hoạt động gây dựng phát triển tổ chức. Xứ ủy chỉ đạo các địa phương khôi phục và củng cố cơ quan lãnh đạo cách mạng. Đầu năm 1937, Trung ương Đảng chỉ định đồng chí Võ Văn Tần làm Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ thay đồng chí Võ Văn Ngân bị bệnh nặng không thể tiếp tục hoạt động. Tính đến cuối năm 1938, toàn xứ Nam Kỳ có 655 đảng viên, Đảng bộ chia thành 04 liên tỉnh ủy và 11 tỉnh ủy. Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy, cuộc vận động dân chủ 1936-1939 ở Nam Kỳ diễn ra sôi nổi. Tiêu biểu là phong trào Đông Dương đại hội do Nguyễn An Ninh khởi xướng. Đây là thắng lợi quan trọng của Đảng Cộng sản Đông Dương cũng như các lực lượng dân chủ dưới hình thức mặt trận liên kết đại diện của nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội.

Toàn thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn, có 31 Ủy ban hành động trong các công xưởng, thợ thủ công, học sinh. Trong năm 1936, tại Sài Gòn đã có hơn 20 cuộc bãi công của công nhân, đáng chú ý là các cuộc bãi công của 250 công nhân Hãng thương mại Pháp ở Chợ Lớn; của 300 công nhân Hãng xà bông Trương Văn Bến; của 100 công nhân Công ty nước mắm Chợ Lớn...

Từ ngày 25-8 đến 4-9-1937, tại làng Tân Thới Nhứt, Bà Điểm, Hóc Môn, tỉnh Gia Định (nay thuộc huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa I) mở Khoáng đại Hội nghị Trung ương (*Hội nghị Trung ương mở rộng lần thứ ba*).

Sau hội nghị này, Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn có sự thay đổi người lãnh đạo. Do đồng chí Nguyễn Văn Nghi đang phải đảm nhiệm nhiều chức vụ, nên Xứ ủy quyết định để đồng chí Nghi thôi kiêm chức Bí thư Thành ủy và cử nữ đồng chí Nguyễn Thị

Minh Khai - Xứ ủy viên đảm trách Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn.

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Vì đã có dự đoán và chuẩn bị từ trước, nên ngày 6-11-1939, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ sáu tại làng Tân Thới Nhứt, Hóc Môn, tỉnh Gia Định, dưới sự chủ trì của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ. Hội nghị phân tích sâu sắc tính chất của cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, vị trí của Đông Dương trong cuộc chiến tranh đó, những chính sách của đế quốc Pháp, thái độ của các giai cấp xã hội và vạch ra đường lối chính trị của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới.

Để tập trung mọi lực lượng của dân tộc vào nhiệm vụ chủ yếu là chống chiến tranh đế quốc và ách thống trị của phát xít thuộc địa, Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương thay cho Mặt trận dân chủ không còn thích hợp; tạm gác lại cách mạng ruộng đất và thay bằng chính sách chỉ tịch thu ruộng đất của đế quốc và những địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc. Từ sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Trung ương, Xứ ủy Nam Kỳ rất ráo chuẩn bị phát động khởi nghĩa. Quần chúng cách mạng nhiều nơi bí mật rèn giáo mác, luyện tập võ nghệ, học chiến thuật du kích, học cách nhồi thuốc nổ, v.v...

Vào nửa cuối tháng 7-1940, Hội nghị toàn Xứ mở rộng tổ chức tại xã Tân Hương, quận Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho, với sự có mặt của 24 đại biểu, thuộc 19/21 tỉnh Nam Kỳ. Đồng chí Phan Đăng Lưu - Ủy viên Trung ương Đảng còn lại ở Nam Kỳ cũng dự họp. Bí thư Thành ủy Nguyễn Thị Minh Khai bị mật thám theo dõi quá chặt, không thể đến dự được, nên cử Phó Bí

thư Nguyễn Như Hạnh đi thay. Các đại biểu xem xét thêm tình hình thế giới và trong nước, dành thời gian thảo luận đánh giá tình hình địch và lực lượng của ta. Nhiều ý kiến cho rằng quần chúng và đảng viên muốn khởi nghĩa, nếu Đảng không lãnh đạo thì quần chúng sẽ manh động. Nhưng cũng có ý kiến cho rằng mâu thuẫn giữa nhân dân ta và địch tuy sâu sắc, nhưng điều kiện để khởi nghĩa chưa đủ.

Hội nghị đề ra những công việc cần kíp trước mắt, kiện toàn cơ quan lãnh đạo đảng ở các cấp; phát triển mạnh các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận phản đế, tiến tới lập Mặt trận phản đế cho toàn Xứ; tổ chức lực lượng du kích, mua sắm thêm vũ khí và luyện tập quân sự; đặc biệt quan tâm đẩy mạnh công tác vận động quần chúng trong hàng ngũ địch, v.v... Một số cơ quan cần thiết trong lúc khởi nghĩa như Ban Tham mưu, Ban Phá hoại, Ban Giao thông, Ban Tuyên truyền, Ban Địch vận, Ban Tài chính... được hình thành. Hội nghị bầu đồng chí Tạ Uyên làm Bí thư Xứ ủy thay đồng chí Võ Văn Tần (bị bắt ngày 21-4-1940); bầu 02 Ủy viên Thường vụ Xứ ủy và 06 Xứ ủy viên.

Đầu tháng 8-1940, Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn triệu tập Hội nghị mở rộng do Bí thư Xứ ủy Tạ Uyên chủ trì; tổ chức trong khu lao động Cầu Kho (nay thuộc Quận 1), đang họp thì có động nên phải chuyển sang Xóm Mới thuộc Tân Định. Trong cuộc họp này, Xứ ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Như Hạnh làm Bí thư Thành ủy.

Giữa lúc các địa phương triển khai các mặt công tác chuẩn bị khởi nghĩa, ngày 4-9-1940, Xứ ủy Nam Kỳ ra *Thông cáo đối với thời cuộc hiện tại*, chỉ rõ nguy cơ phát xít Nhật nhảy vào xâm chiếm Đông Dương, đôn đốc “phải tập trung mọi lực lượng...

ráo riết chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang để giành lại chính quyền theo đúng tinh thần Nghị quyết của Trung ương”.

“Riêng đối với đồng bào Hoa, các đồng chí cộng sản người Hoa như Hà Bá Tường, Châu Tương Lượng, Ngô Liên... chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Xứ ủy và có liên hệ chặt chẽ với Thành ủy. Các đồng chí bố trí cơ quan làm việc của Xứ, tiến hành công tác tuyên truyền vận động, lập tổ chức “Hoa kiều kháng Nhật cứu quốc Hội Sài Gòn - Chợ Lớn”; thành lập các đội tự vệ, mỗi đội từ 2 đến 3 tổ, mỗi tổ từ 5 đến 10 người. Các chiến sĩ tự vệ được trang bị vũ khí thô sơ, nhưng rất hăng hái và sẵn sàng chiến đấu”⁽¹⁾.

Tiếp theo Hội nghị Tân Hương, từ ngày 21 đến 23-9-1940, đồng chí Tạ Uyên triệu tập cuộc họp Xứ ủy mở rộng tại Xuân Thới Đông (nay là xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh). Nhận định tình hình khách quan, chủ quan, Hội nghị cho rằng nếu không khởi nghĩa thì bỏ mất thời cơ; bởi lúc này chính quyền thuộc địa ở Đông Dương đang bối rối, hoang mang, nhất là khi Pháp thất trận đầu hàng Đức quốc xã. Xứ ủy chọn Sài Gòn là nơi trung tâm của cuộc khởi nghĩa vừa là nơi phát lệnh, vừa là đòn đánh quyết định. Đặc biệt, Hội nghị đã quyết định lấy cờ đỏ sao vàng làm cờ khởi nghĩa.

Sau hội nghị quan trọng này, đồng chí Phan Đăng Lưu ra Trung và Bắc liên hệ với hai đảng bộ Trung Kỳ, Bắc Kỳ bàn việc phối hợp hành động và họp để bầu lại Trung ương mới⁽²⁾.

Cuối tháng 9-1940, Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn lại họp mở rộng để kiểm điểm việc chấp hành các nghị quyết của Xứ ủy về

1. *Lịch sử khởi nghĩa Nam Kỳ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.130.

2. *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến tập I (1945-1954)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.102.

việc chuẩn bị khởi nghĩa. Hội nghị ghi nhận tinh thần tích cực của đại đa số đảng viên, cơ sở đảng bám sát quần chúng, ý thức của Thành ủy sẵn sàng chấp hành lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy.

Vị trí Sài Gòn có tầm quan trọng quyết định thắng lợi của cuộc khởi nghĩa. Và ngược lại, nếu cuộc nổi dậy bị thất bại ở Sài Gòn, thì phong trào sẽ gặp muôn vàn khó khăn. Do vậy, Bí thư Xứ ủy Tạ Uyên vừa là Trưởng ban khởi nghĩa toàn Xứ, vừa trực tiếp làm Trưởng ban khởi nghĩa Sài Gòn - Chợ Lớn, với sự tham gia của các đồng chí trong Thành ủy.

Cùng với việc nhất trí thành lập các Ủy ban khởi nghĩa cấp thành, cấp quận, Hội nghị quyết định các tổ chức và đội tự vệ vũ trang ở xí nghiệp, đường phố, trường học, lập tổ du kích ở ngoại thành. Giao cho các ông Nguyễn Văn Quận (Trại huấn luyện binh sĩ ở Bà Chiểu), Trương Văn Giàu (chỉ huy tiểu đoàn ở Chí Hòa), Tạ Nhất Tú (cựu sĩ quan trong quân đội Pháp) nhiệm vụ bồi dưỡng kiến thức quân sự cho các cán bộ lãnh đạo. Bí thư Thành ủy Nguyễn Như Hạng phụ trách công tác binh vận có trách nhiệm liên lạc với cơ sở bí mật trong các trại lính địch, liên lạc với một đảng viên cộng sản là sĩ quan Pháp để nắm tình hình chung và nhận tiếp tế.

Trong việc chỉ đạo khởi nghĩa, Thường vụ Thành ủy rất quan tâm xúc tiến việc củng cố, phát triển đảng ở xí nghiệp, khu lao động, đường phố, trường học. Đến tháng 10-1940, Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn có trên 50 chi bộ với hơn 250 đảng viên. Tại một số xí nghiệp đường phố, một số trường: Trung học Pétrus Ký, Huỳnh Khương Ninh, Đồng Nai, Trường kỹ nghệ (École Pratique d'industrie); Trường máy (École des mécaniciens);

Trường dạy lái ô tô (Auto - école)... đã tổ chức được đơn vị vũ trang tự vệ.

Ngày 20-11-1940, Ban Thường vụ Xứ ủy Nam Kỳ họp khẩn cấp, quyết định cho tất cả các nơi nổi dậy. Ngày 21-11-1940, Thường vụ Xứ ủy thông báo cho các cấp cuộc khởi nghĩa được bắt đầu vào lúc 24 giờ đêm 22-11-1940. Lý do Xứ ủy chọn ngày giờ này, vì theo âm lịch, đây là ngày cuối tháng, không trăng và thời điểm nửa đêm, kẻ địch thường lơ là mất cảnh giác nhất.

Đến tận thời điểm quyết định khởi nghĩa, Xứ ủy Nam Kỳ vẫn chưa được tin về Hội nghị lần thứ bảy của Trung ương Đảng đã họp tại Đình Bảng (tỉnh Bắc Ninh) từ ngày 6 đến ngày 9-11-1940, với sự tham dự của các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Phan Đăng Lưu, Trần Đăng Ninh. Vấn đề khởi nghĩa vũ trang được đưa vào chương trình nghị sự. Tại hội nghị này, đồng chí Trường Chinh được cử làm Quyền Tổng Bí thư của Đảng.

Sau khi nghe đồng chí Phan Đăng Lưu báo cáo tình hình Nam Kỳ khởi nghĩa; rút kinh nghiệm từ thất bại của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, hội nghị cho rằng ở Nam Kỳ chưa có đủ điều kiện khách quan và chủ quan bảo đảm khởi nghĩa thắng lợi nên quyết định hoãn việc phát động khởi nghĩa. Đảng bộ Nam Kỳ cần chờ tình hình phát triển ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ và sẽ phát động khởi nghĩa theo kế hoạch chung của Trung ương. Đồng chí Phan Đăng Lưu được giao trách nhiệm truyền đạt chủ trương này cho Đảng bộ Nam Kỳ.

Ngày 22-11-1940 đồng chí Phan Đăng Lưu về đến Sài Gòn, chưa kịp gặp Bí thư Xứ ủy Tạ Uyên thì lệnh khởi nghĩa đã được gửi đi khắp các tỉnh Nam Kỳ rồi.

Trong khi đó, vào lúc 13 giờ chiều cùng ngày, Sở mật thám Pháp đã phát hiện được kế hoạch khởi nghĩa, địch quyết ngăn chặn bằng được. Ngay lập tức, viên Thống đốc Nam Kỳ đã gửi mật thư tới Tư lệnh sư đoàn Nam Kỳ - Cao Miên, Tư lệnh hải quân Đông Dương, Tổng Chương lý, Đốc lý Sài Gòn - Chợ Lớn, Giám đốc Khám lớn Sài Gòn... yêu cầu thực hiện việc kiểm soát binh lính người Việt, cấm trại, để phòng các cuộc nổi dậy. Đồng thời, viên Thống đốc cũng gửi điện khẩn, mật báo với Toàn quyền Đông Dương về tin đêm nay (tức đêm 22-11) có thể cộng sản đánh một số nơi ở Sài Gòn...

Do bị bại lộ, các đồng chí Phan Đăng Lưu, Tạ Uyên (Bí thư Xứ ủy), Nguyễn Như Hạng (Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn) cùng hàng chục cán bộ khác bị bắt.

21 giờ đêm 22-11-1940, các cuộc tuần tra của địch bủa đi khắp các đường phố chính ở Sài Gòn. Địch kiểm soát giấy tờ từ những người vào thành phố và bắt giữ bất kỳ ai chứng tình nghi. Các kho súng đạn đều được đám sĩ quan đến tận nơi kiểm tra và thêm các ổ khóa.

Các đội nghĩa quân của các địa phương kéo lên thành phố tham gia phối hợp hành động, đợi mãi không thấy tiếng súng nổ, điện đèn không tắt; trời đã gần sáng, đành phải quay về địa phương.

Địch không ngờ được rằng tuy nội thành Sài Gòn -Chợ Lớn không nổi dậy, nhưng trên toàn Nam Kỳ, chính vào lúc đó nghĩa quân đã sẵn sàng nổ súng. Ngòi nổ đang cháy, thùng thuốc súng sắp nổ tung! Tại các vùng ngoại ô như Gò Vấp, Hóc Môn, Trung Quận, Cần Giuộc, Đức Hòa... cùng toàn Nam Kỳ đã nổi dậy theo mệnh lệnh của Xứ ủy, mặc dù thực dân Pháp đã đề phòng,

ngăn chặn. Hàng loạt các tỉnh: Gia Định, Chợ Lớn, Thủ Dầu Một, Tân An, Mỹ Tho, Vĩnh Long, Cần Thơ, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Long Xuyên, Châu Đốc, Sa Đéc, Bạc Liêu, Tây Ninh, Biên Hòa với khí thế cách mạng bùng bùng. Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên xuất hiện trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, phát phối tung bay. Nhiều nơi, lực lượng khởi nghĩa và quần chúng đã tràn lên đốt nhà việc, trụ sở tế xã, tấn công quận lỵ, trừng trị bọn quan lại tàn ác, bao vây đồn giặc... Tiếng phèng la, trống mõ nổi lên tại nhiều nơi, tạo nên khí thế cách mạng hùng hực.

Tin tức từ các nơi dội về làm cho cả hệ thống cai trị của thực dân Pháp điên đầu. Decoux, viên Toàn quyền Đông Dương lổng lộng, điện cho Thống đốc Nam Kỳ cùng cấp dưới: “Tôi yêu cầu kiên quyết thi hành ngay tức khắc bằng tất cả những biện pháp nghiêm ngặt...”. Sau đó, Decoux lại điện tiếp: “*Việc đàn áp phải tiến hành hết mức*. Yêu cầu sử dụng rộng rãi sự hợp tác của quân đội và hải quân... cho đến khi nào làm chủ hoàn toàn tình thế”⁽¹⁾. Một tuần sau, Toàn quyền Đông Dương đã cử Rivoal làm Thống đốc Nam Kỳ thay thế Veber.

Thực dân Pháp đàn áp rất dã man, chúng dìm cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ trong biển máu. Trong vòng hơn 40 ngày, địch đã bắt giam hàng chục ngàn người, riêng Sài Gòn - Chợ Lớn và một số vùng lân cận đã có 903 người bị bắt, bị hành hạ, tra tấn. Chúng đày ải hàng ngàn người ra Côn Đảo và các trại tập trung: Tà Lài, Bà Rá. Hàng ngàn người bị tàn sát, thủ tiêu không qua xét xử. Hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương từ cấp xứ đến cơ sở bị phá vỡ; toàn bộ lãnh đạo của 4 liên tỉnh ủy, tỉnh ủy, ban cán sự bị bắt. Đảng bộ Nam Kỳ tổn thất đến 90%

1. *Lịch sử khởi nghĩa Nam Kỳ*, Sdd., tr.141.

cán bộ cách mạng. Bí thư Xứ ủy Tạ Uyên bị mật thám Pháp liên tục tra tấn hết sức tàn ác, đồng chí hy sinh ngày 10-12-1940 tại bót Catinat.

Ngày 26-8-1941, thực dân Pháp xử bắn các vị lãnh đạo cách mạng bị bắt trước đó: Nguyễn Văn Cừ, Nguyễn Thị Minh Khai, Hà Huy Tập, Phan Đăng Lưu, Võ Văn Tần, tại Hóc Môn (Gia Định).

Tuy phải gánh chịu những tổn thất hết sức nặng nề, nhưng qua cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, đảng viên và quần chúng cách mạng đã được trui rèn thêm bản lĩnh và tích lũy được nhiều kinh nghiệm. Tội ác man rợ của thực dân Pháp không hề làm nhụt ý chí đấu tranh của những người yêu nước chân chính, mà ngược lại càng hun đúc lòng quyết tâm cách mạng. Đây chính là bước tập dượt cần thiết trong giai đoạn tiến tới tổng khởi nghĩa sau này.

Đầu năm 1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Từ sau Hội nghị Trung ương lần thứ tám (5-1941), Mặt trận Việt Nam độc lập Đồng minh (gọi tắt là Việt Minh) ra đời, các đoàn thể cứu quốc được thành lập, phong trào và ảnh hưởng của Việt Minh lan rộng trong cả nước.

Đến trung tuần tháng 2-1942, bản Tuyên ngôn của Việt Minh và thư của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã được in và phổ biến rộng rãi đến cơ sở ở Sài Gòn và các tỉnh lân cận. Sau thời gian tạm lắng do bị thực dân Pháp khủng bố trắng, phong trào cách mạng ở thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn dần hồi phục.

Từ sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, do Kháms lớn Sài Gòn, bót Catinat và một số đồn khác không còn đủ chỗ để giam giữ tù nhân; thêm vào đó thực dân Pháp lo sợ trước làn sóng đấu tranh

của nhân dân ta, bởi vị trí của Khám lớn nằm ở trung tâm thành phố, nơi các cuộc đấu tranh diễn ra thường xuyên. Vì vậy, ngày 16-12-1941, Thống đốc Nam Kỳ đã duyệt xây dựng khám Chí Hòa tại ấp Chí Hòa, làng Hòa Hưng. Khởi công từ năm 1943, bị gián đoạn do Nhật đảo chính và chiếm đóng, mãi đến tháng 3-1953 “công trình” địa ngục trần gian này mới xây dựng xong. Đây là một nhà tù quy mô lớn, nơi giam cầm các chính trị phạm và những người yêu nước, cách mạng. Cùng với đó là nhiều đồn bót mọc lên trên vùng đất chuyên trồng rau, trồng lúa, nuôi bò, của người dân, khiến cho đời sống của nhiều hộ gia đình ở đây vốn đã khốn khó lại càng thêm cơ cực.

III. CÁCH MẠNG THÁNG TÁM TẠI SÀI GÒN - CHỢ LỚN, TRONG ĐÓ CÓ VÙNG ĐẤT QUẬN 10

Sau thời kỳ khủng bố trắng của thực dân Pháp, quá trình khôi phục lực lượng cách mạng diễn ra đầy gian nan, thử thách. Từng bước, Đảng gây dựng lại cơ sở, củng cố quần chúng chí cốt. Tiếp đến giai đoạn hình thành hệ thống lãnh đạo, phát triển nhanh lực lượng cách mạng.

Từ cuối năm 1942, ở nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn có nhiều tổ chức cộng sản hoạt động, trong đó có tổ chức đảng bộ thành phố do Nguyễn Oanh phụ trách xây dựng được nhiều cơ sở nòng cốt trong quần chúng⁽¹⁾.

Tháng 10-1943, một số đại diện các tỉnh ủy lâm thời hoặc Ban cán sự thuộc hệ thống do Dung Văn Phúc gây dựng, họp hội nghị tại Chợ Gạo (Mỹ Tho) thành lập Xứ ủy Giải Phóng lâm thời. Cùng thời gian, Xứ ủy Tiền Phong lâm thời thành lập ở

1. *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến - tập I (1945-1954)*. Sđd, tr.110.

Chợ Gạo, cũng lập ra Ban cán sự miền Đông, Tỉnh ủy Gia Định và Ban cán sự Đảng thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn. Như vậy, đến cuối năm 1943, có hai Ban cán sự miền Đông và hai Tỉnh ủy Gia Định, thuộc Xứ ủy “Tiền Phong” và Xứ ủy “Giải Phóng”.

Dù còn bất đồng, nhưng cả hai tổ chức Giải Phóng, Tiền Phong đều chung một mục tiêu là khẩn trương phát triển lực lượng để kịp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.

Trên toàn cõi Đông Dương, trong đêm 9-3-1945, quân Nhật đồng loạt nổ súng đảo chính Pháp. Chỉ kháng cự yếu ớt ở một vài nơi, quân Pháp nhanh chóng hạ khí giới. Tại thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn, có 17.000 quân Pháp đầu hàng Nhật tại chỗ.

Từ ngày 9 đến 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng tại làng Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh, ra bản *Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Sau khi nhận định “phát xít Nhật là kẻ thù chính - kẻ thù cụ thể trước mắt - duy nhất của nhân dân Đông Dương”⁽¹⁾, Hội nghị thay khẩu hiệu “Đánh đuổi Nhật - Pháp” trước đây bằng khẩu hiệu mới “Đánh đuổi phát xít Nhật”.

Từ tháng 3-1945 trở về trước, Sài Gòn - Chợ Lớn có hai tổ chức Đảng. Tổ chức Đảng ở Sài Gòn do đồng chí Nguyễn Oanh làm Bí thư. Tổ chức Đảng ở Chợ Lớn do đồng chí Nguyễn Văn Chí (Tư Chí) làm Bí thư. Đến tháng 5-1945, Xứ ủy hợp nhất hai tổ chức Đảng ở Sài Gòn, Chợ Lớn làm một, lập nên Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, đồng chí Nguyễn Văn Kinh (Thượng Vũ) làm Bí thư. Thành ủy chỉ đạo xây dựng các cơ sở đảng. Tại khu vực Hộ 6, ở ga xe lửa Hòa Hưng, một chi bộ Đảng được thành

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.7, tr.366.

lập với 3 đảng viên, lãnh đạo tổ chức quần chúng trong vùng đấu tranh chống phát xít Nhật.

Do cách trở về địa lý nên sự chỉ đạo của Trung ương từ Nghị quyết Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào (13-8-1945), đến quyết định Tổng khởi nghĩa của Đại hội quốc dân Tân Trào (16-8-1945) đều không tới được với Sài Gòn một cách kịp thời. Tuy nhiên, nhờ thẩm nhuần từ trước tinh thần nghị quyết các Hội nghị Trung ương, nhất là bản *Chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đồng thời căn cứ vào tình hình diễn biến trong hàng ngũ kẻ thù và tinh thần sôi sục cách mạng của nhân dân, Đảng bộ các cấp đã chủ động, linh hoạt, sáng tạo và kịp thời tiến hành khởi nghĩa giành thắng lợi.

Ngày 15-8-1945, Nhật đầu hàng Liên Xô và quân Đồng minh, Xứ ủy thành lập Ủy ban khởi nghĩa, trụ sở đặt tại số 6 đường Colbert (nay là đường Alexandre Rhodes). Hàng ngàn bản tin Việt Minh in bí mật được dán ở nhiều nơi trên các đường phố loan tin thắng trận của Hồng quân Liên Xô và phe Đồng minh.

Được tin Nhật đầu hàng, căn cứ vào chủ trương được vạch ra từ trước của Xứ ủy: *Khởi nghĩa phải giành thắng lợi trước tiên ở Sài Gòn với sự hỗ trợ của nông thôn*, Xứ ủy cùng Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn đã trực tiếp lãnh đạo nhân dân vùng lên giành chính quyền.

Sáng 21-8-1945, cờ đỏ sao vàng của Việt Minh được cắm trên 10 chiếc ô tô chạy khắp các đường phố Sài Gòn. Đêm đến, tại rạp hát Nguyễn Văn Hảo, Việt Minh tổ chức mittinh chính thức ra mắt công khai. Thanh niên Tiên phong tuyên bố gia

nhập Việt Minh. Quần chúng các giới hăng hái tham gia các tổ chức như Công nhân Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc... Nhờ vậy, khi Xứ ủy quyết định Sài Gòn khởi nghĩa vào đêm 24-8-1945 thì đã có trong tay một lực lượng rất đông đảo, đóng vai trò quyết định thành công.

Với giáo mác và gậy tầm vông vạt nhọn, lực lượng khởi nghĩa đã chiếm bót Catinat làm trụ sở “Quốc gia tự vệ cuộc Sài Gòn - Chợ Lớn”. Nhiều mục tiêu trọng yếu ở nội thành cũng được quân khởi nghĩa chiếm sớm hơn dự kiến, như: Bưu điện, nhà đèn Chợ Quán, Sở mật thám, Sở cảnh sát, Đài phát thanh, dinh Đốc lý... Lá cờ đỏ sao vàng phấp phới tung bay trước dinh Khâm sai Nam Kỳ (nay là Bảo tàng Thành phố) làm nức lòng người.

Từ mờ sáng ngày 25-8-1945, một rừng người với cờ đỏ sao vàng, cờ búa liềm và biểu ngữ giương cao từ nhiều nơi tràn về trung tâm Sài Gòn, trong đó có hàng ngàn công nhân, nông dân, sinh viên, công chức, tự vệ, với đội ngũ chỉnh tề, rầm rập tiến bước.

Trước khí thế cách mạng sôi sục khắp nơi, quan quân Nhật và bọn tay sai ở khu vực Chí Hòa - Hòa Hưng hoảng sợ tháo chạy. Trưa ngày 25-8-1945, được sự lãnh đạo và tổ chức của chi bộ Đảng, nhân dân trên địa bàn Hộ 6 đã chiếm giữ một số căn cứ của địch như Thành pháo thủ, trại kèn, trại lính Partisan... thu toàn bộ vũ khí, đạn dược. Tại khu vực Hộ 10, chi bộ Đảng ở đây đã cùng với một số phái viên do cấp trên cử xuống, trực tiếp lãnh đạo nhân dân giành chính quyền. Đồng chí Mười Thìn đã tập hợp được hàng trăm quần chúng về lô đất trống (tại số nhà 406 đường Hòa Hảo ngày nay) để tuyên truyền cách mạng. Ngay trong đêm 24-8-1945, lực lượng này đã chiếm trụ sở chính

quyền, đốt kho đạn của địch tại ngã tư đường Ngô Quyền - Tân Phước ngày nay. Đặc biệt, đồng chí Hồng Hoa đã tìm cách treo được lá cờ đỏ sao vàng trên đường Tân Phước. Hai đồng chí Sáu Sở, Bảy Hồ được công nhân hỗ trợ, chiếm Nhà máy Rượu, chủ hãng đầu hàng. Từ hãng Đinh, đến nhà máy đá, đều bị quần chúng bao vây, chiếm giữ. Cờ cách mạng tung bay trên các cây cao, trên cột điện ở nhiều đường phố và trước sân banh Cộng Hòa (nay là sân vận động Thống Nhất).

Cuộc khởi nghĩa ở Sài Gòn - Chợ Lớn, diễn ra đúng như phương án của Xứ ủy, sử dụng lực lượng quần chúng vũ trang thô sơ nhưng khí thế mạnh, thành công trọn vẹn, không có đổ máu.

Sự hình thành và phát triển của phong trào công nhân cũng như việc truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào Việt Nam là một quá trình liên tục, phát triển từ thấp đến cao. Tuy nhiên nơi đón nhận sớm nhất và mạnh mẽ nhất là Sài Gòn. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (3-2-1930) từ việc thống nhất 3 tổ chức cộng sản là một yêu cầu khách quan, một tất yếu lịch sử. Từ đây, giai cấp công nhân Việt Nam đã có một chính đảng cách mạng được trang bị học thuyết khoa học lãnh đạo. Trải qua hai giai đoạn 1930-1939 và 1940-1945 đầy bi tráng, Đảng Cộng sản Đông Dương đã lãnh đạo cuộc Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công trong cả nước, lật nhào ách thống trị của Nhật, Pháp; chặt đứt xích xiềng nô lệ của chế độ thuộc địa nửa phong kiến, lập nên nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Xứ ủy, Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn đã vận động nhân dân nhất tề đứng dậy, chớp thời cơ khởi nghĩa.

Quần chúng yêu nước được trui rèn qua thử thách, tin tưởng vào tương lai tươi sáng của dân tộc, trở thành một lực lượng cách mạng đông đảo và tin cậy. Đây chính là nguồn quan trọng để Đảng tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang, làm nòng cốt trong cuộc kháng chiến chống xâm lược. Các tổ chức cơ sở Đảng ở Hộ 6, Hộ 10 (vùng Quận 10 ngày nay), tuy còn rất mỏng về số lượng và hầu như chưa có kinh nghiệm tổ chức, song đã phát huy tốt vai trò tiên phong, tập hợp được lực lượng quần chúng nhân dân hòa vào phong trào chung của thành phố, tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần đem lại thắng lợi ở địa phương mình. Việc giành chính quyền trọn vẹn ở một đô thị đông dân nhất nước, đem lại những bài học cực kỳ quý báu. Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn chuẩn bị bước vào cuộc trường chinh lâu dài, gian khổ, quyết kháng chiến, bảo vệ nền độc lập tự do của Tổ quốc.

CHƯƠNG HAI

Đảng lãnh đạo nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn trong đó có vùng đất Quận 10 tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)

I. SÀI GÒN MỞ ĐẦU CHO NAM BỘ KHÁNG CHIẾN, BẢO VỆ NỀN ĐỘC LẬP (1945-1947)

Chưa đầy hai tuần lễ trong nửa cuối tháng 8-1945, Cách mạng Tháng Tám thành công trong cả nước. Đây là kết quả của một quá trình vận động cách mạng từ năm 1930, trải qua 15 năm đầy hy sinh gian khổ, vượt qua nhiều khó khăn thử thách, bất chấp sự đàn áp khốc liệt của thực dân Pháp. Thành công vang dội của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Thủ đô Hà Nội, Huế, Sài Gòn và các đô thị khác, đập tan các cơ quan đầu não của kẻ thù, có ý nghĩa quyết định giành thắng lợi của cách mạng trong phạm vi cả nước.

Người dân Sài Gòn - Chợ Lớn hân hoan đón chào cuộc đổi đời vĩ đại. Các tầng lớp nhân dân thành phố, hăng hái góp sức tham gia xây dựng chính quyền và các đoàn thể; thanh niên hăng hái gia nhập các tổ, đội tự vệ vũ trang, nhằm bảo vệ thành quả cách mạng.

Buổi đầu, chính quyền dân chủ nhân dân còn non trẻ đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn và những thử thách cực kỳ khốc liệt. Thù trong, giặc ngoài và nạn đói hoành hành, song nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn ra sức xây dựng và bảo vệ chế độ mới, nhưng các thế lực phản động tìm cách câu kết, tập hợp lực lượng chống phá, hòng làm suy yếu khả năng tự vệ của chính quyền cách mạng.

Ngày 2-9-1945, Nam Bộ tổ chức mittinh chào mừng ngày Độc lập tại một địa điểm trên đại lộ Norodom (nay là đường Lê Duẩn) gần nhà thờ Đức Bà. Hơn một triệu người dân Sài Gòn - Chợ Lớn và một số địa phương quanh vùng đã tề tựu về đây. Theo dự kiến, Ban tổ chức buổi lễ sẽ tiếp sóng Đài phát thanh Hà Nội để nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đọc bản Tuyên ngôn Độc lập. Thế nhưng do đài phát (ở Hà Nội) và máy thu (ở Sài Gòn) quá cũ kỹ, nên việc tiếp sóng không thực hiện được. Thay vào đó, Bí thư Xứ ủy kiêm Chủ tịch Lâm ủy hành chánh Nam Bộ⁽¹⁾ Trần Văn Giàu, lên phát biểu. Sau khi nói rõ lý do và nhắc nhở đồng bào, ông kêu gọi hãy “cương quyết chống mọi sự xâm lăng” và “hãy sẵn sàng chiến đấu”.

1. Lâm ủy hành chánh Nam Bộ: gọi tắt của Ủy ban hành chánh lâm thời Nam Bộ. Đến ngày 10-9-1945, được cải tổ thành Ủy ban nhân dân Nam Bộ.

Tổng Thư ký Tổng Công đoàn Nam Bộ, ông Nguyễn Lưu thay mặt nhân dân Nam Bộ long trọng tuyên thệ: “Chúng tôi xin kiên quyết một lòng ủng hộ Chánh phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh!”.

Khi cuộc mittinh chuyển sang tuần hành thì một số tên Pháp thực dân núp trên những lầu cao xung quanh đã nổ súng bắn vào đoàn người biểu tình làm cho một số người chết và bị thương.

Nhận rõ mưu đồ đen tối của thực dân Pháp, Xứ ủy Nam Bộ và Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn đã xúc tiến chuẩn bị lực lượng. Các hộ trên toàn thành phố được chia ra làm nhiều khu, mỗi khu đều có đội cảm tử làm nhiệm vụ trừ gian và giữ an ninh. Một số đội tự vệ được hình thành ở các khu Bàn Cờ, chợ Đũi, Hòa Hưng. Các lực lượng đoàn viên Công đoàn và Thanh niên Tiền phong tích cực tập luyện sẵn sàng đợi lệnh.

Được sự tiếp tay của quân Anh, thực dân Pháp ngày càng có thêm nhiều hành động khiêu khích hết sức trắng trợn. Ngày 4-9-1945, tướng Anh Gracey - Tư lệnh Sư đoàn 20 quân đội Hoàng gia Anh, Trưởng phái bộ Đồng minh (có nhiệm vụ tiếp nhận sự giải giáp quân Nhật), đã tráo trở hạ lệnh cho viên Tư lệnh quân Nhật phải điều 7 tiểu đoàn lính thuộc quyền từ các nơi về làm nhiệm vụ giữ trật tự ở Sài Gòn.

Ngay trong đêm 4-9-1945, lực lượng công nhân Sài Gòn có vũ trang đã kéo đến trụ sở Tổng Công đoàn Nam Bộ ở số 171 đường Lord Kitchener (nay là đường Nguyễn Thái Học, Quận 1) biểu dương lực lượng và tuyên thệ. “Là chiến sĩ xung phong Công đoàn, xin thề trước bàn thờ Tổ quốc: *Quyết cùng anh em lao động không nản chí trước khó khăn, không lùi bước trước nguy hiểm để cùng đồng bào bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn non sông*”.

Việc tập hợp được một đội ngũ công nhân có trang bị vũ khí thô sơ tại Sài Gòn cho thấy quần chúng yêu nước luôn hướng lòng mình về cách mạng, bước đầu hình thành lực lượng tập trung, giữ vai trò nòng cốt trong chiến đấu bảo vệ chính quyền. Đây là vốn quý để Đảng chỉ đạo xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang cách mạng của Sài Gòn - Chợ Lớn bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Đồng bào hãy đợi lệnh Chính phủ để chiến đấu”⁽¹⁾ và lời kêu gọi của Tổng bộ Việt Minh “Đánh tan chính sách thực dân Pháp”, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Xứ ủy Nam Bộ, một mặt ta tỉnh táo tự kiểm chế và không mắc mưu khiêu khích của kẻ thù, mặt khác bên trong, Sài Gòn - Chợ Lớn gấp rút xây dựng các ổ chiến đấu tại một số vị trí xung yếu.

Lúc này, trên địa bàn các hộ 7, 8, 9, 10, sát cánh với lực lượng Công đoàn và Thanh niên Tiền phong, các đội tự vệ được hình thành, cùng sát cánh ngày đêm luyện tập quân sự trên đường phố. Quần chúng lao động cùng công nhân ở vùng Hòa Hưng, Chí Hòa, hăng hái tham gia các tổ đội tự vệ vũ trang, các đội cảm tử, rèn tập giáo mác, gậy tầm vông, sẵn sàng chiến đấu chống giặc.

Sau những ngày hết sức ngắn ngủi hưởng niềm vui được sống trong độc lập, tự do, người dân Sài Gòn - Chợ Lớn anh dũng đứng lên bước vào cuộc chiến đấu mới chống kẻ thù xâm lược. Ngày 13-9-1945, quần chúng rầm rộ xuống đường tuần hành, hô vang khẩu hiệu phản đối quân Anh, đòi trả lại trụ sở Ủy ban cách mạng lâm thời Nam Bộ (dinh Khâm sai, nay là Bảo

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.10.

tàng Thành phố Hồ Chí Minh). Khi người Pháp tổ chức chào cờ ngay trong dinh Toàn quyền cũ (dinh Độc Lập), dòng người biểu tình phần nộ bám vào hàng rào sắt của dinh, hô vang “đả đảo”. Với sự can thiệp kịp thời của bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, phái bộ Đồng minh buộc phải lệnh cho người Pháp hạ lá cờ tam tài xuống.

Tại khu vực Chợ Lớn nổ ra cuộc đấu tranh của hơn 200 gia đình người Hoa bị quân Anh đốt phá nhà cửa trong các xóm lao động ở vùng Bình Thới, Nhứt Tảo, Bà Hạt. Như lửa đổ thêm dầu, nỗi căm hận của đồng bào các giới ở thành phố càng lên cao.

Ở khu vực nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn, lực lượng nòng cốt của cách mạng có trên 300 đội Xung phong Công đoàn với hơn 6.000 đội viên, trong đó có 600 tự vệ tập trung. Vùng ngoại thành và tỉnh Gia Định có nhiều nhóm vũ trang, nòng cốt là nông dân và người lao động được tập hợp. Những đơn vị vũ trang này hầu hết đều do các đảng viên cộng sản chỉ huy. Tuy trang bị hãy còn thô sơ và hầu như chưa có kinh nghiệm tổ chức, thực hành tác chiến, hoạt động còn phân tán rời rạc, nhưng đây chính là lực lượng trung kiên của Đảng; được phát triển nhanh chóng và trở thành các đơn vị Vệ quốc đoàn của miền Đông Nam Bộ.

Từ lâu thực dân Pháp vẫn ủ mưu ráp tâm tái chiếm Đông Dương nói chung và toàn cõi Việt Nam theo một kế hoạch được vạch sẵn. Lợi dụng thời khắc chính quyền cách mạng còn trứng nước, quân Pháp liền dựa hơi và núp bóng “Đồng minh”, trở lại gây hấn ở Sài Gòn. Chúng câu kết với quân Anh, ngang ngược xâm phạm chủ quyền của nước Việt Nam độc lập.

Đêm 22 rạng ngày 23-9-1945, nhiều toán lính Pháp bất ngờ nổ súng tập kích các vị trí công sở của chính quyền cách mạng ở Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Chúng đánh chiếm Sở cảnh sát, trụ sở Quốc gia tự vệ cuộc, Đài phát thanh, Nhà bưu điện, Ngân hàng, Nhà đèn, Khám lớn, một số bót cảnh sát ở khu vực trung tâm. 03 giờ sáng, quân Pháp đánh chiếm dinh Xã Tây (còn gọi là dinh Đốc Lý), trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ.

Tuy nhiên, hễ nơi nào giặc Pháp nổ súng thì nơi đó chúng đều bị lực lượng tự vệ của ta kiên cường chống trả bằng các loại khí giới có sẵn trong tay, hầu hết đều là vũ khí thô sơ. Tại trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ, đồng chí Dương Quang Đông (Năm Đông) được Xứ ủy giao nhiệm vụ chỉ huy chiến đấu, cản bước tiến của quân thù.

Cả thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn nhất tề đứng dậy mở đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện lời thề được Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng tuyên bố trước toàn thể giới trong bản *Tuyên ngôn Độc Lập* ngày 2-9-1945: “*Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập...*”.

Mặc dầu thời gian quá ư ngắn ngủi, song Đảng bộ và nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn vẫn nỗ lực tạo được một số điều kiện rất quan trọng để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, phát triển đảng, tổ chức các đoàn thể kháng chiến, hình thành các đơn vị vũ trang và đặc biệt là động viên được đông đảo quần chúng, kể cả các nhân sĩ trí thức, tạo thành một ý chí, một tinh thần quyết chiến đấu bảo vệ nền độc lập tự do của dân tộc vừa giành được.

Trước hành động gây hấn và xâm lược trắng trợn của thực dân Pháp đã quá rõ ràng, sáng 23-9-1945, Xứ ủy và Ủy ban nhân dân Nam Bộ tổ chức cuộc họp khẩn cấp tại số nhà 629 đường Cây Mai, Chợ Lớn (nay là đường Nguyễn Trãi, Quận 5). Dự hội nghị này có các đồng chí Ung Văn Khiêm, Trần Văn Giàu, Phạm Ngọc Thạch, Nguyễn Văn Nguyễn, Huỳnh Văn Tiểng... Đồng chí Hoàng Quốc Việt, thay mặt Thường vụ Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh, vừa đến Sài Gòn, được mời tham dự.

Sau hai giờ bàn bạc, hội nghị quyết định, tìm cách điện báo gấp ra Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh xin chỉ thị, mặt khác tổ chức kháng chiến chống lại quân Pháp xâm lược. Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban kháng chiến Nam Bộ do đồng chí Trần Văn Giàu làm Chủ tịch. Ủy ban kháng chiến Sài Gòn - Chợ Lớn do Nguyễn Văn Tư làm Chủ tịch. Ngay sau khi Hội nghị đường Cây Mai kết thúc, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, Trần Văn Giàu đã ra lời kêu gọi nhân dân thành phố và các tỉnh:

“Đồng bào Nam Bộ,

Nhân dân thành phố Sài Gòn,

Anh em công nhân, thanh niên, tự vệ, dân quân, binh sĩ!

Đêm qua thực dân Pháp đánh chiếm trụ sở chính quyền ta ở trung tâm Sài Gòn. Như vậy là Pháp bắt đầu xâm lược nước ta một lần nữa.

Ngày 2-9, đồng bào đã thể quyết hy sinh đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ độc lập của Tổ quốc!

Độc lập hay là chết.

Hôm nay,

Ủy ban kháng chiến kêu gọi:

Tất cả đồng bào già, trẻ, trai, gái hãy cầm vũ khí xông lên đánh đuổi quân xâm lược.

Ai không có phận sự do Ủy ban kháng chiến giao phó, thì hãy lập tức ra khỏi thành phố. Những người còn ở lại thì:

- Không làm việc, không đi lính cho Pháp.

- Không đưa đường, không báo tin, không bán lương thực cho Pháp.

Hãy tìm thực dân Pháp mà diệt.

Hãy đốt sạch, phá sạch các cơ sở, xe cộ, tàu bè, kho tàng, nhà máy của Pháp...”⁽¹⁾

Buổi chiều cùng ngày, Ủy ban nhân dân Nam Bộ ra tuyên cáo chỉ rõ “Chúng tôi đã: 1 - Lập Ủy ban kháng chiến để lo việc quân sự. 2 - Hạ lệnh tổng đình công và bất hợp tác với địch...”

Nhận được điện báo của Xứ ủy và Ủy ban nhân dân Nam Bộ, tại Bắc Bộ phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập khẩn cấp Hội nghị Thường vụ Trung ương Đảng. Hội nghị nhất trí với quyết tâm kháng chiến của Nam Bộ, đồng thời kêu gọi đồng bào cả nước chi viện sức người, sức của cho miền Nam. Cùng với quyết định thành lập các đơn vị Nam tiến, hội nghị cử cán bộ vào tăng cường cho Nam Bộ.

Ngay sau đó, Thường vụ Trung ương Đảng chuyển chỉ thị đến Xứ ủy và Ủy ban nhân dân Nam Bộ; Chính phủ lâm thời

1. Hội đồng Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh: *Địa chí Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1987, t.1, tr. 439-440.

gửi Huấn lệnh cho quân và dân Nam Bộ. “Lòng kiên quyết dũng cảm của nhân dân Nam Bộ chống lại đội quân xâm lược chẳng những làm cho đồng bào cả nước khâm phục, mà lại còn chứng tỏ cho cả thế giới đều biết các quyền độc lập... Đồng bào phải cương quyết giữ vững lòng tin ở tương lai và lập tức thi hành triệt để những lời thể quả quyết trong ngày Độc lập”⁽¹⁾.

Chấp hành mệnh lệnh kháng chiến, nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn lập tức tổng bãi công, bãi khóa, bãi thị và tản cư ra khỏi thành phố, thực hiện “không điện, không nước, không chợ búa, không cửa tiệm”. Xứ ủy và Ủy ban kháng chiến Nam Bộ chỉ đạo cho các đơn vị tự vệ vũ trang tìm chân địch một thời gian, không cho chúng ra khỏi thành phố, tạo điều kiện để các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân sơ tán về nông thôn.

Lúc này, tuy địch còn chưa đánh tới tại khu vực Chợ Lớn, song hưởng ứng lời tuyên cáo của Ủy ban kháng chiến Nam Bộ, người dân trong vùng đã triệt để thi hành lệnh bất hợp tác với thực dân Pháp. Hầu hết công sở, các hãng buôn, nhà máy, xí nghiệp, trên địa bàn đều đóng cửa. Nhà đèn bị phá. Chợ không họp. Một số chiến lũy được dựng lên rải rác ở các hộ 7, 8, 9; nhiều cây xanh được đốn hạ chắn ngang đường phố nhằm ngăn cản bước tiến của quân thù. Các chiến sĩ tự vệ tích cực luyện tập, rèn giáo mác tự trang bị, sẵn sàng phối hợp chống giặc.

Đáp lời kêu gọi khẩn thiết của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, khắp các tỉnh Bắc Bộ và Trung Bộ đều lập Phòng Nam Bộ để ghi danh những người tình nguyện vào Nam đánh giặc. Họ là công nhân, nông dân, thợ thủ công, học sinh,

1. Báo *Cứu quốc*, số 50, ra ngày 24-9-1945.

sinh viên, thầy thuốc, nhà giáo, kỹ sư, viên chức... gồm cả già, trẻ, gái trai. Những cán bộ, chiến sĩ ưu tú, cùng vũ khí trang bị tốt nhất lúc bấy giờ đều được giành cho bộ đội Nam tiến. Chỉ trong một thời gian ngắn, các địa phương đều tổ chức được một số chi đội Nam tiến (chi đội tương đương với trung đoàn). Hầu như ngày nào trên các chuyến tàu vào Nam cũng đều có đoàn quân Nam tiến, hừng hực khí thế.

Thực hiện phương án “trong đánh ngoài vây”, trong vòng một tuần lễ sau ngày Nam Bộ kháng chiến, quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn đã dồn quân Pháp vào tình thế khốn quẫn trong cảnh không điện, không nước, không chợ búa, lương thực và thực phẩm cạn dần, lực lượng của chúng thường xuyên bị tiêu mòn. Không còn phương cách nào khác, thực dân Pháp buộc phải dùng kế “thương lượng” để ngóng chờ viện binh. Biết rõ thủ đoạn của địch, ta chủ trương tranh thủ thời gian hòa hoãn để củng cố lực lượng, đồng thời đưa dân tản cư về nơi an toàn.

Trong tuần lễ cuối tháng 9-1945, chiến sự vẫn diễn ra tại nhiều khu vực nội thành. Giao tranh nhỏ lẻ xảy ra ở dọc đường Verdun (sau là đường Lê Văn Duyệt, nay là đường Cách Mạng Tháng Tám) xung quanh ga xe lửa, cầu Bông, Tân Định. Ngày 30-9-1945, lực lượng vũ trang ta tập kích vào nhà đèn Chợ Quán. Ban chỉ huy Đội vũ trang (gồm Đội trưởng Nguyễn Văn Thêu và Đội phó Nguyễn Văn Hảo) đóng tại số nhà 554/4 đường Verdun. Từ một tiểu đội ban đầu phát triển thành trung đội, trang bị chủ yếu là lựu đạn. Đơn vị đóng tại Đê-pô xe lửa Chí Hòa, gần nghĩa địa Đô thành (nay là Công viên Lê Thị Riêng), được giao nhiệm vụ chặn đánh lính lê dương Pháp quay lại chiếm đóng vùng Chí Hòa. Do thông thuộc địa bàn, đội thường tổ chức các trận tập

kích vào ban đêm, chặn đường, diệt một số tên địch và thu được một số vũ khí, như súng Mousqueton, súng trường Nhật...

Ngay sau khi Nam Bộ bắt đầu kháng chiến, không chỉ các địa phương phía Bắc tổ chức các đoàn quân Nam tiến, mà các tỉnh kế cận như Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Tân An... tổ chức nhiều đội tự vệ chiến đấu về Sài Gòn đánh Pháp. Công nhân cao su các tỉnh Nam Bộ gửi về 3.000 người. Tổng công đoàn Nam Bộ vận động nhân dân các tỉnh quyên góp lương thực, thực phẩm, tiền bạc, chuyển về Sài Gòn nuôi bộ đội đánh giặc.

Các đơn vị Nam tiến đầu tiên kịp đến Sài Gòn khi thành phố vừa hình thành các mặt trận. Lúc này, tại Sở chỉ huy đặt ở Chợ Đệm (làng Tân Túc), Ủy ban kháng chiến Nam Bộ quyết định củng cố, điều chỉnh lực lượng, lập các mặt trận bao vây Sài Gòn.

Theo đó, Mặt trận tiền tuyến Sài Gòn - Gia Định (còn gọi Mặt trận phía đông) do Nguyễn Đình Thâu chỉ huy. Mặt trận phía bắc do Nguyễn Văn Tư chỉ huy. Mặt trận tiền tuyến phía tây chặn địch ra hướng Cầu Tre, Phú Lâm, Bình Điền, do đồng chí Trần Văn Giàu, sau đó là Nguyễn Lưu chỉ huy. Mặt trận phía nam từ Bình Đẳng kéo dài tới Thủ Thiêm, do Nguyễn Văn Trân, tiếp đó là Dương Văn Dương chỉ huy.

Cả bốn mặt trận bao quanh Sài Gòn - Chợ Lớn hình thành nên một vành đai giam chân địch tại chỗ. Liên quân Anh - Pháp lâm vào cảnh bị phong tỏa, nguy khốn nhiều bề, nhất là lương thực. Vị trí xung yếu của vành đai này là các cây cầu - cửa ngõ nối thành phố với các tỉnh bên ngoài. Từ các chiến tuyến này, một mặt lực lượng vũ trang cách mạng tổ chức ngăn chặn, đẩy

lùi các cuộc tấn công giải tỏa vòng vây của địch; đồng thời đưa các mũi len lỏi thọc sâu vào nội thành tập kích các vị trí quân sự, các cơ sở kinh tế, kho tàng của địch rồi nhanh chóng rút ra ngoài. Các trạm chốt trên vành đai còn làm nhiệm vụ hỗ trợ đồng bào trong thành phố tản cư ra ngoại ô, tiếp nhận hàng hóa, lương thực từ các cơ sở nội thành gửi ra căn cứ nuôi bộ đội.

Sau hơn một tuần lễ gây chiến, thực dân Pháp chỉ chiếm được một số vị trí trọng yếu ở Sài Gòn. Nhiều lần chúng dựa vào quân Anh, quân Nhật hòng phá vòng vây, song đều thất bại. Bị thiệt hại do lực lượng vũ trang cách mạng tập kích theo kiểu “xuất quỷ nhập thần”, lại thêm phong trào bất hợp tác của người dân thành phố, Pháp cậy nhờ Gracey dàn xếp một cuộc thương lượng với ta nhằm kéo dài thời gian để trông chờ viện binh. Hiểu rõ âm mưu kẻ thù, nhưng để tỏ rõ chính nghĩa của mình, mặt khác ta cũng cần thời gian đưa người dân tản cư khỏi thành phố và củng cố lực lượng chuẩn bị mọi mặt, Ủy ban kháng chiến Nam Bộ chấp nhận ngưng bắn một tuần để hai bên đàm phán.

Đại diện phía Pháp là Cédille gặp đoàn đại biểu của ta do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch làm trưởng đoàn, có viên tướng Gracey, chỉ huy quân Anh cùng dự vào ngày 2-10-1945. Cuộc đàm phán một mặt phơi bày dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, nhưng mặt khác cũng biểu thị ý nguyện hòa bình và quyết tâm chiến đấu bảo vệ nền độc lập của nhân dân ta. Tuy vô cùng ngắn ngủi, song đây là quãng thời gian hết sức quý báu để các cơ quan, công xưởng, các đơn vị vũ trang của ta kịp thời di chuyển tài liệu, vũ khí, trang bị cần thiết; tháo dỡ và chuyển máy móc, nguyên vật liệu ra ngoại ô, chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Ngày 3-10-1945, hai tàu chiến của Pháp cập bến cảng Sài Gòn mang theo một tiểu đoàn lính Âu - Phi, một đại đội commando (biệt kích), cùng một số lính dù, lính thủy. Trong khi sách lược hòa hoãn, viên tướng Leclerc - Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Viễn Đông đến Sài Gòn, ngầm vạch sẵn một kế hoạch gồm 5 điểm, trong đó trước mắt là phá vòng vây Sài Gòn - Chợ Lớn, tiến đánh các tỉnh lân cận và mở rộng ra toàn xứ Nam Bộ.

Cuộc điều đình giữa ta và địch không đem lại kết quả nào vì thái độ ngoan cố và ngang ngược của Pháp. Ngày 10-10-1945, dựa vào số viện binh vừa tới, lại có thêm quân Anh và quân Nhật hậu thuẫn, thực dân Pháp bắt đầu đánh phá vòng vây Sài Gòn. Chiến sự lan dần ra ngoại ô, diễn ra quyết liệt ở khu vực cầu Tân Thuận, Nhị Thiên Đường, Phú Lâm, Tham Lương, Hàng Xanh...

Ngay sau khi thời hạn ngưng bắn vừa kết thúc, một đội thanh niên cùng với lực lượng Công đoàn xung phong đã đánh vào một vị trí quân Pháp cách Sài Gòn 3km về phía tây bắc. Buổi tối, quân ta ở mặt trận phía đông vượt cầu Bông, cầu Kiệu, đánh vào các điểm đồn trú của lính Pháp tại khu vực Đa Kao, Tân Định. Bót cảnh sát trên đường Bonard (nay là đường Lê Lợi), cầu lạc bộ sĩ quan trên đường Norodom cùng lúc bị tập kích.

Tức tối trước việc công nhân bãi thị, bãi công, thực dân Pháp lung sục và tàn sát một số công nhân, rồi đem xác họ vùi chung vào một giếng ở ngã tư đường Nguyễn Kim - Hòa Hảo ngày nay. Cầm phẫn, lực lượng thanh niên xung phong đã phục kích diệt một tên Pháp trên đường Hòa Hảo để cảnh cáo.

Ngày 19-10-1945, lực lượng vũ trang Sài Gòn tiến công quân Pháp ở ga xe lửa nằm trên đường Nancy (sau là đường Pétrus

Ký, nay là đường Nguyễn Văn Cừ) và chặn đánh quân Anh tràn ra hướng An Suông, Bà Quẹo. Tự vệ và thanh niên xung phong thành phố đột nhập đốt cháy một kho gạo, một kho chứa sắn lớp ô tô, một hãng dầu của địch; tổ chức tập kích bót cảnh sát ở đường Galliéni (nay là đường Trần Hưng Đạo).

Được quân Anh giúp sức dọn đường, thực dân Pháp tập trung lực lượng lần lượt chọc thủng các mặt trận bao vây Sài Gòn vào cuối tháng 10-1945. Chúng thực hiện đánh rộng ra các tỉnh Nam Bộ, đồng thời mở hướng ra Nam Trung Bộ. Vùng nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn tạm thời được yên ổn, nhưng bước sang tháng 11-1945, lợi dụng lúc địch phải dàn mỏng lực lượng trên chiến trường, du kích ta hoạt động mạnh, nhằm tiêu diệt các cộng sự của Pháp, lính Pháp đi lẻ và bọn tay sai. Hoạt động này đã khiến các cấp chỉ huy Pháp phải ra lệnh nghiêm cấm binh lính và thường dân Pháp không được vào khu vực Chợ Lớn để mua bán.

Để chấm dứt tình trạng tại hai Xứ ủy Giải Phóng và Tiền Phong cùng tồn tại ít nhiều có ảnh hưởng bất lợi đến việc lãnh đạo thống nhất và tập trung kháng chiến, ngày 15-10-1945, các cán bộ chủ chốt của hai Xứ ủy cùng những đảng viên mới từ Côn Đảo về, họp tại Cầu Vỹ (Mỹ Tho), thống nhất lại tổ chức Đảng, cử ra Xứ ủy lâm thời gồm 11 ủy viên. Đồng chí Tôn Đức Thắng được bầu làm Bí thư Xứ ủy.

Mười ngày sau, 25-10-1945, Xứ ủy lâm thời triệu tập hội nghị mở rộng ở Thiên Hộ (Mỹ Tho). Đây là cuộc hội nghị đại biểu đông đủ nhất của Đảng bộ Nam Bộ kháng chiến. Hội nghị đề ra nhiều biện pháp cấp bách để củng cố các lực lượng chính trị, vũ trang, quyết định đẩy mạnh chiến tranh du kích, tiêu thổ

kháng chiến, vận động quần chúng bất hợp tác với giặc. Theo đề nghị của đồng chí Tôn Đức Thắng, Hội nghị cử đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư Xứ ủy lâm thời.

Ngày 22-11-1945, lực lượng vũ trang ta đồng loạt tiến công một số vị trí quân Pháp ở Sài Gòn, thu được 15 khẩu đại liên cùng 72.000 viên đạn. Đêm 8-12-1945, lực lượng ta đánh vào một trại lính Pháp trên đường Drouhet (nay là đường Hùng Vương) cuộc chiến kéo dài 2 giờ liền, nhiều tên địch bị diệt. Đây là trận tiến công lớn nhất của ta ở nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn kể từ sau ngày Nam Bộ kháng chiến.

Trong điều kiện và hoàn cảnh mới, mọi hoạt động lãnh đạo của Đảng đều tập trung vào thúc đẩy cuộc kháng chiến. Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” (25-11-1945), xác định một số vấn đề cơ bản về đường lối và nhiệm vụ kháng chiến. Nhiệm vụ cần kíp trước mắt là: củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống cho nhân dân. Về quân sự, động viên lực lượng toàn dân, kiên trì kháng chiến, tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến lâu dài. Từ đây, hệ thống tổ chức cuộc kháng chiến cả nước được hình thành.

“Ngày 10-12-1945, Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ mở rộng ở Bình Hòa Nam, (nay thuộc huyện Đức Huệ - Long An) triển khai quyết định của Chính phủ trung ương về việc chia chia Nam Bộ thành 3 chiến khu (Chiến khu 7, Chiến khu 8, Chiến khu 9) và về việc cử Bộ Chỉ huy chiến khu (gọi tắt là Khu bộ).

Chiến khu 7 gồm thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn và 6 tỉnh miền Đông Nam Bộ (Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây

Ninh, Gia Định, Chợ Lớn), có căn cứ Lạc An (huyện Tân Uyên, Biên Hòa)”⁽¹⁾.

Cuối tháng 12-1945, một số chi đội Vệ quốc đoàn lần lượt được thành lập, gồm: Chi đội 12 (Gia Định), Chi đội 13 (Sài Gòn - Chợ Lớn), Chi đội 14 (Tân An), Chi đội 15 (tỉnh Chợ Lớn)... Trong đó, Chi đội 15 gồm: bộ đội Đức Hòa, bộ đội Cần Đức do Huỳnh Văn Một làm Chi đội trưởng. Chi đội 13, tiền thân là lực lượng Công đoàn Sài Gòn - Chợ Lớn và lực lượng tiền tuyến miền Đông, Chi đội trưởng đầu tiên là Nguyễn Văn Thìn (Mười Thìn). Tháng 3-1946, Chi đội 6 được thành lập tại Chiến khu An Phú Đông, trên cơ sở hợp nhất các “bộ đội” Gò Vấp, Dĩ An, Thủ Đức.

Ở nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn, đông đảo các tầng lớp nhân dân đều hướng lòng mình về cách mạng, trong đó nổi bật là việc thành lập Hội ủng hộ Vệ quốc đoàn Chi đội 6, với số hội viên lên tới 4.000 người.

Trước đó, từ cuối tháng 10-1945, Xứ ủy điều động các đồng chí Trịnh Đình Trọng, Nguyễn Mạnh Hoan (Hong Châu) về tăng cường cho vùng Chợ Lớn (Mặt trận số 4). Sau một thời gian chuẩn bị, Ban Cán sự Đảng ở đây được thành lập, gồm các đồng chí Trịnh Đình Trọng - Bí thư, Nguyễn Mạnh Hoan, Nguyễn Văn Trân. Ban Cán sự Đảng mở các khóa huấn luyện về Mặt trận Việt Minh, về xây dựng phát triển đảng ở cơ sở, về công tác thông tin tuyên truyền. Được sự giúp đỡ của Huyện ủy Cần Giuộc, Ban Cán sự Đảng đã cho xuất bản tờ *Thông tin Kháng chiến*, sau đổi thành tờ báo *Chống xâm lăng* có chi bộ Đảng lãnh đạo, do đồng chí Trịnh Đình Trọng kiêm Bí thư chi

1. *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến - tập I (1945-1954)*. Sđd, tr.253.

bộ. Báo tuyên truyền ảnh hưởng và thanh thế của Việt Minh, phổ biến đường lối kháng chiến và chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng, vạch trần âm mưu thủ đoạn của giặc Pháp, khích lệ các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia kháng chiến. Tờ báo đã góp phần làm cho đông đảo quần chúng nhân dân hiểu rõ tầm quan trọng của việc xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang cách mạng; đặc biệt là sự cần thiết phải xây dựng căn cứ địa kháng chiến, củng cố niềm tin của người dân.

Nhờ sự nỗ lực chung, dần dần các chi bộ đảng thuộc tổng Tân Phong Hạ và các hộ 13, 16, 18 (Chợ Lớn) được phục hồi và trở lại hoạt động. Ủy ban lâm thời Mặt trận Việt Minh vùng Chợ Lớn được thành lập.

Ngày 6-1-1946, cuộc Tổng tuyển cử theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu và bỏ phiếu kín được tổ chức trong cả nước. Lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân ta được cầm lá phiếu bầu đại biểu Quốc hội của nước Việt Nam độc lập. Ngay trong thành phố Sài Gòn, dưới bom đạn của giặc, cuộc bầu cử vẫn được tiến hành. 42 cán bộ đã hy sinh trong khi vận động bầu cử, trong đó có Nguyễn Văn Tư - Chủ tịch Ủy ban kháng chiến Sài Gòn.

Thắng lợi của cuộc bầu cử Quốc hội đầu tiên ở Sài Gòn nói riêng và cả nước nói chung biểu thị niềm tin sắt đá của nhân dân với Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ kháng chiến, cũng như niềm tin vào con đường đấu tranh giành độc lập, thống nhất Tổ quốc. Đồng thời, đây cũng là một đòn giáng mạnh vào mưu đồ đen tối của thực dân Pháp hòng tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam.

Tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa I, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xúc động khi nghe các đại biểu Nam Bộ báo cáo về những

tấm gương dũng cảm hy sinh của đồng bào và chiến sĩ Nam Bộ, đặc biệt là đồng bào và chiến sĩ Sài Gòn - Chợ Lớn, Gia Định vì độc lập và thống nhất Tổ quốc mà không tiếc máu xương. Trong thư gửi đồng bào Nam Bộ, Người đã thay mặt nhân dân cả nước, tặng Nam Bộ danh hiệu “Thành đồng Tổ quốc”.

Đầu năm 1946, Xứ ủy chủ trương đưa người dân thành phố trở lại làm ăn sau những ngày tản cư, đồng thời chuyển các cơ sở sang hoạt động hợp pháp, bán hợp pháp kết hợp với bộ phận bí mật ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể quần chúng được tái lập lại từ cơ sở đến các hộ. Đảng chủ trương mở các lớp huấn luyện tại Hộ 17 và vùng ven để bồi dưỡng một số cán bộ nòng cốt đưa vào nội thành, đồng thời chỉ đạo cho các bộ phận ở nội thành kịp thời chuyển hướng về tổ chức và hoạt động cho phù hợp với hoàn cảnh mới.

Đứng trước tình thế thù trong, giặc ngoài xâu xé, thực hiện chủ trương “Hòa để tiến” của Đảng, mục đích “thêm bạn bớt thù”, Chính phủ ta ký với đại diện Chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc kháng chiến ở Nam Bộ, trong đó có Sài Gòn - Chợ Lớn, Gia Định.

Hiệp định Sơ bộ vừa được ký chưa ráo mực, thực dân Pháp đã trở mặt lật lọng, chúng tổ chức nhiều cuộc càn vào các vùng căn cứ kháng chiến, sát hại nhiều người dân vô tội. Tại thành phố Sài Gòn, cùng với việc cho bắt giam và khủng bố hàng ngàn người yêu nước, Pháp gom một số tay sai lập nên Hội đồng tư vấn Nam Kỳ, thi hành chủ trương tách Nam Bộ ra khỏi Việt Nam.

Khi quân Anh rút đi, chúng để lại cho quân Pháp nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh. Nhờ vậy, thực dân Pháp đã “hoàn tất” việc chiếm đóng Nam Bộ và ráo riết thiết lập bộ máy chính quyền bù nhìn tay sai từ trung ương xuống tận xã, ấp, xây dựng cơ sở xã hội chính trị để tiện việc vơ vét, cướp bóc và khai thác thuộc địa, phục vụ chiến tranh.

Trước bối cảnh tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố “tự giải tán” (5-11-1945), thực chất là Đảng rút vào hoạt động bí mật. Tuy nhiên, một số cấp ủy do không được quán triệt đến nơi đến chốn, nên đã nhận thức không đầy đủ sách lược của Đảng ta, dẫn đến tình trạng rời rạc, thiếu chặt chẽ, thậm chí có nơi mơ hồ, buông lỏng sự lãnh đạo. Vì vậy, trong thư gửi các đồng chí Xứ ủy Nam Bộ, Thường vụ Trung ương Đảng đã nghiêm khắc phê phán những biểu hiện sai lầm về sự chia rẽ giữa “Việt Minh cũ” và “Việt Minh mới”; kết nạp đảng viên theo cách “tự do ghi tên” khiến cho tổ chức đảng lỏng lẻo, một số phần tử cơ hội, khiêu khích, thừa cơ chui vào phá hoại Đảng...

Xứ ủy chỉ đạo các cấp bộ đảng kiên quyết đấu tranh, đưa những phần tử cơ hội, những đảng viên thoái hóa, biến chất ra khỏi hàng ngũ. Đảng bộ từng bước củng cố, dần đáp ứng được yêu cầu lãnh đạo và chỉ đạo tập trung thống nhất trong tình hình nhiệm vụ mới.

Tháng 5-1946, tại một địa điểm cạnh hồ bơi An Đông, theo đề nghị của đồng chí Nguyễn Văn Cúc (Mười Cúc) - Xứ ủy viên, hai tổ chức đảng là Thành bộ Việt Minh Sài Gòn và Ủy ban Việt Minh Chợ Lớn đã họp để thảo luận việc thống nhất tổ chức đảng. Hội nghị thành lập Thành ủy lâm thời gồm

các đồng chí Trình Đình Trọng (Tư Phú) - Bí thư, Nguyễn Thọ Chân (Sáu Khanh), Nguyễn Văn Chí (Tư Chí). Nhưng đây chưa phải là Thành ủy chính thức mà mới chỉ là sự thống nhất hai tổ chức đảng để lãnh đạo phong trào cách mạng ở thành phố. Đồng chí Nguyễn Thọ Chân được phân công hoạt động ở ngoại thành (vùng căn cứ), đồng chí Trình Đình Trọng phụ trách nội thành. Tuy đã được củng cố thêm một bước, nhưng ở nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn lúc này vẫn chưa có hệ thống tổ chức Đảng, chỉ có một ít đảng viên và cán bộ nòng cốt của các đoàn thể hoạt động trong các tổ chức cứu quốc được xây dựng xuống tận cơ sở.

Cuối năm 1946, một số cán bộ được bổ sung vào Thành ủy lâm thời Sài Gòn - Chợ Lớn như các đồng chí Liễu Châu, Quế Lâm, Chương Dương, Lê Văn Sở (Ba Già), Trần Bạch Đằng⁽¹⁾.

Trong hoàn cảnh thành phố vừa bị kẻ thù chiếm đóng, các cơ sở cách mạng chưa mạnh và chưa phát triển sâu rộng, thì hoạt động lãnh đạo gặp rất nhiều khó khăn. Tuy nhiên, trong các tầng lớp nhân dân lao động hình thành mạng lưới nuôi giấu cán bộ, công nhân vận động quyền góp vận chuyển máy móc, dụng cụ y tế và văn phòng ra căn cứ. Phong trào kháng chiến ở nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn từng bước được khôi phục.

Từ mùa thu năm 1946, toàn thành phố đã có một hệ thống tổ chức lực lượng vũ trang khá mạnh. Tuy hầy còn non trẻ, chất lượng chính trị chưa cao, trình độ tác chiến còn hạn chế, trang bị vũ khí còn thô sơ, nhưng các đơn vị này thực sự làm nòng cốt trong phong trào du kích chiến tranh, phát triển lực lượng

1. *Lịch sử Đảng bộ Hồ Chí Minh 1930-1975*, Sđd., tr.367.

chính trị và hỗ trợ quần chúng đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ.

Với tinh thần “thà chết tự do còn hơn sống nô lệ”, cuộc kháng chiến của nhân dân Nam Bộ nói chung, quân dân Sài Gòn - Chợ Lớn nói riêng, từ đây chuyển sang một thời kỳ mới. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được củng cố một bước. Liên hiệp nghiệp đoàn Sài Gòn - Chợ Lớn phát triển gồm 200 nghiệp đoàn cơ sở với gần 25.000 đoàn viên. Hệ thống tổ chức công đoàn và các đoàn thể được củng cố đến tận cơ sở.

Nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn rầm rộ tổ chức các hoạt động đình công, bãi thị, bãi khóa nhân kỷ niệm một năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19-8-1946), ủng hộ Chính phủ kháng chiến của Cụ Hồ. Hầu hết các cửa hiệu trên địa bàn đều đóng cửa, các cơ sở sản xuất ngưng hoạt động. Báo chí công khai đưa ra các khẩu hiệu như: “Thống nhất Tổ quốc”, “Phản đối chính phủ tự trị”...

Càng về cuối năm 1946, tình hình càng trở nên phức tạp. Thời gian hòa hoãn đã hết.

Trong hai ngày, 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng tại làng Vạn Phúc, Hà Đông, quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước và đề ra đường lối, chủ trương kháng chiến.

Vào lúc 20 giờ ngày 19-12-1946, từ pháo đài Láng, quân dân Thủ đô Hà Nội đã nổ súng tấn công quân xâm lược. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Rạng ngày 20-12-1946, Đài Tiếng nói Việt Nam phát đi Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, kêu gọi nhân dân cả nước đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược, bảo vệ độc lập, tự do của

Tổ quốc. Người nêu rõ: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp, cứu nước”.

Cùng với nhân dân cả nước, quân và dân Nam Bộ, trong đó có thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn đã bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp với một khí thế hùng hực, đáp lại lời hịch non sông.

Trước đó, bản *Chỉ thị Toàn dân kháng chiến* của Trung ương Đảng (12-12-1946) nêu rõ mục đích, tính chất của cuộc kháng chiến và chương trình hành động của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta; khẳng định đây là cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính.

Xứ ủy chỉ đạo Sài Gòn - Chợ Lớn tăng cường củng cố tổ chức, phát triển thực lực cách mạng, xây dựng căn cứ địa, phát triển lực lượng vũ trang, tập huấn cán bộ, tăng cường công tác bảo vệ và binh địch vận, thực hiện chính sách đoàn kết toàn dân, đoàn kết tôn giáo, đẩy mạnh cuộc kháng chiến trên các mặt trận chính trị - tư tưởng - kinh tế - quân sự.

Thành phố bước vào cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh. Thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến, các đơn vị vũ trang ta phá nhiều cầu cống, cắt đứt đường giao thông, cản bước tiến của địch. Vùng Chợ Đệm được xây dựng thành căn cứ địa của Xứ ủy - Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam Bộ và Ủy ban kháng chiến hành chánh Sài Gòn - Chợ Lớn. Phong trào kháng chiến tại thành phố

cũng như toàn xứ Nam Bộ có bước phát triển mới nhờ việc ta tiếp tục khai thác lợi thế chính trị do Hiệp định Sơ bộ 6-3 và Tạm ước 14-9 mang lại, bất chấp sự lật lọng tráo trở cùng âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Ngày 15-11-1946, tại Sài Gòn, nhiều nơi người dân đã treo cờ Tổ quốc chào mừng Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa do Quốc hội khóa I bầu chọn, chính thức ra mắt quốc dân đồng bào từ hơn chục ngày trước. Đồng thời, các tầng lớp nhân dân cũng biểu thị thái độ đả đảo chính phủ bù nhìn Nam Kỳ tự trị do Pháp dựng lên.

Sau khi một số lớp huấn luyện về “Đường lối Mặt trận Việt Minh” và “Công nhân vận động” do Thành ủy lâm thời liên tiếp tổ chức tại Gò Vấp, Vườn Thơm, An Phú Đông, cho cán bộ và quần chúng cốt cán, có thêm một số cơ sở đảng được phát triển.

Giữa năm 1947, Hội nghị cán bộ Đảng toàn thành Sài Gòn - Chợ Lớn được triệu tập vào họp ở kênh Bà Vụ, Vườn Thơm (nay thuộc huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh) với sự tham dự Bí thư Xứ ủy Lê Duẩn. Hội nghị đã bàn về xây dựng lực lượng và hoạt động kháng chiến ở thành phố; đề ra các nhiệm vụ trọng tâm và phương thức hoạt động cụ thể, trong đó nhấn mạnh, Đảng bộ phải đi vào phong trào quần chúng; kết hợp đấu tranh chính trị, kinh tế với đấu tranh vũ trang, trừ gian diệt ác. Tiếp tục phát triển Đảng, nhưng tránh làm ồ ạt, đồng thời sửa chữa những sai lầm khuyết điểm. Thực hiện phương châm “làm cho Đảng trở thành một đảng của quần chúng”.

Hội nghị bầu ra Ban chấp hành chính thức của Đảng bộ thành phố gồm 15 ủy viên (trong đó có 2 dự khuyết), do đồng chí Nguyễn Văn Cúc (Mười Cúc) làm Bí thư, đồng chí Nguyễn

Thọ Chân (Sáu Khánh) là Phó Bí thư. Tuy vậy, việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Thành ủy ở các hộ trong thành phố gặp rất nhiều khó khăn. Thành ủy đóng ở xa nên không thể chỉ đạo trực tiếp đến các hộ, do đó nhiều công việc không được thực hiện hoặc thực hiện chậm chạp, không đáp ứng yêu cầu kháng chiến.

Tháng 5-1947, Mặt trận Việt Minh Sài Gòn - Chợ Lớn được củng cố do đồng chí Lê Bá Hoan làm Chủ nhiệm. Đến cuối năm, Mặt trận Việt Minh thành phố được mở rộng, thu hút sự tham gia của Liên hiệp Công đoàn, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Đảng Dân chủ, Liên đoàn Viên chức và Công thương. Lúc này, cơ sở Việt Minh được tổ chức đều khắp ở 18 hộ nội thành, nhưng hoạt động chưa mạnh và hiệu quả còn thấp. Vì vậy, Thành ủy quyết định cử một số thành ủy viên trực tiếp nắm các đoàn thể và các ngành quan trọng như công đoàn, thanh niên, phụ nữ, quân sự, công an.

Trong năm 1947, phong trào đấu tranh chống địch ở thành phố Sài Gòn được đẩy mạnh. Nổi lên là các cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của công nhân lao động ở hãng La Bière BGI, thợ in Ardin, Portail đâm đơn lên Thanh tra Lao động đòi cải thiện đời sống; công nhân hãng Lave Chợ Lớn đấu tranh đòi tiền thưởng và đòi tăng lương. Hơn 300 công nhân hãng thuốc lá MIC cũng đấu tranh đòi tăng lương. Công nhân nhà máy thuốc lá COFAT và hãng BASTO đòi cải thiện dân sinh, tăng lương, giảm giờ làm.

Nhằm phá tan âm mưu thâm độc “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh” của thực dân Pháp, ngày 22-5-1947, Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam

Bộ ra Chỉ thị 4/NV yêu cầu công chức và nhân viên đang hợp tác với Pháp trong guồng máy cai trị và các sở tư của Pháp, hãy tham gia đấu tranh hoặc ở tiền tuyến hoặc ở hậu phương và tuyệt đối không được hợp tác với giặc hoặc với chính phủ bù nhìn phản quốc Lê Văn Hoạch. Thực hiện chỉ thị này, nhiều nhân sĩ trí thức, giáo chức, công nhân lành nghề ở các hộ 7, 8, 9 đã đóng góp sức lực của mình tham gia kháng chiến. Đặc biệt, Liên đoàn viên chức và Nghiệp đoàn Sài Gòn - Chợ Lớn đã vận động được hơn 6.000 công nhân viên chức, trong đó 1.000 thợ chuyên môn kỹ thuật tự nguyện ra chiến khu. Nhiều nhân sĩ, trí thức và công chức cao cấp có uy tín như bác sĩ Nguyễn Văn Hưởng và Đô trưởng Sài Gòn - Chợ Lớn, cụ Phan Văn Chương (Đốc phủ Chương) cũng đi theo kháng chiến.

Tiếp đó, ngày 21-6-1947, Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam Bộ ra tiếp Chỉ thị số 404/TV về “Gây phong trào bất hợp tác với giặc, nêu cao uy tín của Chính phủ, tạo cơ hội cho công chức yêu nước tham gia kháng chiến, phá ý đồ giặc Pháp rêu rao là công chức hợp với chúng; phá hoại kinh tế của địch, làm tê liệt giao thông, gây trở ngại về tiếp tế; bỏ sở để làm tê liệt bộ máy cai trị của địch”. Tuy nhiên, việc lượng người ra căn cứ ồ ạt có mặt bất lợi là đã rút đi khá đông quần chúng nòng cốt trong phong trào công nhân, viên chức nội thành, đồng thời cũng tạo ra những kẽ hở nhất định. Kẻ địch triệt để lợi dụng sơ hở này để cài cắm tay sai và các phần tử xấu, thậm chí cả gián điệp và nhân viên phòng nhì vào bưng biển ngầm phá hoại từ bên trong, gây cho ta một số tổn thất. Vì vậy, ta đã triển khai rộng rãi công tác phòng chống hoạt động gián điệp của địch, thực hiện các biện pháp sàng lọc, làm trong sạch nội bộ.

Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy, lực lượng vũ trang cách mạng được củng cố thêm một bước. Ủy ban kháng chiến hành chánh Nam Bộ ra chỉ thị đổi các Ban công tác Thành và Tự vệ Thành chuyển đổi thành một số đơn vị du kích trực thuộc Ủy ban kháng chiến hành chánh Sài Gòn - Chợ Lớn. Toàn thành phố lúc này có 10 đại đội du kích mang phiên hiệu từ 1 đến 10, đặt dưới sự chỉ huy của Thành đội Dân quân Sài Gòn - Chợ Lớn. Hệ thống dân quân được tổ chức từ cấp thành xuống các hộ. Đây không chỉ đơn thuần là sự thay đổi biên chế tổ chức mà là bước phát triển mới về chất của lực lượng vũ trang dưới sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của Đảng.

Ở nội thành, ta mạnh tay trừ khử được nhiều tên tay sai nguy hiểm của địch; phối hợp với phong trào đấu tranh chính trị ở đô thị, diễn hình là cuộc đấu tranh của hơn 400 trí thức thành phố phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp.

Phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang tuyên truyền khu vực Bà Hạt - Nguyễn Duy Dương - Ngã ba Vườn Lài phát triển mạnh. Một số đội viên Thanh niên Cứu quốc bí mật treo cờ ở Ngã ba Vườn Lài, rải truyền đơn trước cổng nhà máy thuốc lá MIC, diễn thuyết trong lớp học tại trường Huỳnh Khương Ninh, kêu gọi thanh niên “xếp bút nghiên” ra bùng binh tham gia kháng chiến... Hội phụ nữ Cứu quốc ở Hộ 10 cũng vận động chị em quyền góp ủng hộ kháng chiến.

Từ ngày 16 đến ngày 20-12-1947, Xứ ủy Nam Bộ tổ chức hội nghị phân tích tình hình, bàn các biện pháp để phá âm mưu, thủ đoạn bình định của địch, phát triển cuộc kháng chiến của ta. Xứ ủy xác định rõ những mục tiêu chiến lược: “Phải làm thế nào để toàn dân tham gia kháng chiến”, “Mỗi công dân là một

người lính”, “Phát huy phong trào dân quân, cơ sở căn bản của kháng chiến trường kỳ”, “Nhất định phải củng cố các căn cứ chiến lược”, “Phải làm thế nào để thực hiện cho được sự chỉ huy thống nhất, cương quyết, sáng suốt, mau lẹ”. Nghị quyết được phổ biến xuống các cấp bộ đảng ở thành phố. Nhiệm vụ trọng tâm là kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự; đẩy mạnh đấu tranh kinh tế, không cho địch biến Sài Gòn - Chợ Lớn thành trung tâm dự trữ chiến lược; đấu tranh chống phá nguy quân, nguy quyền...

Để tiện cho việc liên lạc và lãnh đạo giữa Thành ủy và chi bộ các hộ, cuối năm 1947, Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn sắp xếp lại tổ chức. Đảng bộ thành phố được chia làm 4 khu: Khu 1 (khu Sài Gòn) từ Hộ 1 đến Hộ 6. Khu 2 (khu Chợ Lớn nội) từ Hộ 7 đến Hộ 12. Khu 3 (khu Chợ Lớn ngoại) từ Hộ 13 đến Hộ 18. Khu 4 (khu Tân Bình) gồm ba xã Bình Hòa, Phú Nhuận, Thạnh Mỹ Tây. Vùng đất thuộc Quận 10 ngày nay chủ yếu nằm trong Khu 2 (khu Chợ Lớn nội).

Thành ủy chia làm hai bộ phận. Bộ phận thứ nhất trực tiếp lãnh đạo khu Sài Gòn, khu Chợ Lớn nội và khu Tân Bình, do đồng chí Nguyễn Thọ Chân làm Bí thư Ban Cán sự. Bộ phận thứ hai lãnh đạo khu Chợ Lớn ngoại và khối Ủy ban kháng chiến hành chánh, khối quân sự. Cùng với việc lập Ban Cán sự nội thành và các khu, Thành ủy còn quyết định thành lập Chi bộ Trí vận để trực tiếp lãnh đạo và vận động trí thức, công chức ở Sài Gòn - Chợ Lớn.

Các khu nội thành, tuy các khu ủy được chấn chỉnh, song hoạt động chưa mạnh. Công tác phát triển Đảng trong hàng ngũ

trí thức chưa được chú trọng. Ở các xí nghiệp lớn đã có chi bộ, nhưng hoạt động trong phong trào công nhân vẫn còn yếu⁽¹⁾.

Nhìn chung năm 1947, năm đầu của của cuộc kháng chiến toàn quốc, với sự lãnh đạo của Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, phong trào kháng chiến ở nội thành có bước phát triển mới. “Mặc dù địch tăng cường đánh phá và một số cán bộ, đảng viên phạm sai lầm không nắm vững nhiệm vụ trọng tâm là lãnh đạo quần chúng đấu tranh cho dân sinh, dân chủ... đã khiến cho thắng lợi giành được chưa toàn diện, nhưng những thành tích đạt được bước đầu đã tạo ra những điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh cuộc kháng chiến”.

Bước chuyển này của Sài Gòn - Chợ Lớn nằm trong quỹ đạo chung của chiến trường Nam Bộ năm 1947 được Trung ương Đảng đánh giá rất cao.

II. NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT QUẬN 10 ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, KẾT HỢP HOẠT ĐỘNG VŨ TRANG NỘI ĐÔ, ĐẨY MẠNH CUỘC KHÁNG CHIẾN (1948-1954)

Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng (mở rộng) tháng 1-1948 và Nghị quyết Hội nghị Xứ ủy tháng 12-1947 được phổ biến xuống các cấp bộ đảng ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Nhiệm vụ trọng tâm của thành phố được xác định là kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự; đẩy mạnh đấu tranh kinh tế, không cho địch biến Sài Gòn - Chợ Lớn thành trung tâm dự trữ chiến lược; đấu tranh chống phá ngụy quân, ngụy quyền, tiến hành địch ngụy vận.

1. *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*, Sđd., tr.406-407.

Cùng với nhiều mặt công tác, khâu xây dựng và phát triển Đảng luôn được Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn coi là nhiệm vụ trọng tâm, bảo đảm thắng lợi cho công cuộc kháng chiến. Với sự dẫn dắt của các cơ sở đảng, phong trào đấu tranh của công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp được hồi phục. Tranh thủ tận dụng các hình thức hợp pháp, Thành ủy bố trí đưa quần chúng vào các phong trào đấu tranh rộng khắp thành phố, kết hợp đấu tranh hợp pháp với đấu tranh bất hợp pháp nhằm phá thế kìm kẹp của địch.

Bên cạnh Mặt trận Việt Minh đang được mở rộng ở nội thành để tranh thủ các nhân sĩ trí thức, công chức tham gia vào các đoàn thể kháng chiến, tháng 2-1948, Thành hội Liên Việt⁽¹⁾ được thành lập và nhanh chóng phát triển các phân hội ở hầu hết các ngành như nông gia, dược sĩ, giáo chức, bác sĩ, ký giả, v.v... Thành hội lập ra Ban Công trái để ủng hộ kháng chiến. Các đoàn thể quần chúng như Liên hiệp Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ mở rộng việc kết nạp đoàn viên, hội viên.

Phong trào đấu tranh ở nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn thu hút được sự tham gia của đông bào nhiều giới. Nhiều hình thức đấu tranh được sử dụng, nổi bật hơn cả là phong trào công nhân, thực sự làm nòng cốt cho phong trào chung của toàn thành phố. Nhiều cuộc đấu tranh quy mô lớn giành được thắng lợi như công nhân Hãng thuốc lá MIC, Nhà máy Lave Chợ Lớn, Nhà máy rượu Bình Tây, Hãng xà bông Việt Nam; công nhân các hãng SCAMA, FACI, EIFFEL... Ngoài ra, còn có nhiều cuộc đấu tranh đòi giảm thuế chợ của tiểu thương; đông bào nghèo đấu

1. Liên Việt là tổ chức hợp nhất giữa Mặt trận Việt Minh với Liên hiệp Quốc dân Việt Nam.

tranh chống đuổi nhà cướp đất ở các khu nhà lá. Tiếp đó, công nhân ba nhà đèn Chợ Quán, Sài Gòn, Chợ Lớn phối hợp bãi công đòi tăng lương, giảm giờ làm, tự do nghiệp đoàn, v.v...

Sau những thất bại nặng nề trên khắp các chiến trường, giặc Pháp buộc phải co về bình định, củng cố vùng chiếm đóng. Lúc này, chúng mở nhiều cuộc hành quân càn quét nhằm vào các căn cứ kháng chiến ở ngoại thành Sài Gòn - Chợ Lớn, thiết lập hệ thống đồn bót dày đặc để kiểm soát vùng ven, hòng ngăn chặn hoạt động xâm nhập của lực lượng cách mạng vào thành phố.

Trước tình hình ấy, ngày 27-3-1948, Khu ủy Khu 7 triệu tập hội nghị mở rộng toàn khu, quyết định điều chỉnh lại chiến trường, xây dựng các trung đoàn tập trung, xử lý bọn gián điệp và phản động hoạt động phá hoại trong nội bộ một số chi đội Bình Xuyên. Sau hội nghị này, Khu 7 được chia thành bốn phân khu, trong đó, Phân khu Đặc biệt gồm: Sài Gòn - Chợ Lớn và các quận Gò Vấp, Thủ Đức (Gia Định), Đức Hòa (tỉnh Chợ Lớn)...

Việc xây dựng thực lực cách mạng trên địa bàn được Ban Cán sự Đảng nội thành và Khu ủy Khu 2 (Chợ Lớn nội) đặc biệt chú trọng. Bên cạnh những chi bộ Đảng phân bố rải rác ở các hộ và các nhà máy, ta còn xây dựng và phát triển thêm được một số chi bộ, như ở xí nghiệp COFAT, hãng bia BGI, nhà đèn Chợ Quán.

Tháng 5-1948, các chiến sĩ Ban công tác Thành số 9, đột nhập diệt một tên sĩ quan Pháp giữa ban ngày trên đường Chasseloup Laubat (sau là đường Hồng Thập Tự, nay là Nguyễn Thị Minh Khai), thu 1 tiểu liên và 500 viên đạn. Được sự vận động và hướng dẫn, công nhân hỏa xa tại ga Hòa Hưng bí mật

gài lựu đạn diệt 3 tên Pháp và an ninh nguy (7-1948). Đáng chú ý là anh em công nhân còn ngấm phá hoại nhiều máy móc xe lửa, dụng cụ và nguyên vật liệu của ngành đường sắt. Phần lớn những đầu máy xe lửa nằm ở ga đều bị phá hỏng không hoạt động được, gây cho địch nhiều khó khăn trong vận chuyển hàng hóa và phương tiện chiến tranh. Trong chuỗi các hoạt động vũ trang, công an xung phong Hộ 6 đã diệt tên Hội đồng Thiện, một tên ác ôn khét tiếng ở vùng Hòa Hưng.

Dựa chắc vào dân, lực lượng vũ trang nội thành được đồng bào đùm bọc và che chở, tổ chức nhiều trận đánh nhỏ lẻ, góp vào thắng lợi chung của thành phố, bước đầu đánh bại kế hoạch bình định của thực dân Pháp trên chiến trường Nam Bộ.

Phong trào dân quân được gây dựng lại ở các khu, các hộ ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Mỗi khu đều có một tiểu đội dân quân làm nhiệm vụ trừ gian và tuyên truyền xung phong. Lúc này, các chi đội Vệ quốc đoàn được tổ chức thành các trung đoàn. Việc thành lập các trung đoàn chính quy, cùng sự kiên quyết tiến hành thanh lọc nội bộ, củng cố bộ đội Bình Xuyên, đánh dấu một bước chuyển quan trọng về chất của lực lượng vũ trang cách mạng đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.

Thực hiện Sắc lệnh số 120-SL Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về việc tổ chức lại các khu, tháng 12-1948, Khu 7 có sự thay đổi, từ bốn Phân khu sắp xếp lại còn hai khu: Khu Sài Gòn - Chợ Lớn (gồm Sài Gòn, Chợ Lớn, tỉnh Gia Định, một phần tỉnh Chợ Lớn, tỉnh Tây Ninh) và Khu 7. Khu Sài Gòn - Chợ Lớn trực thuộc Bộ Tư lệnh Nam Bộ. Tuy nhiên, phải đến tháng 4-1949, bộ máy tổ chức Khu mới tương đối hoàn chỉnh và đi vào hoạt động có hiệu lực.

Với sự nỗ lực cố gắng chung, phong trào cách mạng ở khu Chợ Lớn nội có bước phát triển mới, các đoàn thể hoạt động mạnh. Việc củng cố và kiện toàn bộ máy lãnh đạo Đảng tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể kháng chiến, cũng như phát triển lực lượng vũ trang địa phương; đóng góp vào thành tích chung của phong trào thành phố kháng chiến, làm thất bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của địch, đánh dấu bước trưởng thành của lực lượng vũ trang cách mạng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng. Sự phối hợp tích cực, có hiệu quả của các cấp bộ Đảng, của quân và dân đã góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chuyển sang một giai đoạn mới.

Phong trào đấu tranh chính trị, phối hợp với hoạt động vũ trang ở nội thành đã gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại về binh lực và các phương tiện chiến tranh, các cơ sở kinh tế, khiến cho địch khốn quẫn ngay tại sào huyệt của chúng. Cuộc kháng chiến của Sài Gòn - Chợ Lớn ngày càng trở nên đặc biệt quan trọng trong nhiệm vụ chống lại chiến lược bình định của địch. Vì vậy, Xứ ủy nhận thấy cần phải tổ chức lại chiến trường nhằm bảo đảm sự thống nhất và tiện cho việc theo dõi và chỉ đạo địa bàn, bảo đảm sự hoạt động một cách chủ động và kịp thời.

Ngày 03-01-1949, Xứ ủy tổ chức Hội nghị quân sự Nam Bộ mở rộng. Từ nhận định Pháp sẽ đánh mạnh vào vùng kinh tế của ta, dùng nhân tài vật lực tại chỗ để bổ sung cho thực lực của chúng, hội nghị vạch rõ nhiệm vụ xây dựng lực lượng dân quân, phát triển chiến tranh ở vùng đô thị và tạm chiếm, nhất là Sài Gòn - Chợ Lớn, tiến tới đánh phá chính sách mở rộng nguy

quân, nguy quyền, đánh phục kích giao thông, tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực địch...

Triển khai tinh thần này, trong hai ngày 27 và 28-2-1949, Thành ủy họp tại Thiên Hộ (huyện Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho), bàn thảo và đề ra nhiệm vụ chung cho Sài Gòn - Chợ Lớn là tăng cường hơn nữa hoạt động vũ trang ở nội thành, “làm cho vùng địch u tối, vùng ta tươi sáng”, tiếp tục bao vây phá hoại kinh tế địch, phát triển dân quân và phong trào công nhân, quấy rối trong lòng địch.

Nhận thấy để thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát hơn các cơ sở đảng trong toàn thành phố, sau hội nghị, Thành ủy quyết định giải thể cấp khu, lập cấp quận. Theo đó, thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn được chia thành 6 quận. Khu I (Khu Sài Gòn) thành Quận 1, Quận 2. Khu II (Chợ Lớn nội) thành Quận 3. Khu III (Chợ Lớn ngoại) thành Quận 4, Quận 6. Khu IV (Khu Tân Bình) thành Quận 5. Địa bàn vùng Quận 10 ngày nay thuộc các hộ 7, 8, 9, 10. Về tổ chức đảng, ở mỗi quận đều có Quận ủy với 5 đến 7 ủy viên; quận nội thành có 3 đến 5 ủy viên. Hệ thống đảng được xây dựng từ thành phố xuống các hộ, mỗi hộ đều có các hộ ủy và các ngành. Hầu hết các xí nghiệp lớn đều có chi bộ đảng. Trên địa bàn thành phố, cùng với các cuộc đấu tranh về kinh tế, đấu tranh chính trị, phong trào du kích chiến tranh phát triển.

Nắm bắt được mưu đồ của thực dân Pháp đưa tay chân trở về nước để “đứng đầu một chế độ dứt khoát chống cộng”, theo sự chỉ đạo từ trước của Xứ ủy và Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, phong trào đấu tranh chống “giải pháp Bảo Đại” được đẩy mạnh. Ban Cán sự nội thành cho in ấn và phát lời kêu gọi công

nhân, quần chúng lao động, các giới trí thức, công chức, học sinh, chống lại những luận điệu lừa bịp của Pháp. Cuối tháng 4-1949, khi biết tin Bảo Đại về nước, người dân ở các hộ 7, 8, 9 cùng với nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn đã tổ chức biểu tình “thụ động”, nghĩa là hầu hết mọi người đều ở trong nhà, không có việc cần thiết thì không ra đường. Cả thành phố vắng ngắt, chợ búa không họp, công sở đóng cửa, khiến cho thực dân Pháp hết sức lúng túng.

Trên các mặt quân sự và phá hoại kinh tế địch, Sài Gòn - Chợ Lớn đạt được nhiều kết quả, đã khiến cho một số cán bộ nảy sinh tư tưởng “lạc quan tếu”, cho rằng thành phố đã có “không khí tiền khởi nghĩa” nên nóng vội tính đến chủ trương đẩy phong trào kháng chiến lên cao cho phù hợp với tình thế. Điều đó dẫn tới việc sơ hở, làm bộc lộ lực lượng, để địch tập trung đánh phá, lùng sục, bố ráp khắp nơi, uy hiếp mạnh tinh thần quần chúng, bắt đi khá nhiều cán bộ lãnh đạo cấp thành, cấp quận. Trong tháng 7 và tháng 8-1949, có 2 đồng chí trong Ban Cán sự nội thành bị bắt; 2 Phó ban Dân quân bị giết; Trưởng ban Dân quân Quận 1 bị bắt; Trưởng ban Dân quân Quận 3 và Quận 6 bị lộ phải chuyển đi nơi khác; nhiều cán bộ quận, hộ, đội trưởng bị bắt. Nhiều cơ sở bị vỡ như: Ban Quản trị Liên hiệp Công đoàn, Phân ty Thông tin và cơ quan ấn loát, Ban Chấp ủy Liên Việt⁽¹⁾...

Tháng 9-1949, Thành ủy triệu tập Ban Cán sự nội thành ra Tân Xuyên họp bàn việc xây dựng, tổ chức lại cơ sở và phong trào. Hội nghị quyết định tạm thời giải thể Ban Cán sự, cử người phụ trách nội thành, đồng thời chỉ rõ nội dung, phương thức

1. *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*. Sđd., tr.439.

hoạt động cho các cơ sở còn lại trong thành phố. Đó là, tiếp tục củng cố, giữ vững địa bàn hoạt động, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động quần chúng, diệt những tên ác ôn để hạ uy thế địch. Tuy nhiên, ngay sau hội nghị, trên đường trở về thành phố, đồng chí cán bộ phụ trách nội thành lại bị bắt nên lúc này, nội thành hầu như không còn người lãnh đạo chủ chốt. Xứ ủy phải điều động một số cán bộ từ các tỉnh miền Tây Nam Bộ về tăng cường cho Sài Gòn - Chợ Lớn, nhưng do chưa quen hoạt động ở nội thành, số cán bộ này đều không phát huy được tác dụng nên được bố trí trở lại địa phương.

Tháng 10-1949, Xứ ủy có cuộc họp với Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, phái đoàn Trung ương Đảng vào Nam Bộ công tác, cũng tham dự. Xứ ủy chỉ thị phải mở rộng tổ chức và phát động mạnh phong trào công nhân từng bước tiến lên từ đấu tranh công khai hợp pháp đòi các quyền dân sinh dân chủ đến chú ý xây dựng tổ chức bí mật làm nòng cốt lãnh đạo. Xứ ủy và phái đoàn Trung ương chỉ rõ, trong những tháng đầu năm, phong trào đấu tranh ở Sài Gòn - Chợ Lớn có lên mạnh, nhất là đấu tranh chính trị, do ta biết tuyên truyền khơi dậy lòng tự hào dân tộc trong các tầng lớp quần chúng, thu hút họ tham gia đông đảo chống lại thực dân Pháp và “giải pháp Bảo Đại”. Nhưng về thực chất thì cơ sở chưa đủ mạnh. Sài Gòn - Chợ Lớn chưa có tiền đề và chưa đủ điều kiện cho một cuộc tổng khởi nghĩa, cần đề phòng tư tưởng chủ quan khinh địch. Sau cùng, Xứ ủy và phái đoàn Trung ương giao nhiệm vụ cho Thành ủy phải lập lại Ban Cán sự nội thành, cử đồng chí Trần Quốc Thảo (Hồ Xuân Lưu) tăng cường cho Thành ủy.

Sau khi có sự điều chỉnh, Thành ủy dời căn cứ từ Vàm Trà Cú (Tân An) về Long Phước (Thủ Đức - Gia Định) tổ chức hội nghị mở rộng để đánh giá lại tình hình, đồng thời đề ra nhiệm vụ cho đảng bộ và các đoàn thể quần chúng. Hội nghị chủ trương đẩy mạnh hơn nữa phong trào công khai hợp pháp và bán hợp pháp, tranh thủ mọi khả năng công khai để tạo nên một phong trào có sự phối hợp chặt chẽ giữa công nhân và học sinh. Tăng cường cán bộ để tái lập Ban Cán sự nội thành lãnh đạo trực tiếp các giới và các quận. Ban Chấp hành Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn được bầu gồm 14 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Hộ làm Bí thư. Thành ủy cử ra Ban Cán sự nội thành do đồng chí Nguyễn Kiệm làm Bí thư. Ủy viên Ban Cán sự gồm các đồng chí: Lê Tuấn, Đoàn Văn Bơ, Trần Minh Quyền, Nguyễn Thị Bình.

Năm 1950, trên chiến trường Nam Bộ nói chung và chiến trường Sài Gòn - Chợ Lớn nói riêng, khó khăn của ta gia tăng, do địch ồ ạt bắt lính, xây dựng “quân đội quốc gia liên kết”; đóng thêm đồn bót và mở rộng diện kiểm soát. Bộ máy cảnh sát, mật vụ của địch ở nội thành tăng lên 80.000 tên (bình quân cứ 20 người dân có một tên cảnh sát, mật vụ).

Ở đô thị Sài Gòn - Chợ Lớn, trong khi ta gặp khó khăn về mặt quân sự thì phong trào của các tầng lớp nhân dân đấu tranh chống thực dân Pháp, chống chính phủ bù nhìn Bảo Đại, chống can thiệp Mỹ, lại bùng phát mạnh mẽ. Nhân kỷ niệm 9 năm ngày khởi nghĩa Nam Kỳ, nhiều trường học ở thành phố tổ chức bãi khóa, đấu tranh đòi thả những học sinh bị bắt bớ, giam giữ. Chính quyền thực dân đối phó bằng cách ra lệnh đóng cửa một số trường có đông học sinh tham gia biểu tình.

Ngày 9-1-1950, đông đảo học sinh, sinh viên kéo đến Nha học chính Nam Việt đòi trả tự do cho các bạn bị bắt và đòi mở lại các trường học. Nhiều giáo viên, sinh viên và phụ huynh đến hỗ trợ học sinh. Thủ hiến Nam Việt, Trần Văn Hữu hứa hẹn sẽ giải quyết và yêu cầu giải tán, nhưng đoàn biểu tình đòi phải giải quyết yêu sách mới giải tán. Tiểu thương chợ Bến Thành tiếp tế bánh mì, nước uống cho đoàn biểu tình. Buổi chiều, viên tướng Chanson - Ủy viên Cộng hòa Pháp kiêm Tư lệnh quân Pháp ở Nam Kỳ, ra lệnh cho binh lính và cảnh sát đàn áp. Nhiều học sinh chết và bị thương, 150 học sinh bị bắt. Trần Văn Ôn (học sinh trường Pétrus Ký) bị thương nặng, hy sinh tại Nhà thương Chợ Rẫy.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Cán sự nội thành, lễ truy điệu và đám tang ‘trò Ôn’ biến ngày 12-1-1950, thành một cuộc biểu tình vĩ đại, lên án thực dân Pháp và tay sai. Người dân các hộ 7, 8, 9, sát cánh cùng đồng bào thành phố rầm rộ xuống đường. Hơn nửa triệu người thuộc mọi giới tham dự. Toàn thành phố đồng loạt bãi công, bãi chợ, bãi khóa, biểu thị sự phẫn uất của các tầng lớp nhân dân yêu nước, tạo được sự đoàn kết đấu tranh rộng rãi. Giặc Pháp và chính quyền bù nhìn hết sức lo sợ, lúng túng trước hành động của nhân dân ta. Đám tang Trần Văn Ôn trở thành một cuộc biểu dương lực lượng khổng lồ của người dân Sài Gòn - Chợ Lớn. Và ngày 9-1-1950, đã trở thành Ngày học sinh sinh viên toàn quốc.

Sau đám tang Trần Văn Ôn, phong trào đấu tranh của học sinh vẫn tiếp tục, nhất là cuộc đấu tranh của học sinh người Hoa ở Chợ Lớn chống lệnh giải tán một số lớp của Trường tư thực Phước Kiến (mà địch nghi là nơi xuất phát của cuộc đấu

tranh). Bị phản đối, chúng bắt hơn 100 học sinh, tra tấn dã man. Nữ sinh Trần Bội Cơ bị tra tấn đến chết. Đồng đảo đồng bào và học sinh người Hoa, người Việt tổ chức lễ truy điệu Trần Bội Cơ tại địa điểm trước Bưu điện Chợ Lớn (nay là Bưu điện Quận 5) lên án hành động man rợ của kẻ thù.

Hành động đàn áp dã man của thực dân Pháp và chính quyền bù nhìn tay sai càng khiến cho ngọn lửa căm thù của người dân thêm sôi sục. Cuộc đấu tranh của nhân dân thành phố và các lực lượng tiến bộ ngày càng mạnh mẽ. Trước đó, từ tháng 3-1950, đế quốc Mỹ đưa 2 tàu chiến đến Sài Gòn, công khai ủng hộ quân xâm lược Pháp và chính quyền bù nhìn, làm bùng lên sự căm giận tột độ của các giới đồng bào thành phố. Dưới sự chỉ đạo của Thành ủy, sự lãnh đạo của các cơ sở Đảng, chỉ hai ngày sau khi tàu chiến Stickwell và Anderson Mỹ cập cảng, ngày 19-3-1950, lực lượng công nhân và nhân dân lao động đã xuống đường tuần hành chống bọn can thiệp Mỹ.

Bất chấp cảnh sát và hiến binh Pháp bao vây, đàn áp, đồng bào vẫn kéo đến sân trường Tôn Thọ Tường (nay là trường Trung học phổ thông E. Thaleman, đường Trần Hưng Đạo, Quận 1) tham dự mittinh để nghe luật sư Nguyễn Hữu Thọ diễn thuyết vạch trần âm mưu câu kết của thực dân, đế quốc. Đoàn người giương cờ đỏ sao vàng diễu hành qua các đường phố chính và hô vang các khẩu hiệu: “Đả đảo đế quốc Pháp và bè lũ tay sai”, “Phản đối Mỹ viện trợ cho Pháp kéo dài chiến tranh ở Đông Dương!”, “Đế quốc Mỹ cút đi!”. Đoàn biểu tình kéo tới đầu, quần chúng hai bên đường nhập vào đông đến đó. Hình Bảo Đại, cờ Pháp, cờ quốc gia, cờ Mỹ bị hạ trên những con phố có đoàn biểu tình đi qua. Tại chợ Bến Thành, đoàn biểu tình

chặn xe nhà binh, khiến lính Pháp hoảng sợ bỏ chạy, xe bị đốt. Tại bến cảng Sài Gòn, quần chúng biểu tình rượt đuổi lính Mỹ. Quần chúng lượm gạch đá trên vỉa hè, lấy các thanh củi trên toa xe lửa bị chặn lại, để chống trả địch. Một cánh biểu tình kéo về hướng Tòa Đô chánh, viên thiếu tá Périeux lái xe Jeep xông ra chặn đường, liền bị đám đông vây đánh chết tại chỗ. Trước khí thế của quần chúng, nhiều tên cảnh sát phải lột lon, bỏ nón chạy trốn; lính Pháp phải đóng cửa trại. Đến 15 giờ cùng ngày, cuộc biểu tình chấm dứt.

Nhằm hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, 22 giờ tối cùng ngày, được sự giúp đỡ của các cơ sở cách mạng, phân đội súng cối thuộc Trung đoàn 300 đã nã hàng chục quả đạn vào 2 chiến hạm của Mỹ đang neo đậu trên sông Sài Gòn. Cùng lúc, các lực lượng quyết tử, dân quân, công an xung phong của ta đồng loạt nổ súng vào nhiều vị trí của địch trong thành phố. Quá hoảng sợ trước khí thế đấu tranh rực lửa của nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn, lại bị thêm đòn cảnh cáo của lực lượng vũ trang thành phố, 2 chiến hạm Stickwell và Anderson của Mỹ buộc phải lặn lẽ nhỏ neo rời cảng ngay trong đêm. Đây là thắng lợi to lớn trên mặt trận đấu tranh chính trị của nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn, trong đó có sự hỗ trợ tích cực của lực lượng vũ trang cách mạng. Ngày 19-3-1950 đã đi vào lịch sử và trở thành *Ngày toàn quốc chống Mỹ*.

Từ kết quả phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân thành phố, Thành ủy chủ trương kết hợp đấu tranh chính trị với đòn tiến công quân sự ngay trong lòng đô thị. Các lực lượng vũ trang nội thành vào đợt hoạt động cao điểm, trừng trị nhiều tên Việt gian làm tay sai cho Pháp. Công an xung phong diệt những

tên ác ôn khét tiếng như: De La Chevrotière; Đỗ Văn Năng - thủ lĩnh Thanh niên Bảo quốc đoàn; đặc biệt là vụ trừng trị tên cò Bazin trùm mật thám Sài Gòn có nhiều nợ máu với cách mạng; diệt tên Võ Văn Cú; bắn cảnh cáo Vương Quang Nhuộm, Bộ trưởng Giáo dục...

Tháng 8-1950, Hội nghị cán bộ khu Sài Gòn - Chợ Lớn họp tại căn cứ Tân Long, quận Lái Thiêu, tỉnh Thủ Dầu Một, công bố quyết định của Xứ ủy về việc thành lập Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn (thay cho Khu Sài Gòn). Địa bàn Đặc khu gồm thành phố Sài Gòn, đô thị Chợ Lớn, cùng một phần các quận vùng ven như Thủ Đức, Gò Vấp, Nhà Bè, Trung Huyện. Phần còn lại của Khu Sài Gòn trước kia như Tây Ninh và phần lớn tỉnh Gia Định, nhập vào Khu 7. Đặc khu ủy do đồng chí Nguyễn Văn Cúc (Mười Cúc) làm Bí thư, đồng chí Trần Quốc Thảo là Phó Bí thư. Hội nghị chủ trương thống nhất sự lãnh đạo của Đảng đối với các ngành quân-dân-chính các cấp, đồng thời tinh giản bộ máy lãnh đạo và tổ chức từ trên xuống, chấn chỉnh lại các tổ chức quần chúng, phát triển phong trào du kích chiến tranh, tạo cơ sở về quân sự để thực hiện nhiệm vụ chuyển mạnh sang tổng phản công. Phương châm cho các hoạt động đô thị là phối hợp việc lãnh đạo đấu tranh của quần chúng với việc củng cố tổ chức cơ sở đảng và quần chúng, củng cố và phát triển tổ chức cơ sở khi vận động quần chúng đấu tranh, lấy đấu tranh giành quyền lợi thiết thực làm chính, tránh chạy theo lối đấu tranh hình thức rầm rộ; “không tiêu non lực lượng”, kết hợp chặt chẽ hoạt động bí mật, lợi dụng triệt để khả năng công khai hợp pháp để tuyên truyền, tập hợp và vận động quần chúng đấu tranh.

Cùng với việc tiến hành chấn chỉnh lại hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng, các đoàn thể quần chúng, các quận nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn đặc biệt chú trọng xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang cho phù hợp với tình hình mới theo chủ trương của Đặc khu ủy. Đây là một đợt công tác đột xuất được triển khai trong toàn Đặc khu nhằm ngăn ngừa và đối phó sự phá hoại của địch đối với nội bộ ta. Mặc dù bị địch kìm kẹp và khủng bố nhưng truyền đơn kháng chiến và cờ đỏ sao vàng vẫn xuất hiện ở nhiều nơi nhân các ngày kỷ niệm trọng đại.

Cuối năm 1950, nhiều cơ sở đảng cùng một số tổ chức dân-quân-chính ở thành phố từng bước được phục hồi. Công đoàn Sài Gòn - Chợ Lớn phát động đợt đấu tranh rộng rãi đòi các quyền dân sinh, dân chủ.

Từ ngày 11 đến ngày 19-2-1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng diễn ra tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (chiến khu Việt Bắc). Trong số 191 đại biểu tham dự Đại hội, có 9 đại biểu của Đảng bộ Nam Bộ. Đại hội quyết định tách Đảng Cộng sản Đông Dương thành ba đảng riêng cho ba nước: Việt Nam (lấy tên Đảng Lao động Việt Nam), Lào và Campuchia.

Để kịp thời triển khai công tác lãnh đạo, tháng 2-1951, Đặc khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn triệu tập hội nghị cán bộ toàn đặc khu để kiểm điểm việc lãnh đạo phong trào và đánh giá công tác chống nội gián. Xác định bộ máy kháng chiến ở nội thành phải gọn nhẹ và bảo đảm sự lãnh đạo sâu sát của cấp ủy đảng, Hội nghị đề ra một số nhiệm vụ trước mắt. Đó là, phát triển các tổ chức cứu quốc; động viên quảng đại quần chúng tham gia phong trào bằng các hình thức biến tướng, phối hợp bí mật với

công khai, bán công khai; xây dựng lực lượng vũ trang và bán vũ trang.

Trong khi Hội nghị cán bộ đặc khu đang họp thì địch đánh phá ác liệt và kiểm soát gắt gao nhiều nơi ở nội thành. Chúng phát triển nhiều tổ chức cảnh sát, mật vụ, tăng cường hoạt động mật thám nhằm làm tê liệt lực lượng vũ trang cách mạng và phong trào đấu tranh của nhân dân ở nội thành và các vùng ven. Và khi ta chưa kịp ổn định tình hình và triển khai thực hiện nghị quyết thì một số cơ sở lại bị tổn thất. Địch dùng nhiều thủ đoạn hết sức thâm độc (cảnh sát, mật vụ, mật thám, cài nội gián, vừa đàn áp vừa mua chuộc...) để đánh phá. Trong vòng một tháng, nhiều cán bộ của ta bị địch bắt, có cả một số cán bộ chủ trì.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II chủ trương “tổ chức các cục Trung ương để chỉ đạo địa phương xa”. Thực hiện chủ trương đó, trung tuần tháng 3-1951, Hội nghị Trung ương lần thứ nhất (khóa II) quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam gồm các ủy viên trung ương Đảng hoạt động ở Nam Bộ, đồng chí Lê Duẩn là Bí thư Trung ương Cục miền Nam đầu tiên.

Ủy ban hành chánh kháng chiến Nam Bộ ra Nghị định số 252/NĐ-51 giải thể ba khu 7, 8, 9; sắp xếp 20 tỉnh của Nam Bộ còn 11 tỉnh; tổ chức lại chiến trường Nam Bộ thành Phân liên khu miền Đông và Phân liên khu miền Tây và Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Ban lãnh đạo Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn, gồm có: Bí thư Đặc khu ủy, đồng chí Mười Cúc; Chủ tịch Ủy ban hành chánh kháng chiến, bác sĩ Phạm Ngọc Thạch.

Một số nòng cốt thành viên của Hội ủng hộ Vệ quốc đoàn đã chọn khu vực Vườn Lài, phía trong đường P. Pasquier (sau

là đường Minh Mạng, nay là đường Ngô Gia Tự)⁽¹⁾ lập cơ sở sản xuất, sửa chữa nhạc cụ làm bình phong để hoạt động. Dưới nền nhà, có hầm bí mật làm nơi in ấn tài liệu, truyền đơn và bản tin phục vụ tuyên truyền cho cuộc kháng chiến chống Pháp. Mặc dù trong quá trình hoạt động, có người bị bắt bớ, tù đày, nhưng cơ sở này vẫn tồn tại cho đến những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ và được nhân dân đùm bọc, che chở.

Để bảo vệ Sài Gòn - Chợ Lớn, địch ra sức đánh phá các tổ chức kháng chiến ở nội thành. Chỉ trong bốn tháng (từ tháng 5 đến tháng 9-1951), địch phát hiện và bắt giam 2 thành viên của Ban Cán sự nội thành, 3 bí thư quận, 5 quận ủy viên với nhiều cán bộ cấp quận. Một số cơ sở cách mạng vùng Chợ Lớn tiếp tục bị địch đánh phá nặng nề. Trong số cán bộ bị địch bắt, bị tra tấn, có người bị dụ dỗ mua chuộc đã khai báo ra một số cơ sở bí mật trên địa bàn. Nhiều cán bộ và các đoàn thể, cơ sở mật của kháng chiến bị lộ, bị bắt. Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn Sài Gòn - Chợ Lớn chỉ còn liên lạc được với 6 trong tổng số 22 xí nghiệp. Khó khăn, bất lợi là vậy, nhưng lực lượng cách mạng ở đô thị không lui về thế “trường kỳ mai phục” mà vẫn luôn tìm cách tiến công địch.

Ngày 12-1-1951, Ban Công tác số 9 diệt tên Henri de La Chevrotière Chủ tịch tổ chức UDOFI (Liên hiệp để bảo vệ sự nghiệp của Pháp ở Đông Dương), ngay tại ngã tư Richaud - Eyriaud des Vergnes (nay là Nguyễn Đình Chiểu - Trần Quốc Thảo).

1. Cơ sở Hội ủng hộ Vệ quốc đoàn tại số nhà 122/351 Ngô Gia Tự, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng Di tích Lịch sử quốc gia ngày 16-11-1988.

Hội nghị Đặc khu ủy tháng 11-1951, chủ trương tinh giản hơn nữa hệ thống tổ chức đảng, đề ra nhiệm vụ trọng tâm của chi bộ xí nghiệp, chi bộ hộ là phải tập trung vào công tác củng cố đảng và công tác dân vận, củng cố và phát triển cơ sở quần chúng. Ở nội thành, Đặc khu ủy quyết định không lập đảng bộ cấp vùng mà tập trung kiện toàn chi ủy hộ trong 4 quận nội thành (1, 2, 3, 4); đưa các ngành như tài chính, công an, quân sự trở về hệ thống dọc để lãnh đạo về chuyên môn và cả về mặt đảng; kiện toàn chi ủy hộ mà không thành lập hộ ủy, do một quận ủy viên làm Bí thư.

Trước tình hình khó khăn gay gắt, đầu tháng 12-1951, Đặc khu ủy tạm ngưng liên lạc ngang giữa các cơ quan chuyên môn với cấp ủy quận, hộ nội thành. Các cơ quan chuyên môn đầu não đóng ở ngoại thành chỉ huy thẳng ngành dọc của mình. Đồng thời, cơ quan Đặc khu ủy được tổ chức lại, thành lập Ban Cán sự (về Đảng) và cơ quan quân sự Đặc khu, hợp nhất hai cơ quan chính trị và tham mưu thành Ban Tham chính. Toàn bộ cơ quan Đặc khu ủy và cơ quan quân sự Đặc khu được chia thành ba bộ phận, bố trí trên ba hướng xung quanh thành phố. Việc bố trí lại cơ quan Đặc khu, tạo điều kiện lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động vũ trang ở từng khu vực được chủ động, linh hoạt và kịp thời hơn; sự phối hợp từng nơi với nhau tốt hơn.

Đến đầu năm 1952, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân cả nước ta có sự phát triển thuận lợi. Tuy vậy, ở Nam Bộ, lực lượng cách mạng vẫn gặp nhiều khó khăn do địch tiếp tục đẩy mạnh bình định, củng cố vùng tạm chiếm. Chúng đánh phá mạnh, lấn sâu vào vùng du kích và vùng căn cứ kháng chiến; tăng cường cướp bóc và tận dụng khả năng về sức người,

sức của tại chỗ nhằm duy trì, tiến tới kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược theo hướng có lợi nhất. Cộng với đó, đế quốc Mỹ công khai can thiệp mạnh vào Đông Dương, trực tiếp viện trợ chính phủ Bảo Đại để tăng cường ngụy quyền, phát triển ngụy quân, tính kế lâu dài.

Một đặc điểm chi phối nhiều hoạt động của lực lượng cách mạng trong năm 1952 là tại Sài Gòn - Chợ Lớn, địch tăng cường sử dụng mạng lưới cảnh sát, mật vụ dày đặc. Địa bàn Đặc khu nằm trong vùng địch kiểm soát; hầu hết các lõm căn cứ, bàn đạp và địa bàn vùng ven đều ở vào thế cài răng lược giữa địch và ta. Tổ chức cơ sở đảng ở nội thành rất mỏng và yếu, sau nhiều tổn thất. Có lúc, Đặc khu hầu như chỉ còn liên lạc được với vài cơ sở trong học sinh, sinh viên, trí thức.

Đầu năm 1953, Đặc khu ủy bắt liên lạc được với tổ chức cơ sở đảng ở vùng Chợ Lớn, trong đó có Hộ 9. Vừa khôi phục phát triển cơ sở, Đặc khu ủy chú ý bồi dưỡng nâng trình độ công tác cho các cấp ủy viên và đảng viên. Đây là giải pháp tình thế nhằm giúp vượt qua thời điểm khó khăn. Các cơ sở đảng ở nội thành từ chỗ rời rạc, mất liên lạc với nhau đã có sự phát triển về số lượng chi bộ, vươn lên về tổ chức hoạt động chỉ đạo, lãnh đạo.

Tháng 9-1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng thông qua kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954, giữ vững quyền chủ động đánh địch trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng địch, phối hợp trên phạm vi cả nước và toàn Đông Dương. Xác định Nam Bộ là “chiến trường sau lưng địch”, Bộ Chính trị chỉ rõ nhiệm vụ chiến trường này là đẩy mạnh chiến tranh du kích, tranh thủ điều kiện thuận lợi mới; tăng cường đánh nhỏ ăn chắc, tiêu hao và tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, đẩy mạnh

công tác địch nguy vận, mở rộng các căn cứ du kích và vùng du kích. Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn phối hợp với chiến trường cả nước ngay khi chưa có đánh lớn, nắm vững công tác địch vận, phá bình định, chống càn quét, nhằm tiêu hao nhiều sinh lực địch, giành thế chủ động từng nơi, từng lúc.

Theo chủ trương của Trung ương Cục, tháng 12-1953, đồng chí Trương Văn Thi (Chín Do) từ nhà máy đúc chữ về Vườn Lài gây dựng cơ sở; đồng chí Trần Văn Hải (Công đoàn Cao su Nam Bộ) về khu vực Ngã Bảy - Chuồng Bò; đồng chí Chín Hồng về khu vực phường Phan Thanh Giản. Chi bộ Vườn Lài được thành lập gồm 3 đảng viên, do đồng chí Trương Văn Thi làm Bí thư.

Thời gian này, đáng chú ý có cuộc biểu dương lực lượng của hàng trăm chị em tiểu thương tại các chợ Hòa Hưng, Chuồng Bò, Vườn Chuối, Chợ 20, Bàn Cờ, với các khẩu hiệu: “Không được bắt chồng con chúng tôi đi lính”, “Thả tự do cho tù chính trị”... Tổ vũ trang gồm Hà Duy Kính, Nguyễn Văn Thoại, cùng một số anh em khác tích cực hoạt động, đánh phá trụ sở và đồn bót địch từ vùng Chí Hòa đến trụ sở Nguyễn Văn Hưng trên đường Verdun. Bên cạnh đó, ta đẩy mạnh công tác địch vận, lợi dụng việc nhậu nhẹt để chuốc rượu cho lính Pháp say khướt và lấy vũ khí, viết các biểu ngữ chống Pháp cỡ nhỏ rồi cột đá ném lên cây...

Được bổ sung thêm cán bộ, Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn lập ra hai ban cán sự, một ban chuyên trách về lực lượng vũ trang; một ban phụ trách phong trào công nhân, lao động, trí thức, công chức, học sinh, sinh viên, tiểu thương. Đầu năm 1954, với lực lượng cán bộ được tổ chức chặt chẽ và hợp lý, hệ thống tổ

chức cơ sở đảng và các tổ chức quần chúng ở Đặc khu dần được hồi phục và phát triển trở lại.

Đặc khu ủy cử đồng chí Trần Quốc Thảo vào nội thành xây dựng các chi bộ hoàn toàn mới, nhằm tránh bị lộ và đề phòng địch cài gián điệp vào phá hoại. Toàn bộ công tác sắp xếp, phát triển lực lượng được thực hiện nhằm chuẩn bị cho hai tình huống có thể xảy ra: Hiệp định hòa bình được ký kết, phải chuẩn bị gấp cho phong trào ra hoạt động công khai, và nếu tình hình diễn biến xấu thì có các tổ chức hoàn toàn mới để đối phó.

Đầu tháng 3-1954, trước những chuyển biến mau lẹ của tình hình trên cả nước, Ban Bí thư Trung ương Đảng gửi mật điện cho Trung ương Cục miền Nam và Phân Liên khu ủy miền Đông, đề nghị tăng cường cán bộ tốt cho Sài Gòn - Chợ Lớn và giao cho Phân Liên khu ủy miền Đông trực tiếp lãnh đạo chặt chẽ thành phố.

Ở nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn, phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ vẫn giữ được đà của năm 1953, bất chấp địch đàn áp, khủng bố. Ngày 22-4-1954, hàng trăm công nhân xưởng cơ khí ASAM bãi công và được nhiều nghiệp đoàn ở các miền Nam, Trung, Bắc ủng hộ bằng cách tổ chức lạc quyền để hỗ trợ. Tiếp đó, cuộc bãi công của công nhân ô tô bus Sài Gòn làm đình trệ giao thông trong thành phố. Công nhân nhà đèn Chợ Quán cũng bãi công đòi cải thiện chế độ làm việc. Sài Gòn - Chợ Lớn là nơi đi đầu trong cuộc đấu tranh đòi hòa bình, chấm dứt chiến tranh. Qua phong trào đấu tranh, Đặc khu ủy nhận thấy tầm quan trọng của công tác gây dựng cơ sở đảng trên những địa bàn dân cư để tổ chức, hướng dẫn quần chúng nhân dân đấu

tranh cho những quyền lợi thiết thân trong cuộc sống, lập ra các ủy ban xã hội, tổ chức xã hội từ thiện, cứu tế, v.v...

Ngày 7-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi. Chiến trường Đặc khu chuyển sang một thế trận mới, khí thế mới. Hệ thống đồn bót của địch xung quanh Sài Gòn - Chợ Lớn bị co rút lại. Các lõm du kích của ta có điều kiện lấn sát vào gần nội thành.

Đêm 31-5 rạng ngày 1-6-1954, Đội đặc công số 205 (do Ba Huỳnh chỉ huy, với các chiến sĩ Phạm Văn Hai tiến công kho Phú Thọ Hòa lần thứ hai (lần đầu vào ngày 3-8-1952). Tổng kho này nằm trong Sở cao su Phú Hòa (ở phía tây nam sân bay Tân Sơn Nhất, nay thuộc quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh), có diện tích khoảng 3km², gồm 40 dãy nhà kho và hầm chứa bom đạn, xăng dầu, được bảo vệ cẩn mật bằng 12 lớp rào kẽm gai xen kẽ bãi mìn, hệ thống đèn pha, lô cốt, chó berge. Nơi đây được mệnh danh là “dạ dày chiến tranh” lớn nhất của quân đội Pháp ở Đông Dương.

Trước đó, tại Hộ 10 có gia đình ông Thái Văn Chung ngụ tại số nhà 603 đường Général Lize (sau là đường Trần Quốc Toản, nay là đường 3-2) từng che giấu một số chiến sĩ đặc công trong đó có Phạm Văn Hai, xuất phát điều nghiên kho bom Phú Thọ Hòa. Từ tháng 2-1954, một tổ đặc công gồm Bùi Văn Ba, Phạm Văn Hai, Tạ Ninh Dục, được nội tuyến dẫn đường đã đột nhập khu kho, rà lại lần cuối kế hoạch tiến công trên thực địa.

Vượt qua hệ thống phòng thủ dày đặc của địch, Đội đặc công chia thành ba tốp tiếp cận các mục tiêu, lấp kíp vào mìn hện giờ và rút ra ngoài an toàn. Mìn nổ, toàn bộ kho bom chìm trong biển lửa. Hàng dãy tiếng nổ long trời lở đất rung chuyển

một góc trời. Hơn một triệu lít xăng dầu, 10.000 tấn bom đạn và 1 đại đội lính Âu - Phi thành tro bụi. Sự kiện “Phú Thọ Hòa” diễn ra vào thời điểm kết thúc cuộc chiến tranh là một đòn đau, khiến cho thất bại của thực dân Pháp càng thêm sâu sắc và bội phần đau đớn. Trận đánh gây được tiếng vang lớn, trực tiếp cổ vũ tinh thần kháng chiến cũng như niềm tin đối với cách mạng của các tầng lớp nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn.

Theo điều khoản Hiệp định Giơnevơ, vĩ tuyến 17 được lấy làm giới tuyến quân sự tạm thời để lực lượng hai bên tập kết. Đất nước tạm chia làm hai miền. Lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam ở phía bắc giới tuyến, lực lượng quân đội “Liên hiệp Pháp” ở phía nam. Tuy nhiên, giới tuyến quân sự chỉ có tính chất tạm thời, hoàn toàn không thể coi là một ranh giới về chính trị hay lãnh thổ. Sau hai năm sẽ tổng tuyển cử hiệp thương thống nhất.

Đầu tháng 8-1954, Phân Liên khu ủy miền Đông tổ chức hội nghị mở rộng quán triệt chỉ thị mới của Trung ương Đảng, đồng thời đề ra những nội dung lãnh đạo thi hành hiệp định. Hội nghị xác định những nhiệm vụ cụ thể về tổ chức mừng chiến thắng, đặc biệt là học tập tình hình nhiệm vụ mới cho cán bộ chiến sĩ; cử người tham gia cơ quan Liên hiệp đình chiến các cấp; bố trí lực lượng tập kết ra miền Bắc; lựa chọn sắp xếp cán bộ ở lại, tổ chức mạng lưới giao liên, chuẩn bị chuyển hướng đấu tranh sang các hình thức thích hợp...

Quán triệt lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quan trọng nhất của Phân Liên khu ủy và Đặc khu ủy là ổn định tư tưởng, bố trí lại lực lượng, phân công người đi tập kết và cử người ở lại. Chỉ trong một thời gian ngắn, danh sách cán bộ, chiến sĩ đi tập kết được xác định.

Bên cạnh niềm vui mừng, phấn khởi trước Hiệp định đình chiến được ký kết và niềm tin sắt son đối với Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn không tránh khỏi những băn khoăn lo lắng. Về nhiệm vụ sắp tới, tư tưởng quán triệt là: sẵn sàng chấp hành sự phân công của tổ chức, “ra đi quyết thắng”, “ở lại vinh quang”; đi hay ở đều là nhiệm vụ”.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Xứ ủy Nam Bộ, nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn đã đứng lên cùng cả nước làm nên Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công. Trong quãng thời gian hết sức ngắn ngủi (hơn nửa tháng), người dân thành phố vừa thoát khỏi ách nô dịch của kẻ thù và được hít thở không khí tự do, độc lập, thì thực dân Pháp được sự giúp sức của quân Anh, ngang nhiên gây hấn ở Sài Gòn, trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Chính quyền cách mạng hãy còn non trẻ, lực lượng vũ trang mới ra đời còn phân tán và phức tạp về thành phần, trang bị vũ khí hãy còn thô sơ, kinh nghiệm chiến đấu chưa có. Trong khi đó, thực dân Pháp là đội quân xâm lược nhà nghề, có số lượng đông, được trang bị vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại. Khó khăn chồng chất khó khăn.

“Theo tiếng kêu sơn hà nguy biến”, ngày 23-9-1945, các chiến sĩ tự vệ sát cánh cùng người dân của Sài Gòn - Chợ Lớn đã xung trận ngay từ phút đầu, tỏ rõ quyết tâm bảo vệ nền độc lập. Xuất thân từ những người dân yêu nước cùng với thợ thuyền, trong tay chỉ có ngọn tầm vông, nóp, giáo, súng lửa,... họ vừa chiến đấu vừa tập hợp và xây dựng, phát triển lực lượng. Hơn 3.000 ngày “đi trước về sau”, với “tinh thần tuốt gươm không

chịu sống quỳ”, Đảng bộ thành phố đã lãnh đạo nhân dân anh dũng đứng lên cầm vũ khí chống lại kẻ thù, bảo vệ nền độc lập.

Tuy các cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ thành phố chưa đông, lại hoạt động rải rác, nhưng dù ở bất kỳ cương vị nào các đảng viên cũng đều gắn bó máu thịt với nhân dân, dựa chắc vào dân, để xây dựng và phát triển phong trào đấu tranh và xây dựng lực lượng, góp phần cùng thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi.

CHƯƠNG BA

Nhân dân vùng đất Quận 10 tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (7/1954 - 4/1975)

I. ĐẤU TRANH ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIƠNEVƠ, CÙNG QUÂN DÂN THÀNH PHỐ GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH MỘT PHÍA” CỦA MỸ-DIỆM (7/1954-1960)

Cuộc kháng chiến can trường của nhân dân ta kéo dài suốt 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược đã kết thúc với đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Đây thực sự là thảm bại của thực dân Pháp với sự can thiệp của đế quốc Mỹ.

Theo tinh thần của Hiệp định, Pháp công nhận về pháp lý chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mặc dù đại diện của chính quyền Mỹ không chịu ký vào bản tuyên bố chung của Hội nghị, nhưng họ buộc phải ra tuyên bố riêng cam kết tôn trọng Hiệp định

Giơnevơ về Đông Dương. Điều này thể hiện rõ mưu đồ và sự toan tính lâu dài của Mỹ đối với Nam Việt Nam.

Từ đây, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, từng bước khôi phục và phát triển kinh tế, tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời do lực lượng quân đội liên hiệp Pháp kiểm soát. Theo quy định, thì sau hai năm sẽ có Tổng tuyển cử, thống nhất đất nước.

Trong bước ngoặt của chiến tranh cách mạng, trước khi Hiệp định Giơnevơ được chính thức ký kết, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 15-7-1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp Hội nghị lần thứ 6 tại chiến khu Việt Bắc để xem xét, đánh giá tình hình trong nước và quốc tế, đồng thời vạch ra những định hướng quan trọng về đường lối chiến lược cho cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Hội nghị khẳng định: “Mỹ không những là kẻ thù của nhân dân thế giới, mà Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt - Miên - Lào...”⁽¹⁾.

Với tầm nhìn chiến lược, đi từ sự phân tích khoa học và đưa ra những dự báo sớm, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đích danh kẻ thù mới ngay khi Hội nghị Giơnevơ còn chưa kết thúc. Trong báo cáo trình bày tại hội nghị, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu tóm lược: Muốn lập lại hòa bình, chấm dứt chiến tranh phải điều chỉnh khu vực, nghĩa là quân đội địch phải tập trung vào một vùng để rút dần; quân đội ta cũng phải tập trung vào một vùng để xây dựng, tạo điều kiện đi đến thống nhất.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.15, tr.166.

Đảng phải nói cho đồng bào biết rõ, vì lợi ích toàn quốc, lợi ích lâu dài, đồng bào ở vùng xưa nay tự do mà địch đến đóng quân phải tạm thời chịu đựng.

Cũng trong Hội nghị này, sau khi phân tích và nhắc nhở toàn quân, toàn dân cần phải nêu cao cảnh giác và tỉnh táo, chớ chủ quan khinh địch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt lưu ý: “*Mục đích bất di bất dịch của ta là hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ. Nguyên tắc của ta thì phải vững chắc, nhưng sách lược của ta thì linh hoạt*”⁽¹⁾.

Ngày 22-7-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi sau khi Hội nghị Giơnevơ thành công*. Tiếp đó, ngày 25-7-1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam cũng ra *Lời kêu gọi* nhân sự kiện lịch sử này.

Nhờ quán triệt sự chỉ đạo ấy mà cả miền Nam nói chung và miền Đông Nam Bộ nói riêng, trong quá trình chuyển quân tập kết và tranh thủ lúc đối phương chưa kịp triển khai bộ máy chính quyền của chúng, cách mạng tiếp tục thực hiện việc chia ruộng đất cho nông dân tại nhiều địa phương; tổ chức trao huân chương, bằng khen của Chính phủ và Huy hiệu Hồ Chủ tịch cho những người có công trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

Kể từ khi phát hiện ra vị thế chiến lược của miền Nam Việt Nam ở Đông Dương và Đông Nam Á, đế quốc Mỹ đã rất thêm thuồng. Họ chủ động rút tiền của và vũ khí, giúp thực dân Pháp duy trì chiến cuộc, đồng thời nuôi dã tâm thôn tính bằng được nơi này, để biến nó thành thuộc địa kiểu mới. Bởi vậy, giới cầm quyền Mỹ trực tiếp hà hơi tiếp sức, gánh chịu tới 73%

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd., t.8, tr.555.

chi phí chiến tranh cho thực dân Pháp xâm lược nước ta. Lợi dụng thế suy yếu và khốn quẫn của Pháp sau cuộc chiến hao người tốn của, dưới chiêu bài “đả thực, bài phong”, Mỹ ép buộc Pháp chấp nhận đưa Ngô Đình Diệm về Sài Gòn thay Bửu Lộc. Hai tuần lễ trước khi ký Hiệp định Genève, Ngô Đình Diệm được Mỹ dựng lên làm Thủ tướng, nhằm thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam.

Lúc này, so sánh lực lượng giữa ta và địch đã có nhiều thay đổi bất lợi cho ta. Vì thế, cục diện tình hình ở miền Nam trở nên vô cùng phức tạp. Từ chỗ ta có chính quyền cách mạng các cấp, có lực lượng vũ trang, có các vùng tự do tương đối rộng lớn, có nhiều vùng giải phóng và căn cứ du kích, miền Nam trở thành một lãnh thổ mà hầu hết do đối phương quản lý và nắm giữ.

Ngay khi Hiệp định vừa được các bên ký kết còn chưa ráo mực, đế quốc Mỹ ráo riết triển khai thực hiện mưu đồ của họ, gấp rút xây dựng lại bộ máy chính quyền các cấp ở miền Nam Việt Nam, cải tổ quân đội Sài Gòn. Mỹ thực hiện chiến lược của Tổng thống Eisenhower, một hình thức thống trị điển hình của chủ nghĩa thực dân mới. Đó là sử dụng viện trợ kinh tế, quân sự, thông qua hệ thống “cố vấn” Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm với lực lượng trên 20 vạn quân.

Tháng 11-1954, Tổng thống Eisenhower cử tướng J. Lauton Collins đến Sài Gòn. Một kế hoạch xâm lược, đặt ách thống trị thực dân mới của Mỹ ở miền Nam Việt Nam được vạch ra mang tên “Kế hoạch Collins”. Nội dung của kế hoạch này là Mỹ viện trợ trực tiếp cho chính quyền Ngô Đình Diệm không qua Pháp; bầu cử quốc hội để hợp pháp hóa chính quyền tay

sai; rút tiền của để xây dựng quân đội “quốc gia” do Mỹ trang bị, huấn luyện và chỉ huy; đồng thời, gấp rút đào tạo tầng lớp tay sai mới; tiến hành một số chính sách kinh tế - xã hội như định cư dân chúng, “cải cách điền địa”, thay đổi biểu thuế... có lợi cho giai cấp tư sản, địa chủ và tạo điều kiện cho tư bản Mỹ đầu tư vào Nam Việt Nam.

Mỹ bắt đầu triển khai chiến lược “chiến tranh một phía” với hàng loạt kế hoạch rất bài bản. Đầu năm 1955, phái đoàn cố vấn về viện trợ quân sự Mỹ MAAG (Military Aid and Advisory Group) đến Sài Gòn, bắt đầu đảm nhiệm việc “huấn luyện, trang bị” cho quân đội, thực chất là giành quyền chỉ huy từ tay người Pháp. Đội quân người Việt do Pháp xây dựng được cải tổ lại thành một đội quân tay sai, một công cụ thực thi chính sách xâm lược và thống trị thực dân mới của Mỹ. Theo yêu cầu của Ngô Đình Diệm, cố vấn Mỹ (do tướng Collins nắm) trực tiếp đảm nhiệm việc tổ chức và huấn luyện quân đội Nam Việt Nam; không chỉ phục vụ cho chính quyền Sài Gòn mà khi cần có thể sử dụng như đội quân xung kích mạnh nhất của Mỹ ở Đông Nam Á.

Sài Gòn chính thức được Mỹ - Diệm chọn làm “thủ đô” của chính thể Việt Nam cộng hòa. Dưới sức ép của Mỹ, ngày 25-4-1956, Pháp tuyên bố chấm dứt chế độ Cao ủy ở miền Nam Việt Nam. Đầu tháng 5-1956, Chính phủ Pháp gửi thư cho đồng Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ, thông báo: “Nước Pháp không còn trách nhiệm đặc biệt nào đối với vấn đề thi hành Hiệp định năm 1954 nữa”⁽¹⁾.

1. *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*. Sđd., tr.525

Vừa được người Mỹ dựng lên, chính quyền Ngô Đình Diệm đã tìm đủ cách mua chuộc, xúi giục và tổ chức đưa vào bộ máy chính quyền những tên địa chủ, tầng lớp quan lại phong kiến, cùng đám tư sản mại bản, những tên côn đồ lưu manh, bọn đầu hàng phản bội và cả những tên có nợ máu với cách mạng. Ngoài ra, chúng còn tìm cách mua chuộc, dụ dỗ các chức sắc tôn giáo cùng một số giáo dân từ miền Bắc di cư vào, những người nhẹ dạ cả tin làm cơ sở để thực hiện mưu đồ đen tối. Các phái đoàn viện trợ kinh tế, cố vấn quân sự Mỹ lũ lượt đến Sài Gòn. Từ đây, đô la cùng vũ khí Mỹ được rót vào miền Nam Việt Nam. Và các “ông chủ Mỹ” thực sự nắm quyền điều hành sân khấu chính trị ở Sài Gòn.

Sau khi thiết lập xong bộ máy cai trị từ trung ương xuống tận cơ sở, Mỹ - Diệm công khai xé bỏ Hiệp định Giơnevơ, cự tuyệt hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước, đồng thời tiến hành khủng bố man rợ các đảng viên cộng sản và những người yêu nước, người kháng chiến cũ. Nhằm tạo ra một vành đai an toàn bao bọc nội đô Sài Gòn - Chợ Lớn, chính quyền Diệm đưa 300.000 giáo dân di cư từ miền Bắc vào, lập nên những làng công giáo tập trung tại các thị trấn quan trọng ở vùng ven và ở các cửa ngõ ra vào thành phố nhằm thực hiện mưu đồ hết sức nham hiểm, muốn biến những nơi này thành các “pháo đài chống cộng”. Chúng sử dụng mạng lưới mật vụ, chỉ điểm, an ninh chìm nổi dày đặc nhằm theo dõi và bắt bớ những người có liên quan đến kháng chiến và cách mạng. Cùng với việc đẩy mạnh việc lùng sục, thủ tiêu các cán bộ, đảng viên của ta, địch còn huy động lực lượng mật thám, cảnh sát vào việc truy tầm những người kháng chiến cũ, đưa họ trở về rồi tìm

cách mua chuộc, dụ dỗ. Nếu không xong thì giở trò bắt bớ, gây tâm lý hoang mang trong dân chúng.

Về phía lực lượng cách mạng, việc chuẩn bị cho một cuộc chiến đấu mới đã bắt đầu từ trước khi chuyển quân tập kết. Phần lớn lực lượng cán bộ, đảng viên của Sài Gòn - Chợ Lớn, những người có điều kiện hoạt động bí mật đều được phân công ở lại. Nhiều cán bộ, chiến sĩ thuộc các đơn vị Quyết tử, đơn vị đặc công được bố trí bám nắm các cơ sở quần chúng kiên trung từng có đóng góp công sức cho lực lượng kháng chiến.

Ngày 5-9-1954, Bộ Chính trị Trung ương Đảng (khóa II) họp ra Nghị quyết về “Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng”. Đặc điểm tình hình đất nước trong thời kỳ mới là sự chia cắt thành hai miền, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai đang tìm cách phá hoại Hiệp định Giơnevơ. *Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc vì vậy phải tiếp tục bằng hình thức mới: Ở miền Nam, phải chuyển từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị.* Hội nghị xác định: “Nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta chưa phải đã hoàn thành, cuộc đấu tranh ái quốc không vì đình chiến mà kết thúc, cuộc đấu tranh đó còn đang tiếp tục, nhưng phương thức đấu tranh cần phải thay đổi”⁽¹⁾.

Với Đảng bộ miền Nam, “phương châm đó phải thay đổi, từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị... nhiệm vụ của Đảng ở miền Nam trong giai đoạn hiện tại là: *lãnh đạo nhân dân miền Nam đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, củng cố hòa bình, thực hiện tự do dân chủ (tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do tổ chức, tự do đi lại, v.v...), cải thiện dân sinh, thực hiện*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd., t.15, tr.287.

thống nhất và tranh thủ độc lập”. Cùng với đó là sắp xếp, bố trí lại những cán bộ, đảng viên chưa bị lộ và những cán bộ có thể giữ bí mật được, làm cho tổ chức lực lượng của ta ở miền Nam hoạt động gọn nhẹ. Nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật.

Trung ương Đảng chỉ rõ, sách lược của ta là tranh thủ tập hợp mọi người tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ vào Mặt trận dân tộc thống nhất, tập trung chia mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai của chúng. Vì vậy, cần khéo công tác, che giấu lực lượng, kết hợp công tác hợp pháp và không hợp pháp, lợi dụng các hình thức tổ chức và hoạt động hợp pháp để tập hợp và lãnh đạo quần chúng đấu tranh.

Bộ Chính trị quyết định bỏ cấp Trung ương Cục, lập Xứ ủy mới của Nam Bộ, gồm 12 ủy viên chính thức và 3 ủy viên dự khuyết, đồng chí Lê Duẩn làm Bí thư. Xứ ủy quyết định chia Nam Bộ thành 3 Liên tỉnh (miền Đông, miền Trung, miền Tây, và 1 khu (khu Sài Gòn - Chợ Lớn).

Trừ bộ phận đi tập kết ra Bắc, Đảng bộ Nam Bộ còn lại khoảng 60.000 đảng viên. Riêng ở Sài Gòn lực lượng được tăng cường hơn trước. Ngoài lực lượng thuộc Đảng bộ, có thêm lực lượng của một số ban ngành trực thuộc Trung ương Cục như Ban An ninh, Binh vận, Tình báo chiến lược, v.v... cùng một số đảng viên từ các nơi khác, nhất là từ các tỉnh miền Trung chuyển vào gây dựng cơ sở tại thành phố.

Sách lược chủ yếu của Đảng bộ thành phố là tập hợp nhân dân thành một mặt trận đoàn kết rộng rãi trên cơ sở liên minh công-nông, đoàn kết với các tầng lớp khác, đấu tranh chống kẻ thù chung. Phương châm đấu tranh, lấy hợp pháp và bán hợp pháp làm chính. Về tổ chức đảng, chi bộ vẫn tiếp tục hoạt động

với hình thức bí mật. Đồng thời, củng cố các tổ chức bí mật, các hội quần chúng; thận trọng trong việc lập các chi ủy bí mật. Chỉ thị cũng lưu ý, trong đấu tranh cần giữ vững thái độ, bản lĩnh của người chiến thắng, gương mẫu...

Căn cứ vào tình hình và nhiệm vụ mới, tháng 9-1954, một cấp ủy mới của Khu Sài Gòn - Chợ Lớn được Trung ương Cục chỉ định gồm 13 đồng chí, trong đó có một số cán bộ chủ chốt ở các tỉnh được đưa về bổ sung cho thành phố. Đồng chí Nguyễn Văn Cúc (Mười Cúc, Nguyễn Văn Linh) làm Bí thư Khu ủy, đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh (Tám Tổ) là Phó Bí thư, đồng chí Trần Quốc Thảo là Ủy viên Thường vụ, sau làm Phó Bí thư. Các đồng chí Phan Kiệm (Năm Thành, Năm Vân) là Ủy viên Thường vụ; Đoàn Văn Bơ (Lê Văn Bơ, Tư Đông) là Khu ủy viên, rồi Ủy viên Thường vụ.

Vào thời gian này, Ban Tuyên huấn Xứ ủy cũng xây dựng cơ sở và đóng tại nhà số 51/10/14 đường Édouard Aubouie (nay là đường Cao Thắng). Ngôi nhà nằm sâu trong con hẻm thuộc khu lao động Bàn Cờ trở thành địa chỉ đỏ của thành phố trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tại đây đã diễn ra nhiều cuộc họp vừa chỉ đạo phong trào chung của Nam Bộ trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; vừa trực tiếp lãnh đạo phong trào đấu tranh với địch trên mặt trận báo chí công khai ở Sài Gòn - Chợ Lớn.

Tháng 11-1954, Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn họp hội nghị tại Cà Mau, tham dự có các đồng chí trong Xứ ủy. Đồng chí Lê Duẩn - Bí thư Xứ ủy, trực tiếp phổ biến Nghị quyết Bộ Chính trị (9-1954) và Nghị quyết Xứ ủy (10-1954). Hội nghị đi sâu phân tích đặc điểm tình hình của thành phố; đề ra nhiệm vụ trong hai năm tới là đẩy mạnh phong trào quần chúng đấu tranh đòi

thi hành Hiệp định Giơnevơ, bảo vệ hòa bình, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước, đòi các quyền dân sinh, dân chủ. Từ nhận định nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn vốn có truyền thống cách mạng rất cao, lại rất nhạy bén với thời cuộc; thành phố đang bước vào phong trào đấu tranh chính trị, có nhiều thuận lợi cho ta; Khu ủy chỉ rõ: Cần nhanh chóng kiện toàn tổ chức đảng cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới; trước nhất phải khôn khéo, triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, đề ra khẩu hiệu sát hợp với nguyện vọng và yêu cầu của quần chúng. Về tổ chức và hành động, cần tận dụng cả ba thế: hợp pháp, nửa hợp pháp và không hợp pháp, với ba hình thức: công khai, nửa công khai và bí mật. Theo phương châm đó, Khu ủy xúc tiến thành lập Ban vận động trong các ngành, các giới như: Công vận, Phụ vận, Hoa vận, Trí vận, Ban báo chí văn nghệ, Ban học sinh sinh viên. Đặc biệt là bố trí đưa một số đảng viên vào bám nắm và xây dựng cơ sở ở các trọng điểm, gấp rút đào tạo cán bộ hoạt động đô thị; tổ chức xây dựng cơ sở nội tuyến trong các cơ quan đầu não của địch.

Hội nghị dành nhiều thời gian thảo luận nhiệm vụ, phương hướng, phương pháp công tác của Đảng bộ. Về công tác tổ chức, tránh tình trạng chỉ phát triển đảng ở những nơi có điều kiện thuận lợi, mà buông lơ lửng những nơi khó, dẫn những nơi đó có vị trí rất quan trọng. Chi bộ phải bám sát địa bàn được phân công phụ trách, lấy đó làm nơi hoạt động chính. Theo chủ trương chung ở miền Nam lúc này, tổ chức cách mạng bí mật chỉ có Đảng và Đoàn Thanh niên Lao động, vì vậy, Đảng bộ cần tập hợp và nắm quần chúng qua các tổ chức công khai, hợp pháp và bán hợp pháp. Nhiệm vụ của chi bộ đảng và đảng viên là phát triển đoàn viên Thanh niên Lao động (gọi tắt là Thanh Lao).

Lực lượng quần chúng này hoạt động dưới sự chỉ đạo trực tiếp của chi bộ.

Ngay sau hội nghị quan trọng này, Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn tổ chức một lớp bồi dưỡng cho cán bộ sắp về thành phố hoạt động. Hầu hết các thành viên dự lớp đều được học tập, quán triệt nghị quyết, 5 nguyên tắc hoạt động bí mật; mạn đàm, trao đổi về kinh nghiệm công tác tổ chức và hoạt động ở thành phố. Hệ thống tổ chức đảng được khẩn trương kiện toàn trong toàn Đảng bộ.

Lúc này, Khu ủy lấy mật danh là “Tổng hội L.T4”, có 4 Đảng bộ quận gọi là “Công ty” và 8 ban đảng. Bí thư các Quận ủy (Công ty) và hầu hết các Trưởng ban Đảng đều là Khu ủy viên. Dưới quận được chia thành các vùng. Toàn thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn có 21 vùng. Các quận ủy viên được phân công phụ trách các vùng, gọi là Ban Cán sự vùng. Tổ chức cơ sở là chi bộ hoặc tổ đảng. Theo đó, Đảng bộ Quận 3 (Công ty III) nằm trong phạm vi hành chính vùng Chợ Lớn (địa bàn các quận 5, 6, 7, 8, 10 ngày nay), phụ trách các vùng 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18. Ban Cán sự Đảng vùng 9 phụ trách các chi bộ: Bàu Sen, Nancy, An Bình, An Đông. Công ty II gồm vùng 4 (Bàn Cờ), vùng 5 (Tân Định), vùng 6 (Hòa Hưng).

Phần lớn vùng Quận 10 lúc đó thuộc Công ty III phụ trách, Công ty này có 3 Ban Cán sự. Ban Cán sự 1 phụ trách khu vực từ hăng thuốc lá MIC (nay là Nhà máy thuốc lá Sài Gòn) đến khu Chợ Thiếc (một phần Quận 11 ngày nay) và vùng Phú Thọ, trong đó có các khu vực Ngã Bảy, Vườn Lài, Nguyễn Tri Phương, Phú Thọ... Các đồng chí quận ủy viên trong Ban Cán sự gồm có:

Nguyễn Văn Lúi (tức Ba Hưng, Nguyễn Văn Đĩnh), Lê Xuân Vinh (Bảy Sông Lô), Đinh Khắc Phong.

Nhằm tạo điều kiện giúp các cơ sở phát triển lực lượng, Khu ủy và Công ty III đã điều động cho Ban Cán sự 1 thêm một số đảng viên. Đó là những cán bộ dũng cảm, kiên cường trong cuộc kháng chiến chống Pháp, nay do yêu cầu nhiệm vụ mới của cách mạng, các đồng chí không đi tập kết mà được phân công ở lại bám trụ. Hầu hết số đảng viên này đều trở về nơi mình có bà con thân thuộc, tạo chỗ ở hợp pháp, bí mật móc rập để chấp nối liên lạc với các đồng chí tại chỗ, cùng bắt tay xây dựng lực lượng trong quần chúng nhân dân. Theo đó, đồng chí Trương Văn Thi (Chín Do) từ vùng Sa Đéc, Kiến Phong (nay thuộc tỉnh Đồng Tháp) được phân công về hoạt động ở vùng Vườn Lài; đồng chí Trần Văn Hải từ Công đoàn Cao su Nam bộ về Ngã Bảy - Chuồng Bò; đồng chí Chín Hồng về khu vực phường Phan Thanh Giản.

Cuối năm 1954, tại vùng Vườn Lài một chi bộ Đảng được thành lập lấy tên là Chi bộ Vườn Lài, do đồng chí Chín Do làm Bí thư; đảng viên gồm các đồng chí Chanh và Thoa. Chi bộ đã xây dựng được nhiều cơ sở cách mạng trong vùng Vườn Lài và các khu vực xung quanh.

Năm 1955, tại vùng Ngã Bảy - Chuồng Bò, các đảng viên ở đây nhận chỉ thị thành lập chi bộ Đảng, gọi là Chi bộ Ngã Bảy xóm Chuồng Bò. Ban đầu, đồng chí Đinh Khắc Phong làm Bí thư, sau là đồng chí Trần Văn Hải. Các đảng viên từ đầu đến năm 1960, gồm các đồng chí: Phan Văn Nhỏ, Vũ Văn Tuế, Lý Văn Chừng, Trần Văn Lãm, Nguyễn Văn Mao. Chi bộ chia làm hai, một bộ phận công khai và một bộ phận bí mật. Bộ phận

công khai nắm các tổ chức do chính quyền Ngô Đình Diệm lập ra như nghiệp đoàn trong Tổng Liên đoàn Lao động ở Ngã Bảy, các ban xã hội; bộ phận này chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của bộ phận bí mật.

Tại vùng Nguyễn Tri Phương có chi bộ thợ sơn gổ, do đồng chí Tám làm Bí thư. Sau khi chi bộ này bị địch đánh phá, năm 1957, cấp trên bố trí đồng chí Vũ Xuân Lý (Bảy Lợi) cán bộ phụ vận về củng cố.

Thực hiện chủ trương của Khu ủy, các quận, các ban ngành của Sài Gòn - Chợ Lớn đã tích cực khẩn trương xây dựng cơ sở, phát triển lực lượng cách mạng. Tại Công ty III, Quận ủy đã chia ra những khu vực trọng điểm và phân công quận ủy viên phụ trách như khu Vườn Lài, Chợ Thiếc, trường đua Phú Thọ, khu vực nhà đèn Chợ Quán, khu Bình Đông, v.v... Bên cạnh đó, các ban đảng cũng tích cực xây dựng lực lượng và nhân cốt trong các ngành, các giới. Tiêu biểu như Ban Phụ vận đã xây dựng được chi bộ đặc biệt trong Hội Phụ nữ Nam Việt của bà Bút Trà và nhiều cơ sở đảng trong chị em buôn bán nhỏ... Các ban Trí vận, Công vận, cũng vậy. Đặc biệt, Ban Binh vận xây dựng được 400 cơ sở nội tuyến trong thành phố.

Cùng với việc thành lập các Ban Cán sự vùng, Ban Hoa vận của Xứ ủy cũng chuyển về hoạt động tại Sài Gòn - Chợ Lớn, bố trí sắp xếp lại cán bộ người Hoa cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ mới. Thành phố đã có cuộc biểu dương lực lượng từ rất sớm. Hàng ngàn người dân, công nhân và lao động đã xuống đường với các khẩu hiệu đòi chính quyền Diệm thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi thả tù chính trị. Số người tham gia cuộc biểu dương lực lượng lên tới gần 50.000 người. Trước đó, Khu ủy

cũng phát động phong trào bảo vệ hòa bình Sài Gòn - Chợ Lớn, được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng rộng rãi.

Tháng 4-1955, Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn họp và đề ra những việc cần làm khi cuộc xung đột nổ ra, chủ trương lợi dụng mâu thuẫn đó để xây dựng cơ sở và phát triển lực lượng cách mạng. Bộ mặt phát xít của chính quyền tay sai thân Mỹ ngày càng lộ rõ. Diệm điều quân đội tấn công lực lượng Bình Xuyên tại Sài Gòn, chúng tiến đánh qua cầu Chữ Y. Trong cuộc xung đột vũ trang này, binh lính hai bên đã gây ra vụ cháy lớn tại khu vực Bàu Sen, Tân Kiểng, khiến nhiều nhà cửa của đồng bào bị thiêu rụi, nhiều người bị thương vong. Ngày 5-5-1955, cuộc thanh toán lẫn nhau giữa quân của Diệm với quân Bình Xuyên kết thúc. Chính quyền Diệm thừa nhận có 81 thường dân chết, 592 người bị thương, 7.826 nhà dân bị cháy hoặc bị phá hủy, nhiều nhất là vùng Nancy - Chợ Quán.

Ngày 22-5-1955, hàng trăm người dân thành phố tham gia ngày lao động cứu trợ đồng bào gặp hoạn nạn. Một phong trào đấu tranh đòi cứu tế sinh mạng và tài sản cho đồng bào được đẩy lên khắp nơi. Các buổi sáng chủ nhật hằng tuần, từ nhiều nơi trong nội thành, từng đoàn người với cuộc xêng, dao, đục trên tay, đẩy những xe chở gỗ, lá đến các địa điểm vừa xảy ra xung đột để giúp đỡ bà con bị nạn có chỗ ở tạm. Đây là phong trào lớn của toàn thành phố. Tham gia cuộc đấu tranh này, Ban Cán sự 1 và các đảng viên đã huy động quần chúng tham gia đông đảo. Đồng chí Nguyễn Thị Ráo (Ba Thi) trong Ban Phụ vận thành phố vận động phụ nữ hưởng ứng, các khu vực như: Bàn Cờ, Vườn Chuối, Vườn Bà Lớn, Chợ Đũi, Hòa Hưng, Xóm Mới, nhà đèn... đều thành lập “Ủy ban bảo vệ tính mạng, tài sản

đồng bào”. Chi hội Phụ nữ Bàn Cờ lập Ban y tế để chăm sóc sức khỏe đồng bào bị nạn, sử dụng điểm trường tiểu học Phan Đình Phùng để tiếp nhận các vật phẩm cứu trợ.

Không chỉ dừng lại ở mức độ yêu cầu bồi thường về sinh mạng, tài sản cho đồng bào bị nạn do chính quyền Diệm gây nên, cuộc đấu tranh phát triển lên một bước cao hơn là đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Phải mất gần 2 tháng sau, địch mới đàn áp được phong trào; chúng bắt một số đảng viên của ta và quần chúng tích cực là thành viên của Ủy ban cứu trợ nạn nhân chiến tranh.

Để phản đối hành động bạo ngược của địch, Ban Cán sự 1 tiếp tục chỉ đạo quần chúng đấu tranh bằng cách biểu tình thụ động. Mỗi ngày từ 12 giờ trưa đến 14 giờ chiều, dọc hai bên đường Lý Thái Tổ, Nguyễn Tri Phương, Ngã Bảy... nhà nhà đều đóng cửa, chợ ngưng họp, không có người ra đường. Động thái này của người dân đã phần nào làm ngưng trệ nhiều hoạt động trong bộ máy quyền tại cơ sở.

Vừa lãnh đạo quần chúng đấu tranh, Ban Cán sự Liên quận cùng các cơ sở vừa củng cố xây dựng đảng, vừa phát triển quần chúng cốt cán. Chính lực lượng này giữ vai trò chính trong các tổ chức công khai hợp pháp, nửa hợp pháp và các “tổ chức” biến tướng khác để lôi kéo và tập hợp quần chúng đấu tranh. Phong trào chưa giành được thắng lợi do có những hạn chế nhất định, đó là thời gian kéo dài, giờ hành động của ta ở các địa phương chưa khớp... vì vậy, kẻ địch có đủ thời gian điều động lực lượng đối phó, đàn áp.

Mặc dù vậy, phong trào đấu tranh của quần chúng ở thành phố đã vạch trần bộ mặt phát xít của bè lũ tay sai Ngô Đình

Diệm. Nhưng quần chúng được giác ngộ hiểu rằng chỉ có đoàn kết đấu tranh mới đòi được quyền lợi kinh tế và chính trị cho mình. Phong trào đấu tranh đòi cứu tế sinh mạng, tài sản, đòi hiệp thương tổng tuyển cử là một minh chứng sinh động lòng yêu nước, tình cảm gắn bó của nhân dân miền Nam nói chung, Sài Gòn - Chợ Lớn nói riêng ngay thời kỳ đầu chống Mỹ - Diệm. Nó chứng tỏ quần chúng vẫn một lòng tin vào cách mạng, sẵn sàng đi theo Đảng, chỉ cần các cơ sở đảng và đảng viên biết tận dụng nắm bắt thời cơ, dẫn dắt tranh đấu. Trong phong trào chung của toàn thành phố, phong trào quần chúng do Ban Cán sự 1 (Liên quận 3) lãnh đạo được coi là mạnh lúc bấy giờ. Bởi lẽ, Ban Cán sự 1 đã vận dụng phương châm vừa đấu tranh công khai hợp pháp, kết hợp với đấu tranh bán hợp pháp và bất hợp pháp.

Tại vùng Chợ Lớn, một số chi bộ Đảng được thành lập trước đây như chi bộ Hộ 9, Hộ 10, nhà đèn Chợ Quán và các nhà máy dệt, các đảng viên đã tích cực vận động quần chúng và công nhân đấu tranh. Riêng tại nhà đèn Chợ Quán, giới chủ câu kết với cảnh sát đe dọa sẽ đưa dân di cư miền Bắc vào thay thế số công nhân có thái độ chống đối, bắt buộc họ phải tham gia các tổ chức do chúng lập ra để phá hoại tổ chức công đoàn của ta. Bất chấp mọi sự đe dọa và khủng bố của địch, chi bộ Đảng và công đoàn nhà máy vẫn lãnh đạo công nhân kiên quyết đấu tranh chống lại giới chủ bóc lột cùng các nhân vật trong “công đoàn vàng”. Mặc dù các vùng Chí Hòa, Ngã Bảy, Vườn Lài, Nguyễn Tri Phương... về danh nghĩa thuộc nội thành, song trong quan niệm của người dân Sài Gòn vẫn coi nơi đây như vùng ven vì dân lao động tập trung thành từng cụm bên cạnh những bãi rác hoặc sinh lầy còn trống. Chính

đặc điểm này tạo điều kiện cho cán bộ ta dễ bề thâm nhập và dựa vào dân để hoạt động.

Cùng với việc củng cố kiện toàn hệ thống tổ chức đảng, để tập hợp và nắm được quần chúng, dưới sự chỉ đạo của Khu ủy và Quận ủy, các đảng viên và “nòng cốt” đã tích cực vận động quần chúng nhân dân trong vùng lập các tổ ba người, gọi là tổ cảm tình Đảng; đồng thời tranh thủ lập và đưa vào hoạt động các tổ chức công khai và nửa công khai, như: Hội truyền bá quốc ngữ, Hội ái hữu, Hội tương tế... Nội dung chính của các hội này là tiến hành vạch trần âm mưu xảo trá, lừa bịp và tội ác của Mỹ - Diệm, động viên lòng yêu nước và xây dựng tinh thần đấu tranh cách mạng cho quần chúng. Trong số các tổ chức này trên địa bàn thành phố, thì Hội truyền bá quốc ngữ hoạt động sôi nổi và có kết quả nhất. Chủ trương xóa nạn mù chữ của Đảng ta để ra đáp ứng được nguyện vọng bức thiết của nhân dân, được đồng bào các giới nhiệt liệt hưởng ứng. Những người có ý thức dân tộc sát cánh với các nhà giáo yêu nước đã hăng hái cùng với cán bộ, đảng viên ta đi đầu trong công tác này. Với khẩu hiệu “Chống giặc đốt, sĩ tốt là giáo viên”, từ bà con lao động nghèo đến các em nhỏ mù chữ đều được nhận vào học. Địa điểm chọn mở lớp không cầu kỳ, tạo thuận lợi cho người học. Nơi nào có điều kiện, bà con ta góp sức, góp vật liệu dựng lớp, nơi khó khăn thì các chi hội mượn nhà dân. Những nơi như đình Chí Hòa, chùa Giác Minh, chùa Pháp Hội ở phường Phan Thanh Giản, được dùng làm lớp học. Chỗ nào có dân, chỗ đó có Chi hội truyền bá quốc ngữ. Người lao động nghèo và các trẻ nhỏ tại các lớp được học để biết đọc, biết viết. Song không chỉ có vậy, từ việc khai tâm, các chi hội còn khai trí, giúp người học hiểu được truyền thống của dân tộc Việt Nam trong lao động

cũng như trong đấu tranh chống kẻ thù xâm lược. Tồn tại trong khoảng từ 1955-1958, các Chi hội truyền bá quốc ngữ có sự dẫn dắt của cơ sở đảng đã góp phần mở mang nhận thức cho người lao động và lớp trẻ.

Lo sợ trước ảnh hưởng và sức hút ngày càng mạnh mẽ của đông đảo quần chúng tham gia vào Hội truyền bá quốc ngữ, chính quyền Ngô Đình Diệm phải tính nước đôi phò bằng cách lập “Mặt trận chống đốt” để lừa mị và lôi kéo người dân. Tuy nhiên, chúng đã thất bại vì không thể tập hợp được quần chúng.

Sau cuộc biểu dương lực lượng (1-8-1954) và hai phong trào bảo vệ hòa bình ở Sài Gòn - Chợ Lớn, đến phong trào cứu tế nạn nhân, bảo vệ sinh mạng và tài sản dân chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Xứ ủy, toàn thành phố nói chung và trên địa bàn Công ty II nói riêng, liên tục nổ ra những đợt đấu tranh chính trị.

Thắng lợi đầu tiên của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn, thông qua phong trào tranh đấu, đội ngũ đảng viên có điều kiện tuyên truyền giác ngộ và tập hợp quần chúng cách mạng, xây dựng cơ sở và phát triển thực lực cho Đảng bộ. Tuy nhiên, nhược điểm của phong trào còn quá lộ liễu, cán bộ cốt cán trực tiếp tham gia khiến kẻ địch dễ dàng nhận ra phong trào “bị nhuộm đỏ” và chúng càng ra sức đàn áp. Do vậy, phía cách mạng đã bị tổn thất một lực lượng đáng kể, nhất là mất đi nhiều đảng viên nòng cốt trong giới trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn.

Sau khi củng cố được quyền lực, Ngô Đình Diệm cho quân đội mở các cuộc hành quân càn quét nhằm bình định miền Nam, chia cắt lâu dài đất nước ta. Với chính sách “tố cộng, diệt

cộng”, Diệm tuyên bố đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật, chúng thẳng tay đàn áp tất cả các lực lượng chống đối.

Trước tình hình đó, chi bộ Hộ 9 đã nhạy bén lãnh đạo quần chúng nhân dân trong vùng nổi dậy đấu tranh phản đối việc đốt nhà dân, kiên quyết đòi địch phải bồi thường thiệt hại. Hàng vạn người dân thành phố ủng hộ cuộc đấu tranh và tổ chức phong trào cứu tế đồng bào bị nạn tại Bàu Sen - Chợ Quán.

Nhưng với bản chất tàn ác điển hình của một kẻ tay sai ngoại bang, Ngô Đình Diệm lên Đài phát thanh Sài Gòn hô hào mở màn tuần lễ “chiến dịch tổ cộng” từ 15-7 đến 22-7, mà trọng tâm là ngày 20-7-1955 (tròn một năm ngày Hiệp định Giơnevơ được ký kết). Địch mở nhiều cuộc bố ráp, bắt bớ. Ngay ở trung tâm Sài Gòn, nhà giáo Nguyễn Thị Diệu, một người từng tham gia kháng chiến đã bị tay chân của Diệm thủ tiêu tại nhà.

Đẹp xong các đội quân giáo phái “Tam liên” (Bình Xuyên, Hòa Hảo, Cao Đài), ngày 31-5-1956, Diệm cho mở tiệc mừng “chiến thắng”; đồng thời y tuyên bố tập trung toàn lực vào đợt 2 “tổ cộng, diệt cộng”, diệt trừ hiểm họa bên trong, mở những chiến dịch đàn áp quy mô lớn. Thực hiện hành động đàn áp, khủng bố trắng đi đôi với thủ đoạn mua chuộc, chia rẽ, tuyên truyền đầu độc bằng chính sách thâm độc, địch gây cho phong trào cách mạng nhiều khó khăn và tổn thất. Cùng với việc đánh bại đội quân Bình Xuyên (4.000 người), chính quyền Diệm dẹp bỏ khu mại dâm Bình Khang, biến nơi đây thành trung tâm chiêu hồi, cải huấn. Hằng ngày, người dân quanh vùng phải nghe loa phóng thanh của địch ra rả xuyên tạc kháng chiến, nói xấu cộng sản, bôi nhọ các cán bộ cách mạng, đồng thời, chúng tô vẽ cho cuộc sống ô nhục của những kẻ đầu hàng, phản bội cách mạng.

Trước chính sách đê hèn của Diệm, chủ trương của Xứ ủy là tránh đấu trực diện, tránh đưa đảng viên và quần chúng nòng cốt đối đầu với chính quyền tay sai. Địch đấu tố thì ta phát động quần chúng đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, để chúng tự bộc lộ bộ mặt phát xít.

Các diễn đàn do địch bày ra ở khu vực Lê Văn Duyệt, khu vực Pétrus Ký, nhưng khi chúng vừa khởi sự thì quần chúng nhân dân đã tẩy chay bằng cách liệng trứng thối và ném gạch đá gây lộn xộn, ô uế. Tại khu Ngã Bảy, địch cũng lập một tổ chức “tổ cộng” do tên Lan cầm đầu, song không thu được kết quả, phần vì chẳng có tiền để hoạt động, nhưng cái chính là bọn này lộ mặt phản động trơ trẽn làm tay sai trước quần chúng.

Ngày 1-5-1956, ta huy động lực lượng quần chúng tập hợp trong các nghiệp đoàn tại Tổng Liên đoàn Lao động của Lê Đình Cự, Liên đoàn Thiên Chúa giáo của Trần Quốc Bửu, toàn thành phố có tới 30.000 người xuống đường. Tại các địa điểm như vườn Tao Đàn, khu vực Pétrus Ký, những khẩu hiệu của chính quyền Diệm đưa ra để thực hiện “tổ cộng” đều bị quần chúng từ chối. Ban Cán sự 1 Liên quận 3 (Công ty III) nhay bén cử người lấy hết khẩu hiệu của địch ở Tổng Liên đoàn Lao động Ngã Bảy, lồng vào đó những nội dung dân sinh, dân chủ. Khi địch cho xe loa hô khẩu hiệu “tổ cộng” thì quần chúng đáp lại bằng những nội dung như: “Yêu cầu tăng lương cho công nhân, viên chức và binh lính”. Khi phát hiện ra những kẻ xấu trà trộn, đám đông chỉ mặt và dọa đánh, khiến bọn này phải bỏ lên xe để tránh cơn phản nộ.

Tuy nhiên, trong những cuộc mittinh trên và hầu hết các đấu tranh công khai, CIA và mật vụ của Diệm đều cho quay

phim để lưu giữ các hình ảnh này làm chứng cứ, từ đó lần mò manh mối tổ chức bí mật của cộng sản. Qua đó, kẻ địch hiểu rằng hầu hết các tổ chức công khai của quần chúng đều có người của ta. Vì vậy, Mỹ - Diệm chủ trương đánh vào các tổ chức công khai nhằm tìm người của Đảng. Chúng đã bắt 12 thư ký của 12 nghiệp đoàn, đưa số này đi học tập “tổ cộng” và dụ dỗ chiêu hồi, song hầu như không khai thác được gì về cơ sở của ta.

Toàn vùng Chợ Lớn có trên 72% người gốc Hoa sinh sống. Biết đây là một lực lượng có tiềm lực kinh tế đáng kể, tháng 7-1956, Ngô Đình Diệm ra chỉ dụ buộc tất cả người Hoa ở Nam Việt Nam phải nhập Việt tịch. Tiếp đó, chính quyền Diệm cũng ban hành chỉ dụ cấm người Hoa hoạt động ở 11 ngành nghề. Với hai chỉ dụ khắc nghiệt này, đồng bào người Hoa trên toàn miền Nam tập trung chủ yếu ở Sài Gòn - Chợ Lớn, bị dồn vào đường cùng, tạo nên một làn sóng phản uất trong các tầng lớp nhân dân.

Diệm còn câu kết với chính quyền Tưởng Giới Thạch, cử Liên Phụng Thảo làm đại sứ Đài Loan ở Sài Gòn. Đây là một tên đặc vụ nham hiểm, đứng ra tổ chức “Liên minh chống Cộng” trong cộng đồng Hoa kiều. Chúng tìm mọi cách để mua chuộc và dụ dỗ, tập hợp nhằm biến họ thành một lực lượng phản động.

Ngày 22-10-1956, Ngô Đình Diệm ra Sắc lệnh số 145-NV quy định gọi Sài Gòn - Chợ Lớn là Đô thành Sài Gòn, có 7 quận (thứ tự từ 1 đến 7). Ngay quyền chia Đô thành Sài Gòn ra thành 47 phường, 674 khóm. Kèm theo đó là sự phân loại các gia đình có người đi kháng chiến, đi tập kết; các hộ có người thân với “quốc gia” và những ai chỉ lo làm ăn, rồi lập sổ bộ theo dõi. Những gia đình có người từng tham gia kháng chiến bị treo

biển màu vàng trước cửa và bị theo dõi, kiểm soát gặt gao. Thâm độc hơn, chúng còn bắt những hộ gia đình có người thân đi tập kết hoặc thoát ly theo cách mạng phải làm tờ cam kết “ly khai cộng sản”.

Chính quyền Diệm cho giữ lại 300.000 giáo dân miền Bắc di cư vào, lập ra các làng Công giáo nằm ở một số thị trấn quan trọng như Hồ Nai, Củ Chi, Hóc Môn, Tân Bình, Gò Vấp, trấn ải tại các cửa ngõ quan trọng ra vào thành phố, hòng biến những nơi này thành những “pháo đài chống cộng”. Tuy nhiên, cuộc sống của người di cư rất bấp bênh, cực nhọc, thiếu thốn mọi bề.

Bấy giờ, tại vùng Phú Thọ, có một khu đất hoang⁽¹⁾ cỏ mọc um tùm với những lô cao su chạy dài tới tận ngã tư Bảy Hiền. Đây là khu vực có cốt đất cao, còn hoang hóa, cỏ mọc dày, được chính quyền Diệm lấy làm nơi tạm cư cho khoảng 1.000 giáo dân. Trong cảnh tha hương, màn trời chiếu đất, gia đình những người có đạo đã phải sống trong cảnh khốn cùng. Đói rét, thiếu thuốc chữa bệnh, chưa quen khí hậu phương Nam, đã khiến nhiều người bị ốm đau bệnh tật, nhất là người già và trẻ em. Không còn cách nào khác, bà con đành phải đóng cọc căng tạm vải dù, hay tấm nhựa, dựng thành những túp lều để tá túc qua ngày. Địa danh “Phú Thọ Lều” ra đời từ chính thời gian này. Nhờ bàn tay lao động cần cù, với biết bao mồ hôi và nước mắt của bà con đổ xuống, một khu dân cư mới được hình thành với những nếp nhà trệt làm thay đổi diện mạo cả một vùng đất hoang hóa.

1. Nay là vị trí tọa lạc của Trường Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh và Bệnh viện Trưng Vương.

Lo ngại việc dụ dỗ, lừa bịp sẽ bại lộ, tránh việc giáo dân thấy rõ bộ mặt xảo trá của chính quyền, Ngô Đình Diệm xuống lệnh đuổi bà con ra khỏi khu vực Phú Thọ Lều, đưa họ đi xây dựng dinh điền ở vùng núi, vùng biên giới. Với hành động dã man này, ngụy quyền nhắm hai mục đích, vừa bóc lột sức lao động, vừa tránh ảnh hưởng của cách mạng đã chia ruộng đất cho nông dân mà bà con theo đạo từng được chứng kiến khi còn ở miền Bắc. Bị dối lừa, bị chà đạp lên quyền sống, quyền tự do, người dân tự phát đấu tranh. Mới đầu bà con cứ lì ra, cố bám lấy nơi tá túc, đồng thời chỉ biết kêu với cha xứ lên năn nỉ với chính quyền, xin đừng dời nhà, đuổi chỗ ở.

Nắm rõ nội tình, Ban Cán sự 1 (Công ty III) liền cử cán bộ xuống tuyên truyền, vận động, hướng dẫn giáo dân đấu tranh. Một bản kiến nghị với hàng trăm chữ ký của bà con khu Phú Thọ Lều được gửi lên chính quyền Sài Gòn, nêu hai điểm mấu chốt. Đó là, kiên quyết không di cư lần thứ hai; không đi đâu cả, ở lại thành phố để làm ăn sinh sống. Nhận được kiến nghị, không những không giải quyết, chính quyền Diệm còn cho bắt đi một số người mà chúng nghi cầm đầu. Cùng với việc khủng bố, đàn áp, chính quyền giở trò cúp điện và cúp nước, đồng thời cho bọn du đảng đốt cỏ để cháy lan vào khu lều của bà con. Rồi viện cớ cha xứ không dạy được các con chiên, chúng còn bắt luôn cha xứ. Hơn bao giờ hết, người dân hiểu rằng chỉ có đoàn kết lại, đồng tâm hiệp sức đấu tranh thì mới có hy vọng bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình.

Ban Cán sự 1 (Công ty III) chỉ đạo chi bộ vùng trường đua Phú Thọ phụ trách các khu vực đường Nguyễn Văn Thoại, Tân Phước, Chợ Thiếc... tiếp tục đưa phong trào đấu tranh

của giáo dân ở Phú Thọ Lều đi lên. Muốn vậy cần phải động viên bà con di cư, đồng thời tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của đông đảo người dân xung quanh. Cán bộ và quần chúng tốt ở các khu vực gần đây đã kiếm được một số thùng phi đem về chứa nước, giúp bà con ở khu vực Phú Thọ Lều có nước để sinh hoạt. Tình người trong lúc hoạn nạn giúp bà con xóa đi mặc cảm, vững tin ở lẽ phải, tăng cường đoàn kết lương giáo, cùng nhau bền bỉ đấu tranh.

Được sự lãnh đạo của Ban Cán sự 1, trực tiếp là chi bộ vùng Chợ Thiếc, Phú Thọ, các cơ sở của ta đã tổ chức hỗ trợ bà con Phú Thọ Lều trong cuộc đấu tranh này. Cụ thể, ta đã thuê 5 chiếc ô tô vận tải lớn, mỗi xe chở từ 40 đến 50 người, khoảng trung tuần tháng 11-1956, đưa bà con giáo dân đi đấu tranh. Từ xóm Phú Thọ Lều, xe đến thẳng dinh Độc Lập, đoàn người xếp thành từng hàng giương băng rôn, căng biểu ngữ dọc theo các hàng cây.

Bị động và bất ngờ, nhưng chính quyền Diệm không dám bắt bớ hoặc đàn áp ngay lúc bấy giờ. Nhưng chiều tối hôm đó, chúng huy động xe bọc thép, sử dụng 01 trung đoàn vận tải có lính người Nùng hộ tống, tiến hành bao vây toàn bộ khu vực bà con di cư ở Phú Thọ Lều. Tất cả cư dân ở đây đều bị dồn lên xe tải và chở lên vùng núi ở Tây Nguyên. Tại đây, bà con bị thu hết giấy tờ tùy thân và bị gom vào sống thành khu vực tập trung.

Tuy chưa giành được thắng lợi về mặt kinh tế, bà con ở Phú Thọ Lều vẫn bị đẩy khỏi nơi cư trú, bị ép buộc đi xây dựng dinh điền, nhưng cuộc đấu tranh vẫn mang ý nghĩa chính trị rất lớn. Qua đó, vạch trần bộ mặt bán nước làm tay sai cho ngoại bang của Ngô Đình Diệm và phe lũ; đồng thời thức tỉnh những người

di cư thấy rõ âm mưu lợi dụng tôn giáo để mê hoặc và lừa gạt quần chúng.

Một bài học được rút ra từ cuộc đấu tranh này là một khi quần chúng căm thù cao độ thì phải kịp thời phát động họ đứng dậy đấu tranh để giành thắng lợi về chính trị, dù chưa giành thắng lợi về kinh tế. Nó cũng chỉ rõ, công tác vận động tuyên truyền trong quần chúng của các đảng viên ở cơ sở có vai trò rất quan trọng. Ở đây, chi bộ vùng Chợ Thiếc cùng các cơ sở quần chúng đã đưa cuộc đấu tranh từ tự phát chuyển lên tự giác, nhận được sự đồng tình và ủng hộ cả về vật chất lẫn tinh thần của người dân ở khu vực xung quanh. Về sau, khi tổ chức rút kinh nghiệm cuộc đấu tranh ở Phú Thọ Lều, Xứ ủy đánh giá nó làm cho tình đoàn kết lương giáo, người di cư và bà con lao động ở thành phố hiểu nhau, xích lại gần nhau, cùng nhau đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Cuộc đấu tranh đã phân hóa lực lượng công giáo, giữa một bên là lực lượng di cư chịu ảnh hưởng của Giám mục Lê Hữu Từ mâu thuẫn với Công giáo miền Nam do Ngô Đình Thục nắm được người Mỹ đỡ đầu. Tuy số lượng người tham gia không đông, nhưng cuộc đấu tranh này đánh dấu sự thay đổi tương quan lực lượng. Về tinh thần, lòng tin và sự tín nhiệm của giáo dân đối với chính thể Việt Nam cộng hòa bị giảm sút nghiêm trọng. Đồng bào Sài Gòn - Chợ Lớn cho rằng công giáo vốn là “con cưng” của chế độ Diệm, mà còn bị đàn áp, khủng bố thì không thể chấp nhận được.

Trước những tội ác của kẻ thù, cùng với phong trào đấu tranh chính trị, đã xuất hiện các hoạt động vũ trang, mới đầu mang tính tự phát, lẻ tẻ. Tuy nhiên, do yêu cầu bảo vệ các cuộc đấu tranh chính trị, bảo vệ cơ sở và cán bộ cách mạng, ở Sài Gòn

- Chợ Lớn, lực lượng tự vệ ra đời trong phong trào chống địch đuổi nhà, cướp đất, tồn tại dưới danh nghĩa Hội phòng cháy, chữa cháy; Hội chống cướp, v.v... Đây chính là sự trả lời của quần chúng trước sự khùng bố trắng của kẻ thù. Sài Gòn - Chợ Lớn và tỉnh Gia Định, là một trong những tỉnh, thành xuất hiện lực lượng tự vệ sớm nhất.

Bên cạnh phong trào đấu tranh chính trị, các phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của công nhân lao động, của tiểu thương thành phố phát triển khá mạnh. Nghiệp đoàn chợ An Đông, một bộ phận của Nghiệp đoàn 36 chợ, thành viên của Tổng Công đoàn Nam Bộ có nhiều hoạt động thiết thực như đấu tranh chống tăng thuế, bảo vệ quyền lợi chính đáng của chị em tiểu thương. Thông qua tổ chức này, ta xây dựng cơ sở đảng, cơ sở công đoàn, nhằm tuyên truyền tổ chức và phát triển lực lượng cách mạng trong quần chúng tại các chợ và vùng xung quanh.

Tháng 6-1956, Bộ Chính trị họp ra nghị quyết, trong đó nhận định: “Miền Nam hiện nay do Mỹ - Diệm làm chủ. Diệm đã bước đầu củng cố được địa vị... Chế độ miền Nam là chế độ độc tài, phát xít của phái tư sản mại bản và phong kiến thân Mỹ, phản động nhất, đội lột dân chủ... Nhân dân thì đời sống khổ cực, bần cùng hóa. Sau gần hai năm dưới ách của Diệm, cơ sở tổ chức của ta bị tổn thất khá nặng...”⁽¹⁾. Nghị quyết xác định: “hình thức đấu tranh phổ biến ở miền Nam trong giai đoạn này là đấu tranh chính trị, không phải đấu tranh vũ trang. Nói như thế không có nghĩa là tuyệt đối không dùng vũ trang tự vệ trong những hoàn cảnh nhất định. Chúng ta chủ trương duy trì và

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd., t.17, tr. 220.

phát triển các lực lượng vũ trang đó đến một mức nhất định”. Về công tác cụ thể ở miền Nam: “Cần củng cố lực lượng vũ trang và bán vũ trang hiện có và xây dựng căn cứ làm chỗ dựa. Đồng thời xây dựng cơ sở quần chúng vững mạnh làm điều kiện căn bản để duy trì và phát triển lực lượng vũ trang”. “Tổ chức tự vệ trong quần chúng nhằm bảo vệ các cuộc đấu tranh của quần chúng và giải thoát cán bộ khi cần thiết”.

Đường hướng sáng rõ và cụ thể như vậy, song trong hoàn cảnh hiện tại thì việc phổ biến truyền đạt tinh thần nghị quyết Đảng xuống tận chi bộ là hết sức cam go, thậm chí là không đến được nhiều khu vực quan trọng của Nam Bộ, trong đó có Sài Gòn - Chợ Lớn và tỉnh Gia Định.

Theo điều khoản của Hiệp định Giơnevơ thì ngày 20-7-1956 sẽ là ngày tổng tuyển cử thống nhất đất nước, song chính quyền tay sai lại coi đây là “ngày quốc hận”. Trước đó, chính quyền Ngô Đình Diệm đã gửi công hàm cho Chính phủ Anh (đang giữ chức Chủ tịch Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương) khẳng định: “không bị Hiệp định Giơnevơ ràng buộc”, “không có tổng tuyển cử”⁽¹⁾. Y cũng trắng trợn tuyên bố rằng “không hiệp thương với cộng sản”. Trước đó, địch mở chiến dịch “Trương Tấn Bửu”, sử dụng 3 sư đoàn chủ lực, 2 trung đoàn bảo an và 1 hải đoàn, càn quét khốc liệt các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Chúng dùng biện pháp khủng bố với quy mô lớn hòng triệt phá tận gốc lực lượng cách mạng cùng tàn dư của các giáo phái thân Pháp. Chính quyền Diệm sử dụng khoảng 42% ngân sách chung của Đô thành Sài Gòn vào các cuộc bố ráp, bắt bớ.

1. *Lịch sử miền Đông Nam Bộ và cục Nam Trung Bộ kháng chiến (1945-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.332-333.

Tháng 9-1956, Ngô Đình Diệm cải tổ Ủy ban lãnh đạo “tổ cộng” Đô thành Sài Gòn, lập ra các ủy ban “tổ cộng” quận và ra lệnh cho các ủy ban này phải được tổ chức đến từng khu phố, tận liên gia. Ủy ban tổ cộng tổ chức cho người dân, cho các công sở, đoàn thể, trường học... nhiều đợt học tập các tài liệu “tổ cộng”. Đi cùng với đó là thủ đoạn bắt toàn dân phải đổi thẻ căn cước. Thẻ mới này phải do hội đồng chỉ đạo tổ cộng cấp và có đóng hàng chữ “tổ cộng là quốc sách”. Việc dịch cho xây dựng tổ chức “liên gia”, cài mật vụ vào nhiều cơ sở, theo dõi hoạt động của từng người dân trong các khu phố nhằm phục vụ cho chiến dịch “tổ cộng, diệt cộng” đã gây ra rất nhiều khó khăn cho hoạt động của các tổ chức đảng.

Ở nội thành, tháng 10-1956, chính quyền Diệm còn mở chiến dịch “Thanh niên” và hàng loạt chiến dịch khác trên các mặt trận quân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội, để thực hiện “làm trong sạch Đô thành”. Thực chất, tất cả đều không ngoài mục đích: tiêu diệt tận gốc rễ cán bộ cộng sản nằm vùng, đánh phá ác liệt vào cơ sở của Đảng và quần chúng cách mạng ở cả nội đô và ngoại thành với quy mô ngày càng rộng lớn. Dịch triệt để khai thác những kẻ đầu hàng, đầu thú, phản bội. Chúng tung bọn này ra chỉ điểm bắt cán bộ cách mạng, thậm chí sử dụng những tên chó săn này vào cả việc hỏi cung và tra tấn.

Trước tình thế cấp bách, cùng thời gian này, Trung ương Đảng điện chỉ đạo một số công tác cụ thể cho Đảng bộ Nam Bộ về xây dựng Đảng, về công tác công vận và binh vận. Trong hoàn cảnh Nam Bộ là trung tâm “tổ cộng” giai đoạn 2 của Mỹ - Diệm, thì công tác xây dựng Đảng phải chú trọng hàng đầu là chất lượng. củng cố tổ chức đảng đi đôi với phát triển,

nhưng củng cố là chủ yếu. Phát triển Đảng theo nhu cầu chứ không theo khả năng. Tổ chức đảng phải thật tinh gọn và bí mật. Trong xây dựng Đảng, lấy giáo dục tư tưởng là chính. Nơi nào bị địch đánh phá, phải chỉnh đốn tổ chức đảng ngay bằng cách lập ra chi bộ mới chỉ gồm những đảng viên thành phần cơ bản, có lịch sử bản thân tốt và có tinh thần đấu tranh. Lực lượng vũ trang cách mạng, có thể tổ chức ở các thôn xã và ở xí nghiệp, trường học trong thành phố, nhưng phải bảo tồn dưới hình thức công khai, hợp pháp. Tuyệt đối không tổ chức thành hệ thống từ trên xuống.

Sau đợt khủng bố khốc liệt của địch, lực lượng cán bộ đảng viên bị tổn thất nặng, Xứ ủy Nam Bộ chỉ đạo các Đảng bộ chuyển hướng, nêu khẩu hiệu đấu tranh tập trung vào các mục tiêu đòi dân sinh dân chủ, khi có điều kiện thì đưa thêm khẩu hiệu đòi hòa bình, thống nhất đất nước. Đồng thời, Xứ ủy cũng xác định trong chừng mực nào đó cần phải có lực lượng tự vệ và vũ trang tuyên truyền để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và tiến tới sau này phát triển lực lượng đó để đánh đổ nguy quyền. Trong bối cảnh hiện tại, cần tổ chức ra những đội tự vệ ở các thôn xã, nhà máy, đường phố, trường học. Nhiệm vụ của các đội này là giữ gìn trật tự và bảo vệ các cuộc đấu tranh của quần chúng; thông tin báo hiệu, tổ chức canh gác cho các cuộc hội nghị của cán bộ... Các đội viên phải là thanh niên lao động hoặc đảng viên, được tổ chức thành những tổ, đội, có đội trưởng, đội phó.

Tháng 12-1956, Xứ ủy họp hội nghị mở rộng để quán triệt các nghị quyết của Trung ương và đặc biệt là phổ biến bản “Đề cương cách mạng miền Nam” do đồng chí Lê Duẩn soạn thảo. Hội nghị cho rằng, cách mạng miền Nam đang bị chìm trong bể

máu, cho nên đã đến lúc cần phải tổ chức lực lượng vũ trang, trước hết là vũ trang tự vệ và vũ trang tuyên truyền để chống lại bạo lực của kẻ thù. Nghị quyết chỉ rõ: Trong lúc toàn miền Nam đang đấu tranh chính trị như hiện nay, chưa nên phát động chiến tranh du kích mà chủ trương hoạt động vũ trang tuyên truyền. Đội vũ trang tuyên truyền là đội công tác. Cán bộ, đội viên tuyên truyền vạch mặt kẻ địch, phát động lòng căm thù, xây dựng cơ sở cách mạng trong quần chúng, khống chế ác ôn và tình báo địch; tranh thủ sự đồng tình của binh lính, vận động binh lính và nhân viên nguy quyền ủng hộ các cuộc đấu tranh của quần chúng; hạn chế đánh địch làm bộc lộ lực lượng. Về tổ chức, lập thành từng tiểu đội, trung đội; việc ăn ở, đi lại hoạt động thì phân tán, nhưng có sự quản lý của đơn vị. Trang bị phải gọn nhẹ. Nội dung huấn luyện gồm công tác tuyên truyền, giáo dục phát động quần chúng, nâng cao hiểu biết về Đảng và một số kỹ thuật quân sự.

Cùng với Nghị quyết Bộ Chính trị, Nghị quyết Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ, một lần nữa khẳng định *con đường phát triển của cách mạng miền Nam chỉ có thể là con đường cách mạng bạo lực*. Thời gian này, sau khi đồng chí Nguyễn Văn Cúc (Mười Cúc, Nguyễn Văn Linh) được điều lên Xứ ủy, đồng chí Trần Quốc Thảo làm Bí thư Khu ủy.

Để tăng cường lực lượng lãnh đạo cho cơ sở, đầu năm 1957, Liên quận ủy 3 (Công ty III) quyết định tổ đảng khu vực Hồng Thập Tự (nay là đường Nguyễn Thị Minh Khai) - Cao Thắng, sáp nhập vào chi bộ Vườn Lài, đưa số đảng viên của chi bộ lên 8 đồng chí.

Sự thống trị độc tài phát xít của gia đình họ Ngô gây phân hóa, chia rẽ sâu sắc trong xã hội miền Nam. Một chế độ bộc lộ tính chất đầy mâu thuẫn, thối nát. Nhằm tránh được sự “đe dọa” về chính trị, phòng ngừa hậu họa, Ngô Đình Diệm không từ một thủ đoạn nào kể cả chiếm đất, đuổi nhà của dân lao động nghèo. Điển hình là việc trưng quyền xuống lệnh giải tỏa 32.000 ngôi nhà, trong đó tập trung ở bến Chương Dương và bến Vân Đồn (gồm 10.000 nhà) danh nghĩa là “chỉnh trang đô thị”, thực chất là đánh vào người lao động ở những xóm nghèo vách lá.

Tiếp đến là việc giải tỏa chợ Lý Thái Tổ - Ngã Bảy, một trung tâm trao đổi sản phẩm và hàng hóa trong vùng Sài Gòn, Chợ Lớn, Tân Bình... Chủ nhân của hàng trăm sạp hàng tại chợ này hầu hết đều cư ngụ quanh đó như xóm Chuồng Bò, khu Pétrus Ký, khu Bà Hạt, khu Vườn Lài. Đuổi chợ Ngã Bảy, trưng quyền thực hiện âm mưu chính trị là đẩy dân lao động dạt ra xa thành phố, vì cho chúng cho rằng đây là nơi có chi bộ cộng sản hoạt động. Chợ nằm giữa trục giao thông lớn, gần Bến xe Ngã Bảy (Xa cảng Miền Đông) sẽ là nơi ta dễ tập hợp quần chúng đấu tranh. Khi các cuộc đấu tranh bùng phát ở một đầu mỗi giao thông như Ngã Bảy sẽ gây tiếng vang chẳng những ở thành phố mà còn rộng ra các tỉnh phía Nam.

Chủ trương đuổi chợ của địch đụng đến quyền lợi bức thiết của quần chúng nhân dân, nhất định họ sẽ đấu tranh đến cùng. Rút kinh nghiệm qua cuộc đấu tranh ở Phú Thọ Lều, đồng chí Bảy Sông Lô (Lê Xuân Vinh) Trưởng ban Cán sự 1 đã họp bàn với chi bộ Ngã Bảy - Chuồng Bò. Cuộc họp nhận định, ở đây ta thuận lợi hơn Phú Thọ Lều, có chi bộ Đảng mạnh, đảng viên đông, có cơ sở trong quần chúng; ta nắm được các nghiệp đoàn

và các ban xã hội. Chi bộ thực hiện tuyên truyền chủ trương của Đảng về đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ trong quần chúng nhân dân.

Từ nhận định trên, Ban Cán sự 1 đã giao nhiệm vụ cho đảng viên chi bộ Ngã Bảy - Chuồng Bò phải lãnh đạo chị em bạn hàng và bà con xung quanh khu vực kiên quyết đấu tranh chống đuổi chợ. Khẩu hiệu đấu tranh được đưa ra là: “Tạm hoãn đuổi chợ khi chưa có chợ mới”. Về lãnh đạo, lấy tổ chức công khai tận dụng sự hợp pháp của các ban xã hội, các nghiệp đoàn trước trụ sở Tổng Liên đoàn Lao động ở Ngã Bảy. Đồng thời lôi kéo Lê Đình Cư - Thư ký Tổng Liên đoàn vào phái đoàn đại diện để đấu tranh với Diệm.

Từ tháng 2 đến tháng 3-1957, bộ phận công khai của chi bộ cùng nòng cốt của ta ở các nghiệp đoàn tuyên truyền trong chị em bạn hàng và bà con các khu phố về âm mưu, thủ đoạn của chính quyền Diệm trong việc đuổi chợ. Qua đó, khu vực Ngã Bảy đã dấy lên một phong trào thu thập chữ ký vào bản kiến nghị của ban xã hội và các nghiệp đoàn. Nội dung bản kiến nghị gồm nhiều điểm, nhưng tựu trung lại là: Tạm hoãn đuổi chợ Ngã Bảy vì đây là “nồi cơm, bát gạo của anh chị em bạn hàng”, phải tiếp tục họp chợ khi chưa có chợ mới... Đại diện nghiệp đoàn chợ Ngã Bảy, nghiệp đoàn kiến trúc, nghiệp đoàn lò rèn, nghiệp đoàn thợ mộc, đã ký vào bản kiến nghị.

Theo kế hoạch đã thống nhất từ trước, chi bộ Ngã Bảy cùng đại diện các nghiệp đoàn đã vận động quần chúng sau buổi tan chợ thì tập trung khoảng 50 người trước trụ sở Tổng Liên đoàn Lao động ở Ngã Bảy. Anh Ba Nhỏ - Thư ký nghiệp đoàn chợ khéo yêu cầu Lê Đình Cư chủ trì cuộc họp để đấu tranh cho

quyền lợi của anh chị em bạn hàng. Kết quả, thư ký Tổng Liên đoàn Lao động đã cùng 5 bạn hàng tham gia đoàn đại diện đi taxi lên gặp Đô trưởng Chợ Lớn đưa kiến nghị, yêu cầu giải quyết nguyện vọng chính đáng của tiểu thương. Đô trưởng nhận bản kiến nghị và hứa sẽ xuống nghiên cứu và đệ trình lên trên. Sáng hôm sau, y trực tiếp xuống, thấy quần chúng vẫn đang tập hợp, ngoài các biểu ngữ mang nội dung như bản kiến nghị còn có khẩu hiệu: “Yêu cầu ông Đô trưởng Chợ Lớn giải quyết nguyện vọng cho chị em bạn hàng!”. Trước thái độ kiên quyết đấu tranh của bạn hàng, lại có sự tham gia của hầu hết các nghiệp đoàn quanh vùng, viên Đô trưởng buộc phải chấp nhận yêu cầu tạm hoãn đuổi chợ Ngã Bảy và hứa sẽ mở chợ mới (tức chợ Trần Quốc Toàn về sau này).

Kết quả cuộc đấu tranh không chỉ đạt được mục tiêu bảo vệ quyền lợi kinh tế, bảo vệ cuộc sống hằng ngày của bà con vùng Ngã Bảy, mà còn gây ảnh hưởng rộng lớn về chính trị. Từ đây, tiếng vang của cuộc đấu tranh của quần chúng ở chợ Ngã Bảy buộc nhà cầm quyền phải giải quyết yêu sách đã vang khắp Sài Gòn - Chợ Lớn và các tỉnh thành phía Nam. Đây là thắng lợi của công tác tuyên truyền vận động của chi bộ Ngã Bảy đã biết tận dụng khả năng hợp pháp của các nghiệp đoàn, biết thông qua quần chúng nòng cốt để vận động chị em bạn hàng chợ và quần chúng khu vực xung quanh.

Thắng lợi của cuộc đấu tranh chống đuổi chợ Ngã Bảy để lại những bài học quý báu về kinh nghiệm tổ chức, chỉ đạo quần chúng đòi dân sinh, dân chủ, chống chế độ độc tài phát xít Ngô Đình Diệm ở thành phố. Chi bộ Ngã Bảy đã vận dụng sáng tạo phương châm đấu tranh cách mạng do Đảng vạch ra, kịp đưa

các khẩu hiệu phù hợp để tận dụng các hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp kết hợp với bán hợp pháp và bất hợp pháp. Nhờ vậy, quy mô tuy nhỏ, số lượng người tham gia không đông, nhưng sức mạnh đấu tranh đã phát động được sự bất mãn và lòng căm thù cao độ của quần chúng nhân dân đối với chế độ ngục quyền. Ta biết khoét sâu vào chỗ yếu rất căn bản của kẻ thù là không được lòng dân, đi ngược với quyền lợi chính đáng của người dân.

Cũng tại khu vực Ngã Bảy, tháng 4-1957, có thêm một sự kiện đáng chú ý. Tại các số nhà 36, 38, 40 đường Minh Mạng (nay là đường Ngô Gia Tự, Quận 10), Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn họp triển khai nghị quyết của Xứ ủy. Các cán bộ lãnh đạo Khu ủy được một số cơ sở (gia đình chị Nguyễn Thị Lý, ông Trần Văn Gia, ông Tấn Lộc) nuôi giấu và canh gác trong hai ngày hội nghị, bảo đảm an toàn. Cuộc đấu tranh chống đui chợ Ngã Bảy được Khu ủy đưa ra rút kinh nghiệm và quyết định phổ biến rộng rãi đến các cơ sở đảng trong toàn thành phố. Hội nghị đề ra nhiệm vụ phải củng cố những cơ sở đảng đã phát triển trong hai năm qua, tiếp tục xây dựng chi bộ mạnh ở những địa bàn quan trọng, chú trọng nâng cao chất lượng đảng viên và năng lực hoạt động của các cấp ủy; cán bộ phải đi sát xuống cơ sở đảng, chi bộ phải bám nắm quần chúng; cần tổ chức Ban Cán sự Thanh niên toàn thành; cử một nữ Khu ủy viên và một số cán bộ nữ có năng lực tăng cường cho công tác phụ vận. Bàn về công tác tổ chức đảng, xây dựng thực lực cách mạng, đưa phong trào của Sài Gòn - Chợ Lớn đi lên, Khu ủy chia làm hai bộ phận, một ở ngay nội thành và một ở vùng ven, dự kiến là xã Bình Trị Đông, thuộc quận Bình Chánh (nay là quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh). Hội nghị quyết định lấy ngày 1-5-1957 mở đầu cho đợt

đấu tranh mới. Lúc này, Xứ ủy chuyển công tác Hoa vận về cho Khu ủy. Đồng chí Nguyễn Ngọc Thanh (Tám Tổ) được Khu ủy phân công phụ trách Ban Hoa vận.

Một cuộc biểu dương lực lượng do các nghiệp đoàn và “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam” tổ chức đã thu hút được đông đảo công nhân, người lao động nghèo, tiểu thương tham gia. Nổi bật là các cuộc bãi công của 2.000 công nhân Nhà đèn Chợ Quán, của 3.000 công nhân Hỏa xa... Những nơi có các cuộc đấu tranh nói trên đều có chi bộ đảng tham gia và lãnh đạo. Ngày 5-5-1957, hàng ngàn người bao gồm công nhân trong các nghiệp đoàn có đông người Hoa cùng các tầng lớp nhân dân lao động, thanh niên, sinh viên, tập trung tại trụ sở Nghiệp đoàn Ấn loát trên đường Hùng Vương, rồi kéo về trung tâm Sài Gòn đấu tranh. Đoàn biểu tình xông vào Sứ quán Đài Loan để đưa yêu sách, đồng thời chiếm tòa Đại sứ này từ 9 giờ sáng đến 21 giờ đêm, làm náo động cả thành phố.

Thực hiện sự chỉ đạo của Khu ủy, Ban Cán sự 1 (Công ty III) tiếp tục xây dựng thêm chi bộ Đảng và các cơ sở bí mật. Tháng 6-1957, tại vùng Bà Hạt, một chi bộ được thành lập lấy tên là chi bộ Bà Hạt do đồng chí Nguyễn Tấn Đạo làm Bí thư; đảng viên gồm các đồng chí: Nguyễn Ngọc Lợi, Đỗ Văn Mục. Chi bộ được Ban Cán sự giao nhiệm vụ đặc trách tổ chức một cơ sở in ấn tài liệu cho liên quận. Số nhà 309A đường Bà Hạt, nơi tiếp giáp chùa Ấn Quang, được chọn làm địa điểm ẩn loát. Sau thời gian tìm kiếm và chuẩn bị về vật chất và kỹ thuật in, từ sử dụng bột khung gỗ, đến dùng giấy sáp, tiến tới sử dụng giấy ép tăng-sin, chi bộ Bà Hạt đã in được báo *Tin Sáng* (sau đổi thành tờ *Vùng Lên*), tiếng nói của Ban Cán sự liên quận. Các tài

liệu cách mạng, truyền đơn cùng hàng trăm tờ báo *Tin Sáng*, *Vùng Lên* của liên quận đã phát huy tác dụng trong việc tuyên truyền vận động quần chúng nhân dân, phổ biến chủ trương của Đảng trong giai đoạn này. Năm 1959, trong lần đánh phá cơ sở cách mạng ở Xóm Củi và đường Hậu Giang, địch bất ngờ khi thấy những tờ báo này.

Chiến dịch “tổ cộng, diệt cộng” của chính quyền Diệm bước vào giai đoạn 2, trọng tâm là Nam Bộ. Không chỉ đặt cộng sản ngoài vòng pháp luật, chúng còn đàn áp nghiệp đoàn, báo chí. Nhiều cán bộ, đảng viên ta bị bắt và bị thủ tiêu, hàng loạt cơ sở cách mạng bị vỡ. Chủ trương công tác của Khu ủy đưa ra đúng lúc Sài Gòn - Chợ Lớn, đang phải hứng chịu liên tiếp các đợt đánh phá khốc liệt của địch vào nội thành. Địch dùng nhiều thủ đoạn hết sức nham hiểm. Chúng sử dụng lối “đánh từ trên xuống” hay ngược lại “đánh từ dưới lên”, hoặc “đánh ngang”. Thực chất của các biện pháp này là khi bắt được cán bộ cấp trên của ta, địch tiến hành tra tấn, đánh đập dã man kết hợp với mua chuộc dụ dỗ, để nếu cá nhân nào chịu không thấu mà khai báo ra cơ sở thì chúng sẽ triệt phá cơ sở. Còn nếu bắt được cơ sở nuôi giấu cán bộ, chúng áp dụng lối tra khảo tàn bạo để buộc họ phải khai ra cán bộ lãnh đạo.

Địch tung mật thám, sử dụng bọn đầu hàng phản bội để dò la các mối quan hệ họ hàng, thân tộc, qua đó tìm các mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng. Chỉ riêng trong hơn 4 tháng cuối năm 1957, gần 80 cán bộ, đảng viên của ta ở Sài Gòn - Chợ Lớn đã bị “đội công tác đặc biệt” công an Định Tường của Diệm bắt, trong đó có 7 cán bộ Xứ ủy, 15 cán bộ Khu ủy (có 5 khu ủy viên), 17 cán bộ các Quận ủy, 20 chi ủy viên, 20 đảng viên và

nòng cốt). Chỉ tính riêng Công ty III đã có 46 cán bộ, đảng viên và nòng cốt bị sa vào tay địch. Đồng chí Nguyễn Thị Tiểu (Đoàn Kim Định, Ba Công) - Khu ủy viên, Bí thư Công ty III; Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn có 7 người bị rơi vào tay địch, trong đó có đồng chí Trần Quốc Thảo. Do có kẻ khai báo, địch biết rõ đó là Bí thư Khu ủy, chúng tập trung tra tấn đồng chí Trần Quốc Thảo rất dã man. Ngày 16-10-1957, đồng chí đã anh dũng hy sinh trong phòng tra tấn tại bót Ngô Quyền.

Bên cạnh nhiều cán bộ lãnh đạo trung kiên bị địch bắt và thủ tiêu, có 3 khu ủy viên bị bắt và hèn nhát khai báo, phản bội Đảng. Đó là các tên Nguyễn Văn Quảng (Tám Cao), Nguyễn Văn Nghiệp (dự khuyết), Hoàng Nhất Huy (Khánh). Tại khu vực Nguyễn Tri Phương, một quần chúng cơ sở của chi bộ ở đây khi bị bắt đã dao động và hám tiền bạc, nên đã khai báo. Vì thế, kẻ địch liền đánh phá chi bộ ở đây và đánh lan sang cả chi bộ Ngã Bảy.

Sau khi đi dự Hội nghị mở rộng của Xứ ủy từ Nam Vang (Phnôm Pênh, Campuchia) trở về, đồng chí Bảy Sông Lô (Lê Xuân Vinh) được phân công làm Bí thư Liên quận ủy 3. Xứ ủy giao nhiệm vụ cho đồng chí Bảy Sông Lô củng cố lại cấp liên quận ủy, củng cố các chi bộ và các cơ sở quần chúng trong vùng.

Trước sự đánh phá ác liệt của địch, Liên quận ủy do đồng chí Bảy Sông Lô lãnh đạo đã có nhiều biện pháp nhằm hạn chế tổn thất của Đảng và cơ sở. Liên quận ủy chỉ thị cho các đảng viên có nguy cơ bị lộ, bị địch theo dõi, phải hạn chế đi lại tiếp xúc với cơ sở và đồng chí mình. Những đảng viên này phải chờ chỉ thị cấp trên để chuyển vùng công tác, đồng thời nâng cao ý thức cảnh giác, giữ nghiêm kỷ luật hoạt động nội thành; động

viên quân chúng vững tin vào Đảng. Việc diệt trừ ác ôn, gửi thư cảnh cáo những tên chỉ điểm, những kẻ phản bội được Liên quận ủy tiến hành.

Từ tháng 10-1957, cấp ủy Công ty III gần như giải thể (chỉ còn 01 đồng chí). Tại khu vực Vườn Lài, các đảng viên: Trương Văn Thi, Phan Tiến Nam, Võ Công Bình, Hai Thái, Hà Minh Lân, Phạm Văn Quốc, bị địch bắt, một số người bị đày ra Côn Đảo. Chi bộ ẩn lốt bị lộ phải ngưng hoạt động, phân tán cán bộ, nhân viên.

Trong thời gian này, đại diện các nghiệp đoàn vùng Chợ Lớn đã cùng với 194 đại biểu của 62 xí nghiệp toàn thành phố họp đòi tự do nghiệp đoàn, đòi thả tự do cho các cán bộ nghiệp đoàn bị bắt. Đáng chú ý là việc đòi Ngô Đình Diệm hủy bỏ đạo luật đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật. Cùng với phong trào công nhân, phong trào chị em tiểu thương cũng phát triển. Đại diện chị em bạn hàng các chợ Nguyễn Tri Phương, chợ Ngã Bảy cùng 350 đại biểu thuộc 50 chợ trong thành phố đấu tranh đòi các yêu sách trong ngày Quốc tế Lao động 1-5-1958, đòi hủy bỏ chế độ đấu thầu chỗ ngồi.

Rầm rộ nhất vẫn là các cuộc xuống đường của hàng vạn người đòi tự do báo chí, chống sự tràn ngập của hàng ngoại; đòi tăng lương 100% cho công nhân viên chức; đòi thống nhất nước nhà bằng phương pháp hòa bình. Trong các cuộc đấu tranh này, các chi bộ thuộc Ban Cán sự 1 Liên quận 3 (Công ty III) đã phối hợp với cơ sở nòng cốt tích cực vận động đông đảo quần chúng tham gia.

Nhằm đối phó với tình hình khủng bố trắng của địch, được sự chỉ đạo của Xứ ủy, Khu ủy cùng với cơ sở đảng các quận tích

cực khoanh vùng, củng cố những cơ sở chưa bị lộ, chuyển sang hoạt động đơn tuyến. Một số cán bộ lãnh đạo tạm lánh ra ngoại thành, song vẫn theo dõi chặt chẽ nơi mình phụ trách và kịp thời chỉ đạo công tác qua đường dây giao liên. Mặc dù lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề, song số đảng viên còn lại vẫn bí mật tìm cách bám sát lực lượng công nhân, lao động thành phố, tiếp tục vận động và lãnh đạo quần chúng đấu tranh bằng các khẩu hiệu đòi dân sinh, dân chủ, chống đàn áp.

Tháng 4-1958, Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn lãnh đạo toàn Đảng bộ kiểm điểm rút kinh nghiệm và đề ra những biện pháp để bảo vệ Đảng. Cụ thể, Khu ủy quy định cán bộ hoạt động công khai không được tiếp xúc với cán bộ bí mật; cơ sở có người bị bắt thì người còn lại phải dời chỗ ở ngay; cán bộ bị lộ phải đổi qua vùng khác ít nhất trên một năm; giám quan hệ bằng giấy tờ; trong hệ thống tổ chức một người chỉ biết một người; nếu bị địch bắt, phải nêu cao khí tiết của người chiến sĩ cách mạng, tinh táo thận trọng trước cách hỏi cung thâm hiểm của địch, không được khai báo bí mật của cách mạng, không được khai cho người bị bắt trước, tìm mọi cách đánh lạc hướng địch. Đồng thời xử lý kỷ luật thật nghiêm đối với những trường hợp phản bội, tiết lộ bí mật của Đảng, của cách mạng cho địch; lập tức khai trừ ngay khỏi Đảng những đảng viên đầu thú, đầu hàng.

Khi chính quyền Ngô Đình Diệm tiếp tục mở chiến dịch “tố cộng” mang tên Nguyễn Trãi (từ ngày 20-4 đến ngày 20-11-1958) trên địa bàn 8 tỉnh miền Đông Nam Bộ song hành với chiến dịch “Hong Châu” càn quét ngoại ô Sài Gòn, thì ở nội thành, công nhân, lao động, tiểu thương, tiểu chủ, học sinh, sinh viên, rầm rộ xuống đường tham gia vào cuộc biểu tình gần

500.000 người, đòi giải quyết nạn thất nghiệp, đòi “bảo vệ hàng nội hóa”... do Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn vận động và tổ chức.

Mặc dù bị địch đàn áp gắt gao, các cơ sở đảng ở thành phố vẫn bám chặt vào tổ chức nghiệp đoàn chợ để hoạt động. Triệt để khai thác khía cạnh chính sách kinh tế của Diệm đã làm cho số người thất nghiệp gia tăng, ngay cả quyền lợi của tầng lớp tư sản dân tộc cũng bị hạn chế, Đảng lãnh đạo quần chúng đấu tranh đòi các quyền lợi dân sinh, dân chủ. Các tổ chức nghiệp đoàn của 36 chợ Sài Gòn đều do cơ sở đảng nắm. Nhờ vậy, cuộc đấu tranh của giới tiểu thương nổ ra ngày càng có sự liên kết rộng rãi với các giới, các ngành khác, trình độ tổ chức ngày càng cao với những hình thức đấu tranh phong phú.

Nhân dịp kỷ niệm sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 19-5-1958, bất chấp sự kềm tỏa của kẻ thù, các đảng viên và quần chúng nòng cốt đã tìm cách treo cờ đỏ sao vàng ở ngã ba Ông Tạ, ngã tư Bảy Hiền, ngã tư Phú Nhuận, cư xá Bắc Hải. Tại các khu vực Bàn Cờ, Vườn Chuối, trên tường xuất hiện khẩu hiệu: “Đả đảo Ngô Đình Diệm”, “Ngô Đình Diệm phải từ chức”. Các đảng viên thuộc chi bộ Trần Quý Cáp đã bí mật thả chim bồ câu mang theo những lá cờ đỏ sao vàng bay lượn trên bầu trời thành phố... Hoạt động này khiến chính quyền tay sai vô cùng căm tức và lồng lộn, còn người dân thấy hả lòng hả dạ vì hiểu rằng cách mạng vẫn còn hiện diện. Trong đề án công tác 6 tháng cuối năm 1958, cùng với kiểm điểm rút kinh nghiệm giáo dục quần chúng đấu tranh với địch nhằm vạch trần sự lừa bịp, mị dân, Khu ủy chỉ đạo những nội dung đấu tranh phải được tuyên truyền rộng rãi để sớm trở thành dư luận trong quần chúng. Các quận ủy cần chăm sóc đến tờ báo bí mật ra hằng tháng để phổ biến chủ

trường, chính sách của Đảng, trao đổi kinh nghiệm công tác và phổ biến những thông tin quan trọng. Mỗi cán bộ phụ trách vùng phải sâu sát công việc của một chi bộ và hoạt động của đảng viên để kịp thời rút kinh nghiệm. Bí thư chi bộ phải đích thân làm việc với một hoặc hai nòng cốt. Để có phương hướng củng cố đảng, cần có nhận xét đúng tình hình chất lượng đảng viên theo các mức: tích cực, trung bình, yếu kém (bỏ công tác). Đảng bộ thành phố dự kiến kết nạp đảng viên vào hai đợt (19-5 và 19-8), chọn người được giác ngộ về giai cấp, có xây dựng được quần chúng nòng cốt, tích cực do mình phụ trách.

Đặc biệt, “Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định đã phát động toàn thể đảng viên học tập gương Chủ tịch Hồ Chí Minh về tinh thần chịu đựng gian khổ, về đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, về lòng tin tưởng ở thắng lợi của cách mạng và phấn đấu lập thành tích trong công tác...”⁽¹⁾. Với sự tiếp sức, tăng cường của cấp trên và các nơi hỗ trợ, Khu ủy đã dần tạo dựng lại được thế phong trào đấu tranh chính trị ở thành phố, đưa Sài Gòn - Chợ Lớn lên vị trí trung tâm cuộc đấu tranh ở các đô thị miền Nam.

Tại số nhà 145/32 đường Vĩnh Viễn, có thêm một chi bộ Đảng được thành lập với 10 đảng viên, do đồng chí Đàm Kim Anh (Nguyễn Thị Vàng) làm Bí thư. Chi bộ tìm cách đưa người tốt vào Hội truyền bá quốc ngữ, bí mật tuyên truyền cách mạng.

Tháng 3-1959, đồng chí Bảy Sông Lô - Bí thư Liên quận ủy 3 kiêm Trưởng ban Cán sự 1 bị bắt. Trong tù, đồng chí vẫn giữ trọn khí tiết của người chiến sĩ cách mạng, bảo vệ cơ sở và đồng chí mình. Ở khu vực Vườn Lài, địch bắt đi 2 đảng viên, nhưng

1. *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*. Sđd., tr.584.

các đồng chí còn lại của chi bộ vẫn tiếp tục bám địa bàn, xây dựng cơ sở trong quần chúng.

Trong năm 1959, Ngô Đình Diệm tuyên bố hoàn thành mục tiêu “quốc sách diệt cộng” ở miền Nam Việt Nam. Sang năm 1960, tên phản bội Hoàng Nhất Huy đã khai báo ra nhiều bí mật, địch tiếp tục đánh phá các tổ chức Đảng và cơ sở cách mạng trên địa bàn Sài Gòn - Chợ Lớn. Tổ chức Đảng ở Liên quận 3 cũng nằm trong tình cảnh đó. Mặc dù vậy, nhưng được sự đùm bọc che chở của quần chúng nhân dân, các chi bộ thuộc Ban Cán sự 1 vẫn tồn tại và lãnh đạo phong trào đấu tranh.

Diễn biến của cách mạng miền Nam trong thời kỳ sau những năm 1955-1956, chứng tỏ phương thức đấu tranh chính trị đơn thuần không còn phù hợp trước chủ trương “diệt cộng” vô cùng tàn bạo, khát máu của kẻ thù.

Xuất phát từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, hơn bao giờ hết, ý chí và khát vọng tự do của nhân dân miền Nam được nung nấu từ lâu và ngày càng chín muồi. Đó là *không thể nói chuyện với kẻ thù tàn bạo bằng tay không, mà phải bằng gươm súng. Dứt khoát phải dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng*. Trước những bức xúc của quần chúng, cán bộ, đảng viên ở nhiều nơi tha thiết đề nghị cấp trên cho phép sử dụng vũ trang chống địch. Lòng yêu nước đã thúc đẩy sự “xé rào” đầy sáng tạo, đó là tư tưởng quyết không thụ động để mặc cho kẻ thù làm mưa làm gió. Đây thực sự là một tư duy biện chứng và khoa học. Sự đòi hỏi bức bách của quần chúng yêu nước đã đi trước một bước, giúp cho Đảng ta có cơ sở để vạch ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời, nhằm đưa cách mạng từng bước vượt qua khó khăn, thử thách.

Trước tình thế ngặt nghèo, mặc dù chưa được cấp trên cho phép, song do nhu cầu bức thiết phải bảo vệ phong trào đấu tranh của quần chúng, bảo vệ lực lượng cách mạng đang bị Mỹ - Diệm điên cuồng tấn công tiêu diệt, các chi bộ đảng đã tự động tổ chức vũ trang tự vệ. Ban đầu, một số chi bộ đã chọn những thanh niên cốt cán để lập các tổ đội tự vệ hoạt động công khai với danh nghĩa hợp pháp. Đó là những đội “chống trộm cướp” xuất hiện ở vùng ven, riêng nội thành còn có thêm đội “phòng cháy, chữa cháy”. Hoạt động đấu tranh vũ trang của Sài Gòn - Chợ Lớn và tỉnh Gia Định cũng nằm trong xu thế chung của toàn Nam Bộ.

Ngày 11-8-1958, một bộ phận lực lượng vũ trang miền Đông Nam Bộ, với những phân đội đầu tiên (ra đời từ cuối năm 1956) đã nổ súng tiến công chi khu Dầu Tiếng, cách Sài Gòn 70km về phía tây bắc. Tiếng vang của các trận đánh Bến Củi, Trại Be (trại gỗ của Trần Lệ Xuân), Minh Thạnh, Dầu Tiếng, Nhà Xanh, v.v... vọng về có tác dụng khích lệ tinh thần cán bộ, đảng viên và nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn, Gia Định. Tuy lực lượng ban đầu chưa lớn, chưa nhiều, song các trận đánh nhỏ lẻ này chính là những “bó đuốc cháy loang” báo hiệu con đường phát triển tất yếu của chiến tranh cách mạng.

Dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội nghị lần thứ 15 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) họp mở rộng hai đợt tại Thủ đô Hà Nội vào tháng 1-1959 và tháng 7-1959. Tham dự hội nghị có đại biểu xứ ủy Nam Bộ, Liên khu ủy Liên khu 5, Ban Cán sự Đảng các tỉnh cực Nam Trung Bộ. Trung ương Đảng nhận định: Ở miền Nam Việt Nam, mâu thuẫn giữa nhân dân trước hết là nông dân với giai cấp địa chủ phong kiến là hai

mâu thuẫn cơ bản. Mâu thuẫn giữa dân tộc ta, nhân dân ta với đế quốc Mỹ xâm lược và tập đoàn tay sai Ngô Đình Diệm là mâu thuẫn chủ yếu. Nghị quyết 15 nêu rõ: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là *lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân...*”⁽¹⁾.

Trong khi Nghị quyết 15 chưa vào đến Nam Bộ thì tình hình có những diễn biến vô cùng bất lợi cho cách mạng. Trên tờ báo *Cách mạng quốc gia* (số ra ngày 15-4-1959), Ngô Đình Diệm điên cuồng hô hào: “Đừng nhẹ tay với cộng sản, không nên xem cộng sản là người, phải bắn cộng sản không run tay”. Tiếp đó, “Quốc hội” Sài Gòn thông qua Đạo luật số 91, được ban hành ngày 6-5-1959, mang tên “Luật 10/59”. Theo luật này, xét xử các “tội ác chiến tranh chống lại chế độ Việt Nam cộng hòa”, thực chất là nhằm vào những người cộng sản và kháng chiến cũ chỉ có hai mức: tử hình và khổ sai chung thân. Việc xét xử chỉ được phép kéo dài tối đa 3 ngày, không có giảm khinh, không có kháng cáo, bản án thi hành ngay. Chính quyền Diệm cho lê máy chém về tận xã, ấp. Công cụ đao phủ này trở thành một “biểu tượng” của chế độ tay sai thân Mỹ. Hàng ngàn đồng bào ta (trong đó có các cán bộ, đảng viên) bị địch chặt đầu, mổ bụng, moi gan, hoặc bị dồn vào bao bố rồi cột đá chìm xuống sông, v.v... Ngoài ra, còn hàng trăm người khác bị buộc sau xe

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd., t.20, tr.82.

kéo lê trên đường đá cho đến chết. Cảnh đầu rơi, máu chảy diễn ra khắp miền Nam, từ nông thôn đến thành thị. Không khí đau thương tang tóc bao trùm khắp nơi. Lòng dân uất nghẹn hờn căm. Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn bị tổn thất nghiêm trọng, mức tổn thất cao nhất kể từ sau năm 1954. Nhiều nơi, các chi bộ Đảng tan rã, cấp ủy không còn; quần chúng cách mạng bị khủng bố rất khốc liệt.

Từ năm 1954 đến năm 1959 là thời kỳ đen tối nhất của cách mạng miền Nam. Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn càng chịu đựng thử thách, sàng lọc thì cuộc đấu tranh cách mạng càng tích lũy được nhiều kinh nghiệm xương máu, uy tín của những chiến sĩ cộng sản càng cao, làm cho quần chúng luôn tin yêu Đảng và chấp nhận mọi hy sinh để bảo vệ Đảng.

Tháng 4-1957, đồng chí Lê Duẩn ra nhận nhiệm vụ ở Trung ương Đảng, đồng chí Phạm Hữu Lầu được chỉ định làm Quyền Bí thư Xứ ủy. Tuy nhiên, chỉ hai tháng sau, đồng chí Phạm Hữu Lầu lâm bệnh từ trần, đồng chí Mười Cúc (Nguyễn Văn Linh) giữ Quyền Bí thư Xứ ủy Nam Bộ.

Chưa bao giờ Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn lại bị tổn thất và khó khăn như lúc này. Nhiều cán bộ lãnh đạo Khu ủy, Quận ủy bị bắt, hy sinh. Đến năm 1959, Khu ủy chỉ còn lại hai đồng chí Khu ủy viên dự khuyết là Huỳnh Tấn Phát, Võ Văn Tuấn (Hai Trúc). Số đảng viên còn lại hầu hết phải hoạt động đơn tuyến.

Một ngày sau khi Luật 10/59 ra đời, Ban Bí thư Trung ương Đảng điện gửi Xứ ủy Nam Bộ một bản chỉ thị để chống lại luật này. Chỉ thị ngắn gọn, cho phép vũ trang tự vệ nhằm bảo toàn lực lượng. Bức điện đã về đến các Liên tỉnh ủy, các Tỉnh ủy ở Nam Bộ trước cả Nghị quyết 15. Đông đảo cán bộ, đảng viên và

quần chúng cách mạng đón nhận chỉ thị này, coi đây như một mệnh lệnh của Đảng về vũ trang chiến đấu.

Tháng 9-1959, đoàn đại biểu Xứ ủy Nam Bộ do đồng chí Phan Văn Đáng (Hai Văn) đi dự Hội nghị Trung ương mới về tới miền Đông. Lúc này, Xứ ủy từ Phnôm Pênh (Campuchia) chuyển về lập căn cứ ở Tây Ninh. Tháng 11-1959, tại Trảng Chiên (bắc Tây Ninh) Xứ ủy triệu tập hội nghị lần thứ 4 (mở rộng đến Bí thư Tỉnh ủy) phổ biến quán triệt Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng trước yêu cầu bức bách của quần chúng về vũ trang ở mức độ cao hơn. Sau những tranh luận gay gắt về hình thức, quy mô sử dụng mũi vũ trang để đánh đổ ngụy quyền, giành quyền làm chủ sắp tới, Hội nghị đưa ra kết luận về 5 nhiệm vụ trước mắt, trong đó thể hiện tinh thần đấu tranh chính trị vẫn là chủ yếu, hoạt động vũ trang vẫn chỉ ở mức độ vũ trang tuyên truyền. Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng thổi bùng lên ngọn lửa đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam nói chung, Sài Gòn - Chợ Lớn, Gia Định nói riêng, khơi dậy những tiềm năng cách mạng lâu nay bị dồn nén, khai thông sự bế tắc về đường lối trong tư tưởng cán bộ, đảng viên kiên trung.

Cuối năm 1959, đồng chí Võ Văn Kiệt từ Liên tỉnh miền Tây được Xứ ủy điều động về Sài Gòn - Chợ Lớn gây dựng cơ sở, khôi phục lại lực lượng cách mạng ở thành phố. Trên cương vị Bí thư Khu ủy, đồng chí Võ Văn Kiệt đã cùng tập thể lãnh đạo nhanh chóng nắm số lượng đảng viên, xốc lại tổ chức. Tiến hành rà soát, cả Đảng bộ thành phố lúc này chỉ còn rải rác chừng 200 đảng viên và quần chúng nòng cốt. Riêng cấp quận (Công ty) thì không nắm được một cách chính xác. Một số nòng cốt tích cực được Khu ủy chọn đưa ra căn cứ Bời Lời (xã Đôn Thuận,

huyện Trảng Bàng, Tây Ninh), mở lớp huấn luyện “Rừng Xanh” nhằm đào tạo gấp những cán bộ cốt cán đưa về gây dựng cơ sở ở nội thành.

Sau khi nghiên cứu kỹ tình hình, trên cơ sở phân tích thấu đáo, đồng chí Võ Văn Kiệt nhận thấy nội thành Sài Gòn không thể tách rời vùng nông thôn ngoại thành thuộc tỉnh Gia Định; cơ quan lãnh đạo thành phố cần có căn cứ ở nông thôn làm chỗ đứng chân. Nhằm tạo ra một thể trận mới và điều kiện tốt để thực hiện nhiệm vụ, trên cơ sở thống nhất địa bàn nội đô và ven đô, đồng chí Võ Văn Kiệt kiến nghị với Xứ ủy, giải thể Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn và Tỉnh ủy Gia Định, hợp nhất thành lập *Đảng bộ Khu Sài Gòn - Gia Định*. Theo đó, địa bàn một số quận, huyện cũng được tổ chức lại.

Ở nội thành, theo chỉ đạo của Xứ ủy, một mặt ta mạnh dạn đưa cán bộ từ các nơi “cấy vào”, mặt khác, lựa chọn người tại chỗ đưa ra ngoài, mở các lớp đào tạo cấp tốc, bổ sung nguồn cán bộ. Nhiều đảng viên thuộc diện “điều lắng” dần dà quay về địa bàn cũ, bám dân hoạt động.

Khu ủy họp hội nghị mở rộng tại xã An Thành (Bến Cát, Bình Dương) để sắp xếp ổn định tổ chức và bàn về nhiệm vụ công tác cho toàn khu, trong đó phần đầu là chuẩn bị cho kế hoạch Đồng khởi. Đối với nội thành, Khu ủy chủ trương rút kinh nghiệm về công tác tổ chức và công tác bí mật; chấn chỉnh phương thức hoạt động bí mật, ngăn cách giữa bí mật và công khai, nhằm bảo vệ và giữ vững lực lượng lâu dài; tiếp tục đẩy mạnh các phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ phù hợp với nguyện vọng và quyền lợi thiết thân của quần chúng; kết

hợp với diệt ác, trừ gian phù hợp với tình thế và khả năng; hết sức tránh bộc lộ lực lượng cốt cán.

Thành lập Ban Cán sự ở từng khu vực, như Quận 1 và Quận 3 ghép thành một. Cán bộ, đảng viên được bố trí đi sâu vào từng giới để vận động và tổ chức quần chúng nòng cốt. Mỗi giới có một Ban Cán sự Đảng phụ trách, gọi là “cánh”, cụ thể: cánh Công vận, cánh Phụ vận, cánh Trí vận, cánh Hoa vận, v.v... Những chủ trương đúng đắn và phù hợp nói trên đã tạo điều kiện cho việc khôi phục và phát triển lực lượng, đưa phong trào cách mạng ở Sài Gòn - Gia Định từng bước tiến lên.

Cuộc nổi dậy ở Bến Tre (từ ngày 17-1-1960) đã tạo ra một khí thế mới trên toàn chiến trường, đặc biệt làm nảy sinh hình thức ba mũi giáp công, sử dụng thể hợp pháp một cách rất sinh động. Hai tiếng “Đồng khởi” ra đời kích thích phong trào các địa phương trên toàn miền Nam. Tiếp theo trận Tua Hai (Tây Ninh), phong trào quần chúng nổi dậy rầm rộ và rộng khắp. Tuy nhiên, phong trào Đồng khởi đợt 1 ở Sài Gòn - Gia Định chủ yếu diễn ra ở vùng nông thôn ven đô. Do cơ sở đảng còn mỏng, lực lượng vũ trang mới chỉ là những nhóm tự vệ lẻ tẻ, chưa thể có hoạt động vũ trang hỗ trợ quần chúng nổi dậy, nên nội thành Sài Gòn không thể nổi dậy cùng lúc với nông thôn. Nhưng tiếng vang của phong trào Đồng khởi từ Bến Tre và các huyện vùng ven đã tác động mạnh mẽ đến nội đô Sài Gòn, đáp ứng niềm mong mỏi lớn trong các tầng lớp nhân dân muốn lật đổ chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm.

Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chủ trương đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị nội thành, trung tâm hành động là một chiến dịch tấn công dư luận rộng rãi, chĩa mũi nhọn vào

chính quyền độc tài phát xít họ Ngô, trong khi đó vẫn phải nêu cao những khẩu hiệu dân sinh dân chủ, phù hợp với đòi hỏi thiết thân của quần chúng lao động. Tháng 1-1960, cờ đỏ búa liềm xuất hiện ở chợ Bến Thành. Phong trào đấu tranh đòi các quyền lợi thiết thân của quần chúng diễn ra trước và sau dịp Tết Nguyên đán Canh Tý. Tại vùng Chợ Lớn, người dân lao động, học sinh, sinh viên, trí thức, tiểu thương, tiểu chủ,... đấu tranh đòi dân sinh dân chủ kết hợp với việc vạch trần, tố cáo tội ác Mỹ - Diệm. Tuy chưa có các cuộc đấu tranh ở quy mô lớn, nhưng phong trào đấu tranh của các giới nối tiếp nhau đã có tác dụng tập hợp lực lượng ngày càng thêm rộng rãi. Từ các phong trào này đã xuất hiện một lớp thanh niên ưu tú từ công nhân lao động, học sinh, sinh viên, hăng hái. Đây là nguồn để xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng.

Khu ủy mở nhiều lớp đào tạo cán bộ nòng cốt cho phong trào đô thị và nông thôn. Tháng 6-1960, có 15 cán bộ thanh niên được triệu tập về học tại vùng căn cứ Rừng Già. Ban vận động thanh niên chính thức được thành lập do đồng chí Trần Quang Cơ (Tám Lượng), Khu ủy viên phụ trách Thanh vận làm Bí thư, đồng chí Hồ Hảo Hớn (Hai Nghị) là Phó Bí thư. Hai đồng chí này chịu trách nhiệm trước Đảng bộ về phong trào cách mạng của thanh niên Sài Gòn - Gia Định. Sau đó, một lớp huấn luyện mới lại được tổ chức ở căn cứ Rừng Xanh cho 60 đồng chí gồm hầu hết đảng viên, đoàn viên và cốt cán thanh niên. Chính những lớp học này đã đào tạo cho phong trào những cán bộ ưu tú đầu tiên trong thời kỳ chống Mỹ.

Tháng 7-1960, Xứ ủy họp Hội nghị lần thứ 5 đánh giá kết quả phong trào Đồng khởi đợt 1, nhận định tình hình và âm

mưu của địch, đề ra nhiệm vụ phát huy thế tiến công cách mạng, đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị, kết hợp linh hoạt với hoạt động vũ trang, phá thế kìm kẹp, giữ vững và mở rộng vùng giải phóng nông thôn, đồng thời hết sức chú trọng gây dựng, bảo vệ phong trào đô thị. Trước đó, tuy phong trào Đồng khởi giành được một số thắng lợi, song về nhận thức đã có những biểu hiện lệch lạc. Vì vậy, ngày 22-4-1960, Thường vụ Khu ủy (mật danh A9) đã ra Chỉ thị số 18/TVA kịp thời uốn nắn tư tưởng chủ quan, khinh địch, lạc quan tếu vội cho là đã đến thời kỳ chín muồi để giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân. Thực tế các tầng lớp trung gian chưa ngã hẳn về phía cách mạng, nhất là tầng lớp tư sản, những người có đạo và dân di cư, tuy họ chán ghét chế độ gia đình trị của Ngô Đình Diệm, nhưng chưa đồng lòng đánh đổ chính quyền này.

Với chủ trương gấp rút xây dựng lại lực lượng vũ trang nội đô song song với lực lượng vũ trang ven đô, tháng 10-1960, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định thành lập Ban Quân sự Khu, do đồng chí Nguyễn Hồng Đào, phụ trách.

Trên đà thắng lợi từ phong trào Đồng khởi của nhân dân miền Nam, nhất là ở Sài Gòn - Gia Định đã xuất hiện những nhân vật tiêu biểu cho các tầng lớp nhân dân, tạo điều kiện cho sự hình thành một mặt trận đoàn kết toàn dân chống Mỹ, cứu nước. Đây là thời điểm chín muồi cần có một tổ chức công khai, với chương trình hành động cụ thể để tập hợp lực lượng rộng rãi bao gồm các giai cấp, các tầng lớp nhân dân.

Sau một quá trình chuẩn bị, ngày 20-12-1960, tại xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, những người đại diện cho lực lượng yêu nước, các nhân sĩ, trí thức nhất trí thành lập Mặt trận

Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, cử ra Ủy ban Trung ương lâm thời gồm các vị: Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc), Phùng Văn Cung, Huỳnh Tấn Phát, Nguyễn Văn Hiếu, Trần Bửu Kiếm, Trần Bạch Đằng, Hòa thượng Thích Thiện Hào, Ngọc đầu sư Nguyễn Văn Ngợi... do bác sĩ Phùng Văn Cung làm Chủ tịch. Mặt trận đưa ra Chương trình 10 điểm, nội dung cơ bản là đánh đổ chế độ thuộc địa trá hình của đế quốc Mỹ và chế độ độc tài Ngô Đình Diệm, nhằm xây dựng một miền Nam Việt Nam độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà. Đến thời điểm nay, vai trò đấu tranh vũ trang đã được khẳng định.

Để đối phó với cao trào cách mạng của nhân dân ta, Mỹ không chỉ rót tiền của, vũ khí và nắm quyền điều khiển, huấn luyện quân đội Diệm, mà tình báo Mỹ (CIA) dần dà thâm nhập sâu vào tất cả các tổ chức cảnh sát, an ninh, hành chính ở Nam Việt Nam. Thông qua “viện trợ kinh tế”, từ 1955-1960, đế quốc Mỹ đổ vào miền Nam Việt Nam 1,5 tỷ USD (trong đó 70% dành cho chi phí quân sự). Về vũ khí, trang bị, Mỹ đưa sang miền Nam 250 máy bay, 100 tàu chiến, 600 xe thiết giáp, 300 khẩu pháo, xây dựng 54 sân bay (có 6 sân bay hiện đại), hàng chục quân cảng, căn cứ quân sự và đường chiến lược. Sài Gòn trở thành một căn cứ quân sự không lồ của Mỹ.

II. ĐẢNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN SÀI GÒN - GIA ĐỊNH (CÓ VÙNG ĐẤT QUẬN 10) XÂY DỰNG THỰC LỰC CÁCH MẠNG, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH ĐẶC BIỆT” CỦA MỸ (1961-1965)

Từ khi Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, Đảng bộ miền Nam được Trung ương quyết định mang tên là Đảng Nhân dân Cách mạng miền Nam, một tổ chức thành viên của Mặt trận. Hệ thống tổ chức của Đảng bộ Sài Gòn - Gia

Định từ năm 1962 đến năm tháng 4-1975 là theo Điều lệ Đảng Nhân dân Cách mạng miền Nam. Tuy có quá trình diễn biến như vậy, nhưng về thực chất thì Đảng bộ Thành phố lúc nào cũng chỉ là một bộ phận của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và lãnh đạo⁽¹⁾.

Từ sau cao trào Đồng khởi, Khu Sài Gòn - Gia Định có điều kiện xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang. Không chỉ ở vùng ven và ngoại thành, nhiều thanh niên, học sinh ở nội thành, thậm chí có cả những thiếu niên cũng hăng hái tình nguyện gia nhập du kích, bộ đội. Ngày 2-1-1961, nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn và các quận vùng ven đã nhất loạt đình công, bãi chợ; xe tàu ngưng chạy, các cửa hiệu đóng cửa... Truyền đơn xuất hiện ở nhiều nơi cùng với các cuộc mittinh chào mừng Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam.

Tiếp đó, ngày 9-3-1961, Mặt trận Dân tộc giải phóng Khu Sài Gòn - Gia Định được thành lập do kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát làm Chủ tịch. Buổi lễ ra mắt được tổ chức trọng thể tại xã Phú Mỹ Hưng, Củ Chi, trước đông đảo quần chúng nhân dân, trong đó có nhiều nhân sĩ, trí thức từ nội thành ra dự.

Để phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng miền Nam, nhằm tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện về mọi mặt, thúc đẩy sự phát triển, ngày 23-1-1961, Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) quyết định giải thể Xứ ủy Nam Bộ để thành lập Trung ương Cục miền Nam. Trung ương Cục miền Nam là một bộ phận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng được Trung ương cử ra và ủy nhiệm chỉ đạo toàn bộ công tác Đảng ở miền Nam. Nhân sự của Trung

1. *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*. Sđd., tr.925-926.

ương Cục được chỉ định gồm 8 người, đồng chí Nguyễn Văn Linh - Ủy viên Trung ương Đảng làm Bí thư; các đồng chí Phan Văn Đáng, Võ Chí Công là Phó Bí thư.

Chỉ thị “Về phương hướng và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam”, của Bộ Chính trị (24-1-1961) nhận định: “Thời kỳ tạm ổn của chế độ Mỹ - Diệm đã qua và thời kỳ khủng hoảng liên tiếp, suy sụp nghiêm trọng đã bắt đầu”. “Các hình thái du kích cục bộ, khởi nghĩa từng phần đã xuất hiện”. “Hình thái du kích cục bộ và khởi nghĩa từng phần ấy mở ra một cao trào cách mạng và ngày càng phát triển mạnh mẽ”⁽¹⁾. Mỹ và chính quyền Sài Gòn quyết dùng bạo lực tiêu diệt lực lượng cách mạng nên con đường tắt yếu sẽ dẫn đến là “cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa của nhân dân sẽ bùng nổ lật đổ chính quyền phản động, giải phóng miền Nam.

Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chủ trương lọc lại, củng cố các cơ sở đã có; đồng thời xây dựng và phát triển thêm các cơ sở mới, tiếp tục đưa phong trào cách mạng đi lên.

Do đặc điểm phong trào cách mạng miền Nam phát triển không đều, so sánh lực lượng giữa ta và địch ở mỗi vùng có sự khác nhau nên phải vận dụng phương châm đấu tranh linh hoạt, thích hợp. Vùng đô thị lấy đấu tranh chính trị làm chủ yếu, có vũ trang hỗ trợ, trong đấu tranh giữ thế hợp pháp với địch, nhưng từng lúc sử dụng cả đấu tranh không hợp pháp. Cách mạng miền Nam bước vào một thời kỳ mới; từ thế giữ gìn lực lượng chuyển sang thế tiến công cách mạng. Các ban vận động (Công vận, Thanh vận, Phụ vận, Hoa vận, Binh vận, Tư sản vận, Báo chí văn nghệ, Trí vận, Học sinh - sinh viên...) và các đoàn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*. Sdd., t.22, tr. 153-154.

thể quần chúng cũng được thành lập. Các ban này có lực lượng và tổ chức chính trị theo hệ thống riêng, có Ban cán sự Đảng của ngành, có tổ chức tự vệ vũ trang và tự vệ mật. Một số ban vận động có cán bộ phụ trách quân sự.

Sau một thời gian bị địch giam giữ, không khai thác được gì, năm 1961, đồng chí Trần Văn Hải được trả lại tự do. Trở về gia đình ở vùng Ngã Bảy, đồng chí Hải chủ động chấp nối bắt liên lạc với các đảng viên của chi bộ, tiếp tục hoạt động.

Ngày 26-3-1961, Ban Cán sự sinh viên, học sinh Sài Gòn - Gia Định lập Đội vũ trang quyết tử của học sinh, sinh viên, lựa chọn từ một số cán bộ, đoàn viên cơ sở trong phong trào đấu tranh chính trị. Từ cơ sở ban đầu này, về sau Khu ủy Sài Gòn - Gia Định quyết định thành lập Ban Quân sự Khu đoàn (Thành đoàn) nhằm tập hợp học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân đấu tranh ở đô thị. Ban Cán sự Thành đoàn đã phát động nhiều đợt tuyên truyền xung kích, gây được tiếng vang trong thành phố, hỗ trợ đắc lực cho phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân tẩy chay trò hề bầu cử bịp bợm của Ngô Đình Diệm, nhiệm kỳ thứ 2.

Ngày 6-4-1961, Đội vũ trang quyết tử ra quân đánh trận đầu. Hai anh Lê Hồng Tư và Hà Văn Hiến (Trương Tấn Biên, Tư Biên) chỉ huy một tổ diệt tên William Thomas, chuyên viên cao cấp của không quân Mỹ ngay trước ngôi nhà của y tại góc đường Ngô Thời Nhiệm - Trương Minh Giảng (nay là đường Trần Quốc Thảo). Hôm sau, đội ném lựu đạn vào trụ sở USOM⁽¹⁾ nằm trên đường Trần Hưng Đạo. Đặc biệt, đội quyết tử nhận

1. USOM (United States Operation Mission): Phái đoàn viện trợ kinh tế Mỹ.

nhệm vụ trừng trị tên Đại sứ Mỹ Nolting bằng thủ pháo. Tên này không chết, nhưng bị một đòn cảnh cáo nghiêm khắc.

Từ sau vụ đại sứ Nolting chết hụt, địch điên cuồng phản kích ở nội thành Sài Gòn và cả vùng ven đô. Do sơ suất ở cơ sở, địch bắt được anh Lê Hồng Tư và một số người khác. Tiếp đó, đồng chí Trần Quang Cơ (Tám Lượng), Bí thư Ban Cán sự Thành đoàn hy sinh. Hàng trăm cơ sở cách mạng và quần chúng có liên quan bị bắt bớ, bị giam cầm trong các trại giam ở Sài Gòn, Gia Định.

Chính quyền Ngô Đình Diệm mở cửa cho giới tư bản nước ngoài, chủ yếu là các nước đồng minh với Mỹ vào kinh doanh. Nhiều nhà máy do tư bản Đài Loan, Hồng Kông, Mỹ đầu tư xây dựng. Giới tư sản gốc Hoa ở Sài Gòn đã câu kết với tư bản nước ngoài nhằm mục đích chiếm lĩnh và khống chế toàn bộ nền kinh tế Nam Việt Nam. Cơ cấu kinh tế miền Nam lúc này hầu hết do các trùm tư bản người Hoa thao túng. Riêng với các nhà máy, xí nghiệp quy mô lớn do tư bản Đài Loan xây dựng, giới chủ chỉ tuyển dụng công nhân người gốc Hoa còn trẻ, chưa lập gia đình, ăn ở tập trung. Để bóc lột sức lao động lâu dài, đồng thời dễ bề kiểm soát mọi hoạt động của công nhân, mỗi tuần, những công nhân này chỉ được về nhà một lần vào ngày chủ nhật.

Theo sự chỉ đạo của Khu ủy, Ban Cán sự Hoa vận đã nhạy bén linh hoạt sắp xếp lại tổ chức, khéo bố trí nòng cốt vào làm việc và hoạt động trong các nhà máy, xí nghiệp có đông người Hoa. Số thanh niên có trình độ văn hóa, hầu hết đều là con em các gia đình lao động nghèo, có cảm tình với cách mạng, được vận động để xin tuyển vào làm công nhân. Từ các đầu mối này, ta tuyên truyền vận động thành các cơ sở bí mật, cung cấp tin tức.

Tại khu vực Ngã Bảy - Vườn Lài, cùng với các hoạt động rải truyền đơn tố cáo âm mưu, thủ đoạn của Mỹ - Diệm, ta gửi thư cảnh cáo đến những tên ác ôn có nợ máu với nhân dân. Trong số này có tên Khánh, trưởng phường Minh Mạng, cùng tên Ba Đen mật thám chuyên dò la theo dõi cán bộ cách mạng. Năm được quy luật hoạt động của tên Thống chiêu hồi, chuyên chỉ điểm cho địch bắt cán bộ binh vận, đồng chí Nguyễn Hữu Vĩ lên kế hoạch diệt ác và giao cho tổ vũ trang binh vận thực hiện. Tháng 3-1961, các đội viên Nguyễn Hữu Lượng, Nguyễn Nguyên và Nguyễn Nghĩa, sử dụng một cây sắt, búa và dao găm, phục kích tại ngã ba đường Bà Hạt - Nguyễn Duy Dương, đánh vào đầu tên Thống, khiến tên này ngất xỉu. Được cảnh sát đưa đi cấp cứu, tuy không chết, nhưng từ đó về sau tên này không còn dám xuất hiện nữa.

Tháng 5-1961, Bộ Quốc phòng quyết định thành lập các Quân khu ở miền Nam. Mật danh đầu não Nam Bộ là R, các Quân khu là T, các tỉnh là U. Miền Đông Nam Bộ có Quân khu Sài Gòn - Gia Định (T4 hay I4⁽¹⁾) và Quân khu Miền Đông (T1) gồm 4 tỉnh Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Bà Rịa. Quân khu Sài Gòn - Gia Định được thành lập trên cơ sở Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn trong kháng chiến chống Pháp, có điều chỉnh, gồm thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn và các quận ven như Bình Tân, Bình Chánh, Nhà Bè, Thủ Đức, Dĩ An, Gò Vấp, Hóc Môn.

Nội thành có các ban quân sự liên quận (cánh) và ngành; ngoại thành có các huyện đội, xã đội. Cấp ủy Đảng lãnh đạo

1. Bấy giờ, ta quen gọi Xứ ủy, Trung ương Cục là R, lấy chữ đầu của của từ Région (tiếng Pháp, nghĩa là vùng, xứ) và liên tỉnh thì gọi là I, chữ đầu của từ Interprovince. Vì vậy, Khu Sài Gòn - Gia Định mới có mật danh I4. Về sau theo quy định, đọc là T4 cho gọn.

trực tiếp hệ thống dọc các ban quân sự liên quận nội thành và các huyện đội ngoại thành. Các tổ, đội vũ trang ở nội thành Sài Gòn từ trước do chi bộ nắm nay được chuyển sang hệ thống quân sự.

Khu ủy tập trung vào xây dựng và phát triển thực lực cách mạng ở nội thành, đặc biệt chú trọng vấn đề bảo tồn, xúc tiến lực lượng về lâu dài, triệt để áp dụng nguyên tắc ngăn cách bí mật và công khai, hết sức tận dụng khả năng hợp pháp và bán hợp pháp. Trong công tác lãnh đạo đấu tranh phải hết sức chú ý đến quyền lợi thiết thân của từng giới quần chúng, khéo léo kết hợp các khẩu hiệu đòi dân sinh dân chủ với khẩu hiệu hòa bình trung lập, chống phá các cuộc bầu cử của địch, vạch trần bộ mặt xâm lược tàn bạo của đế quốc Mỹ.

Trước tình thế chính quyền “gia đình trị” Ngô Đình Diệm lâm vào khủng hoảng và có nguy cơ sụp đổ, Mỹ buộc phải tập trung đối phó bằng kế hoạch “chống nổi dậy”. Tổng thống John F. Kennedy quyết định tăng lực lượng cố vấn Mỹ và đưa lực lượng hỗ trợ Mỹ vào miền Nam Việt Nam. Từ kế hoạch “chống nổi dậy”, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, một trong ba loại chiến tranh trong chiến lược toàn cầu “phản ứng linh hoạt”. Nội dung chiến lược này là dùng quân ngụy Sài Gòn làm lực lượng chủ yếu cộng với vũ khí, đòla và cố vấn Mỹ chỉ huy với hy vọng giành thắng lợi, kết thúc chiến tranh vào năm 1965. Biện pháp cơ bản là xây dựng “ấp chiến lược”, gom dân vào các trại tập trung trá hình, hòng “tát nước bắt cá” tách lực lượng cách mạng ra khỏi dân để tiêu diệt.

Ngày 13-5-1961, tại Sài Gòn, Phó Tổng thống Mỹ B. Johnson và Ngô Đình Diệm ký kết bản thông cáo chung mà báo

chí phương Tây coi là cơ sở đầu tiên của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”. Từ giữa tháng 6-1961 đến trung tuần tháng 10-1961, hai phái đoàn Mỹ do Staley và Taylor cầm đầu đến Sài Gòn để vạch kế hoạch bình định.

Cùng với việc xây dựng “ấp chiến lược” ở nông thôn, Mỹ - Diệm bắt đầu thí điểm lập “khóm chiến lược” ở đô thị, với dự tính trong vòng một năm chúng sẽ chia khoanh 1.700.000 dân nội thành Sài Gòn vào 764 khóm. Theo đó, 8 quận nội đô vẫn được duy trì, để kìm kẹp chặt hơn nữa, nguy quyền chia nhỏ phường, khóm, liên gia; nâng từ 47 lên 65 phường, số khóm từ 674 lên 764 và số liên gia từ 10.132 lên 10.672. Định lập thêm 1 đại đội hoạt vụ và 4 biệt đoàn cảnh sát dã chiến, lực lượng cảnh sát và mật vụ được tăng cường, nhằm khống chế người dân, triệt phá cơ sở cách mạng ở nội đô. Chúng tổ chức phòng thủ Sài Gòn gồm nhiều tầng nấc, bằng cách thành lập ra các tiểu khu vùng ven, cùng với các căn cứ quân sự, các khu công giáo, các trại gia binh và lực lượng dân vệ. Các hoạt động mật vụ, cảnh sát nội đô được liên kết chặt với tiểu khu vùng ven. Hệ thống đường sá giao thông được mở rộng, đồn bót địch ken dày.

Thực hiện chính sách “tát nước bắt cá”, hòng tách dân ra khỏi lực lượng cách mạng, nguy quyền ban bố tình trạng khẩn cấp, kéo dài thời hạn quân dịch, gọi binh sĩ trừ bị trở lại, mở nhiều lớp huấn luyện đào tạo sĩ quan; dự kiến đưa quân chủ lực lên 200.000 tên, bảo an và dân vệ mỗi lực lượng 100.000 tên.

Tháng 4-1961, Ngô Đình Diệm ra sắc lệnh bãi bỏ tổ chức quân khu và chia lãnh địa miền Nam thành 3 vùng chiến thuật. Mỗi vùng gồm nhiều khu chiến thuật, tiểu khu và chi khu. Mỗi tỉnh là một tiểu khu, mỗi quận là một chi khu. Địch gom 8 tỉnh

miền Đông Nam Bộ thành một khu chiến thuật, gọi là khu chiến thuật 33 thuộc vùng 3 chiến thuật. “Biệt khu Thủ đô” bao gồm Đô thành Sài Gòn và tỉnh Gia Định, ban đầu thuộc vùng 3 chiến thuật, đến tháng 11-1962 thì chuyển trực thuộc Bộ Tổng tham mưu. Lực lượng biệt khu gồm 2 tiểu đoàn thuộc trung đoàn 25, một chiến đoàn cơ động, một tiểu đoàn biệt động, 2 pháo đội, 2 tiểu đoàn khóa sinh... Bảo vệ vòng ngoài biệt khu có lực lượng chủ lực gồm 3 sư đoàn và 2 trung đoàn độc lập, 22 tiểu đoàn và 111 đại đội bảo an. Ở nội đô, có lực lượng của Nha cảnh sát Đô thành, Tổng nha cảnh sát Trung ương cùng nhiều cơ quan tình báo hỗn hợp của Mỹ - Diệm. Ấy là chưa kể đến hàng chục cư xá dành cho sĩ quan và lực lượng bảo vệ Biệt khu Thủ đô, cùng các khu gia binh, tạo thành một vành đai “cứng” ở vòng ngoài.

Ngày 20-9-1961, tại xã Lộc Thuận, huyện Trảng Bàng (Tây Ninh), Khu ủy và Bộ Chỉ huy Quân khu Sài Gòn - Gia Định mở hội nghị quân sự lần thứ nhất, với sự có mặt của trên 60 cán bộ, những người từng bám trụ, gắn bó với phong trào và cả những cán bộ tập kết từ miền Bắc trở về chiến trường, cùng một số cán bộ mới được bổ sung. Hội nghị giành nhiều thời gian tập trung thảo luận hai vấn đề quan trọng:

- Phương châm *đấu tranh chính trị kết hợp vũ trang*, coi hai mặt đấu tranh này đều là chủ yếu và đóng vai trò quyết định; vấn đề phát triển được lực lượng với yêu cầu khẩn trương nhất.

- Phân chia chiến trường thành ba vùng: *vùng căn cứ giải phóng, vùng tranh chấp ven đô và vùng nội đô*. Vùng nội thành lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu, có kết hợp đấu tranh vũ trang với mức độ khác nhau. Hoạt động vũ trang mang tính đặc thù,

đánh sâu, đánh hiểm nhằm vào các mục tiêu đầu não, sào huyệt địch, gây thối động lớn có tác dụng phối hợp với chiến trường chung. Đồng thời, mở rộng diện phá hoại, quấy rối, trừ gian, diệt ác phá kìm, làm mất an ninh ổn định của địch, hỗ trợ, phục vụ đấu tranh chính trị, tạo thế cho phong trào quần chúng phát triển, tạo điều kiện cho việc xây dựng các “lỗm” chính trị ngay nội đô Sài Gòn.

Sau các đợt khủng bố trắng của địch, số lượng cán bộ, đảng viên dần được hồi phục ở đô thị, tăng gấp đôi (200 người). Phần lớn đây là những đảng viên kiên trung, có kinh nghiệm hoạt động bí mật trong vùng tạm chiếm. Được gây dựng lại từ cuối năm 1960, lực lượng vũ trang nội đô bắt đầu hình thành dưới hình thức các tổ, nhóm tự vệ ở các quận, các ngành và các giới. Phong trào học sinh, sinh viên phát triển từ đấu tranh chính trị lên đấu tranh vũ trang là một tín hiệu đáng mừng.

Ở nội thành, Ban Cán sự Đảng liên quận được điều chỉnh lại. *Cánh 154*, gồm Quận 2 và Quận 4; *Cánh 156*, gồm quận 7 và quận 8; *Cánh 157*, gồm quận 6 và các xã Bình Trị Đông, An Lạc, Phú Định, Phú Thọ Hòa; *Cánh 158*, gồm Quận 3 và Quận 5; *Cánh 159*, gồm Quận 1 và các xã Bình Hòa, Thạnh Mỹ Tây, Phú Nhuận, Tân Hòa. Vùng đất Quận 10 ngày nay nằm ở *Cánh 158*. Việc chia địa bàn nội đô làm 5 cánh và thành lập Ban Cán sự Đảng (cánh ủy), tạo điều kiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo được chặt chẽ hơn. Các cánh sẽ là nòng cốt để xây dựng lực lượng vũ trang đô thị, gồm: các tổ tự vệ mật do các chi bộ thuộc các cánh nắm; các đơn vị tự vệ vũ trang do các Ban quân sự trực thuộc cánh ủy nắm.

Tháng 10-1961, Trung ương Cục miền Nam họp hội nghị mở rộng lần thứ nhất tại Mã Đà, Chiến khu Đ. Các cán bộ chủ chốt trong đoàn Phương Đông 1 vừa từ miền Bắc vào đã tham dự hội nghị. Tập trung quán triệt nghị quyết của Trung ương Đảng “*coi đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang đều là cơ bản để tạo điều kiện và tranh thủ thời cơ tiến tới tổng khởi nghĩa*”, Hội nghị xác định: cần phải duy trì đấu tranh vũ trang mới có thể đấu tranh chống khủng bố một cách mạnh mẽ, mới có điều kiện để tiến công địch cả hai mặt quân sự và chính trị. Trái lại không duy trì đấu tranh chính trị thì đấu tranh vũ trang cũng gặp nhiều khó khăn.

Cùng thời gian này, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định mở hội nghị tổ chức các cánh và lực lượng đô thị tại một căn cứ ở góc Đồng Tháp Mười, có mật danh là căn cứ “Thái Bình Dương”⁽¹⁾. Mặc dù được tổ chức ngăn cách để bảo đảm nguyên tắc bí mật, nhưng hội nghị vẫn có đông đủ cán bộ quân sự, cán bộ lãnh đạo các ngành, các giới, quận và Ban Cán sự liên quận tham dự. Hội nghị thống nhất và ra nghị quyết về tổ chức lực lượng chính trị, quân sự, nhiệm vụ đấu tranh và tiêu hao sinh lực địch ở Sài Gòn. Phong trào vũ trang nội đô từng bước được gây dựng lại và phát triển, tạo điều kiện để lần lượt hình thành các đơn vị chiến đấu.

Nghị quyết của Khu ủy về công tác đô thị trong năm 1962 đã nhận xét từng loại cơ sở đảng nội thành và có chủ trương cụ thể. Đối với cơ sở cũ có quá nhiều đầu mối, phải mạnh dạn cắt bớt một số đảng viên đầu mối, chuyển đi nơi khác để xây dựng

1. Là một vùng bưng trấp, nằm ở đầu kênh Ba Ren, giống Manh Manh, giống Ông Bận, tiếp giáp Đồng Tháp Mười và vùng Mỏ Vẹt (Campuchia).

cơ sở mới. Số chuyển đi phải tìm cách thay đổi chỗ ở và tuyệt đối không tiếp xúc với cơ sở cũ. Các cơ sở binh vận cũng cắt khỏi chi bộ, giao về cho hệ thống binh vận, kể cả số đảng viên nắm nội tuyến cũng đưa luôn về binh vận, để tập trung vào một mối và có sự chỉ đạo sâu về chuyên môn. Chi bộ ở xí nghiệp không nắm các đảng viên, đoàn viên có vị trí phụ trách các tổ chức công khai. Chi bộ đảng không làm những công tác “nổi” để lộ như tuyên truyền xung phong, tuyên truyền vũ trang. Chi bộ chỉ làm công tác tuyên truyền bí mật, phổ biến tài liệu mật theo hệ thống nòng cốt ra quần chúng. Tóm lại, phải tuyệt đối tuân thủ quy định ngăn cách giữa bí mật và công khai, hạn chế đảng viên nắm quá nhiều đầu mối.

Về công tác giao liên, Khu ủy cũng chủ trương chấm dứt tình trạng một người đi đến ba, bốn đầu mối từ ngoài vào và ngược lại. Chi bộ xí nghiệp, trường học chỉ có 3 đảng viên, nếu phát triển thêm thì đảng viên mới đó phải sinh hoạt đơn tuyến. Chi bộ ở xóm, chợ hay đồng ngành, đồng nghề từ 3 đến 9 đảng viên. Khi có đến 9 đảng viên trong một khu vực muốn ghép thành chi bộ thì phải được sự chấp thuận của Ban Cán sự Đảng. Mỗi đảng viên phải nắm 2 nòng cốt và 2 quần chúng tích cực hoặc một tổ Đoàn Thanh niên cách mạng, từ đó mà nâng dần nòng cốt thành đảng viên, quần chúng tích cực thành nòng cốt. Về tổ chức đoàn, quy định của Khu ủy nơi nào chưa có chi bộ, mà có 3 đoàn viên có quan hệ công tác với nhau thì lập thành chi đoàn; nếu chưa quen biết nhau thì không ghép thành chi đoàn mà mỗi đoàn viên có trách nhiệm phải phát triển thêm đoàn viên mới để tiến tới thành lập chi đoàn riêng.

Khu ủy chủ trương không ghép các đoàn thể giải phóng thành hệ thống mà do đảng viên hoặc đoàn viên trực tiếp nắm. Đối với quần chúng thì hết sức tận dụng những sinh hoạt tự nhiên của họ để lồng vào những nội dung tuyên truyền giáo dục một cách nhẹ nhàng, ví như, quần chúng thường có từng nhóm người có quan hệ tình cảm thân thuộc và tin cậy nhau, họ thường gặp nhau trao đổi về những vấn đề thời sự mà họ quan tâm.

Nhờ sự chú trọng đặc biệt và chỉ đạo khá sâu sắc, cụ thể, công tác xây dựng và phát triển thực lực cách mạng ở Sài Gòn - Gia Định có bước chuyển biến mới, ngăn chặn được sự đổ bể, phục hồi được lực lượng cách mạng, tiếp tục giữ vững và mở rộng phong trào. Trong năm 1962, nhiều thanh niên ở các lữ chính trị đã được chọn lựa đưa về vùng Bến Lức (Long An), để huấn luyện cách đánh du kích. Sau đó lực lượng này được đưa về địa phương để thành lập các tổ tự vệ, hoạt động vũ trang hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị, phá thế kìm kẹp của địch.

Ngày 16-2-1962, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tổ chức Đại hội lần thứ nhất. Luật sư Nguyễn Hữu Thọ (vừa được giải thoát từ Phú Yên trở về) được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Mặt trận ra tuyên bố giữ vững hòa bình, thi hành chính sách trung lập, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc, tích cực góp phần bảo vệ hòa bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới. Đại hội một lần nữa khẳng định Chương trình 10 điểm đã nêu từ khi thành lập Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam (12-1960); quyết định lấy lá cờ nửa đỏ (trên), nửa xanh (dưới)

với ngôi sao vàng 5 cánh ở giữa làm cờ của Mặt trận, chọn bài hát “Giải phóng miền Nam” của nhạc sĩ Huỳnh Minh Siêng (Lưu Hữu Phước) làm bài ca chính thức của Mặt trận.

Trong tháng 2-1962, tại Sài Gòn, Bộ Tư lệnh Mỹ ở Nam Việt Nam MACV⁽¹⁾ do tướng Paul Harkins cầm đầu được thành lập thay cho Cơ quan viện trợ quân sự Mỹ (MAAG). Từ đây, người Mỹ trực tiếp chi viện cho quân đội Sài Gòn về hậu cần, hỏa lực và cơ động. Các cố vấn Mỹ được phái xuống từng tiểu đoàn bộ binh và từng đại đội binh chủng kỹ thuật. Năm 1960 mới chỉ có 1.077 cố vấn quân sự Mỹ, thì năm 1962 con số đó là 10.960 tên, gấp hơn 10 lần. Hàng chục phi đội máy bay trực thăng cùng nhiều thiết đoàn xe tăng, xe bọc thép đầu tiên của Mỹ đã có mặt ở Sài Gòn. Trên chiến trường xuất hiện các chiến thuật “tân kỳ” của Mỹ như trực thăng vận, chiến xa vận. Trong các trận càn của địch vào căn cứ Vườn Thơm (Bình Tân), hoặc vùng Củ Chi, chúng đã huy động cả trực thăng và xe thiết giáp M.113, gây cho lực lượng cách mạng không ít khó khăn, tổn thất.

Ở nội thành, ngày 24-5-1962, chính quyền Sài Gòn đưa Giáo sư Lê Quang Vịnh, anh Lê Hồng Tư cùng 10 người trẻ tuổi khác ra Tòa án quân sự vì tội mưu sát viên Đại sứ Mỹ Nolting. Người chỉ huy Đội vũ trang quyết tử Thành đoàn Lê Hồng Tư gây chấn động dư luận trong và ngoài nước với lời tuyên bố: *“Tôi chỉ tiếc không đủ tạc đạn để giết hết bọn Mỹ xâm lược!”*. Tại phiên tòa, địch tuyên 4 án tử hình (trong đó có Lê Hồng Tư và Lê Quang Vịnh), 4 án chung thân còn lại là các mức án khác. Không chịu khuất phục, các anh đã biến phiên tòa thành diễn đàn vạch tội ác kẻ thù trước 15.000 quần chúng Sài Gòn có mặt.

1. MACV: Military Assistance Command Vietnam.

Và họ bị chính quyền đẩy ra Côn Đảo. Trên những đường phố mà đoàn xe chở các tử tù và tù nhân đi qua, các chiến sĩ hát vang bài *Giải phóng miền Nam*. Những người dự phiên tòa và nhân dân Sài Gòn vô cùng khâm phục các thanh niên yêu nước. Đặc biệt, tấm hình Lê Hồng Tư hiện ngang trước tòa án Mỹ - Diệm được chuyển ra miền Bắc và được in trang trọng trên tờ *Họa báo Việt Nam* (báo ảnh), trở thành lời thôi thúc tuổi trẻ miền Bắc hăng hái tòng quân lên đường vào Nam đánh giặc.

Ngay sau đó, phong trào chống “vụ án 24-5” lan rộng. Suốt hàng tuần lễ, truyền đơn xuất hiện tại nhiều trường học ở nội thành, như Phan Sào Nam, Nguyễn Văn Khuê, Hồng Lạc, Việt Nam học đường và nhất là ngôi trường tư thục Văn Lang, nơi anh Lê Hồng Tư từng học và làm lớp trưởng tại đây. Hàng ngàn học sinh và đồng bào đã biểu tình phản đối vụ án.

Trước khí thế mạnh mẽ của phong trào chống “vụ án 24-5”, ngục quyền buộc phải giảm án tử hình cho các anh Lê Quang Vịnh, Lê Văn Thành, Huỳnh Văn Chính. Riêng anh Lê Hồng Tư, địch vẫn y án, nhưng chúng không dám thi hành, sau đó đẩy tất cả ra Côn Đảo.

Phong trào vũ trang ở nội thành từ những hoạt động lẻ tẻ bước sang những trận đánh được tổ chức với kỹ thuật cao hơn, diệt Mỹ nhiều hơn. Biệt động thành liên tiếp đánh thẳng vào câu lạc bộ Mỹ, cư xá Mỹ, sân bay, cơ quan quân sự Mỹ, diệt cùng lúc hàng chục, thậm chí hàng trăm tên giặc. Tháng 2-1963, Đội biệt động 65 vừa được thành lập đã tập kích vào một trại lính Mỹ ở số 31 đường Cao Thắng. Xung quanh trại có tường cao bao bọc, một chiến sĩ biệt động bí mật trèo lên một lầu cao kế cận, rồi tung lựu đạn xuống. Quả lựu đạn rơi trúng cụm 5 tên

Mỹ đang tụ tập, không tên nào sống sót. Nghe tiếng nổ, chị chủ nhà vừa bước ra đã thấy một người từ trên lầu cao theo ống nước tụt xuống. Biết ngay đây là người vừa trừng trị tụi Mỹ, chị lẳng lặng chỉ tay về hướng ngõ sau, đồng thời dúi vào tay chiến sĩ biệt động tờ 50 đồng (tiền Sài Gòn) ngầm bảo, hãy mau ra thuê xe mà tẩu thoát khỏi khu vực này. Lòng dân Sài Gòn là vậy.

Kể từ năm 1959, trong phong trào đấu tranh chung của đồng bào các giới trên toàn miền Nam đã có phong trào Phật giáo chống Mỹ - Diệm. Khi củng cố được địa vị qua bầu cử Tổng thống, Diệm càng ra mặt thù ghét Phật giáo, cho tay chân phá chùa chiền, bắt bớ tăng ni Phật tử, vu cáo Phật giáo tiếp tay cho cộng sản. Phong trào đấu tranh của đồng bào Phật giáo bắt đầu bùng cháy từ Huế lan rộng vào Sài Gòn, tới các đô thị và nông thôn toàn miền Nam. Tại các chùa Từ Quang, chùa Giác Minh thuộc phường Phan Thanh Giản và một số chùa khác, các tín đồ Phật tử đã chứng bần thờ Phật cùng bài vị 8 em nhỏ bị chính quyền Diệm sát hại ở Huế. Sau lễ cầu siêu, các tăng ni Phật tử được quần chúng nhân dân ủng hộ đã đổ ra ra đường đấu tranh đòi tự do tín ngưỡng, phản đối chính quyền phát xít giết người.

Lượng định trước tình hình, từ cuối tháng 5-1963, Trung ương Cục và Khu ủy Sài Gòn - Gia Định chủ trương hướng dẫn các cơ sở nhanh chóng đưa lực lượng tham gia phong trào Phật giáo. Các chi bộ Đảng ở Liên quận 3 tích cực vận động quần chúng nhân dân tham gia ủng hộ phong trào Phật giáo đấu tranh.

Phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm của các tầng lớp nhân dân thành phố, nhất là giới Phật tử, học sinh, sinh viên ngày càng lên cao. Đỉnh điểm, vào trưa ngày 10-6-1963, Hòa

thượng Thích Quảng Đức đã tẩm dầu tự thiêu ngay tại ngã tư Lê Văn Duyệt - Phan Đình Phùng (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám - Nguyễn Đình Chiểu). Bức ảnh vị Hòa thượng ngồi trong ngọn lửa xuất hiện trên trang nhất của nhiều tờ báo đã gây chấn động dư luận trong nước và quốc tế. Vụ tự thiêu có sự chuẩn bị của một tập thể lớn tăng ni, Phật tử, bao gồm cả một buổi lễ cầu siêu trước ở chùa Xá Lợi, hàng ngàn tăng ni và sư sãi đã tiễn đưa Hòa thượng Thích Quảng Đức đến nơi châm lửa và một lễ tang lớn được cử hành ngay tại chỗ có nội dung tố cáo chính quyền tay sai của Mỹ. Làn sóng phản nộ của các tầng lớp nhân dân thành phố càng dâng lên tột độ. Sự kiện này thực sự là một bản án nghiêm khắc dành cho chế độ độc tài phát xít Ngô Đình Diệm.

Tiếp theo hàng loạt vụ đàn áp Phật giáo, đàn áp phong trào sinh viên, bố ráp các trường trung học, chính quyền Sài Gòn đứng trước một thời kỳ biến động lớn về mọi phương diện. Ngày 20-8-1963, chính quyền Ngô Đình Diệm ban bố thiết quân luật trên toàn miền Nam, quân đội được lệnh cấm trại. Vào lúc nửa đêm, từng đoàn xe quân sự chở đầy cảnh sát, mật vụ và lực lượng đặc biệt ập đến bao vây các trung tâm lớn của Phật giáo như chùa Xá Lợi, chùa Ấn Quang, Viện hóa đạo... Tại chùa Ấn Quang, đã có hàng trăm tăng ni Phật tử bị bắt đưa đi Rạch Cát, giam giữ ở một nơi hẻo lánh vùng ngoại ô.

Khu ủy Sài Gòn - Gia Định hướng dẫn các cơ sở nội, ngoại thành huy động lực lượng sát cánh với đồng bào Phật tử đấu tranh, đề ra các khẩu hiệu cách mạng, qua đó giác ngộ quần chúng, xác lập và mở rộng vai trò lãnh đạo của Đảng trong phong trào chính trị ở nội đô.

Học sinh, sinh viên phối hợp với công nhân lao động tổ chức đình công, bãi khóa. Tiếp đó, nhiều cuộc biểu tình diễn ra trước chợ Bến Thành, trên đường Hai Bà Trưng, tại Nha giám đốc tiểu học, trường Pétrus Ký, công trường Diên Hồng. Ngày 25-8-1963, hơn 500 học sinh, sinh viên và đông đảo đồng bào lao động biểu tình trước công trường Diên Hồng đối diện cổng chính chợ Bến Thành. Cảnh sát dã chiến tìm mọi cách ngăn chặn, phát loa yêu cầu giải tán không được, chúng đã xả súng vào đám đông. Nữ sinh Quách Thị Trang (ngụ ở vùng Chí Hòa) mới 15 tuổi đã bị trúng đạn ngã xuống, nhiều người khác bị thương. Các tầng lớp nhân dân thành phố vô cùng căm phẫn, tổ chức ngay một đám tang lớn, biến đoàn người đưa tang thành một cuộc biểu tình thị uy. Tưởng nhớ liệt nữ Quách Thị Trang, học sinh, sinh viên cùng đồng bào các giới đã tạc tượng chị và dựng ngay tại Quảng trường chợ Bến Thành. Sau năm 1975, chị được Nhà nước ta truy tặng liệt sĩ và nơi chị ngã xuống được mang tên Công trường Quách Thị Trang.

Khu ủy chỉ đạo bộ phận Hoa vận xác định đối tượng vận động người Hoa không chỉ giới hạn trong công nhân mà còn phát triển rộng thêm các đối tượng khác là học sinh, sinh viên, trí thức và người lao động. Tại vùng Chợ Lớn, cùng với việc xây dựng “lõm chính trị”, một số tổ tự vệ chiến đấu được hình thành cùng với bộ phận hậu cần làm nhiệm vụ vận chuyển vũ khí từ chiến khu vào nội thành phục vụ chiến đấu. Mục tiêu mà các tổ tự vệ vũ trang này nhắm đến là bót Bà Hòa, bót Ngô Quyền; Ty cảnh sát, cư xá Mỹ và cư xá Đài Loan. Bên cạnh nhiệm vụ diệt ác phá kìm, các tổ còn làm công tác vũ trang tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân rải truyền đơn, căng biểu ngữ... Cao trào đấu tranh chính trị của quần chúng ngay tại trung tâm

thành phố, cùng với hoạt động vũ trang và phong trào phá ấp chiến lược ở nông thôn, đã khiến Mỹ - ngụy lâm vào tình thế khốn quẫn. Mâu thuẫn, sự phân hóa giữa các phe nhóm trong chính quyền và quân đội Sài Gòn ngày một trở nên gay gắt. Tình hình trên cộng với sự tranh giành quyền lực và thanh toán lẫn nhau trong giới chóp bu ngụy quyền, sự không hài lòng của “ông chủ Mỹ” trước thái độ ương ngạnh và chính sách độc tài gia đình trị họ Ngô, đã dẫn đến một kết cục tất yếu là Mỹ quyết định “thay ngựa giữa dòng”.

Trong cuộc đảo chính của phái quân sự ngày 1-11-1963 do người Mỹ giật dây, anh em Ngô Đình Diệm - Ngô Đình Nhu đã bị trừ khử.

Bất chấp lệnh giới nghiêm, ngày 2-11-1963, hàng vạn người dân Sài Gòn - Chợ Lớn đã rầm rộ xuống đường, hợp thành 20 đoàn biểu tình (trong đó có vai trò nòng cốt của các cơ sở cách mạng bí mật) kéo qua các phố, hô vang các khẩu hiệu chống độc tài phát xít quân phiệt, đòi tự do dân chủ, đòi thành lập chính phủ liên hiệp, chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Bốn ngày sau cuộc đảo chính này, lực lượng biệt động thành đã chớp thời cơ đánh một số trận, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch. Đối tượng tác chiến cũng được mở rộng. Phong trào đánh Mỹ, diệt ác ôn được đẩy mạnh và lan rộng. Mục tiêu được nhắm đến là các tàu bè, kho tàng, bến cảng, nơi dự trữ vũ khí và các phương tiện chiến tranh của địch...

Trong một bản phúc trình gửi cho Tổng thống Mỹ Lyndon B. Johnson, Bộ trưởng Quốc phòng Mac Namara đã cay đắng

thừa nhận: “lực lượng cách mạng tiến bộ rất nhanh”, họ “kiểm soát một tỷ lệ người dân rất lớn trong các tỉnh chủ chốt”⁽¹⁾.

Tháng 12-1963, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) một lần nữa khẳng định phương châm của cuộc chiến tranh cách mạng là kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Hội nghị vạch ra nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam: “... *Ra sức phấn đấu xây dựng lực lượng chính trị và vũ trang (nhất là lực lượng vũ trang)... tiến lên đánh tiêu diệt và làm tan rã từng bộ phận quân đội địch; phá phần lớn các ấp chiến lược, làm chủ rừng núi và phần lớn xã, thôn vùng đồng bằng, tạo điều kiện cho phong trào quần chúng ở đô thị nổi dậy mạnh mẽ, đẩy chế độ Mỹ và tay sai đến chỗ khủng hoảng sâu sắc hơn và mau suy sụp hơn, làm cho phong trào giành được chủ động về chiến lược, tạo ra thời cơ tốt để giành những thắng lợi quyết định về ta*”⁽²⁾¹.

Triển khai Nghị quyết 9 của Trung ương, ngày 24-1-1964, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định mở Hội nghị quân sự đô thị lần thứ hai, với sự tham dự của cán bộ chỉ huy các đội biệt động trực thuộc Quân khu T4. Sau khi đánh giá tình hình hoạt động vũ trang nội đô trong thời gian qua, Hội nghị đề ra phương hướng, tập trung đánh mạnh hơn nữa vào bọn xâm lược Mỹ và bè lũ ác ôn cùng những tên tình báo, gián điệp nguy hiểm.

Từ sau cuộc đảo chính Diệm - Nhu, “sân khấu” chính trị ở Sài Gòn vốn đã rối ren càng trở nên lục đục và bát nháo hơn bao giờ hết. “Hội đồng quân nhân cách mạng” do tướng Dương Văn Minh làm Chủ tịch lên nắm quyền. Ba tuần lễ sau ngày Diệm -

1. Joseph A. Amter: *Lời phán quyết về Việt Nam*. Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1985.

2. ¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd., t.24, tr.839.

Nhu bị giết, ở nước Mỹ, J.F.Kennedy cũng bị ám sát. Lyndon B. Johnson lên làm Tổng thống.

Ít lâu sau, Mỹ làm cuộc “chỉnh lý”, đưa tướng Nguyễn Khánh, một kẻ độc tài quân phiệt, thay Dương Văn Minh. Thành lập Hội đồng quân sự, Khánh nắm chức Chủ tịch, Tổng tư lệnh, Tổng tham mưu trưởng quân đội kiêm Thủ tướng. Tháng 2-1964, Khánh ký sắc lệnh đặt các tổ chức cộng sản và trung lập ra ngoài vòng pháp luật. Xe tăng do các đơn vị của Khánh nắm chạy trên nhiều đường phố Sài Gòn. Thái độ hung hăng của Khánh làm dấy lên làn sóng căm phẫn mới.

Vào trung tuần tháng 3-1964, Trương ương Cục miền Nam nhận định, do bị động về chiến lược, địch đang cố giành chủ động về chiến thuật, giành chủ động trên một số chiến trường ở những địa bàn trọng điểm hòng ngăn chặn sự tan rã của chế độ Sài Gòn. Chúng cố giữ vững đứng chân ở những nơi này để chờ kết quả bầu cử Tổng thống Mỹ. Các chiến trường phải tăng cường tiến công, xây dựng lực lượng, kết hợp chặt chẽ tiến công và xây dựng. Cần đẩy mạnh phong trào cách mạng ở đô thị, đẩy địch vào thế bị động hơn nữa ngay tại sào huyệt của chúng. Khẩu hiệu đấu tranh lúc này là chống đế quốc Mỹ xâm lược, đòi hòa bình trung lập, chống đàn áp khủng bố, kết hợp với các yêu cầu dân sinh dân chủ. Đánh giá cao tầm quan trọng của phong trào đô thị, Trung ương Cục điều động nhiều cán bộ, đảng viên hoạt động hợp pháp từ một số địa phương khác về tăng cường cho Đảng bộ và các tổ chức chính trị ở Sài Gòn.

Những cuộc đấu tranh, biểu tình, đình công, bãi công của công nhân ngành dệt, đặc biệt là hai xí nghiệp Vimytex và Vinatexco. Ông chủ của hai xí nghiệp này người Đài Loan, kỹ sư,

nhân viên kỹ thuật và công nhân phần lớn là người Hoa. Chủ tư bản cài mật vụ vào tất cả các bộ phận để khống chế công nhân, chủ yếu ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Cán sự Hoa vận, công nhân ở hai xưởng nói trên đã nhiều lần đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ. Đầu tháng 1-1964, công nhân Vinatexco đưa yêu sách cho chủ xưởng đòi tăng lương 30%, đòi cải thiện đời sống và việc làm. Bị phớt lờ, ngày 14-1-1964, hơn 2.000 công nhân đình công, chiếm xưởng. Sáng ngày 17-1-1964, chính quyền Sài Gòn đưa 2 tiểu đoàn lính thủy đánh bộ cùng hàng trăm cảnh sát do 2 tên Mỹ chỉ huy đến đàn áp, bắn chết một số người, làm bị thương hơn 200 người khác, bắt đi một số đại diện công nhân. Hành động tàn bạo này gây làn sóng căm phẫn trong công nhân và lao động thành phố. Hơn 20 nghiệp đoàn cùng trên 2 vạn công nhân ngành dệt, 7.000 công nhân khuân vác bến tàu, taxi... họp mittinh kiến nghị, quyên góp tiền bạc ủng hộ công nhân xí nghiệp Vinatexco. Các cuộc biểu tình tuần hành với khẩu hiệu sục sôi “Đả đảo bọn xâm lược Mỹ!”, “Đả đảo Nguyễn Khánh!”, đòi trừng trị những tên giết người và đòi bồi thường sinh mạng. Công nhân tổ chức tuần lễ tẩy chay Mỹ, không chở Mỹ. Cuộc đấu tranh lan rộng và được nhiều tầng lớp nhân dân hưởng ứng. Nhiều cửa tiệm, hàng quán treo bảng “Không tiếp Mỹ!”.

Sau cuộc đấu tranh của công nhân ngành dệt, chủ xí nghiệp Vinatexco trả thù bằng cách kiểm soát sa thải 151 công nhân. Ngày 17-4-1964, một cuộc đình công phản đối lại nổ ra. Chính quyền cho lính dù và bảo an đến đàn áp. Hơn 100 công nhân bị thương và bị bắt. Công nhân các xí nghiệp Vimytex và Vinatexco, công đoàn cảng, Tavico, Nha công chánh, xi măng, ô tô bus... lần lượt

tham gia đấu tranh ủng hộ công nhân ngành dệt, kéo dài cho đến khi đạt được thắng lợi.

Vùng Chợ Lớn là nơi có nhiều bến xe đò, chợ búa, trường học, bệnh viện, cho nên ngoài các tầng lớp nhân dân lao động thành phố, còn có phong trào “nhập thị” của đông đảo người dân ngoại thành và một số địa phương khác kéo về ủng hộ cuộc đấu tranh ở nội thành.

Tháng 4-1964, Khu ủy mở tiếp hội nghị bàn về xây dựng thực lực cách mạng và chỉ đạo các cơ sở đẩy mạnh các phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang.

Nhận định chiến trường miền Nam đang phát triển theo hướng có lợi cho ta, đồng thời xuất hiện khả năng đế quốc Mỹ sẽ thay đổi chiến lược, Trung ương Cục và Quân ủy Miền vạch ra một kế hoạch chuẩn bị đón thời cơ thực hiện tổng công kích - tổng khởi nghĩa giành thắng lợi quyết định, mang mật danh “Kế hoạch X”. Địa bàn trung tâm của “Kế hoạch X” là Sài Gòn - Gia Định. Mục tiêu là dùng tiến công quân sự kết hợp với nổi dậy của quần chúng nhân dân lật đổ chính quyền tay sai Mỹ, tiến lên giải phóng hoàn toàn miền Nam. Khu ủy Sài Gòn - Gia Định gấp rút xây dựng và phát triển lực lượng chính trị quân sự. Riêng về quân sự phải xây dựng các đội biệt động mạnh đủ sức đánh chiếm các mục tiêu chiến lược; lực lượng của các ngành và đoàn thể phải làm nòng cốt được cho phong trào nổi dậy. Quân khu Sài Gòn - Gia Định được sắp xếp lại tổ chức, điều chỉnh địa bàn, hình thành 5 cánh, bao gồm địa bàn, tổ chức lãnh đạo, chỉ huy và lực lượng như 5 mũi tiến công vào nội đô. Hình thành ba lực lượng theo phương án tiếp ứng từ bên ngoài vào, chiếm lĩnh các mục tiêu trọng yếu bên trong thành phố. Lực lượng mũi

nhọn gồm các đơn vị địa phương: Tiểu đoàn 1 Quyết Thắng, Tiểu đoàn 2 Gò Môn, Tiểu đoàn 3 Dĩ An, Tiểu đoàn 4 Thủ Đức, Tiểu đoàn 5 Nhà Bè, Tiểu đoàn 6 Bình Tân, Tiểu đoàn 7 Củ Chi, Tiểu đoàn 8 pháo binh. Các đơn vị tập trung của Quân khu và bộ đội địa phương đứng chân ở vùng nông thôn ven đô.

Để thực hiện “Kế hoạch X”, Quân khu Sài Gòn - Gia Định sắp xếp, củng cố lại lực lượng từ Bộ Chỉ huy xuống các đơn vị. Các cơ quan tham mưu, chính trị, hậu cần của Quân khu được tăng cường thêm cán bộ. Một bộ phận cán bộ, chiến sĩ được rút ra để thành lập đơn vị chuyên trách bảo đảm hậu cần của biệt động; lực lượng này có nhiệm vụ xây dựng hầm chứa vũ khí dự trữ tại các lùm cách mạng ở nội thành.

Nhiều trận đánh vang dội của lực lượng biệt động giáng vào đầu não Mỹ - ngay giữa Sài Gòn, khiến kẻ địch khiếp sợ. Phong trào giết giặc của lực lượng vũ trang nội thành nổi lên nhiều sự kiện lớn, gây chấn động mạnh cả trong nước và ngoài nước. Đêm 1 rạng ngày 2-5-1964, hai chiến sĩ biệt động Đội 65 đã mưu trí, dũng cảm dùng hai khối thuốc nổ 80kg, tiếp cận và đánh đắm tàu US Cader tại cảng Sài Gòn. Đây là một chiến hạm vào loại lớn nhất của Mỹ trong Chiến tranh thế giới lần thứ 2, trọng tải 16.000 tấn. Ta phá hủy 24 máy bay (21 UH-1A, 2 L19, 1 AD6) và nhiều vũ khí, đạn dược, diệt 55 tên Mỹ. Trận đánh táo bạo và xuất sắc đã gây chấn động lớn, khiến chính giới Mỹ choáng váng.

Tiếp đó, ngày 9-5-1964, chiến sĩ biệt động Nguyễn Văn Trỗi (Đội biệt động 65) gài mìn dưới cầu Công Lý “đón” Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Robert McNamara trên đường từ sân bay Tân Sơn Nhất về. Do sơ suất nên bị địch phát hiện, Nguyễn Văn Trỗi

bị bắt. Sau 5 tháng dụ dỗ, tra tấn bằng đủ mọi cực hình, chính quyền Sài Gòn đưa anh Trỗi ra xét xử và tuyên án tử hình. Tư thế hiên ngang, lẫm liệt của người công nhân thợ điện Nguyễn Văn Trỗi trước pháp trường khám Chí Hòa (15-10-1964) đã trở thành biểu tượng bất tử, nêu một tấm gương sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng, cổ vũ thế hệ trẻ sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì Tổ quốc. Liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi được truy tặng đảng viên Đảng Nhân dân Cách mạng miền Nam và Huân chương Thành đồng hạng Nhất; được truy phong danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang giải phóng (17-10-1964).

Để trả thù cho Nguyễn Văn Trỗi, các đơn vị biệt động thành đã táo bạo tổ chức nhiều trận đánh vang dội, như đặt chất nổ trong khách sạn Caravelle, cư xá Brink... diệt và làm bị thương hàng trăm tên Mỹ và chư hầu.

Theo chỉ đạo của Ban Cán sự Công vận, tổ vũ trang mật của nhà máy Vinatexco nhận nhiệm vụ trừng trị tên đặc vụ Tô Tân Tiêu, chủ nhiệm nhân sự nhà máy. Hai đội viên Quang và Phong là công nhân nhà máy được bố trí ra chiến khu huấn luyện gần một tháng. Khi trở về, hai anh cải trang đột nhập nhà ở của tên Tô Tân Tiêu, dùng khẩu Colt bắn 3 phát, nhưng tên đặc vụ này thoát chết, phải đưa về Đài Loan chữa trị.

Cuối tháng 11-1964, đông đảo quần chúng nhân dân đã kéo về khu Ngã Bảy - Lý Thái Tổ tham gia biểu tình cùng học sinh, sinh viên và trí thức thành phố phản đối “Hiến chương Vũng Tàu” của Nguyễn Khánh, mở đường cho quân đội Mỹ trực tiếp can thiệp vào Nam Việt Nam, đưa Khánh lên làm Quốc trưởng. Đoàn biểu tình kéo về Viện hóa đạo (nay là Việt Nam Quốc tự). Địch dùng lựu đạn cay và dùi cui tấn công học sinh, sinh viên.

Anh chị em chống trả quyết liệt. Cảnh sát xả súng bắn chết em Lê Văn Ngọc. Lễ tang em Ngọc được tổ chức ngay trong sân Viện hóa đạo. Sáng 29-11-1964, đám tang em Ngọc biến thành cuộc tuần hành của hàng vạn học sinh, sinh viên và các giới đồng bào thành phố.

Về hoạt động vũ trang, các đội biệt động 159, 65, 66, 67, 69 đều được sắp xếp lại. Một bộ phận được tách ra để xây dựng thành các *biệt đội* phụ trách những mục tiêu trọng yếu đã được xác định ở nội đô. Một bộ phận chuyển thành các đơn vị chuyên làm công tác bảo đảm, xây dựng các hầm chứa vũ khí cận kề với từng mục tiêu, trong đó, quan trọng nhất là việc tổ chức đường dây liên lạc và tìm cách chuyển vũ khí vào nội thành.

Sau một thời gian tích cực xúc tiến, ta đã xây dựng được một hầm chứa vũ khí tại nhà ông Trần Văn Lai (Năm Lai) tại số nhà 287/70 đường Phan Đình Phùng (nay là đường Nguyễn Đình Chiểu), nhà bà Nguyễn Thị Huê ở số 59 đường Phan Thanh Giản (đường Điện Biên Phủ, hiện nay), nhà bà Lâm Thị Ân tại 8/4 Vườn Chuối.

Tại địa chỉ số 183/4 Trần Quốc Toản (nay là đường 3-2) đối diện với cơ quan viện trợ Mỹ, ngay cạnh Bộ Tư lệnh Biệt khu Thủ đô, nhà ông Đỗ Văn Căn (Ba Mủ) có kho bí mật chứa được một lượng lớn vũ khí. Theo chỉ đạo của Khu ủy, các đồng chí Tư Tần, Mao và Mai Sĩ Oanh, đã xây dựng hầm bí mật tại số 381/71A Lý Thái Tổ, ở khu Ngã Bảy. Từ năm 1964-1966, căn hầm này được sử dụng làm nơi in ấn tài liệu cách mạng. Ban Cán sự Tổng hội học sinh, sinh viên phân công các anh Phạm Chánh Trực, Đỗ Đăng Đăng và Nguyễn Văn Thanh phụ trách in báo *Suối thép*, tiếng nói tranh đấu của tuổi trẻ học đường lúc

bấy giờ. Số nhà 702/59 đường Phan Thanh Giản được chọn làm nơi in ấn tờ báo này.

Từ đầu năm 1965, tại Sài Gòn, ngoài quân đội chính quy, Mỹ và ngụy quyền tăng cường lực lượng cảnh sát để đối phó với hoạt động của ta. Tổng nha Cảnh sát quốc gia phối hợp với Nha cảnh sát Đô thành tổ chức mạng lưới cảnh sát nổi, cảnh sát chìm bủa khắp Sài Gòn - Gia Định, đồng thời tung đám tay sai chui vào các tổ chức, hiệp hội công khai của quần chúng và các phe nhóm đối lập để theo dõi và phá hoại từ bên trong. Bộ máy cảnh sát Sài Gòn quản lý chặt chẽ người dân bằng tờ khai gia đình và thẻ căn cước; cứ 5 hộ gộp lại thành một tổ chức gọi là “ngũ gia liên bảo”, người làm trưởng ngũ gia do chính quyền chỉ định. Định tập trung vào khu Viện hóa đạo và các khu lao động thuộc phường Yên Đỗ, Chí Hòa; khu Bàn Cờ, phường Phan Thanh Giản.

Cùng với các đơn vị cảnh sát của chính quyền Sài Gòn, còn có hàng ngàn quân cảnh Mỹ làm nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan Mỹ. Quân cảnh Mỹ ngày đêm tuần tiễu trên các đường phố, tập trung nhiều nhất ở các quận 1, 2, 3, 5... là những nơi có đông người Mỹ. Để đề phòng và ngăn chặn các cuộc tập kích và đánh phá của biệt động Sài Gòn, Nha cảnh sát Đô thành đã thay đổi một số quy định về giao thông chung quanh các cơ quan đầu não và vị trí của Mỹ. Chúng dựng nhiều hàng rào lưới sắt, bủa nhiều lớp rào kẽm gai trên một số đại lộ; cho xe Jeep gắn đại liên túc trực ở các khu vực trọng yếu. Lực lượng Mỹ và quân đội Sài Gòn phối hợp thường xuyên mở các cuộc hành quân bao vây từng khu vực để kiểm tra tờ khai gia đình và lục soát từng nhà (nếu nghi ngờ) và ban đêm. Trước mọi thủ đoạn của địch, người

dân thành phố đã có nhiều cách để bảo vệ, che giấu cán bộ, đảng viên hoạt động bí mật.

Sáng ngày 29-1-1965, Bộ Tư lệnh Mỹ MACV (cơ sở 2 trên đường Trần Hưng Đạo) chuẩn bị có cuộc bàn thảo với cố vấn quân sự các nước Úc (Australia), Tân Tây Lan (New Zealand), Nam Triều Tiên (Hàn Quốc), Philippin. Chiến sĩ Tiến (Đội biệt động 65) là thợ điện tại đây đã khôn khéo nhồi thuốc nổ C4 vào hai chiếc máng đèn neon dài 1,2m, thiết bị mìn ĐH10 (định hướng) nhắm vào phòng họp. Mìn nổ, hơn 50 sĩ quan Mỹ bị thương vong, trong đó có 2 viên tướng. Tháng 2-1965, tổ vũ trang do Huỳnh Kiến Hoa phụ trách, gồm Hiếu Chương và Giang Bình, ném 2 quả lựu đạn M26 vào cư xá Mỹ trên đường Gia Phú, làm chết và bị thương 12 tên địch.

Trước nguy cơ chiến lược “chiến tranh đặc biệt” bị thất bại hoàn toàn, Tổng thống Johnson quyết định “vượt qua ngưỡng, chính thức bước vào cuộc chiến trên bộ”, đưa một bộ phận lực lượng chiến đấu Mỹ và quân “đồng minh” (thực chất là lính của các nước chư hầu) vào miền Nam Việt Nam, đồng thời mở rộng chiến tranh phá hoại ra miền Bắc bằng không quân và hải quân. Đầu tháng 3-1965, Mỹ chính thức đưa 3.500 lính thủy quân lục chiến đổ bộ lên Đà Nẵng. Đây là bước leo thang mới mở đầu cho chiến lược “chiến tranh cục bộ”, núp dưới danh nghĩa “bảo vệ các căn cứ Mỹ”.

Tháng 7-1965, Tổng thống Johnson chấp nhận chiến lược “tìm diệt” và kế hoạch ba giai đoạn của tướng Westmoreland, dùng quân viễn chinh Mỹ thực hiện mục tiêu chủ yếu là “đánh gãy xương sống của Việt cộng”, lấy quân Mỹ làm chỗ dựa cho quân đội Sài Gòn. Theo kế hoạch này, Mỹ sẽ đưa vào Nam Việt

Nam 44 tiểu đoàn, gồm 193.887 quân. Lữ đoàn dù 173 đổ bộ lên Vũng Tàu, rồi Biên Hòa. Chúng bắt đầu những cuộc hành quân thăm dò ở miền Đông Nam Bộ và chiến trường Củ Chi.

Cùng với việc đổ quân vào miền Nam Việt Nam, địch tổ chức lại chiến trường, lập các cơ quan quân sự Mỹ ở Sài Gòn, gấp rút xây dựng các cơ sở hậu cần, sân bay, các căn cứ bảo đảm phục vụ đội quân xâm lược nhà nghề với gần 20 vạn tên. Mỹ - ngụy lấy miền Đông Nam Bộ làm địa bàn chủ yếu để thực thi chiến lược “tìm diệt”; đồng thời coi trọng việc đảm bảo an toàn cho Sài Gòn, nơi đặt 32 cơ quan đầu não của Mỹ, bao gồm cả “Nhà Trắng phương Đông”⁽¹⁾ và “Lầu Năm góc phương Đông”⁽²⁾ có tầm quan trọng sống còn đối với chúng.

Bộ Chỉ huy Miền yêu cầu lực lượng biệt động thành tổ chức tiến công tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, đánh đòn phủ đầu vào quân xâm lược. Đây là một tòa cao ốc 5 tầng kiên cố, tọa lạc ở đông nam giao lộ Hàm Nghi - Võ Di Nguy (nay là đường Hồ Tùng Mậu), được bảo vệ hết sức cẩn mật. Bộ Chỉ huy Quân khu Sài Gòn - Gia Định giao nhiệm vụ quan trọng này cho Đội biệt động quân báo F21. Theo kế hoạch được cấp trên phê duyệt, trận đánh sẽ được thực hiện vào ngày 30-3-1965, khi sứ quán Mỹ họp với đám quan chức cao cấp Sài Gòn, bàn việc chống phá cách mạng miền Nam.

Đội biệt động F21 tập hợp tại quán cà phê Văn Hoa (số 85 Trần Quang Khải), kiểm tra công tác chuẩn bị và hiệp đồng lần cuối. 9 giờ 40 phút ngày 30-3-1965, toàn đội xuất phát. Nguyễn Nông (Năm Bắc) dẫn đầu đội hình, làm nhiệm vụ trinh sát lộ

1. Tòa Đại sứ Mỹ.

2. Trụ sở Bộ chỉ huy Viện trợ quân sự Hoa Kỳ tại Việt Nam (MACV).

trình và chờ đón đồng đội rút lui. Tiếp đến là Lê Văn Việt (Tu Việt) xung kích và Trần Văn Thế, có nhiệm vụ diệt lính gác và quân cảnh bảo vệ. Chiếc xe Frégate màu đen chở khối thuốc nổ 150 kg do Nguyễn Thanh Xuân (Bảy Bê) điều khiển, đi thứ tư. Người bọc hậu là nữ chiến sĩ Trần Thị Minh Nguyệt. Ngồi trên xe, Bảy Bê cho bấm kíp nổ hẹn giờ còn 15 phút. Đến đoạn xe chở chất nổ bắt đầu quẹo vào đường Võ Di Nguy, Tu Việt đã chờ sẵn. Bảy Bê cho xe nhắm cửa hông của sứ quán lao tới. Tu Việt rút khẩu Colt 12 diệt 2 tên quân cảnh. Bảy Bê nhảy ra khỏi xe, nổ súng hỗ trợ đồng đội rút lui. Một tiếng nổ long trời, rung chuyển cả thành phố. Tòa đại sứ Mỹ bị phá sập 3 tầng lầu. Một cảnh tượng đổ nát, hoang tàn và hỗn loạn khủng khiếp. Hàng trăm quan chức và nhân viên sứ quán bị thương vong, trong đó có viên Phó đại sứ Mỹ Alexis Johnson. Đại sứ Taylor, mới về Washington trước đó mấy ngày nên thoát chết.

Tin về trận đánh như trời giáng vào “Nhà Trắng phương Đông” đã gây sững sốt trong chính giới Mỹ, đặc biệt là chính quyền Sài Gòn, làm chấn động dư luận quốc tế. Thực tế chứng tỏ không còn bất kỳ nơi nào có người Mỹ được coi là “an toàn” và bất khả xâm phạm nữa.

Khu ủy Sài Gòn - Gia Định tổ chức rút kinh nghiệm về đấu tranh chính trị và phát triển cơ sở quần chúng; chỉ đạo phong trào công nhân lao động, đẩy mạnh đấu tranh; kết hợp nhuần nhuyễn hơn nữa các yêu cầu dân sinh, dân chủ... đồng thời khẩn trương xây dựng xí nghiệp và các xóm lao động thành các “lõm chính trị”, “lõm căn cứ cách mạng” ngay ở nội thành.

Tháng 6-1965, Quân khu Sài Gòn - Gia Định thành lập Đoàn biệt động F100, lực lượng xung kích tinh nhuệ, được coi

như một “quả đấm” nội đô, đảm trách những đòn tiến công vào đầu não Mỹ - ngụy trong những thời khắc quyết định. Sau một thời gian ngắn, F100 tổ chức được 9 đội biệt động nội đô, mỗi đội có từ 15 - 20 cán bộ, chiến sĩ. Ngoài ra, còn có 3 đội đặc công - biệt động ven đô và 2 đội làm công tác bảo đảm, làm nhiệm vụ trinh sát, điều nghiên, xây dựng bàn đạp, thiết kế hành lang vận chuyển và bố trí các hầm chứa vũ khí, làm giấy tờ hợp pháp giả...

Với một số tờ báo chống cộng, cấp trên chủ trương cảnh cáo, đồng thời trừng trị đám bồi bút nguy hiểm. Tòa báo *Thành công* (xuất bản bằng tiếng Hoa) nằm trên đường Trần Hòa là một trong số đó. Chiến sĩ biệt động Âu Dương Tiễn dùng xe gắn máy chở Tăng Bôi đến ngay cổng tòa báo và tung lựu đạn vào bên trong. Đám bồi bút phản động bị một phen hỗn xiêu phách lạc. Ít lâu sau, hai chiến sĩ biệt động Tăng Bôi và Hai Tài đột nhập trụ sở *Tân Dân khoáng báo* nằm trên đường Tân Hàn. Hai chiến đấu viên nổ súng diệt ngay tại chỗ tên chủ bút kiêm nghị sĩ quốc hội Phan Văn Viễn, đồng thời gài lên người hắn bản án tử hình của cách mạng⁽¹⁾.

Những trận đánh của lực lượng biệt động và bộ đội tập trung quân khu trong giai đoạn này, đạt hiệu suất cao về tiêu diệt sinh lực địch cũng như phá hủy các phương tiện chiến tranh của chúng, làm nức lòng quân và dân cả nước, làm rung động chính trường nước Mỹ, góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược Chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ. Vượt qua thời kỳ khó khăn khốc liệt, các tổ đội vũ trang nội thành từng bước

1. Bùi Văn Toàn: *Đấu tranh cách mạng của đồng bào người Hoa, Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh*. Nxb. Trẻ, 1998, tr.100.

được củng cố và phát triển, tạo được niềm tin cho quần chúng nhân dân.

Phối hợp cùng toàn thành phố, trên địa bàn vùng Chợ Lớn, bên cạnh phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, với sự lãnh đạo và chỉ đạo của tổ chức đảng, các hoạt động vũ trang trên đà phát triển. Đông đảo thanh niên, học sinh, sinh viên gia nhập Đoàn thanh niên giải phóng, Hội sinh viên giải phóng. Các đội vũ trang tuyên truyền, đội biệt động chiến đấu rất dũng cảm, sẵn sàng chấp nhận mọi hiểm nguy, quyết hoàn thành nhiệm vụ. Nổi bật có gương chiến đấu của Huỳnh Kiến Hoa trên đường Gò Công; Hàn Hải Nguyên trừng trị 2 tên trung tá đặc vụ Quốc dân đảng (Diệp Vân và Văn Diễm Quang); Hoàng Cơ Bình 16 tuổi tham gia nhiều trận ở nội thành và anh dũng hy sinh.

Đội biệt động Thành đoàn và Đội vũ trang mang tên Nguyễn Văn Trỗi được thành lập với 6 tổ chiến đấu ở nội thành, quân số ban đầu là 130 cán bộ, chiến sĩ; bao gồm lực lượng trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giao liên, hậu cần. Đội thực hiện một số trận đánh trên đường phố, các bót cảnh sát ở nội thành: chợ Bà Chiểu, chợ Tân Định, đường Cộng Hòa (nay là đường Nguyễn Văn Cừ), đường Hai Bà Trưng, đường Trần Quốc Toản (nay là đường 3-2)... Đối tượng mà Đội biệt động Thành đoàn trừng trị là bọn cảnh sát, ác ôn nguy và lính Mỹ.

Đầu tháng 3-1965, sân khấu chính trị Sài Gòn lại có vở mới. Mỹ hạ bộ Nguyễn Khánh và đẩy đi làm “đại sứ lưu động”, lập ra cái gọi là Ủy ban thường vụ Hội đồng quân lực, đưa Nguyễn Văn Thiệu lên cầm đầu, dựng viên tướng không quân Nguyễn Cao Kỳ làm Chủ tịch Ủy ban hành pháp (tức Thủ tướng). Từ

đây, liên danh Thiệu - Kỳ bắt đầu tung hứng theo gậy chỉ huy của người Mỹ.

Địch lấy Sài Gòn làm trung tâm và hình thành thế bố trí chiến lược ở miền Đông Nam Bộ theo tinh thần quân nguy giữ vai trò bình định, quân Mỹ và chư hầu làm nhiệm vụ “tìm diệt”. Biệt khu Thủ đô được đổi thành *Quân khu Thủ đô* trực thuộc Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, đặt dưới sự chỉ huy của Bộ Tư lệnh Mỹ.

Đến cuối năm 1965, lực lượng địch trấn giữ nội đô Sài Gòn gồm 1 trung đoàn bộ binh (thiếu) thuộc sư đoàn 25 nguy, 10 chiến đoàn ứng chiến, 1 liên đoàn “an ninh thủ đô”, 3 tiểu đoàn và 10 đại đội bảo an, 50 trung đội dân vệ và một đại đội quân cảnh. Ngoài ra, Quân khu Thủ đô còn được tăng cường tiểu đoàn 30 biệt động quân, tiểu đoàn 2 thủy quân lục chiến, tiểu đoàn khóa sinh, 1 chi đội cơ giới và 2 pháo đội 105mm.

Chỉ tính riêng khu vực Chợ Lớn đã có gần 600 tên Mỹ. Nơi quân Mỹ tập trung đông nhất là cư xá Five Oceans tại số 41 đường Yết Kiêu (phía sau chợ An Đông ngày nay) với 129 tên sĩ quan từ cấp úy đến cấp tá. Ngoài lực lượng Quân khu Thủ đô, địch còn bố trí 450 cảnh sát thường trực; trong đó chi khu cảnh sát Nguyễn Tri Phương, chi khu cảnh sát Nguyễn Văn Hội, chi khu cảnh sát Chợ Quán, chi khu cảnh sát Nguyễn Văn Quá, mỗi nơi 40 tên; chi khu cảnh sát Nguyễn Huỳnh Đức 30 tên, chi khu cảnh sát Nguyễn Văn Thạch 20 tên. Lực lượng này đóng vai trò chủ yếu đánh phá các cơ sở cách mạng và các lữ trên địa bàn. Ngoài ra, còn hàng chục trại lính và đồn bót địch. Cụ thể là các trại: Tây Sơn (quân vận), Đào Duy Từ (100 căn), Đống Đa, Triệu Đà, Hùng Vương...

Ở nội đô, Mỹ - nguy thực hiện khẩu hiệu “An ninh, lòng quết, triệt phá”, kết hợp với các biện pháp kìm kẹp, khủng bố đi đôi với chiến tranh tâm lý, lừa mị về chính trị cùng các thủ đoạn phô trương bịp bợm về kinh tế. Địch tăng cường gấp đôi các cuộc hành quân vào cuối năm 1965, với mục tiêu tìm diệt đầu não và chỉ huy cấp thành phố (T4) cùng các quận, huyện, lực lượng vũ trang, cũng như cơ sở vật chất hậu cần, kho vũ khí đạn dược của cách mạng. Quân Mỹ trực tiếp đánh phá các vùng trọng điểm, những nơi chúng nghi ngờ có những căn cứ quan trọng của ta. Địch sử dụng mật độ bom pháo dày đặc, với hy vọng sẽ đánh bật lực lượng cách mạng ra khỏi địa bàn Sài Gòn - Gia Định.

Trước sự leo thang trắng trợn của đế quốc Mỹ, trên cơ sở quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (3-1965): “Động viên quân và dân cả nước phát triển thể chủ động tiến công địch...”, Trung ương Cục họp khẳng định quyết tâm chuẩn bị lực lượng, đẩy mạnh đấu tranh chính trị và vũ trang, binh vận, phát triển thực lực cách mạng”.

Khu ủy Sài Gòn - Gia Định triệu tập hội nghị quân sự quán triệt nghị quyết, đồng thời xác định: *Tiến công là tư tưởng chỉ đạo cho quá trình xây dựng, phát triển và hoạt động của các lực lượng vũ trang quân khu. Tiếp tục phát huy sức mạnh của hai lực lượng, chính trị và quân sự, ba thứ quân, ba mũi giáp công trên cả ba vùng của thành phố.*

Tại căn cứ Suối Dây, tháng 4-1965, Hội nghị cán bộ Khu ủy Sài Gòn - Gia Định do đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Ủy viên Bộ Chính trị phụ trách Trung ương Cục miền Nam và đồng chí

Nguyễn Văn Linh - Bí thư Trung ương Cục, chủ trì. Hội nghị nhận định tình hình tại chỗ và quyết định các phương án Kế hoạch X, tăng cường công tác tổ chức chỉ đạo. Trung ương Cục quyết định tăng số cấp ủy viên Khu Sài Gòn - Gia Định từ 13 lên 31 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Linh kiêm Bí thư Khu ủy.

Địa bàn Sài Gòn - Gia Định được chia thành 5 phân khu, mỗi phân khu đều có một phần đất ở nông thôn và một phần đất ở đô thị: Phân khu Củ Chi, Phân khu Gò Môn, Phân khu Bình Tân, Phân khu Thủ Dĩ và Phân khu Nhà Bè. Các đồng chí Khu ủy viên được cử làm Bí thư các phân khu. Thành lập Ban Cán sự nội thành do đồng chí Trần Bạch Đằng làm Bí thư, phụ trách các ban ngành, đoàn thể. Tổ chức các ban ngành, đoàn thể gọi là cánh và mỗi cánh phụ trách một địa bàn cụ thể. Cánh Hoa vận phụ trách khu vực Quận 5, một phần Quận 6, Quận 2, nơi có nhiều người Hoa sinh sống. Cánh Phụ vận phụ trách các chợ và những xóm lao động quanh chợ...

Vùng đất ngày nay thuộc Quận 10, bấy giờ các chi bộ đảng chịu sự chỉ đạo của Phân khu Bình Tân. Bí thư Phân khu là đồng chí Phạm Đức Sơn (Tư Trường). Khu ủy Sài Gòn - Gia Định củng cố tổ chức và tăng cường cán bộ có năng lực do Trung ương Cục điều từ các tỉnh về và những đồng chí vừa thoát khỏi nhà tù trong dịp đảo chính Diệm, cho các Ban Cán sự Đảng và các Đảng bộ cơ sở trọng yếu. Cụ thể, đồng chí Trang Tấn Khương - Khu ủy viên là Bí thư Liên quận 2-4, đồng chí Năm Bắc (Phạm Thị Sứ) làm Bí thư Quận 5.

Ở nội thành Sài Gòn, các đội biệt động thuộc Đoàn F100 đã thực hiện nhiều đòn thọc sâu đánh hiểm, bất ngờ, táo bạo. Trận đánh vào Tổng nha cảnh sát, trận kỳ tập chớp nhoáng vào

khách sạn Metropol, trận tập kích vào căn cứ hậu cần Mỹ ở ngã tư Bảy Hiền, v.v... đã khiến cho Mỹ - ngụy và bọn chư hầu mất ăn, mất ngủ.

Lực lượng biệt động của các cánh đoàn thể cũng hoạt động ở nhiều nơi trong thành phố. Đội biệt động cánh Hoa vận mới đầu chỉ có dao găm, chất nổ, axít... dần dần được trang bị súng ngắn, tiểu liên và mìn định hướng. Một số tên ác ôn, đặc vụ của Đài Loan như Tô Văn Thiên, Giản Tú Sơn,... cùng nhiều tên ác ôn ở cơ sở, đều bị biệt động cánh Hoa vận trừng trị. Hoạt động vũ trang và phong trào đấu tranh của quần chúng nhân dân diễn ra ở ngay sào huyệt của Mỹ - ngụy.

Thêm nhiều hoạt động diệt ác, hỗ trợ quần chúng đấu tranh. Ngày 19-3-1965, Biệt động Thành ném lựu đạn trên đường Ngô Quyền, diệt 2 tên Mỹ, làm bị thương 6 tên khác. Ba tháng sau, các chiến sĩ biệt động cài lựu đạn tại một vị trí trên đường Nguyễn Thượng Hiền (phường Phan Thanh Giản) làm bị thương 4 cảnh sát.

Ngày 20-10-1965, hai nữ biệt động là Út Thu và Năm Thuận đặt 2 trái mìn DH10 trên đường Đào Duy Từ, gần sân vận động Cộng Hòa, phường Nguyễn Tri Phương, diệt 6 tên, làm bị thương hơn chục tên cảnh sát dã chiến đang tập luyện ở đó. Ngày 19-12-1965, đội biệt động Nguyễn Văn Trỗi ném lựu đạn vào toán cảnh sát đi tuần, diệt 7 tên. Ngày 1-4-1966, đội này đã trừ khử tên Huỳnh Văn Chiêu, Phó ban an ninh nhà lao Chí Hòa, kẻ đã bắn phát đạn cuối cùng vào chiến sĩ biệt động Nguyễn Văn Trỗi (15-10-1964).

Phong trào đấu tranh của công nhân và lao động thành phố diễn ra liên tục, rộng khắp. Công nhân nhà đèn Chợ Quán, nhà máy bia BGI, rầm rộ đấu tranh đòi tăng lương, bớt giờ làm.

Trước những biến chuyển mới, tháng 12-1965, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 12 nhận định về tình hình nhiệm vụ thời kỳ Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược Chiến tranh cục bộ. Hội nghị chủ trương thực hiện phương châm chiến lược: *Đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính...* nhưng cần cố gắng cao độ, tập trung lực lượng để tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn.

Mặc dù phương án thắng địch bằng Kế hoạch X trong Chiến tranh đặc biệt không còn điều kiện để thực hiện được nữa, nhưng tổ chức Phân khu và Ban Cán sự Đảng ở từng cánh (4-1965) vẫn được tiếp tục duy trì cho đến tháng 10-1967. Cuối năm 1965, đồng chí Nguyễn Văn Linh về Trung ương Cục, đồng chí Võ Văn Kiệt (Sáu Dân) đảm nhiệm chức vụ Bí thư Khu ủy.

Nhận sự chỉ đạo của cấp trên, các đảng viên và cơ sở cách mạng liên quận vùng Chợ Lớn tích cực chuẩn bị lực lượng, xây dựng các hầm bí mật là chỗ ém quân, chứa vũ khí, tích trữ. Tại phường Phan Thanh Giản, cánh Thành đoàn do các đồng chí Ba Vạn và Năm Trang, xây dựng được cơ sở giao liên tại số nhà 452/122 bis đường Trần Quốc Toản. Từ cơ sở này, Thành đoàn giao cho anh Lâm Văn Sáu và chị Tư Sương tổ chức tuyên truyền vận động thanh niên, học sinh, sinh viên đấu tranh chống bắt lính, chống quân sự hóa học đường.

Phía trước cổng khám Chí Hòa, có số nhà 246/150 đường Hòa Hưng, phường Chí Hòa, là cơ sở của Ban Trí vận Khu ủy. Đây cũng là cơ sở mật của đồng chí Phan Văn Hân (Hai Sang)

khi làm Bí thư Phân khu 2. Công tác vận động quần chúng đấu tranh chính trị kết hợp đấu tranh vũ trang được các chi bộ vùng Chợ Lớn rất quan tâm. Hầu hết các chi bộ và đảng viên ở nội thành đều được học tập về đường lối chủ trương của Đảng, về 5 bước công tác cách mạng, kinh nghiệm giữ bí mật, tu dưỡng đạo đức khí tiết của người chiến sĩ cách mạng.

III. NHÂN DÂN VÙNG ĐẤT QUẬN 10 THAM GIA TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN 1968, GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “CHIẾN TRANH CỤC BỘ” CỦA MỸ (1966-1968)

Từ nhận định Mỹ nhảy vào miền Nam là ta có thời cơ phát động tinh thần dân tộc, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định phát động phong trào toàn dân diệt Mỹ.

Cuộc phản công chiến lược mùa khô lần thứ hai (1965-1966) của Mỹ - nguy trên chiến trường Sài Gòn - Gia Định mở đầu bằng cuộc hành quân lớn mang tên Crimp (cái bẫy) vào phía bắc Củ Chi. Với lực lượng 12.000 quân, riêng Mỹ có 8.000 tên, còn lại là quân Úc và Tân Tây Lan, chúng dự tính sẽ “nghiền nát” Bộ Chỉ huy Quân khu Sài Gòn - Gia Định và Tiểu đoàn 1 Quyết Thắng, đơn vị chủ lực cơ động của Quân khu. Sau 12 ngày đêm (từ ngày 8 đến 19-1-1966), địch thiệt hại nặng nề, với 1.632 tên bị loại khỏi chiến đấu, 84 máy bay (hầu hết là trực thăng) bị rơi và bị thương; 77 xe tăng, xe thiết giáp bị bắn cháy và phá hỏng. Cuộc càn Crimp kết thúc thảm bại.

Ngày 7-2-1966, Quân khu mở Đại hội dũng sĩ diệt Mỹ ngay trên đất Củ Chi. Đại hội tuyên dương và tặng danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ”, “Dũng sĩ diệt cơ giới”, “Dũng sĩ diệt máy bay” cho 209 cá nhân, đồng thời đúc kết 10 bài học về khả năng đánh Mỹ và thắng Mỹ của lực lượng vũ trang nhân dân. Sự kiện này có

tác dụng cổ vũ khí thế thi đua của quân và dân toàn Miền quyết tâm đánh Mỹ.

Ban Cán sự Đảng nội thành Sài Gòn họp (3-1966), đánh giá về sự phát triển vượt bậc của phong trào chính trị, vũ trang đô thị, đồng thời phân tích những khó khăn và thiếu sót quan trọng của các cơ sở đảng, đặc biệt là vấn đề xây dựng và phát triển thực lực cách mạng chưa đáp ứng kịp thời với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ.

Quần chúng nhân dân, giới Phật tử và học sinh, sinh viên vùng Chợ Lớn tiếp tục xuống đường đấu tranh. Ngày 2-4-1966, từ chùa Ấn Quang, quần chúng tuần hành hô các khẩu hiệu chống Mỹ - Thiệu. Vài ngày sau, hàng ngàn quần chúng tập trung tại một điểm trên đường Trần Quốc Toản phản đối nguy quyền đàn áp Phật giáo.

Tháng 4-1966, Khu ủy Sài Gòn - Gia Định họp đánh giá toàn diện tình hình nông thôn, đô thị trong năm 1965, đồng thời ra nghị quyết công tác cho Đảng bộ Khu trong hai năm 1966 - 1967, với quyết tâm đưa lên cao trào toàn dân chống Mỹ, góp phần đánh bại Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ. Nghị quyết của Khu ủy vạch ra mâu thuẫn giữa dân tộc ta với đế quốc Mỹ, mâu thuẫn giữa nguyện vọng hòa bình của nhân dân với chính sách mở rộng chiến tranh tàn bạo của Mỹ. Về phong trào cách mạng của thành phố, Khu ủy nhận định: “Một bước quan trọng trong đời sống chính trị ở đô thị... đồng thời cũng đánh dấu bước trưởng thành mới của lực lượng quần chúng”. Nghị quyết chỉ rõ: “Ở đô thị phải phấn đấu đạt cho được một phong trào chính trị sâu rộng, có chất lượng cao trên cơ sở một phong trào công nhân lao động vững vàng, liên tục tiến công địch và

mở rộng hoạt động vũ trang, hình thành một trạng thái chiến tranh du kích ở ngoại ô tiếp giáp với nông thôn”.

Ngày 1-4-1966, Tư Tăng chỉ huy dùng xe hơi chở thiết bị nổ bất ngờ tập kích khách sạn Victoria cao 6 tầng (nay là Ký túc xá Cao Thắng) tại góc đường Trần Hưng Đạo - Huỳnh Mẫn Đạt, làm sập 1 tầng lầu, diệt hàng chục tên thuộc lực lượng không quân Mỹ.

Bất chấp lệnh cấm và lệnh giới nghiêm, đêm 7-4-1966, hàng vạn người dân kéo đến bao vây nơi làm việc của Nguyễn Cao Kỳ, đấu tranh đòi Thiệu - Kỳ từ chức. Ngày 27-4-1966, các chiến sĩ biệt động dùng mìn tập kích Sứ quán Đài Loan. Cùng thời gian, Đội biệt động 90C thuộc Đoàn biệt động F100 đột nhập khu vực xưởng đầu máy xe lửa Chí Hòa, đặt chất nổ, phá hủy nhiều máy móc và phương tiện vận tải đường sắt.

Trong tháng 4-1966, chi bộ Vườn Lài đã hỗ trợ Biệt động Thành, hai lần đánh trụ sở phường Minh Mạng, diệt tên Khoa phường trưởng ác ôn. Lần thứ nhất, lực lượng ta gồm 16 người chia làm hai bộ phận, bộ phận trực tiếp bên trong dùng súng ngắn và lựu đạn đánh trụ sở do đồng chí Bảy Nè (Lê Công Nè) phụ trách. Lực lượng bảo vệ vòng ngoài do đồng chí Thi, chi bộ Vườn Lài đảm trách, có nhiệm vụ cảnh giới, sẵn sàng đánh tụi ngụy đến ứng cứu. Trận này, ta diệt một số tên cảnh sát, nhưng tên Khoa thoát được nhờ lực lượng quân cảnh đến giải vây. Một tuần sau biệt động và chi bộ Vườn Lài tổ chức đánh tiếp. Một lần nữa, tên Khoa lại sống. Sau hai lần thoát chết và bị thương, tên ác ôn này phải từ chức phường trưởng và chính quyền ngụy phải dời trụ sở phường Minh Mạng sang một địa điểm khác.

Lần khác, chiến đấu viên Trịnh Lợi ném lựu đạn vào cư xá Đài Loan gần chợ Hòa Bình, làm bị thương một số tên. Một tổ vũ trang khác diệt tên Trương Kính Tiêu, chủ nhiệm nhân sự nhà máy dệt Vimytex ở góc đường Nguyễn Trãi - Tân Đà; diệt tên trưởng xưởng Vinatexco trên đường Nguyễn Hoàng (nay là đường Trần Phú). Các đội biệt động cánh Hoa vận đã diệt nhiều tên mật vụ quan trọng, ác ôn người Hoa, như tên đặc vụ Lê Nghĩa Á; nghị viên Đô thành Trần Kim Thuận. Hoạt động của lực lượng vũ trang ta ở vùng Chợ Lớn đã khiến cho đám đặc vụ Quốc dân đảng hoang mang, lo sợ.

Đáng chú ý có trận diệt tên Trần Văn Văn - Chủ tịch Quốc hội Sài Gòn (tên này định ra tranh cử Tổng thống với Nguyễn Văn Thiệu) tại góc đường Phan Đình Phùng (nay là đường Nguyễn Đình Chiểu) - Phan Kế Bính vào sáng 14-4-1966, đã khiến cho các phen nhóm đối lập nghi kỵ lẫn nhau. Cũng hôm đó, một quả mìn hẹn giờ của ta cài trên xe cảnh sát chạy vào Bộ Tư lệnh cảnh sát quốc gia đã phát nổ làm chết và bị thương 17 tên địch. Ngày 1-6-1966, Nguyễn Chũ, một tên ác ôn từ thời Pháp, vừa lên làm Bộ trưởng Bộ tâm lý chiến đã phải đền tội ngay trước cổng nhà riêng của hắn, gần chợ Tân Định...

Ngày 1-5-1966, lực lượng quần chúng bao gồm các nghiệp đoàn, tiểu thương các xóm chợ, lao động các ngành nghề, học sinh sinh viên, giáo chức, nông dân ngoại thành kéo vào thành phố vây quanh trụ sở Tổng Liên đoàn Lao động. Trên đường tuần hành từ đường Lý Thái Tổ, ra Cổng Quỳnh, Nguyễn Cư Trinh, Trần Hưng Đạo, Hàm Nghi, bà con dân tấp vô, đến trước Sứ quán Mỹ thì đã lên tới hàng vạn. Đoàn biểu tình hô vang các khẩu hiệu: “Phản đối đàn áp khủng bố!”. Cả một rừng biểu

ngũ: “Người Mỹ không được can thiệp vào công việc nội bộ của người Việt Nam”... Sinh viên kẻ nhiều dòng chữ lớn trên mặt đường phía trước Sứ quán Mỹ: “*Yankee go home! Stop war in Vietnam!*” (Mỹ cút về nước! Chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam).

Đánh giá về sự kiện này, Hội nghị Thường vụ Khu ủy mở rộng nhận định: “Trong vòng mấy năm qua, đây là lần đầu tiên quần chúng đô thị biểu thị một khí thế chống Mỹ mạnh mẽ nhất, với nội dung đúng đắn nhất. Công nhân lao động đã thu hút chung quanh mình nhiều lực lượng học sinh, sinh viên, phụ nữ, trí thức, tín đồ các tôn giáo... biểu thị một Mặt trận dân tộc dân chủ chống đế quốc Mỹ, do gia cấp công nhân làm nòng cốt rất rõ ràng”. Hội nghị cho rằng: Nó chứng tỏ khả năng phát động và tập hợp công nhân, lao động của Đảng ta, khả năng đưa phong trào công nhân, lao động thành nòng cốt của phong trào quần chúng đô thị nói chung.

Sáng ngày 9-5-1966, tại Viện hóa đạo, tăng ni, Phật tử tổ chức lễ cầu siêu cho những người tử vì “Đạo pháp và dân tộc”. Khắp nội thành, giới Phật tử bày cả bàn thờ Phật ra đường phố với lý do nhà cầm quyền chiếm chùa, không cho thờ Phật trong chùa. Ở các vùng Ngã Bảy, Bàn Cờ... người dân còn hè nhau đồn cây hai bên đường để làm chướng ngại, bảo vệ các bàn thờ Phật.

Đêm 10-5-1966, hàng vạn đồng bào thành phố đốt đuốc xuống đường biểu tình, kéo về Ngã Bảy mang theo hình nộm Johnson rồi đốt, biểu thị ý chí chống Mỹ. Phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với hoạt động vũ trang tại Đô thành Sài Gòn từ mùa khô năm 1965 đến suốt năm 1966 đã góp phần quan trọng trở thành cao trào cách mạng tiến công của toàn miền.

Trong cao trào đó, nổi bật vai trò lãnh đạo nhạy bén của Đảng bộ thành phố.

Cuối năm 1966, quân Mỹ và quân chư hầu “đồng minh” của Mỹ ở Nam Việt Nam đã tăng lên 360.000 tên, quân nguy tăng lên 560.000 tên. So với năm 1965, quân viễn chinh Mỹ tăng gấp hai lần, số vũ khí và phương tiện chiến tranh được chũng huy động gấp ba lần. Địch ráo riết chuẩn bị mở cuộc phản công chiến lược trong mùa khô 1966-1967.

Trên cơ sở phân tích so sánh lực lượng và đánh giá tình hình trên các chiến trường, tháng 10-1966, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định đẩy mạnh cuộc đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam, đánh bại cuộc phản công chiến lược lần thứ hai của đế quốc Mỹ, tạo thời cơ và điều kiện cho các hoạt động lớn tiếp theo, giành thắng lợi to lớn làm thay đổi cục diện chiến tranh.

Nổi bật về đấu tranh chính trị ở đô thị Sài Gòn trong năm 1967 là phong trào của học sinh, sinh viên chống quân sự hóa học đường, chống bắt lính; cùng với phong trào đòi tự do, hòa bình của giới Phật giáo; phong trào đấu tranh của công nhân các hãng vận tải, công nhân dịch vụ trong các sở Mỹ; phong trào đấu tranh đòi bảo vệ nhân phẩm phụ nữ, v.v...

Ngày 23-3-1967, đông đảo học sinh và giáo viên trường Hồng Lạc trên đường Trần Quốc Toản tổ chức bãi khóa chống Mỹ - Thiệu. Đáng chú ý, ngày 16-5-1967 (tức mùng 8 tháng 4 năm Đinh Mùi) nhân ngày Phật đản thứ 2.511, cô giáo Nhất Chi Mai người vừa tốt nghiệp Cao đẳng Phật giáo Vạn Hạnh, đã tự thiêu trước sân chùa Từ Nghiêm để phản đối cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ. Cái chết của Phật tử Nhất Chi Mai đã

gây xúc động lớn cho người dân miền Nam lúc bấy giờ. Cô để lại những vần thơ thôi thúc lòng người tranh đấu:

“Xin đem thân làm đuốc.

Xin rọi sáng U minh.

Xin tình người thức tỉnh.

Xin Việt Nam hòa bình”.

“Ngọn lửa Nhất Chi Mai” đã cổ vũ đồng bào các giới đoàn kết, tham gia phong trào đấu tranh chống Mỹ. Từ đây, hằng năm đến ngày Phật đản, học sinh, sinh viên Sài Gòn lại phát động “Chiến dịch Nhất Chi Mai” với nhiều hình thức và nội dung phong phú.

Các chi bộ Đảng vùng Chợ Lớn tiếp tục vận động quần chúng nhân dân ủng hộ phong trào đấu tranh của giới Phật giáo. Ngày 28-9-1967, hàng trăm nhà sư được sinh viên, học sinh tiếp ứng, từ chùa Ấn Quang kéo qua ngã sáu Lê Văn Duyệt tới dinh Độc Lập, để phản đối cuộc bầu cử gian lận của Nguyễn Văn Thiệu.

Hòa nhịp với chiến trường chung, ở nội đô Sài Gòn, các đơn vị biệt động của ta tăng cường hoạt động, cảnh cáo đích đáng các luận điệu chiến tranh tâm lý của địch, tập trung đánh vào bọn xâm lược và bè lũ tay sai ác ôn. Một tổ vũ trang ta diệt 1 tên phi công Mỹ ở đường Tân Hàng. Cũng trên đường này, vào tháng 10-1967, tên Phương Trung Các, chủ báo *Á Châu* phải đền tội. Trong tháng 12-1967, tổ biệt động cánh Hoa vận nhận lệnh đánh vào Chi nhánh ngân hàng Sài Gòn tại 130 đường Phùng Hưng. Quá trình điều nghiên, trinh sát viên Ngô Vĩnh bị địch bắt và bị tra tấn dã man. Nhận thấy kế hoạch vẫn chưa bị bại lộ, tổ biệt động quyết định đột nhập ngân hàng, nổ súng

diệt cảnh sát và thu được một số tiền, địch không kịp trở tay. Những trận đánh của các tổ đội vũ trang ta trên địa bàn đã phối hợp và hỗ trợ trực tiếp cho phong trào đấu tranh mạnh mẽ của giới Phật tử, sinh viên, nhân sĩ trí thức; khiến cho Mỹ và tay sai hết sức lo sợ.

Cùng với việc mở rộng căn cứ, xây dựng và phát triển lực lượng, Quân khu Sài Gòn - Gia Định chỉ đạo xây dựng thêm nhiều cơ sở cách mạng, các lõm chính trị, đồng thời bí mật chuyển vũ khí vào nội thành, chuẩn bị đón trước thời cơ mới. Chỉ trong một thời gian ngắn, cùng với việc kỳ công hình thành được một số hầm bí mật cất giấu vũ khí, ta còn tạo cơ sở để ém quân khi cần thiết.

Chi bộ Vườn Lài tổ chức vũ trang tuyên truyền tại chợ Bà Hát. Trong cuộc mittinh chớp nhoáng chừng 15 phút, chi bộ phân công người cầm cờ cách mạng, rải truyền đơn với nội dung: dù Mỹ - ngụy có tàn ác thế nào thì cách mạng vẫn ở bên cạnh quần chúng nhân dân, những kẻ làm tay sai cho địch sẽ bị trừng trị. Ở khu vực cổng khám Chí Hòa, với sự chỉ đạo của đồng chí Tám Cần (Tạ Bá Tòng), đồng chí Huỳnh Văn Vinh đã lập tổ vũ trang. Tổ đã gửi thư cảnh cáo bằng cướp Minh Lò Bún khét tiếng. Yêu cầu 24 giờ sau khi nhận thư, băng cướp này phải đình chỉ hoạt động cướp phá tài sản của bà con quanh vùng, nếu không sẽ bị cách mạng nghiêm trị. Nhận được lời cảnh cáo, băng cướp Minh Lò Bún phải chùn tay, bớt tác oai, tác quái. Tổ vũ trang do anh Bảy Lan và anh Tinh phụ trách, lấy danh nghĩa cách mạng gửi thư cảnh cáo một tên chỉ điểm cho CIA trên địa bàn. Từ đó, tên này không dám hoạt động công khai như trước.

Cuối năm 1967, được sự chỉ đạo của Ban Binh vận Khu ủy, tại khu vực Chợ Cá - Trần Quốc Toản (phường Chí Hòa), một chi bộ được thành lập với 3 đảng viên, do đồng chí Nguyễn Phúc Diễm làm Bí thư. Số nhà 512H đường Nguyễn Tri Phương nối dài là nơi hội họp, cất giấu vũ khí, tài liệu của chi bộ và Ban Binh vận.

Trải qua hai mùa khô, trên chiến trường miền Nam, cuối năm 1967, địch tập hợp được một lực lượng lớn bao gồm quân Mỹ, quân “đồng minh” và quân ngụy Sài Gòn, với đầy đủ các phương tiện chiến tranh hiện đại. Tuy nhiên, nếu so sánh lực lượng trên toàn Miền, ở cả ba vùng: rừng núi, nông thôn và đô thị, lực lượng cách mạng vẫn chiếm thế chủ động, thế tiến công.

Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp tháng 1-1968, thông qua nghị quyết: “*Anh dũng tiến lên, thực hiện tổng công kích-tổng khởi nghĩa, giành thắng lợi quyết định cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước*”, nhằm “chuyển cuộc đấu tranh cách mạng miền Nam của ta sang một thời kỳ mới - thời kỳ giành thắng lợi quyết định”⁽¹⁾.

Khu ủy Sài Gòn - Gia Định tổ chức hội nghị mở rộng tại chiến khu Dương Minh Châu để tiếp thu sự chỉ đạo của Bộ Chính trị và nghị quyết của Trung ương Cục, đồng thời vạch ra kế hoạch, mục tiêu Tổng tiến công và nổi dậy; động viên mọi lực lượng với khí thế và nỗ lực cao nhất, thực hiện hai nhiệm vụ lớn. Đánh chiếm các cơ quan đầu não của Mỹ - ngụy tại Sài Gòn. Phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành chính

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd., t.29, tr.50.

quyền và đưa lực lượng quần chúng có tổ chức vào làm chủ các mục tiêu mà bộ đội đã chiếm lĩnh; đồng thời cùng với lực lượng phân khu và Miền tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ ngụy quyền các cấp, giành chính quyền về tay nhân dân. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, làm cho chúng không còn khả năng thực hiện được các nhiệm vụ chính trị và quân sự ở miền Nam.

Triển khai nghị quyết của Trung ương Đảng, ngày 25-10-1967, Trung ương Cục quyết định tạm thời giải thể Quân khu miền Đông (Quân khu 7, T1); giải thể Khu ủy và Quân khu Sài Gòn - Gia Định (T4) để tổ chức lại chiến trường. Thành lập *Khu trọng điểm* bao gồm Sài Gòn - Gia Định và một phần đất của các tỉnh lân cận. Ban lãnh đạo gồm: đồng chí Nguyễn Văn Linh (Bí thư Khu ủy), đồng chí Võ Văn Kiệt (Phó Bí thư Khu ủy), đồng chí Trần Văn Trà. Đảng ủy Khu trọng điểm tổ chức ra hai Phân ban lãnh đạo, hai Bộ Tư lệnh. Đó là Bộ Tư lệnh Tiền phương I (Tiền phương Bắc) gồm các đồng chí: Trần Văn Trà, Lê Đức Anh, Mai Chí Thọ; Bộ Tư lệnh Tiền phương II (Tiền phương Nam) gồm các đồng chí: Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng, Trần Hải Phụng.

Giữa tháng 11-1967, đồng chí Phạm Hùng - Bí thư Trung ương Cục giao nhiệm vụ cho Đảng ủy Khu trọng điểm đánh chiếm các mục tiêu đầu não của Mỹ - ngụy; tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch; phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của chúng; phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa, giành quyền làm chủ ở các quận, huyện; tranh thủ mọi khả năng cùng với lực lượng toàn miền tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận quân ngụy, đánh đổ chính quyền Sài Gòn ở các cấp, giành toàn bộ chính

quyền về tay nhân dân; tiêu diệt một bộ phận sinh lực quan trọng của quân Mỹ và quân chư hầu; buộc Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam, tổ chức chính quyền cách mạng các cấp trong thành phố và Khu trọng điểm.

Với mục tiêu hình thành 5 mũi tiến công vào trung tâm Sài Gòn, khu trọng điểm gồm 6 phân khu, mỗi phân khu đều có Phân khu ủy và Ban Chỉ huy Quân sự.

Phân khu 1, gồm Gò Môn, Củ Chi, Bến Cát và một phần Trảng Bàng, Dầu Tiếng (Tây Ninh).

Phân khu 2, gồm các quận 3, 5, 6, Bình Tân và Đức Hòa, Đức Huệ (bắc Long An).

Phân khu 3, gồm các quận 2, 4, 7, 8, Nhà Bè và một phần nam Long An.

Phân khu 4, gồm các quận 1, 9, Thạnh Mỹ Tây, Thủ Đức, Long Thành và Nhơn Trạch (Biên Hòa).

Phân khu 5, gồm Phú Nhuận, Bình Hòa và Tân Uyên, Phú Giáo, Lái Thiêu, Dĩ An (Thủ Dầu Một).

Phân khu 6, gồm các ban, ngành, đoàn thể và lực lượng vũ trang, biệt động, an ninh nội thành, không có địa bàn riêng.

Lực lượng vũ trang ta được tổ chức thành ba khối lớn: khối biệt động thành, khối các phân khu (1, 2, 3, 4, 5) và khối chủ lực Miền. Lúc này, Đoàn biệt động F100 giải thể, chia thành các cụm tập trung đảm nhiệm các mục tiêu chiến lược. Cụ thể, cụm biệt động 3-4-5 gồm các đội 3, 4, 5; cụm 6-7-9, gồm các đội 6, 7, 9; cụm 1-2-8, gồm các đội 1, 2, 8; ngoài ra còn có thêm đội lẻ 90C.

Bộ Tư lệnh Tiền phương II giao thêm mục tiêu tấn công tòa Đại sứ Mỹ, do đó, ngày 25-1-1968, biệt động thành phải gấp rút tổ chức thêm Đội 11 để đảm nhận nhiệm vụ này. Các lực lượng của Phân khu 2 được phân công cụ thể: Tiểu đoàn 267 đánh vào cổng số 5 Bộ Tổng tham mưu ngụy; Tiểu đoàn 6 Bình Tân đánh Biệt khu Thủ đô; Tiểu đoàn 269 đánh vào khám Chí Hòa...

Dưới sự chỉ đạo của Phân khu 2 do đồng chí Hai Sang (Phan Văn Hán), Bí thư Phân khu ủy, trực tiếp là đồng chí Năm Bắc - Phân khu ủy viên kiêm Bí thư Quận ủy Quận 5, hai Ban cán sự và một Ban tự vệ được thành lập. Ban Cán sự vùng Vườn Lài do đồng chí Bảy Lợi (Vũ Xuân Lý) và chi bộ Vườn Lài phụ trách. Ban Cán sự vùng Nguyễn Tri Phương do các đồng chí Tư Quyết, Tư Khanh, Mai Sĩ Oanh phụ trách. Tự vệ vùng Phú Thọ do đồng chí Chín Trị và anh Ba Xây phụ trách. Chi bộ Vườn Lài xây được hầm bí mật chứa vũ khí, đồng thời làm chỗ ém quân tại số nhà 327/45 đường Sư Vạn Hạnh. Anh em làm nghề mộc truyền thống ở đây đã phát huy tác dụng trong việc vận chuyển, cất giấu vũ khí. Chi bộ đã giao nhận 50 khẩu súng và nhiều đạn dược. Số nhà 99 đường Minh Mạng (nay là đường Ngô Gia Tự) được chi bộ Vườn Lài chọn làm điểm chỉ đạo nổi dậy trong cuộc Tổng công kích - tổng khởi nghĩa xuân Mậu Thân 1968.

Theo chủ trương của cấp trên, các cơ sở thuộc các ngành nghề trước đây do Ban Công vận nắm, nay giao về cho quận, huyện lãnh đạo để khởi nghĩa ở địa bàn dân cư. Riêng bộ phận công vận nội thành, phải trực tiếp lãnh đạo cuộc nổi dậy tại một số cụm quan trọng, như: nhà đèn Chợ Quán, các cơ sở thuộc Xí nghiệp Hỏa xa, ngành ô tô bus; các khu vực Cư xá Đô Thành,

xóm lao động Chuồng Bò... Lúc này, Khu đoàn đổi tên là Thành đoàn và được giao nhiệm vụ ở nội đô.

Tại vùng Nguyễn Tri Phương, các đồng chí Tư Khanh, Tư Quyết, đã về số nhà 253 đường Nguyễn Tiểu La, (nơi ở của gia đình đồng chí Mai Sĩ Oanh) chuẩn bị lực lượng và vũ khí. Tổ vũ trang của Quận ủy Quận 5 được thành lập gồm: Bảy Nè, Tư Tấn, anh Hùng, chị Hai Hạnh. Ở vùng Chí Hòa có thêm 2 chi bộ Đảng được thành lập. Ban Cán sự Quận 3 gồm các đồng chí: Nguyễn Văn Hiệp (Tư Hiệp), Lê Quang Đồng (Tư Cẩm), Lê Thị Bạch, do đồng chí Nguyễn Văn Hiệp làm Bí thư.

Khu vực Ngã Bảy, phường Phan Thanh Giản, bộ phận tuyên truyền của Khu ủy do đồng chí Chín Hồng phụ trách đã chuẩn bị điểm ém quân gần Bệnh viện Nhi Đồng, chùa Pháp Hội. Giữa năm 1967, tổ vận chuyển vũ khí của các đồng chí Sáu Hòa và Lâm Văn Sáu đã dùng chiếc xe Lambro mang biển số FG-2767 vận chuyển nhiều lần được hàng chục khẩu tiểu liên AK từ vùng ven vào nội thành. Số nhà 462/122 đường Trần Quốc Toàn, cất giấu 6 khẩu AK cùng nhiều kíp nổ, dây cháy chậm và thuốc nổ TNT. Một căn hầm bí mật được xây dựng tại nhà đồng chí Đỗ Văn Căn (Ba Mủ) ở 183/4 Trần Quốc Toàn, mỗi bề 2m, sâu 1,5m. Để chuẩn bị cho chiến dịch, bộ phận bảo đảm chiến đấu của Biệt động Thành (A20, A30) đã chuyển về đây 7 khẩu AK với 2.100 viên đạn, 1 khẩu Colt, 50 kg thuốc nổ TNT và C4, cùng 50 quả lựu đạn. Điều đặc biệt là căn hầm này chỉ cách cơ quan viện trợ Mỹ (nay là Khách sạn Kỳ Hòa) chừng vài trăm mét và ngay cạnh Biệt khu Thủ đô. Trước thời điểm tổng công kích đã có gần 1 tấn vũ khí được chuyển về đây gọn gàng, sẵn sàng cho nhiệm vụ trọng đại.

Trong thời gian gần 3 tháng chuẩn bị Tổng công kích - tổng khởi nghĩa, công tác chính trị tư tưởng luôn được coi là trọng tâm. Các cấp ủy Đảng thuộc Đảng bộ Khu trọng điểm, lực lượng vũ trang, mặt trận, đặc biệt là các đối tượng trung, cao cấp ở nội và ngoại thành đều được học tập Nghị quyết 5 của Trung ương Cục. Đảng viên, cán bộ các cấp, các ngành, với tinh thần tuyệt đối bí mật, đã quán triệt sâu sắc quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng. Công tác phát triển đảng và tổ chức cán bộ được tiến hành ráo riết, nhất là trong các đơn vị lực lượng vũ trang, nhằm tăng thêm sức mạnh lãnh đạo.

Nhờ các vùng ven Sài Gòn được mở rộng tạo thế liên hoàn giữa vùng du kích và lõm căn cứ, nên lực lượng vũ trang cách mạng có thể áp sát vào nội đô.

Để bảo vệ “thủ đô”, chúng bố trí 60 tiểu đoàn án ngữ từ phía bắc xuống tây nam. Vòng bán nguyệt phía nam có 1 liên đoàn biệt động quân vừa cơ động hành quân càn quét, vừa sẵn sàng ứng cứu nội đô. Tại các mục tiêu trọng yếu trong thành phố, địch đều cho bố trí lực lượng mạnh. Tổng quân số phòng thủ các tuyến bảo vệ Sài Gòn của địch gồm 4 sư đoàn Mỹ, 4 sư đoàn ngụy, 8 tiểu đoàn thủy quân lục chiến, 1 tiểu đoàn “an ninh thủ đô”; 20 vạn biệt động quân, bảo an, dân vệ, cảnh sát dã chiến; chưa kể còn có lực lượng hàng ngàn khóa sinh và “thanh niên chiến đấu”.

Xét về tương quan lực lượng, tại Sài Gòn - Gia Định, địch hoàn toàn chiếm ưu thế về binh lực, hỏa lực và phương tiện chiến tranh với một hệ thống bố phòng dày đặc và nghiêm ngặt. Nhưng ta lại vượt trội kẻ địch về tinh thần và ý chí quyết tâm chiến đấu. Địch có một điểm yếu mà ta triệt để khai thác, đó

là sự chủ quan, sơ hở trong những ngày Tết. Cùng thời điểm này, quân giải phóng mở Chiến dịch Khe Sanh, vừa thu hút lực lượng chiến đấu của địch, vừa tạo thêm đòn nghi binh chiến lược hết sức quan trọng. Địch không biết được ý định chính của ta nên các đơn vị quân nguy vẫn cho lính về quê ăn Tết. Nhiều sĩ quan còn tính chuyện đưa vợ con đi du xuân, giao quyền cho cấp dưới tự quản, v.v... Thực tế, địch chỉ còn lại khoảng một phần ba lực lượng đóng trong các doanh trại.

Càng gần đến Tết Nguyên đán Mậu Thân, người dân ở Sài Gòn càng thêm nhộn nhịp. Trước Tết khoảng một tuần, nhà nhà bà con đều gói bánh chưng, bánh tét, mua hoa trái. Một không khí nô nức chuẩn bị. Cùng với toàn thành phố, tại vùng Chợ Lớn, trong lúc người dân hối hả sửa soạn đón xuân mới, thì các đảng viên và cơ sở cách mạng cũng gấp rút chạy đua với thời gian.

Trung ương Cục và Quân ủy Miền ra mệnh lệnh, quy định: Ngày hành động thống nhất là ngày “N” (31-1-1968, tức mồng 2 Tết). Giờ nổ súng là giờ “G” (từ 0 giờ đến 2 giờ sáng). Hiệu lệnh là 60 trái đạn pháo ĐKB bắn vào sân bay Tân Sơn Nhất và cơ quan Bộ Tư lệnh Mỹ tại Việt Nam (MACV).

Do tính chất tuyệt mật của một chiến dịch quan trọng, nên ngày “N” được phổ biến cho cấp quân khu trước 7 ngày; các quận, huyện, ban chỉ huy tiểu đoàn và các đội biệt động trước 48 giờ. Cả thành phố âm thầm khẩn trương chuẩn bị bước vào trận chiến đấu, quyết một phen sống mái với kẻ thù.

Theo kế hoạch, quân và dân toàn miền Nam đồng loạt nổ súng thực hiện tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Tuy nhiên, do

miền Bắc đổi lịch⁽¹⁾ nên Khu 5 và Tây Nguyên nổ súng trước (đêm 29 rạng ngày 30-1-1968), B2 (gồm các tỉnh Nam Bộ và Cực nam Trung Bộ) nổ súng sau, vì vậy trên toàn miền Nam, cuộc tổng tiến công và nổi dậy diễn ra không cùng lúc.

Bởi vậy, ngay sau khi Khu 5 và Tây Nguyên nổ súng, thì ở Sài Gòn và các tỉnh còn lại địch đã kịp báo động, phát lệnh giới nghiêm, tăng cường bố phòng. Tại các ngã ba, ngã tư và các nút giao thông ở nội đô, địch cho xe Jeep gắn súng đại liên trực chiến. Lực lượng quân cảnh, cảnh sát tuần tra liên tục 24/24 giờ trong ngày...

Đêm Giao thừa (theo lịch miền Nam, tức đêm 30-1-1968), ở Sài Gòn - Gia Định, các đơn vị biệt động đã đột nhập vào nội thành. Từ các kho chứa bí mật, từng cụm Biệt động Thành tiến hành nhận vũ khí và tiếp cận các mục tiêu trọng yếu.

12 giờ đêm 31-1-1968, từ nhà bảo sanh khu vực Chợ Lớn, đồng chí Năm Bắc - Bí thư Quận ủy Quận 5 đã mang mệnh lệnh của Phân khu 2 về ngôi nhà số 253 Nguyễn Tiểu La. Từ đây, lệnh nổi dậy của vùng Chợ Lớn được truyền đi. Chi bộ Vườn Lài nhận nhiệm vụ chuẩn bị nơi ém quân, liên lạc và dẫn đường cho bộ đội tấn công vào các mục tiêu.

Theo quy định giờ “G”, các lực lượng ta chờ pháo lệnh, nhưng đơn vị pháo phản lực ĐKB đến không kịp. Đúng 2 giờ sáng ngày 31-1-1968, đơn vị đánh sân bay Tân Sơn Nhất phải

1. Theo Quyết định số 121/QĐ-CP của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 8-8-1967, giờ pháp định là múi giờ 7 quốc tế, kể từ 0 giờ ngày 1-1-1968. Trước đó, ngày 30-12-1959, chính quyền Việt Nam cộng hòa ra Sắc lệnh số 362-TTP quy định bắt đầu từ ngày 1-1-1960, giờ chính thức và pháp định của miền Nam, nhanh hơn 60 phút so với múi giờ 7.

chuyển sang bắn súng lệnh bằng 8 quả đạn cối 82mm. Nghe hiệu lệnh, các đội biệt động đồng loạt nổ súng tiến công. Cả thành phố Sài Gòn rung chuyển và sáng rực ánh chớp lửa đạn. Tiếng súng của quân ta cùng lúc nổ vang ở Tòa đại sứ Mỹ, dinh Độc Lập, Đài phát thanh, Bộ Tổng tham mưu và Bộ Tư lệnh hải quân, cùng một số mục tiêu khác.

Lực lượng vũ trang của Phân khu 2, gồm Tiểu đoàn 6 Bình Tân, Tiểu đoàn 247, Tiểu đoàn 264 (Quân khu 8), Tiểu đoàn 12 đặc công, từ hướng tây nam Sài Gòn tiến vào các quận 5, 6, 7 và khám Chí Hòa. Cánh Hoa vận được giao nhiệm vụ tập hợp các tổ đội vũ trang, lựa chọn giao liên xung kích đảm nhiệm việc dẫn đường tiếp ứng cho bộ đội chủ lực từ bên ngoài vào; phối hợp nổ súng vào các vị trí của địch. Tại các nhà máy dệt Vimytex, Quốc tế... đều có đội vũ trang công nhân, trực tiếp tham gia chiến đấu. Một số trận đánh diễn ra trên đường Nguyễn Kim, đường Triệu Đà. Quần chúng rải truyền đơn, căng biểu ngữ, tham gia diệt ác phá kềm...

Đội biệt động 90C nhận nhiệm vụ đánh vào khám Chí Hòa, giải thoát tù nhân. Đêm 30-1-1968, từ Sa Nhỏ (Củ Chi) đội hành quân, giữa đường bị địch chặn đánh ác liệt, nên phải rút lui, vì vậy, Đội biệt động 90C không hoàn thành được nhiệm vụ⁽¹⁾.

Theo kế hoạch, đồng chí Ba Toàn, Phó ban Hoa vận tập trung lực lượng vũ trang Ban Cán sự Công vận, cùng một số cán bộ tuyên huấn tiến đánh bót Bà Hòa (Ty cảnh sát đặc biệt Chợ Lớn). Lực lượng quân sự do Tư Mập chỉ huy; Ban Cán sự Công vận do Cao Sơn chỉ huy; số cán bộ tuyên huấn do Lý Cánh Hớn chỉ huy. Đúng 2 giờ sáng, lực lượng vũ trang công vận nổ súng

1. *Lịch sử Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến*. Sđd., tr.486.

tấn công bót Bà Hòa, nhưng các bộ phận khác không tiến vào được. Địch đưa lực lượng bao vây, ta chống trả quyết liệt, nhưng đành phải rút ra ngoài.

Sau 8 giờ hành quân bộ từ căn cứ Vườn Thơm - Lý Văn Mạnh, Tiểu đoàn 6 Bình Tân vào đến khu vực Phú Thọ Hòa, cắt ngang Nhị Tì - Quảng Đông đến gần ngã ba Trường đua Phú Thọ, kịp nổ súng chiến đấu phối hợp cùng các đơn vị bạn. Lực lượng vũ trang ta tấn công biệt đoàn cảnh sát dã chiến 222, chi cảnh sát Nguyễn Văn Thoại, trại cảnh sát dã chiến đường Trần Quốc Toàn, phát triển qua Bà Hạt, Nguyễn Lâm, Nguyễn Kim, Nguyễn Tri Phương.

Sau khi bị tấn công bất ngờ, Mỹ - ngụy đã xốc lại lực lượng và tổ chức phản kích dữ dội. Địch điều Tiểu đoàn 38 biệt động quân đến giải tỏa, đồng thời chúng dùng trực thăng đổ quân xuống Trường đua Phú Thọ, triển khai đội hình bao vây các đơn vị của ta. Lực lượng Tiểu đoàn 6 Bình Tân chặn đánh địch quyết liệt ở đường Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Tiểu La, Triệu Đà, Nguyễn Lâm, Nguyễn Văn Thoại. Lúc này, số thương vong của bộ đội ta ở các hướng mũi đều tăng cao. Chị em phụ nữ tham gia cứu thương đã đưa được hàng chục thương binh về tuyến sau.

Ở khóm 7 phường Nguyễn Tri Phương, gia đình ông Tư Mạnh đã băng bó và nuôi giấu 1 chiến sĩ ta suốt đêm xảy ra chiến sự. Sáng hôm sau, anh Thu cùng khu vực đã khôn khéo tìm cách đưa người thương binh này vượt qua vòng vây của địch. Còn ở khu phố Nguyễn Duy Dương thuộc khóm 1 phường Minh Mạng, đồng chí Năm Trang (Phạm Thị Trang) cũng nuôi giấu một chiến sĩ giải phóng khác trong hai ngày (4 và 5-2-1968). Sau

đó, chị Năm Trang và gia đình đã giúp chiến sĩ ta một chiếc xe đạp để vượt khỏi sự kiểm soát của địch. Tại phường Nhật Tảo, bà Hồ Thị Hương đã bình tĩnh khéo léo tiếp chuyện đám cảnh sát dã chiến đang lùng sục, đánh lạc hướng tụi này, bảo vệ hai chiến sĩ giải phóng trú tránh an toàn.

Tại khu vực chùa Pháp Hội - Ngã Bảy, được sự chỉ đạo của đồng chí Mười Ngà, Bí thư chi bộ mạng lưới tuyên truyền của Khu ủy, đồng chí Chín Hồng đã chuẩn bị kìm để cắt dây kẽm gai và búa để phá tường cùng với phen tre làm dụng cụ vượt tường cho chủ lực ta. Trong vai một y tá chích dáo, đồng chí Duyên dùng xe gắn máy đưa được 12 thương binh về số nhà 98 đường Trần Văn Vân. Tại đây, gia đình ông Nguyễn Quang Tuyến đã nuôi giấu, che chở anh em thương binh giải phóng suốt tuần lễ. Sau đó, số thương binh này được chuyển sang nhà số 702/87 đường Trần Văn Vân của gia đình ông Đào Văn Lễ, tại đây có hầm ngụy trang ở trước sân thông vào trong nhà. Các chiến sĩ ta được sơ cứu, đồng chí Duyên đưa bông, băng và thuốc; gia đình anh Nguyễn Văn Xúi cung cấp đồ ăn và áo quần. Đến trung tuần tháng 2-1968, đồng chí Duyên đã mượn một chiếc xe Lambro đưa các thương binh về căn cứ Long Định an toàn. Trong lúc chiến sự diễn ra rất ác liệt trên khắp các địa bàn trọng điểm của thành phố Sài Gòn. Tình cảm của người dân hướng về cách mạng đã tiếp thêm sức mạnh cho các chiến sĩ quân giải phóng chắc tay súng và quyết thắng kẻ thù.

Từ 20 giờ đêm 31-1-1968, chiến sự trong khu vực tạm lắng xuống. Vào lúc 23 giờ 30 phút, Tiểu đoàn trưởng Lê Minh Xuân (Năm Xuân) và Chính trị viên Lê Sáu (Đại đội 1) tổ chức mittinh. Các đồng chí Năm Bắc, Bảy Lợi, chứng kiến quần

chúng đốt đuốc treo cờ tại khu vực Vườn Lài (giữa Ngã Sáu và Ngã Bảy). Đơn vị thông báo tin chiến thắng, kêu gọi nhân dân giành quyền làm chủ, giúp đỡ bộ đội, tham gia tiêu hao sinh lực địch. Hưởng ứng khí thế cách mạng, đồng bào tự nguyện đem đồ đạc ra đường dựng chướng ngại vật cản giặc, tiếp tế giúp bộ đội. Một số nam nữ thanh niên tình nguyện gia nhập đơn vị chiến đấu, làm giao liên dẫn đường hoặc tải thương.

Tổ vũ trang Quận 5 đóng tại vùng Nguyễn Tri Phương được giao nhiệm vụ phối hợp đánh vào trụ sở Bộ Tư lệnh Mỹ (MACV), nhưng khi kế hoạch hoãn lại thì anh Tư Tấn và anh Hùng bị địch bắt. Chị Hai Hạnh và các thành viên còn lại đã mau chóng về hỗ trợ cho Ban Cán sự và chi bộ Vườn Lài, diệt 2 tên ác ôn, 1 tên chỉ điểm nguy hiểm của địch.

Sau khi tra tấn các anh Tư Tấn và Hùng tại Tổng nha cảnh sát rất dã man, không moi được gì, đêm 18-2-1968, địch đem hai anh đi thủ tiêu. Sáng 20-2-1968, chúng còn giở trò hèn hạ đến kêu bà Hoàng Thị Tý ở số nhà 236/4B/4 đường Ngô Quyền, rằng Tấn con bà đã bị tử thương. Bọn mật vụ chắc mẫm trong nỗi đau đớn tột cùng, ắt bà Tý sẽ kêu khóc và khai báo. Nhưng không, người mẹ trả lời ráo hoảnh: Các ông nói vậy thì biết vậy, chớ con tôi nó bỏ nhà đi từ lâu rồi.

Đêm 2-2-1968, các bộ phận an ninh, binh vận, tuyên huấn, nhiếp ảnh (Bộ Tư lệnh Tiền phương 2) do đồng chí Hai Trúc phụ trách từ hướng chợ Thiếc tiến vào khu vực Nguyễn Kim, Nguyễn Văn Thoại, Tân Phước. Các thành viên trong đoàn đều được trang bị vũ khí, phối hợp hoạt động cùng lực lượng đến trước, tham gia chiến đấu.

Trưa ngày 3-2-1968, quân Mỹ dùng trực thăng rải xăng đặc và phóng hỏa trên các đường phố Nguyễn Tri Phương, Nguyễn Kim, Sư Vạn Hạnh. Đại đội 1 (Tiểu đoàn 6 Bình Tân) di chuyển sang đường Sư Vạn Hạnh chữa cháy và giúp dân thoát ra khỏi khu vực bị cháy. Sau đó, đơn vị phát triển qua khu vực Bàn Cờ, đường Nguyễn Thiện Thuật, đường Phan Đình Phùng (nay là đường Nguyễn Đình Chiểu), phân tán nhỏ lẻ chiếm các cao điểm, đánh địch phản kích. Các chiến sĩ ta giành giật với địch từng từng góc phố, đánh bật nhiều đợt phản công của Tiểu đoàn 38 biệt động quân.

Cuối buổi chiều cùng ngày, địch dùng bom xăng hủy diệt khu vực này. Sẩm tối, đơn vị luồn qua khu vực chùa Ấn Quang (đường Sư Vạn Hạnh) tiếp tục tổ chức đánh địch phản kích. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của Tiểu đoàn trưởng Lê Minh Xuân, đơn vị tiêu diệt 01 trung đội biệt động quân và cảnh sát dã chiến, bắt 01 tên thiếu tá địch.

Địch phản kích ác liệt và thẳng tay bắn giết. Tên chuẩn tướng Nguyễn Ngọc Loan - Giám đốc Cảnh sát quốc gia ngụy trực tiếp chỉ huy lực lượng càn quét vùng Chợ Lớn. Bọn ác ôn sát hại cả thương binh của ta, một số chiến sĩ giải phóng bị chúng bắt và tra tấn bằng cách buộc sau xe kéo lê trên đường phố.

Và trên địa bàn này xảy ra một sự kiện hết sức man rợ. Sáng 1-2-1968, ở một góc phố gần chùa Ấn Quang, toán lính thủy quân lục chiến bắt được một người mà chúng tình nghi là Việt cộng. “Người này có 1 khẩu súng ngắn, thường là dấu hiệu của sĩ quan, nhưng không có quân hiệu hoặc quân phục, mũ sắt hoặc áo giáp, mà chỉ mặc áo ca rô và cái quần soóc. Tay anh

ta bị trói quặt ra sau lưng và bị đánh đập”⁽¹⁾. Tên Nguyễn Ngọc Loan, đã rút súng ngắn bắn gục người bị bắt ngay trên đường phố. Nhà báo Eddie Adams, phóng viên ảnh của Hãng thông tấn AP (Mỹ) đã kịp bấm máy ghi được khoảnh khắc đó. Cùng với những thước phim tư liệu của hãng NBC (Nhật Bản), bức ảnh của Eddie Adams⁽²⁾ được báo chí truyền đi khắp thế giới, gây nên một làn sóng phản nộ, phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa, tàn bạo của Mỹ.

Ngày 5-2-1968, sau khi bao vây chặt vòng ngoài, địch cho máy bay trực thăng kêu gọi dân di tản, đồng thời bắn phá quanh khu vực chùa Ấn Quang. Đại đội 1 di chuyển về gần Bệnh viện Nhi Đồng 1. Mặc dù không bắt liên lạc được với Đại đội 2 và Đại đội 3 của tiểu đoàn nhưng đơn vị vẫn tiếp tục chiến đấu ở khu vực này cho đến ngày 9-2-1968 khi địch phong tỏa đường Nguyễn Tri Phương và đường Triệu Đà. Chịu thương vong nặng, đơn vị lui về ngã tư Nguyễn Tri Phương - Trần Quốc Toản, để rút ra ngoài thành phố.

Những ngày trụ bám trên vùng đất này, lực lượng vũ trang Phân khu 2, dưới sự chỉ huy của Bộ Tư lệnh Tiền phương 2, đã có nhiều trận tao ngộ chiến với địch. Mỗi lần vượt đường Nguyễn Tri Phương, đường Minh Mạng, là mỗi lần các chiến sĩ ta phải đánh địch mà đi, mở đường mà tiến. Nhiều ổ đề kháng của địch ở Ngã Sáu, Ngã Bảy và chốt Nguyễn Văn Hóa, lần lượt bị tiêu diệt. Trận đánh ác liệt nhất diễn ra ở khu vực

1. Dẫn theo Don Oberdorfer: *Tết!* - dịch giả Hà Nguyễn, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr.139.

2. Bức ảnh có tên *Saigon Execution* của Eddie Adams giành được Giải thưởng Ảnh báo chí thế giới năm 1968 và giải Pulitzer năm 1969.

Tân Phước, Nguyễn Kim. Tại đây, các chiến sĩ an ninh của ta đã đẩy lùi nhiều đợt phản kích của địch, diệt nhiều tên ác ôn và cảnh sát, bắn cháy một số xe địch, trong đó có cả xe thiết giáp. Tầm gương hy sinh oanh liệt của 12 chiến sĩ an ninh vũ trang, để lại niềm cảm phục cho quần chúng nhân dân xung quanh vùng chợ Thiếc.

Trong số cán bộ lãnh đạo bị sa vào tay địch có đồng chí Hai Sang (Phan Văn Hân) - Ủy viên Thường vụ Khu ủy, Bí thư Phân khu 2 và đồng chí Năm Bắc (Phạm Thị Sứ) - Phân khu ủy viên, Bí thư Quận ủy Quận 5. Biết đồng chí Hai Sang là một cán bộ lãnh đạo quan trọng, tại trung tâm thẩm vấn Đô thành Sài Gòn, bọn ác ôn trở hết các ngón nghề tra tấn nhưng vẫn không thể nào lung lạc được. Bất lực, chúng liền chuyển Hai Sang qua Tổng nha cảnh sát. Tại đây, đồng chí Bí thư Phân khu 2 đã anh dũng hy sinh. Còn đồng chí Năm Bắc thì bị địch giam cầm, chuyển qua các nhà lao tù Thủ Đức, Chí Hòa, đến Tân Hiệp (Biên Hòa) rồi đày ra Côn Đảo.

Sau gần hai tuần chiến đấu cực kỳ anh dũng, ngày 10-2-1968, các đơn vị vũ trang của ta lần lượt rút về căn cứ xuất phát. Lực lượng vũ trang tại chỗ của các ngành vẫn trụ lại, bám đánh địch ở các vùng Phú Lâm, Phú Thọ, Minh Phụng, Minh Mạng, Vườn Lài... Cho đến ngày 25-2-1968, tiếng súng ở khu vực nội thành mới chấm dứt, đợt 1 của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 kết thúc.

Để lập lại trật tự, một mặt địch ra lệnh thiết quân luật, mặt khác chúng mở rộng các cuộc hành quân càn quét hết sức ác liệt, nhằm giải tỏa vùng ven, đánh phá các căn cứ bàn đạp của ta. Từ tháng 3-1968, Mỹ bỏ chiến lược “tìm diệt”, chuyển sang

thực hiện “quét và giữ” nhằm đẩy lực lượng cách mạng ra xa, tạo vành đai phòng thủ bảo vệ các đô thị, đặc biệt là thủ đô Sài Gòn. Các đơn vị thuộc Sư đoàn kỵ binh bay số 1 Mỹ từ Vùng chiến thuật 2 kéo về miền Đông Nam Bộ. Địch mở nhiều cuộc hành quân càn quét trên diện rộng, giải tỏa vùng ven đô và đánh phá ác liệt các căn cứ cách mạng, ngăn chặn các cuộc tiến công mới nhắm vào thành phố. Quân Mỹ và quân ngụy phòng thủ quanh Sài Gòn được tăng cường lên đến khoảng 200.000 tên.

Ngày 23-3-1968, Quân ủy Trung ương ra chỉ thị: “Tập trung lực lượng đẩy mạnh tiến công quân sự và chính trị từ nay đến cuối thu, nhằm gây cho địch những tổn thất lớn, đưa chúng vào thế bị động hơn nữa, giành thắng lợi quân sự, chính trị quan trọng, làm cho tình hình chuyển biến mạnh” và phải cố gắng cao nhất để giành thắng lợi quyết định, đồng thời chuẩn bị mọi mặt để thắng địch trong điều kiện chiến tranh kéo dài”. Trung ương Cục miền Nam chủ trương mở đợt tiến công thứ 2 của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân.

Điều bất lợi lớn cho ta lúc này là có một số người từng là cán bộ khi bị địch bắt, bị tra tấn đã hèn nhát khai báo với kẻ thù nhiều thông tin về bố trí binh lực và vũ khí của ta. Tuy nhiên, qua nguồn tin tình báo ta nắm được Tổng thống Mỹ đã ra mật lệnh cho thuộc cấp bằng mọi cách không để cho Việt cộng tấn công đợt 2 vào Sài Gòn, vì vậy kẻ địch cho tuyên truyền rầm rộ tên Tám Hà ra hàng đã khai hết mọi thứ rồi, ngầm cảnh báo ta chớ dại dột mà đánh tiếp. Đây là một tin cực kỳ quan trọng, mang tầm chiến lược, nhanh chóng được cụm tình báo H63 báo cáo lên cấp trên.

Mặc dù yếu tố bất ngờ không còn, nhưng Thường vụ Trung ương Cục vẫn giữ quyết tâm về ý định chiến lược, đặc biệt là về mục tiêu, ngày giờ. Cao điểm 1 của đợt 2 vẫn được mở từ lúc 0 giờ ngày 5-5-1968. Tại khu trọng điểm, dàn pháo hỏa tiễn H12 và ĐKB của ta đồng loạt nã vào các mục tiêu: sân bay Tân Sơn Nhất, Bộ Tổng tham mưu, Sứ quán Mỹ, dinh Độc Lập, Tân cảng Sài Gòn, Bộ Tư lệnh Hải quân, Tổng nha Cảnh sát, Biệt khu Thủ đô... Tuy nhiên đạn rơi tản mát nhiều. Các tiểu đoàn mũi nhọn thọc sâu, chọc thủng các tuyến phòng thủ ven đô, tấn công vào các mục tiêu quy định ở nội thành.

Dù vấp phải sức kháng cự mãnh liệt của địch, nhưng các đơn vị của ta vẫn đánh chiếm được nhiều khu vực, gây cho Mỹ và quân đội Sài Gòn những tổn thất đáng kể. Lực lượng vũ trang của các cánh và đoàn thể cũng phát huy được ưu thế trong tiến công tiêu diệt địch, đồng thời vận động quần chúng ủng hộ cách mạng.

Trên hướng tây - tây nam, lực lượng của Phân khu 2 được tăng cường Trung đoàn 1 của Sư đoàn 9. Các tiểu đoàn của phân khu hợp lại thành lập Trung đoàn 2 Phân khu 2. Lúc này, Bí thư Phân khu 2 là đồng chí Võ Trần Chí (Hai Chí).

Đêm 4-5-1968, Tiểu đoàn 6 Bình Tân và Trung đoàn bộ binh 2 của Phân khu 2 theo hướng Phú Lâm thọc vào khu vực Cầu Tre, phát triển tấn công trường đua Phú Thọ, xuống đường Trần Quốc Toản, đường Hậu Giang... sâu nhất vào đến chợ Thiếc. Chiến sự diễn ra ác liệt giữa lực lượng Phân khu 2 với các tiểu đoàn biệt động quân 33, 35, 38 có xe tăng, thiết giáp và máy bay yểm trợ.

Tại khu Bàn Cờ, tổ vũ trang tuyên truyền của Thành đoàn do đồng chí Nguyễn Sơn Hà (Bảy Thép) làm tổ trưởng. Từ chiều ngày 4-5-1968, tổ đã nhận được súng AK, đạn và lựu đạn. Các chị Nguyễn Thị Tư (Sáu Hòa) và Lê Mỹ Lệ đã tháo rời vũ khí đem giấu trong hai cây đàn violon, vượt qua mạng lưới dày đặc của bọn an ninh, mật vụ của địch. Đêm đến, tổ Bảy Thép ém quân tại trường Trí Đức (trên đường Cao Thắng). Đến giờ hành động, cả tổ tấn công vào xe tuần tiễu của địch trên đường, diệt một số cảnh sát nguy. Ngay sau đó, lực lượng cảnh sát và biệt động quân địch ập đến bao vây và phát loa gọi hàng. Cả tổ đã anh dũng chiến đấu đến viên đạn cuối cùng và phá hủy vũ khí, quyết không để lọt vào tay giặc.

Sáng sớm ngày 5-5-1968, một tổ vũ trang đột nhập Tòa hành chánh Quận 5, diệt lính gác. Bọn còn lại tháo chạy ra đường Hồng Bàng (nay là đường An Dương Vương). Ta cầm cờ giải phóng và làm chủ tình hình ở đây một thời gian ngắn. Nhưng địch mau chóng điều lực lượng phản kích và 2 chiếc xe tăng chặn trên đường Hồng Bàng. Do quá chênh lệch, không thể cầm cự lâu, cả tổ rút lui.

Ngày 7-5-1968, một đơn vị của ta tấn công vào các khu vực thuộc trại Trần Hưng Đạo, nhà đèn Chợ Quán. Tên đại tá Đàm Văn Quý, Tổng Giám đốc Nha cảnh sát Đô thành bị trừng trị ngay tại góc đường Minh Phụng - Lục Tỉnh (nay là đường Hậu Giang). Hai ngày sau, lực lượng vũ trang ta đánh vào khu vực đường Minh Phụng, tiêu diệt hàng chục tên biệt động quân.

Ngày 10-5-1968, Mỹ và quân đội Sài Gòn phản kích chiếm lại hầu hết các vị trí mà chúng đã để mất trước đó. Các đội vũ trang nội thành đã chiến đấu rất dũng cảm, nhưng do không bắt

liên lạc được với các tiểu đoàn mũi nhọn, lại thiếu sự chi viện, đặc biệt là không có quần chúng nổi dậy phối hợp kịp thời, nên cuối cùng hầu hết cán bộ, chiến sĩ đều hy sinh hoặc bị sa vào tay địch. Vì vậy, cao điểm 1 của đợt 2 Tổng tiến công và nổi dậy tạm lắng xuống vào các ngày 12, 13-5-1968.

Cấp trên quyết định mở cao điểm 2 của đợt 2 vào đêm 24 rạng ngày 25-5-1968, nhằm đánh bồi, đánh nhồi, đánh dài hơi, tiếp tục duy trì cường độ chiến tranh trong đô thị. Tại mặt trận Sài Gòn - Gia Định, lực lượng vũ trang cách mạng chủ yếu mở các hướng tiến công địch từ phía bắc, tây bắc và phía tây. Các đơn vị của thành phố tuy chưa kịp củng cố, hồi sức, nhưng vẫn vào trận với tinh thần “cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Đến ngày 16-6-1968, quân ta đẩy lùi nhiều đợt phản kích của hàng tiểu đoàn địch trên đường Nguyễn Trãi, Phùng Hưng, Đồng Khánh và Khổng Tử (nay là đường Hải Thượng Lãn Ông). Tại khu vực nhà thờ Cha Tam, các chiến sĩ ta dùng lưỡi lê đánh giáp lá cà với lực lượng địch đông hơn gấp bội. Cuối đường Nguyễn Trãi và Minh Phụng, hai tiểu đội của ta đã ngoan cường đẩy lùi gần 1 đại đội địch. Nổi bật có 11 chiến sĩ giải phóng đã chiến đấu và anh dũng hy sinh tại căn nhà 128 đường Ngô Nhân Tịnh, sau khi tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Những tấm gương hy sinh oanh liệt của cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang cách mạng trên địa bàn quận, để lại những ấn tượng sâu sắc, khơi dậy lòng tự hào và khâm phục của người dân địa phương.

Đồng bào các giới tiếp sức cho cuộc chiến đấu của quân giải phóng. Các má, các chị, những người đập xích lô, ba gác, đến các em nhỏ... tất cả đều không tiếc sức mình, tìm mọi cách giúp

đỡ và ủng hộ cách mạng. Nhiều bà con, cô bác đã góp phần đặc lực trong việc giải quyết công tác thương binh, tử sĩ, đảm bảo hậu cần tại chỗ cho bộ đội đánh giặc. Không quản ngại hiểm nguy, nhiều gia đình đón thương binh về nhà bảo bọc và che giấu, sau đó tìm cách hợp pháp qua mắt địch, đưa anh em ra căn cứ an toàn. Trong trường hợp thương binh nặng phải nhập viện, bà con đứng ra nhận lãnh là người nhà dính đạn lạc, hằng ngày thăm nuôi chu đáo, đến lúc anh em lành vết thương thì tổ chức đưa về cứ.

Đợt 2 chấm dứt ngày 18-6-1968, đồng thời kết thúc căn bản cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở Sài Gòn - Gia Định. Tuy nhiên “nếu xét riêng về thực tế đã diễn ra ở Sài Gòn - Gia Định cũng như toàn miền Nam thì đó chỉ mới là *cuộc tập kích chiến lược* chứ chưa phải *tổng tiến công và nổi dậy*”⁽¹⁾. Mặc dù mục tiêu đặt ra cho cả hai đợt chưa thực hiện được trọn vẹn, song thắng lợi của lực lượng vũ trang cách mạng trên toàn thành phố đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung trên chiến trường miền Nam, thực hiện kế hoạch “đưa chiến tranh vào đô thị”, góp phần làm phá sản chiến lược Chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải “xuống thang” chiến tranh. Tháng 5-1968, Mỹ chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với đại diện của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tại Paris, Thủ đô Cộng hòa Pháp. Tháng 11-1968, Tổng thống Mỹ Johnson buộc phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện việc ném bom trên toàn lãnh thổ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Từ sau đợt 2 Mậu Thân, địch tổ chức phòng thủ Sài Gòn rất mạnh. Mỹ - ngụy liên tục mở các cuộc hành quân đánh phá ác

1. *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*. Sđd., tr.772.

liệt vào các vùng căn cứ cách mạng, đồng thời xúc tiến chương trình bình định, ráo riết tổ chức hệ thống chỉ huy xuống tận cơ sở. Tháng 6-1968, ngụy quyền lập Bộ Tư lệnh hỗn hợp cảnh sát quốc gia, thống nhất chỉ huy lực lượng cảnh sát, đưa hệ thống kim kẹp nội thành về một mối; đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, chiêu hồi. Tháng 8-1968, địch lập Ngũ đoàn hóa nhân dân tự vệ, thay thế cho phòng vệ dân sự trước đây. Lực lượng nhân dân tự vệ được trang bị súng để canh gác và phối hợp với cảnh sát tuần tra, hành quân. Cuối năm 1968, bộ máy cảnh sát ngụy tăng lên gần 90.000 tên.

Sau khi đại bộ phận quân ta rút ra ngoài thành phố, tại vùng Chợ Lớn, lực lượng biệt động vẫn bám trụ chiến đấu. Một tổ dùng mìn đánh sập tòa báo *Á Châu* trên đường Khổng Tử (7-1968); trận đánh trụ sở cảnh sát Quận 5 (tháng 8-1968); một tổ do đồng chí Tăng Bôi chỉ huy tập kích cư xá Mỹ trên đường Trần Hưng Đạo. Tháng 9-1968, biệt động đặt mìn tại trạm thông tin của Mỹ nằm trên đường Nguyễn Huỳnh Đức (nay là đường Trần Tuấn Khải), diệt một số tên địch. Chiến sĩ Lê Ngọc Tú và anh Đức thuộc chi bộ 3B liên phường Chí Hòa - Lê Văn Duyệt, đã diệt tên Thịnh mật thám từng chỉ điểm bắt nhiều cán bộ ta sau Mậu Thân. Ngoài ra, ta còn thực hiện một số trận nhỏ lẻ diệt ác ôn trên đường Hồng Bàng, Trần Bình Trọng, Phùng Hưng...

Tuy giành được một số thắng lợi trong Tổng công kích - tổng khởi nghĩa xuân Mậu Thân, song lực lượng vũ trang cách mạng nói chung, Sài Gòn - Gia Định nói riêng bị tổn thất nặng nề chưa kịp bổ sung quân số. Một số đơn vị đặc công, biệt động gần như bị xóa sổ, các đội du kích bị lộ không còn bám được

địa bàn hoạt động; nhiều đường dây giao liên và tiếp tế hậu cần của ta bị địch ngăn chặn và khống chế rất gắt gao. Hầu hết cán bộ hoạt động hợp pháp ở nội thành buộc phải thay đổi chỗ ở vì giấy tờ, thẻ căn cước giả đã bị địch phát hiện.

Tháng 8-1968, Trung ương Cục quyết định tái lập Thành ủy Sài Gòn - Gia Định (*mật danh là Bình Giã*). Đồng chí Võ Văn Kiệt (Sáu Dân) làm Bí thư Thành ủy. Trung ương Cục chấp thuận đề nghị của Thành ủy Sài Gòn - Gia Định là không tiếp tục tham gia đợt 3 Mậu Thân mà “chia lửa” với toàn Miền bằng những hình thức và lực lượng thích hợp.

Các quận nội thành trước đây thuộc sự chỉ đạo của Phân khu, nay trở lại như cũ. Các liên phường, liên quận được thành lập và tăng cường cán bộ cho công tác công vận. Ban Cán sự liên quận cũng được thành lập để chỉ đạo công tác ở nội thành. Thực hiện nghị quyết của Thành ủy, các tổ chức Đảng của thành phố từng bước được củng cố kiện toàn, kịp thời chuyển hướng đấu tranh, bố trí lại lực lượng và thế trận đón thời cơ mới, đẩy mạnh đấu tranh chính trị đòi hòa bình, dân sinh dân chủ.

Chính quyền Sài Gòn ra lệnh tổng động viên, bắt thanh niên trai tráng đi “quân dịch”; đồng thời thực hiện “quân sự hóa học đường”, buộc các trường trung học và đại học phải đưa bộ môn quân sự vào chương trình chính khóa. Tháng 10-1968, địch thay các tỉnh trưởng dân sự và đưa thêm sĩ quan về làm phụ tá tỉnh trưởng để hoàn thành chương trình bình định nông thôn và vùng ven đô.

Sau hội nghị Bình Giã I, Thành ủy quyết định lập Ban chỉ đạo phối hợp các lực lượng đấu tranh chính trị ở nội thành Sài Gòn, do đồng chí Trần Trọng Tấn làm Trưởng ban. Các chi bộ

làm nòng cốt trong các xí nghiệp đã lãnh đạo công nhân liên tục đấu tranh đòi các quyền lợi bức thiết hằng ngày của mình. Một trong những sự kiện nổi bật của phong trào công nhân lúc bấy giờ là cuộc đấu tranh đòi Mỹ - Thiệu phải bồi thường thiệt hại do bom đạn của chúng gây ra cho nhân dân.

Nhờ có người của ta “nằm vùng” ở Tổng Liên đoàn Lao động và Liên hiệp nghiệp đoàn tự do, Ban Công vận Thành ủy chỉ đạo hai trung tâm công đoàn này tổ chức lực lượng kéo đi đấu tranh đòi Mỹ - ngụy chấm dứt chiến tranh và đền bù thiệt hại cho bà con ở Quận 6, Quận 8, nơi địch thả bom và bắn phá nhiều trong Tết Mậu Thân. Cuộc hội thảo tại chùa Ấn Quang ngày 27-10-1968 do các đảng viên ta khéo léo phối hợp lãnh đạo với hàng trăm đại biểu của 24 đoàn thể, tôn giáo, nghiệp đoàn lao động, đã lôi cuốn cả ngàn quần chúng tới dự.

Dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, ngày 10-11-1968, Phong trào đấu tranh đòi hòa bình ở Sài Gòn ra đời, lên tiếng ủng hộ lập trường 5 điểm của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam. Nhân dịp lễ Noel 1968, Thành ủy chủ trương tổ chức cuộc biểu dương lực lượng quần chúng khá lớn vào đêm 24-12. Bất chấp luật lệ phát xít và lệnh thiết quân luật của chính quyền Sài Gòn, hàng ngàn sinh viên các trường Đại học Sư phạm, Y khoa, Văn khoa, Nông - Lâm - Súc, Vạn Hạnh; cùng học sinh các trường trung học trong thành phố, biểu tình đòi lật đổ Thiệu - Kỳ - Hương, đòi lập lại hòa bình, đòi Mỹ rút về nước. Và ngày 29-12-1968 trở thành ngày cao điểm của phong trào, lôi cuốn được nhiều ngành, nhiều giới tham gia.

IV. NHÂN DÂN QUẬN 10 CÙNG QUÂN DÂN THÀNH PHỐ GÓP PHẦN ĐÁNH BẠI CHIẾN LƯỢC “VIỆT NAM HÓA CHIẾN TRANH” CỦA MỸ, THAM GIA CHIẾN DỊCH HỒ CHÍ MINH, GIẢI PHÓNG SÀI GÒN - GIA ĐỊNH (1969-4/1975)

Bước vào năm 1969, chiến trường Sài Gòn - Gia Định chuyển sang một hình thái khác. Sau khi lên thay Johnson làm Tổng thống Mỹ, Nixon quyết định điều chỉnh chủ trương “phi Mỹ hóa chiến tranh” thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” với mục đích rút quân Mỹ ra khỏi chiến trường Việt Nam mà vẫn giành được thắng lợi. Hai biện pháp chủ yếu của chiến lược này được coi là bước phát triển lực lượng nguy quân và nỗ lực của địch nhằm bình định các vùng nông thôn, đồng bằng, những nơi ta có phần sơ hở sau Mậu Thân và lực lượng giảm sút. Mục tiêu cơ bản của chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” là khống chế, kìm kẹp phần lớn nhân dân miền Nam, làm cho chiến tranh cách mạng mất chỗ dựa, đồng thời bằng mọi cách ngăn chặn đường vận chuyển chiến lược của miền Bắc, tiến tới bao vây, cô lập và bóp nghẹt cuộc kháng chiến của nhân dân miền Nam, đẩy bộ đội chủ lực ta ra xa, làm cho chiến tranh lùi về trạng thái “du kích đơn thuần” và dần tàn lụi.

Cùng với việc tổ chức các tuyến phòng thủ, địch cho lập thêm một số đơn vị hành chính mới, đồng thời chia nhỏ các phường, khóm, để dễ bề quản lý. Ngày 1-7-1969, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu ra Sắc lệnh số 573/SL, tách 2 phường Minh Mạng, Nguyễn Tri Phương (Quận 5) cùng 2 phường Chí Hòa, Phan Thanh Giản (Quận 3) để thành lập Quận 10. Cũng theo Sắc lệnh này, cùng thời gian, Quận 11 cũng được thành lập từ một phần đất tách ra của Quận 5 và Quận 6. Đến cuối năm 1972, Quận 10 lập thêm phường Nhật Tảo từ việc tách một phần của

phường Minh Mạng. Toàn quận có 47 khóm và các khu ở cư xá Bắc Hải và khu tạm cư Pétrus Ký.

Địch tiến hành đổi thẻ căn cước, phát “thẻ liên gia”, nhằm tách cán bộ cách mạng ra khỏi quần chúng. Nham hiểm hơn, chúng còn phân chia các hộ dân thành bốn loại: A, B, C, D, để đánh giá mức độ “trung thành” của người dân với “quốc gia”. Ngụy quyền cho lập danh sách những gia đình có người thân đi tập kết, gia đình theo Việt cộng, gia đình diện tình nghi, để tiện cho việc truy lùng, khám xét và bắt bớ. Ngoài các lệnh cấm hội họp, biểu tình, đình công, Nguyễn Văn Thiệu còn lớn tiếng tuyên bố đòi bắn bỏ bất cứ ai đòi hòa bình. Địch ráo riết thực hiện chương trình “bình định cấp tốc” đồn dân, phát triển ngụy quân, củng cố ngụy quyền; đào tạo và huấn luyện đội quân tay sai.

Mỹ - ngụy đẩy mạnh hoạt động do thám, gián điệp; củng cố mạng lưới “tình báo nhân dân”, phát triển lực lượng “nhân dân tự vệ” (bán quân sự địa phương) và tình báo hóa lực lượng này, chúng coi đây là mũi nhọn để triệt phá hạ tầng cơ sở cách mạng. Địch tăng cường cảnh sát, đưa mật vụ từ trên xuống, đặt ra tổ chức “Phượng hoàng” trùm lên bộ máy tổ chức. Đào tạo và huấn luyện hàng vạn “cán bộ bình định” tung về các nơi để hoạt động, hòng đánh bật cơ sở của ta ở nội thành. Thực hiện kế hoạch “tam giác chiến” (chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý, chiến tranh quân sự), siết chặt ách kìm kẹp. Nội đô Sài Gòn được chia thành nhiều ô và nhiều lô, phát triển thêm từ 50.000 đến 100.000 cảnh sát, tổ chức đồn quân bắt lính, thực hiện quân sự hóa học đường bằng cách lập các “sư đoàn sinh viên”.

Mạng lưới nhân dân tự vệ được nguy quyền chỉ đạo hoạt động theo hệ thống xuống tận phường, khóm. Lực lượng này được trang bị súng để canh gác, kết hợp với cảnh sát hành quân lùng sục. Bộ máy hành chính từ quận tới phường, khóm, tổ chức theo lối quân sự hóa. Các chức vụ chính trong bộ máy đều do quân đội và cảnh sát nắm giữ. Nhan nhản các tình báo viên, mật báo viên và cộng tác viên trong mạng lưới tình báo địch được tăng cường để phát hiện và theo dõi các hoạt động của ta.

Tại vùng Chợ Lớn, xuất hiện thêm nhiều bót cảnh sát ở một số vị trí như các bót nhà đèn Chợ Quán, Trương Văn Lễ, Nguyễn Văn Thành, Bạch Vân, Nguyễn Văn Khoa,... để khống chế sự hoạt động của lực lượng cách mạng. Ngoài ra, còn có Ty Hiến binh quốc gia, Tổng nha Bảo an, Trung tâm huấn luyện thanh niên, đóng rải rác ở các nơi nhằm tăng cường tìm kẹp và chi viện cho các vị trí xung yếu một khi bị tấn công.

Quận 10 là địa bàn tập trung một số căn cứ quân sự trọng yếu như Biệt khu Thủ đô (trại Lê Văn Duyệt) cùng nhiều căn cứ hậu cần - kỹ thuật khác của quân nguy Sài Gòn. Trên trục đường Trần Quốc Toản có căn cứ Trần Văn Hùng (xe tăng), căn cứ Đồng Đa (vận tải quân sự), căn cứ Tây Sơn (sửa chữa), kho dù VK92, kho công binh (gần Ngã Sáu)... Hoảng sợ trước làn sóng đấu tranh ngày càng mạnh mẽ của quần chúng nhân dân thành phố nói chung, Quận 10 nói riêng, cũng như dư luận trong và ngoài nước lên án tội ác của Mỹ - nguy qua đợt Mậu Thân 1968, để xoa dịu, chính quyền Sài Gòn đã phải thuê một số công ty tư bản nước ngoài đầu tư xây dựng các khu nhà chung cư, như Minh Mạng, Ấn Quang, Nguyễn Kim, Nguyễn Văn Thoại...

Trước các biện pháp ngặt nghèo của địch, Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định nói chung, các cơ sở đảng ở nội thành nói riêng gặp rất nhiều khó khăn, bất lợi. Đường tiếp tế, giao liên bị địch ngăn chặn, khống chế gắt gao. Những hoạt động phản kích, giải tỏa của địch khiến cho ta mất đất, mất dân. Trong năm 1969, riêng tại Sài Gòn, địch tiến hành hơn 7.000 cuộc hành quân cảnh sát, càn quét phá vỡ nhiều cơ sở cách mạng, bắt bớ nhiều đảng viên và cán bộ của ta. Song song, chúng rải nhiều gián điệp, chỉ điểm cài cắm vào hàng ngũ ta nhằm phân hóa, ly gián nội bộ, nắm tình hình hoạt động, để chống phá ta từ bên trong. Địch thẳng tay đàn áp, bắt bớ giam cầm...

Trước tình hình trên, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định tổ chức lại các liên quận, gom các đầu mối chỉ đạo trực tiếp. Các liên quận có được bộ máy khá mạnh ở vùng căn cứ và có các ban chuyên môn như: tổ chức, tuyên huấn, quân sự, công vận, phụ vận, thanh vận; đồng thời có cả hệ thống giao thông liên lạc, có bàn đạp, trạm nút ở nhiều hướng, phục vụ lãnh đạo và chỉ huy của cấp ủy liên quận đối với phong trào bên trong. Lúc này, Quận 10 nằm trong Liên quận I gồm các quận 1, 3, 10.

Mặc dù Mỹ và chính quyền Sài Gòn kiểm soát hầu hết cư dân, nhưng chúng vẫn không thể cản ngăn được tấm lòng của người dân luôn hướng về cách mạng. Trong vòng kềm tỏa gắt gao của địch, đồng bào vẫn tìm đủ mọi cách để tiếp tế lương thực, thuốc men, v.v... cho cách mạng. Lòng dân trở thành căn cứ vững chắc nhất cho các lực lượng vũ trang cách mạng duy trì hoạt động ở phía bắc và phía đông nam Sài Gòn. Một số ít các cơ sở cách mạng được các chi bộ Đảng xây dựng vẫn được giữ vững và phát triển. Trong khu gia binh phường Nguyễn Tri

Phương, đồng chí Phan Văn Khảm (Ban Binh vận Trung ương Cục) đã xây dựng được một sở cơ sở nội tuyến trong các trại lính của địch. Tại phường Chí Hòa, các đồng chí Phạm Văn Tụ, Phạm Thị Cửa đã sử dụng căn nhà số 246/54 Hòa Hưng, làm cơ sở cho cách mạng. Đồng chí Nguyễn Thái Sơn (Bảy Bình) - Thường vụ Thành ủy đã ở và đi lại hoạt động tại ngôi nhà này. Năm 1970, đồng chí Bảy Bình hy sinh. Đây là một trong những địa chỉ đỏ của thành phố và quận.

Nghị quyết Bình Giã II của Thành ủy đề ra 10 công tác cụ thể cho toàn Đảng bộ thành phố trong mùa hè 1969. Về chính trị, khẩu hiệu trung tâm là đấu tranh đòi thay đổi chính phủ hiện tại (chính quyền Sài Gòn), lập chính phủ hòa bình; thương lượng với Mặt trận Dân tộc giải phóng; cải thiện dân sinh, dân chủ. Mỗi chi bộ, chi đoàn đều có đội hoặc tổ du kích. Thành lập các đội trừ gian. Mỗi chi bộ cố gắng xây dựng lõm 20 gia đình. Mỗi quận ủy, đảng ủy liên phường, ban, ngành, cần có lõm từ 50 - 70 gia đình. Đặc biệt các lõm chính trị cần có các điều kiện, trong đó quan trọng nhất là hạt nhân lãnh đạo (đảng viên). Lực lượng vũ trang của Ban Hoa vận và Thành đoàn tham gia hoạt động tại nhiều nơi. Thành ủy chỉ đạo xây dựng lại hai cụm biệt động nội đô, hai cụm đặc công biệt động ven đô. Công tác trừ gian ở nội đô được tiến hành tích cực. Đêm 30-3-1969, ta đánh sập nhà cảnh sát gần Bưu điện Quận 5, diệt và làm bị thương nhiều tên địch. Tiếp đó, hai tháng sau, vào giữa trưa, ta diệt tên thiếu tá an ninh Trần Văn Mai tại góc đường Trần Bình Trọng - Thành Thái (nay là đường An Dương Vương).

Tháng 5-1969, lực lượng vũ trang Ban Hoa vận do Tăng Bôi chỉ huy, tổ chức tập kích Ty Cảnh sát quận trên đường Đồng

Khánh. Bộ phận hậu cần của Năm Đen bố trí gần 100kg thuốc nổ, chở trên xe ba gác. Chiếc xe này được giao cho chiến đấu viên Mạch Thanh trên đường Khổng Tử để di chuyển đến tiếp cận mục tiêu. Hai anh Ba Xuân và Tăng Bôi đem thủ pháo và súng ngắn đi kèm bảo vệ Mạch Thanh, đồng thời lãnh nhiệm vụ diệt lính gác. Giang Lệ Hữu cùng một chiến sĩ khác có mặt ở ngã tư Đồng Khánh - Triệu Quang Phục để cản hậu. Khi đến trước cổng Ty Cảnh sát, thấy không có lính gác, Mạch Thanh liền đẩy xe thuốc nổ vào bên trong, đồng thời nhanh tay giật nụ xòe. Khối thuốc nổ làm sập toàn bộ mặt tiền ngôi nhà, hơn 10 tên địch bị chết và bị thương.

Trước yêu cầu của tình hình mới, nhằm đáp ứng sự phát triển của cách mạng miền Nam, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của bè bạn quốc tế, tháng 6-1969, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ra đời, do kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát làm Chủ tịch. Chào mừng sự kiện này, lực lượng vũ trang Sài Gòn - Gia Định mở đợt hoạt động rộng khắp ở cả nội và ngoại thành.

Với phương châm hoạt động “nổ to, cháy lớn, tắc nghẽn, tối om, rối loạn, im lặng”, các tổ đội vũ trang của ta đã hỗ trợ quần chúng, làm đòn bẩy cho phong trào đấu tranh chính trị. Tại một số chợ, nhiều chị em tiểu thương trở thành các cơ sở của cách mạng, làm nòng cốt trong cuộc đấu tranh chống địch tăng thuế khóa và mở rộng mặt bằng buôn bán.

Qua đấu tranh chống địch bắt lính, chống đuổi chợ, ta tập hợp thêm được lực lượng tiến bộ trong quần chúng nhân dân, phát triển được một số hội viên giải phóng; đặc biệt ta kết nạp thêm được một số đảng viên, cốt cán.

Sau khi biết tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần, nhiều nơi trên địa bàn Quận 10, đồng bào yêu nước đã bí mật khôn khéo tổ chức lễ truy điệu Người, bày tỏ lòng thành kính và biết ơn sâu sắc. Tại các phường Nhật Tảo, Nguyễn Tri Phương, Phan Thanh Giản, và khu vực Ngã Bảy, quần chúng đều có cách riêng tưởng niệm. Ở vùng Hòa Hưng, tín đồ Phật giáo và quần chúng tụ về chùa Khánh Hưng. Nhà sư Thích Pháp Lang kín đáo ca ngợi công đức của Cụ Hồ. Ngay trong khám Chí Hòa, mặc dù bị giam cầm, bị đày đoạ và cô lập với thế giới bên ngoài, nhưng khi biết tin Bác Hồ mất, anh em tù chính trị đã để tang Người. Tại khu FG, các đồng chí lãnh đạo bí mật trao đổi và đi đến thống nhất là phát động một cuộc đấu tranh. Yêu cầu toàn thể tù chính trị công khai để tang Bác Hồ 7 ngày; đòi không được đàn áp tù nhân... Nửa đêm 9-9-1969, phòng OG 4 là phòng đầu tiên tổ chức lễ tang Bác Hồ. Các tù nhân chính trị vận đồ đen, đeo băng tang trắng, lặng lẽ đứng tưởng niệm Bác Hồ. Đồng chí Phan Trọng Nhơn nói vắn tắt tiểu sử và sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Bác, kêu gọi anh em biến đau thương thành hành động cách mạng, kiên quyết đấu tranh đạt được mục đích để ra. Bọn cai ngục phát hiện, sai lũ trật tự đến bắt đồng chí Nhơn, nhưng anh em bạn tù đoàn kết, phản đối, nên chúng không dám hành động. Sau đó, các phòng giam tù chính trị đều đồng loạt hưởng ứng. Đặc biệt hơn 600 nữ tù chính trị để tang Bác, suốt tuần, sáng nào chị em cũng hát quốc ca.

Giữa năm 1970, sau các chiến dịch “Bình định cấp tốc”, “Bình định phát triển”, “Bình định có trọng điểm”, chương trình bình định của Mỹ - ngụy ít nhiều đạt được một số kết quả nhất định. Tuy nhiên, từ khi chuyển sang “Bình định đặc biệt” thì chương trình này của chúng bắt đầu sừng lại, trong khi lực

lượng quân nguy ở nội đô và tiểu khu Gia Định tăng từ 40-50%. Về chiến lược “quét và giữ” trong thời gian cao điểm, trên chiến trường Sài Gòn - Gia Định, địch chỉ mới phá được một số vùng địa hình, nhưng chúng vẫn không triệt hạ được các căn cứ và cũng không “quét” được lực lượng ta. Địch cũng không giữ được vùng kiểm soát và giữ cho “thủ đô” Sài Gòn an toàn.

Trên địa bàn Quận 10, các hoạt động vũ trang nhỏ lẻ vẫn được duy trì nhằm hỗ trợ các cuộc đấu tranh của quần chúng nhân dân. Tháng 3-1970, nhận nhiệm vụ cấp trên giao, hai chiến sĩ biệt động Lê Phi Hùng và Phạm Văn Triệu xuất phát từ căn nhà trên đường Nguyễn Kim đến đặt mìn tại cao ốc Khiêm Tín Hàn (nay là Bưu điện II) thuộc phường Phan Thanh Giản, diệt và làm bị thương một số lính đánh thuê Thái Lan và Nam Triều Tiên.

Tháng 5-1970, Hội nghị Bình Giả IV được tổ chức. Thành ủy đánh giá: “Phong trào công nhân lao động phát triển mạnh hơn trước. Tuy nhiên, thành tích cách mạng còn thấp so với phong trào học sinh - sinh viên. Phong trào còn bị kìm hãm ở mức độ dân sinh, dân chủ thông thường, ở những khẩu hiệu kinh tế”⁽¹⁾. Hội nghị cho rằng thành phố đang ở trong tình thế cách mạng; đang dần hội đủ những điều kiện cho những chuyển động lớn.

Nhiệm vụ chính trị chung được đề ra cho thành phố là duy trì và đẩy mạnh thế tiến công liên tục, ra sức xây dựng về mọi mặt, đảm bảo giành thắng lợi vững chắc trong cuộc đấu tranh lâu dài giữa ta và địch ở đô thị, đồng thời sẵn sàng khai thác mọi thời cơ đột biến, góp phần đánh bại âm mưu “phi Mỹ hóa chiến tranh” của Mỹ ở miền Nam. Nhiệm vụ cụ thể của lực lượng

1. *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*. Sđd., tr.819.

vũ trang là chú ý đánh vào những đối tượng trực tiếp kềm kẹp quần chúng, bọn phản động trong các nghiệp đoàn, bọn đầu sỏ trong quân đội và chính quyền Sài Gòn; đẩy mạnh phong trào đánh Mỹ và diệt ác ôn.

Các cuộc bãi khóa, phong trào đấu tranh liên tục, sôi nổi của học sinh, sinh viên đã nhận được sự hỗ trợ của các nghiệp đoàn, của chị em tiểu thương cùng đông đảo nhân dân lao động, tạo thành sức mạnh tổng hợp chia mũi nhọn vào bè lũ Mỹ - Thiệu. Có sự chỉ đạo của Đảng, phong trào học sinh, sinh viên mở rộng sang lĩnh vực đấu tranh chống chính sách văn hóa thực dân mới nhằm đầu độc và truy lạc hóa thanh niên của Mỹ - Thiệu. Khẩu hiệu “Đuổi Mỹ, lật Thiệu” được đông đảo học sinh, sinh viên hưởng ứng.

Ngày 21-4-1970, người dân và công nhân Quận 10, cùng hàng vạn đồng bào thành phố biểu tình phản đối chính quyền Lon Nol sát hại Việt kiều ở Campuchia. Biết tin đám thương phế binh quân đội Sài Gòn chiếm nhà ở chung cư Minh Mạng, cơ sở tại chỗ của ta đã vận động bà con xuống đường đấu tranh. Ngày 23-6-1970, hàng trăm người dân Quận 10 đã kéo từ khu tạm cư Pétrus Ký qua Ngã Bảy, xuống chung cư Minh Mạng. Quần chúng đã buộc tên Quận trưởng Quận 10 phải giải tỏa đám thương phế binh, trả lại nhà cho người dân.

Thành ủy mở hội nghị công vận (8-1970) nhằm đẩy phong trào đấu tranh của công nhân thành phố lên một bước mới. Ngày 2-8-1970, Ủy ban Phụ nữ đòi quyền sống được thành lập và ra mắt tại chùa Ấn Quang (sau đổi tên thành Phong trào Phụ nữ đòi quyền sống). Chủ tịch phong trào là nữ Luật sư Ngô Bá Thành; Tổng thư ký là nữ sinh viên Trần Thị Lan, đảng viên

cộng sản. Cũng trong tháng 8, với sự giúp đỡ của quần chúng cơ sở, các chiến sĩ Biệt động Thành đặt chất nổ ở quán cà phê bà Năm Đường tọa lạc ở góc đường Nguyễn Kim - Trần Quốc Toàn, diệt và làm bị thương 13 tên cảnh sát dã chiến.

Ngày 3-9-1970, tại trường Đại học Phú Thọ (nay là Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh), hàng trăm sinh viên biểu tình chống chính quyền Nguyễn Văn Thiệu bắt sinh viên đi huấn luyện ở quân trường; phản đối việc đưa sinh viên ra làm bia đỡ đạn thay cho binh lính Mỹ - nguy trong cuộc hành quân “Lam Sơn 719”. Các anh Nguyễn Văn Quý, Phạm Ngọc Thảo và Lưu Văn Tánh là những người tích cực vận động các sinh viên Đại học Phú Thọ đấu tranh.

Trong năm 1970, Ban Cán sự Liên quận I (gồm các quận 1, 3, 10) đã gây dựng thêm được một số cơ sở quần chúng ở các khu vực Ngã Bảy, phường Nguyễn Tri Phương, đường Sư Vạn Hạnh. Tại phường Nguyễn Tri Phương, hộ ông Nguyễn Gia Nha đã tìm cách làm thủ tục để đồng chí Vũ Thị Lan Chi được đứng tên trong tờ khai của gia đình. Nhờ đó, chị Lan Chi, cán bộ Liên quận đi lại và hoạt động một cách hợp pháp. Từ đây, đồng chí phối hợp với cơ sở rải nhiều truyền đơn với nội dung thúc tỉnh tinh thần dân tộc, góp phần khơi dậy lòng yêu nước của quần chúng nhân dân.

Từ sau hội nghị Trung ương Cục, tháng 10-1970, Bộ Chỉ huy Miền tiến hành điều chỉnh sắp xếp lại một số địa bàn. Theo đó, Phân khu 2 và Phân khu 3 được sáp nhập lại thành Phân khu 23 (sau đó trở thành tỉnh Long An). Đầu tháng 1-1971, đồng chí Võ Văn Kiệt được Trung ương Cục điều về Khu 9 (T3 - Tây Nam Bộ) làm Bí thư Khu ủy; đồng chí Trần Bạch Đằng (Tư

Ánh) - Phó Bí thư Thành ủy giữ nhiệm vụ Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định cho tới tháng 4-1972.

Từ tháng 3-1971, chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đổi Tổng nha Cảnh sát thành Bộ Tư lệnh Cảnh sát quốc gia; thi hành một loạt các biện pháp phản kích về chính trị để chống lại phong trào đấu tranh của quần chúng ở nội đô. Ngoài việc sử dụng một số tổ chức phản động, các phần tử xấu và bọn chiêu hồi... để lên tiếng phản đối phong trào đấu tranh, địch liên tục vây ráp, lùng sục, gây không khí căng thẳng nhằm trấn áp sự chống đối trong nội bộ. Chúng sử dụng lực lượng bảo an, cảnh sát, dân vệ có sự hỗ trợ của một bộ phận quân chủ lực mở nhiều cuộc hành quân chà xát vùng ven đô, tăng cường hoạt động của các ủy ban “Phượng hoàng”.

Tháng 9-1971, hàng ngàn người dân quanh vùng Ngã Bảy đã xuống đường đưa tang một sinh viên Đại học Vạn Hạnh, nạn nhân chính sách quân sự hóa học đường của chế độ Nguyễn Văn Thiệu. Đám tang biến thành một cuộc đấu tranh chống Mỹ - Thiệu, kéo dài từ trưa đến chiều tối. Hàng trăm cảnh sát, mật vụ của Thiệu kéo đến đàn áp. Đoàn người tay không vẫn không chịu lùi bước. Kết quả có 2 xe cảnh sát bị đốt cháy, nhiều tên cảnh sát, mật vụ bị thương vong. Phong trào đốt xe Mỹ lan rộng, 1 chiếc Dodge bốc cháy ngay trên đường Cao Thắng và 1 chiếc khác bị lửa thiêu trụi ngay trên đường Phan Thanh Giản.

Trưa ngày 15-10-1971, đội viên đội vũ trang thuộc An ninh T4, Lê Xuân Hùng phối hợp với anh Nguyễn Ngọc Châu, cơ sở nội tuyến của ta ở Học viện Quốc gia Hành chánh, ném lựu đạn diệt tên Nguyễn Văn Bông, Giám đốc Học viện, tại ngã tư Cao Thắng - Phan Thanh Giản. Trận đánh gây được tiếng vang,

khiến nội bộ chính quyền Nguyễn Văn Thiệu vốn lục đục càng thêm mâu thuẫn và nghi kỵ lẫn nhau. Báo chí Sài Gòn thì cho rằng đây là việc thanh trừng giữa các phe phái đối lập, ngăn không cho tên Bông ra tranh chức “Thủ tướng”!

Trên địa bàn Quận 10, các cơ sở Đảng như chi bộ Ban Bình vận Chợ Cá, chi bộ Vườn Lài, chi bộ Ngã Bảy, vẫn duy trì hoạt động. Lực lượng được củng cố, đồng thời ta gây dựng thêm được một số cơ sở trong quần chúng.

Thắng lợi to lớn của cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân và dân miền Nam nói chung, Sài Gòn - Gia Định nói riêng, đã giáng một đòn chí mạng vào chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của đế quốc Mỹ. Thất bại liên tiếp trong các chiến lược chiến tranh xâm lược Việt Nam, buộc Mỹ phải nổi lại đàm phán và ký kết Hiệp định Paris (27-1-1973), mở ra một thời kỳ đấu tranh mới rất thuận lợi để quân và dân ta xốc tới, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thế nhưng khi Hiệp định Paris vừa được các bên ký kết chưa kịp ráo mực thì Mỹ - Thiệu đã tìm mọi cách phá hoại. Mặc dù tướng Weyand - Tổng Tư lệnh Mỹ ở Sài Gòn đã làm lễ cuốn cờ (29-3-1973), song Mỹ vẫn không chịu từ bỏ dã tâm xâm chiếm Nam Việt Nam. Họ ngấm ngấm tiếp tục triển khai chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” trong hoàn cảnh mới; sử dụng chính quyền và quân đội Sài Gòn làm công cụ chiến tranh, hòng duy trì chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Dịch tiếp tục xua quân càn quét, lấn chiếm, giành đất, giành dân, v.v...

Ngày 28-1-1973, Ban Cán sự Liên quận 1-3-10 tổ chức cuộc mittinh lớn tại Ngã Bảy, Sài Gòn, đòi Nguyễn Văn Thiệu từ chức,

đòi thả tù chính trị, bãi bỏ việc đồn quân bắt lính; đòi thi hành Hiệp định Paris. Phong trào đấu tranh của quần chúng các giới diễn ra rầm rộ trên địa bàn các quận nội thành, phối hợp với các cuộc bãi công của công nhân các hãng dầu Sell, Esso, Caltex và hàng ngàn công nhân Hỏa xa.

Trước khi Hiệp định Paris có hiệu lực, Mỹ cấp tốc đưa thêm vào miền Nam Việt Nam 625 máy bay các loại, 500 khẩu pháo, 400 xe tăng và xe bọc thép, cùng nhiều tàu chiến. Chỉ tính riêng trong năm 1973, Mỹ tiếp tục tăng viện trợ quân sự, trang bị bổ sung cho quân đội Sài Gòn 124 khẩu pháo mặt đất và pháo cao xạ, 98 máy bay cùng nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại khác.

Từ tháng 2-1973, trên địa bàn Quận 10, tòa nhà số 1A Lý Thái Tổ được chính quyền Việt Nam cộng hòa chọn làm nơi làm việc của Ủy ban Quốc tế Kiểm soát và giám sát thi hành Hiệp định Paris (ICCS)⁽¹⁾. Đoàn đại biểu quân sự của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Đoàn A) do Thiếu tướng Lê Quang Hòa làm Trưởng đoàn và Đoàn đại biểu quân sự của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam do Trung tướng Trần Văn Trà, Tư lệnh Miền làm Trưởng đoàn, tiếp đó là Thiếu tướng Hoàng Anh Tuấn. Cả hai đoàn ta đóng ở Trại Đa-vit (Davis) nằm trong sân bay Tân Sơn Nhất, nhưng thường lui tới làm việc tại ICCS.

Một sự kiện đáng chú ý, ngày 24-7-1973, anh chị em tù chính trị ở khám Chí Hòa đấu tranh đòi ngụy quyền phải tôn trọng Hiệp định Paris, bọn cai ngục liền đàn áp. Ngay trong đêm, địch lén lút đưa 200 tù chính trị đày ra Côn Đảo. Trên

1. ICCS: International Commission of Control and Supervision.

đường di chuyển từ nhà lao Chí Hòa ra bến Tân Cảng, anh em tù chính trị đã tìm cách rải truyền đơn viết tay xuống phố. Những tờ truyền đơn tố cáo mạnh mẽ tội ác và hành động hèn hạ, mờ ám của ngụy quyền Sài Gòn. Quần chúng nhân dân ở đường Hòa Hưng, Lê Văn Duyệt đã có trong tay nhiều tờ truyền đơn. Cảnh sát Quận 3 và Quận 10 hốt hoảng cho người đi lượm gom về. Nội dung của một trong số các tờ truyền đơn viết tay như sau: “Đồng bào hãy tìm cách báo cho Ủy ban Liên hiệp hai bên cùng Ủy ban Giám sát và Quốc tế Kiểm soát quốc tế biết. Nhà cầm quyền đã đàn áp đẫm máu 200 tù chính trị tại Chí Hòa và đưa đi Côn Sơn để ám hại”. Nhận được truyền đơn, một số quần chúng ở Quận 10 đã tìm cách gửi lên Ủy ban Quốc tế Kiểm soát và giám sát thi hành Hiệp định Paris để tố cáo. Hành động yêu nước đó, của đồng bào ta đã góp phần vạch trần tội ác xấu xa, ghê tởm của ngụy quyền Sài Gòn trước dư luận trong và ngoài nước. Cuộc đấu tranh của các chiến sĩ trong khám Chí Hòa nhận được sự quan tâm và hỗ trợ đặc biệt của đồng bào. Bất chấp chế độ lao tù tàn ác, tình cảm của người dân đã góp phần khích lệ tinh thần đấu tranh kiên cường của các tù nhân, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu kẻ thù.

Trước diễn biến tình hình mới, Ban chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 21 tại Hà Nội (đợt 1 từ ngày 19-6 đến 6-7-1973). Báo cáo của Bộ Chính trị trình Hội nghị Trung ương, khẳng định: *“Con đường tiến lên giành thắng lợi của cách mạng miền Nam chắc chắn chỉ có thể là con đường bạo lực diễn ra dưới hình thức này hay hình thức khác. Ta phải chuẩn bị sẵn sàng đối phó với khả năng xấu nhất là địch gây lại chiến tranh...”*, *“Phải xác định rõ trong tình hình mới, vận dụng phương châm*

đấu tranh gắn liền với yêu cầu giành dân và giành quyền làm chủ, nhằm giành thế mạnh để thắng địch trong tình hình mới”⁽¹⁾.

Từ tháng 10-1973, đồng chí Nguyễn Văn Linh trở lại Trung ương Cục. Đồng chí Mai Chí Thọ (Năm Xuân) làm Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định; các đồng chí Trần Quốc Hương (Mười Hương) và Nguyễn Thành Thơ là Phó Bí thư Thành ủy.

Trước đó, tháng 5-1973, theo tinh thần Hiệp định Paris, trong số tù chính trị được Mỹ - ngụy trao trả tự do có đồng chí Năm Bắc. Trở về, sau khi hoàn tất các trình tự thủ tục quy định của tổ chức, đồng chí Năm Bắc (Phạm Thị Sứ) nhận công tác ở Hội Phụ nữ Giải phóng thành phố Sài Gòn - Gia Định. Tháng 2-1974, đồng chí được bổ sung làm Thành ủy viên chính thức Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, được phân công làm Bí thư Liên quận III (gồm các quận 5, 6, 11).

Gần hai năm sau khi Hiệp định Paris có hiệu lực, một số đội vũ trang của các đoàn thể và ban ngành: Thành đoàn, Hoa vận, Tuyên huấn, v.v... lần lượt được khôi phục lại. Phong trào đô thị ở miền Nam vươn lên mạnh mẽ, góp phần thúc đẩy nhanh sự khủng hoảng toàn diện của chính quyền Sài Gòn. Đồng thời, đòn tiến công quân sự trong mùa khô 1974-1975 là cơ hội tập dượt quần chúng đô thị tiến lên phối hợp ngày càng chặt chẽ, chuẩn bị cho thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Tháng 9-1974, Thành ủy tổ chức hội nghị đô thị, tổng kết tình hình và phổ biến nhiệm vụ cho các lực lượng vũ trang đô thị trong giai đoạn mới. Đó là tập trung xây dựng lực lượng và hoạt động tác chiến phục vụ yêu cầu tạo địa bàn và hành lang,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd., t.34, tr. 160, 186.

phối hợp với chiến trường chung. Thành ủy quyết định thành lập hai cánh chỉ đạo, gồm: *Cánh A* đặc trách đô thị, *Cánh B* đặc trách nông thôn. Hội nghị đề ra yêu cầu và chỉ tiêu cụ thể phải đạt được, đồng thời phát động phong trào thi đua diệt địch ở nội thành. Nhờ vậy, trong 3 tháng cuối năm 1974 và những tháng đầu năm 1975, các lực lượng vũ trang đô thị đánh 55 trận, diệt ác phá kìm, loại khỏi vòng chiến đấu hàng trăm tên địch. Ta mở thêm và củng cố các “lõm” chính trị, tạo điều kiện cho lực lượng vũ trang bên ngoài có điều kiện áp sát nội thành, hỗ trợ quần chúng nổi dậy.

Thực hiện nghị quyết của Thành ủy, quân và dân thành phố phối hợp, đồng loạt tiến công vào nhiều mục tiêu vùng ven, kết hợp tiến công và nổi dậy, nhằm chuyển thế, chuyển vùng. Lực lượng vũ trang ta ở vùng ven đẩy mạnh hoạt động, phá lỏng thế kềm kẹp của địch, tạo bàn đạp đứng chân áp sát các quận nội thành. Từ cuối năm 1974 đến đầu năm 1975, lực lượng biệt động nội đô đã đánh hàng chục trận, diệt nhiều tên ác ôn, trong đó có tên đặc vụ khét tiếng Lý Phục Thành ở Quận 5. Hoạt động diệt ác, phá kìm, khống chế bọn tay sai gian ác, đã hỗ trợ có hiệu quả cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân.

Để chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, Thành ủy quyết định chọn ngày 15-2-1975, tiến hành một cuộc diễn tập khởi nghĩa toàn thành, đồng thời tiếp cận với các nhân vật chống đối chính quyền Nguyễn Văn Thiệu để tác động, lôi kéo họ phối hợp với phong trào đấu tranh của quần chúng.

Từ việc phân tích hình thái chiến trường trong hai năm 1973-1974, đồng thời căn cứ vào những diễn tiến mới nhất,

trong đó có “đòn trình sát chiến lược”, giải phóng tỉnh Phước Long, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp từ ngày 18-12-1974 đến ngày 6-1-1975, bổ sung và hoàn chỉnh quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Ngày 10-3-1975, quân ta làm chủ hoàn toàn Buôn Ma Thuột, là đòn điểm trúng huyết làm rung động toàn bộ quân đội Sài Gòn ở Tây Nguyên. Cùng ngày, trên địa bàn miền Đông Nam Bộ, lực lượng vũ trang Miền giải phóng thị trấn Chơn Thành, Dầu Tiếng, đường 26, suối Ông Hùng, Cầu Khởi, Ngã ba Đất Sét; đánh chiếm Định Quán, Võ Đắc, giải phóng đường 20..., tạo vùng giải phóng rộng lớn làm bàn đạp để các quân đoàn chủ lực vào tập kết ở phía bắc và tây bắc Sài Gòn.

Tại căn cứ Tà Thiết (Lộc Ninh), ngày 8-4-1975, Bộ chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định được thành lập do Đại tướng Văn Tiến Dũng làm Tư lệnh, đồng chí Phạm Hùng là Chính ủy.

Ngày 14-4-1975, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương thông qua quyết tâm và kế hoạch giải phóng Sài Gòn - Gia Định, đồng thời chuẩn y đề nghị từ chiến trường, chiến dịch tiến công giải phóng Sài Gòn - Gia Định được mang tên Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Trong chiến dịch lịch sử này, Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định có nhiệm vụ chuẩn bị đầy đủ mọi mặt để khi thời cơ đến, phát động quần chúng nổi dậy và tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ cơ sở lên đến trung ương. Lực lượng vũ trang Thành đội vừa hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy vừa có nhiệm vụ chiếm giữ các cây cầu trọng yếu, khống chế địch, mở đường và dẫn đường cho bộ đội chủ lực tiến chiếm các mục tiêu được phân công. Tạo mọi

điều kiện cần thiết cho các binh đoàn chủ lực có chỗ tập kết, nhanh chóng triển khai lực lượng. Bảo đảm hậu cần tại chỗ cho chiến dịch (lương thực, thuốc men, nhân công và các phương tiện vận tải...).

Ngày 12-4-1975, Ban Thường vụ Thành ủy Sài Gòn - Gia Định ban hành Chỉ thị *“Những việc cần làm ngay trong các giai đoạn trước, trong và sau khi thành phố được giải phóng”*. Chỉ thị xác định hiện nay chúng ta đang ở thời kỳ trực tiếp cách mạng tại thành phố, là giai đoạn Tổng công kích - tổng khởi nghĩa để giành chính quyền về tay nhân dân. “Thời cơ 20 năm mới có một lần”. Thành ủy kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn dân chấp nhận mọi hy sinh để hoàn thành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc. Rút kinh nghiệm sâu sắc năm 1968, chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy nói rõ, trước hết phải giành chính quyền ở cơ sở, đập tan bộ máy kìm kẹp của địch ở phường, xã, xí nghiệp, trường học, chợ... Từ khởi nghĩa cơ sở nhanh chóng chuyển lên giành chính quyền ở từng quận và toàn thành phố. Tiếp quản thành phố, phải nhanh chóng xây dựng chính quyền cách mạng, truy quét bọn tàn quân và thực hiện các chính sách của Chính phủ và Mặt trận đã đề ra.

Một số tài liệu quan trọng như: *Lời kêu gọi của Ủy ban nhân dân cách mạng Sài Gòn - Gia Định, 7 điều về chính sách binh vận của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, 10 chính sách đối với vùng giải phóng, Hướng dẫn quần chúng hành động* (trước, trong và sau khi Tổng công kích - tổng khởi nghĩa)... được ban hành.

Từ căn cứ Long Định, tỉnh Mỹ Tho (nay thuộc tỉnh Tiền Giang), Thành ủy Sài Gòn - Gia Định di chuyển, tiến dần về thành phố. Cánh A trước đây chỉ đảm trách nội thành, nay thêm địa bàn Bình Chánh, Nhà Bè, do Bí thư Thành ủy Mai Chí Thọ phụ trách. Cánh B đảm trách các địa bàn: Củ Chi, Hóc Môn, Gò Vấp, Tân Bình, thủ Đức và thị xã Gia Định, do Phó Bí thư Nguyễn Thành Thơ phụ trách. Nhận sự chỉ đạo của Thành ủy, các ban, ngành, đoàn thể đều tích cực khẩn trương chuẩn bị cho khởi nghĩa với tinh thần “một ngày bằng 20 năm”. Hầu hết đảng bộ các quận, huyện đều xúc tiến thành lập Ủy ban khởi nghĩa. Mỗi ủy ban được phân công phụ trách từng khu vực và có phương án khởi nghĩa cụ thể.

Về quân sự, từ ngày 8 đến ngày 20-4-1975, toàn bộ lực lượng Thành đội Sài Gòn - Gia Định chiếm lĩnh các địa bàn xuất phát, chuẩn bị xong chiến trường và sẵn sàng tham gia chiến dịch giải phóng Sài Gòn. Ban Chỉ huy Thành đội chia làm hai cánh bắc, nam để tổ chức hiệp đồng với các cánh quân chủ lực. Lực lượng vũ trang thành phố được tổ chức, biên chế lại theo yêu cầu của chiến dịch. Biệt động thành có 60 tổ, Thành đội có 3.354 du kích, trên 300 tự vệ mật; lực lượng tập trung có 2 trung đoàn và 6 tiểu đoàn, 301 quần chúng có vũ trang.

Đầu buổi chiều ngày 26-4-1975, trước giờ Chiến dịch Hồ Chí Minh mở màn, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định họp hội nghị ở An Thạnh (Long An) kiểm điểm lại lần cuối toàn bộ công việc đã chuẩn bị, đồng thời trù liệu thêm những công việc cần kíp phải làm. Ngay sau hội nghị, các đồng chí trong Thành ủy chia nhau khẩn trương tỏa xuống các cơ sở để trực tiếp chỉ đạo khởi nghĩa ở thành phố và ven đô. Các đơn vị vũ trang của Thành đội

và lực lượng đặc công đã ém sẵn ở các cây cầu huyết mạch dẫn vào thành phố cùng các vị trí xung yếu khác.

17 giờ ngày 26-4-1975, cuộc Tổng tiến công của đại quân ta vào tuyến phòng thủ ngoại vi Sài Gòn - Gia Định bắt đầu. Các binh đoàn chủ lực dũng mãnh tiến công, vừa đánh địch vừa mở đường tiến về thành phố. Vành đai phòng thủ vòng ngoài Sài Gòn bị chọc thủng. Quân ta áp sát, chuẩn bị tiến công vào nội đô.

Cho đến đầu năm 1975, Mỹ - ngụy, trực tiếp là chính quyền Nguyễn Văn Thiệu đã biến vùng đất Quận 10 thành một trong những ổ đề kháng rất mạnh của chúng ở hướng tây bắc nội thành Sài Gòn. Các kho tàng, đồn bót, trại lính, khu vực quân sự đã lên đến trên 30 vị trí, chiếm hết một phần ba diện tích đất đai Quận 10. Sau khi Phước Long, Tây Nguyên thất thủ, cùng với thất bại liên tiếp trên các chiến trường khác, ngụy quyền hoảng sợ tiếp tục tăng cường binh hỏa lực bố phòng Biệt khu Thủ đô, trại Đào Duy Từ, trại Đồng Đa, cùng toàn bộ các vị trí quân sự trên địa bàn trọng yếu này. Ngoài các đơn vị quân đội chính quy, địch có 500 cảnh sát quốc gia và 3.000 nhân dân tự vệ được vũ trang, đã lập liên tuyến phòng thủ ở Quận 10 và thành phố.

Cùng với việc hành quân lùng sục ráo riết của cảnh sát và nhân dân tự vệ ở các khóm, phường trên địa bàn Quận 10, bộ máy tâm lý chiến của địch cũng hoạt động hết “công suất”. Các xe loa chạy trên các đường phố kêu gào “tử thủ”, đồng thời chúng ra rả loan tin kích động. Nào là cộng sản sẽ bắt con gái đẹp gả cho thương binh, nào là sẽ rút móng tay phụ nữ. Nào là “cách mạng sẽ trả thù những ai từng tham gia ngụy quân và

cảnh sát”, v.v... và v.v... Bọn gian thương thừa cơ trục lợi. Chúng rử tai khuyển các gia đình khá giả bán bớt đồ đoàn trong nhà để tránh bị quy là tư sản, một khi cộng sản vào được Sài Gòn. Tất cả những luận điệu tuyên truyền xằng bậy của địch nhằm mục đích gây hoang mang cho người dân, tạo nên sự ngờ vực, thậm chí hoảng loạn. Qua đó, kẻ địch hòng lôi kéo quần chúng nhẹ dạ đứng về phía chúng, hòng níu giữ phần đất còn lại.

Những ngày đầu tháng 4-1975, khắp các ngã đường ở Quận 10 tràn ngập các sắc lính. Đám lính quân đoàn 1, lính dù, thủy quân lục chiến, biệt động quân... bại trận từ khắp các chiến trường co về tử thủ trong thành phố. Chúng ngang nhiên chiếm cứ cao ốc, nhà cao tầng giáp các trục lộ giao thông xung yếu. Tại những vị trí này, tụi lính bố trí hỏa lực, tạo nên các điểm chốt mới hòng ngăn chặn tiến công và nổi dậy của cách mạng. Tất cả các lực lượng trên đều được đặt trong tình trạng báo động 24/24 giờ, sẵn sàng “tử thủ”. Lợi dụng tình trạng lộn xộn, hỗn loạn, đám lính “quân hồi vô phùng” này mặc sức cướp bóc, trấn lột của cải nhân dân, khiến cho đông đảo người dân rất căm hận.

Trước sức tiến công như vũ bão của lực lượng vũ trang cách mạng trên các chiến trường, tin tức dội về cộng với phong trào đấu tranh mạnh mẽ của quần chúng nhân dân ở nội đô, chính quyền Sài Gòn rơi vào tình thế bị động chiến lược. Tình hình rất nguy ngập. Ngày 28-3-1975, Tổng thống Mỹ G. Ford vội vã cử viên tướng Weyand (kể hai năm trước từng làm lễ cuốn cờ tại sân bay Tân Sơn Nhất về nước) sang gặp Nguyễn Văn Thiệu bàn kế hoạch lập tuyến phòng thủ bảo vệ Sài Gòn. Nhưng trước tình thế không thể đảo ngược, ngày 21-4-1975, Thiệu tuyên bố từ chức và cuốn gói, bốn hôm sau thì y lên máy bay chuẩn ra

nước ngoài. Trong cơn hấp hối, sân khấu chính trị Sài Gòn vốn đã nhốn nháo lại càng thêm khốn quẫn. Sự hoảng loạn lên tới cực điểm. Đám quan chức cỡ bự và những kẻ giàu có thì lo rút tiền ở nhà băng để mua vàng chuẩn bị di tản.

Khi thấy từ các hướng, đại quân ta áp sát các cửa ngõ Sài Gòn, đêm 29-4-1975, nhiều quan chức cùng tướng tá ngụy tìm mọi cách để di tản. Trong số này có Nguyễn Quốc Trị, Giám đốc Học viện quốc gia hành chánh, cùng đám tay chân có nợ máu với nhân dân, cuống cuống trốn chạy. Trước đó, chiều muộn ngày 28-4-1975, một tốp 5 chiếc A37 bất ngờ xuất hiện và dội bom xuống sân bay Tân Sơn Nhất, phá hủy 24 máy bay các loại, diệt hàng trăm tên địch. Đây chính là Phi đội Quyết Thắng do Nguyễn Thành Trung dẫn đầu, cất cánh từ sân bay Thành Sơn (Phan Rang) thực hiện trận oanh kích chớp nhoáng, gây thiệt hại lớn cho địch, góp phần đẩy chế độ Sài Gòn ngập sâu vào đường hầm không lối thoát. Đòn đánh bất ngờ gây choáng váng, khiến cho cuộc di tản bằng đường không bị ngưng trệ do một số đường cất hạ cánh bị hư hại. Trong cái nóng nực ghê người của những ngày cuối tháng 4 càng khiến cho bầu không khí hoảng loạn tranh giành, ẩu đả bao trùm khắp nơi lên cực điểm.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, nhiều quận huyện đã có sự chuẩn bị khá chu đáo về mọi mặt nhất là tinh thần và lực lượng. Đầu năm 1975, các chi bộ Đảng đứng chân trên địa bàn Quận 10 gồm có: Chi bộ Vườn Lài, Chi bộ Ngã Bảy chuồng bò, Chi bộ Ban Binh vận Thành ủy tại chợ Cá, Chi bộ Việt kiều hồi hương vùng Pétrus Ký, Chi bộ mạng lưới tuyên truyền của Thành ủy; các đảng viên Ban

Cán sự Liên quận 1-3-10. Tới lúc Chiến dịch Hồ Chí Minh mở màn, có thêm Chi bộ khởi nghĩa cánh Hoa vận được thành lập. Nếu tính cả các đảng viên hoạt động đơn tuyến, toàn quận có khoảng hơn 30 đảng viên.

Sau khi Thành ủy Sài Gòn - Gia Định ban hành chỉ thị, các chi bộ ở Quận 10 đã cử người ra căn cứ để học tập và nhận chỉ thị. Cơ sở nào không có người ra, Thành ủy gửi tài liệu hướng dẫn về các việc cần làm ngay trong các giai đoạn trước, trong và sau khi thành phố được giải phóng. Để tăng cường cán bộ cho cơ sở, Thành ủy đã cử một đoàn công tác về chỉ đạo chuẩn bị nổi dậy giành chính quyền tại Quận 10. Đoàn gồm các đồng chí: Phạm Thị Sứ (Năm Bắc) làm trưởng đoàn, Nguyễn Thị Châu (Hai Thanh), Đoàn Lê Hương... Trước tình hình hết sức khẩn trương, đồng chí Mười Hương (Trần Quốc Hương) - Phó Bí thư Thành ủy đến gặp đoàn thông báo vắn tắt, rằng nếu không nhanh chân thì trực lộ 4 có thể bị cắt vì chiến sự sẽ xảy ra ác liệt ở vùng ven.

Từ mật khu Long Định, ngày 14-4-1975, đoàn công tác của Thành ủy về đến nội thành bằng con đường công khai. Gặp lại bà con cơ sở, đặc biệt là đồng chí Năm Bắc về lại những nơi từng hoạt động ở Ngã Bảy, Vườn Lài, trong những năm tháng hoạt động bí mật, nhất là dịp Mậu Thân 1968. Không kịp nghỉ ngơi, cả đoàn lao ngay vào công việc. Các cơ sở đều được phổ biến tình hình và gấp rút mọi mặt để giành chính quyền. Trên địa bàn Quận 10 dấy lên một không khí âm thầm sôi sục, tích cực chuẩn bị chờ đón thời cơ mới.

Phường Phan Thanh Giản nằm giữa hai trục đường Phan Thanh Giản (nay là đường Điện Biên Phủ) và đường Trần Quốc

Toản (nay là đường 3-2), nối tiếp với ngã sáu Lê Văn Duyệt và Ngã Bảy. Quần chúng nhân dân trong phường vốn giàu lòng yêu nước, thời chống Pháp và đánh Mỹ, nhiều cán bộ của Đảng đã chọn địa bàn này để xây dựng cơ sở cách mạng và hoạt động.

Từ tháng 3-1975, các đảng viên Hải, Kinh, Tuế đã bí mật ra căn cứ Bà Bèo học tập và nhận chỉ thị. Khi trở về, đồng chí Hải đem theo được 02 khẩu súng ngắn giấu trong bình ắc quy. Từ vốn liếng ban đầu ấy, chi bộ Ngã Bảy bắt tay ngay vào việc chuẩn bị vũ khí, phát triển lực lượng, tuyên truyền thắng lợi của cách mạng trong quần chúng nhân dân. Nhận thấy trên địa bàn phường có nhiều binh lính thất trận từ các nơi chạy về, chi bộ vận động bà con tiếp cận, cho họ ăn uống và quần áo thường phục. Đáp lại tình cảm độ lượng của người dân, các binh sĩ này đã gọi lại bà con 02 khẩu súng M16; tại khu vực chợ Chuồng Bò, một lính của sư đoàn 25 sau khi được tuyên truyền, vận động, cũng giao súng lại cho đảng viên trong chi bộ.

Việc tổ chức may cờ, làm băng rôn được tiến hành gấp rút, mặc dù trước đó, chính quyền nghiêm cấm các sạp vải bán vải màu cờ. Tại khu chợ Chuồng Bò, đồng chí Hải và chi bộ chỉ đạo cơ sở may được 04 lá cờ lớn. Đồng chí Vũ Thị Lan Chi, cán bộ Liên quận 1-3-10 đóng trên địa bàn đã giao cho chị Thu Phong và cơ sở cách mạng may được 08 lá cờ lớn cùng 08 biểu ngữ. Tại các khóm 2 và 3 của phường Phan Thanh Giản, theo chỉ đạo của đồng chí Năm Bắc, các đồng chí Hồng, Duyên, Thuần đã giao 03 cây vải màu cho quần chúng trong khu vực để may cờ. Đặc biệt, chiếc loa được dùng từ hồi Mậu Thân 1968, cất giấu kỹ nay được đưa ra sử dụng; đồng chí Duyên còn kiếm thêm một chiếc nũa, dự phòng.

Các đồng chí đảng viên hoạt động trên địa bàn phường đặc biệt chú ý việc xây dựng và phát triển lực lượng nòng cốt. Thông qua việc tuyên truyền miệng, truyền đơn cách mạng được chuyển tới hầu hết từng nhà dân. Nhờ biết phát động tới đâu thì giao nhiệm vụ và hướng dẫn quần chúng tham gia công việc ngay đến đó, nên sau gần một tháng chuẩn bị, chi bộ khu vực Chuồng Bò đã gây dựng được từ 6 đến 7 cơ sở và phát triển lực lượng lên gấp 3-4 lần. Một số liên gia trưởng, rồi nhân dân tự vệ, thanh niên trốn lính và cả lính trốn, cũng được các đảng viên giác ngộ, thu nhận và giao nhiệm vụ. Chính số này đã gây nên các vụ nổ, các đám cháy ở cây xăng, xung đột với lính và cảnh sát, gây rối thêm hậu phương địch. Nhiều bà con sau khi được phát động thì cắt cờ giấy và may cờ vải, chuẩn bị lương thực, thực phẩm sẵn sàng chờ lệnh.

Trong khu vực Pétrus Ký, đồng chí La Văn Quang và chi bộ Việt kiều hồi hương đã lập các tổ vũ trang, cứu thương, hậu cần. Đến đêm 29-4-1975, công việc chuẩn bị gấp rút của chi bộ đảng và cơ sở tại phường Phan Thanh Giản về cơ bản đã hoàn tất. Sáng 30-4-1975, pháo binh ta nã vào sân bay Tân Sơn Nhất, xe tăng và bộ binh từ nhiều hướng thọc sâu vào nội đô. Tiếng đạn nổ rung chuyển cả Sài Gòn, các tuyến phòng ngự cuối cùng của địch bị đập tan. Trên các ngã đường từ Trần Quốc Toản, Pétrus Ký (nay là đường Lê Hồng Phong), đến Ngã Bảy, một khung cảnh bừa bộn quần áo lính với đủ các sắc phục, nón sắt và vũ khí của binh lính địch bại trận tháo chạy từ các nơi về. Năm bắt thời cơ đã tới, chi bộ Ngã Bảy liền phát lệnh nổi dậy giành chính quyền. Các đồng chí Hải, Kinh, Trung, Vũ Minh cầm cờ tiến ra Ngã Bảy. Sau khi cầm cờ và căng biểu ngữ “Hoan hô Quân giải phóng chiến thắng” ngay lối vào chợ Chuồng Bò, các đồng chí

hồ hào quần chúng ở khu vực này nổi dậy. Lần lượt đầu hẻm 384/99 rồi 49 Lý Thái Tổ, đến khu vực nhà thờ Vinh Sơn... quần chúng đều cầm cờ cách mạng.

Ở khu vực khóm 2 và 3, các đồng chí Hồng, Duyên, Thuận treo một lá cờ lớn lên nóc chùa Pháp Hội; dùng loa phóng thanh thông báo “Quân giải phóng đã vào đến Công trường Dân chủ, anh em binh sĩ hãy buông súng đầu hàng”, đồng bào hãy mau chóng nổi dậy giành chính quyền. Quần chúng hạ tấm biển “nhân dân tự vệ” vứt xuống đất. Trước sự hân hoan của bà con, anh Nguyễn Minh Quang leo lên cầm cờ lên trụ sở khóm 2. Lúc ấy là 10 giờ 30 phút ngày 30-4-1975. Các đảng viên dùng loa tuyên bố cách mạng đã giành chính quyền, sau đó họ sử dụng xe ô tô có gắn loa chạy trên đường phố để loan tin chiến thắng, đồng thời kêu gọi các binh sĩ chế độ cũ giao nộp lại vũ khí.

Tại khóm 1, anh Lý Văn Chùng phụ trách quần chúng tập trung ở đầu đường Lý Thái Tổ - Sư Vạn Hạnh. Lực lượng này chiếm trụ sở phường Phan Thanh Giản, bọn địch ở đây phải đầu hàng và giao nộp súng và trụ sở. Ở khu vực khóm 4 và khóm 5, anh Trần Hải và chị Nguyễn Thị Biểu phối hợp cùng các cơ sở cầm cờ và tiếp quản toàn bộ khu vực.

Như vậy, với sự lãnh đạo của các chi bộ Đảng, lực lượng ta ở phường Phan Thanh Giản mà nòng cốt là các cơ sở cách mạng được đông đảo quần chúng nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng đã nổi dậy giành chính quyền từ lúc 8 giờ sáng. Đến 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, toàn bộ chính quyền đã về tay nhân dân. Buổi chiều cùng ngày, tại rạp Long Vân, người dân ở các khóm 2 và 3 của phường tổ chức tiếp đón bộ đội về tiếp quản. Trong trang phục áo dài nền nã, các thiếu nữ mang hoa hân hoan chúc

mừng các chiến sĩ Quân giải phóng, những người chiến thắng song rất đổi bình dị.

Trên địa bàn phường Chí Hòa có Biệt khu Thủ đô, khám Chí Hòa, là nơi địch tập trung dày đặc nhiều đồn bót, kho tàng quân sự. Nằm trên các tuyến giao thông quan trọng nối vùng ngoại thành với nội đô Sài Gòn, do vị trí trọng yếu như vậy nên kẻ địch thường xuyên chú ý bố phòng và tổ chức canh gác cẩn mật.

Mặc dù bị địch kìm kẹp, o ép rất gắt gao, nhưng nơi đây vẫn có một số quần chúng nồng cốt. Đến trung tuần tháng 4-1975, ta có chi bộ Ban Binh vận tại Chợ Cá, các đảng viên và cơ sở của Ban Trí vận, Ban Công vận của Thành ủy Sài Gòn - Gia Định cùng một số đảng viên hoạt động đơn tuyến. Bên cạnh việc chuẩn bị vũ khí, tổ chức may cờ, phát triển lực lượng quần chúng, các đồng chí đảng viên của ta còn chú ý tuyên truyền vận động gia đình binh sĩ địch trong các cư xá Nguyễn Trung Trực, Chí Hòa, Nguyễn Tri Phương. Nhờ vậy, những người này phần nào yên tâm vào chính sách khoan hồng của cách mạng, không tin vào luận điệu xằng bậy của đám tâm lý chiến. Ngay trước cổng khám Chí Hòa, cơ sở của Ban Binh vận ngụ tại số nhà 245/140 đường Hòa Hưng đã may cờ và chỗ ăn nghỉ để chuẩn bị đón các đồng chí ta bị giam trong khám, thoát ra.

Tầm 8 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, lệnh khởi nghĩa phát ra từ chi bộ Ban Binh vận. Tổ vũ trang tuyên truyền do đồng chí Nguyễn Phúc Diễm và các anh Năm Năng, Năm Đây tiến ra đường Trần Quốc Toản thực hiện nhiệm vụ. Trước chợ, có một số xe cơ giới của quân đội Sài Gòn chạy về. Tổ vũ trang quyết định giải tán đám lính này. Một tên thiếu úy địch mới đầu còn

hung hăng định bắn một thanh niên, nhưng khi thấy tổ vũ trang ta điềm tĩnh ngăn chặn và giải thích, anh ta liền xin hàng, giao lại súng ngắn và băng đạn. Một lá cờ lớn chuẩn bị sẵn từ trước được cắm lên chiếc xe vừa thu được của địch, phấp phới tung bay. Khi nhìn thấy cờ giải phóng cắm trước Chợ Cá, các xe quân xa của địch từ hướng Ngã Sáu - Lê Văn Duyệt (nay là đường Cách Mạng Tháng Tám), đều hoảng sợ dừng lại, sĩ quan và binh lính vội nhảy xuống đường, táo tác tìm nơi lẩn trốn.

Tổ vũ trang phân công từng nhóm thực hiện nhiệm vụ. Một nhóm dùng xe địch cắm cờ cách mạng chạy quanh Chợ Cá biểu dương lực lượng. Nhóm khác tới tiếp quản trại lính Trần Nguyên Hãn, trại công cụ, quân y viện 115, sân Cộng Hòa. Số anh em binh lính thức thời trực tiếp hoặc gián tiếp giúp đỡ cách mạng, đều được bà con cho quần áo và khuyên về quê sum họp với gia đình.

Từ hướng ngã tư Bảy Hiền, Sư đoàn 9 thuộc Quân đoàn 4, khi tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh, được tăng cường cho Đoàn 232 (tương đương Quân đoàn) theo đường Lê Văn Duyệt đánh chiếm Bộ Tư lệnh Biệt khu Thủ đô. Đây là là lực lượng đột kích thọc sâu chủ yếu của Đoàn 232, sau khi tiêu diệt binh lực địch trên đường tiến quân, 10 giờ sáng, Sư đoàn 9 hình thành các gọng kìm vây chặt Bộ Tư lệnh Biệt khu Thủ đô. Trước thế tiến công như chẻ tre của ta, viên tướng Tư lệnh Biệt khu Lâm Quang Phát dẫn thuộc hạ ra đầu hàng. Quần chúng nhân dân trong các khóm 2, 3, 4 của phường đã hưởng ứng nổi dậy. Lực lượng tù chính trị trong khám Chí Hòa cũng vùng dậy phá ngục bung ra tự giải thoát. Trong khi đó, một đại đội cảnh sát đã

chiến và gần 01 tiểu đoàn lính dù chốt giữ vòng ngoài không dám ngăn cản.

Trong số những người bị giam vừa thoát ra ngoài có các đồng chí Vũ Hồng (Hai Phong), Bảy Lan (Bảy Kiến) và Tạ Bá Tông là cán bộ Ban Trí vận của Thành ủy. Họ nhanh chóng tỏa về các cơ sở được gây dựng trong khu vực tù trước, phối hợp với lực lượng tại chỗ, hành động. Tận dụng thời cơ, các đồng chí gọi loa thông báo: “Cách mạng có cả xe tăng thiết giáp, đã chiếm gọn Biệt khu Thủ đô”. Đám cảnh sát đã chiến và lính dù nghe được tin này, chúng vội vàng trút bỏ cảnh phục và binh phục, quăng súng ống, chạy trốn.

Ở khóm 5, tình hình có thuận lợi hơn. Khi chủ lực ta rầm rập tiến trên đường Lê Văn Duyệt, đám tề nguỵ tại chỗ tan rã hết. Đồng chí Hóa liền tổ chức cho bà con ra đón Quân giải phóng; một số cơ sở kịp thời tiếp tế thức ăn, nước uống cho bộ đội. Đồng chí Đồng Văn Cẩm, một cán bộ hoạt động bí mật trên địa bàn phường được tiến cử lên ngồi trên xe tăng dẫn đường cho bộ đội tiến về dinh Độc Lập và bến cảng Sài Gòn. Lúc 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, các cơ sở cách mạng đã hướng dẫn bộ đội chủ lực tiến chiếm cư xá Chí Hòa.

Trên địa bàn Quận 10, phường Minh Mạng là nơi tập trung đông đảo bà con lao động nghèo trong các chung cư. Chính quyền Sài Gòn chọn nơi đây đặt Tòa hành chánh và Bộ chỉ huy đặc khu tại đầu lô C chung cư Ấn Quang, rồi trụ sở tâm lý chiến Nam Triều Tiên. Để bảo vệ những vị trí trọng yếu này, cùng với việc đẩy mạnh hành quân cảnh sát, địch lập thêm nhiều chốt mới ở trường Nguyễn An Ninh và bố trí hỏa lực cả trên sân

thượng của số nhà 39 Sư Vạn Hạnh. Nhưng không một thế lực nào có thể ngăn cản được lòng dân đến với cách mạng!

Được sự chỉ đạo của cấp trên, gần đến ngày mở màn Chiến dịch Hồ Chí Minh, một chi bộ Đảng được thành lập để kịp lo công việc ở phường. Chi bộ này do đồng chí Ba Hòa làm Bí thư, đồng chí Lâm Tuấn Anh là Phó Bí thư; lực lượng chi bộ nắm và phát triển được hầu hết là thanh niên. Quá trình chuẩn bị, chi bộ xây dựng tổ vũ trang với 03 khẩu súng ngắn K54 và 04 quả lựu đạn cùng 02 trái pháo dù. Với lực lượng tuyên truyền nhiệt tình, chi bộ thông qua đó để vận động người dân tháo dỡ hết những tấm bảng do chính quyền ngụy áp đặt. Anh em còn chia thành các nhóm nhỏ len lỏi vào tận các hẻm để rải truyền đơn cách mạng.

Tại số nhà 309 lô M chung cư Minh Mạng, anh Ngô Diệm Khôn bắt liên lạc được với Ban Cán sự Hoa vận nắm tình hình để chuẩn bị. Lực lượng mà anh Khôn nắm được phần đông là thợ học nghề in bông vải, cùng một số học sinh, thanh niên trốn lính và lính trốn. Bộ phận này có được 01 khẩu súng ngắn Browning với 40 viên đạn cỡ 7,65 ly và 02 quả lựu đạn. Được vận động, số anh em thợ ở xưởng bông vải Đông Nam Á đã in được 05 lá cờ Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Để tiến hành binh vận, các anh còn cho đánh máy các bản nhắn tin của một binh sĩ quân đội Sài Gòn qua Đài Phát thanh Giải phóng và gọi cho gia đình anh ta ở lô X chung cư Minh Mạng.

Từ ngày 26 đến ngày 29-4-1975, binh lính và cảnh sát ở phường Minh Mạng càng hoang mang, lo sợ khi nhìn thấy những chiếc xe của phái đoàn ICCS liên tục đưa rước người vào sân bay Tân Sơn Nhất để di tản, rồi trực thăng quần thảo ầm ào

đáp xuống các chung cư bốc hốt đám tương tá có cỡ cùng gia đình trong cuộc tháo chạy tán loạn. Tiếng động cơ máy bay ồn ã, tiếng cánh quạt trực thăng chém gió, dưới đất tiếng chửi rủa, xô đẩy, chen lấn... tạo nên cảnh hỗn loạn. Đây chính là thời cơ để lực lượng cách mạng trên địa bàn phường có thêm điều kiện để chuẩn bị khởi nghĩa.

Sáng ngày 30-4-1975, tổ vũ trang do đồng chí Lâm Tuấn Anh phụ trách đã tiến vào trụ sở tâm lý chiến Nam Triều Tiên. Được vận động và giác ngộ từ trước, một sĩ quan quân đội Sài Gòn làm nội tuyến đã không khóa cửa ra vào. Tranh thủ lúc đám sĩ quan địch mất cảnh giác, tổ vũ trang lọt vào chiếm lĩnh các vị trí thuận lợi bên trong trụ sở, bắt bọn này đầu hàng. Anh em nhanh chóng treo cờ lên nóc trụ sở và đây cũng là điểm đầu tiên ở phường Minh Mạng lá cờ chiến thắng tung bay. Ngay sau đó, số vũ khí trong kho trụ sở được chất lên xe và chở về khu vực chung cư Minh Mạng để phát cho tổ vũ trang của ta.

Trước đó, từ tháng 3-1975, đồng chí Lê Thị Năm cán bộ Liên Quận ủy Quận 5 về đứng chân ở phường Minh Mạng. Qua ráp nối, đồng chí đã gây dựng được một số cơ sở trong phụ nữ và xúc tiến làm công tác chuẩn bị. Các chị Trần Thị Hiếu, Nguyễn Thị Mùi, Phạm Thị Trang đã cắt được hàng ngàn lá cờ giấy và may 32 cờ vải. Dưới sự chỉ đạo của đồng chí Lê Thị Năm, lúc 9 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, các anh Thế, Hóa và Bốn đã cầm cờ chiếm trụ sở thương phế binh ngụy tại khu vực Pétrus Ký.

Được tin ta chiếm được trụ sở tâm lý chiến của Nam Triều Tiên, tổ vũ trang do các đồng chí Trí, Hòa tìm cách treo cờ lên giữa lô U và lô H của chung cư Minh Mạng. Khi lá cờ cách mạng phần phật tung bay thì quần chúng nhân dân đổ ra đường, chặn

bắt được 01 xe Jepp chở tên thiếu tá nguy đi tuần. Sử dụng xe địch làm phương tiện, tổ vũ trang đã cầm cò và gắn loa phóng thanh kêu gọi quần chúng nổi dậy chiếm trụ sở nhân dân tự vệ các lô trong chung cư.

10 giờ 30 phút cùng ngày, tổ vũ trang của anh Hảo và các anh Nguyễn Văn Hải, Đặng Nuôi trên chiếc Jeep có cò và súng, vừa ra đến Ngã Bảy thì gặp ngay chiếc xe tăng M41 chốt ở đầu đường Minh Mạng (nay đường Ngô Gia Tự). Nhận thấy đây là mục tiêu lớn cực kỳ nguy hại, nếu không sớm giải quyết thì sẽ hết sức bất lợi cho các khu vực xung quanh nổi dậy. Nhưng nếu tấn công trực diện vào xe tăng thì quá liều lĩnh và hậu quả khôn lường, chỉ còn cách khôn khéo tác động vào tinh thần, khâu yếu nhất của kẻ địch hiện tại. Với suy nghĩ ấy, anh Hảo cùng một số quần chúng tiến đến bên xe tăng, nhẹ nhàng nói với tụi lính: “Sao các anh không chạy ngay đi? Quân giải phóng đã về khắp nơi rồi!”. Đang lo sợ, nghe được lối thoát, lính mở nắp xe nhào xuống đường chạy tản vào trong khu dân cư. Thế là chướng ngại nguy hiểm nhất được gỡ bỏ mà không tốn một viên đạn.

Cùng thời gian, tổ vũ trang do anh Ngô Diệm Khôn phụ trách đã cầm cò trên đường Trần Nhân Tôn. Vừa nhìn thấy cò cách mạng, binh lính địch ở khu vực chung quanh liền nháo nhào bỏ trốn. Biết tình thế không thể đảo ngược, tên thiếu tá Ri chỉ huy lực lượng nhân dân tự vệ tại số nhà 111-112 lô N vội vã trút bỏ binh phục, chuẩn ngay. Đám lính ở bót Nguyễn Văn Quá và trường Nguyễn An Ninh cũng đồng loạt vứt súng, tháo chạy. Tại các điểm khởi nghĩa, lực lượng nòng cốt của ta dùng loa kêu gọi binh sĩ địch giao nộp vũ khí và đầu hàng cách mạng. Các anh Đặng Đình Nhựa, Nguyễn Văn Trâm phối hợp cùng cơ

sở phát động quần chúng nhanh chóng thu gom vũ khí, bảo vệ an toàn các khu vực ta vừa tiếp quản.

Tại phường Nhật Tảo, khu vực có chi bộ Vườn Lài đứng chân. Khi vào chiến dịch thì đồng chí phụ trách cấp trên bị địch bắt, nhưng với tinh thần chủ động, các đảng viên vẫn bí mật theo dõi Đài phát thanh Giải phóng và Đài Hà Nội để nắm tình hình chung và có kế hoạch chuẩn bị cho cơ sở. Trước tiên, chi bộ khẩn trương rà soát lại toàn khu vực xem mỗi đảng viên còn bao nhiêu cơ sở, để giao nhiệm vụ phát triển thêm lực lượng chính trị của quần chúng. Chi bộ thành lập tổ vũ trang với 04 khẩu súng ngắn được cất giữ từ năm 1968 được đem ra giao cho tổ này. Địa điểm phát lệnh khởi nghĩa ở số nhà 327/46 đường Sư Vạn Hạnh.

Bộ phận Trí vận của anh Nguyễn Hải Thọ với lực lượng giáo chức và học sinh, được tổ chức may cờ. Anh em dùng xe bệnh viện chở gần 03 vạn tờ truyền đơn về số nhà 286 đường Hòa Hảo. Bộ phận này tìm cách gửi 50 tờ truyền đơn về chính sách 10 điểm của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam cho những tên giữ chức vụ cao trong bộ máy ngụy quyền ở một số quận và thành phố. Trong những kẻ nhận được truyền đơn có tên trung tá Nguyễn Văn Ngưu, chỉ huy trưởng Đặc khu 10.

Sáng ngày 30-4-1975, Bộ chỉ huy cảnh sát quốc gia Quận 10 và Cuộc cảnh sát phường Nhật Tảo, không còn cảnh ồn ào quất tháo của đám cảnh sát như trước đây nữa. Thay vào đó là bầu không khí sợ hãi, ảm đạm bao trùm. Nhiều tên vội đánh bài chuẩn, trong số này có tên thiếu tá Huỳnh Văn Hải - Trưởng phòng cảnh sát đặc biệt, kẻ từng được đề cao tại Quận 10 về “tinh thần chống cộng”. Nhân lúc rối ren, lộn xộn, hấn

lủi ra phi trường Tân Sơn Nhất bám theo quan thầy Mỹ từ đêm hôm trước.

Lúc này cổng vào Bộ chỉ huy cảnh sát tại số 336 Nguyễn Tri Phương bỏ ngõ, không còn tên nào đứng gác. Bên trong trụ sở bừa bộn giấy tờ, tài liệu vung vãi chưa kịp thủ tiêu. Cảnh sát và nhân viên trút bỏ cảnh phục, thay đồ thường phục, tinh thần rệu rã, hoang mang. Lực lượng giáo chức và học sinh do anh Nguyễn Hải Thọ dẫn đầu giương súng, kéo cờ tiến chiếm trụ sở này. Những tên còn lại không dám chống cự mà xin bàn giao toàn bộ vũ khí cùng hồ sơ lưu trữ.

Tại Cuộc cảnh sát phường Nhật Tảo và các khóm trong phường, những tên chỉ huy và thuộc cấp đều mạnh ai nấy trốn. Tổ vũ trang của chi bộ Vườn Lài do các đồng chí Trương Văn Thi, Lưu Văn Lục phụ trách chiếm trụ sở Cuộc cảnh sát Nhật Tảo. Được đông đảo quần chúng tiếp ứng và hỗ trợ, tổ này nhanh chóng tiếp quản khóm 1 và khóm 4 của phường. Còn tại khóm 9, các anh Phạm Duy Thông, Lưu Vĩnh Tồn, Lê Văn Thới đã cùng bà con chiếm trụ sở khóm, hạ cờ ba que, treo cờ cách mạng; đồng thời tổ chức thu gom vũ khí địch đưa về một chỗ, giữ gìn các trang bị vừa thu được.

Địa bàn phường Nguyễn Tri Phương là nơi lực lượng đảng viên tại chỗ của ta ít hoạt động đơn tuyến và thuộc nhiều cánh khác nhau. Nhưng đây là khu vực có nhiều cơ sở cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Đoàn công tác của Thành ủy do đồng chí Phạm Thị Sứ dẫn đầu đã chọn khu vực phường Nguyễn Tri Phương làm chỗ đứng chân để chỉ đạo các cơ sở trong Quận 10 xây dựng và phát triển lực lượng, chuẩn bị nổi dậy khởi nghĩa. Tuy nhiên, trong khi

giới thiệu cơ sở để móc ráp, thì ngày 23-4-1975, các đồng chí Năm Bắc và Nguyễn Thị Châu (Hai Thanh) bị địch bắt. Chúng đưa hai cán bộ về giam ở bót Nguyễn Văn Quá. Bất chấp việc đạn pháo Quân giải phóng rạch xé trời đêm, chế độ nguy quyền đang lâm vào tình cảnh thoi thóp, kẻ địch vẫn không hề nường tay, bằng mọi thủ đoạn, chúng vẫn tra tấn đánh đập những người bị bắt hòng lấy lời khai.

Còn lại đồng chí Đoàn Lê Hương vẫn tiếp tục chỉ đạo các cơ sở gấp rút tiến hành công tác chuẩn bị. Nhận nhiệm vụ từ chị Đoàn Lê Hương, anh Đoàn Văn Hai cùng một số cơ sở đã nhanh chóng vận động, tập hợp và phát triển lực lượng quần chúng. Tổ chức thành các nhóm, trước mắt sẵn sàng chống sự cướp bóc của đám lính địch bại trận từ các nơi dồn về. Các anh phân công nhau bám sát tình hình địch tại các nhóm của mình để chớp thời cơ phát động quần chúng nổi dậy.

Liên tục 6 ngày đêm căng thẳng trong tay địch, các đồng chí Năm Bắc, Hai Thanh vẫn vững vàng. Đêm 29-4-1975, sau khi chính quyền Tổng thống Dương Văn Minh tuyên bố thả tù chính trị, thấy rõ thất bại, bọn địch ở Quận 10 buộc phải trả lại tự do cho một số cán bộ lãnh đạo của ta bị bắt từ tuần trước. Thoát khỏi tay địch, đồng chí Năm Bắc và đồng chí Hai Thanh đã về ngay cơ sở tiếp tục chỉ đạo khởi nghĩa. Hai đồng chí cùng một số cốt cán liền tỏa về 48 khóm của 5 phường cũ thuộc Quận 10 vận động nhân dân chuẩn bị đón bộ đội giải phóng vào thành phố. Việc di chuyển, chủ yếu nhờ các thanh niên con em cơ sở dùng xe Honda chở đi.

Sáng ngày 30-4-1975, cảnh sát và nhân dân tự vệ ở đây vẫn ngoan cố kéo dây kẽm gai ngăn đường Ngô Quyền làm hàng

rào chặn lực lượng cách mạng và quần chúng đi về Xóm Củi. Sau khi ta giải tỏa hàng rào dây kẽm gai này, tên trung sĩ chỉ huy tốp nhân dân tự vệ thấy vậy buộc phải cho giải tán đám thuộc hạ. Liền đó, tên này hối hả dắt xe máy ra đường, phía sau có bọc tư trang chẳng buộc kỹ. Một cuộc tháo chạy được chuẩn bị từ trước. Lực lượng ta ào lên, sau khi cướp chính quyền khóm 1, tổ vũ trang tuyên truyền tiếp tục giải tán một tốp lính dù đang tụ tập tại ngã tư Ngô Quyền - Nhật Tảo. Cùng lúc đó, một chiếc quân xa chở lính sư đoàn 18 ngụy tấp vào sân banh Cộng Hòa. Ngó thấy tình cảnh tụi lính dù và nhất là bắt gặp khí thế hùng hục của quần chúng nhân dân, cả đám chỉ huy và lính tráng vội bỏ xe, vút súng rồi tản ra lẫn trốn.

Ta gắn cờ và loa lên chiếc xe ô tô chạy diễu hành qua các khóm. Từ trong các con hẻm ra đến ngoài phố, cờ cách mạng phấp phới tung bay. Đáng chú ý có sự xuất hiện của hai lá cờ do các em Đoàn Thị Bé và Trần Thị Bé cắt may từ hai chiếc áo dài mới trong lúc địch còn kiểm soát gắt gao. Hành động yêu nước nói lên tấm lòng vô bờ bến đối với cách mạng của người dân Quận 10.

Tại khu vực Nguyễn Văn Thoại, được sự chỉ đạo của chi bộ Ban Binh vận Chợ Cá, anh Tư On và anh Học đã huy động lực lượng quần chúng tiếp sức cho một đơn vị của Thành đội Sài Gòn - Gia Định tiếp quản 01 đại đội pháo của địch tại sân banh Cộng Hòa, với nhiều khẩu pháo, xe cơ giới và đạn dược. Đến 12 giờ trưa, lực lượng phối hợp từ các khóm trong phường tiến về tiếp quản trụ sở phường Nguyễn Tri Phương.

Do đặc điểm so sánh lực lượng ở mỗi phường thuộc Quận 10 có khác nhau, nên sự chuẩn bị của ta ở từng thời điểm cho nổi dậy và tiếp quản có khác nhau. Nhưng quy về một mối, cách

mạng đã giành thắng lợi trọn vẹn. Tại các điểm nổi dậy, các tổ vũ trang cùng với quần chúng nhân dân đã thu gom được hơn 4.000 súng các loại, có 15 khẩu pháo 105mm. Ta thu hồi 03 xe M113 và 02 chiến xa, 16 xe GMC, 14 xe Jeep, 18 xe Honda, 11 máy thông tin vô tuyến, cùng một số xe du lịch và các trang bị kỹ thuật quân sự khác. Dọc theo các tuyến phố, một khung cảnh ngồn ngộn binh phục các sắc lính, cùng với nón sắt, súng ống của địch từ các mặt trận chạy về, vứt bỏ.

Trên địa bàn Quận 10 có khoảng hơn 20.000 sĩ quan, binh lính cùng quan chức chính quyền địch từ quận đến phường, khóm tan rã. Cách mạng giải tán các lực lượng cảnh sát, quân đội, trại lính, kho tàng và trụ sở các tổ chức phản động trong hệ thống chính quyền được kẻ địch thiết lập từ 21 năm nay. Tuy nhiên, tất cả các cơ sở vật chất của chế độ cũ hầu như còn nguyên vẹn, không hề có đổ nát và các cuộc “tắm máu” như các luận điệu tuyên truyền xằng bậy của bọn tâm lý chiến trước đây. Bà con, cô bác chỉ thấy lực lượng cách mạng vận động mình đi thu gom vũ khí, giữ trật tự đường phố, tổ chức chữa bệnh và cứu đói cho người nghèo. Họ là những cán bộ tận tụy và các nam nữ thanh niên rất dễ gần, dễ mến.

Trưa ngày 30-4-1975, đường phố Quận 10 đỏ rợp cờ hoa và khẩu hiệu. Người dân háo hức đổ ra đường với niềm vui từ nay đất nước sạch bóng quân thù, khép lại nỗi đau chia cắt suốt mấy chục năm ròng. Niềm vui bất tận. Thực tế là mình chứng sống động nhất, không hề có sự trả thù của cách mạng đối với các sĩ quan, binh lính và cảnh sát chế độ cũ, cùng như thân nhân của họ. Chính sách nhân đạo, khoan hồng của cách mạng đã khiến cho các tầng lớp nhân dân yên lòng và tin tưởng.

“Dưới sự lãnh đạo của các cơ sở đảng, của các đoàn thể, ban ngành... quần chúng thành phố đã nhanh chóng vùng lên, treo băng, cờ, khẩu hiệu và tỏa ra chiếm các công sở, đồn, trại, bót cảnh sát của địch, giành chính quyền về tay nhân dân.

Suốt ngày 29 đến rạng sáng ngày 30-4-1975, đã có 107 điểm nổi dậy của quần chúng (31 điểm ở ngoại thành, 76 điểm ở nội thành, trong đó có 34 điểm nổi dậy trong ngày và đêm 29-4, có 32 điểm nổi dậy vào sáng 30-4) trước khi Dương Văn Minh chính thức tuyên bố đầu hàng, 41 điểm nổi dậy sau tuyên bố đầu hàng, khi mà chủ lực Quân giải phóng chưa tới kịp.

Được sự hỗ trợ có hiệu quả của lực lượng vũ trang tại chỗ quần chúng nhân dân đã tự giải phóng các huyện lỵ Củ Chi, Hóc Môn, Gò Vấp, Thủ Đức, Bình Chánh, Duyên Hải (nay là huyện Cần Giờ); chiếm trụ sở hành chính của các quận 3, 5, 8, 10, 11, Tòa hành chính tỉnh Gia Định; chiếm 2 Ty cảnh sát của Quận 3 và Quận 5”⁽¹⁾.

11 giờ trưa 30-4-1975 (giờ Sài Gòn), mũi thọc sâu của Quân đoàn 2 dùng xe tăng húc đổ cánh cổng chính dinh Độc Lập và tiến thẳng vào bên trong. 11 giờ 30 phút cùng ngày, lá cờ chiến thắng phấp phới tung bay trên nóc dinh Độc Lập, hang ổ cuối cùng của ngụy quyền Sài Gòn. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 của quân và dân ta hoàn toàn thắng lợi; Sài Gòn - Gia Định được giải phóng.

Trải qua 9 năm bên gan “đi trước về sau”, anh dũng đứng lên cầm vũ khí chống lại kẻ thù xâm lược, cùng với cả Nam Bộ,

1. *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*, Sđd., tr.909.

quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn, trong đó có vùng đất Quận 10 đã tỏ rõ khí phách kiên cường, một lòng theo Đảng. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đất nước tạm chia làm hai miền, chờ Tổng tuyển cử hiệp thương thống nhất. Tuy nhiên với âm mưu thâm độc và sự lật lọng trá trở của đế quốc Mỹ, cách mạng miền Nam bước vào một thời kỳ vô cùng khốc liệt.

Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn và tỉnh Gia Định là trung tâm của cuộc đấu tranh anh hùng, bất khuất của những người cộng sản trung kiên và của những người dân giàu lòng yêu nước. Vượt qua thời kỳ đen tối, đi từ hoạt động đấu tranh giữ gìn lực lượng, các tổ chức cơ sở đảng vùng Chợ Lớn tái hình thành trong phong trào đấu tranh chính trị của các đoàn thể quần chúng, được cộng đồng người Việt cũng như đồng bào người Hoa hết lòng yêu thương, đùm bọc và giúp đỡ. Vì vậy, dựa chắc vào dân, luôn là bài học gắn bó máu thịt, tạo nên sức mạnh lãnh đạo của tổ chức đảng. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, vùng đất Chợ Lớn đã chứng kiến nhiều sự tích và chiến công bi tráng của lực lượng vũ trang cách mạng, cũng như tinh thần yêu nước của các tầng lớp quần chúng nhân dân.

Bất chấp sự kềm tỏa gắt gao của địch, dưới sự lãnh đạo của Thành ủy, trực tiếp là Ban Cán sự liên quận 1-3-10 và các cơ sở đảng, các tầng lớp nhân dân trên địa bàn đã tích cực tham gia đấu tranh, làm chỗ dựa vững chắc cho các tổ đội vũ trang hoạt động, trừng trị nhiều tên ác ôn. Tuy còn mỏng, song cán bộ và đảng viên Quận 10 đã bền bỉ gây dựng và phát triển lực lượng nòng cốt, chủ động chuẩn bị mọi mặt chờ đón thời cơ vận hội

mới. Các đồng chí lãnh đạo khởi nghĩa đã dựa hân vào dân, thực hiện tinh thần chỉ đạo của cấp trên là: “Thần tốc, táo bạo, bất ngờ và chiến thắng”; phối hợp hiệu quả với toàn thành phố, đóng góp tích cực vào thắng lợi chung của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975.

Thắng lợi của Quận 10 nằm trong thắng lợi chung của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, góp phần cùng Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định viết nên trang sử vẻ vang của thành phố anh hùng, kiên cường “đi trước, về sau”, chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc. Thắng lợi này thuộc về đồng chí và đồng bào đã anh dũng ngã xuống trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, một cuộc chiến lâu dài nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Các đảng viên cộng sản trung kiên đã bất chấp mọi gian lao, nguy hiểm, từng chịu đựng vào tù ra khám, bị kẻ thù dày ải và dùng cực hình tra tấn dã man. Khi được trả tự do, các đồng chí đảng viên vẫn kiên cường bám trụ trong dân, gây dựng cơ sở, nhen nhóm phong trào, khiến cho nhân dân vững tin vào cách mạng.

Vượt qua khó khăn, ác liệt, giữ vững và bảo tồn lực lượng, xây dựng được các cơ sở trong quần chúng nhân dân, đồng thời duy trì được phong trào cách mạng của quần chúng, kết hợp đấu tranh chính trị với hoạt động vũ trang, phối hợp tấn công kẻ thù. Đó là nét nổi bật và là một trong những thành công nổi bật trong phong trào cách mạng ở Quận 10, mà tiêu biểu là các cán bộ, đảng viên cộng sản, những tấm gương tận tụy, trung thành, được nhân dân hết lòng đùm bọc, giúp đỡ.

Thắng lợi này thuộc về các cơ sở chỉ cốt với cách mạng trên địa bàn quận đã không quản ngại hiểm nguy, không nề gian

khổ, dũng cảm bảo bọc cán bộ, cất giấu tài liệu, xây hầm chứa vũ khí. Và ai cũng biết, mỗi hầm giấu vũ khí giống như nhận một bản án tử hình treo lơ lửng trên đầu, nhưng không vì thế mà các cơ sở né tránh. Đó chính là tấm lòng vô bờ bến của người dân đối với cách mạng, vững tin chính nghĩa sẽ chiến thắng. Khi được phát động thì họ tham gia dẫn đường cho bộ đội, tiếp tế lương thực và nước uống, giúp phát hiện những kẻ có nợ máu lẫn trốn. Ngay sau ngày 30-4-1975, quần chúng nhân dân cũng chính là những người tham gia tích cực giữ gìn trật tự an ninh, góp phần xây dựng cuộc sống mới.

Trong chặng đường 30 năm dằng dặc chiến tranh, nhân dân miền Nam nói chung, Sài Gòn - Chợ Lớn, Gia Định nói riêng trải hơn 20 năm xây dựng và ngoan cường chiến đấu ngay giữa sào huyệt của kẻ thù, cán bộ, đảng viên và nhân dân Quận 10 luôn một lòng, một dạ vững tin ở thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Chiến đấu vì lợi ích dân tộc, lợi ích của toàn dân, Ban Cán sự Đảng liên quận, chi bộ Vườn Lài, chi bộ Ngã Bảy và các chi bộ khác được quần chúng nhân dân bảo bọc và che chở, đã kiên cường bám trụ, gây dựng cơ sở để tiếp tục hoạt động.

Những tấm gương chiến đấu hy sinh anh dũng của các đồng chí, của đồng bào yêu nước và quần chúng cách mạng đã vun đắp nên truyền thống đấu tranh rất đáng tự hào và ngưỡng mộ. Với những thành tích và kinh nghiệm tích lũy được trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, các cấp bộ đảng và nhân dân Quận 10 bước vào giai đoạn mới, cùng thành phố Sài Gòn - Gia Định bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng vừa giành được, quyết tâm xây dựng quê hương giàu đẹp.

PHẦN THỨ HAI

**ĐẢNG BỘ QUẬN 10
LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC,
PHÁT TRIỂN KINH TẾ,
VĂN HÓA, XÂY DỰNG
ĐỊA PHƯƠNG GIÀU ĐẸP
(1975-2020)**

CHƯƠNG BỐN

Đảng bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (5/1975-1985)

I. XÂY DỰNG VÀ CƯỜNG CỐ CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ, CHĂM LO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT VÀ TINH THẦN CHO NGƯỜI DÂN (5/1975-1979)

1. Đảng bộ Quận 10 được thành lập

Cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc đã khép lại. Với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 của quân và dân miền Nam giành thắng lợi, thành phố Sài Gòn - Gia Định hoàn toàn giải phóng. Chính quyền cách mạng tiếp quản hầu như nguyên vẹn tất cả các cơ sở kinh tế, hành chính, văn hóa và khoa học kỹ thuật, của chế độ cũ.

Từ đây, đất nước sạch bóng quân xâm lược, giang sơn gấm vóc thu về một mối. Đồng bào Nam Bắc trong niềm vui sum họp

một nhà. Thắng lợi trọn vẹn của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đã đưa cách mạng nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chiều ngày 30-4-1975, đồng chí Võ Văn Kiệt - Thường vụ Trung ương Cục, đặc trách công tác chuẩn bị tiếp quản Sài Gòn - Gia Định và đồng chí Mai Chí Thọ - Bí thư Thành ủy cùng đoàn tiền trạm của Thành ủy vào đến trường Pétrus Ký (nay là trường Trung học phổ thông chuyên Lê Hồng Phong). Trong đêm 30-4, toàn bộ Ban Thường vụ Thành ủy đã về tới Sài Gòn và đóng tại trường Pétrus Ký - trụ sở đầu tiên của Thành ủy sau giải phóng.

Lúc này, Ban Thường vụ Thành ủy lâm thời thành phố Sài Gòn - Gia Định gồm 7 đồng chí: Mai Chí Thọ (Năm Xuân - Bí thư), Nguyễn Thành Thơ (Mười Thơ - Phó Bí thư), Đoàn Công Chánh (Sáu Bảo), Trần Quốc Hương (Mười Hương), Nguyễn Văn Thuyền (Ba Tôn), Lê Thanh (Tám Lê Thanh), Nguyễn Hộ (Năm Hộ). Trong số 17 Thành ủy viên có đồng chí Phạm Thị Sang (Phạm Thị Sứ, Năm Pho, Năm Bắc)⁽¹⁾.

Sáng ngày 1-5-1975, tại trường Pétrus Ký, Thành ủy tổ chức họp mở rộng, phân công nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền các quận trong thành phố. Cuộc họp quan trọng này có sự hiện diện của các đồng chí Nguyễn Văn Linh, Võ Văn Kiệt, Trần Quốc Hương, cùng một số đồng chí lãnh đạo ở Trung ương. Thành ủy đề cập đến nhiều vấn đề cấp bách phải giải quyết, từ việc xây dựng chính quyền đến thu gom vũ khí, đặc biệt là ổn định tình hình tổ chức và chăm lo đời sống cho

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*, Sdd., tr.917.

đồng bào thành phố. Đây là nội dung quan trọng nhất của Đảng bộ Thành phố và các cấp bộ đảng ở các địa phương.

Đồng chí Mai Chí Thọ - Bí thư Thành ủy trực tiếp phân công đồng chí Năm Bắc làm Bí thư Quận ủy Quận 10, đồng chí Nguyễn Thị Châu (Hai Thanh, Ba Châu) làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng quận.

Từ trước đó, giữa lúc cuộc Tổng tiến công và nổi dậy bước vào giai đoạn quyết định để giành toàn thắng, Ban Thường vụ Trung ương Cục miền Nam ra chỉ thị về chuẩn bị công tác tiếp quản. Ngày 10-4-1975, Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định được thành lập, gồm 11 thành viên do Thượng tướng Trần Văn Trà làm Chủ tịch. Đảng ủy Quân quản (còn gọi là Đảng ủy đặc biệt) cũng được thành lập, gồm 11 thành viên. Đồng chí Võ Văn Kiệt - Ủy viên Thường vụ Trung ương Cục làm Phó Chủ tịch kiêm Bí thư Đảng ủy Quân quản. Các đồng chí Trần Văn Trà và Mai Chí Thọ là Phó Bí thư.

Phó Chủ tịch Ủy ban Quân quản gồm các đồng chí: Mai Chí Thọ, Thiếu tướng Hoàng Cầm, Thiếu tướng Trần Văn Danh, Cao Đăng Chiếm.

Để bảo đảm tình hình an ninh trật tự, khôi phục và ổn định đời sống bình thường của đồng bào các giới, trong hai ngày 30-4 và 1-5-1975, Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định liên tiếp ban hành ba thông cáo quan trọng, quy định việc giữ gìn trật tự an ninh; quy định việc thu hồi và quản lý các công sở, cơ quan, doanh trại, kho tàng của chế độ cũ; quy định việc thu nạp vũ khí, chất nổ.

Ngày 7-5-1975, tại dinh Độc Lập, Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức làm lễ ra mắt đồng bào. Dựa

trên những nguyên tắc cơ bản theo chỉ thị của Bộ Chính trị, Ủy ban Quân quản thành phố “thực hiện chế độ quân quản trong một thời gian nhất định, tức là điều hành mọi việc bằng mệnh lệnh quân sự, nhằm bảo đảm cho thắng lợi triệt để, không theo lối hành chính thông thường”.

Nhưng để kịp thời ổn định trật tự, trị an, ngày 5-5-1975, Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định ban hành *Mệnh lệnh số 1*, với nội dung:

- Tất cả sĩ quan, binh lính, cảnh sát, tình báo, mật vụ, nhân viên các cấp chính quyền trong thành phố Sài Gòn và tỉnh Gia Định đều phải ra trình diện, hạn chót là ngày 31-5-1975.

- Ban Quân sự thuộc Ủy ban Quân quản thành phố hướng dẫn cụ thể thời gian, địa điểm, thủ tục trình diện và đăng ký đối với từng loại đối tượng.

- Người nào, nhà nào, tập thể nào, cơ sở nào có giữ vũ khí, chất nổ và các phương tiện, khí tài thông tin đều phải tới khai và nộp tất cả.

Mệnh lệnh số 1 của Ủy ban Quân quản thành phố được người dân Sài Gòn - Gia Định nhiệt tình hưởng ứng và chấp hành. Nhờ vậy, tình hình trật tự xã hội được văn hồi, thành phố trở lại hoạt động bình thường.

Ngày 10-5-1975, Thường vụ Thành ủy họp và quyết định một số vấn đề về tổ chức. *Thành phố Sài Gòn - Gia Định là một cơ cấu thống nhất bao gồm 21 quận*, trong đó có 14 quận nội thành (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, Phú Nhuận, Bình Hòa, Thạnh Mỹ Tây) và 7 quận ngoại thành (Thủ Đức, Nhà Bè, Bình Chánh, Tân Bình, Gò Vấp, Hóc Môn, Củ Chi). Trước đây, ở nội

thành gọi là quận, ngoại thành gọi là huyện; nay thống nhất tên gọi là quận: *quận nội thành, quận ngoại thành*. Về mặt Đảng, thành phố Sài Gòn - Gia Định là một Đảng bộ thống nhất. Các quận nội, ngoại thành; các ban ngành thuộc dân, quân, chính, Đảng của thành phố đều tập trung thống nhất vào sự lãnh đạo của Thành ủy⁽¹⁾.

Sau giải phóng, Sài Gòn - Gia Định là thành phố lớn nhất miền Nam, với dân số trên 3,5 triệu người, bao gồm nhiều tầng lớp trong xã hội, trong đó có gần 200.000 trẻ mồ côi, 17.000 trẻ bụi đời, 270.000 người mù chữ, trên 100.000 người nghiện ma túy và hành nghề mại dâm. Chỉ tính riêng trên địa bàn Quận 10 đã có 4,5 vạn người nghèo đói, thất nghiệp.

Trong bối cảnh chung của toàn thành phố, tàn dư chế độ cũ để lại những hậu quả hết sức nặng nề. Hàng vạn sĩ quan và binh lính, cùng viên chức chính quyền Sài Gòn tan rã tại chỗ; bên cạnh các đảng phái phản động, còn có nhân viên tình báo CIA và bọn gián điệp được cài lại. Sau một thời gian ngắn nằm im nghe ngóng, bọn này bắt đầu nhen nhóm các hoạt động chống phá cách mạng. Trước đó đã có rất nhiều luận điệu tuyên truyền xằng bậy, như “cộng sản về sẽ có tắm máu” hoặc phụ nữ bị “rút móng tay”, v.v... Lợi dụng buổi giao thời, một số phần tử cơ hội tìm cách chui vào bộ máy chính quyền cơ sở. Đây là một thực trạng không dễ gì có thể giải quyết ngay trong một sớm một chiều, điều đó đòi hỏi sự nỗ lực rất lớn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10.

Là sản phẩm của quá trình đô thị hóa dưới thời chính quyền Sài Gòn, trên địa bàn Quận 10 có nhiều giao lộ quan trọng, nối

1. Thông báo của Thường vụ Thành ủy. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

với toàn thành phố. Chính vì vậy, Mỹ và chính quyền tay sai đã chọn vùng đất này, dành một phần lớn diện tích để xây dựng thể bố phòng nhằm phục vụ cho bộ máy chiến tranh xâm lược. Cụ thể, với hơn 30 cơ sở quân sự (trại lính, kho tàng) và 07 cuộc canh sát, cùng nhiều khu trại gia binh: Thiên Hộ Dương, Tây Sơn, Triệu Đà, Đống Đa, Đào Bá Phước, Lê Văn Một... Nói đến Quận 10, không thể không nhắc đến khám Chí Hòa, nơi giam cầm nhiều chiến sĩ cách mạng cùng nhiều tù nhân, với hệ thống bố phòng dày đặc. Ngoài ra, còn có Biệt khu Thủ đô, các trại thám báo, trại thẩm vấn, canh sát dã chiến, canh sát áo trắng, trung tâm chiêu hồi... Cùng hàng chục cư xá cao cấp như: Cư xá Bắc Hải, cư xá Chí Hòa, cư xá Nguyễn Văn Thoại... Bên cạnh đó là vô số các đối tượng “ăn theo”, cùng nhiều tệ nạn xã hội bám rễ lâu ngày trên vùng đất này. Đáng chú ý, trên địa bàn Quận 10 có nhiều cơ sở tôn giáo, với hàng chục các nhà thờ, chùa chiền, thánh thất... Bên cạnh số bà con giáo dân và giới Phật tử thiện tâm, hướng đạo, cũng có không ít kẻ đội lốt tôn giáo lẫn lút, lợi dụng các tín ngưỡng để chống phá chính quyền cách mạng.

Nhằm kịp thời tổ chức bộ máy lãnh đạo, xây dựng và quản lý điều hành chính quyền, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định lâm thời chỉ định 5 đồng chí thành lập cấp ủy đầu tiên của Quận 10. Đồng chí Phạm Thị Sứ - Thành ủy viên, làm Bí thư Quận ủy; đồng chí Nguyễn Thị Châu (Hai Thanh, Ba Châu) là Phó Bí thư. Các đồng chí Ủy viên Thường vụ: Phạm Văn Phục, Phan Trọng Nhơn (Tư Nhơn), Vũ Xuân Lý (Bảy Lợi).

Hai cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Quận ủy đều là những phụ nữ có bề dày hoạt động, từng bị địch bắt bớ tù đày. Đồng chí Phạm Thị Sứ, sinh năm 1926, tên khai sinh là Phạm Thị

Sang (bí danh Năm Pho, Năm Bắc) quê ở Kiến Thụy, Hải Phòng, nhưng cuộc đời hoạt động và công tác lại gắn với nội thành Sài Gòn - Chợ Lớn từ rất sớm, ngay sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công. Được kết nạp Đảng từ tháng 9-1947 tại Hộ 5 Sài Gòn, đồng chí từng bị thực dân Pháp bắt giam ở bót Catinat, Phú Lâm, Hạnh Thông Tây. Trong kháng chiến chống Mỹ, từ năm 1965-1968, đồng chí Năm Bắc là Phân khu ủy viên Phân khu 2 kiêm Bí thư Quận ủy Quận 5. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, Ban Chỉ huy Phân khu 2 về khu Vườn Lài, Ngã Bảy, Nguyễn Tri Phương hoạt động. Ngay đợt 1 tổng công kích, đồng chí bị địch bắt và giam ở Thủ Đức, Chí Hòa, Tân Hiệp. Hai lần bị đày ra Côn Đảo. Tổng thời gian ở trong tù của đồng chí Năm Bắc là 10 năm. Sau khi Hiệp định Paris được ký kết, đồng chí được trao trả tự do. Tháng 2-1974, đồng chí Năm Bắc là Thành ủy viên chính thức và được Thành ủy phân công làm Bí thư Liên quận III (gồm Quận 5, Quận 6, Quận 11). Đến tháng 4-1975, đồng chí được phân công làm Trưởng đoàn cán bộ về Quận 10, bắt liên lạc với cơ sở, vận động quần chúng cốt cán, chuẩn bị mọi mặt để tham gia Chiến dịch Hồ Chí Minh và nổi dậy giành chính quyền.

Còn đồng chí Nguyễn Thị Châu sinh năm 1938 ở Biên Hòa, nhưng hoạt động và trưởng thành trong phong trào học sinh, sinh viên Sài Gòn rực lửa đấu tranh. Tháng 2-1961, bị địch bắt giam ở Pê-Ca-răng-đơ (P.42), nơi giam giữ và điều tra khét tiếng của Sở tình báo Mỹ - Diệm, đặt trong Sở thú Sài Gòn. Bị tra tấn dã man ở Tổng nha Cảnh sát, đề lao Gia Định, rồi Thủ Đức, nhưng chị vẫn kiên trung, bất khuất. Chị Châu được nhiều người biết đến với bài thơ thất ngôn tứ tuyệt *Áo trắng* làm xúc động lòng người. Thoát khỏi ngục tù, tháng 10-1964, đồng chí

được ra Bắc và có vinh dự bốn lần được gặp Bác Hồ kính yêu; được đi thăm một số nước xã hội chủ nghĩa anh em và dự Liên hoan Thanh niên sinh viên thế giới tổ chức tại Helsinki, thủ đô Phần Lan (1969). Được kết nạp vào Đảng ngày 1-1-1966, là chuyên viên của Ban Thống nhất Trung ương, tháng 7-1973, đồng chí Nguyễn Thị Châu trở về miền Nam, với cương vị Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Phó Bí thư Thành đoàn Sài Gòn - Gia Định (T4).

Song song với công tác xây dựng Đảng, việc xây dựng chính quyền cách mạng các cấp được Thành ủy đặc biệt chú trọng. Ngày 7-5-1975, tại Học viện Quốc gia Hành chính, tại số 12 đường Trần Quốc Toản (nay là đường 3-2), Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Quận 10 được thành lập và ra mắt đồng bào. Thành phần của Ủy ban nhân dân cách mạng, gồm các đồng chí: Nguyễn Thị Châu - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời quận; Phan Trọng Nhơn - Ủy viên Thường vụ Quận ủy, làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời quận. Ủy viên Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời quận gồm các đồng chí: Nguyễn Hải Thọ, Lâm Tuấn Anh, Vũ Thắng. Sau khi hình thành các tổ chức quần chúng và đoàn thể, đồng chí Nguyễn Hải Thọ được phân công phụ trách công tác Mặt trận.

Buổi đầu, chưa có nơi làm việc ổn định, Ban Thường vụ Quận ủy phân công đồng chí Ba Châu trực tiếp báo cáo với Thành ủy, xin trụ sở Ủy ban Quốc tế Kiểm soát và giám sát đình chiến Việt Nam (ICCS trước 1975) trên địa bàn quận, làm trụ sở Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Quận 10.

Ngay sau khi về tiếp quản Quận 10, cấp ủy và chính quyền bắt tay lo giải quyết những nhiệm vụ cần kíp, trước mắt tập trung lo ổn định an ninh trật tự xã hội, tổ chức các điểm đăng ký trình diện cho sĩ quan, binh sĩ và công chức chế độ cũ, theo mệnh lệnh của Ủy ban Quân quản Sài Gòn - Gia Định. Quan tâm giải quyết đời sống cấp bách của người dân, quyết định mở kho gạo, kho thóc, cấp phát cứu đói. Ủy ban nhân dân quận liên tục kêu gọi, vận động các cơ sở kinh tế mau chóng trở lại hoạt động bình thường, khôi phục sản xuất...

Thời gian này, tổ chức hành chính của thành phố vẫn duy trì ba cấp: quận, phường và khóm. Quận 10 có 5 phường, gồm: phường Minh Mạng, phường Chí Hòa, phường Phan Thanh Giản, phường Nhật Tảo, phường Nguyễn Tri Phương; 47 khóm và 2 khu. Lần lượt, các phường cũng làm lễ ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng cấp mình trước đông đảo nhân dân. Riêng tại các khóm, do thiếu cán bộ nên lực lượng quần chúng cùng một số nòng cốt tự đứng ra thành lập chính quyền. Tình trạng này trong buổi đầu, do thiếu nghiêm trọng cốt cán, đã dẫn đến sự lộn xộn, một số phần tử xấu, trong đó có cả nguy quân, nguy quyền lợi dụng lúc “tranh tối tranh sáng” tìm cách chui vào tổ chức để nhằm phá hoại, gây cho ta nhiều khó khăn.

Buổi đầu, việc xây dựng chính quyền cơ sở ta gặp rất khó khăn. Các phường thuộc Quận 10 đều là những phường lớn, đơn cử như phường Chí Hòa có đến 62.000 dân, đông hơn cả Quận 9 lúc bấy giờ. Lợi dụng khi lực lượng cách mạng còn rất mỏng, nhiều đối tượng thuộc quân đội và chính quyền cũ tìm cách đối phó bằng nhiều hình thức, hòng làm nhiễu loạn. Cá biệt, ở khu Cư xá Bắc Hải, có một số đối tượng tự dựng lên cái

gọi là “Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường Nguyễn Văn Trỗi” do một cựu nghị sĩ Quốc hội và một viên chuẩn tướng (chế độ cũ) phụ trách an ninh nắm. Liền đó, cả 12 trại gia binh thuộc phường Chí Hòa đều đồng loạt hòa theo, xin thành lập “Ban tự quản” có đội tự vệ được trang bị. Tất nhiên là ta không thể chấp nhận, nhưng trước mắt vẫn tìm cách xử sự khéo léo, mềm mỏng, chờ đến khi chính quyền cách mạng phường, khóm được củng cố vững vàng thì mới đồng loạt giải tán các “ban” này.

Đầu tháng 5-1975, ngay sau khi tiếp quản, lực lượng vũ trang Quận 10 được phân công đóng ở tòa nhà trên đường Trần Quốc Toản (nay là số 474 đường 3-2, Trung tâm hành chính Quận 10). Đây là trụ sở đầu tiên của Quận đội. Lãnh đạo lực lượng vũ trang Quận 10 lúc này có các đồng chí: Trương Văn Ngọc (Sáu Ngọc) là Quận đội trưởng; Nguyễn Văn Phùng là Chính trị viên.

Quận có 1 đại đội bộ binh, với quân số 105 cán bộ, chiến sĩ, có chi bộ và chi đoàn. Đơn vị đóng ở chung cư Ấn Quang (thuộc chi khu 10 của chế độ cũ) trên đường Vĩnh Viễn. Số vũ khí của địch vớt tại chỗ được dồn thành đồng, chủ yếu là các loại súng bộ binh. Mỗi phường xây dựng 1 trung đội, quân số 32 người, có quân phục. Ban chỉ huy khóm đội có từ 3-4 sĩ quan chỉ huy lực lượng tự vệ, đồng thời làm nhiệm vụ quản lý số tàn quân địch tan rã trên địa bàn. Các khóm đội phối hợp với lực lượng an ninh nắm tình hình nguy quân, nguy quyền, xem ai đã ra trình diện và còn những kẻ nào vẫn còn lẩn trốn để báo lên cơ quan cấp trên có biện pháp xử lý triệt để.

Đoàn cán bộ Ban Nội chính Sài Gòn - Gia Định (T4) gồm 20 đồng chí, do đồng chí Phạm Đức Thường (Hai Thường) làm

Trưởng đoàn, được phân công tiếp quản Nha Cảnh sát Đô thành và Ty Cảnh sát Quận 3. Sau đó, đồng chí Hai Thường được phân công về làm Trưởng ban An ninh Quận 10.

Đồng chí Nguyễn Thị Châu - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng quận trực tiếp làm việc với Ban An ninh quận, xác định nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động của lực lượng này. Theo đó, lực lượng an ninh quận chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo tuyệt đối của Quận ủy, Ủy ban nhân dân cách mạng quận trong việc bảo vệ Đảng, chính quyền và nhân dân. Phát động phong trào quần chúng mạnh mẽ, tổ chức đấu tranh trấn áp phản động, gián điệp, số sĩ quan binh lính, công chức chế độ cũ còn ngoan cố, đảm bảo giữ gìn trật tự trị an. Xây dựng lực lượng an ninh quận đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ do cấp ủy, chính quyền phân công. Kỷ niệm ngày sinh Bác Hồ (19-5-1975), chi bộ an ninh quận được thành lập với 5 đảng viên, do đồng chí Phạm Đức Thường làm Bí thư. Thời gian sau, thành phố tăng cường cho Quận 10 thêm 36 cán bộ từ nguồn chi viện của Bộ Công an. Nhận được nguồn nhân lực quý báu, quận tăng cường số cán bộ này cho các phường khóm. Đồng chí Vũ Nga (Vũ Kim Nga) làm Phó Bí thư chi bộ Ban An ninh quận và được Thành ủy chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10.

Để quản lý các đối tượng chính trị trong chế độ cũ, Quận ủy Quận 10 chỉ đạo lập hai điểm tại trường Trần Nhân Tôn và trường Minh Mạng (nay là Trường Trung học cơ sở Hoàng Văn Thụ, số 322 đường Nguyễn Tri Phương); đồng thời phối hợp với đơn vị làm nhiệm vụ quân quản tổ chức thêm điểm ở Quân y viện Trần Ngọc Minh (nay là Bệnh viện 115) làm nơi đăng ký trình diện cho các sĩ quan, hạ sĩ quan quân đội, cảnh sát chế

độ cũ, cùng thành viên các đảng phái phản động. Qua đăng ký, ta phân loại và nắm được trong tổng số 31.000 đối tượng cần quản lý, có 17 sĩ quan cấp tướng, 1.184 sĩ quan cấp tá, 4.260 cấp úy và 21.749 binh sĩ; cảnh sát, mật vụ 1.180 người; chỉ điểm và mật báo viên 1.080 người; thành viên các đảng phái phản động 1.000 người; cấp quận trưởng, phường trưởng, khóm trưởng 530 người... Trên cơ sở đó, quận mở nhiều lớp học tại chỗ cho các đối tượng sĩ quan và binh sĩ, thời gian từ 3 đến 7 ngày, đồng thời đưa một số đối tượng khác đi học tập cải tạo có thời hạn.

Từ thời chiến chuyển sang thời bình, việc xây dựng và điều hành, quản lý xã hội là điều hoàn toàn mới mẻ đối với hầu hết đội ngũ cán bộ cách mạng. Tuy nhiên, cũng như nhiều quận nội ngoại thành của Sài Gòn - Gia Định, hầu hết các cán bộ chủ chốt của Quận 10 đều kinh qua thử thách, được trui rèn trong chiến tranh, từng bị địch bắt bỏ tù đầy, nên rất kiên định vững vàng về tư tưởng và có phẩm chất đạo đức trong sáng. Nhiều cán bộ, đảng viên biết dựa vào dân, tin dân, khéo léo vận động kể cả những người từng là sĩ quan hoặc nhân viên chế độ cũ, thuyết phục và cảm hóa họ...

Sáng ngày 15-5-1975, cùng với nhân dân cả nước, một triệu rưỡi đồng bào Sài Gòn - Gia Định đã tham gia cuộc mít tinh mừng chiến thắng, tổ chức tại quảng trường trước dinh Độc Lập - trụ sở Ủy ban Quân quản thành phố. Mọi ngả đường hướng về trụ sở Ủy ban Quân quản thành phố đều đông nghịt người cùng với rừng cờ Tổ quốc, cờ Giải phóng, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh và băng rôn, khẩu hiệu... tham dự lễ mừng chiến thắng. Trên lễ đài, sự có mặt của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Quân đội, như đồng chí Lê Duẩn - Bí thư

thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng; Bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Đại tướng Võ Nguyên Giáp, cùng sự hiện diện của nhiều lãnh đạo cấp cao đã nói lên đầy đủ sự quan tâm cũng như lòng tin yêu và tự hào của cả nước giành cho miền Nam nói chung và thành phố Sài Gòn - Gia Định nói riêng.

Ngày 22-5-1975, Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định ra thông cáo về đảm bảo trật tự trị an. Mặc dù đã có quy định, nhưng gần đây có một số tổ chức chưa được sự chứng nhận và cho phép hoạt động của Ủy ban Quân quản, vẫn tùy tiện trưng băng rôn, căng biểu ngữ... gây khó khăn cho việc kiểm soát trong thành phố. Ủy ban Quân quản yêu cầu tất cả các tổ chức, đoàn thể, đảng phái đều phải trình diện, đăng ký và phải được phép mới có quyền hoạt động. Nghiêm cấm tất cả các hoạt động của các tổ chức đã có dưới chế độ cũ hoặc mới lập lên từ sau ngày giải phóng, giả danh cách mạng, lừa bịp và gây rối loạn trong nhân dân, phá hoại an ninh, trật tự và chống đối cách mạng. Các tổ chức, đoàn thể cách mạng là thành viên của Mặt trận Dân tộc Giải phóng được tiếp tục hoạt động bình thường, nhưng cũng phải có giấy chứng nhận của Ủy ban Quân quản. Thông cáo nêu rõ “cương quyết nghiêm trị tất cả những phần tử xấu, lưu manh, trộm cướp, phá rối trật tự, trị an, xâm phạm đến tính mạng và tài sản của nhân dân, tài sản của cách mạng”.

Để cụ thể hơn, cùng ngày, Ủy ban Quân quản Thành phố tiếp tục có thông cáo, quy định: tất cả các đảng phái phản động (đảng Cần lao nhân vị, Việt Nam quốc dân đảng, đảng Đại Việt, đảng Nhân xã, đảng Dân chủ, đảng Công nông Việt Nam và tất cả các đảng phái theo chế độ xâm lược Mỹ và ngụy quyền chống

lại độc lập, dân chủ, hòa bình, trung lập và hòa hợp dân tộc) đều phải đình chỉ mọi hoạt động. Thông cáo cũng định rõ thời gian và địa điểm trình diện của các “đảng viên” thuộc các đảng phái nêu trên.

Được sự lãnh đạo của Thành ủy và sự chỉ đạo của Ủy ban Quân quản Thành phố, Đảng bộ và chính quyền Quận 10, ngay từ đầu đã thể hiện quyết tâm không để xảy ra nạn đói, từng bước khắc phục sự yếu kém của nền kinh tế bằng cách chuyển dần sang sản xuất và sắp xếp theo quy hoạch của thành phố.

Với phương châm *tuyệt đối không để tình trạng người dân bị đói* trên địa bàn, Quận ủy chỉ đạo vận động các tầng lớp nhân dân bắt tay phục hồi kinh tế, đẩy mạnh mở rộng sản xuất, trao đổi mua bán hàng tận gốc, vận động người dân hăng hái tham gia xây dựng vùng kinh tế mới và cải tạo sản xuất xã hội chủ nghĩa. Ưu tiên hàng đầu là cứu đói, quận tận dụng các kho gạo thu được của địch, xin Thành phố chi viện để cấp phát cho người dân. Mới đầu do chưa nắm được cụ thể, nên tổ chức cấp phát đồng đều, nhưng sau khi ổn định và lắng nghe ý kiến của quần chúng, thì có sự điều chỉnh. Đó là nhắm vào các hộ nghèo gặp khó khăn thực sự, cách làm dân chủ công khai trong cấp phát gạo được các giới đồng bào đồng tình và ủng hộ.

Quận 10 thành lập Phòng Lương thực do đồng chí Phạm Văn Đành (Tám Đành) làm Trưởng phòng, từng bước xây dựng ngành lương thực để chăm lo đời sống cho cán bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang. Tại 5 phường của Quận 10, mỗi phường đều có một cửa hàng lương thực, các phường được quyền chọn cửa hàng trưởng để quản lý điều hành. Toàn quận có 54 điểm bán lương thực cho người dân theo định giá của Nhà nước, mỗi

điểm phụ trách từ 4.000 - 5.000 dân. Cứ mỗi điểm bán có ba người phục vụ, kho lương thực quận đặt ở số 1 đường Trần Quốc Toàn (nay thuộc phường 11). Lãnh đạo Quận 10 ưu tiên dành riêng một xe ô tô để vận chuyển gạo, bột mì, đến các cửa hàng bán lẻ, bảo đảm cung ứng cho người dân theo giá quy định của Nhà nước. Những nỗ lực cố gắng của ngành lương thực quận và tấm gương nhiệt tình, tận tụy của đội ngũ cán bộ kho vận và nhân viên các cửa hàng, người dân trên địa bàn rất phấn khởi; nguy cơ nạn đói trên địa bàn quận đã được ngăn chặn. Thành ủy và Ủy ban Quân quản Thành phố kịp thời biểu dương khen thưởng, đồng thời chỉ định Quận 10 báo cáo điển hình “về công tác chăm lo đời sống người dân” ở cấp thành phố.

Cùng với việc xây dựng Đảng, củng cố chính quyền cách mạng, Quận ủy Quận 10 bắt tay ngay xây dựng các đoàn thể quần chúng. Người ít, khối lượng công việc lớn, nên mỗi cán bộ đều phải vận hết công năng.

Theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Quận ủy, các đồng chí lãnh đạo Ủy ban Cách mạng lâm thời quận nhanh chóng phân công cán bộ, đảng viên đảm nhận nhiệm vụ xây dựng các phòng ban chức năng để tiến hành công tác quản lý hành chính trên địa bàn. Thành lập Văn phòng Ủy ban và các phòng: Thương nghiệp, Văn hóa Thông tin, Y tế...

Đầu tháng 6-1975, trên cơ sở một số cán bộ vừa được điều động tăng cường từ nhiều nguồn khác nhau, Thành ủy chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 gồm 18 thành viên. Đồng chí Phạm Thị Sứ - Bí thư Quận ủy; đồng chí Nguyễn Thị Châu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng quận. Các đồng chí Ủy viên Thường vụ Quận ủy, gồm: Phan Trọng Nhơn

- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng quận; Lê Hữu Lợi phụ trách Dân vận; Trương Văn Ngọc - Quận đội trưởng, Vũ Nga - Phó Công an quận. Các đồng chí Quận ủy viên, gồm: Trương Tấn Biên (Tư Biên), Phan Ngọc Diệu (Năm Hà), Đỗ Trung Dũng (Tư Dũng), Trương Mỹ Hoa (Bảy Thư), Đoàn Lê Hương, Vũ Xuân Lý, Trịnh Trí Phương (Tư Phương), Nguyễn Châu Triêm, Lưu Thiên Vân, Phạm Văn Phục (Năm Phục), Năm Phú, Nguyễn Văn Phùng (Hai Phùng).

Ngày 10-6-1975, Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định ban hành “Lời kêu gọi binh lính, sĩ quan ngụy quân và nhân viên ngụy quyền”. Lời kêu gọi khẳng định: “Giờ đây đất nước đã hoàn toàn độc lập, tự do, hòa bình vĩnh viễn, đó là cơ hội ngàn năm có một để cho những binh lính, sĩ quan, cảnh sát, nhân viên ngụy quyền, vì lý do này hay lý do khác dù ít, dù nhiều, đã gây nên tội lỗi với đồng bào, phần đấu cải tạo mình trở lại thành những con người Việt Nam chân chính”⁽¹⁾. Ủy ban Quân quản thành phố kêu gọi các thành phần trên cần nhận rõ chính sách khoan hồng nhân đạo của cách mạng để ra sức học tập cải tạo để sớm trở thành người công dân chân chính.

Đặc biệt, nhận định thấu đáo của Ủy ban Quân quản thành phố: “*Gia đình có người thân trong ngụy quân, ngụy quyền, là nạn nhân đau khổ của chế độ Mỹ - ngụy, cách mạng rất thông cảm nỗi đau khổ ấy, xem đó là vết thương đau chung...* Đồng bào hãy đoàn kết chặt chẽ trong thôn xóm, khóm phường, vừa giữ gìn giáo dục con em mình, vừa tích cực tham gia vào các nhiệm vụ cách mạng địa phương...” đã làm ấm lòng người dân.

1. Báo Sài Gòn giải phóng, ngày 11-6-1975.

Từ sau ngày 30-4-1975, thành phố đã nỗ lực rất lớn vừa truy quét tàn quân địch, vừa xây dựng được lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang tự vệ và dân quân du kích ở cơ sở, góp phần xứng đáng vào việc giữ gìn trật tự an ninh ở nông thôn vùng ven và nội đô, bình thường hóa sinh hoạt của nhân dân. Nhưng so với yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, thì chưa đáp ứng kịp cả số lượng và chất lượng, nhất là chất lượng còn thấp. Có những phần tử xấu lọt vào tổ chức tự vệ và dân quân du kích ở phường, khóm, xã ấp, nhịp độ phát triển và củng cố chưa phù hợp, cán bộ quân sự ở cơ sở còn ít và yếu. Trước thực trạng trên, ngày 11-5-1975, Thành ủy ban hành Chỉ thị số 03 về xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang cơ sở (tự vệ và dân quân du kích), coi đây là khâu trung tâm then chốt trong toàn bộ công tác quân sự địa phương của toàn Đảng bộ. Chỉ thị vạch rõ, lực lượng tự vệ và dân quân du kích phải từ nhân dân mà ra, là con em của nhân dân, chiến đấu và phục vụ lợi ích của nhân dân, chủ yếu là nhân dân lao động - thực chất là công nông, là công cụ sắc bén của Đảng để tiến hành đấu tranh giai cấp, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân; chuyên chính với kẻ thù, với mọi thế lực phản động⁽¹⁾.

Đến cuối tháng 6 -1975, Quận ủy đã sắp xếp xong 5 phường ủy, với lãnh đạo chủ chốt đều là các đồng chí Quận ủy viên. Bí thư Đảng ủy phường Nguyễn Tri Phương là đồng chí Phan Ngọc Diệu. Bí thư Đảng ủy Phường Nhật Tảo là đồng chí Đỗ Trung Dũng. Bí thư Đảng ủy phường Minh Mạng, đầu tiên là đồng chí Lưu Thiên Vân, tiếp đến các đồng chí Nguyễn Thị Xuyên và

1. *Chỉ thị số 03/CT-75*, ngày 11-6-1975 của Thành ủy Sài Gòn - Gia Định. Bản lưu tại Văn phòng Thành ủy.

Phạm Thị Ánh (Sáu Ánh). Phường Phan Thanh Giản, đồng chí Trương Mỹ Hoa làm Bí thư Đảng ủy. Tại phường Chí Hòa, đồng chí Trương Tấn Biên là Bí thư Đảng ủy.

Từ tháng 7-1975, Đảng bộ Quận 10 đã tổ chức xong các chi bộ khóm và liên khóm. Nhờ sự quan tâm lãnh đạo của Thành ủy, từ chỗ ngày đầu giải phóng, mới chỉ có 20 đảng viên, đến cuối tháng 12-1975, toàn Đảng bộ quận đã có 371 đảng viên. Ban Thường vụ Quận ủy tập trung chỉ đạo công tác vận động, tuyên truyền các chính sách của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam sâu rộng trong quần chúng nhân dân. Các ban đảng của Quận ủy lần lượt được thành lập: Ban Tổ chức, Ban Kiểm tra, Ban Dân vận; hình thành Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Quận đoàn, Hội Phụ nữ, Công đoàn quận.

Sau ngày giải phóng, chính quyền cách mạng tổ chức cho 11.000 hạ sĩ quan, binh lính, nhân viên và gần 2.000 sĩ quan, viên chức của chế độ cũ học tập các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, rồi phục hồi quyền công dân cho họ. Tuy nhiên vẫn còn nhiều đối tượng có nợ máu với nhân dân, cùng một số đảng phái và tổ chức phản động ngoan cố tìm cách lẩn trốn, không chịu ra trình diện chính quyền cách mạng.

Ngày 13-8-1975, Quận ủy Quận 10 họp thành lập Ban chỉ đạo chiến dịch truy quét tàn quân địch, ổn định trật tự xã hội. Quận tổ chức học tập, phổ biến thông báo của Ủy ban Quân quản thành phố cho hàng vạn quần chúng ở cả 5 phường. Bước đầu của chiến dịch, thu được một số kết quả, đại bộ phận sĩ quan và binh lính chế độ cũ, nhân viên chính quyền đã ra trình diện, nộp vũ khí và khai báo. Nhưng vẫn còn một số phần tử phản động ngoan cố lẩn trốn. Ta thu hơn 100 khẩu súng các loại

cùng một số phương tiện chiến tranh, tiền bạc, do các đối tượng trên cất giấu.

Lực lượng vũ trang Quận 10 phối hợp với lực lượng an ninh, trấn áp bọn tội phạm hình sự, bắt 36 tên du đảng trộm cướp, thu 8 súng, 6 lựu đạn, 1 xe hơi, giữ vững an ninh và trật tự xã hội. Cùng với việc truy quét các tệ nạn xã hội, chính quyền cách mạng quận còn tiến hành sắp xếp lại trật tự ở một số chợ trời lấn chiếm vỉa hè; vận động người dân tháo dỡ 160 nhà và ki-ốt dựng trái phép trên đường Lý Thái Tổ, đường Hùng Vương, giải tỏa chợ trời ở đường Minh Mạng (nay là đường Lê Hồng Phong)... trả lại mặt bằng và mỹ quan đô thị.

Trong hai ngày 20 và 21-8-1975, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định họp hội nghị bất thường, tập trung phân tích đặc điểm tình hình và các ưu, khuyết điểm của Đảng bộ Thành phố sau gần 4 tháng thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo, “tiến hành hàng loạt các công việc phức tạp và khó khăn: phát động quần chúng xây dựng chính quyền cách mạng, trấn áp, truy quét phản cách mạng, giữ gìn trật tự an ninh, giải quyết công ăn việc làm, ổn định đời sống cho quần chúng và một bước đấu tranh chống văn hóa nô dịch, đồi trụy, phản động, phát động quần chúng và xây dựng lực lượng...”. Hội nghị đề ra ba công tác trước mắt cần thực hiện ngay trong tháng 9-1975, đồng thời xem đây là ba mặt trận chính: đấu tranh kinh tế, truy quét đánh địch, đấu tranh văn hóa và tư tưởng⁽¹⁾. Đồng thời, Hội nghị cũng khẳng định quyết tâm “xây dựng một Đảng bộ mạnh, tập trung, thống nhất, làm việc đúng nguyên tắc dân chủ tập thể và gắn chặt với

1. Nghị quyết Hội nghị Thành ủy bất thường ngày 20 và 21-8-1975. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

quần chúng, cùng lo lắng bàn bạc, giải quyết những cái lo của quần chúng”.

Nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng và quản lý nền kinh tế - tài chính sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, xây dựng một nền tiền tệ độc lập, tự chủ của chính quyền cách mạng, tích cực khắc phục hậu quả lạm phát tiền tệ, ngày 22-9-1975, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam quyết định thu đổi tiền của “chính quyền Việt Nam cộng hòa”, và cho phép Ngân hàng Quốc gia Việt Nam phát hành các loại tiền mới để thay thế⁽¹⁾. Các cấp lãnh đạo, cán bộ, đảng viên và chiến sĩ lực lượng vũ trang phối hợp chặt chẽ với lực lượng an ninh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ đợt đổi tiền của Ngân hàng Nhà nước, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các điểm thu đổi tiền trên toàn thành phố.

Sau ngày đổi tiền, vật giá thị trường không ngừng leo thang, hàng hóa càng thêm khan hiếm, diện cứu đói tăng hơn trước. Số người trong diện này ở Quận 10 đã lên tới 158.616 nhân khẩu, chính quyền cách mạng đã cấp phát 1.521.115 kg gạo cứu trợ cho đồng bào nghèo và thất nghiệp. Cán bộ y tế tiến hành cấp phát thuốc và chăm lo sức khỏe nhân dân trên địa bàn. Lực lượng vũ trang Quận 10 vừa tham gia xây dựng chính quyền cơ sở, giữ vững an ninh chính trị, vừa tích cực giúp dân cứu đói. Cán bộ, chiến sĩ đều thực hiện trích khẩu phần ăn cứu đói, góp phần giúp dân vượt qua thời điểm khó khăn.

Do lịch sử để lại, tình hình trên địa bàn Quận 10 vẫn còn tiềm ẩn nhiều phức tạp. Ngày 11-11-1975, được người dân báo

1. *Biên niên sự kiện lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (5-1975 - 12-1995)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.25.

tin về hành tung của một đối tượng phản động, đồng chí Nguyễn Văn Sánh - Phó ban An ninh khóm 1, phường Nhật Tảo (nay thuộc Phường 9) liền tiếp cận. Tên phản động rút chốt lựu đạn và thả xuống, khiến đồng chí Sánh hy sinh trên đường Lý Thái Tổ, gần nhà thờ Bắc Hà. Đây là cán bộ an ninh quận đầu tiên hy sinh trong khi làm nhiệm vụ chỉ 6 tháng sau ngày giải phóng.

Dưới sự lãnh đạo của Quận ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Quận 10, phong trào “Toàn dân tham gia củng cố và xây dựng chính quyền cách mạng” phát triển sâu rộng. Các cơ sở phường, khóm từng bước xây dựng lực lượng cốt cán về an ninh - quốc phòng, hoạt động tích cực, góp phần giữ vững trật tự trị an, bảo vệ cuộc sống của người dân. Các đoàn thể được hình thành từ quận xuống cơ sở, tạo thành một hệ thống chính trị khá vững mạnh, tập hợp và thu hút được đông đảo quần chúng tham gia.

Mặt trận Tổ quốc Quận 10 do đồng chí Nguyễn Hải Thọ làm Chủ tịch. Ban Thường trực Mặt trận gồm thành viên một số đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong quận.

Đồng chí Sầm Thanh Liêm (Năm Liêm), cựu tù Côn Đảo về T4 (Thành đoàn) làm Bí thư Quận đoàn đầu tiên. Tháng 8-1975, đồng chí Đoàn Lê Hương - Quận ủy viên được phân công làm Bí thư Quận đoàn; đồng chí Năm Liêm là Phó Bí thư.

Hội Phụ nữ Giải phóng quận do đồng chí Nguyễn Minh Phương (Út Phương) làm Hội trưởng. Đến cuối năm 1975, hội đã có 8.735 hội viên.

Đồng chí Lê Xuân Kinh, cán bộ công đoàn hoạt động bí mật ở thành phố, trước năm 1975 được phân công tìm nhân sự để xây dựng Công đoàn Quận 10. Đồng chí Lưu Thiên Vân, nguyên

Bí thư Đảng ủy phường Minh Mạng, Quận ủy viên, được phân theo dõi tổ chức công đoàn.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Cục (8-1975), Thường vụ Thành ủy và Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định khẩn trương chuẩn bị mọi mặt để chuyển từ Ủy ban Quân quản sang hình thức Ủy ban nhân dân cách mạng. Tuy nhiên, do điều kiện đặc thù của thành phố, vốn là trung tâm đầu não của chế độ cũ, có nhiều thế lực phản cách mạng tập trung hoạt động chống phá, v.v... nên cần có thời gian chuẩn bị dài hơn các địa phương khác.

Đến đầu năm 1976, sau 8 tháng thực hiện chức năng của bộ máy chính quyền, Ủy ban Quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự, khắc phục một bước hậu quả chiến tranh, tổ chức cuộc sống mới cho nhân dân. Ủy ban Quân quản thành phố bàn giao việc quản lý toàn diện cho Ủy ban nhân dân cách mạng thành phố.

Ngày 20-1-1976, Hội đồng Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban hành Quyết định 03/QĐ-76, công nhận Ủy ban nhân dân cách mạng thành phố Sài Gòn - Gia Định, gồm 15 vị, do ông Võ Văn Kiệt làm Chủ tịch; các ông: Mai Chí Thọ, Lê Đình Nhơn, Nguyễn Văn Hiếu là Phó Chủ tịch. Ủy ban nhân dân cách mạng thành phố Sài Gòn - Gia Định chính thức ra mắt nhân dân tại Nhà hát Thành phố vào ngày 24-1-1976.

Trong lúc cả nước tích cực chuẩn bị bầu cử Quốc hội, trên địa bàn thành phố Sài Gòn - Gia Định, xuất hiện nhóm tàn quân địch câu kết với bọn phản động, bắt đầu nhen nhúm hoạt động chống phá cách mạng, khiến cho quần chúng nhân dân

hoang mang. Điển hình là tổ chức phản động “Dân quân phục quốc” được dựng lên do Nguyễn Việt Hưng (cựu hạ sĩ quan chế độ cũ) câu kết với nhóm tàn quân cùng một số linh mục Thiên Chúa giáo như Nguyễn Hữu Nghị, Nguyễn Quang Minh, dựng lên. Chúng chọn nhà thờ Vinh Sơn tọa lạc trên đường Trần Quốc Toàn làm tụ điểm chứa chấp, hoạt động in truyền đơn rồi đem phát tán ở nhiều nơi trong thành phố nhằm kích động gây hoang mang trong các tầng lớp nhân dân, đồng thời, liêu lĩnh in tiền giả tung ra thị trường hòng phá hoại nền tài chính nước nhà. Nhờ sự phát giác của người dân, đặc biệt là cán bộ, đảng viên phường Phan Thanh Giản, nên từ cuối năm 1975, lực lượng an ninh của ta đã nắm được và theo dõi chặt chẽ các hoạt động của tổ chức phản động này.

Ngày 10-2-1976, ta bắt tên Hưng. Đêm 12-2-1976, lực lượng an ninh ập vào nhà thờ Vinh Sơn kiểm tra, nhóm phản động liền nổ súng làm thương sĩ Nguyễn Văn Ràng hy sinh. Cả bọn bèn rút lui vào bên trong nhà thờ cố thủ. Trước sự mạnh động và chống trả điên cuồng của bọn phản động, Bộ Tư lệnh thành phố điều động lực lượng trinh sát Trung đoàn 16 Lữ đoàn kiểm soát quân sự, phối hợp với lực lượng công an bao vây nhà thờ. Các chiến sĩ trinh sát trở mái nhà thờ đánh từ trên xuống. Sau 3 tiếng đồng hồ chiến đấu, rạng sáng ngày 13-2, ta diệt và bắt gọn nhóm phản động gồm 7 tên, trong đó có tên đầu sỏ Nguyễn Quang Minh; thu 4 súng ngắn, 1 AK, 1 carbine, 2 máy in tiền giả và in truyền đơn... Sau đó, Tòa án nhân dân Thành phố đã xét xử và tuyên phạt tử hình những tên cầm đầu trong tổ chức phản động này.

Thực hiện Chỉ thị 228 ngày 3-1-1976 của Bộ Chính trị, ngày 25-4-1976, sau 30 năm, kể từ ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên (6-1-1946), trong không khí độc lập, tự do, người dân Sài Gòn - Gia Định lại có dịp được cầm lá phiếu bầu đại diện của mình vào cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước. Toàn thành phố, nô nức chào đón ngày hội lớn. Sáng ngày 23-4-1976, hàng vạn người dân cùng các lực lượng vũ trang đã tham dự cuộc mítting do Mặt trận Dân tộc Giải phóng Thành phố tổ chức tại trụ sở Ủy ban nhân dân cách mạng thành phố, bày tỏ quyết tâm tham gia bầu cử đông đủ, bỏ phiếu đúng quy định, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại bầu cử. Nhiều cuộc mítting và diễu hành chào mừng Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đã diễn ra ở Quận 10, Quận 4, Bình Hòa, Thạnh Mỹ Tây, Tân Phú, Phú Nhuận...

Ngày 26-4-1976, Hội đồng bầu cử miền Nam Việt Nam ra Thông cáo nêu rõ: Trên toàn miền Nam, từ thành thị đến nông thôn, cuộc bầu cử đã diễn ra trong không khí thật sự dân chủ, tự do, đảm bảo an ninh trật tự. Nhìn chung cuộc Tổng tuyển cử đã thành công tốt đẹp.

Những ngày diễn ra các sự kiện lịch sử trọng đại của đất nước, các lực lượng quân sự và an ninh Quận 10 thể hiện rõ vai trò là công cụ sắc bén của chính quyền cách mạng, phối hợp cùng lực lượng cấp trên và các đơn vị bạn, bảo vệ sự bình yên cho nhân dân. Các đơn vị tổ chức truy quét, bắt một số tổ chức gián điệp, phá vỡ nhiều âm mưu và hành động chống phá cách mạng. Sau ngày bầu cử Quốc hội, một số tên phản động liêu lĩnh ném và gài lựu đạn (vào các ngày 26 và 27-4-1976) tại cư xá Nguyễn Trung Trực và trường Nguyễn An Ninh, làm bị thương

01 nhân viên thông tin văn hóa khóm 9 phường Chí Hòa. Ngoài ra trên địa bàn Quận 10 còn xảy ra 7 vụ cướp có vũ trang, mỗi băng cướp có từ 03 đến 05 tên; trong đó, ta phá được 04 vụ. Năm 1976, lực lượng vũ trang quận phối hợp với lực lượng an ninh, tổ chức 03 đợt truy quét tàn quân địch và các phần tử phản động ngoan cố lẩn trốn không ra trình diện và học tập.

Thực hiện Nghị quyết 24 của Trung ương Đảng về quy định tổ chức nhà nước 4 cấp từ trung ương xuống cơ sở, đồng thời điều chỉnh lại một số quận cho phù hợp với đặc điểm, tính chất, dân số, địa giới. Ngày 4-5-1976, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định ra Chỉ thị số 01/CT-76 tiến hành sắp xếp lại hệ thống chính quyền từ 4 cấp còn lại 3 cấp (bỏ khóm). Ngày 20-5-1976, Ủy ban nhân dân cách mạng Thành phố có Quyết định số 301/UB, giữ nguyên đơn vị hành chính Quận 10, giải thể 5 phường cũ, để lập ra 24 phường mới, diện tích gọn hơn, dân số ít hơn. Trước mắt, việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính có gây ra một số xáo trộn nhất định, song điều này phù hợp với quy luật phát triển. Đảng bộ Quận 10 lãnh đạo tốt công tác điều chỉnh lại địa giới; sắp xếp lại cơ sở, phát hiện và loại bỏ những phần tử xấu, những người không xứng đáng ra khỏi bộ máy chính quyền.

Cuối tháng 6-1976, thành phố Sài Gòn - Gia Định hoàn thành việc sáp nhập một số quận và điều chỉnh còn 3 cấp quản lý nhà nước. Thành phố còn 17 quận, trong đó 12 quận nội thành, gồm: Quận 1 (Quận 1 và Quận 2 cũ), Quận 3, Quận 4, Quận 5, Quận 6, Quận 8 (Quận 7 và Quận 8 cũ), Quận 10, Quận 11, Bình Thạnh (quận Bình Hòa và quận Thạnh Mỹ Tây cũ), Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình; và 5 quận ngoại thành: Thủ Đức (Thủ Đức và Quận 9 cũ), Hóc Môn, Nhà Bè, Bình Chánh và

Củ Chi. Các quận nội thành có 266 phường, mỗi phường có từ 8.000 đến 12.000 dân. Các quận ngoại thành có 75 xã⁽¹⁾.

Về mặt tổ chức Đảng, 5 đảng bộ phường cũ trực thuộc Đảng bộ Quận 10 và các chi bộ khóm được giải thể; Quận ủy chỉ đạo thành lập 24 chi bộ phường mới. Lúc này các đồng chí Bí thư Đảng ủy của 5 phường cũ được điều về Quận ủy. Đồng chí Trương Tấn Biên giữ chức Chánh Văn phòng Quận ủy. Đồng chí Đỗ Trung Dũng phụ trách kinh tế mới. Đồng chí Trương Mỹ Hoa (Bảy Thư) làm Trưởng ban Kiểm tra Quận ủy (sau là Ủy ban Kiểm tra). Gọi là “ban” nhưng khởi đầu chỉ mới có một người.

Với sự chủ động xây dựng Ban Kiểm tra, sau khi xin ý kiến Quận ủy, đồng chí Bảy Thư xúc tiến lựa chọn và tìm cán bộ về xây dựng Ban Kiểm tra. Đồng chí Nguyễn Thị Hiệp (Hai Hiệp) từ phường Phan Thanh Giản được điều lên. Tiếp đó là các đồng chí Dương Văn Mừng (Bảy Mừng), Phạm Văn Y (Năm Y), Võ Văn Bê (Sáu Bê) được điều về ban. Tuy còn rất mới mẻ, nhưng sự hình thành Ban Kiểm tra (Ban Đảng cuối cùng) giúp thiết lập bộ máy các Ban Đảng của Quận ủy hoàn chỉnh. Ban Kiểm tra bắt tay thực hiện một số công việc tồn đọng do nhân dân phản ánh, như lai lịch cán bộ cùng một số vấn đề phát sinh mới qua quá trình thực hiện công việc, giúp cho Quận ủy. Từ đây, công tác Kiểm tra Đảng bắt đầu đi vào nền nếp và hoạt động có hiệu quả.

Sau khi thực hiện cải cách phân phối gạo ở cơ sở bằng phương thức tổ chức phục vụ theo chỉ thị của Thường vụ Thành ủy, tình hình lưu thông gạo trong thành phố đã có sự chuyển

1. Nguồn: Báo cáo của Ban Tổ chức Thành ủy về tình hình công tác tổ chức 6 tháng đầu năm 1976, ngày 30-6-1976. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

biến tích cực, các hiện tượng chờ đợi quá lâu, mua đi bán lại, tình trạng thất thoát gạo... đã được ngăn chặn triệt để. Phát huy thành quả đó, ngày 15-5-1976, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Công văn số 199/CV/76, chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tiến cách phân phối lương thực, ổn định đời sống nhân dân. Yêu cầu các quận phải tuyệt đối chấp hành chủ trương của Thành ủy, nơi nào triển khai xong tiếp tục củng cố, rút kinh nghiệm để nâng cao chất lượng; nơi nào chưa xong hoặc còn gặp khó khăn phải báo cáo ngay để có biện pháp khắc phục. Các cấp ủy cơ sở cùng với các tổ phục vụ cần phối hợp hài hòa, nghiêm chỉnh; tạo nền tảng cho khâu giải quyết lương thực trong thành phố sớm được ổn định, nhân dân yên tâm xây dựng đời sống.

Cũng trong tháng 5-1976, Sở Giáo dục thành phố tổ chức hội nghị sơ kết đợt thi đua vận động đồng bào đi học bình dân học vụ phục vụ tổng tuyển cử (từ ngày 9-2 đến 25-4) và phát động đợt cao điểm thanh toán xóa mù chữ toàn thành phố (từ 19-5 đến 2-9-1976), nhằm đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 221 của Ban Bí thư (17-6-1975) về công tác giáo dục ở miền Nam sau ngày hoàn toàn giải phóng. Hội nghị khen thưởng 4 đơn vị xuất sắc (Quận 10, quận Nhà Bè, quận Thạnh Mỹ Tây, Sở Vệ sinh) và 25 cá nhân xuất sắc trong công tác xóa mù chữ.

Ngày 27-6-1976, hội nghị Thành ủy lần thứ 3 về phương hướng và nhiệm vụ 6 tháng cuối năm, nhận định: “Công tác xây dựng Đảng tồn tại nhiều vấn đề rất đáng quan tâm, như: Thành phần công nhân và người tại chỗ trưởng thành trong phong trào hiện có trong Đảng bộ rất ít, hàng nghìn đảng viên chưa có giấy tờ thủ tục chuyển sinh hoạt Đảng hợp lệ hiện nay vẫn được sinh hoạt Đảng; nhiều vấn đề thuộc đảng tịch, đảng

viên có khuyết điểm lớn thời gian kháng chiến chưa được kiểm điểm, xác minh xử trí vẫn được sinh hoạt Đảng”⁽¹⁾. Hội nghị cụ thể hóa các nhóm nhiệm vụ, trong đó, ra sức củng cố, phát triển Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về mọi mặt. Tập trung xây dựng và củng cố chi bộ, làm cho chi bộ nắm vững nhiệm vụ chính trị đủ sức thực hiện đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng, tích cực bảo vệ cán bộ, ngăn ngừa và giải quyết những thoái hóa mất phẩm chất đạo đức trong một số cán bộ. Nêu bật 9 chủ trương công tác, Thành ủy nhấn mạnh: *Đảng bộ phải tăng cường hơn nữa công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện cho được nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, nhân dân làm chủ”* một cách phù hợp với tình hình thực tế.

Trước ngày giải phóng, Đảng bộ Sài Gòn - Gia Định có 102 chi bộ cơ sở (23 ở nội thành, 79 ở ngoại thành, với 4.175 đảng viên; trong đó 1.290 đảng viên ở tại chỗ hoặc bám trụ được nội thành và vùng ven, còn lại 2.885 đảng viên thuộc vùng căn cứ và đảng viên trong lực lượng vũ trang Thành đội. Đến tháng 5-1976, toàn thành phố có 677 chi bộ, với 17.781 đảng viên; trong đó số đảng viên được phát triển sau ngày 30-4-1975, là 809 đồng chí; 899 đảng viên ở tù về (đã được xử lý), còn lại là số đảng viên được chi viện từ nhiều nơi. Sau khi điều chỉnh, thành phố còn 3 cấp, tổ chức lại còn 544 chi bộ, gồm 266 chi bộ phường, 73 chi bộ (hoặc đảng ủy) xã, 126 chi bộ ấp, 44 chi bộ xí nghiệp, 25 chi bộ trường học và 8 chi bộ bệnh viện. Có 572 chi bộ cơ quan cấp thành và cấp quận.⁽²⁾

1. Nghị quyết Hội nghị Thành ủy lần thứ 3. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

2. Nguồn: Báo cáo của Ban Tổ chức Thành ủy về tình hình công tác tổ chức 6 tháng đầu năm 1976. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

Tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội nước Việt Nam thống nhất (khai mạc ngày 24-6-1976), Đoàn Chủ tịch kỳ họp đã trình bày dự thảo xin ý kiến Quốc hội các vấn đề tên nước, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca, đặt tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 2-7-1976, Quốc hội ra Nghị quyết: *“Xét rằng nhân dân thành phố Sài Gòn - Gia Định luôn luôn tỏ lòng kính yêu vô hạn đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh và tha thiết với việc thành phố mang tên Người... Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quyết nghị: Chính thức đặt tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh”*.

Từ đây, Ủy ban nhân dân cách mạng Thành phố và các quận đều đổi thành Ủy ban nhân dân; các sở, ban ngành, tòa án, viện kiểm sát được thành lập đều gắn với tên Thành phố Hồ Chí Minh.

Đầu tháng 7-1976, Bộ Tư lệnh Miền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng giao phó. Bộ Tư lệnh thành phố Sài Gòn - Gia Định chuyển trực thuộc Quân khu 7, lúc này mang tên *Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh*. Các cơ quan Quận đội chuyển thành Ban Chỉ huy Quân sự quận, chịu sự chỉ huy và điều hành của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Thành phố về xây dựng lực lượng và tổ chức huấn luyện sẵn sàng chiến đấu; thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng của địa phương dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền quận.

Sau khi tiến hành thí điểm đăng ký hộ khẩu ở một số phường, xã trong 4 quận (Quận 1, Quận 5, Thủ Đức, Tân Bình), ngày 24-9-1976, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo tổng kết công tác đăng ký và quản lý hộ

khẩu trên địa bàn Thành phố. Thông tri nêu rõ: “Cấp ủy Đảng và ủy ban nhân dân các cấp đã huy động hơn 32.000 cán bộ ngành và đoàn thể, huấn luyện, tổ chức thành đội ngũ, phân công xuống các phường, xã, đường phố, ấp... đi sâu phát động quần chúng, tổ chức học tập làm cho quần chúng học, hiểu và tự giác thực hiện”.

Thực hiện chia tách các đơn vị hành chính mới, 24 phường thuộc Quận 10, ngoài lực lượng tự vệ rộng rãi, mỗi phường xây dựng 1 tiểu đội tự vệ tập trung, chú trọng chất lượng chính trị. Qua huấn luyện và giáo dục, lực lượng tự vệ tại các phường bước đầu đảm nhiệm được việc bảo vệ chính quyền và trật tự trị an cơ sở. Ban Chỉ huy Quân sự quận chú trọng phát triển lực lượng tự vệ cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn. Đại đội tự vệ Trường Đại học Kỹ thuật Phú Thọ (nay là Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh) có 20% là đảng viên. Trung đội tự vệ của Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận có 43 người, tỷ lệ đảng viên chiếm 15%. Ngoài ra, còn có tiểu đội tự vệ trường Hành chính và tiểu đội tự vệ Nhà máy xe đạp Nam Long, chất lượng chính trị tốt.

Sáng 20-10-1976, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh họp với Ủy ban nhân dân các quận và các sở, ngành, bàn kế hoạch đẩy mạnh phong trào thi đua thiết thực chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV. Hội nghị quyết định phong trào thi đua diễn ra từ ngày 20-10 đến hết ngày 31-12-1976. Bám sát nội dung chỉ đạo của Thành phố, Quận 10 triển khai tổ chức học tập các tài liệu, văn kiện của Đại hội Đảng, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về Đại hội; vận động nhân dân đọc báo, nghe đài; động viên mọi người góp ý kiến với Đảng về thực hiện các chính sách cụ thể ở địa phương.

Từ ngày 14 đến 20-12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng. Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành *Đảng Cộng sản Việt Nam* và thông qua Điều lệ mới của Đảng. Đại hội thảo luận, đánh giá quyết định chuyển cách mạng Việt Nam từ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, sang thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trên toàn đất nước; đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trong phạm vi cả nước.

Sau ngày giải phóng, đi đôi với việc hình thành 10 công ty chuyên doanh theo ngành hàng làm nhiệm vụ thu mua, bán buôn, Thành phố đã đồng thời triển khai 4 hệ thống bán lẻ (gồm 270 cửa hàng thương nghiệp quốc doanh trực thuộc sở và quận, 184 hợp tác xã tiêu thụ và hợp tác xã mua bán... của Hội Phụ nữ và các tổ chức tiểu thương ở các chợ) để tiến hành phân phối nhu yếu phẩm cho các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị bộ đội và nhân dân nội, ngoại thành. Nhằm sử dụng đúng và phát huy sức mạnh của hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, Thường vụ Thành ủy chủ trương chuyển các tổ phục vụ của Hội Phụ nữ thành lực lượng nòng cốt của các hợp tác xã tiêu thụ và hợp tác xã mua bán. Ngày 19-12-1976, Ban Thường vụ Thành ủy ra Chỉ thị 19/CT-76, chỉ đạo phát huy vai trò của Hội Phụ nữ để phát triển hệ thống phân phối hàng hóa cho nhân dân.

Trong lãnh đạo tổ chức khâu phân phối lưu thông, Quận ủy đã có những bước đi thích hợp. Cùng với cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh làm nơi chu chuyển, tiếp nhận hàng hóa của Sở Thương nghiệp Thành phố để phân phối cho cán bộ, công nhân viên và lực lượng vũ trang, quận chỉ đạo xây dựng mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa. Trong năm 1976,

một loạt các cửa hàng bách hóa của công ty thương nghiệp được thành lập. Sang năm 1977, mạng lưới cửa hàng hợp tác xã tiêu thụ được thành lập ở các phường trong toàn quận. Đến cuối năm này, hệ thống thương nghiệp xã hội chủ nghĩa ở Quận 10 đã cơ bản hình thành và bước đầu chiếm lĩnh một số vị trí, địa điểm, các đầu mối quan trọng ở 24 phường, gồm 24 cửa hàng và 62 điểm bán lẻ. Về tổ chức bộ máy, Đảng bộ quận chỉ đạo các đơn vị chủ quản về lĩnh vực phân phối lưu thông vừa được củng cố, vừa thành lập mới, đó là: Công ty bách hóa bán lẻ và cửa hàng thương nghiệp hợp tác xã có nhiệm vụ tổ chức nguồn hàng, cung ứng hàng cho các hợp tác xã tiêu thụ; Công ty cung ứng vật tư, công ty ăn uống; Một số cửa hàng như số 1, số 3, cửa hàng vật liệu xây dựng của công ty chuyên doanh... bước đầu phát huy được vai trò và vị thế của các tổ, hội phụ nữ.

Thời gian này, tình hình quốc tế và khu vực có những diễn biến phức tạp. Đất nước ta ở trong tình trạng vừa có hòa bình, vừa có nguy cơ xảy ra chiến tranh. Nền kinh tế chưa kịp hồi phục đã phải đối diện với muôn vàn khó khăn, thách thức. Lợi dụng cơ hội này, một số tổ chức phản động trong và ngoài nước câu kết, tìm đủ mọi phương cách phá hoại cách mạng. 6 tháng đầu năm 1977, trên địa bàn Quận 10, xảy ra 12 vụ hoạt động mang tính manh động, trong đó có 02 vụ tai nạn nổ trái ở rìa đường phố làm chết người. Nhờ đề cao cảnh giác và tổ chức tuần tra, lực lượng vũ trang quận phát hiện một vụ đục tường các căn hộ thông nhau ở dãy M, cư xá Bắc Hải, bắt 02 tên, thu 01 súng AK. Qua kiểm tra tại một hẻm nhỏ trên đường Nguyễn Tiểu La, ta thu được hàng ngàn viên đạn các loại. Ngoài ra, quần chúng nhân dân cũng phát hiện một số loại vũ khí do đám tàn quân địch bỏ lại; thu được 01 khẩu M72, hơn chục quả đạn M79

cùng 12 khẩu colt, nhiều đạn và lựu đạn. Cùng với đó là các luận điệu tung tin thất thiệt, xuyên tạc, phá hoại đưa việc giãn dân, đưa dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, gây khó khăn cho việc thực hiện nghĩa vụ quân sự. Nguy hại hơn, chúng tiếp tục đội lốt tôn giáo để hoạt động chống phá chính quyền.

2. Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ I

Ngày 25-3-1977, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị số 21/CT-TU về mở đại hội đại biểu các đảng bộ trực thuộc và cơ sở (vòng 2). Chỉ thị nêu rõ: “Đại hội Đảng các cấp là sinh hoạt chính trị lớn của Đảng, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mỗi đảng bộ. Đại hội đại biểu Đảng (vòng 1) vừa qua nhằm trực tiếp phục vụ yêu cầu của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV. Đại hội Đảng (vòng 2) lần này là để quyết định nhiệm vụ chính trị của đảng bộ và bầu ban chấp hành mới, kiện toàn thêm một bước năng lực lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của tổ chức đảng các cấp; nâng cao trình độ chính trị cho cán bộ, đảng viên, để tổ chức đảng - nhất là tổ chức cơ sở đảng có đủ sức đưa phong trào cơ sở tiến lên, hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng trong giai đoạn mới”. Đối với cấp quận, huyện, đảng bộ trực thuộc và đảng bộ cơ sở, việc mở đại hội đại biểu (vòng 2) là nhằm quán triệt và nhất trí cao với nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố. Về thời gian, Thành ủy quy định Đại hội quận, huyện, đảng bộ trực thuộc sẽ tiến hành vào cuối tháng 5-1977.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ nhất (vòng 2) được triệu tập từ ngày 19 đến 30-4-1977 tại Hội trường 272 Võ Thị Sáu. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ

Thành phố, nhiệm kỳ 1977-1980, gồm 49 ủy viên (có 4 ủy viên dự khuyết). Đồng chí Võ Văn Kiệt - Ủy viên dự khuyết Bộ Chính trị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, được bầu làm Bí thư Thành ủy. Các đồng chí: Trần Quốc Hương (Mười Hương), Vũ Đình Liệu, Mai Chí Thọ và Nguyễn Kiến Lập (Mười Thọ), là Phó Bí thư Thành ủy. Đồng chí Phạm Thị Sứ là Thành ủy viên chính thức.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Thành ủy, đặc biệt là Thông tri số 08/TT-77 hướng dẫn thêm một số vấn đề chuẩn bị đại hội đảng bộ (vòng 2) ở các quận, huyện, Đảng bộ Quận 10 đã tích cực triển khai các bước theo đúng hướng dẫn. Nội dung quan trọng nhất của đại hội lần này là khâu báo cáo chính trị và bố trí nhân sự.

Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ nhất (vòng 2) diễn ra từ ngày 25-5 đến ngày 1-6-1977. Các đại biểu tham gia thảo luận Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ nhất (vòng 2) và dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ quận, do đồng chí Phạm Thị Sứ - Bí thư Quận ủy trình bày. Đại hội nhất trí nhận định đặc điểm tình hình Quận 10 có những thuận lợi cơ bản, khả năng to lớn, song cũng có nhiều khó khăn phức tạp, do hậu quả sau chiến tranh xâm lược và chủ nghĩa thực dân mới để lại. Về kinh tế, Quận 10 không có một cơ xưởng, xí nghiệp nào lớn, ngoài tiểu thủ công nghiệp sản xuất cá thể, manh mún không có tổ chức và kế hoạch, trước năm 1975, lệ thuộc hoàn toàn vào nước ngoài, chủ yếu là Mỹ. Hơn 7 vạn người thất nghiệp, cộng thêm những tệ nạn xã hội nhức nhối, văn hóa xấu độc...

Phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, đoàn kết phấn đấu, Đảng bộ và nhân dân Quận 10 đã vượt qua nhiều khó khăn thử thách, bước đầu giành được những thành quả to lớn, toàn diện. Tập trung xây dựng chính quyền và các đoàn thể cách mạng, truy quét trấn áp địch, giữ gìn an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội. Khôi phục và phát triển sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân; thực hiện khẩu hiệu: “Không để một người dân nào chết đói dưới chế độ ta”. Các lĩnh vực văn hóa, y tế, xã hội được đẩy mạnh và phát triển. Là một trong những quận đầu tiên của Thành phố thực hiện xóa nạn mù chữ. Đã có 10 phòng khám bệnh quận và khu vực, 24 trạm y tế phường kết hợp Đông và Tây y trong việc khám, chữa bệnh và điều trị cho nhân dân.

Về phương hướng, nhiệm vụ trong hai năm 1977-1978, Đại hội xác định: *“Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên tất cả các mặt, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Tập trung cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, giải quyết đại bộ phận người thất nghiệp, khôi phục và phát triển sản xuất, từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân; xây dựng nếp sống mới và con người mới tạo xã hội chủ nghĩa...”*. Với nhận thức sản xuất là nền tảng tạo ra của cải vật chất cho xã hội, Nghị quyết Đại hội chỉ rõ: “Nhiệm vụ chính trị hàng đầu của Đảng bộ và nhân dân Quận 10 là phát triển sản xuất tiểu thủ công nghiệp”. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định cho mọi thắng lợi của cách mạng. Vì vậy, trong hai năm tới phải đặt công tác xây dựng Đảng là công tác cơ bản thường xuyên và quan trọng bậc nhất, làm cho Đảng bộ vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đủ năng lực lãnh đạo công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội trong giai đoạn cách mạng mới.

Tiếp tục giữ vững thành quả cách mạng, xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền; phát triển kinh tế - văn hóa xã hội. Quận 10 có diện tích khá rộng, là địa phương có tiềm năng phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp với những mặt hàng phong phú; lực lượng lao động hơn một vạn rưỡi, trong đó khoảng một phần ba có tay nghề khá. Đây là một thế mạnh mà Đảng bộ cần tập trung lãnh đạo, khai thác và phát triển.

Đại hội bầu 27 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10, nhiệm kỳ 1977-1978. Ban Thường vụ Quận ủy gồm 9 đồng chí: Phạm Thị Sứ - Bí thư Quận ủy; Phạm Đức Thường - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Lê Hữu Lợi - Phó Bí thư trực⁽¹⁾, Trưởng ban Tuyên huấn; Trương Mỹ Hoa - Phó Bí thư, phụ trách Dân vận; Trần Hùng Bế - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Đỗ Hữu Trí - Trưởng ban Tổ chức Quận ủy; Vũ Nga - Trưởng Công an quận; Phạm Văn Đành - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Nguyễn Minh Triết - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận.

Tháng 9-1977, đồng chí Nguyễn Thị Châu được Thành ủy điều chuyển công tác sang Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố. Đồng chí Phạm Đức Thường, một cán bộ an ninh kỳ cựu trong chiến tranh, từng làm Trưởng Công an Quận 10, Phó Bí thư Quận ủy, được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Tháng 8-1978, đồng chí Phạm Thị Sứ được cử đi học Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc tại Hà Nội. Đồng chí Lê Hữu Lợi

1. Thời điểm này, Thành ủy cũng chưa có chức danh “Thường trực”. Ví dụ, sau Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ I, đồng chí Trần Quốc Hương là Phó Bí thư trực, phụ trách Ban Tổ chức và Ban Bảo vệ Đảng.

được phân công làm Quyền Bí thư Quận ủy. Đồng chí Trương Mỹ Hoa giữ chức Phó Bí thư trực Quận ủy.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy (1-4-1977), xác định công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp là một cuộc vận động chính trị lớn nhằm thực hiện quyền dân chủ về chính trị để xây dựng và củng cố chính quyền địa phương, Quận 10 đã thành lập Ban chỉ đạo bầu cử cấp quận và 24 phường.

Qua đại hội Đảng, đại hội các đoàn thể và bầu cử hội đồng nhân dân các cấp (quận, phường), hệ thống chuyên chính vô sản được kiện toàn thêm một bước, nhất là ở cơ sở. Công tác lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể trên địa bàn Quận 10 có nhiều chuyển biến tích cực.

Trung tuần tháng 7-1977, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố họp hội nghị thường kỳ lần thứ 2. Hội nghị tập trung thảo luận và thông qua hai nghị quyết quan trọng: Nghị quyết số 28/NQ-BCH về phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, chống bệnh quan liêu, giấy tờ, cửa quyền, giảm bớt phiền hà cho nhân dân; Nghị quyết số 29/NQ-BCH về phát động phong trào cần kiệm xây dựng đất nước, xây dựng Thành phố. Qua triển khai 02 nghị quyết của Thành ủy, đặc biệt là Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị, Quận ủy Quận 10 phát hiện được một số sai sót trong đội ngũ cán bộ các cấp, hầu hết tập trung vào các dạng tham ô, móc ngoặc, lãng phí, cửa quyền, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Hai nghị quyết trên đã có tác dụng ngăn chặn một mức tình trạng thoái hóa, biến chất, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân, cán bộ và nhân viên; tạo nên sự chuyển biến tương đối toàn diện cả về nhận thức, tư

tưởng và tác phong làm việc của cán bộ, đảng viên, lan tỏa từ trong Đảng bộ ra ngoài quần chúng.

Năm 1978 đối với thành phố nói chung, Quận 10 nói riêng là năm bản lề có ý nghĩa hết sức quan trọng, đánh dấu bước đột phá trên lĩnh vực kinh tế. Trong đợt đầu cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh, quận đã tiến hành với 372 hộ kinh doanh (269 Việt, 104 Hoa), trong đó chuyển đi sản xuất 225 hộ. Xóa các tụ điểm, chợ trời, phối hợp với thành phố giải tỏa chợ, sắp xếp quản lý 11 chợ; cải tạo tiểu thương 3 ngành hàng, chuyển sang sản xuất 165 hộ. Đi đôi với cải tạo, quận tiến hành xây dựng và phát triển mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã tiêu thụ tương đối đều khắp, gồm 13 ngành hàng với 131 điểm bán. Đối với khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp, quận đã quy hoạch sắp xếp, có hơn 1.200 cơ sở hoạt động. Từ sau Đại hội Đảng bộ quận lần thứ nhất, đã phát triển lên 9 hợp tác xã với 978 lao động; 54 tổ sản xuất thành 203 tổ, với 5.408 lao động; quản lý 271 cơ sở cá thể gia công cho Nhà nước, với 1.338 lao động. Đấu tranh quản lý thị trường có bước tiến bộ đáng kể, việc tăng nguồn hàng, thành lập các tổ mua bán chung, tổ chức và củng cố các ban quản lý, chống đầu cơ tích trữ, xử lý nghiêm bọn gian thương, khống chế được phần lớn giá cả thị trường, ổn định một bước đời sống nhân dân. Công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh trên địa bàn quận góp phần làm thay đổi căn bản quan hệ sản xuất cũ, hình thành quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy sự hình thành cơ cấu kinh tế ở địa phương. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân viên ngành kinh tế - thương nghiệp quận năng động, sáng tạo, phát huy tiềm năng thế mạnh vốn có. Với nhiều hoạt động nổi bật, có

hiệu quả, ngành thương nghiệp Quận 10 được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

Nhằm thống nhất tiền tệ lưu hành trên cả nước, góp phần củng cố và phát triển nền kinh tế, theo chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, công tác thu đổi tiền đã diễn ra từ 4 giờ sáng ngày 3-5-1978 đến chiều ngày 6-5-1978. Quận 10 tổ chức thực hiện tốt đợt đổi tiền lần thứ 2. Sau khi Ban Thường vụ Thành ủy và Ban thu đổi tiền Thành phố họp sơ kết, ngày 10-5-1978, Ủy ban nhân dân Thành phố ra thông cáo khẳng định đợt thu đổi tiền đã hoàn thành thắng lợi, bảo đảm các yêu cầu đề ra, giữ vững trật tự trị an, sản xuất bình thường, ổn định giá cả thị trường. Thông cáo nhấn mạnh: Kể từ nay, khi giao dịch mua bán phải dùng tiền thu đổi, mọi sự lưu hành đồng tiền ngân hàng cũ đều là phạm pháp (trừ tiền lẻ được phép lưu hành). Đồng bào cần nâng cao cảnh giác, đập tan mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc, chống mọi hiện tượng nâng giá giả tạo, ra sức bảo vệ giá trị của đồng tiền mới.

Trên lĩnh vực phân phối lưu thông, tuy vẫn duy trì hình thức tem phiếu, xét duyệt sổ sách thông qua các cửa hàng lương thực, thực phẩm, bách hóa tổng hợp, cửa hàng chất đốt... nhưng Quận 10 đã linh hoạt để người dân được mua các nhu yếu phẩm bằng cách nhân rộng nhiều điểm bán hàng, nhiều cửa hàng ở gần nơi cư trú của bà con. Cửa hàng lương thực ở góc đường Sư Vạn Hạnh - Bà Hạt đã liên kết với một số địa phương như: Cà Mau, Châu Đốc, An Giang, Đà Lạt... nhằm trao đổi, thu mua hàng hóa mang về phục vụ nhu cầu của người dân.

Trong cuộc họp của Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố với đại diện các ban ngành và các quận, huyện, bàn về quản

lý mạng lưới thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, ngày 23-11-1978, đồng chí Võ Văn Kiệt - Bí thư Thành ủy, đặc biệt nhấn mạnh vai trò, nhiệm vụ của các quận, huyện trong việc tổ chức thu mua, nắm nguồn hàng ở địa phương và tổ chức bán lẻ, phục vụ tốt đời sống hằng ngày của nhân dân lao động. Điều này chứng tỏ chủ trương của Quận ủy - Ủy ban nhân dân Quận 10 là năng động, sáng tạo, hướng về cuộc sống của người dân, nhằm từng bước ổn định trật tự xã hội và phát triển kinh tế. Cuối nhiệm kỳ, toàn quận đã có 09 hợp tác xã và 198 tổ sản xuất tập thể, các mặt hàng tăng cả về số lượng và chất lượng. Phong trào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, điển hình như hợp tác xã Đại Thành (tại Phường 15) là ngọn cờ đầu của Quận 10, được Thành phố biểu dương, khen ngợi. Sau quá trình cải tạo, cả 03 tổ vận tải cơ giới quận được nâng cấp thành hợp tác xã vận tải với hơn 450 đầu xe có động cơ.

Nhằm động viên tinh thần cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, thực hiện chi viện kịp thời cho tuyến trước, sáng ngày 10-6-1978, tại sân vận động Thống Nhất, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lễ xuất quân chiến đấu bảo vệ biên giới. Các đồng chí lãnh đạo Thành phố cùng hàng vạn đại biểu nhân dân các quận, huyện, đến dự. Đây là lễ tiễn đợt đầu những chiến sĩ lực lượng vũ trang Thành phố lên đường cùng với quân và dân Tây Ninh bảo vệ biên cương Tổ quốc. Trong đội hình xuất quân lần này, Quận 10 cử 01 trung đội gồm 29 cán bộ, chiến sĩ.

Mặc dù chỉ tiêu tuyển quân năm 1978 cao hơn hai năm trước, song nhờ sự nỗ lực từ quận đến các phường, đã có 891

thanh niên nhập ngũ. 76 gia đình ở Quận 10 có từ 2 đến 4 con nhập ngũ, được Ủy ban nhân dân quận tặng bằng khen và giấy khen. Đối với những gia đình thuộc diện khó khăn, chính quyền tạo điều kiện giúp đăng ký hộ khẩu, tạo công ăn việc làm và chỗ ở, để con em họ yên tâm lên đường bảo vệ Tổ quốc.

Ngày 18-12-1978, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành kế hoạch để chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp. Căn cứ vào Chỉ thị 55 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, đại hội lần này tiến hành trong bối cảnh cả nước vừa đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Ở cấp cơ sở, vấn đề mấu chốt là kiện toàn cơ cấu tổ chức và nhân sự; trọng điểm là phường, xã, xí nghiệp. Cấp quận, huyện, mục tiêu và phương hướng là phải nhằm tạo được cơ sở vật chất, cơ sở kỹ thuật và cơ sở chính trị. Về sản xuất và đời sống, cần hết sức chú ý tìm thế mạnh và khâu yếu; nêu cao tính tự lực tự cường, phát huy mọi khả năng tiềm tàng về lao động, đất đai, cơ sở vật chất kỹ thuật của địa phương.

Trong điều kiện nền kinh tế cực kỳ khó khăn, đất nước vừa bước ra khỏi cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, quân và dân ta lại đứng trước một thử thách mới cực kỳ nghiêm trọng. Ngày 17-2-1979, cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc diễn ra đồng loạt trên 6 tỉnh biên giới phía Bắc, từ Quảng Ninh đến Lai Châu.

Trên địa bàn Thành phố nói chung, Quận 10 nói riêng, thời gian này tình hình diễn biến khá phức tạp. Bọn phản động tung các luận điệu chiến tranh tâm lý thù địch, kích động, gây chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Thêm vào đó, một số phần tử giả dạng thương binh tụ tập thành từng nhóm quây phá, ngang ngược

lộ hành tại nhiều nơi, gây bức xúc cho người dân. Cùng với lực lượng kiểm soát quân sự Thành phố, lực lượng kiểm soát quân sự quận cũng được thành lập. Phối hợp với lực lượng dân quân tự vệ tập trung và dân quân tự vệ các phường và lực lượng công an, cùng với quần chúng nòng cốt, tình hình trật tự trị an từng bước được ổn định. Các đối tượng xấu bị tấn công, truy quét và trấn áp mạnh, nhờ vậy địa bàn quận được trả lại sự bình yên, người dân thêm tin tưởng.

Về địa giới hành chính, ngày 17-2-1979, Chính phủ ban hành Quyết định số 52/CP, giải thể 3 phường (10, 13, 18) thuộc Quận 10 của Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, diện tích đất và dân cư Phường 10 nhập vào Phường 9 và Phường 15; diện tích đất và dân cư Phường 13 nhập vào các phường 12 và 14; toàn bộ Phường 18, nhập vào hai phường 16 và 19. Lúc này, Quận 10 có 21 phường.

Trên cơ sở các đơn vị hành chính mới được sáp nhập, một số đảng bộ phường và chi bộ trực thuộc cũng được sắp xếp lại. Quận ủy Quận 10 tập trung củng cố và kiện toàn cơ sở Đảng, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng bộ. Thường vụ Quận ủy chỉ đạo tăng cường về mặt chất lượng, nâng cao trình độ và năng lực lãnh đạo của cấp ủy phường, các ban ngành, đoàn thể cấp quận. Trong bước kiện toàn tổ chức và phân loại đảng viên theo kế hoạch của Thành ủy, Thông tri 46 và 22 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quận ủy Quận 10 lập Ban chỉ đạo triển khai và theo dõi tiến độ thực hiện. Đến cuối năm 1978, quận đã cơ bản hoàn thành bước 1, bao gồm học tập, triển khai chương trình hoạt động của chi bộ, tiến hành tự phê bình trước

dân và kiểm điểm cá nhân đảng viên, đưa đảng viên về sinh hoạt ở cơ sở.

Căn cứ vào hướng dẫn của Trung ương, ngày 1-3-1979, Ban chỉ đạo Đại hội Đảng bộ các cấp của Thành ủy đã xây dựng kế hoạch tiến hành tự phê bình, phê bình trong cán bộ, đảng viên và tổ chức đại hội Đảng ba cấp. Việc tiến hành Đại hội Đảng cấp cơ sở, quận, huyện và thành phố; mỗi cấp đều phải xây dựng ba kế hoạch: kế hoạch kinh tế (gồm sản xuất, cải tạo, đời sống và đóng góp cho Nhà nước); kế hoạch quốc phòng và an ninh; kế hoạch xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng. Ba kế hoạch này phải làm từ cơ sở làm lên. Nhân sự cấp ủy là một yêu cầu quan trọng của đại hội. Do đó cần phải được chỉ đạo chặt chẽ, bảo đảm đúng yêu cầu Chỉ thị 55 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Ngày 30-3-1979, Ban Thường vụ Thành ủy phát động phong trào *Vì tuyến đầu Tổ quốc*. Hình thành một tổ chức lấy tên là Ban Vận động phong trào *Vì tuyến đầu Tổ quốc*, do một Ủy viên Thường vụ Thành ủy, phụ trách Ban Dân vận và Mặt trận, làm Trưởng ban. Phong trào chủ yếu là vận động đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm để biến thành tiền bạc, hiện vật ủng hộ quân dân tuyến đầu Tổ quốc.

Hưởng ứng phong trào do Thành ủy phát động, Quận ủy - Ủy ban nhân dân Quận 10 kịp thời triển khai hưởng ứng; đồng thời khẩn trương hình thành Ban Vận động phong trào *Vì tuyến đầu Tổ quốc* do Quận ủy trực tiếp chỉ đạo, phối hợp với các ban ngành chính quyền để bảo đảm sự đồng bộ và có hiệu quả. Vận động các tầng lớp nhân dân ủng hộ tuyến trước cả về vật chất lẫn tinh thần, đồng thời đẩy mạnh công tác hậu phương quân

đội, tăng cường bảo vệ trật tự trị an trên địa bàn. Đông đảo người dân, cùng cán bộ, công nhân viên các nhà máy, xí nghiệp, các ban, ngành đoàn thể và lực lượng vũ trang quận tích cực hưởng ứng phong trào “Tất cả vì biên giới”. Hội phụ nữ quận có các phong trào “Hũ gạo nuôi quân”, “Sổ vàng tình nghĩa”, “Áo ấm mùa đông chiến sĩ”. Đoàn thanh niên đi đầu trong phong trào “Tuyên truyền vận động thanh niên lên đường nhập ngũ”. Toàn quận đã nhận được hàng trăm ngàn chiếc áo len, hàng ngàn chiếc khăn và hàng vạn bức thư, gửi ra biên giới phía Bắc động viên cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ. Ngoài ra, quận còn tổ chức các đoàn quân-dân-chính-đảng đi thăm và tặng quà cho cán bộ, chiến sĩ đang làm nhiệm vụ cho tuyến trước, tổ chức kết nghĩa với một số đơn vị để động viên tinh thần, chia sẻ những khó khăn của bộ đội đang làm chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Sau một tháng ra mắt Ban Vận động Vì tuyến đầu Tổ quốc Thành phố, sáng ngày 30-4-1979, gần 1.000 đại biểu đại diện cho các tầng lớp nhân dân các quận, huyện, các ban, ngành, đoàn thể, các tôn giáo, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Thành phố đã tập trung tại ga xe lửa Hòa Hưng (nay là ga Sài Gòn) dự lễ chuyển chuyển hàng đầu tiên của nhân dân Thành phố gửi tặng đồng bào các tỉnh biên giới phía Bắc. Chỉ trong một thời gian ngắn, Ban vận động đã nhận được 33.546.872 đồng do lao động sản xuất thêm giờ, làm thêm sản phẩm và tiết kiệm; hơn 20 tấn hàng từ đồ dùng gia đình, dụng cụ sản xuất cho đến một số mặt hàng thiết yếu. Những đóng góp thiết thực này thể hiện lòng yêu nước sâu sắc của đồng bào Thành phố, trong đó có cán bộ, đảng viên, nhân dân Quận 10 đồng lòng hướng về tuyến đầu Tổ quốc, bằng những hành động thiết thực, cụ thể.

Ngày 20-5-1979, cùng với toàn Thành phố, cử tri Quận 10 đã tiến hành bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Với tinh thần trách nhiệm và ý thức làm chủ tập thể cao của cử tri, dưới sự lãnh đạo của Quận ủy và sự chỉ đạo kịp thời của chính quyền, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn quận đã diễn ra đúng luật, hoàn thành tốt, bảo đảm an toàn, an ninh và kết thúc sớm. Tỷ lệ cử tri đi bầu đạt hơn 97,5%.

3. Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ II

Thi hành Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và chuẩn bị mở đại hội Đảng các cấp, ngày 9-5-1979, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo tiến hành đợt sinh hoạt tự phê bình, phê bình trong toàn Đảng bộ. Thường vụ Thành ủy yêu cầu mỗi đảng viên khi kiểm điểm cần làm thật rõ những ưu điểm, khuyết điểm với trách nhiệm là người đảng viên cộng sản, thể hiện chủ yếu trong việc giữ gìn kỷ luật, chấp hành các nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo ấy, Quận ủy triển khai đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình dựa trên 6 điểm. *Một là*, tinh thần trách nhiệm và ý thức kỷ luật đối với công việc được giao. *Hai là*, thái độ, hành động đối với phong trào cải tạo xã hội chủ nghĩa gắn liền với đẩy mạnh sản xuất. *Ba là*, tinh thần chăm lo đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân. *Bốn là*, ý thức thi hành nghĩa vụ đối với Nhà nước, đặc biệt là đóng góp lương thực, thực phẩm, làm nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ lao động. *Năm là*, ý thức tôn trọng quần chúng, thực hiện và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng, có ức hiếp quần chúng, đối xử bất công với quần chúng không? *Sáu là*, sinh

hoạt lành mạnh, trong sạch, giản dị; không tham ô, ăn cắp, rượu chè bê tha, trụy lạc.

Tự phê bình, phê bình lần này tiến hành trong sinh hoạt chi bộ, tất cả đảng viên kể cả đảng viên là cấp ủy viên, là cán bộ lãnh đạo đều nhất thiết phải sinh hoạt chi bộ để thực hiện tự phê bình và phê bình. Tất cả các chi bộ thuộc Đảng bộ Quận 10 đều tổ chức sinh hoạt tiến hành tự phê bình, phê bình xong trong tháng 5-1979. Đây là bước chuẩn bị quan trọng tiến tới Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II, nhiệm kỳ 1979-1982.

Đầu tháng 9-1979, Ban Thường vụ Thành ủy có công văn chỉ đạo tổ chức thảo luận Hiến pháp trong quần chúng nhân dân. Quận ủy Quận 10 triển khai thực hiện việc thảo luận rộng rãi từ trong tổ chức đảng ra ngoài các đoàn thể, và nhân dân. Không chỉ vận động tất cả người dân và cán bộ tham gia thảo luận sôi nổi, đóng góp nhiều ý kiến xây dựng Hiến pháp, mà việc làm này đã đem lại lợi ích thiết thực, nâng cao nhận thức chính trị và ý thức pháp luật cho mọi người.

Về nhân sự, đồng chí Phạm Đức Thuởng - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận nhận nhiệm vụ Phó trưởng Phòng Đào tạo Cán bộ Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng chí Vương Thị Tần - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Cuối năm 1979, Đảng bộ Quận 10 triệu tập Đại hội đại biểu lần thứ II. Báo cáo chính trị đánh giá nhận xét tình hình thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo quản lý, nhất là trong cải tạo và xây dựng kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ an ninh - quốc phòng sau hơn hai năm (1977-1979), đồng thời chuyển hướng chính sách kinh tế... Công tác cải tạo thương nghiệp tư bản tư doanh

trên địa bàn quận vừa là nhân tố tích cực đẩy mạnh sản xuất, vừa góp phần ổn định và từng bước nâng cao đời sống nhân dân. Nhiệm kỳ qua, quận tiến hành phân bổ 39 căn nhà cho các hộ công nhân thiếu chỗ ở, 402 căn cho cán bộ, công nhân viên, 56 căn cho gia đình thương binh liệt sĩ; giải quyết 188 nhà công ích chuyển sang phục vụ phúc lợi xã hội, làm nhà trẻ, mẫu giáo, trạm y tế, cùng hàng loạt cửa hàng, kho bãi cho thương nghiệp quốc doanh, hợp tác xã tiêu thụ. Đã giải quyết việc làm cho hơn 4.000 người, sắp xếp vào các cơ quan, xí nghiệp, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Hơn 1.500 người không lao động, chuyên mua đi bán lại, được quận chuyển thành lực lượng thương nghiệp và tiểu thương.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm 1980-1982: Đẩy mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân. Tăng cường quốc phòng và an ninh vững mạnh, chủ động ngăn chặn không để xảy ra bạo loạn, sẵn sàng chiến đấu chống xâm lược, bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết đấu tranh khắc phục các biểu hiện tiêu cực trong hoạt động kinh tế và xã hội, nhất là tệ ăn cắp, hối lộ, ức hiếp quần chúng.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ quận, nhiệm kỳ 1979-1982, gồm 30 đồng chí (có 01 ủy viên dự khuyết); bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ II. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Phạm Thị Sứ - Bí thư Quận ủy; đồng chí Nguyễn Thắng - Phó Bí thư, Trưởng ban Tổ chức Quận ủy; đồng chí Vũ Nga - Phó Bí thư, Trưởng Công an quận. Lúc này, đồng chí Trương Mỹ Hoa đang học trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái

Quốc tại Hà Nội, vẫn được Đại hội bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.

Ủy viên Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Vương Thị Tần - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Đỗ Yên Thái - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Phan Trọng Nhơn - Trưởng ban Tuyên huấn; Lê Hữu Lợi - Trưởng khối vận; Lê Tâm - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận; Đoàn Lê Hương - Bí thư Đảng ủy Phường 5.

Ban Kiểm tra Quận ủy gồm 5 thành viên do đồng chí Phạm Văn Y (Năm Y) - Quận ủy viên làm Trưởng ban; đồng chí Dương Văn Mừng làm Phó ban Kiểm tra.

Đây là đại hội của ý chí quyết tâm, của sự năng động và sáng tạo, dám nhìn thẳng vào khó khăn trước mắt, đánh giá đúng tình hình, thấy rõ hơn xu thế phát triển cùng những khả năng to lớn của phong trào cách mạng trong quần chúng nhân dân lao động. Đẩy mạnh phát triển Đảng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ; đấu tranh chống tiêu cực trong hoạt động kinh tế - xã hội. Gắn tổ chức Đảng với sản xuất, nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền từ quận đến phường, phát huy hiệu lực của các cơ quan dân cử. Thực hiện đầy đủ và phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động trên các lĩnh vực đời sống xã hội.

Năm vững đặc điểm không có điều kiện để xây dựng và phát triển các xí nghiệp công nghiệp địa phương, do vậy Đảng bộ quận tập trung lãnh đạo phát triển tiểu thủ công nghiệp, đẩy mạnh xuất khẩu và sản xuất hàng tiêu dùng. Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 2, Quận 10 có điều kiện thuận lợi để phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương,

phát triển kinh tế. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, Nghị quyết 26 Bộ Chính trị và Nghị quyết 9 của Thành ủy đã vạch ra phương hướng sản xuất mới, cách làm ăn mới; hàng loạt chính sách vừa được ban hành đã góp phần tháo gỡ những vướng mắc ràng buộc trong sản xuất kinh doanh, tạo tiền đề để phát huy tính tự lực, tự cường, thúc đẩy kinh tế phát triển.

Phấn đấu xây dựng thêm 10 hợp tác xã sản xuất, 70 tổ sản xuất, trong đó quan tâm phục hồi một số cơ sở sản xuất, các mặt hàng truyền thống có khả năng xuất khẩu như sơn mài, điêu khắc, chạm trổ bằng điện, mỹ nghệ vàng bạc, may thêu... Các biện pháp cần thiết là nắm chắc nguồn vật tư, nguyên liệu, máy móc thiết bị, lao động đặc biệt là lao động có tay nghề bậc cao. Các chính sách về giá, thuế, tài chính ngân hàng... phải hỗ trợ đồng bộ cho sản xuất, là đòn bẩy thúc đẩy sản xuất phát triển. Năm 1980, ngành tiểu thủ công nghiệp Quận 10 giành lá cờ đầu của Thành phố và được nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Chính phủ.

Về an ninh chính trị, tình hình trên địa bàn toàn thành phố diễn biến khá phức tạp. Bọn phản động trong nước câu kết chặt chẽ với các thế lực thù địch ở nước ngoài, chúng móc nối đẩy mạnh các hoạt động tình báo, gián điệp, móc nối với một số tổ chức lưu vong ở nước ngoài, hoạt động ngầm chống phá.

Nhờ sự phát hiện của nhân dân, lực lượng vũ trang Quận 10 phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, theo dõi và bắt giữ nhiều tên phản động, thu được một số vũ khí, đạn dược và chất nổ. Khám phá và bắt 18 trường hợp tình báo gián điệp, cùng bọn đặc vụ Tưởng Giới Thạch kích động người Hoa, thủ phạm gây rối trong vụ “nạn Kiều”... Trước đó, từ tháng 9-1979,

Công an Quận 10 phá một vụ làm bạc giả loại tiền mệnh giá 5 đồng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam do tên Lý Tam Châu cư ngụ trên địa bàn Phường 8 cầm đầu. Bọn này hoạt động được 06 tháng thì bị bắt. Lực lượng công an thu giữ toàn bộ máy móc, nơi in bạc giả, cùng một khối lượng lớn tiền đã in, cùng vàng bạc, đá quý và nhiều tài sản khác.

II. TỪNG BƯỚC KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN, MẠNH DẠN BỨT PHÁ VÌ LỢI ÍCH CỦA ĐẢNG VÀ CỦA NHÂN DÂN (1980-1985)

1. Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ II, nhiệm kỳ 1979-1982

Trong bối cảnh đất nước vừa có hòa bình vừa có nguy cơ xảy ra chiến tranh, quân và dân ta phải đối mặt với cuộc chiến phá hoại nhiều mặt của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Nền kinh tế chưa kịp phục hồi, lại phải đối mặt với hai cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam và biên giới phía bắc. Thêm vào đó là sự bao vây cấm vận kinh tế của Mỹ và một số nước phương Tây, khiến cho đất nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn, thách thức. Nền kinh tế lâm vào tình trạng khủng hoảng và suy thoái trầm trọng, các tệ nạn xã hội có chiều hướng gia tăng. Cuộc sống của người dân, đặc biệt là đối tượng hưởng lương và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang, gặp rất nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, không vì thế mà các cấp bộ đảng lơ là công tác xây dựng Đảng. Ngay sau khi phát thẻ đảng viên đợt đầu tiên ở một số chi bộ xí nghiệp, phường, xã, cơ quan, trường học ở Thành phố, ngày 9-1-1980, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Thông tri số 127/TT-TU về giữ vững chế độ và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Thông tri

nêu rõ: “Chi bộ là tổ chức tế bào đầu tiên của Đảng, là hạt nhân lãnh đạo chính trị và là đơn vị chiến đấu trực tiếp hằng ngày ở cơ sở. Chi bộ còn là trường học giáo dục, rèn luyện đảng viên, là cầu nối giữa Đảng với quần chúng. Trong công tác củng cố tổ chức cơ sở Đảng thì khâu trung tâm là củng cố chi bộ, mà điều quan trọng trước hết là thường xuyên giữ vững chế độ sinh hoạt chi bộ và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”. Thành ủy yêu cầu, sinh hoạt chi bộ mỗi tháng một lần vào tối thứ Năm của tuần đầu tháng hoặc tuần cuối tháng, tùy đặc điểm công tác của chi bộ. Mọi đảng viên, kể cả đảng viên là cán bộ, đều phải sinh hoạt chi bộ và tổ Đảng đúng giờ, đúng thời gian quy định.

Nhằm từng bước nâng cao trình độ lý luận cho cán bộ, đảng viên, Quận ủy Quận 10 tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận mở rộng hoạt động, liên kết với Trường Đảng Thành phố và Ban Tổ chức Thành ủy tập trung vào chất lượng các lớp trung cấp. Nhờ vậy, nhiều cán bộ trẻ ở Quận 10 được học tập và đạt chuẩn, có kiến thức vững vàng, công tác có hiệu quả. Ban Tuyên huấn Thành ủy biểu dương Ban Tuyên huấn Quận 10 và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận, một trong những đơn vị dẫn đầu của Thành phố.

Sáng ngày 21-1-1980, Đại hội tổng kết và biểu dương thành tích phong trào Vì tuyến đầu Tổ quốc Thành phố Hồ Chí Minh khai mạc trọng thể. Hơn 600 đại biểu có thành tích xuất sắc từ 356 phường, xã của 18 quận, huyện trong toàn Thành phố đã về dự. Tham dự còn có đại biểu các đơn vị lực lượng vũ trang, đại biểu lực lượng Thanh niên xung phong làm nghĩa vụ dân tộc và quốc tế ở Campuchia; đại diện các đoàn thể, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại diện nhân sĩ trí thức.

Các tầng lớp nhân dân Thành phố đã đóng góp hàng triệu đồng và hàng trăm tấn hàng gửi ra tiền tuyến, biểu thị tinh thần trách nhiệm và lòng biết ơn vô hạn đối với đồng bào, chiến sĩ trên tuyến đầu chống quân xâm lược, bảo vệ Tổ quốc và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đại hội nhiệt liệt hoan nghênh các đơn vị được Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tặng bằng khen, gồm: Quận 1, Quận 5, Quận 10, Quận 11, huyện Hóc Môn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Hội Trí thức yêu nước Thành phố...

Tháng 5-1980, Thành ủy (khóa I) họp Hội nghị lần thứ 10 và ra nghị quyết về giải quyết một số vấn đề cấp bách trong sản xuất, đời sống và công tác chính trị tư tưởng. Nghị quyết 10 xác định những việc làm cấp bách để giải quyết khó khăn và tập trung vào những điểm ách tắc cần tháo gỡ trong sản xuất, lưu thông phân phối. Quận ủy Quận 10 mở hội nghị phổ biến quán triệt Nghị quyết của Thành ủy, đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định rõ trách nhiệm của các phường, hướng dẫn triển khai tổ chức thực hiện. Đây là sự vận dụng, cụ thể hóa tinh thần nội dung Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (khóa IV), tạo thế “bung ra” trong một số ngành, nghề sản xuất công nghiệp và tiểu, thủ công nghiệp của Thành phố nói chung và Quận 10 nói riêng.

Với tinh thần “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân”, đội ngũ cán bộ, đảng viên Quận 10 hoạt động trên lĩnh vực kinh tế đã có nhiều trăn trở, năng động mở rộng nguồn kinh doanh, tìm hướng đi thích hợp nhằm từng bước thoát khỏi khó khăn, nhất là sự trói buộc của cơ chế bao cấp. Những việc làm mạnh dạn của Đảng bộ, chính quyền quận

đem lại kết quả khả quan, tăng tích lũy ngân sách, bảo đảm thu - chi để có nguồn đầu tư cho giáo dục và cải thiện mức sống của nhân dân.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ hai họp từ ngày 14 đến ngày 25-10-1980 tại Hội trường 272 Võ Thị Sáu. Tham dự Đại hội có 547 đại biểu thay mặt cho 37.000 đảng viên của toàn Đảng bộ. Diễn ra trong bối cảnh “các vấn đề kinh tế, đời sống đặt ra rất cấp bách, quá sức chịu đựng của một nền sản xuất nhỏ, nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nghiêm trọng và đảo lộn”, Đại hội lần thứ II của Đảng bộ Thành phố được xác định là “*Đại hội chấp hành sự chuyển hướng chính sách kinh tế của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, giải phóng sức sản xuất, cải tiến phân phối lưu thông, xoay chuyển tình thế, đẩy mạnh sản xuất, trên cơ sở đó ổn định đời sống*”. Trong quá trình củng cố hoàn thiện công tác tổ chức, nhiệm kỳ của Đảng bộ Thành phố không trùng khớp với nhiệm kỳ của đảng bộ các quận, huyện, cũng như đảng bộ khối cơ quan và xí nghiệp trực thuộc. Đặc điểm này ít nhiều có sự tác động, chi phối đến công tác xây dựng Đảng của cơ sở, nhất là sự vận dụng các chỉ thị, nghị quyết...

Đại hội chỉ rõ: “Nhiệm vụ xây dựng Đảng trong thời gian sắp tới là phải nâng cao năng lực tổ chức và sức chiến đấu của Đảng bộ, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy Đảng, bảo đảm thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội lần thứ II”. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị tư tưởng “kiên định con đường đấu tranh vì thắng lợi của độc lập dân tộc, của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”. Đại hội đã ban hành một nghị quyết “*Về những biện pháp cấp bách để giải quyết một số vấn đề cụ thể về*

đời sống”. Nghị quyết yêu cầu bảo đảm cung cấp các mặt hàng thiết yếu, với tiêu chuẩn định lượng cụ thể, chế độ tiền lương, tiền thưởng Nhà nước mới quy định; vấn đề nhà ở cho người không có nhà: công nhân, viên chức thuộc khu vực nhà nước...

Phát biểu chỉ đạo Đại hội, Tổng Bí thư Lê Duẩn nhắc nhở: “Mỗi đảng viên, cán bộ dù ở cương vị nào cũng đều phải chịu khó học tập, coi học tập là một tiêu chuẩn về tính Đảng, phải kiên quyết dành thì giờ cần thiết để đi sát cơ sở, đi vào sản xuất, *học tập mua bán, học tập kinh doanh, học tập cung cách làm ăn trong một nền sản xuất đại công nghiệp*. Phải học tập để nắm vững và chấp hành đúng đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước”⁽¹⁾.

Triển khai nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ II, Quận ủy Quận 10 thống nhất bàn chủ trương mạnh dạn bút phá. Đặc biệt, khi Thành phố kiến nghị với Trung ương cho thực hiện thí điểm kế hoạch từng bước bung thoát khỏi bao cấp, Quận 10 là một trong những quận đầu tiên được tạm thời thời thực hiện quyết định “Cấp kế hoạch và ngân sách”. Nhờ vậy mà quận xây dựng được khu sản xuất tiểu thủ công nghiệp rộng hơn 1 hecta dọc đường Trường Sơn; rồi khu hội chợ quận để trưng bày sản phẩm thế mạnh của địa phương, về quy mô chỉ thua khu Hội chợ Quang Trung của Thành phố.

Trong nhiệm kỳ, thực hiện chỉ thị của Trung ương và Thành phố về sử dụng hợp lý, hiệu quả đất đai, nhà cửa công sản, Quận 10 tiến hành điều chỉnh, hoán đổi, di dời cho phù hợp với sự phát triển. Cụ thể, trụ sở Công an quận dời về khu đất mới rộng rãi hơn trên đường Nguyễn Tri Phương (nay là Thành

1. Bài nói của Tổng Bí thư Lê Duẩn. Bản lưu tại Văn phòng Thành ủy.

Thái). Khu làm việc của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận, xí nghiệp xây dựng... cũng được di chuyển để giao mặt bằng xây dựng hội chợ quận. Nhờ thu hồi một số cơ sở để làm lớp học, trường học cho trẻ em, Quận 10 là đơn vị đi đầu trong việc giải tỏa học ca 3.

Đặc điểm của giai đoạn này là sản xuất của Thành phố nói chung. Quận 10 nói riêng bị thu hẹp do thiếu vật tư, nguyên liệu, lại bị gian thương gom hàng, đẩy giá thị trường lên cao, quan hệ cung cầu mất cân đối. Để giải quyết tình hình phức tạp đó, Quận ủy chỉ đạo tăng thêm cơ sở vật chất và vốn cho lĩnh vực này. Ngân hàng đầu tư cho thương nghiệp quốc doanh trên 464 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 98,3%. Nếu trước đây, để hỗ trợ sản xuất, ngành thương nghiệp làm nhiệm vụ nhận hàng, mua hàng để bán, trao đổi vật tư cho sản xuất thì giai đoạn này ngành đã nhận thêm nhà và mặt bằng, xây dựng thêm nhiều cơ sở vật chất nhằm bảo đảm thực hiện nhiệm vụ.

Từ tháng 3-1979, Phòng Thương nghiệp quận đổi thành Ban Vật tư thương nghiệp đời sống (gồm cả lương thực) chăm lo đời sống cho cán bộ và nhân dân. Đến cuối năm 1980, ngành thương nghiệp quận đã có 235 cửa hàng và điểm bán hàng. Nhờ quán triệt tốt nhiệm vụ phục vụ và kinh doanh, nâng cấp trang bị bàn ghế và đồ dùng nhà bếp, thay đổi mỹ quan cửa hàng, Công ty ăn uống quận đã có 12 cửa hàng, tăng gấp 3 lần so với năm 1978. Ngành lương thực quận có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng yêu cầu thực tế, thực hiện cơ chế hai giá linh hoạt, thay cho một giá trước đây. Đó là giá cung cấp cho cán bộ, công nhân viên, người ăn theo và diện chính sách; giá bảo đảm kinh doanh áp dụng cho hộ dân trên địa bàn.

Cùng với việc năng động sáng tạo, tìm hướng đi thích hợp để phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Quận ủy đặc biệt chú trọng công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, củng cố các đoàn thể quần chúng, thiết lập hệ thống chính trị sâu rộng, vững mạnh.

Ngày 26-4-1981, cử tri trên địa bàn Quận 10 sôi nổi thực hiện quyền công dân, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VII và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố khóa II, nhiệm kỳ 1981-1985. Các điểm bỏ phiếu bảo đảm tuyệt đối an toàn, tạo được không khí phấn khởi. Tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt 97,59%.

Về xây dựng tổ chức Đảng, căn cứ vào Thông tri 103 của Ban Bí thư Trung ương, xét đề nghị của các quận ủy, huyện ủy, ngày 30-4-1981, Ban Thường vụ Thành ủy quyết định biểu dương 53 cơ sở Đảng có thành tích xuất sắc trong năm 1980 và tặng cờ. Trong số này có Chi bộ Phường 25 thuộc Đảng bộ Quận 10.

Ngày 12-9-1981, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 67-HĐBT phân chia lại địa giới hành chính một số phường thuộc Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo đó, giải thể ba phường (4, 17 và 22) sáp nhập vào phần đất của các phường bên cạnh. Giải thể Phường 4, diện tích và dân cư nhập vào Phường 3, Phường 7 và Phường 8. Giải thể Phường 17, nhập vào Phường 11. Giải thể Phường 22, diện tích và dân cư nhập vào Phường 21, Phường 23 và Phường 24. Như vậy, Quận 10 còn lại 18 đơn vị hành chính. Tuy nhiên, việc sắp xếp lại cơ cấu các phường phải đến tháng 1-1982 mới được hoàn tất. Từ đây, việc quản lý, điều hành và xây dựng phát triển kinh tế địa phương có nhiều thuận lợi hơn.

Ngày 22-11-1981, Quận 10 tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân phường, nhiệm kỳ 1981-1984. Các đại biểu được bầu đã phát huy hết tinh thần trách nhiệm, là tiếng nói của nhân dân và là cơ quan giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân phường, làm tốt chức năng cầu nối giữa người dân với chính quyền. Nhờ vậy, nhiều vấn đề về dân sinh đã được giải quyết kịp thời. Trong năm 1981, quận thành lập “Trạm cung ứng xuất khẩu” sau đó đổi thành “Công ty cung ứng xuất nhập khẩu Quận 10”. Để phù hợp với tình hình, đến tháng 11-1982, quận quyết định thành lập Công ty cung ứng hàng xuất khẩu, nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất.

Quá trình thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội luôn được Đảng bộ quận gắn kết có hiệu quả với nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Thực hiện Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị (khóa V) và Nghị quyết 11/NQ-TU của Thành ủy về “Công tác bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới”, Quận ủy chỉ đạo các lực lượng công an, quân sự thường xuyên nêu cao cảnh giác, chủ động tiến công, ngăn chặn và đánh bại các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn quận.

Từ ngày 3 đến ngày 6-1-1982, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 10 lần thứ III (vòng 1) được tổ chức tại Hội trường 3-2 khu vực Ủy ban nhân dân quận, với sự có mặt của 182 đại biểu, đại diện cho 1.258 đảng viên của 66 Đảng bộ, chi bộ cơ sở. Đại hội tập trung nghiên cứu, thảo luận các văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V; trong đó quan trọng nhất là góp ý với dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, về những nhiệm vụ kinh tế - xã hội chủ yếu trong 5 năm

(1981-1985); góp ý cho Báo cáo xây dựng Đảng và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ III (vòng 1).

Chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V diễn ra ở Hà Nội từ ngày 27 đến ngày 31-3-1982, Quận ủy Quận 10 triển khai phổ biến nhanh Thông tri số 49 của Thành ủy về đẩy mạnh xây dựng nền nếp, giữ kỷ luật ở tổ chức cơ sở Đảng đến tận các chi bộ. Quận cũng chia đợt hoạt động tập trung này thành hai đợt với những hoạt động thiết thực, nhằm động viên cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ tập trung giải quyết có hiệu quả một số yêu cầu bức thiết từ cơ sở. Toàn quận dấy lên một phong trào hành động cách mạng của đông đảo quần chúng nhân dân, đưa các hoạt động lên một bước mới có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ.

Nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 có sự thay đổi. Tháng 6-1982, đồng chí Vũ Nga - Phó Bí thư Quận ủy được điều động giữ chức Trưởng phòng PA18 Công an Thành phố. Đồng chí Nguyễn Tấn Sĩ (Mười Tổng) được đề bạt giữ chức Trưởng Công an quận, được Thành ủy chỉ định vào Ban Thường vụ Quận ủy, trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy Công an Quận 10. Tháng 10-1982, đồng chí Hoàng Thị Khánh được chỉ định vào Ban Thường vụ, phân công giữ chức Trưởng ban Tổ chức Quận ủy.

Một sự kiện đặc biệt có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 14-9-1982, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 01-NQ/TW về công tác của Thành phố Hồ Chí Minh. Đánh giá vị trí, vai trò của Thành phố Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Nghị quyết 01 của Bộ Chính trị nêu rõ: “*Thành phố là một trung tâm kinh tế lớn, một trung tâm giao dịch quốc tế và*

du lịch của nước ta, có vị trí chính trị quan trọng sau Thủ đô Hà Nội. Thành phố là một trung tâm công nghiệp lớn, có năng lực sản xuất công nghiệp khá phát triển, nhất là công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng; ngành nghề tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp rất phong phú”⁽¹⁾.

Từ cuối tháng 1-1983, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Thông tri 75/TT-TU phát động phong trào toàn dân tham gia gởi tiền tiết kiệm. Trước yêu cầu về vốn bằng tiền mặt để đảm bảo cho sản xuất, cho việc thu mua năm nguồn hàng nhất là thu mua lương thực hết sức cấp bách, Thường vụ Thành ủy yêu cầu các quận ủy, huyện ủy, các đảng ủy, các chi bộ và các đoàn thể có kế hoạch tập trung phát động đảng viên và quần chúng gởi tiền tiết kiệm. Nhận rõ tiết kiệm là quốc sách, quán triệt chỉ đạo của Thành ủy, Quận ủy Quận 10 nhanh chóng triển khai tạo thành một phong trào sâu rộng, mạnh mẽ và đạt hiệu quả thiết thực. Các cấp ủy được giao vận động cho được 100% đảng viên gởi tiền tiết kiệm. Rộng ra, mỗi gia đình cần chắt chiu dành dụm gởi vào sổ tiết kiệm, ít nhất phải có số dư đảm bảo mua một tháng lương thực.

Trong 3 ngày, từ 15 đến ngày 17-4-1983, Thành phố tổ chức hội nghị về cải tạo nông nghiệp tổ chức tại Hội trường của trường Đảng Nguyễn Văn Cừ, cùng hơn 1.000 đại biểu các tổ đoàn kết sản xuất giỏi, các tập đoàn, hợp tác xã tiên tiến... Quận 10 được mời tham dự cùng đại diện các quận, huyện, ban ngành, đoàn thể của Thành phố; đại biểu các trường đại học, các viện nghiên cứu... Kết thúc chương trình nghị sự, qua trao đổi,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2006, t.43, tr.576.

lãnh đạo các quận, huyện nhất trí: Tất cả các quận nội thành sẽ hợp tác với huyện Duyên Hải (nay là huyện Cần Giờ), mỗi quận chịu trách nhiệm hợp tác xây dựng một xã ở Duyên Hải. Thành phố phân công các quận nội thành hợp tác với các huyện ngoại thành. Cụ thể, Quận 5 và Quận 10 hợp tác với huyện Hóc Môn và huyện Thủ Đức; đưa kế hoạch hợp tác vào nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận sắp tới. Thành phố cũng yêu cầu các quận tích cực chuẩn bị để cụ thể hóa kế hoạch hợp tác này vào đầu tháng 5-1983.

2. Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ III (vòng 2)

Về công tác xây dựng Đảng, tháng 5-1983, Ban Thường vụ Thành ủy có Công văn 19/CV-TU, lưu ý các cấp ủy một số điểm khi bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ 3 ở các đảng bộ quận, huyện và tương đương. Công văn nhấn mạnh: “Xuất phát từ yêu cầu công việc và tình cảm cách mạng chân thành, các quận ủy, huyện ủy, cấp ủy tương đương phải cân nhắc và giải quyết sao cho có lý có tình, có trước có sau, thể hiện được sự quan tâm chăm sóc thật sự của Đảng đối với cán bộ, hết sức tránh để có sự hiểu lầm, tâm tư không có lợi cho Đảng và cho mỗi đồng chí chúng ta”.

Chấp hành sự chỉ đạo của Thành ủy, sau thời gian chuẩn bị, Đảng bộ Quận 10 triệu tập Đại hội đại biểu lần thứ III (vòng 2) từ ngày 23 đến ngày 27-5-1983. Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1979-1982, nêu rõ: “Với kết quả về cải tạo và phát triển sản xuất, đã tạo ra được sự chuyển biến mới trong cơ cấu kinh tế và xã hội trên địa bàn quận, một số ngành nghề trước đây chưa có, nay đã xuất hiện thêm nhiều sản phẩm mới phục vụ cho sản xuất tiêu dùng và xuất khẩu”.

Nhiệm kỳ vừa qua, toàn quận tập trung xây dựng và củng cố chính quyền, chăm lo đời sống nhân dân, phát huy quyền làm chủ tập thể, từng bước vượt qua những khó khăn, thách thức. Công tác cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh đạt được nhiều kết quả, làm thay đổi căn bản quan hệ sản xuất cũ, hình thành quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, hợp lòng dân. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế của quận có sự chuyển biến quan trọng. Hợp tác xã và phong trào hợp tác xã trở thành một trong những điểm sáng của quận. Công trường 30-4 của Quận 10 ở Lê Minh Xuân và Củ Chi hoạt động có hiệu quả. Sau một năm đi vào hoạt động, công trình này được Thành phố xếp hạng xuất sắc. Hàng trăm thanh niên được nhận danh hiệu “kiến tướng” lao động. Hàng chục đoàn viên ưu tú vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng.

Trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục, về cơ bản quận đã hoàn thành việc xóa nạn mù chữ cho 7.145 người, đạt tỷ lệ 99,53%. Tiến hành thu gom, hủy nhiều sách báo đồi trụy, phản động, bài trừ các hình thức mê tín dị đoan, đồng bóng bói toán. Nhờ phong trào bổ túc văn hóa phát triển mạnh, rộng khắp, toàn quận đã hoàn thành phổ cập giáo dục lớp 2 cho dân, lớp 3 cho công nhân viên chức. Số trường và cơ sở mẫu giáo, nhà trẻ liên tục tăng lên; giáo dục phổ thông có bước phát triển mạnh. Trường bổ túc văn hóa tập trung của quận được thành lập từ năm 1978, có nhiệm vụ mở các lớp tập trung và ngoài giờ cho cán bộ, công nhân viên và những người dân không có điều kiện theo học các trường phổ thông. Bên cạnh đó, nhà trường còn mở các lớp luyện thi đại học, dạy các chứng chỉ ngoại ngữ. Hoạt động dạy và học có nhiều chuyển biến mạnh mẽ, Quận 10 được Sở Giáo dục Thành phố biểu dương. Ngày 14-9-1982,

Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị 13/CT-TU chỉ đạo đẩy mạnh công tác bồi dưỡng văn hóa cho cán bộ và thanh niên ưu tú. Chỉ thị nêu rõ mục tiêu phấn đấu chung là kết hợp đào tạo tập trung và bán tập trung, bồi dưỡng tập trung và bán tập trung với đào tạo và bồi dưỡng tại chức, vận dụng tốt cả ba hình thức để nhanh chóng nâng cao trình độ văn hóa, sớm hoàn thành phổ cập cấp 1, tiến tới phổ cập cấp 2 trong toàn thành phố cho cán bộ chủ chốt, chiến sĩ, công nhân, nhân viên nghiệp vụ trẻ... Điều này càng khích lệ Đảng bộ, chính quyền quận tiếp tục củng cố và đẩy mạnh nhiệm vụ quan trọng này.

Các đoàn thể, tổ chức quần chúng không ngừng được củng cố và phát triển từ quận đến phường, đặt dưới sự lãnh đạo của Quận ủy và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận, cùng cấp ủy và chính quyền phường. Trong một thời gian ngắn, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam quận đã phát triển được gần 4.000 hội viên; Đoàn Thanh niên quận kết nạp thêm 1.100 đoàn viên. Hội Liên hiệp Phụ nữ quận có 19.795 hội viên.

Tuy nhiên, Đảng bộ cũng chưa lường hết những khó khăn, nhất là khan hiếm nguyên vật liệu, sự biến động giá cả; năng lực trình độ cán bộ quản lý kinh tế còn yếu và thiếu so với yêu cầu; quan hệ sản xuất mới tuy đã được xác lập và củng cố song chưa đáp ứng sự phát triển của lực lượng sản xuất. Đó là những tồn tại, hạn chế cần được khắc phục trong thời gian tới.

Về phương hướng, nhiệm vụ mục tiêu kinh tế - xã hội 3 năm (1983-1985) Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III vạch rõ: “Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của quận với tốc độ phát triển hằng năm là 10%. Sắp xếp, cải tạo và tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh công nghiệp

quốc doanh, nâng tỷ trọng công nghiệp quốc doanh đến năm 1985 là 15% trong giá trị tổng sản lượng. Khai thác tối đa khả năng xuất nhập khẩu của quận, mở rộng các mối quan hệ để giải quyết nguyên vật liệu cho sản xuất”. “Cải tiến công tác phân phối lưu thông, củng cố hệ thống thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã, nắm bán buôn, nắm phần lớn hàng tiêu thủ công nghiệp của quận. Thương nghiệp xã hội chủ nghĩa chi phối từ 60-70% hàng hóa bán lẻ thị trường. Mở rộng đại lý bán lẻ lương thực...”.

Sau khi thảo luận và thông qua một số chỉ tiêu cơ bản về kinh tế - xã hội, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10, nhiệm kỳ 1983-1985 gồm 33 đồng chí.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã bầu 11 đồng chí vào Ban Thường vụ Quận ủy. Đồng chí Phạm Thị Sứ - Bí thư Quận ủy. Đồng chí Hoàng Thị Khánh - Phó Bí thư Thường trực, Trưởng ban Tổ chức Quận ủy. Các đồng chí Đỗ Yên Thái - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Nguyễn Thắng - Ủy viên Thường trực Quận ủy.

Ủy viên Ban Thường vụ, gồm các đồng chí: Phan Trọng Nhơn - Trưởng ban Tuyên huấn, Phạm Văn Y - Trưởng ban Kiểm tra, Đoàn Lê Hương - Trưởng ban Dân vận, Phạm Văn Đành - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Lê Quang Trưởng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Nguyễn Tấn Sĩ - Trưởng Công an quận, Lê Việt Phong - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận.

Thực hiện kế hoạch của Thành phố, đặc biệt là tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ III, quận đảm nhận xây dựng xã Lý Nhơn thuộc huyện Duyên Hải. Quận

mạnh dạn chuyển số thanh niên bị vướng vào các tệ nạn xã hội, cùng các cô gái lỡ lằm về đây giáo dưỡng thông qua lao động sản xuất. Nông trường Duyên Hải, sau là trường Thanh niên xây dựng cuộc sống mới Quận 10 được thành lập, do Phó Bí thư Quận đoàn Mã Xuân Phồn làm Hiệu trưởng. Vượt qua hàng loạt gian khó ban đầu, Nhà trường đã làm tốt chức năng của mình. Sau một thời gian hòa nhập, nhiều thanh niên, thanh nữ từng một thời “có vết” đã lột xác, trở thành những người lao động giỏi, người thanh niên mới, góp công sức xây dựng địa phương ngày càng đổi mới, tiến bộ. Con đường nối từ phà Bình Khánh về trung tâm huyện lỵ có hai hàng cây xanh ngút ngát, rồi xã Lý Nhơn ngày càng thay da đổi thịt là có một phần đóng góp của sức trẻ Quận 10.

Sau thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ III (vòng 2), ngày 19-11-1983, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo mở đợt tuyên truyền sâu rộng về kết quả Đại hội trong toàn thể đảng viên và nhân dân, nhằm tạo phấn khởi, tin tưởng; đồng thời hướng dẫn các ngành, các cấp nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Đại hội, xây dựng chương trình hành động năm 1984. Căn cứ vào hướng dẫn, Quận ủy Quận 10 khẩn trương xây dựng chương trình hành động và tổ chức nghiên cứu nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ III. Chỉ đạo Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận tổ chức cho học viên nghiên cứu Nghị quyết này trong chương trình chính khóa.

Trong hoàn cảnh bị bao vây cấm vận, thêm cuộc chiến tranh ở biên giới phía Bắc, lại bị cơ chế quan liêu bao cấp trói buộc, nền kinh tế của đất nước nói chung, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, đứng trước muôn vàn khó khăn, thách thức. Trăn trở

tìm cách “cởi trói”, tìm ra chìa khóa đổi mới để vượt lên, là tư duy sáng tạo của lãnh đạo Thành phố. Chính điều này được coi là điểm tựa để các đảng bộ quận, huyện, trong đó có Đảng bộ Quận 10 mạnh dạn dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng và trước nhân dân.

Trung tuần tháng 7-1983, hay tin một số đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước đi nghỉ ở Đà Lạt, Thành phố xin ý kiến và được chấp thuận. Bí thư Thành ủy Nguyễn Văn Linh đã sắp xếp cho một số giám đốc các xí nghiệp năng động, sản xuất - kinh doanh hiệu quả, tham gia đoàn công tác của Thành ủy lên Đà Lạt báo cáo trực tiếp và đề đạt nguyện vọng của cơ sở.

Hơn một tuần sau, đồng chí Trường Chinh - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước đến Thành phố Hồ Chí Minh. Đồng chí yêu cầu Thành ủy bố trí đến thăm các nhà máy, đơn vị “xé rào”, trong đó có Quận 10. Tại các cơ sở, đồng chí Trường Chinh đã đến tận từng phân xưởng, tổ sản xuất, hỏi han rất kỹ lưỡng một số công nhân về ngày công lao động, cơ chế khoán sản phẩm, tiền lương, đời sống gia đình.

Có thể nói “Sự kiện Đà Lạt” và chuyến đi thực tế tại Thành phố Hồ Chí Minh của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh đã mở ra đường hướng, giúp cho Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ III (vòng 2) có những quyết sách quan trọng, tạo tiền đề cho công cuộc đổi mới của Đảng những năm tiếp theo.

Trước đó, Thành ủy đã có Nghị quyết 17/NQ-TU về “Những công tác cấp nhằm tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cải tạo tư thương, thực hiện việc quản lý ổn định thị trường Thành phố”. Tiếp đến là Nghị quyết 20/NQ-TU về “Kế hoạch cải tạo và phát triển kinh tế xã hội năm 1983”. Triển khai

thực hiện các nghị quyết nói trên, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ III, quận đã mạnh dạn đột phá, mở rộng sản xuất kinh doanh và khâu lưu thông phân phối. Có nhiều chính sách ưu đãi cho các đơn vị kinh tế quốc doanh, khuyến khích các thành phần kinh tế hợp tác xã và tư nhân trên địa bàn; tổ chức lại khâu sản xuất kinh doanh. Đáng chú ý là các đơn vị kinh tế quốc doanh mới thành lập đã có bước phát triển mạnh mẽ, từng bước khẳng định được vai trò chủ đạo. Nhờ vậy, quận giải quyết công ăn việc làm cho nhiều lao động, góp phần ổn định đời sống cho một bộ phận lớn người dân. Tiến hành sắp xếp lại các ngành kinh tế - kỹ thuật, tích cực mở rộng khu vực quốc doanh, tăng cường và củng cố khu vực tập thể, chú ý phát huy các thành phần kinh tế khác, đặc biệt coi trọng các ngành mũi nhọn, các sản phẩm có giá trị kinh tế cao, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu. Toàn quận có 33 cơ sở sản xuất quốc doanh, trong đó có 3 xí nghiệp trực thuộc Phòng Công nghiệp, 21 cơ sở trực thuộc các công ty thu hút hàng ngàn lao động có tay nghề. Một số sản phẩm của Quận 10 trưng bày tại Hà Nội đã giành được Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, như: quạt điện, nồi cơm điện, mỏ hàn điện, máy dập thuốc viên 16 chày, v.v... Tốc độ sản xuất tăng bình quân mỗi năm 10,36% (so với chỉ tiêu nghị quyết là 10%).

Trong hoạt động thương nghiệp, quận vừa mở rộng liên kết kinh tế với các địa phương khác, vừa đẩy mạnh thu mua sản phẩm tại địa phương, tạo được nguồn hàng phong phú phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Cố gắng bảo đảm các mặt hàng thiết yếu và phân phối đến tay người lao động. Doanh số thương nghiệp tăng gấp hai lần so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ quận lần thứ III đề ra. Công ty Dịch vụ quận phát triển mạnh, hình thành

3 trung tâm với 61 cửa hàng, 180 điểm dịch vụ trên địa bàn. Nhờ hoạt động đa dạng, đúng hướng và phục vụ có hiệu quả đời sống nhân dân, Công ty dịch vụ và Công ty Thương nghiệp Quận 10 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Để phù hợp với chức năng nhiệm vụ mới, tháng 10-1983, Phòng Lương thực Quận 10 chịu sự chỉ đạo thống nhất của Công ty Lương thực Thành phố, góp phần đấu tranh cải tạo thị trường lương thực, bảo đảm cho Nhà nước quản lý và kinh doanh ngành chiến lược này. Cùng thời gian, Quận ủy chỉ đạo sáp nhập Công ty Bách hóa tổng hợp bán lẻ, Công ty Thực phẩm tươi sống và Công ty Tổng hợp thương nghiệp hợp tác xã, thành Công ty Thương nghiệp Quận 10. Cơ cấu công ty được xây dựng theo mô hình trực tiếp với chế độ một thủ trưởng, bộ máy được tinh gọn, giảm nhiều thủ tục trung gian. Sự ra đời của cơ cấu tổ chức hợp lý mới là cả một quá trình nhận thức, tìm tòi, sáng tạo dẫn đến quyết định đúng đắn của Ban Thường vụ Quận ủy.

Tiếp đà thành công, Quận ủy và Ủy ban nhân dân Quận 10 mạnh dạn chủ trương thành lập khu Thương mại Du lịch Văn hóa tổng hợp mang tên Hồ Kỳ Hòa. Ngày 22-12-1983, Công viên Kỳ Hòa chính thức ra đời. Nơi đây nguyên là một bãi sinh lầy, ruộng rau muống, thuộc vùng đất vốn xa xưa thuộc khu Đại đồn Chí Hòa lịch sử. Công trình đầu tiên được xây dựng ở Kỳ Hòa ngày nay là một nhà hàng ăn uống có lối kiến trúc đẹp và khu vui chơi giải trí dành cho các lứa tuổi, thể hiện nguyên tắc cao nhất là hấp dẫn, thu hút du khách đến ngày càng nhiều, lấy lợi nhuận kinh doanh để tiếp tục đầu tư xây dựng. Vừa khai thác, kinh doanh, vừa xây dựng, nhưng không hề chắp vá, các

hạng mục công trình ở Kỳ Hòa được xây cất kiên cố, đẹp, hài hòa trong tổng thể kiến trúc do một tập thể kiến trúc sư trẻ, tài năng thực hiện. Nhờ phương châm hoạt động đúng đắn, sáng tạo, nên mặc dù không được Thành phố và quận cấp vốn, Kỳ Hòa vẫn không ngừng phát triển và lớn mạnh. Loại hình kinh doanh ở đây cũng khá mới mẻ, kết hợp hài hòa giữa mục đích kinh tế với khía cạnh văn hóa, tất cả vì con người. Đó là sự đáp ứng nhu cầu vui chơi, nghỉ ngơi, giải trí của con người; cùng nhu cầu tiệc tùng, lễ hội, ẩm thực và mua sắm; đặc biệt là giao dịch thương mại và tiếp thị...⁽¹⁾

Nhằm đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện tốt nhất để xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng quân sự và công an tăng cường hoạt động, làm nòng cốt trong nhiệm vụ quốc phòng - an ninh địa phương, nắm vững địa bàn, bảo vệ tốt các mục tiêu được phân công.

Ban Chỉ huy Quân sự quận kịp thời xây dựng, bổ sung và hoàn thiện kế hoạch phòng chống bạo loạn, kế hoạch chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, kế hoạch phòng không nhân dân, kế hoạch phòng cháy chữa cháy và sơ tán dân. Cơ quan quân sự quận tích cực triển khai và hoàn thành tốt chương trình kế hoạch huấn luyện quân sự năm.

Lực lượng công an quận liên tục đấu tranh tấn công tội phạm, tập trung làm chuyển hóa các tụ điểm hình sự và tệ nạn xã hội trên địa bàn; kiên quyết trấn áp, phá vỡ 275 băng nhóm các loại. Phối hợp tốt với Quận 3, chuyển hóa hiệu quả địa bàn phức tạp Ngã Bảy - Chuồng Bò, là khu vực chuyên xảy ra cướp

1. Nguồn: Báo Sài Gòn Giải phóng.

giật, móc túi, lừa đảo, gây gỗ đánh nhau. Ban chỉ đạo do đồng chí Nguyễn Văn Rậm (Ba Rậm) - Phó Công an Quận 10 làm Trưởng ban; đồng chí Nguyễn Văn Cốm - Trưởng Công an Phường 12 (nay là Phường 10) làm Phó ban; thành viên gồm lãnh đạo công an các Phường 3, Phường 5 (Quận 10) và Phường 1 (Quận 3). Công an quận chỉ đạo các phường phối hợp tổ chức nhiều đợt truy quét, tuần tra, canh gác, phát động quần chúng tố giác tội phạm, thành lập lực lượng thanh niên xung kích. Những hoạt động tích cực trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc của Công an quận đã được Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận ghi nhận và đánh giá cao; được lãnh đạo Công an Thành phố khen thưởng.

Không chỉ chú trọng tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng các nghị quyết của Đảng cho các đối tượng, Quận ủy chỉ đạo triển khai toàn diện, đồng bộ xuống tận các cơ sở. Tình hình chính trị tư tưởng của cán bộ, đảng viên, có bước chuyển biến, đặc biệt là nhận thức về “chặng đường trước mắt”, về cuộc đấu tranh “ai thắng ai” giữa hai con đường, cuộc đấu tranh giữa ta và địch; sẵn sàng ứng phó với chiến tranh xâm lược (nếu xảy ra).

Trong quý I năm 1984, cùng với việc ban hành Kế hoạch 04/KH-TU về phổ biến và tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V) và Nghị quyết của Thành ủy về kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1984, Thường trực Thành ủy cũng hướng dẫn kế hoạch kiểm điểm đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Trung ương lần thứ 4 (khóa V). Quận 10 mở được 36 lớp chương trình cơ sở, sơ cấp và trung cấp cho 3.346 đảng viên. Toàn quận có 630 cán bộ,

đảng viên chủ chốt được cử đi học tại trường Đảng Nguyễn Văn Cừ Thành phố và trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc.

Quận ủy chỉ đạo kiểm điểm đảng viên tập trung vào những vấn đề quan điểm, tư tưởng và phẩm chất cách mạng, qua đó rà soát lại đội ngũ cán bộ, kịp thời bổ sung các nhân tố mới. Trong quản lý kinh tế cần quán triệt quan điểm lấy kế hoạch làm trung tâm, gắn kế hoạch với hạch toán kinh tế và kinh doanh xã hội chủ nghĩa; thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; tiếp tục chống tập trung quan liêu bao cấp; thực hiện hài hòa chính sách 3 lợi ích, bảo đảm lợi ích cao nhất là lợi ích của nhà nước (toàn xã hội), chăm lo đúng mực lợi ích của người lao động. Coi tiết kiệm là quốc sách, là vấn đề phải quán triệt trong chỉ đạo và quản lý kinh tế, cả trong sản xuất và đời sống.

Trên thực tế, các hoạt động dịch vụ phục vụ cuộc sống hằng ngày của người dân hầu hết đều do tư nhân nắm giữ, ngành thương nghiệp chưa đủ thực lực vươn lên nắm giữ. Thực hiện Nghị quyết 127 của Hội đồng Bộ trưởng, Chỉ thị 05/NT của Bộ Nội thương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ III, tháng 4-1984, Quận ủy chỉ đạo thành lập Công ty Dịch vụ quận. Ngành thương nghiệp tích cực tháo gỡ khó khăn, sắp xếp lại cơ chế tổ chức; cải tiến việc thu mua và mua bán hàng hóa. Nhờ vậy, các công ty dịch vụ, ăn uống, cung ứng hàng xuất khẩu, thương nghiệp tổng hợp quận kinh doanh buôn bán, năm sau cao hơn năm trước. Năm 1984, doanh số đạt 3,3 tỷ đồng, là năm cao nhất ngành thương nghiệp tăng 177% so với cùng kỳ năm trước. Đến cuối 1985, thương nghiệp hợp tác xã tiếp tục được củng cố từ quận xuống cơ sở, mạng lưới kinh doanh của 18 phường được mở rộng, bám sát địa bàn dân cư, đưa hàng đến

tận người tiêu dùng. Với 02 trung tâm, 22 cửa hàng và 127 điểm dịch vụ, hơn 30 loại hình dịch vụ thiết yếu, năm 1985, doanh thu của Công ty Dịch vụ quận đạt 75 triệu đồng, đạt 107% kế hoạch năm. Với quyết tâm và sự nỗ lực sáng tạo của toàn Đảng bộ, ngành thương nghiệp Quận 10 có sự khởi sắc mạnh mẽ cả về chất lượng và mô hình tổ chức hoạt động, góp phần làm thay đổi bộ mặt thương nghiệp xã hội chủ nghĩa trên địa bàn quận, đem lại niềm tin cho cán bộ và đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Công tác tổ chức cán bộ được Quận ủy quan tâm và chú trọng. Phối hợp với cấp trên mở nhiều lớp quản lý kinh tế và các lớp lý luận chính trị cho cán bộ chủ chốt các ban ngành của quận và phường. Bên cạnh đội ngũ cán bộ nói chung, Quận 10 luôn chú ý bồi dưỡng và quy hoạch sử dụng cán bộ nữ có năng lực vào các chức danh chủ chốt, tạo điều kiện cho những đồng chí này được rèn luyện và trưởng thành. Hàng chục trưởng, phó phòng ban, giám đốc các công ty xí nghiệp, cùng một số chủ tịch và Bí thư Đảng ủy phường là nữ.

Trong nhiệm kỳ, toàn Đảng bộ phát triển được 477 đảng viên, trong đó có 166 nữ. Theo số liệu do Ban Tổ chức Thành ủy công bố⁽¹⁾, chỉ riêng năm 1983, Quận 10 cùng với 5 quận, huyện khác, phát triển đảng viên mới tăng hơn năm trước hơn 20%. Trong khi một số quận, huyện và đảng bộ trực thuộc Thành phố, công tác phát triển đảng kém hơn năm trước, thì với Quận 10 là một sự ghi nhận. Đến cuối năm 1985, Đảng bộ Quận 10 có 1.642 đảng viên với 68 đảng bộ và chi bộ trực thuộc, trong đó có gần 100 đảng viên trẻ trưởng thành từ các phong trào quần

1. Nguồn: *Báo cáo xây dựng Đảng năm 1983 của Ban Tổ chức Thành ủy*, ngày 10-12-1983. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

chúng. Qua bình xét phân loại hằng năm, số chi chi bộ đạt vững mạnh không ngừng tăng lên, số trung bình giảm và không còn chi bộ yếu kém.

Bên cạnh đó, công tác kiểm tra đảng được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Ủy ban Kiểm tra Quận ủy được bổ sung đủ 5 thành viên và đi vào hoạt động có nền nếp, phát hiện và tham mưu xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm khuyết điểm. Quận ủy đã xử lý kỷ luật 70 đảng viên có nhiều sai phạm, nhiều nhất là kém ý thức tổ chức kỷ luật, thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác, suy thoái về đạo đức lối sống; có 17 cá nhân bị lưu đảng, 13 trường hợp bị khai trừ.

Nhờ coi trọng công tác xây dựng Đảng và đặt lên hàng đầu, Đảng bộ Quận 10 đoàn kết, phấn đấu, lãnh đạo xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội đạt được nhiều thành tích đáng tự hào. Xuất phát từ quan điểm phát triển kinh tế phải đi đôi với phát triển văn hóa xã hội, cấp ủy và chính quyền quận thống nhất, đồng lòng quyết tâm tạo được nhiều đột phá thành công.

Trước ngày giải phóng, các cơ sở phục vụ nhu cầu giải trí, thưởng thức văn hóa văn nghệ của người dân Quận 10 quá nghèo nàn. Trên địa bàn quận không có công viên, không nhà văn hóa, chỉ có một rạp hát Thành Chung bé nhỏ và cũ kỹ. Vì vậy, việc xây dựng một nhà hát là yêu cầu chính đáng và là nguyện vọng tha thiết của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10. Từ ý tưởng ban đầu, qua tham khảo ý kiến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các đoàn thể: Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Liên hiệp công đoàn, cùng giới trí thức trong quận, nhận được sự đồng thuận và nhiệt tình ủng hộ. Tình hình kinh tế, văn hóa,

giáo dục của địa phương phát triển tốt và có hiệu quả, đây là cơ sở để quận triển khai thực hiện các công trình. Thuận lợi lớn nhất là đề án xây dựng nhà hát đã được sự chấp thuận và ủng hộ của Thành ủy - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Trên cơ sở thống nhất chủ trương của Quận ủy, Hội đồng nhân dân Quận 10 (khóa III) đã thông qua nghị quyết xây dựng Nhà hát Quận 10 - Một công trình văn hóa lớn của quận với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Do tầm quan trọng và phức tạp của công việc xây dựng nhà hát, Thường vụ Quận ủy thống nhất phân công, phân nhiệm cụ thể. Ngày 15-7-1982, Ủy ban nhân dân Quận 10 ra Quyết định số 2018/QĐ-UB thành lập Ban quản lý công trình xây dựng nhà hát quận, do đồng chí Đỗ Yên Thái - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận làm Trưởng ban. Trưởng phòng Tài chính Hồ Trọng Nghĩa phụ trách tài vụ; Trưởng phòng Xây dựng Nguyễn Tín Trung phụ trách vật tư, cùng 02 cán bộ khác.

Phần thiết kế nhà hát, ban đầu do kiến trúc sư Nguyễn Thành Thế (Công ty Đại Dương) dựa vào hình mẫu Nhà hát Hóc Môn. Trong một chuyến công tác vào phía Nam, khi đang giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Xây dựng cơ bản Nhà nước, đồng chí Huỳnh Tấn Phát⁽¹⁾ - đã về thăm Quận 10. Sau khi xem xét lại các bản vẽ, đồng chí đã cho nhiều ý kiến cụ thể, hướng dẫn rất kỹ, cụ thể chi tiết cho từng phần của nhà hát. Vì vậy, công trình nhà hát Quận 10 thực

1. Kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát (1913-1989), nguyên Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam; nguyên Chủ tịch Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam...

sự do kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát thiết kế, các cộng sự thực hiện các chi tiết theo sự hướng dẫn.

Ngày 8-9-1982, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành văn bản số 1578/UB do Phó Chủ tịch Trần Văn Danh ký, cho phép Ủy ban nhân dân Quận 10 xây dựng nhà hát của quận tại Trung tâm Văn hóa quận, số 16 đường 3-2. Không chỉ các đồng chí lãnh đạo Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố đồng tình và ủng hộ mà các sở ban ngành cũng nhiệt tình tạo điều kiện giúp đỡ Quận 10 triển khai xây dựng nhà hát quận. Ủy ban xây dựng cơ bản Thành phố do đồng chí Phạm Quang Hàm làm Chủ nhiệm hết sức ủng hộ, giúp mọi thủ tục pháp lý: soạn thảo Luận chứng kinh tế kỹ thuật của nhà hát; cử cán bộ xuống giúp, theo sát việc xây dựng công trình.

Ngày 11-9-1982, Quận 10 tiến hành động thổ đào móng công trình nhà hát. Đến ngày 19-9-1982, Quận ủy, Ủy ban ban nhân dân quận long trọng tổ chức ngày lao động xã hội chủ nghĩa khởi công xây dựng nhà hát quận. Với sự có mặt đầy đủ của các đồng chí trong Ban Thường vụ Quận ủy, Thường trực Ủy ban nhân dân quận, thủ trưởng các cơ quan, ban ngành; bí thư, chủ tịch và cán bộ công nhân viên 18 phường đã nhiệt tình tham dự. Đây thực sự là một ngày hội đáng ghi nhớ của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10. Các tầng lớp nhân dân sôi nổi hưởng ứng phong trào đóng góp xây dựng nhà hát quận. Từ các cơ quan, ban ngành đến các đoàn thể, từ các cơ sở sản xuất tập thể đến nhiều cá nhân, các nhân sĩ trí thức, nghệ sĩ và người dân đã nhiệt tình đóng góp trí tuệ, công sức, tiền của phục vụ công trình. Nhiều xí nghiệp, công ty, cơ sở sản xuất đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, tổ chức làm thêm giờ, tăng năng

suất lao động để trích một phần thu nhập đóng góp vào quỹ xây dựng nhà hát. Điển hình, hợp tác xã chế biến gỗ xuất khẩu Sài Gòn 10 đóng góp tiền mặt và gỗ trị giá 200.000 đồng; hợp tác xã may mặc Đại Thành 100.000 đồng; các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp khác ủng hộ từ 20.000 đến 100.000 đồng. Một số nhân sĩ trí thức như ông Nguyễn Văn Suyền (Phường 14), ông Quách Tuấn Hải (Phường 15), mỗi người tình nguyện đóng góp 10.000 đồng; nhiều cá nhân khác ủng hộ bằng cách mua vé danh dự. Cán bộ, công nhân viên toàn quận dành mỗi tháng một ngày lương đóng góp vào công trình. Có thể nói đây chính là công trình văn hóa được chung đúc bởi trí tuệ của ý Đảng, lòng Dân, quan trọng hơn cả là khơi dậy được tinh thần đoàn kết và khí thế cách mạng của các tầng lớp nhân dân.

Các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước, lãnh đạo Thành phố nhiều lần đến thăm và kiểm tra công trường xây dựng nhà hát Quận 10. Đồng chí Phạm Hùng - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, đại biểu Quốc hội đoàn Thành phố Hồ Chí Minh, đơn vị Quận 10, đặc biệt quan tâm đến công trình. Đồng chí đã về tận nơi kiểm tra nắm tình hình, tiến độ xây dựng. Khi trở về Hà Nội, đồng chí Phạm Hùng đã chỉ đạo một số bộ, ngành Trung ương bán 200 tấn thép, 500 tấn xi măng, phục vụ xây dựng và 100 mét khối gỗ nhóm 1 trang trí nội thất nhà hát. Bên cạnh đó, Quận 10 cũng hết sức tranh thủ sự giúp đỡ của các đơn vị bạn, các tỉnh bạn và các đơn vị của Trung ương, để trao đổi hàng hóa, tạo nguồn vật tư dồi dào cho công trình trọng điểm này.

Tổng kinh phí xây dựng nhà hát là 240 triệu đồng, bao gồm cả xây lắp và trang thiết bị. Ban quản lý công trình làm việc

rất nghiêm túc, hằng tuần có họp kiểm điểm đề ra kế hoạch cho tuần sau, hạ quyết tâm phải hoàn thành đúng tiến độ. Đây là một công trình có quy mô lớn, nhiều hạng mục phức tạp, nhưng được tổ chức thi công trong thời gian ngắn (2 năm 6 tháng), chất lượng tốt, tiết kiệm, không có thất thoát lãng phí.

Kỷ niệm 10 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, ngày 26-4-1985, Quận ủy và Ủy ban nhân dân Quận 10 long trọng tổ chức lễ khánh thành công trình Nhà hát quận tại số 240 đường 3-2, Phường 12. Từ đây, nhà hát được mang tên Nhà hát Hòa Bình. Tới dự có các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng đại diện nhiều Bộ, ngành Trung ương; lãnh đạo Thành phố và các tỉnh bạn, cùng đông đảo các tầng lớp nhân dân đã có mặt. Trong lời phát biểu tại buổi lễ, kiến trúc sư Huỳnh Tấn Phát - Phó Chủ tịch Hội đồng Nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, bày tỏ niềm xúc động: “Hôm nay, không phải Thành phố làm được, mà ở một quận làm được, một nhà hát có 2.500 chỗ ngồi... Việc đó trong mấy chục năm cả thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược chiếm đóng nước ta nhưng không làm được. Đó là đánh dấu một cái mới, một vấn đề rất mới từ khi ta giành được độc lập, thống nhất nước nhà”.

Đến ngày 27-1-1986, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 13/QĐ-UB về việc thành lập Nhà hát Hòa Bình, trực thuộc Ủy ban nhân dân Quận 10. Nhà hát là đơn vị kinh doanh, hạch toán kinh tế đầy đủ, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng... Giám đốc đầu tiên là đồng chí Nguyễn Đình Cường; Phó Giám đốc phụ trách Hành chính - tài chính Lê Xuân Kinh; Phó Giám đốc phụ trách Tổ chức biểu diễn Nguyễn Minh Đạt.

Nhờ sự quyết tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ, sự chỉ đạo sâu sát của Ủy ban nhân dân Quận 10, ngày 24-12-1985, khu Hội chợ giới thiệu sản phẩm được khai trương trước sân Ủy ban nhân dân quận, tại số 14, đường 3-2. Đồng chí Phạm Văn Y - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, được phân công trực tiếp làm Giám đốc điều hành khu Hội chợ Quận 10. Lần đầu tiên ở khu vực trung tâm Thành phố, có một hội chợ như thế, thu hút mỗi ngày có hàng ngàn lượt người dân nhộn nhịp mua sắm, mang lại thành công đáng ghi nhận trên lĩnh vực hoạt động kinh tế của quận. Sau khu hội chợ và triển lãm kinh tế Quang Trung của Thành phố, tiếp đến khu hội chợ của Quận 10.

Ban Thường vụ Quận ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể, đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam, quán triệt tinh thần các nghị quyết của Trung ương, Thành phố và Đảng bộ quận, vận động quần chúng phát huy mạnh mẽ tinh thần làm chủ tập thể, thúc đẩy các phong trào hành động cách mạng, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1985.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V), Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chủ trương làm thí điểm bù giá gạo vào lương, bán gạo theo hệ thống một giá cho cán bộ, công nhân, viên chức và các đối tượng khác được hưởng tiêu chuẩn cung cấp lương thực. Quận 10 và huyện Thủ Đức được chọn.

Nếu Thủ Đức là huyện ngoại thành có nhiều cơ quan, xí nghiệp, trường học của cả Trung ương và Thành phố, có

số lượng cán bộ, công nhân, viên chức và người ăn theo khá đông, thì Quận 10 là quận nội thành có lực lượng tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, hoạt động thương nghiệp, dịch vụ khá phát triển; đối tượng cán bộ, công nhân viên và người ăn theo ở mức độ trung bình (hơn 65.000 người). Trên địa bàn quận cũng có xí nghiệp của Trung ương và Thành phố.

Sau một thời gian thực hiện, ngày 8-6-1985, Ban Thường vụ Thành ủy tiến hành đánh giá kết quả thí điểm ở hai địa phương này. Một số vấn đề sơ bộ được rút ra. *Một là*, tiết kiệm được một phần lương thực, làm cho quỹ lương thực của Nhà nước dồi dào, tạo khả năng tham gia thị trường, góp phần kiếm và giữ giá lương thực, đẩy lùi những tiêu cực vốn có từ chính sách hai giá gây nên. Việc bù giá theo số lượng tạo khả năng phát hiện và loại trừ những số lương thực “mà”. Trường hợp khá phổ biến là ở nhiều đơn vị, mặc dù đã có người chuyển đi nơi khác, học sinh đã ra trường, có người đã nghỉ việc, có người chết, thậm chí đã ra nước ngoài nhưng tên tuổi vẫn còn trong sổ mua lương thực. Chỉ riêng trong tháng 3-1985, Quận 10 đã phát hiện ra 447 trường hợp khác nhau và đã thu hồi 6,5 tấn lương thực, trị giá 148.000 đồng⁽¹⁾. *Hai là*, bù giá gạo và bán gạo theo hệ thống một giá sẽ khắc phục được tình trạng quỹ lương thực trong diện cung cấp thường xuyên thiếu, chất lượng kém, không bảo đảm được quyền làm chủ của các đối tượng được phân phối. *Ba là*, bù giá không những không làm mất cân đối về tiền mặt mà trái lại đã tạo nên một sự cân đối tiền mặt tích cực hơn. *Bốn là*, bán lương thực một giá thay cho

1. Nguồn: Văn bản số 244, ngày 8-6-1985 của Ban Thường vụ Thành ủy. Lưu tại Văn phòng Thành ủy.

chế độ cung cấp làm giảm nhẹ bộ máy trong ngành lương thực rất đáng kể (riêng huyện Thủ Đức giảm được hơn 50%). *Năm* là, bù giá lương thực và đưa vào lương có thể nhân rộng trên phạm vi toàn Thành phố và từng bước tiến tới thực hiện bù giá đối với tất cả các mặt hàng cung cấp.

Đây là một bước chuyển từ tư duy bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Bán gạo theo một giá sẽ giải quyết được mối quan hệ biện chứng giữa kinh doanh và phục vụ. Vấn đề ở chỗ muốn phục vụ tốt phải tiến hành kinh doanh, mà kinh doanh thì gắn liền phục vụ và hạch toán kinh tế và chỉ thông qua kinh doanh tốt mới phục vụ tốt.

Mặc dù vẫn còn một số hạn chế, tồn tại cần khắc phục, song việc thí điểm ở Quận 10 và huyện Thủ Đức là một chủ trương đúng đắn và tích cực của Thành ủy; được dư luận cán bộ, công nhân viên chức và các đối tượng được cung cấp lương thực đều tỏ ra đồng tình và ủng hộ chủ trương này của Thành phố. Đây là một hoạt động nổi bật, thể hiện tư duy sáng tạo của Thành ủy trong “đêm trước của đổi mới” nhằm tìm kiếm lối ra, từng bước bứt thoát khỏi cơ chế quan liêu bao cấp, có phần đóng góp quan trọng của Quận 10. Thực tế chứng tỏ, bù giá lương thực và đưa vào lương là một bước tính đủ, đưa vào giá thành sản xuất và phí lưu thông, mở ra hướng đi đúng, hạch toán kinh doanh.

Tháng 7-1985, đồng chí Phan Văn Đảng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 được Thành ủy điều động làm Giám đốc Công ty dịch vụ tổng hợp Thành phố. Về xây dựng Đảng, trong 6 tháng đầu năm 1985, Ban Thường vụ Quận ủy quyết định thành lập một số chi bộ trực thuộc Quận ủy, như: chi bộ Phòng

Tài chính quận; chi bộ Phòng Thuế công thương nghiệp quận; chi bộ Nhà hát Hòa Bình; chi bộ Phòng Lao động quận.

Căn cứ vào Điều lệ Đảng, ngày 29-7-1985, đồng chí Phạm Thị Sứ - Bí thư Quận ủy, ký Quyết định số 22/QĐ-TV về quy chế tổ chức và làm việc của Ủy ban Kiểm tra Quận ủy Quận 10. Quy chế gồm 4 phần: Nhiệm vụ và quyền hạn; Tổ chức và chế độ làm việc; Sự chỉ đạo của Quận ủy và các mối quan hệ công tác của Ủy ban Kiểm tra; Chấp hành quy chế.

Căn cứ vào Công văn của Ban Tổ chức Thành ủy, ngày 22-11-1985, Ban Thường vụ Quận ủy ra Quyết định số 271-QĐ/TV thành lập Trường Đảng Quận 10 trực thuộc Quận ủy, đặt tại số 31 đường Đào Duy Từ, Phường 15 (nay là Phường 5). Ban Giám đốc Trường Đảng gồm: đồng chí Phan Trọng Nhơn - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo kiêm Giám đốc Trường Đảng; đồng chí Trần Thanh Hòa - Phó ban Tuyên giáo làm Phó Giám đốc Trường Đảng. Ban Tổ chức Thành ủy nhất trí tạm thời cho biên chế Trường Đảng quận là 10 người.

Ngày 14-9-1985, Quận ủy - Ủy ban nhân dân Quận 10 đã huy động một lực lượng cán bộ, đảng viên và nhân viên thực hiện việc đổi tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trên địa bàn quận. Đây là đợt đổi tiền lần thứ ba, kể từ sau ngày đất nước thống nhất. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra chỉ thị kêu gọi đồng bào tích cực tham gia đấu tranh chống bọn phản động, bọn phá hoại kinh tế, gây rối thị trường. Ban Thường vụ Thành ủy cũng ban hành Công văn số 39/CV-TU chỉ đạo việc sinh hoạt nội bộ Đảng trong tình hình hiện tại. Thành ủy yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên phải tự liên hệ kiểm điểm, xác định vai trò trách nhiệm của mình, giữ đúng kỷ luật của Đảng

trong việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết và phát ngôn. Quận ủy nhanh chóng triển khai thực hiện chỉ thị này trong toàn thể cán bộ, đảng viên, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ.

Trong bối cảnh giá cả thị trường có nhiều biến động phức tạp, sản xuất và đời sống gặp nhiều khó khăn, Đảng bộ và nhân dân Quận 10 đã nắm bắt các nghị quyết của Trung ương và Thành phố, vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế của địa phương. Việc phấn đấu thực hiện các mục tiêu Đại hội lần thứ III của Đảng bộ quận để ra đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội; cả về xây dựng cơ sở vật chất và củng cố quốc phòng - an ninh. Nhờ được Thành phố phân cấp về kế hoạch và ngân sách, quận càng có điều kiện phát huy tính chủ động trong chỉ đạo và quản lý về mọi mặt, chăm lo đời sống cho người lao động. Quận đã tiến hành quy hoạch tổng thể, bố trí lại các hệ thống kinh tế, văn hóa và khu vực dân cư. Hội đồng nhân dân quận, phường từng bước được củng cố, các đại biểu Hội đồng nhân dân đã phát huy được vai trò đại diện cho nhân dân và chức năng giám sát chính quyền, giải quyết được nhiều nguyện vọng chính đáng của cử tri.

Từ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận, đến Liên hiệp Công đoàn, Quận đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ... đều được củng cố, xây dựng và phát triển vững mạnh.

Hội Liên hiệp Phụ nữ quận tập trung đẩy mạnh phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, vận động chị em tham gia lao động sản xuất, phân phối lưu thông, quản lý kinh tế, quản lý thị trường, góp phần thực hiện công cuộc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh. Những năm qua, các cấp

hội thuộc quận được chuyển đổi từ tổ đoàn kết phụ nữ thành các tổ hội phụ nữ. Nếu trong nhiệm kỳ I (1978-1978) có 257 chị là đại biểu Hội đồng nhân dân quận và phường, thì nhiệm kỳ II (1979-1982) con số ấy được nâng lên 302 chị. Riêng nhiệm kỳ III (1983-1985), có 221 nữ đại biểu Hội đồng nhân dân các phường, trong đó có 03 Chủ tịch và 11 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; 109 chị là cán bộ chủ chốt của các ngành, các cấp, là trưởng phó đầu ngành phòng ban thuộc quận và phường.

Hưởng ứng phong trào vận động mua công trái xây dựng Tổ quốc, là thành viên tích cực, Hội Liên hiệp Phụ nữ quận phát động hội viên, cả hai đợt phát động được 5 triệu đồng. Mạng lưới đại lý gạo mua công trái mỗi nơi từ 2 đến 5 phiếu. Bên cạnh đó, Quận hội còn vận động chị em tham gia ủng hộ các công trình phúc lợi như ủng hộ đồng bào vùng bão lụt, công trình xây dựng Nhà hát Hòa Bình, Thủy điện Trị An. Tất cả hội viên đều mở sổ tiết kiệm hằng tháng, phòng lúc khó khăn cơ nhờ. Qua bình xét thi đua, có 15 phường hội đạt tiên tiến, 2 phường hội khá, 1 phường hội trung bình. Có 12.102 chị đạt danh hiệu “Người phụ nữ mới”; 12.630 gia đình văn hóa; có 6.930 chị đạt danh hiệu “Nuôi con giỏi”. Nhiều hội viên hăng hái tham gia học bổ túc văn hóa, nhờ có học văn khá, nhiều người vươn lên làm chủ các doanh nghiệp, các hợp tác xã. Trong nhiệm kỳ 1983-1985, có 200 chị đạt chuẩn thợ giỏi cấp Thành phố và cấp quận. Nhiều chị là Chiến sĩ thi đua, Lao động tiên tiến và Giáo viên dạy giỏi. 6 năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ Quận 10 là đơn vị xuất sắc của Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ một nền kinh tế phụ thuộc, sản xuất chưa có điều kiện phát triển, quận đã tạo được một nền sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển. Các cơ sở quốc doanh đã vươn lên đạt 12,77% giá trị tổng sản lượng toàn ngành. Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của Quận 10 trở thành lá cờ đầu của Thành phố. Lĩnh vực phân phối lưu thông từng bước tham gia chiếm lĩnh thị trường, nắm bán buôn, chi phối bán lẻ, góp phần kìm giữ giá, bảo đảm các mặt hàng thiết yếu phục vụ cán bộ, công nhân viên chức, lực lượng vũ trang, diện chính sách và người lao động.

Phát triển văn hóa xã hội lành mạnh là mặt nổi trội của giai đoạn này. Mạng lưới y tế được đầu tư xây dựng về cơ sở vật chất và con người, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ngày càng tốt hơn. Về giáo dục, nhiều trường lớp được sửa chữa và xây dựng mới nhiều hơn, ngành học mẫu giáo ra đời, đội ngũ giáo viên được tăng cường.

Công tác xây dựng Đảng được quan tâm trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Việc đánh giá cán bộ công tâm, nhìn nhận đúng năng lực và sở trường, kể cả mặt hạn chế để bố trí đúng người, đúng việc.

Bài học đoàn kết, gắn bó, đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lên trên hết; quyết tâm khắc phục khó khăn, mạnh dạn sáng tạo, luôn mang tính thời sự. Đây là cơ sở giúp toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10 vững bước tiến vào giai đoạn mới với yêu cầu nhiệm vụ nặng nề hơn.

CHƯƠNG NĂM

Đảng bộ Quận 10 lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-2000)

I. BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN (1986-1990)

1. Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ IV

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước từng bước vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, cách mạng nước ta tiếp tục vận động, phát triển trong bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực ngày càng diễn biến phức tạp khó lường. Việc duy trì quá lâu cơ chế tập trung quan liêu bao cấp đã khiến cho cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài ngày càng thêm trầm trọng. Lực lượng sản xuất bị kìm hãm, nền kinh tế bị đình đốn, các loại hàng hóa nhất là hàng tiêu dùng thiết yếu khan hiếm, lòng tin của một bộ phận quần chúng nhân dân bị giảm sút nghiêm trọng. Hậu quả nặng nề của cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền năm 1985, cùng những sai lầm, khuyết điểm trong quản

lý Nhà nước, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, tiếp tục tác động tiêu cực đến đời sống của người dân, nhất là với các đối tượng hưởng lương. Bởi vậy, đổi mới là yêu cầu bức thiết và có ý nghĩa sống còn đối với đất nước.

Xuất phát từ đặc điểm tình hình trên, cùng với yêu cầu xây dựng và bảo vệ vững chắc các quận nội thành, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ III về việc xây dựng pháo đài quận - huyện, Quận ủy ra nghị quyết xây dựng quận có sức mạnh tổng hợp nhằm đánh bại kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của các thế lực thù địch. Đây là nhiệm vụ cơ bản, thường xuyên lâu dài, đồng thời cũng là nhiệm vụ cấp bách, khẩn trương và trước mắt.

Ngày 9-4-1986, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch số 02/KH-TU hướng dẫn việc tự phê bình và phê bình chuẩn bị đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI. Để bảo đảm tiến độ công tác chuẩn bị và thực hiện thống nhất, Quận ủy chỉ đạo các bước triển khai sâu rộng đợt tự phê bình và phê bình lần này. Cùng với việc chuẩn bị tốt nội dung kiểm điểm tự phê bình và phê bình tập thể và cá nhân, cấp ủy các cấp, Quận ủy phân công các Ủy viên Ban Thường vụ và Ủy viên Ban Chấp hành chịu trách nhiệm theo dõi, giúp đỡ cấp dưới. Không một cấp ủy viên nào không tham gia chỉ đạo đợt tự phê bình và phê bình này. Bên cạnh đó, Đảng bộ cũng làm tốt việc tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, công nhân viên và các tổ chức quần chúng theo tinh thần “Đảng tin dân, dân tin Đảng”, không hình thức, không né tránh sự thật.

Đứng trước những khó khăn gay gắt về kinh tế - xã hội, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10 càng nhận thức

rõ hơn bao giờ hết phải thể hiện tinh thần đoàn kết, chung sức chung lòng xây dựng địa phương vững mạnh. Tháng 7-1986, đồng chí Đoàn Lê Hương - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, được phân công giữ chức Trưởng ban Tổ chức Quận ủy. Đây là bước chuẩn bị nhân sự cho Đại hội Đảng bộ Quận 10 sắp tới.

Tháng 10-1986, Đảng bộ Quận 10 triệu tập Đại hội đại biểu lần thứ IV tại Hội trường Ủy ban nhân dân quận, số 12 đường 3-2. Tham dự Đại hội có 274 đại biểu, thay mặt cho 1.919 đảng viên từ 68 đảng bộ, chi bộ cơ sở.

Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo trong cả nhiệm kỳ, những mặt đã làm được, nghiêm khắc chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm và phân tích nguyên nhân; đồng thời thảo luận phương hướng mục tiêu về kinh tế - xã hội - an ninh quốc phòng sát hợp với tình hình và tiềm năng của địa phương; đề xuất các giải pháp thực hiện chủ yếu cho sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp. Xác định mục tiêu bao trùm của công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ tới là xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đường lối, giàu tính chiến đấu, có quan điểm lập trường giai cấp công nhân kiên định, có quan điểm quần chúng sâu sắc, có phẩm chất đạo đức tốt, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Xuất phát từ quan điểm của Đảng là ưu tiên phát triển sản xuất, đặc biệt là khu vực quốc doanh và tập thể; chỉ có sản xuất là nền tảng tạo ra của cải vật chất cho xã hội. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn này, Đại hội Đảng bộ quận xác định rõ “Lấy sản xuất làm gốc”. Nghị quyết Đại hội nêu 05 biện pháp phấn đấu, gồm:

- Tăng cường phát triển công nghiệp quốc doanh, đầu tư có chiều sâu đối với các mặt hàng chủ lực, có giá trị kinh tế cao. Đồng thời đẩy mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp, trên cơ sở tiếp tục củng cố, hoàn thiện và phát huy đầy đủ tác dụng công tác quy hoạch theo ngành kinh tế kỹ thuật đi đôi với thực hiện tiết kiệm.

- Xây dựng kinh tế Quận 10 theo hướng tiểu thủ công nghiệp hiện đại và có lượng hàng hóa chủ lực đủ mạnh.

- Sắp xếp mở rộng sản xuất, thu hút tối đa lao động nhân rỗi, hằng năm giải quyết khoảng 4.000 - 5.000 người có việc làm tại chỗ. Phấn đấu giá trị tổng sản lượng bình quân mỗi năm tăng 15-17%.

- Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất, tổ chức sắp xếp lại và phát huy 05 thành phần kinh tế. Mạnh dạn phân cấp quản lý cho cơ sở, đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện từng bước hạch toán kinh doanh...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ quận, nhiệm kỳ 1986 - 1988, gồm 37 ủy viên chính thức, 06 ủy viên dự khuyết; bầu đoàn đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IV.

Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ quận khóa IV đã bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Hoàng Thị Khánh - Bí thư Quận ủy; đồng chí Đỗ Yên Thái - Phó Bí thư. Ủy viên Ban Thường vụ gồm các đồng chí: Trương Tấn Biên, Phan Trọng Nhơn, Dương Văn Mừng, Võ Ái Dân, Đoàn Lê Hương, Lê Quang Trưởng, Nguyễn Tấn Sĩ, Lê Nam Hà, Huỳnh Văn Ký. Ủy ban Kiểm tra Quận ủy gồm 05 thành viên, đồng chí

Dương Văn Mừng làm Chủ nhiệm, đồng chí Đào Văn Chương là Phó Chủ nhiệm.

Nhằm thực hiện Chỉ thị số 85/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “Tổ chức phong trào quần chúng thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ VI của Đảng”, Quận ủy kịp thời triển khai phong trào sâu rộng trong cán bộ, công nhân viên chức thi đua tăng năng suất lao động, làm ra nhiều sản phẩm cho xã hội.

Đảng bộ Quận 10 triển khai nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, tập trung tháo gỡ những vướng mắc, chuyển dần sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, thực hiện giao quyền tự chủ cho cơ sở. Thực hiện sự đổi mới trong cơ chế quản lý kinh tế, đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa, giải phóng sức sản xuất và lực lượng sản xuất. Xác định nhiệm vụ đổi mới cơ chế quản lý kinh tế gắn liền với yêu cầu xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị, hướng đến mục tiêu con người, thông qua chính sách xã hội.

Ngày 14-2-1987, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 33-HĐBT, điều chỉnh lại địa giới hành chính một số xã phường của 5 quận, huyện thuộc Thành phố Hồ Chí Minh. Quận 10 giải thể 18 phường hiện hữu (1, 2, 3, 5, 7, 8, 9, 11, 12, 14, 15, 16, 19, 20, 21, 23, 24, 25) thành 15 phường mới, tính từ 1 đến 15.

Theo đó, đổi tên Phường 5 cũ thành *Phường 1*. Sáp nhập Phường 2 cũ và Phường 3 cũ thành một phường mới lấy tên là *Phường 2*, với 83 tổ dân phố và 16.448 nhân khẩu. Địa giới Phường 2 được xác định bởi các tim đường Lê Hồng Phong, Sư Vạn Hạnh, Ngô Gia Tự và Hùng Vương. Đổi tên Phường 1 cũ

thành *Phường 3*. Sáp nhập một phần *Phường 8* cũ với *Phường 9* cũ thành một phường, lấy tên là *Phường 4* với 75 tổ dân phố và 16.959 nhân khẩu. Địa giới *Phường 4* được xác định bởi các tim đường Ngô Gia Tự, Nguyễn Tri Phương, Bà Hạt, Nguyễn Duy Dương, Vĩnh Viễn, Nguyễn Chí Thanh. Sáp nhập phần còn lại của *Phường 8* cũ với *Phường 7* cũ thành một phường mới lấy tên *Phường 9* với 77 tổ dân phố và 17.354 nhân khẩu. Địa giới *Phường 9* được xác định bởi các tim đường Ngô Gia Tự, bùng binh Ngã Bảy, Nguyễn Tri Phương, Lý Thái Tổ, Bà Hạt, Nguyễn Duy Dương và Vĩnh Viễn. Đổi tên *Phường 15* cũ thành *Phường 5*; *Phường 16* cũ thành *Phường 6*; *Phường 19* cũ thành *Phường 7*; *Phường 11* cũ thành *Phường 8*; *Phường 12* cũ thành *Phường 10*; *Phường 14* cũ thành *Phường 11*; *Phường 21* cũ thành *Phường 12*. *Phường 20* cũ thành *Phường 14*.

Sáp nhập một phần *Phường 24* cũ với *Phường 23* cũ thành một phường lấy tên *Phường 13* với 62 tổ dân phố và 17.516 nhân khẩu. Địa giới *Phường 13* được xác định bởi các tim đường Cách Mạng Tháng Tám, Hòa Hưng, đường từ sau khám Chí Hòa đến đường Tô Hiến Thành và đường Tô Hiến Thành. Sáp nhập một phần còn lại của *Phường 24* cũ với *Phường 25* cũ thành một phường mới lấy tên *Phường 15* với 74 tổ dân phố và 16.169 nhân khẩu. Địa giới *Phường 15* được xác định bởi các tim đường Cách Mạng Tháng Tám, Tô Hiến Thành, ranh cũ giáp *Phường 14* cùng quận và giáp *Phường 17* quận Tân Bình.

Đây là đợt điều chỉnh căn bản nhằm chuẩn hóa các đơn vị hành chính cơ sở, giúp các địa phương ổn định và nhanh chóng có bước phát triển. Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận 10 khẩn

trường điều chỉnh sắp xếp lại các tổ chức cơ sở Đảng và chính quyền cấp phường, nhanh chóng ổn định và đi vào vận hành.

Gần một năm sau ngày Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ IV, nhân sự cấp ủy và chính quyền quận có sự thay đổi. Tháng 9-1987, đồng chí Hoàng Thị Khánh - Bí thư Quận ủy, được Thành ủy điều động về nhận công tác ở Liên hiệp Công đoàn Thành phố. Đồng chí Phan Trọng Nhơn - Phó Bí thư kiêm Trưởng ban Tuyên huấn, được phân công giữ chức Bí thư Quận ủy.

Tháng 11-1987, đồng chí Đoàn Lê Hương - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy được phân công giữ chức Phó Bí thư Thường trực Quận ủy; đồng chí Huỳnh Đảm được Thành ủy điều động về giữ chức Phó Bí thư, Trưởng ban Tổ chức Quận ủy Quận 10. Cuối tháng 12-1987, đồng chí Đỗ Yên Thái - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, được điều động làm Phó trưởng Đoàn chuyên gia A50 giúp nước bạn Campuchia. Hội đồng nhân dân quận bầu đồng chí Trương Tấn Biên - Phó Bí thư Quận ủy, giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Cùng với những kết quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tiếp đà một số thành quả đạt được về văn hóa, được Thành phố ủng hộ và nhất là sự đồng thuận của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, Quận 10 triển khai ý tưởng xây dựng một Công viên văn hóa tầm cỡ, tạo cảnh quan, làm nơi vui chơi giải trí cho người dân.

Khu đất dự định xây dựng công viên nằm ở phía bắc Quận 10, diện tích khá rộng, trước năm 1975 vốn là nghĩa địa Đô thành. Sau ngày giải phóng, nơi đây là một trong những tụ điểm phức tạp nhất Thành phố về an ninh trật tự với các cụm từ

như “ngã ba biên giới”, “bãi đáp giang hồ”, hải hùng. Nhận thấy sự bức thiết cần phải cải tạo khu vực này, trong kế hoạch chỉnh trang đô thị, ban đầu lãnh đạo Thành phố dự tính sau khi giải tỏa, sẽ chia cho Quận 3 và Quận 10 mỗi đơn vị sử dụng một phần ba diện tích để di dời nhà lụp xụp của người dân, còn lại giao cho Công an Thành phố xây dựng bệnh viện ngành.

Với trách nhiệm quản lý địa bàn, lãnh đạo Đảng bộ và chính quyền Quận 10 đề xuất với Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố, cho phép quận được giải tỏa khu vực này, kiến tạo thành một công viên, tạo nên “lá phổi xanh”, nhằm cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao đời sống của người dân Quận 10 và các địa phương lân cận, cũng như Thành phố nói chung. Ý tưởng táo bạo và tích cực này của Quận 10 được lãnh đạo Thành phố ghi nhận. Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện, cấp ủy và chính quyền quận đối diện với hàng loạt khó khăn, thách thức phải giải quyết. Song một khi ý tưởng hợp lòng dân, đặt lợi ích của nhân dân trên hết, cuối cùng sẽ tới đích.

Sau đợt khảo sát của kiến trúc sư Lê Văn Năm - Viện trưởng Viện Quy hoạch Thành phố đối với khu vực này và vùng phụ cận, được sự đồng tình ủng hộ của các ban ngành, lãnh đạo Thành phố đã quyết định giao cho Quận 10 toàn bộ khu đất để giải tỏa xây dựng công viên. Quận tiến hành giải tỏa 83 hộ dân để làm mới đoạn đường từ Cách mạng Tháng Tám đến Cư xá Bắc Hải (nay là đường Trường Sơn). Tại lễ động thổ khởi công xây dựng công viên, đồng chí Phan Văn Khải - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, tới dự. Thành phố quyết định hỗ trợ Quận 10 số

tiền 100 triệu đồng để thi công các hạng mục có liên quan đến công trình quan trọng này.

Với sự quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận, sau một thời gian khẩn trương thi công theo đúng đồ án thiết kế, ngày 19-3-1988, công trình được khánh thành và mang tên Công viên văn hóa Lê Thị Riêng. Diện tích công viên rộng 9 hecta, giới hạn bởi các đường Cách Mạng Tháng Tám - Bắc Hải - Trường Sơn. Từ một nơi âm khí nặng nề, nhếch nhác, như có phép mầu, cả khu vực biến đổi thành một công viên văn hóa đa dạng, một công trình phúc lợi bề thế, có hồ nước rộng tạo cảnh quan đẹp, với nhiều gò đồi thoải thoải, đường đi lối lại dưới bóng mát của cây xanh. Bên trong công viên có khu nhà truyền thống, nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968. Đặc biệt, mảng xanh của công viên chiếm 80%, thành một khu vui chơi giải trí, tập thể dục và thư giãn của người dân sau những giờ lao động. Vượt qua những khó khăn ban đầu, tập thể Ban Giám đốc đã có nhiều chủ trương đúng đắn, phù hợp, như thiết lập lại hệ thống điện chiếu sáng, đào giếng tìm nguồn nước sạch để sử dụng, cung cấp nước cho hồ cảnh để khắc phục tình trạng ô nhiễm, chọn lựa cây xanh, thiết kế các khu vực phù hợp tạo cảnh quan đẹp.

Điểm nổi bật trong thực hiện chính sách xã hội của Quận 10 là chủ trương giải quyết việc làm cho các thành phần có khả năng lao động, trước hết là thanh niên trong diện chính sách. Đảng bộ quận tập trung xây dựng lĩnh vực văn hóa xã hội và tạo được những chuyển biến tích cực trong nhiệm kỳ. Gắn nhiệm vụ phát triển sự nghiệp văn hóa xã hội với phát triển

kinh tế; xóa bỏ bao cấp tràn lan, tận dụng tiềm năng thế mạnh trong dân để phục vụ cộng đồng. Nhờ sự phấn đấu nỗ lực, quận đã đạt được những tiến bộ tích cực trong việc chuyển hướng đào tạo dạy nghề và bố trí việc làm thông qua mở rộng các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ văn hóa. Bình quân mỗi năm giải quyết cho hơn 3.000 lao động có việc làm, mặt khác, chủ trương phát triển các thành phần kinh tế đã thu hút gần 4.500 người làm kinh tế hộ, kinh tế phụ gia đình. Để góp phần giải quyết khó khăn về đời sống, mỗi tháng quận đã chi trên 30 triệu đồng trợ cấp cho cán bộ, công nhân viên, người về hưu, giáo viên và lực lượng vũ trang... là một nỗ lực rất lớn.

Trên lĩnh vực sản xuất tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp, Quận 10 đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc đầu tư phát triển sản xuất, xác định cơ cấu kinh tế phù hợp với yêu cầu nhằm phục vụ hai chương trình sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Muốn vậy, phải tìm cách huy động vốn, xây dựng các phương án sản xuất kinh doanh trong điều kiện vốn ngân sách ít và tín dụng còn hạn chế, bằng hình thức liên doanh liên kết kinh tế để tranh thủ nguồn vốn cả trong và ngoài nước. Nhờ vậy, quận tổ chức được ngành giày da và may mặc xuất khẩu, mỹ phẩm, chế biến nông sản xuất khẩu, dây khóa kéo. Tốc độ phát triển sản xuất bình quân hằng năm khoảng 20%; tỷ trọng công nghiệp quốc doanh trong giá trị tổng sản lượng toàn quận tăng từ 13% năm 1986, lên 26% vào năm 1988. Giá trị hàng hóa xuất khẩu năm 1987 thực hiện 164 triệu đồng, tăng lên 394 triệu đồng (1988). Do phát triển tốt nên các cơ sở sản xuất kinh doanh của quận đã giải quyết được việc làm cho hàng ngàn lao động.

Chủ trương xây dựng mô hình kinh doanh thương nghiệp, dịch vụ tổng hợp trên địa bàn quận được hình thành thông qua việc thành lập Công ty Dịch vụ Văn hóa, Du lịch và Thương mại. Bước đầu của mô hình này là tổ chức hội chợ triển lãm, tạo tiền đề để tích lũy vốn cũng như kinh nghiệm tổ chức quản lý và giao dịch thu hút vốn đầu tư, chủ yếu là đầu tư của nước ngoài trên các lĩnh vực du lịch, khách sạn và giao dịch thương mại. Tuy mới đi vào hoạt động, song mô hình này đã đem lại hiệu quả kinh tế, vừa mở ra được nhiều mối quan hệ giao dịch, góp phần thúc đẩy sự phát triển. Đảm bảo tốt cho xây dựng cơ bản phục vụ sản xuất; giải quyết kịp thời các khoản chi lương, bù giá, duy trì và tăng mức trợ cấp cho cán bộ, công nhân viên chức. Hoàn thành một số công trình phúc lợi có trọng điểm phục vụ yêu cầu phát triển giáo dục và phục vụ đời sống nhân dân. Việc kết hợp xây dựng mới, sửa chữa nâng cấp các công trình và điều chỉnh mặt bằng đã có tác dụng tích cực vừa tận dụng được các cơ sở vật chất có sẵn, vừa tiết kiệm được nguồn chi, sử dụng hợp lý ngân sách đầu tư. Quận cải tạo lại 5 cơ sở sản xuất kinh doanh, xây dựng 339 căn nhà mới, giải quyết được hệ thống thoát nước, nâng cấp một số tuyến đường ở các phường 12, 14, 15; xây mới được 61 phòng học.

Dưới sự lãnh đạo của Quận ủy, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân quận, trong gian khó, ngành giáo dục Quận 10 vẫn phát triển mạnh mẽ và trở thành một trong những điểm sáng của Thành phố. Tại lễ khánh thành Trường Trung học cơ sở Diên Hồng (trên đường Nguyễn Tri Phương - nay là số 11 đường Thành Thái), khẩu hiệu “Tiên học lễ, hậu học văn” xuất hiện. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ 4, quận tập trung thúc đẩy ngành giáo dục phát triển, tạo mọi điều kiện tốt nhất

cho cả thầy và trò. Cùng với việc nâng cấp mở rộng Trường Trung học cơ sở Nguyễn Tri Phương, quận xây dựng thêm Trường Tiểu học Dương Minh Châu.

Trong năm 1987, Quận 10 khởi công xây dựng 22 trường học mới, thay cho các dãy nhà trệt đã xuống cấp; mỗi trường có 34 phòng học đúng quy cách, có phòng vi tính, 1 phòng lab, 3 phòng thí nghiệm lý - hóa - sinh, phòng dạy nghề may, điện, thư viện và phòng thiết bị. Tháng 10-1987, quận thành lập Trường Bồi dưỡng giáo dục nhằm nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên, và là nơi tổ chức các hội thi, hình thành thư viện về giáo khoa cùng các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học.

Để giải quyết yêu cầu bức bách về nâng cao chất lượng giáo dục, quận tập trung củng cố kiện toàn bộ máy tổ chức. Quận ủy có nghị quyết chuyên đề về giáo dục, bước đầu tháo gỡ cơ chế bao cấp, hình thành thí điểm trường hệ B. Tháng 5-1988, Đảng bộ Phòng Giáo dục Quận 10 được thành lập, đồng chí Nguyễn Ngọc Kiểm làm Bí thư; đồng chí Huỳnh Công Minh - Trưởng phòng Giáo dục quận là Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 7-10-1988, Ban Thường vụ Quận ủy ra nghị quyết về đào tạo và giáo dục. Cùng với việc xây dựng đề án thực hiện nâng cao chất lượng dạy và học cho năm học 1989-1990 theo quan điểm xây dựng con người, xây dựng thể hệ tương lai và cung cấp cho xã hội những công dân tốt; nhờ sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là sự nỗ lực phấn đấu của toàn ngành, cộng với tinh thần hiếu học của học sinh, Quận 10 đạt được những thành tích đáng ghi nhận về giáo dục.

Bên cạnh giáo dục phổ thông, bước đầu có sự chuyển hướng và tạo sự phối hợp chặt chẽ với trung tâm dạy nghề, các đoàn

thể, liên đội thanh niên xung phong, Nông trường Duyên Hải trong giáo dục lao động hướng nghiệp cho thanh thiếu niên.

Trong cơ chế Đảng lãnh đạo, nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý, thì Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn nhất, vừa có tính liên hiệp rộng rãi, vừa có tính quần chúng sâu sắc, là đại diện chung cho quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, là sợi dây nối liền các tầng lớp xã hội rộng rãi với Đảng, là chỗ dựa vững chắc của Nhà nước được xây dựng trên cơ sở liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Những năm qua, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận luôn chú ý đến chức năng phối hợp thống nhất hành động, đi đầu trong công tác vận động tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Vì tuyến đầu Tổ quốc”, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Nhờ duy trì việc tiếp xúc với Ban Thường vụ Quận ủy và các đoàn thể theo định kỳ, trên cơ sở hướng dẫn, chỉ đạo, Mặt trận và các đoàn thể đều phát huy được vai trò vận động quần chúng thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trong sinh hoạt, tạo được bầu không khí dân chủ, không chỉ đóng góp được nhiều ý kiến về xây dựng Đảng mà Mặt trận còn kịp thời phản ánh được một phần tâm tư nguyện vọng của nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng luôn được coi trọng và đặt lên hàng đầu. Đến thời điểm này, cả 15 phường đều thành lập Đảng bộ cơ sở. Quận vẫn duy trì thực hiện tốt quan điểm của Đảng về bồi dưỡng, sử dụng cán bộ trẻ, đặc biệt là cán bộ nữ. Có 799 đồng chí được đào tạo qua trường lớp, trong đó có 31,57% là cán bộ

chủ chốt và 47,37% là nữ. Qua thực tế công tác và rèn luyện, đội ngũ cán bộ thuộc diện quản lý của quận không ngừng tiến bộ và trưởng thành nhanh chóng. Trong 271 cấp ủy viên cơ sở, số cán bộ tuổi từ 30 trở xuống chiếm tỷ lệ 5,9%; nữ là 28,4%; đáng chú ý có 29,09% đảng viên được kết nạp sau ngày 30-4-1975.

Đảng bộ quận có 2.247 đảng viên sinh hoạt tại 71 tổ chức cơ sở Đảng. Phần lớn đảng viên đều giữ gìn được phẩm chất đạo đức và có lối sống trong sạch lành mạnh, dù tình hình kinh tế xã hội biến động phức tạp, đời sống hết sức khó khăn. Qua kiểm tra bình xét chất lượng hằng năm, toàn Đảng bộ có 42,02% đảng viên phấn đấu tốt; 49,71% đảng viên phấn đấu khá; 8,25% đảng viên yếu kém, trong đó 21 trường hợp phải xem xét, xử lý. Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, giải quyết đơn thư tố cáo đối với đảng viên và thi hành kỷ luật với đảng viên sai phạm được tiến hành đúng nguyên tắc. Trong nhiệm kỳ đã thi hành kỷ luật 56 đảng viên có khuyết điểm (khai trừ 8, xóa tên 6, cách chức 1, cảnh cáo 24, khiển trách 17). Đối tượng bị xử lý kỷ luật có 11 cán bộ lãnh đạo và quản lý; khiển trách 1 chi bộ. Nội dung sai phạm thường là phẩm chất đạo đức, sa đọa lối sống, vi phạm nguyên tắc quản lý kinh tế tài chính, cửa quyền ức hiếp quần chúng, thiếu tinh thần trách nhiệm, bỏ sinh hoạt công tác. Nhờ xử lý nghiêm minh, đúng quy định, vừa có lý vừa có tình, công tác kiểm tra đảng đã góp phần làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ. Quận 10 trở thành một trong những nơi đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp nguồn cán bộ cho Thành phố.

Vào cuối những năm 80 của thế kỷ XX, tình hình thế giới chuyển dần từ xu thế đối đầu sang đối thoại và hòa hoãn, song

diễn biến cực kỳ phức tạp. Nghị quyết số 01-NQ/TW của Bộ Chính trị (8-1982) về công tác của Thành phố Hồ Chí Minh, đã xác định Thành phố là hậu phương của cả nước, đồng thời là trọng điểm phá hoại về nhiều mặt của địch, là trung tâm hoạt động của bọn gián điệp và phản động.

2. Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ V

Căn cứ Chỉ thị số 80/CT-TW ngày 11-3-1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; căn cứ nội dung phiên họp ngày 10-3-1988 của Ban Tổ chức Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai đề cương hướng dẫn chuẩn bị Đại hội Đảng cơ sở, để đảm bảo tiến hành đại hội đúng thời gian quy định và đạt kết quả cao nhất, ngày 22-4-1988, Ban Thường vụ Quận ủy Quận 10 quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Đại hội Đảng cấp quận và cơ sở, gồm 09 thành viên. Đồng chí Phan Trọng Nhơn - Bí thư Quận ủy làm Trưởng ban. Ba đồng chí Phó ban, gồm: Đoàn Lê Hương - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy; Huỳnh Đảm - Phó Bí thư, Trưởng ban Tổ chức Quận ủy; Trương Tấn Biên - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy: Dương Văn Mừng - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Trương Ngọc Thủy - Trưởng ban Tuyên giáo Quận ủy; Nguyễn Tấn Sĩ - Trưởng Công an quận; Nguyễn Hữu Định - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân quận; Võ Ái Dân - Trưởng ban Dân vận Mặt trận, là thành viên Ban chỉ đạo. Giúp việc Ban chỉ đạo có Tiểu ban nội dung, Tiểu ban nhân sự, Tiểu ban tổ chức phục vụ đại hội.

Đi đôi với việc tích cực triển khai công tác chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội Đảng bộ quận, theo quyết định của Thành ủy về việc sắp xếp tổ chức lại bộ máy cấp quận, huyện, Ban Thường vụ

Quận ủy ra Quyết định số 108/QĐ-TV ngày 24-10-1988, thành lập Trung tâm Giáo dục Chính trị Quận 10. Đây là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban Tuyên giáo Quận ủy (gồm Trường Đảng quận và bộ phận làm công tác tuyên truyền của Ban Tuyên giáo). Đồng chí Vũ Thị Thanh Tâm - Phó trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy, được bổ nhiệm làm Giám đốc. Trung tâm Giáo dục Chính trị Quận 10 có nhiệm vụ tổ chức giáo dục bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên và cán bộ, công nhân viên theo sự phân cấp của Ban Tuyên giáo Thành ủy. Thông tin tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách và các vấn đề lớn của Đảng và Nhà nước. Đào tạo đội ngũ cán bộ tuyên truyền viên cho cơ sở.

Căn cứ tình hình và yêu cầu sắp xếp cán bộ, sau khi Trung tâm Giáo dục Chính trị Quận 10 được thành lập, ngày 1-11-1988, Ban Thường vụ Quận ủy ra Quyết định số 111/TV, bổ sung đồng chí Trần Thanh Hòa - Quận ủy viên, Phó ban Tuyên giáo, Hiệu trưởng Trường Đảng, vào Ban Chấp hành Đảng bộ Phường 7 và chỉ định làm Bí thư Đảng ủy phường.

Ngày 2-1-1989, Ban Thường vụ Thành ủy ra Thông báo số 90/TB-TU hướng dẫn chuẩn bị nội dung chuẩn bị Đại hội Đảng cấp quận, huyện. Thông báo nhấn mạnh, cần thật sự đổi mới trong cách chuẩn bị đại hội, tránh tình trạng xưa nay có khuynh hướng tách rời bộ phận chuẩn bị nội dung và bộ phận chuẩn bị nhân sự. Chuẩn bị đại hội thường do một số đồng chí trong Ban Thường vụ mà không phải do toàn Ban Chấp hành, toàn Đảng bộ chuẩn bị, do đó phần kiểm điểm tình hình thường không sâu, không phân tích được nguyên nhân cụ thể của từng ngành, từng khối và trách nhiệm của các đồng chí trong cấp ủy, cho

nên phương hướng khắc phục cũng không rõ. Thời gian Đại hội quận, huyện tiến hành đại trà trong tháng 3 và 4-1989.

Trong hai ngày 17 và 18-3-1989, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 10 lần thứ V được tổ chức tại Nhà hát Hòa Bình, số 14 đường 3-2. Tham dự Đại hội có 290 đại biểu thay mặt cho 2.336 đảng viên của các tổ chức cơ sở đảng trong toàn đảng bộ.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI với tinh thần quyết tâm đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới phong cách lãnh đạo và đổi mới công tác tổ chức cán bộ; thực hiện cho được sự đổi mới trong cơ chế quản lý kinh tế, đẩy mạnh phát triển sản xuất hàng hóa, giải phóng năng lực sản xuất và thực hiện mục tiêu xây dựng con người, thông qua chính sách xã hội của Đảng, thực hiện dân chủ hóa trên mọi mặt của cuộc sống. Hai năm qua, tuy mới bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới, song Đảng bộ Quận 10 đã tạo được sự chuyển biến đáng kể trên nhiều lĩnh vực. Tập trung tháo gỡ những vướng mắc bất hợp lý trên một số mặt, chuyển sang hạch toán kinh doanh, thực hiện giao quyền tự chủ cho cơ sở, trong đó phần lớn các đơn vị kinh tế quốc doanh đã có sự chuyển biến tốt trong nhận thức cũng như trong điều hành quản lý hạch toán kinh doanh. Nhiệm vụ đổi mới cơ chế quản lý kinh tế đã được gắn liền với yêu cầu xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị, với đổi mới công tác tổ chức cán bộ và mục tiêu xây dựng con người. Tạo được sự chuyển biến mạnh trong việc đầu tư phát triển sản xuất, định hướng phát triển đi lên của quận ngày một rõ hơn và xác định vị trí của sản xuất trong cơ cấu kinh tế phù hợp với điều kiện và yêu cầu mới nhằm phục vụ hai chương trình sản xuất hàng tiêu

dùng và hàng xuất khẩu. Trên cơ sở đó, quận đã tìm cách huy động vốn, xây dựng các phương án phát triển sản xuất kinh doanh trong điều kiện vốn ngân sách ít và tín dụng hạn chế bằng những hình thức liên doanh liên kết kinh tế để tranh thủ nguồn vốn trong và ngoài nước.

Công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức được Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Quận ủy chú trọng. Việc quy hoạch đào tạo, đánh giá cán bộ, xử lý vi phạm khuyết điểm và rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực cán bộ có nhiều chuyển biến tốt. Năm 1987, có 22 đảng bộ, chi bộ được xếp loại A, đạt tỷ lệ 31,42%. Hiện tại, tất cả 15 phường đều thành lập Đảng ủy, một số trường học đã có chi bộ, số cơ sở đảng đã thu gọn đầu mối. Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ phường bước đầu có sự chuyển hướng tốt. Trong nhiệm kỳ, đã xóa 07 cơ sở trắng và 17 bộ phận trắng; có 799 đồng chí được đào tạo qua trường lớp (31,57% là cán bộ chủ chốt; 47,37% là nữ). Phát triển được 343 đảng viên. Qua kiểm tra chất lượng đảng viên, toàn đảng bộ có 42,02% đảng viên phấn đấu tốt; 49,71% đảng viên phấn đấu khá. Trong số 271 cấp ủy viên cơ sở có 5,9% cán bộ trẻ (tuổi từ 30 trở xuống), có 28,4% nữ và đặc biệt là 29,09% được kết nạp sau ngày 30-4-1975. Công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, giải quyết đơn thư tố cáo đối với đảng viên và thi hành kỷ luật những đảng viên sai phạm được tiến hành kiên quyết đúng nguyên tắc, đã tích cực góp phần làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ. Nhiệm kỳ qua đã thi hành kỷ luật 56 đảng viên có khuyết điểm (khiển trách 17, cảnh cáo 24, cách chức 01, khai trừ 08, xóa tên 06).

Nhiệm kỳ 1986-1988, mặc dù nhân sự cấp ủy, chính quyền có sự biến động lớn, song tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 vẫn phát huy truyền thống đoàn kết, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ; với tinh thần cách mạng tiến công, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm, tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa xã hội, xây dựng địa phương giàu đẹp.

Đại hội rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu. *Một là*, mở rộng công khai dân chủ, thẳng thắn đấu tranh xây dựng nội bộ; kiên trì thuyết phục tạo sự đồng tâm nhất trí cao trong việc hình thành các chủ trương và chỉ đạo tổ chức thực hiện. *Hai là*, đánh giá đúng năng lực cán bộ, mạnh dạn sử dụng nhiều nguồn cán bộ, bố trí đúng người đúng việc, chú trọng nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ; bồi dưỡng và đào tạo cán bộ thông qua hoạt động thực tiễn. *Ba là*, có ý thức tự lực, tự cường, có tinh thần cách mạng tiến công, trên cơ sở xác định vị trí tiềm năng phát triển và thu hút những nguồn lực từ bên ngoài bổ sung cho quận. *Bốn là*, phát huy sức mạnh tổng hợp để thực hiện nhiệm vụ chính trị của toàn Đảng bộ, phát huy tiềm năng và sức sáng tạo của cơ sở; chú trọng tăng cường và củng cố tốt các mối quan hệ.

Đại hội xác định phương hướng chung: “*Khai thác mọi tiềm năng của quận và phát huy các thành phần kinh tế, chuyển mạnh sản xuất hàng hóa, trước hết phục vụ hai chương trình sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, thúc đẩy phân phối lưu thông, nhằm xây dựng kinh tế quận theo cơ cấu: SẢN XUẤT (Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp) - THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ. Đổi mới cơ chế quản lý, đổi mới tổ chức cán bộ, không ngừng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trên tất cả các mặt. Đảm bảo*

vững chắc an ninh chính trị, trật tự xã hội, yêu cầu quốc phòng. Trên cơ sở đó, từng bước ổn định đời sống nhân dân, tiếp tục phát huy dân chủ và công khai, góp phần làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ mới”.

Đại hội bầu 33 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ quận, nhiệm kỳ 1989-1991. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu Bí thư, các Phó Bí thư và các Ủy viên Ban Thường vụ. Đồng chí Trương Tấn Biên - Bí thư Quận ủy. Các đồng chí Huỳnh Đảm - Phó Bí thư Thường trực, Trưởng ban Tổ chức Quận ủy; Ngô Văn Ích - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Huỳnh Văn Ký - Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận; Dương Văn Mừng - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy; Võ Ái Dân - Trưởng ban Dân vận; Nguyễn Tấn Sĩ - Trưởng Công an quận; Trương Ngọc Thủy - Trưởng ban Tuyên huấn; Lê Văn Báo - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Ngày 25-3-1989, Ban Thường vụ Quận ủy ra Quyết nghị số 06/QN-TV về việc thay đổi, bổ sung và kiện toàn nhân sự của Ban Chấp hành Đảng đoàn Hội đồng nhân dân Quận 10. Cụ thể, đồng chí Ngô Văn Ích - Bí thư Ban Chấp hành Đảng đoàn; đồng chí Tô Khắc Nhu - Phó Bí thư Thường trực; đồng chí Võ Ái Dân - Phó Bí thư. Các ủy viên Ban Chấp hành Đảng đoàn gồm: Lê Văn Báo, Huỳnh Văn Ký, Nguyễn Tấn Diệp, Phan Ngọc Diệu.

Tiếp đó, ngày 27-3-1989, cùng với việc chuẩn y danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 khóa V, nhiệm kỳ 1989-1991, Ban Thường vụ Thành ủy có Nghị quyết số 338/NQNS-TU chuẩn y danh sách Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, gồm 5 đồng chí:

Dương Văn Mừng, Nguyễn Thị Thu, Trần Công Hoàng, Nguyễn Trung Nam, Lê Thị Lan.

Thực hiện Quy định số 12/QĐ-TW ngày 30-7-1987 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan quân sự và lực lượng vũ trang địa phương, về hệ thống tổ chức đảng trong quân đội, thành phần Đảng ủy (chi ủy) quân sự được bổ sung thêm một số đồng chí cán bộ lãnh đạo Đảng và chính quyền. Trước đó, ngày 8-11-1988, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ra Chỉ thị 15/CT-TU về việc quán triệt và tổ chức thực hiện Quy định số 12 của Ban Bí thư.

Chỉ thị nêu rõ, sau khi tổ chức phổ biến quán triệt, các quận ủy, huyện ủy ra quyết định thành lập Ban Cán sự cơ quan quân sự quận, huyện. Các quận, huyện nếu có đơn vị bộ đội địa phương thì thành lập Đảng ủy. Nơi nào không có bộ đội địa phương thì thành lập Ban Cán sự. Tháng 12-1988, ngay sau khi được thành lập, Ban Cán sự quân sự Quận 10 họp phiên đầu tiên để ra phương hướng lãnh đạo và thông qua quy chế làm việc.

Cấp ủy địa phương cấp dưới có trách nhiệm lãnh đạo tổ chức Đảng và cơ quan quân sự địa phương mình thực hiện nghiêm chỉnh các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy Quân sự Thành phố, Ban Cán sự và mệnh lệnh của cơ quan quân sự cấp trên về nhiệm vụ quân sự.

Ngày 7-8-1990, Ban Thường vụ Thành ủy có Thông tri số 79/TT-TU chỉ đạo sơ kết thực hiện Quy định 12/QĐ-TW của Ban Bí thư. Các quận ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc đã triển khai thực hiện và hình thành hệ thống tổ chức lãnh đạo của Đảng đối với cơ quan quân sự và lực lượng vũ trang địa phương

theo quy định mới. Sau hai năm hoạt động theo cơ chế mới đã tạo được sức mạnh lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, phát huy được sức mạnh tổng hợp của địa phương trong công tác quân sự và xây dựng nền quốc phòng toàn dân ở các cấp. Thành ủy cũng chỉ rõ, sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng đối với cơ quan quân sự và lực lượng vũ trang địa phương theo Quy định 12 còn lúng túng, nhất là ban cán sự đảng quận, huyện trong vai trò tham mưu cho cấp ủy và mối quan hệ công tác với cơ quan đơn vị ở địa phương, ở nhiều phường, xã, cơ quan, xí nghiệp. Bí thư chưa làm tốt chức trách chính trị viên phường đội, xã đội và đơn vị tự vệ... nguyên nhân là do quán triệt các văn bản hướng dẫn chưa sâu rộng, chưa tốt.

Việc sơ kết Quy định 12 của Ban Bí thư là một yêu cầu bức thiết, một nội dung quan trọng trong chương trình công tác của Thành ủy nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết 8 Trung ương về công tác an ninh quốc phòng. Quán triệt sâu sắc Thông tri này, Quận ủy Quận 10 lãnh đạo triển khai chặt chẽ, chỉ đạo tiến hành sơ kết từ Ban Cán sự quận, đến cơ sở, đánh giá ưu khuyết điểm cụ thể và chỉ rõ biện pháp khắc phục.

Trong chặng đầu của công cuộc đổi mới, các chủ trương, chính sách vẫn chưa thật sự đồng bộ, nền kinh tế nhiều năm chịu ảnh hưởng nặng của cơ chế quản lý bao cấp, do vậy sự chuyển biến vẫn còn chậm. Nắm vững đặc điểm tình hình, Đảng bộ Quận 10 tập trung vào mục tiêu chính là đẩy mạnh sản xuất, nhất là sản xuất hàng xuất khẩu và hàng tiêu dùng theo cơ cấu kinh tế của quận là sản xuất - thương mại - dịch vụ.

Năm 1989, ngành tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp toàn quận có 2.054 cơ sở với 17.237 lao động; xí nghiệp quốc doanh

có 14 cơ sở, 3.662 lao động; xí nghiệp hợp doanh 05 cơ sở với 250 lao động; xí nghiệp đời sống 19 cơ sở với 401 lao động; công ty tư doanh có 07 cơ sở với 866 lao động; hợp tác xã 38 cơ sở với 2.767 lao động. Giá trị tổng sản lượng đạt gần 1,9 tỷ đồng, trong đó giá trị sản xuất là 346.417.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi giải thể liên hợp xã tiểu thủ công nghiệp (3-1989) công tác quản lý nhà nước cả 5 thành phần kinh tế trên địa bàn quận có mặt thiếu sót và hạn chế. Trước tình hình khó khăn chung, một số đơn vị trong khu vực quốc doanh đã cố gắng chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, tiêu biểu như Legamex, giá trị xuất khẩu đạt 168.000.000 đồng, chiếm tỷ trọng 63% so với khối công nghiệp và chiếm 48% so với giá trị xuất khẩu toàn ngành. Xí nghiệp quốc doanh mỹ phẩm Quận 10 (Công ty Như Ngọc) đạt giá trị tổng sản lượng là 19.345.000 đồng, vượt 14,26% so với cùng kỳ năm 1988; nộp ngân sách 229 triệu đồng, vượt 8% so với chỉ tiêu. Sản phẩm của xí nghiệp giành được Huy chương Vàng tại Hội chợ Incheba Tiệp Khắc (nay là Cộng hòa Séc và Slovakia).

Bên cạnh đó, vẫn còn một số xí nghiệp gặp khó khăn về vốn, vật tư, giá nguyên liệu tăng cao, sản phẩm làm ra không đủ sức cạnh tranh với hàng ngoại, khó tiêu thụ, hiệu quả kinh tế thấp, hoạt động cầm chừng. Quận đã tiến hành sáp nhập một số đơn vị làm ăn kém hiệu quả... Khu vực sản xuất tiểu thủ công nghiệp, một số ngành hàng vẫn đứng vững trước sự cạnh tranh gay gắt, như gỗ, nhôm, cơ điện, may mặc, chế biến thực phẩm... Các mặt hàng sản xuất ngày càng phong phú, đáp ứng được thị trường tiêu thụ. Các cơ sở Đại Thành, hợp tác xã Sài Gòn 10, hợp tác xã Liên hợp, liên doanh Cơ Phát, tiếp tục phát triển tốt.

Quá trình hoạt động kinh tế - xã hội, Quận 10 đã kiến nghị với lãnh đạo Thành phố một số vấn đề cụ thể nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và trao quyền tự chủ. Nhờ có những mối quan hệ hợp tác, liên doanh liên kết với một số đối tác trong và ngoài nước, đề nghị Thành phố cho phép quận được xuất nhập khẩu trực tiếp. Trước mắt là Công ty cung ứng hàng xuất nhập khẩu và Công ty Legamex. Giải quyết mặt bằng phục vụ cho sản xuất kinh doanh; duyệt dự án xây dựng khu trung tâm kinh tế - văn hóa của quận...

Sau một thời gian xây dựng và phát triển mạnh mẽ, khu du lịch hồ Kỳ Hòa khai trương sân thể thao liên hợp rộng 3 hecta, với tổng kinh phí đầu tư ban đầu khoảng 50 triệu đồng. Sân thể thao này có thể tổ chức thi đấu các bộ môn bóng đá, bóng chuyền, điền kinh, bóng rổ, võ thuật, tập luyện các môn thể thao quốc phòng. Chiều ngày 4-2-1990 (tức mồng 9 Tết Canh Ngọ) tại sân thể thao liên hợp hồ Kỳ Hòa, một cuộc đua xe gắn máy được tổ chức, mở đầu cho các hoạt động vui khỏe trong năm. Tiếp đó, vào các ngày chủ nhật trong tuần còn có thêm hoạt động bơi thuyền trên hồ Kỳ Hòa, thu hút đông đảo các vận động viên và các tầng lớp nhân dân, tạo một sân chơi rèn luyện sức khỏe lành mạnh, bổ ích.

Trong năm, Hợp tác xã cơ khí Phương Nam (Quận 10) đã hoàn thành “đù quay đứng” cao 24 mét, có 16 khoang, 64 chỗ ngồi, trị giá 120 triệu đồng. Sau khi lắp đặt và đưa vào sử dụng, cuối tháng 7-1990, đù quay đứng đi vào hoạt động phục vụ khách du lịch và các em thiếu nhi tại hồ Kỳ Hòa, tạo ra sức hút lớn.

Sáng ngày 25-8-1990, cửa hàng lương thực Trung tâm Quận 10 đã khai trương Trung tâm bữa ăn công nghiệp tại số 60-62 đường Ngô Gia Tự. Đây là một trong bốn công trình nằm trong các dự án phát triển sản xuất kinh doanh của cửa hàng. Với nhiệm vụ chế biến và cung cấp bữa ăn cho cán bộ, công nhân viên, người lao động trên địa bàn và cả khách vãng lai, buổi đầu Trung tâm được sự giúp đỡ của Trung tâm dinh dưỡng Thành phố do bác sĩ Nguyễn Lâm Đính làm cố vấn.

Ngày 30-9-1990, Ủy ban nhân dân Quận 10 tổ chức buổi lễ phát động phong trào “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam” tại Nhà hát Hòa Bình. Các đồng chí lãnh đạo Thành phố và quận, cùng một số ban ngành, đoàn thể và đại diện nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh đã đến dự.

Tiếp đó, để bảo vệ và khuyến khích tiêu dùng hàng sản xuất trong nước, ngày 13-10-1990, Ủy ban nhân dân quận quyết định thành lập Ban chỉ đạo chống hàng ngoại nhập lậu trên địa bàn quận. Ban chỉ đạo gồm 5 thành viên, do đồng chí Phan Minh Có - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận làm Trưởng ban.

Sáng 24-12-1990, Quận 10 khai trương Hội chợ hàng Việt Nam tại Khu văn hóa - dịch vụ - du lịch hồ Kỳ Hòa. Đồng chí Nguyễn Vĩnh Nghiệp - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cùng đại diện Sở Công nghiệp, Sở Thương nghiệp; lãnh đạo Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận; cùng một số ban ngành, đoàn thể của Thành phố và quận; đồng đạo các nhà sản xuất kinh doanh đã tham gia hội chợ lần này. Có 112 đơn vị, trong đó có 8 tỉnh bạn đã mở gian hàng như Xí nghiệp nhựa Rạng Đông, Liên hiệp xí nghiệp nhựa thành phố, Viettronics, Nhà máy bia Sài Gòn, Công ty Legamex... Hầu hết các mặt hàng đều phục vụ

cho sinh hoạt gia đình, có mẫu mã đẹp. Hội chợ hàng Việt Nam tại Quận 10 hoạt động với ba nội dung chính là triển lãm, trưng bày và bán hàng trong nước sản xuất của các đơn vị từ quốc doanh, tập thể và tư nhân. Trong quá trình diễn ra hội chợ, có xen kẽ các chương trình văn hóa văn nghệ phục vụ khách hàng và người tham quan, cùng một số buổi hội thảo dành cho các nhà sản xuất kinh doanh và người tiêu dùng. Cùng với Trung tâm dịch vụ quảng cáo các sản phẩm kinh tế văn hóa của quận Tân Bình, Hội chợ hàng Việt Nam ở Quận 10 đã cho thấy những tín hiệu lạc quan. Đó là giữa sản xuất và lưu thông hàng hóa bước đầu được khai thông; nhiều cơ hội làm ăn được mở ra. Không chỉ thu hút người thành phố và người từ các tỉnh thành khác đến tham quan, mua hàng, mà còn có nhiều đoàn khách của Đài Loan, Anh, Đức, Ý, Nam Triều Tiên (nay là Hàn Quốc), Canada, Liên Xô, Ba Lan, Tiệp Khắc... đến xem.

Xuất phát từ nhu cầu phát triển kinh tế, nhiều nơi trong cả nước, nhiều địa phương ở Thành phố nảy nở nhiều hoạt động tín dụng dưới dạng hợp tác xã hoặc trung tâm. Bước đầu hoạt động này có mang lại một số kết quả nhất định, góp phần giải quyết khó khăn về vốn cho sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, một số hợp tác xã tín dụng (kể cả một số xí nghiệp tư nhân có huy động vốn) đang gặp khó khăn, cá biệt có trường hợp lừa đảo lấy tiền bỏ trốn. Quận ủy Quận 10 nhận được sự tư vấn tích cực của một chủ ngân hàng lâu năm trước đây. Người này khuyến cáo, không cho cấp phường làm tín dụng vì đòi hỏi phải có nghiệp vụ, có kinh nghiệm. Chỉ làm thí điểm ở cấp quận và trực thuộc sự quản lý. Nhờ vậy, quận chỉ có duy nhất một trung tâm tín dụng hoạt động. Đó là một hành động đúng đắn, thận trọng của lãnh đạo quận. Nhận thấy tình hình có những diễn

biến phức tạp, từ giữa tháng 3-1990, sau khi có công văn chỉ đạo các cấp, các ngành lưu ý về hoạt động của các hợp tác xã tín dụng, Ban Thường vụ Thành ủy ra thông báo về việc thành lập Ban Chỉ đạo chấn chỉnh hoạt động tín dụng trên địa bàn Thành phố. Đầu tháng 4-1990, thì xảy ra vụ đổ bể của cơ sở tín dụng tư nhân Thanh Hương, ảnh hưởng xấu đến đời sống nhân dân, gây tâm lý bất bình, hoang mang. Qua đó, lãnh đạo Quận 10 càng có thêm bài học kinh nghiệm.

Mặc dù đã thận trọng và có bước đi thích hợp, song sự sụp đổ của các cơ sở tín dụng mang tính dây chuyền kiểu domino, nên Quận 10 cũng không ngoại lệ. Ngày 3-5-1990, Hội đồng nhân dân quận đã tiến hành họp phiên bất thường để nghe Ủy ban nhân dân quận báo cáo về việc Trung tâm tín dụng mất khả năng chi trả và biện pháp giải quyết. Chủ trương của cấp ủy và chính quyền quận là bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người gửi tiền tại trung tâm với phương châm: công bằng theo luật pháp, bảo đảm ổn định tình hình. Tuy có bị thiệt hại, song nhờ xử lý được, nên không làm ảnh hưởng đến hoạt động của quận và đời sống của người dân.

Cùng với việc phát triển kinh tế, quận coi trọng lĩnh vực văn hóa xã hội nhằm phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Ngày 21-2-1990, tại Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh đã diễn ra lễ trao bằng công nhận Di tích lịch sử cách mạng cho ngôi nhà 183/4 đường 3-2 (trước đây là đường Trần Quốc Toản) có hầm chứa vũ khí của Biệt động Sài Gòn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Nguyễn Vĩnh Nghiệp đã trao bằng công nhận di tích cho đồng

chí Lê Văn Báo - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10. Cùng ngày, đồng chí Ngô Văn Ích - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và đồng chí Võ Ngọc An, đại diện Sở Văn hóa Thành phố, đã trân trọng trao tấm bằng Di tích lịch sử cách mạng cho đồng chí Đỗ Văn Căn (Ba Mủ) chủ nhân ngôi nhà, người đã có công kiến tạo và bảo vệ căn hầm cho đến ngày đất nước thống nhất.

Ngày 12-3-1990, lãnh đạo Quận 10, phường 13 và Ban Quý tế đình Chí Hòa đã khánh thành đợt 1 công trình trùng tu di tích này. Một di tích lịch sử văn hóa cổ của Quận 10, được xây cất từ rất sớm. Nếu chỉ tính từ ngày vua Tự Đức ban sắc phong thần cho đình Chí Hòa (1852), rồi ngôi đình được tu bổ và xây dựng lại thì đến thời điểm hiện tại, đã ngót 170 năm.

Một sự kiện văn hóa đáng chú ý, ngày 17-5-1990, lễ khánh thành tượng đài đấu tranh của giai cấp công nhân được tổ chức trang trọng tại Ngã Bảy. Đến dự và cắt băng khánh thành có đồng chí Võ Trần Chí - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Thành ủy; đồng chí Nguyễn Vinh Nghiệp - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; lãnh đạo Liên hiệp Công đoàn Thành phố; lãnh đạo Quận ủy và Ủy ban nhân dân Quận 10; đại diện các ban ngành Thành phố và quận; đại diện một số quận huyện bạn, cùng đông đảo công nhân và người lao động các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn quận đã có mặt. Tượng đài được làm bằng đá hoa cương, do nhà điêu khắc Nguyễn Hải thiết kế, cao 12 mét. Kinh phí do công nhân viên chức và người lao động toàn Thành phố đóng góp. Sau 10 tháng thi công, tượng đài được khánh thành vào dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-1990).

Sáng ngày 24-9-1990, tại số 93 Trần Nhân Tôn, Phường 2, lãnh đạo Quận 10, Phòng Giáo dục quận, Trường Trung học

phổ thông Nguyễn An Ninh phối hợp với Bảo tàng Thành phố, tổ chức kỷ niệm 90 năm ngày sinh của nhà yêu nước Nguyễn An Ninh. Tới dự có Giáo sư Anh hùng Lao động Trần Văn Giàu - Chủ tịch danh dự Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng Khoa học xã hội Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện Ban Tuyên huấn Thành ủy, Sở Giáo dục Thành phố, cùng đội ngũ thầy cô giáo và đông đảo học sinh của trường, đã có mặt tham dự buổi lễ. Mọi người cùng ôn lại tiểu sử hoạt động yêu nước và cách mạng của một con người chân chính.

Việc một ngôi trường trên địa bàn Quận 10 được mang tên nhà cách mạng tiền bối Nguyễn An Ninh (1900-1943) là niềm tự hào không chỉ của các thế hệ học trò, mà của cả ngành giáo dục quận và Thành phố. Hoạt động kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của nhà chí sĩ giàu nhiệt huyết, một bậc trí thức tài năng xuất chúng, là một nghĩa cử đẹp, thể hiện sự tri ân sâu sắc của hậu thế đối với các bậc tiền nhân có công lao to lớn trong sự nghiệp khai mở báo chí, văn hóa, giáo dục; như một cách “giữ lửa” để tiếp tục truyền lại cho các thế hệ mai sau.

Nhân tròn 5 năm thành lập Nhà văn hóa Quận 10, trong tuần lễ từ ngày 10 đến 17-12-1990, tại Nhà hát Hòa Bình đã diễn ra Liên hoan ca khúc chính trị, mừng kỷ niệm 100 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Tham dự Liên hoan có 20 ca khúc gồm 15 nhóm của Quận 10, ba nhóm Quận 3 và hai nhóm của Quận 5. Đây là một hoạt động mới mẻ, đậm chất văn hóa, nội dung chủ đề ca ngợi Đảng và Bác Hồ, khơi dậy tình yêu quê hương đất nước và Thành phố thân yêu, góp phần tạo không khí phấn khởi thúc đẩy mọi người hăng say lao động.

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Quận ủy, ngành giáo dục Quận 10 đã tích cực phối hợp với các ban ngành và các cấp, tạo điều kiện thuận lợi để phát triển trong cả ba môi trường: nhà trường, gia đình và xã hội. Nhờ vậy, tạo ra được sự quan tâm của các bậc phụ huynh và cả xã hội quan tâm đến giáo dục, hỗ trợ nhà trường tăng cường quản lý và giáo dục học sinh; đời sống của đội ngũ giáo viên vì thế cũng có sự cải thiện, bớt đi một phần khó khăn, toàn tâm toàn ý cho sự nghiệp trồng người. Thêm một số cơ sở vật chất đầu tư cho ngành giáo dục được xây dựng mới và mở rộng khang trang. Từ năm 1989, Trường Phổ thông Diên Hồng là trường hệ B độc lập đầu tiên của Thành phố Hồ Chí Minh.

Các phường có Hội đồng Giáo dục để người dân được bàn bạc về công tác giáo dục ở địa phương, đồng thời vận động toàn dân chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Quận lập hội bảo trợ học sinh nghèo; tổ chức giải thưởng giáo dục, vận động thành lập quỹ bảo trợ tài năng trẻ. Hội Liên hiệp Phụ nữ quận có học bổng Nguyễn Thị Minh Khai; Quận đoàn có học bổng Lê Văn Tám; Liên hiệp Công đoàn quận có học bổng Nguyễn Đức Cảnh.

Từ năm 1989, Trường Bổ túc văn hóa tập trung của Quận 10 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Năm 1990, Quận 10 là địa phương đầu tiên ở Thành phố Hồ Chí Minh tách cấp 1 ra khỏi cấp 2, quy hoạch mạng lưới trường theo hai hệ: công lập và bán công. Huy động được hầu hết trẻ em trong độ tuổi đến trường, tạo điều kiện để nâng cao trình độ văn hóa của cán bộ và nhân dân. Năm học 1989-1990, ngành giáo dục quận đạt hiệu quả cao về chống mù chữ là 98,83%, phổ cập tiểu học đạt 96,9% và là địa phương đầu tiên của Thành phố

hoàn thành nhiệm vụ quan trọng này. Ngành giáo dục quận đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng nhiều bằng khen, được nhận cờ thưởng luân lưu của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ).

Lãnh đạo quận mạnh dạn trong việc nâng cao trình độ lý luận và kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ các cấp. Ban Thường vụ Quận ủy phân công đồng chí Trương Tấn Biên - Bí thư Quận ủy và đồng chí Ngô Văn Ích - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận tổ chức thực hiện nhiệm vụ này. Quận ký hợp đồng với Trường Đại học Pháp lý Hà Nội mở lớp đào tạo tại chức cho cán bộ chuyên sâu về luật. Hầu hết các trưởng, phó công an quận, trưởng công an phường và lãnh đạo các phòng ban đều dự học. Thời gian học tập là 4 năm rưỡi, học viên tốt nghiệp có trình độ cử nhân luật; ở cấp độ thấp hơn là trung cấp pháp lý.

Đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục, cấp ủy và chính quyền Quận 10 thường xuyên quan tâm đến việc chăm lo sức khỏe nhân dân. Phòng Y tế quận đã tham mưu giúp cấp ủy và chính quyền tổ chức thực hiện các chương trình quốc gia: tiêm chủng mở rộng, dân số kế hoạch hóa, chương trình trẻ em và công tác quản lý bệnh xã hội, hầu hết đều đạt và vượt kế hoạch. Quận là một trong những địa phương được công nhận hoàn thành chương trình sinh đẻ có kế hoạch, qua cuộc kiểm tra chéo giữa các tỉnh thành, do Thứ trưởng Bộ Y tế Đoàn Thúy Ba làm Trưởng đoàn. Ngành y tế quận cũng mở phòng khám và chữa trị bệnh lao trên đường Lý Thái Tổ, hoạt động tốt, được Sở Y tế quan tâm và tận tình hỗ trợ.

Đến thời điểm này, công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã giành được những thành tựu hết sức quan

trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần được hình thành và bước đầu vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý điều tiết của Nhà nước. Cơ chế tập trung quan liêu bao cấp dần bị xóa bỏ, từng bước giảm và kìm hãm được tốc độ lạm phát. Nhu cầu về lương thực, thực phẩm và hàng hóa tiêu dùng của toàn xã hội được đáp ứng. Khối lượng hàng hóa xuất khẩu tăng nhanh, lĩnh vực kinh tế đối ngoại có bước phát triển quan trọng.

Thực hiện tư duy mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Đảng và Nhà nước ta chủ trương từ năm 1990 trở đi, kế hoạch xây dựng *khu vực phòng thủ* sẽ được thay thế cho kế hoạch xây dựng pháo đài quân sự quận, huyện được triển khai những năm trước đây. Cơ quan quân sự quận tham mưu giúp Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận ban hành các văn bản chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ quan trọng này.

Trong khối nội chính, lực lượng công an Quận 10 đã nỗ lực cố gắng, hoàn thành tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, lập lại trật tự trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa xã hội; chuyển hóa được một số địa bàn trọng điểm. Tiến hành điều tra cơ bản 15 phường và các cơ quan, xí nghiệp. Toàn quận có 564 đối tượng đưa vào diện quản lý nghiệp vụ, trong đó có 122 đối tượng nguy hiểm. Thực hiện sự chỉ đạo của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận, lực lượng công an đã tiến hành bắt xử lý Trung tâm tín dụng quận, Công ty Covina, Xí nghiệp 54, điều tra thu hồi cộng nợ trả lại cho Nhà nước và nhân dân với tổng thiệt hại hơn 10 tỷ đồng; truy tố tội lạm dụng tín nhiệm tài sản xã hội chủ nghĩa, tài sản công dân.

Trên mặt trận đấu tranh văn hóa, tư tưởng, công an quận phát hiện được 16 tài liệu phản động từ nước ngoài gửi về; có 7 vụ lưu hành phim video đồi trụy, thu 43 phim có nội dung xấu độc. Triệt phá 27 băng, ổ nhóm; vận động 75 đối tượng ra tự thú, đầu thú. Qua hai cao điểm tấn công tội phạm, ta bắt 469 đối tượng, trả lại sự bình yên cho người dân. Công an Quận 10 được nhận nhiều huy chương, bằng khen, giấy khen của Bộ Nội vụ, của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, của Công an Thành phố và của Ủy ban nhân dân quận.

Tháng 9-1990, tại Nhà hát Hòa Bình đã diễn ra hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện nghị quyết liên tịch giữa Liên đoàn Lao động Quận 10 và Công an quận. Các đồng chí Ngô Văn Ích - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Lê Hồ Tư, đại diện Liên đoàn Lao động Thành phố và đồng chí Đinh Văn Ky, đại diện Công an quận, cùng đại diện các cơ quan ban ngành của quận đã tới dự. Đánh giá kết quả hoạt động liên tịch, hội nghị chỉ ra nhiều nét mới, rút được một số bài học kinh nghiệm cho thời gian tới trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc trên địa bàn quận. Qua phân loại của Công an quận, có 12 phường đạt loại khá và 3 phường đạt trung bình (các phường 11, 5, 3). Về cơ quan, xí nghiệp có 22/51 đạt khá, 25/51 trung bình và 4/51 xếp loại yếu.

Trong bối cảnh tình hình sản xuất kinh doanh của Thành phố nói chung, Quận 10 nói riêng, gặp nhiều khó khăn gay gắt, ảnh hưởng trực tiếp đến nền kinh tế; việc nộp ngân sách không đầy đủ, không kịp thời đã gây nhiều bất cập trong cân đối thu chi; đời sống của cán bộ công nhân viên chức, giáo viên, lực lượng vũ trang, người hưu trí và đối tượng hưởng chính sách,

vốn đã khó khăn nay lại tiếp tục giảm sút. Ban Thường vụ Quận ủy có Chỉ thị 03/TV-CT về việc thực hành tiết kiệm trong toàn Đảng bộ, chính quyền và các cơ quan, đoàn thể... Tiết kiệm trong sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng. Tất cả các cơ quan từ quận đến phường, nhất là các đơn vị kinh doanh không được sử dụng công quỹ để biếu quà cáp cho cá nhân và tập thể dưới bất kỳ hình thức nào.

Xác định vấn đề tiên quyết là công tác xây dựng Đảng, Quận 10 sớm triển khai công tác quy hoạch cán bộ dự bị các chức danh chủ chốt theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, đồng thời xây dựng phương hướng cho những năm tiếp theo. Thực hiện Nghị quyết 11/NQ-TU của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về củng cố một bước cơ sở Đảng, tháng 9-1990, Quận ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt trong toàn Đảng bộ, đồng thời phân công các tổ công tác trực tiếp hướng dẫn cho các cấp ủy cơ sở. Ban Thường vụ Quận ủy quyết định chọn 3 cơ sở đảng làm điểm, bao gồm: Đảng bộ Phường 7, Đảng bộ Phòng Y tế, Đảng bộ Công ty Xây dựng và dịch vụ nhà đất. Kết quả thí điểm được tiến hành từ ngày 4-9 đến ngày 30-11-1990, giúp quận bước đầu đúc kết được một số kinh nghiệm về nội dung, phương pháp và các bước tiến hành để tiếp tục nhân rộng, làm đại trà củng cố tổ chức Đảng. Qua phân loại tại 58/64 cơ sở Đảng, có 19 cơ sở được Quận ủy công nhận đạt vững mạnh, 32 cơ sở khá và 7 cơ sở yếu. Động viên được ý thức tự giác của đông đảo đảng viên trong đấu tranh làm trong sạch nội bộ Đảng, giữ nghiêm kỷ luật Đảng, giúp Ban Thường vụ Quận ủy nắm chắc chất lượng từng loại hình cơ sở Đảng và đảng viên; góp phần củng cố niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Qua việc thực hiện Nghị quyết 11 của Thành ủy, Đảng bộ quận đã tổng kết: Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng phải gắn liền nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng, kiện toàn bộ máy Nhà nước và công tác cán bộ cần phải quan tâm và được tiến hành thường xuyên. Thực hiện “Đảng tin dân, dân tin Đảng”, hướng tới tương lai.

II. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN, CÓ SỰ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC, THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1991-2000)

Thành phố Hồ Chí Minh là đầu tàu kinh tế của cả nước và là vùng trọng điểm kinh tế ở phía Nam. Đây là địa bàn mà các thế lực thù địch và phản động thường tập trung đánh phá quyết liệt, nhằm tới mục tiêu chủ yếu là làm mất ổn định chính trị, phá hoại uy tín về ngoại giao... tiến tới gây bạo loạn, lật đổ. Chúng triệt để lợi dụng những sơ hở của ta, khai thác tối đa các hình thức hoạt động nhằm để phát triển lực lượng, tranh giành quần chúng, đồng thời tuyên truyền kích động, gây tâm lý chống đối trong các tầng lớp nhân dân. Với âm mưu “dùng kinh tế chuyển hóa chính trị”, các thế lực thù địch lén lút móc nối hòng mua chuộc và lôi kéo cán bộ, đảng viên, nhằm gây chia rẽ nội bộ, thu thập thông tin tình báo, làm suy yếu hàng ngũ ta từ bên trong, tạo cơ để từng bước can thiệp sâu hơn từ bên ngoài. Nguy hại hơn, các hoạt động này làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng, thực hiện mưu đồ phi chính trị hóa lực lượng vũ trang...

Từ những đặc điểm đó, việc xây dựng khu vực phòng thủ mang ý nghĩa chiến lược về quốc phòng - an ninh. Kế hoạch *xây dựng khu vực phòng thủ* là một bước chuyển hết sức quan trọng.

Cơ quan quân sự quận tham mưu giúp Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng quyết tâm, ý định diễn tập phòng thủ cụ thể từng năm từ thấp đến cao, tập từ nội dung văn kiện đến vận hành cơ chế, từ một lực lượng đến tổng hợp nhiều lực lượng, nhiều tình huống thực tế có khả năng xảy ra trên địa bàn quận. Ban Chỉ đạo phòng thủ Quận 10 được thành lập do Bí thư Quận ủy làm Trưởng ban, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận là Phó ban, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận làm thường trực. Ngoài việc xây dựng các kế hoạch, Ban Chỉ đạo còn tổ chức một số lớp tập huấn cho các cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở và các ban ngành, đoàn thể.

Với quan điểm “dân là gốc”, nội dung xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn quận tập trung vào xây dựng cơ sở chính trị vững chắc, xác định vai trò vị trí của lực lượng chính trị, quân sự; vận dụng sức mạnh của cả hệ thống chính trị, thực hiện vận hành cơ chế: *Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý điều hành, quân sự - công an làm tham mưu và chỉ huy thống nhất các lực lượng*, làm thất bại mọi âm mưu và hành động của các thế lực thù địch. Lấy nội dung tập vận hành cơ chế chuyển địa phương sang trạng thái có chiến sự. Đồng thời nâng cao vai trò tham mưu, tổ chức chỉ huy và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang, triển khai các phương án bảo vệ mục tiêu, mạng lưới phòng không, huy động lực lượng chính trị, lực lượng dự bị động viên sẵn sàng đối phó với các tình huống xảy ra.

Năm 1991 là năm diễn ra đại hội đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII trong bối cảnh tình hình quốc tế rất phức tạp, chủ nghĩa đế quốc thay đổi chiến lược, hệ thống

các nước xã hội chủ nghĩa đứng đầu là Liên Xô lại có những biến động về chính trị.

Ngay sau sự kiện chính biến ở Liên Xô, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có Kế hoạch số 13/KH-TU ngày 26-8-1991 triển khai tinh thần chỉ đạo của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương. Thành ủy chủ trương nội dung công tác tư tưởng cần tập trung khẳng định những suy nghĩ, tình cảm đúng đắn của đa số đảng viên, người ngoài đảng đã phân rõ đúng, sai và xác định thái độ tích cực, xây dựng. Trên cơ sở quan điểm trong Văn kiện Đại hội Đảng VII củng cố, nâng cao tinh thần tự lực tự cường, tin tưởng vào đường lối độc lập, tự chủ của Đảng và Nhà nước ta, hướng mọi suy nghĩ, hành động vào sự nghiệp đổi mới, nói và làm theo nghị quyết, tạo chuyển biến, đem lại hiệu quả thiết thực về sản xuất, đời sống, trật tự trị an; đặc biệt quán triệt quan điểm lấy dân làm gốc...

Ban Tuyên giáo Quận ủy tham mưu giúp lãnh đạo tổ chức triển khai sâu rộng trong toàn Đảng bộ, nhân dân và cán bộ chiến sĩ lực lượng vũ trang, coi đây là một nhiệm vụ quan trọng của công tác tư tưởng, kết hợp song song với các bước chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ vòng 2.

1. Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ VI

Thông báo của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị đại hội (vòng 1) của đảng bộ và chi bộ cơ sở với những chỉ đạo hết sức cụ thể, ngày 22-1-1991, Ban Thường vụ Quận ủy Quận 10 có Quyết định số 01/QĐ-TV, thành lập Ban chỉ đạo Đại hội Đảng cấp quận và cấp cơ sở lần thứ VI.

Ban chỉ đạo Đại hội Đảng cấp quận gồm 09 thành viên do đồng chí Trương Tấn Biên - Bí thư Quận ủy làm Trưởng ban;

các đồng chí Huỳnh Đảm - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy là Phó ban Thường trực; Ngô Văn Ích - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Phó ban. Các ủy viên Ban chỉ đạo gồm: Võ Ái Dân - Thường trực Quận ủy; Trương Ngọc Thủy - Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo; Dương Văn Mừng - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy; Nguyễn Tấn Sĩ - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an quận; Huỳnh Cao Nhã - Chánh Văn phòng Quận ủy; Nguyễn Trung Nam - Phó trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

Giúp việc Ban chỉ đạo Đại hội có: Tiểu ban nội dung (05 thành viên, đồng chí Trương Ngọc Thủy là Trưởng tiểu ban); Tiểu ban nhân sự (06 thành viên) do đồng chí Trương Tấn Biên làm Trưởng tiểu ban); Tiểu ban hậu cần (03 thành viên, đồng chí Võ Ái Dân phụ trách).

Thực hiện Chỉ thị 65/CT-TW (9-11-1990) của Ban Bí thư, ngày 6-2-1991, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo việc tổ chức góp ý kiến vào dự thảo “Báo cáo chính trị”, yêu cầu đảng viên nghe giới thiệu và trực tiếp nghiên cứu văn kiện để nắm nội dung. Thông qua việc nghiên cứu, thảo luận, góp ý vào dự thảo có liên hệ thực tiễn, nâng cao sự nhất trí về quan điểm, về những vấn đề của địa phương và đơn vị. Tích cực chuẩn bị đại hội đảng (vòng 1) gắn với các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Thành phố, thực hiện Nghị quyết 15 của Thành ủy, Quận ủy Quận 10 triển khai quán triệt sâu rộng, tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, hướng dẫn của cấp trên xuống tận cơ sở, nhằm làm tốt các bước chuẩn bị đúng nguyên tắc, thủ tục, bảo đảm dân chủ, đoàn kết.

Từ ngày 12 đến ngày 13-4-1991, Đại hội Đảng bộ Quận 10 (vòng 1) diễn ra tại Nhà hát Hòa Bình với sự tham dự của 250 đại biểu.

Về nhân sự, trước đó, đồng chí Ngô Văn Ích - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Nguyễn Tín Trung - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, được Thành ủy chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy và được phân công giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, nhiệm kỳ 1991-1995.

Để làm tốt công tác chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ vòng 2 của đảng bộ cấp trên cơ sở và cơ sở, thực hiện Chỉ thị 01 và Thông tri 01 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo bổ sung một số vấn đề liên quan nội dung và nhân sự đại hội. Cụ thể, số lượng ủy viên ban chấp hành đảng bộ quận, huyện có trên 2.000 đảng viên, trên 70 cơ sở đảng thì nhiều nhất không quá 35 ủy viên... Số lượng ủy viên Ban Thường vụ các cấp không quá 1/3 số ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ quận ủy, huyện ủy không quá 11.

Trong 3 ngày, từ 19 đến 21-11-1991, tại Nhà hát Hòa Bình, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 10 lần thứ VI (vòng 2) được triệu tập. Tham dự Đại hội có 244 đại biểu thay mặt cho 57 cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ V, sau khi nghe báo cáo tổng kết của Ban Chấp hành khóa V, các đại biểu đã thảo luận và nhất trí thông qua Nghị quyết, trong đó nhấn mạnh: *“Nhiệm vụ, mục tiêu bao trùm của quận trong nhiệm kỳ 1991-1995 là giữ vững ổn định về chính trị, ổn định tình hình*

kinh tế - xã hội, đẩy mạnh phát triển kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước, từng bước ổn định và nâng cao đời sống nhân dân lao động. Trên cơ sở định hướng về cơ cấu kinh tế: sản xuất (công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp) thương mại - dịch vụ, phấn đấu đưa Quận 10 vượt qua khó khăn, thử thách và phát triển vững chắc, trở thành một trong những trung tâm kinh tế - văn hóa của Thành phố". Chuyển mạnh toàn bộ các hoạt động sản xuất kinh doanh sang cơ chế thị trường có điều tiết, khai thác cao nhất mọi khả năng của các đơn vị, các thành phần kinh tế trên địa bàn quận phục vụ sản xuất hàng tiêu dùng và gia công chế biến hàng xuất khẩu; đẩy mạnh các hoạt động dịch vụ - văn hóa - du lịch - thương mại. Chú trọng phát triển kinh tế gắn với giải quyết các vấn đề xã hội và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; tăng cường và củng cố quốc phòng - an ninh; xây dựng chính quyền vững mạnh, phấn đấu xây dựng Đảng bộ ngang tầm nhiệm vụ chính trị.

Đại hội bầu 35 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ quận, nhiệm kỳ 1991-1995. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ tiến hành bầu Ban Thường vụ, bầu Bí thư và các Phó Bí thư; bầu Ủy ban Kiểm tra Quận ủy. Đồng chí Huỳnh Đảm - Bí thư Quận ủy. Đồng chí Trương Ngọc Thủy - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.

Ủy viên Ban Thường vụ, gồm các đồng chí: Dương Văn Mừng, Trần Thanh Hòa, Bùi Thị Xuân, Võ Ái Dân, Trần Ngọc Bảo, Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Tấn Sĩ, Lâm Hiệp Nghĩa, Nguyễn Tín Trung. Ủy ban Kiểm tra Quận ủy gồm 05 thành viên, do đồng chí Bùi Thị Xuân làm Chủ nhiệm; đồng chí Nguyễn Thị Thu - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

Thực hiện Luật tổ chức Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân và quy chế hoạt động hội đồng nhân dân các cấp, Quận 10 đã nỗ lực cố gắng, xây dựng nền nếp hoạt động. Đồng chí Võ Ái Dân - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận, nhiệm kỳ 1992-1994. Các khóa Hội đồng nhân dân quận đều tổ chức được các kỳ họp định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tập trung giải quyết những tồn đọng và phát sinh nhằm chấn chỉnh hoạt động quản lý trên các lĩnh vực theo đúng pháp luật, nhất là quản lý kinh tế và quản lý xã hội.

Vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế của Quận 10 vẫn tiếp tục đà tăng trưởng. Trong đó, khu du lịch Kỳ Hòa là một quần thể kiến trúc đậm đà bản sắc dân tộc, nhưng khá hiện đại, hài hòa nhân tạo với thiên nhiên. Tại đây có khu giải trí, nghỉ ngơi cho người cao tuổi, cho thanh niên và đặc biệt là thiếu niên nhi đồng. Một hệ thống nhà hàng cùng lúc chứa được khoảng 2.000 thực khách với đủ các món ăn dân tộc, Âu và Á. Khách sạn với những phòng ngủ đạt tiêu chuẩn quốc tế, đầy đủ phương tiện thông tin liên lạc hiện đại, dịch vụ xe du lịch, phòng thu đổi ngoại tệ. Một hệ thống dịch vụ thương mại với trung tâm giao dịch, tiếp thị và hàng trăm gian hàng hội chợ. Năm 1990, Kỳ Hòa đón hơn 6 triệu lượt khách, trong đó có hàng ngàn du khách nước ngoài, đạt doanh thu hơn 6 tỷ đồng. Chỉ riêng 9 tháng đầu năm 1991, hiệu quả kinh doanh đạt bằng cả năm 1990. Trong khi ngành kinh doanh khách sạn ở nhiều nơi thua lỗ, thì ở Kỳ Hòa nhiều khi không đủ phòng cho khách nước ngoài lưu trú. Nằm ở trung tâm Thành phố, nơi đây có phong cảnh hữu tình, không gian cao rộng, trong lành, có hồ bơi du thuyền, có khu thể thao với sân bãi luyện tập để thi đấu, Kỳ

Hòa trở thành một điểm sáng, một mô thức kinh tế - văn hóa. Khách ngoại quốc, ngay cả những người từng ở Sài Gòn trước năm 1975 đều mê Kỳ Hòa, họ cho rằng Kỳ Hòa là hình ảnh mới đầy năng động của Thành phố Hồ Chí Minh. Nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng, Kỳ Hòa là một mô thức kinh tế - văn hóa đáng để cho các nơi tham khảo khi chuyển sang cơ chế thị trường⁽¹⁾.

Nhận thức tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong tình hình mới, cuối tháng 11-1992, Quận ủy Quận 10 tổ chức truyền đạt nội dung và triển khai cho các tổ chức đảng thảo luận Nghị quyết Trung ương 3; đồng thời xây dựng chương trình hành động cụ thể, xác định rõ trọng tâm, trọng điểm. Ban Thường vụ Quận ủy chọn một số cơ sở đảng làm điểm, gồm Đảng bộ Phường 5, chi bộ Công ty sản xuất kinh doanh nhập khẩu và chi bộ Phòng Văn hóa Thông tin. Kiểm điểm tình hình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, tình hình đội ngũ đảng viên, cán bộ lãnh đạo chủ chốt. Vấn đề mấu chốt là đề ra những việc làm cụ thể để thực hiện tốt những yêu cầu và nội dung Nghị quyết Trung ương 3; xác định kế hoạch thực hiện bao gồm thời gian, phân công cụ thể... Qua đó, Quận ủy kịp sơ kết và rút ra một số bài học kinh nghiệm để triển khai rộng trong toàn Đảng bộ.

Từ sau nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục của Ban Thường vụ Quận ủy (10-1988), triển khai thực hiện 03 chương trình công tác lớn do Đại hội Giáo dục lần thứ nhất (11-1988) đề ra, ngành giáo dục Quận 10 có sự chuyển mình mạnh mẽ và tiếp tục gặt hái được những thành công đáng ghi nhận. Chủ trương xã hội hóa giáo dục được Quận ủy lãnh đạo và Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo đã mở ra một hướng đi đúng đắn, đầy

1. Nguồn: Báo Sài Gòn Giải phóng.

sáng tạo. Quận 10 là một trong 2 quận được Thành phố công nhận đạt chuẩn giáo dục tiểu học⁽¹⁾.

Chất lượng giáo dục đào tạo của Quận 10 được nâng lên, tỷ lệ học sinh tiểu học thi tốt nghiệp đạt 96,4%; học sinh trung học cơ sở thi tốt nghiệp đạt 99,2%; hạn chế số trẻ bỏ học xuống dưới 2%. Ngành học mầm non của quận đứng đầu Thành phố. Trong niên khóa 1990-1991, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Nguyễn Khánh; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Trần Hồng Quân về thăm ngành giáo dục Quận 10 và Trường Bán công Diên Hồng. Quận cũng tiến hành thí điểm phổ cập trung học cơ sở với 334 học sinh từ lớp 6 đến lớp 9; trao 1.200 học bổng Nguyễn Thị Minh Khai và Nguyễn Đức Cảnh, cùng việc duy trì có hiệu quả giải thưởng Lê Quý Đôn; tổng kinh phí vận động được 300 triệu đồng cho học sinh giỏi quận. Năm học 1991-1992, một phòng Lab tin học đầu tiên của quận được xây dựng tại trường cấp 2 và 3 Sương Nguyệt Anh.

Có được kết quả trên là nhờ Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận quan tâm đầu tư cho cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học, tạo môi trường sư phạm tốt; chỉ đạo gắn giáo dục với yêu cầu phát triển văn hóa xã hội của địa phương. Đội ngũ giáo viên các cấp luôn yêu nghề, mến trẻ, tâm huyết và có tinh thần trách nhiệm cao với sự nghiệp trồng người. Hội đồng thi đua khen thưởng Thành phố, nhận xét: “Quận 10 và ngành giáo dục đào tạo có tổ chức và kế hoạch chặt chẽ, khoa học, luôn chủ động và nhạy bén đón trước được những chủ trương quan trọng của Thành phố và Trung ương về sự nghiệp giáo dục”.

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ V, vòng 2, nhiệm kỳ 1991-1995.

Trước bối cảnh hệ thống xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu sụp đổ, Liên bang Xô viết tan rã, chủ nghĩa đế quốc chĩa mũi nhọn chống phá cách mạng Việt Nam về nhiều mặt. Điều đó đã khiến cho một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên dao động, giảm sút ý chí và niềm tin. Quận ủy chỉ đạo cơ quan Tuyên giáo, ngành văn hóa thông tin, trung tâm giáo dục chính trị quận, phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể, tuyên truyền chủ trương đường lối của Đảng, phản bác lại những luận điệu xuyên tạc, góp phần bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Việc quán triệt tinh thần chỉ đạo của Thành ủy, công tác tư tưởng phải gắn liền với đường lối đổi mới kinh tế của Đảng, gắn chặt với công tác chỉnh đốn Đảng, góp phần làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội.

Ngày 2-8-1993, Ban Thường vụ Thành ủy có Thông tri số 38/TT-TU về việc tổng kết 4 năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn Thành phố. Nhận thức việc củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ Đảng và bảo vệ Nhà nước, chống bạo loạn lật đổ, là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng, trước đó, Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 đã họp hội nghị mở rộng để quán triệt và tổ chức thực hiện. Hội nghị đã nghe Ban Chỉ huy Quân sự quận trình bày phương án tăng cường, củng cố quốc phòng ở địa phương. Từ năm 1989 đến thời điểm hiện tại, qua xây dựng kế hoạch phòng thủ và tổ chức các đợt diễn tập, lực lượng vũ trang quận từng bước nâng cao khả năng phòng thủ và trình độ sẵn sàng chiến đấu. Cấp ủy Đảng và chính quyền có sự quan tâm và chỉ đạo chặt chẽ, các ban ngành đoàn thể của quận tham gia tích cực.

Trong năm 1993, đồng chí Nguyễn Tín Trung chuyển công tác; đồng chí Trương Ngọc Thủy - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy, được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Sau khi được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ, đồng chí Lâm Đình Chiến làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, thay đồng chí Bùi Thị Xuân giữ chức Trưởng ban Tổ chức Quận ủy. Đồng chí Nguyễn Thị Lan - Phó Văn phòng Quận ủy, giữ chức Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

Trên lĩnh vực kinh tế, việc triển khai xây dựng Đề án thí điểm cổ phần hóa của Legamex bắt đầu từ cuối năm 1991, theo tinh thần Quyết định 143-HĐBT ngày 10-5-1990 và sau đó là Thông tư 462/CN của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ). Công ty Legamex chính thức được Trung ương chọn là một trong bảy thí điểm cổ phần hóa. Ngày 9-12-1993, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo về việc thực hiện thí điểm cổ phần hóa Công ty Legamex. Về nội dung, việc vận dụng các văn bản hướng dẫn vào đề án cổ phần hóa Legamex và việc tiến hành các bước trong trình tự có những điểm chưa thực sự sát hợp và cụ thể. Về phạm vi thực hiện, đơn vị thí điểm của Trung ương nhưng lại thuộc Thành phố quản lý, nên quá trình xây dựng, xét duyệt đề án và giải quyết những vấn đề phát sinh chưa có sự phân công cụ thể trong việc theo dõi chỉ đạo giữa Trung ương và Thành phố đối với Legamex. Ủy ban nhân dân Thành phố kiến nghị cần có sự phân công và phân cấp cụ thể trong phối hợp chỉ đạo giữa Ban chỉ đạo Trung ương và Thành phố⁽¹⁾.

Để bảo đảm tốt việc chuẩn bị và tiến hành tổ chức Hội nghị đại biểu Đảng bộ Quận 10 giữa nhiệm kỳ, ngày 26-3-1994, Ban

1. Báo cáo số 67/UB-BC ngày 9-12-1993 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Thường vụ Quận ủy quyết định thành lập Tiểu ban tổ chức gồm 11 thành viên. Đồng chí Dương Văn Mừng - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Quận ủy làm Trưởng tiểu ban. Hai Phó tiểu ban gồm các đồng chí Nguyễn Văn Minh - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Huỳnh Cao Nhã - Quận ủy viên, Trưởng ban Tài chính Quản trị Quận ủy.

Thực hiện kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy, trong hai ngày, 27 và 28-4-1994, Đảng bộ Quận 10 họp hội nghị giữa nhiệm kỳ với sự có mặt của 146 đại biểu. Hội nghị đánh giá ưu, khuyết điểm, phân tích nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; từ đó đề ra một số giải pháp chủ yếu nhằm tiếp tục thực hiện thắng lợi các mục tiêu do Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VI đề ra và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố giữa nhiệm kỳ. Do yêu cầu nhiệm vụ, 3 đồng chí: Nguyễn Thị Kim Hoa (Hội Liên hiệp Phụ nữ quận), Nguyễn Thanh Nghị (Ban Chỉ huy Quân sự quận), Mai Thế Hùng (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận) xin rút khỏi Ban Chấp hành Đảng bộ quận, nhiệm kỳ 1991-1995. Hội nghị tiến hành bầu bổ sung 6 đồng chí: Đỗ Quang Trung, Trần Nguyệt Ánh, Võ Thị Thúy, Lê Tôn Thanh, Nguyễn Thị Thu Đông và Lê Thị Ngọc Sương vào Ban Chấp hành Đảng bộ quận.

Ngày 8-5-1994, Ban Thường vụ Quận ủy có Quyết định số 12/QĐ-TV bổ nhiệm thành viên của Ban Dân vận Quận ủy. Đồng chí Trần Ngọc Bảo - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Trưởng ban Dân vận; đồng chí Nguyễn Thị Kim Hoa - Phó Trưởng ban. Thành viên, gồm các đồng chí: Nguyễn Minh Kha - Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận; Mai Thị Nguyệt Ánh - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận;

Nguyễn Tấn Tài - Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn; Trần Nguyệt Ánh - Quận ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận; Vũ Tào Hồng - Chủ tịch Hội Cựu chiến binh quận.

Thành ủy tiếp tục chỉ đạo về thực hiện nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn Thành phố. Trong đó, nhấn mạnh quan điểm “nhiệm vụ xây dựng Thành phố, quận huyện, phường xã *thành khu vực phòng thủ vững chắc bảo vệ Tổ quốc là một quá trình*, không ngừng bổ sung ngày một hoàn thiện và là nhiệm vụ cấp thiết trong tình hình hiện nay”. Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục mọi khó khăn trở ngại, tập trung củng cố và nâng cao chất lượng xây dựng khu vực phòng thủ toàn Thành phố và từng địa phương. Coi trọng xây dựng tổ chức đảng trong các lực lượng vũ trang nhân dân mạnh về tổ chức, trong sạch về tư tưởng, phát huy tính chiến đấu của mỗi đảng viên.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, xây dựng quân đội theo hướng cách mạng, tinh nhuệ, từng bước hiện đại đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống, ngày 19-7-1993, Ban Bí thư Trung ương Đảng có Quy định số 72/QĐ-TW, thay cho Quy định số 12/QĐ-TW (30-7-1987). Quy định 72 nêu rõ hệ thống tổ chức Đảng các cấp trong quân đội; nhiệm vụ, quyền hạn các cấp ủy đảng trong quân đội; đại hội đảng các cấp và nhiệm kỳ của các cấp ủy đảng... Để thực hiện quy định trên, ngày 6-9-1994, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chỉ thị các quận ủy, huyện ủy ra quyết định thành lập đảng bộ quân sự quận, huyện trực thuộc quận, huyện ủy.

Về nguyên tắc hoạt động: Tổ chức đảng cơ quan quân sự địa phương đặt dưới sự lãnh đạo mọi mặt của cấp ủy địa phương, đồng thời chấp hành nghị quyết của đảng ủy quân sự cấp trên về nhiệm vụ quốc phòng toàn dân và công tác quân sự địa phương.

Ngày 13-3-1995, Ban Thường vụ Quận ủy có Quyết định số 10/QĐNS-TV chỉ định đồng chí Dương Văn Mừng - Quyền Bí thư Quận ủy giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự quận, nhiệm kỳ 1994-1996, thay đồng chí Huỳnh Đảm nhận công tác khác.

Trong năm, đồng chí Trần Thanh Hòa - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Quận ủy, được phân công giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận, thay cho đồng chí Võ Ái Dân nhận công tác mới ở Văn phòng Quốc hội.

Nhằm củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, ngày 3-5-1995, Thành ủy ra Chỉ thị số 17/CT-TU về việc phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng để các quận ủy, huyện ủy và đảng ủy cấp trên cơ sở cùng thực hiện. Theo đó, có 4 mức cụ thể là: *trong sạch vững mạnh, khá, trung bình và yếu kém*. Đối với những cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh thì phải tổ chức hội nghị biểu dương, khen thưởng; phổ biến kinh nghiệm, động viên đảng bộ phấn đấu xây dựng và nhân rộng; còn đối với cơ sở yếu kém thì cần xây dựng kế hoạch để củng cố và phấn đấu.

Quận ủy có nghị quyết chuyên đề về công tác phát triển đảng; kết nạp 183 đảng viên mới. Đảng bộ quận có 3.262 đảng viên, trong đó đương chức là 1.175 đồng chí; hưu trí có 1.729 đồng chí; các trường hợp khác có 358 đồng chí. Đảng bộ quận có 57 cơ sở đảng, trong đó có 20 đảng bộ cơ sở, 125 chi bộ bộ

phận, 37 chi bộ trực thuộc đảng bộ. Ủy ban Kiểm tra Quận ủy được kiện toàn và củng cố, xây dựng đội ngũ những người làm công tác kiểm tra trung thực, có bản lĩnh và công tâm. Chủ động tích cực nắm tình hình các cơ sở đảng, kịp thời tham mưu giúp Ban Thường vụ Quận ủy xử lý nhiều vấn đề phát sinh, điển hình như vụ kỷ luật Đảng ở chi bộ Trường Hành chính quốc gia. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho 205 cán bộ kiểm tra cơ sở. Trong năm, đã kiểm tra 68 chi bộ, xử lý kỷ luật 24 đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng; xét công nhận 20 đồng chí tiến bộ; giải quyết 16 đơn thư tố cáo, khiếu nại đảng viên...

Căn cứ vào Kế hoạch số 07/KH-TU của Ban Thường vụ Thành ủy, để đảm bảo việc chuẩn bị lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt nội dung, kế hoạch mở đại hội cấp cơ sở và quận theo tinh thần chỉ thị của Ban Bí thư và chỉ đạo của Thành ủy, ngày 11-5-1995, Ban Thường vụ Quận ủy ra Quyết định số 15/QĐ-TV thành lập Ban chỉ đạo Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 10, khóa VII và các tiểu ban giúp việc.

Ban chỉ đạo gồm 13 thành viên, do đồng chí Dương Văn Mừng - Quyền Bí thư Quận ủy làm Trưởng ban; đồng chí Trần Thanh Hòa - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Quận ủy, là Phó ban Thường trực; đồng chí Trương Ngọc Thủy - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và đồng chí Bùi Thị Xuân - Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Quận ủy, là Phó ban. Giúp việc Ban chỉ đạo có: Tiểu ban nội dung gồm 05 thành viên, do đồng chí Trần Thanh Hòa phụ trách; Tiểu ban nhân sự với 07 thành viên, đồng chí Dương Văn Mừng phụ trách; Tiểu ban tổ chức hậu cần bảo vệ có 09 thành viên, đồng chí Nguyễn Văn

Minh - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phụ trách.

Sau khi được Thành ủy điều động và chỉ định bổ sung tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 và Ban Thường vụ Quận ủy (8-1995), đồng chí Vũ Văn Hòa được phân công giữ chức Trưởng ban Tuyên giáo Quận ủy. Ngày 10-11-1995, Ban Thường vụ Quận ủy quyết định bổ sung đồng chí Vũ Văn Hòa làm thành viên Ban chỉ đạo Đại hội đại biểu Đảng bộ quận, phụ trách Phó trưởng Tiểu ban nội dung.

Quận ủy tổ chức quán triệt sâu rộng trong toàn Đảng bộ và các đoàn thể quần chúng về tổ chức đợt thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng. Ủy ban nhân dân quận lập kế hoạch tổ chức đợt thi đua nhân kỷ niệm 66 năm ngày thành lập Đảng (3-2-1930 – 3-2-1996), có sơ kết từng đợt trong thời điểm Đại hội Đảng các cấp và tổng kết trước khi Đại hội VIII của Đảng diễn ra. Nội dung phong trào thi đua hướng vào những vấn đề cụ thể như cải cách hành chính, tăng cường kỷ cương phép nước; cấm sản xuất, nhập khẩu, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo nổ; duy trì phong trào “không xả rác và bảo vệ môi trường”; tiếp tục thực hiện phong trào “xóa đói giảm nghèo”, “đền ơn đáp nghĩa”; tích cực xây dựng “nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội”.

Chào mừng 20 năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, cùng với toàn Thành phố, Đảng bộ và nhân dân Quận 10 có nhiều hoạt động thiết thực, hướng tới mục tiêu chung là phấn đấu xóa hộ đói, nâng dần mức sống của hộ nghèo

lên. Tăng cường công tác quản lý đô thị, xây dựng cơ bản, công tác quy hoạch. Thực hiện kế hoạch quy hoạch các phường 1, 12, 13, 15, trong dự án chỉnh trang và phát triển đô thị mới. Quy hoạch sử dụng đất quân đội bàn giao 90.950 mét vuông, đưa vào khai thác 164 căn nhà khu Z73, khu thương mại E657, khu nhà ở C9 và khu công nghiệp B29 (khu Consevita). Triển khai xây dựng nhiều công trình phúc lợi công cộng phục vụ nhân dân.

Cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể quận đã tập trung chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các đối tượng chính sách và người lao động nghèo. Trong năm 1995, tổ chức thăm và tặng quà với tổng kinh phí 4 tỷ đồng; trao tặng 16 căn nhà tình nghĩa. Thu lao động công ích đạt 107% kế hoạch năm (324 triệu đồng); thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo từ nguồn quỹ 1,5 tỷ đồng, trợ vốn cho 1.530 hộ nghèo trên địa bàn quận.

Về giáo dục - đào tạo, quận giữ vững vị trí ngọn cờ đầu và là một trong những điểm sáng tự hào của Thành phố Hồ Chí Minh. Phường 11 Quận 10, được Ủy ban nhân dân Thành phố (20-3-1995) công nhận là đơn vị phổ cập trung học cơ sở đầu tiên. Phòng Giáo dục - Đào tạo quận mở hội thảo “Giáo dục đạo đức học sinh trong tình hình hiện nay”; tổ chức Hội đồng Giáo dục quận nhằm nâng cao chất lượng ngành. Ngành giáo dục đào tạo quận được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng cờ xuất sắc. Trường Măng non I nhận Huân chương Lao động hạng Nhất. Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Trường Mầm non 19-5 được tặng Huân chương Lao động hạng Nhì. Phòng Giáo dục - Đào tạo quận và cô giáo Tạ Kim Đính (tổ trưởng Tổ chuyên môn của Phòng) nhận Huân chương Lao động hạng Ba.

Trong chuyến công tác phía Nam, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt đã về thăm Đảng bộ và nhân dân Quận 10. Đến thăm ngành giáo dục - đào tạo quận, Thủ tướng biểu dương thành tích và động viên đội ngũ những người làm giáo dục tiếp tục phấn đấu giữ vững việc chống tái mù chữ, nhân rộng kết quả phổ cập trung học cơ sở...

2. Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ VII

Sau một thời gian chuẩn bị, Đảng bộ Quận 10 quyết định triệu tập Đại hội đại biểu lần thứ VII từ ngày 01 đến ngày 03-4-1996 tại Nhà hát Hòa Bình. Tham dự đại hội có 251 đại biểu, thay mặt cho hơn 3.262 đảng viên của 57 cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VI, kiểm điểm những mặt làm được và chưa làm được, rút ra nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, đồng thời xác định nhiệm vụ, mục tiêu 5 năm tới (1996-2000).

Nhiệm kỳ 1991-1995 diễn ra trong bối cảnh có nhiều thuận lợi cơ bản xuất phát từ đường lối đổi mới của Đảng ngày càng được cụ thể hóa và đi vào đời sống xã hội, được quần chúng nhân dân đồng tình ủng hộ. Tình hình an ninh chính trị ổn định, đời sống nhân dân trên địa bàn quận từng bước được cải thiện. Đội ngũ cán bộ được đào tạo nâng cao trình độ và có nhiệt tình cách mạng. Nội bộ đoàn kết thống nhất.

Những biến cố chính trị ở Đông Âu và Liên Xô đã ảnh hưởng sâu sắc đến tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Mặt trái của cơ chế thị trường tác động sâu sắc đến đời sống xã hội. Tình hình thiếu điện xảy ra thường xuyên trong hai năm đầu nhiệm kỳ, gây không ít khó khăn cho sản xuất và đời sống sinh hoạt của nhân dân. Hoạt động của các

đơn vị kinh tế quốc doanh gặp nhiều khó khăn, sau khi chuyển đổi cơ chế một số đơn vị làm ăn thua lỗ, gây hậu quả. Thu chi tài chính mất cân đối. Tình hình trật tự an toàn xã hội diễn biến phức tạp.

Với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng, trước nhân dân, Ban Chấp hành - Ban Thường vụ Quận ủy đã nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy thuận lợi, tập trung khắc phục khó khăn, bám sát nhiệm vụ mục tiêu, lãnh đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ VI đề ra.

Về kinh tế, giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp của quận đạt mức từ 79,04 tỷ năm 1990 (cuối nhiệm kỳ V), tăng lên 194,2 tỷ năm 1995 (cuối nhiệm kỳ VI); tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm là 25,86%; riêng năm 1994 tăng cao nhất, đạt 33%. Hoạt động thương mại dịch vụ phát triển nhanh và đa dạng. Tổng doanh thu năm 1995 đạt 4.882,446 tỷ đồng, gấp hơn 06 lần so với năm 1990. Kinh tế ngoài quốc doanh chiếm tỷ trọng trên 87% giá trị tổng sản lượng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Tốc độ thu ngân sách tăng bình quân 67,17% năm, các chỉ tiêu về thu ngân sách năm 1995 là 143,219 tỷ đồng.

Về xây dựng cơ bản đã có những chuyển biến tích cực, tổng vốn đầu tư tăng bình quân 21,65% năm. Công tác chỉnh trang đô thị được quan tâm thực hiện và đạt những kết quả đáng kể. Trong năm năm qua, đã xây dựng trên 500 căn nhà bán trả góp cho cán bộ, công nhân viên có thu nhập thấp và người lao động nghèo, đồng thời giải tỏa việc xây dựng lấn chiếm lộ giới các tuyến đường chính, thiết lập lại trật tự đô thị, đầu tư sửa chữa lớn chung cư Nguyễn Kim, cải tạo đường Trường Sơn và Sư Vạn Hạnh nối dài, đặt cống hộp trên dòng kênh Bắc Hải - Kim Ngân - Bao Ngạn;

phục hồi và cải tạo lại hệ thống cấp thoát nước tại các phường và chung cư; nâng cấp duy tu hẻm và hệ thống cống rãnh, bê tông hóa trên 90% đường hẻm cho 11 phường phía Nam.

Việc thực hiện các chính sách xã hội, chăm lo cho các đối tượng chính sách và người nghèo là một nỗ lực rất lớn của toàn Đảng bộ. Phong trào phát triển sâu rộng, mang tính xã hội; thông qua chương trình “đền ơn, đáp nghĩa” với các hình thức phong phú như xây dựng quỹ bảo trợ chính sách, sổ vàng tình nghĩa, tín phiếu tình nghĩa, với trên 10 tỷ đồng chăm lo các đối tượng chính sách, cán bộ lão thành cách mạng và diện ưu đãi. Quận phân công một số đơn vị nhận phụng dưỡng 11 Bà mẹ Việt Nam anh hùng; đỡ đầu 91 cháu là con liệt sĩ và thương binh nặng. Tổ chức vận động quyên góp sửa chữa 236 căn nhà cho các gia đình chính sách, cấp 58 căn nhà tình nghĩa. Chương trình “xóa đói giảm nghèo” mang tính nhân văn sâu sắc, trở thành một phong trào quần chúng rộng rãi và đạt hiệu quả thiết thực.

Trên cơ sở xác định quan điểm “Xây dựng Đảng vững mạnh, nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 về “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng” là nhân tố quyết định mọi thắng lợi, trong nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 thường xuyên chú trọng xây dựng Đảng trên cả ba mặt, chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Chất lượng của từng cơ sở đảng được nâng lên rõ nét. Số cơ sở Đảng vững mạnh tăng từ 39,3% lên 62,5% (tăng 1,9 lần so với nhiệm kỳ V); số cơ sở Đảng yếu kém tuy vẫn còn nhưng được sự tập trung củng cố nên đã có chuyển biến đáng kể. Cơ sở Đảng 15/15 phường từng bước đi vào ổn định và phát huy tác dụng.

Số đảng viên đủ tư cách tiếp tục được giữ vững và tăng dần từ 93,73% lên 98,74%; số phải xem xét tư cách nhưng chưa đến mức phải đưa ra khỏi Đảng, giảm từ 6,7% xuống còn 1,25%. Kết nạp 183 đảng viên mới trong toàn Đảng bộ (tăng 1,2 lần so với nhiệm kỳ trước).

Công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ thường xuyên được Quận ủy coi trọng và chỉ đạo các ban chuyên môn thực hiện nghiêm túc. Nhờ khảo sát nắm vững tình hình chính trị nội bộ tại một số cơ sở đảng, quận kịp thời đưa ra khỏi Đảng và cơ quan nhà nước ba trường hợp không đủ tiêu chuẩn và tư cách đảng viên. Quận ủy đã tiến hành kiện toàn củng cố Ban Tổ chức, vừa bảo đảm yêu cầu lãnh đạo chỉ đạo chung của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và ngành dọc cấp trên; đồng thời chấn chỉnh thực hiện nền nếp theo đúng nguyên tắc.

Tóm lại, 5 năm qua, trong bối cảnh vừa có thuận lợi, vừa có nhiều khó khăn, thách thức, Đảng bộ Quận 10 luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên trì phấn đấu, vận dụng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương và Thành phố sát hợp với tình hình địa phương. Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về kinh tế - văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, tạo thế phát triển ổn định và những tiền đề quan trọng cho những năm tiếp theo. Hệ thống chính trị từ quận đến cơ sở từng bước được kiện toàn, vai trò quản lý nhà nước được phát huy trên các lĩnh vực, nhất là quản lý kinh tế - xã hội.

Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VII nhất trí đề ra nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 1996-2000 là: *Tăng trưởng kinh tế đi đôi với việc thực hiện tốt mục tiêu vì con người và giải quyết các chính sách xã hội. Chú trọng khai thác các tiềm năng*

thế mạnh, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước, tạo nguồn kỹ thuật công nghệ mới để đẩy mạnh phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa kinh tế của quận. Đẩy mạnh tốc độ chỉnh trang đô thị, cải tạo và xây dựng cơ sở hạ tầng. Thực hiện tốt chính sách xã hội, xây dựng và phát triển văn hóa lành mạnh. Phấn đấu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, giải quyết việc làm; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho diện chính sách, cán bộ, công nhân viên và người nghèo. Tiếp tục cải cách bộ máy Nhà nước, trọng tâm là “Cải cách một bước nền hành chính Quận 10”. Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh trên cả ba mặt, chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Với chủ trương thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế Quận 10 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đại hội xác định chuyển dịch theo hướng Thương mại - Du lịch - Dịch vụ - Sản xuất⁽¹⁾. Xây dựng quận trở thành một trong những trung tâm Thương mại lớn của Thành phố. Hình thành các khu thương mại tập trung, mở rộng thị trường, khai thác các nguồn hàng đồng thời thực hiện chính sách thuế hợp lý. Phát triển các hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa du lịch khách sạn với cơ cấu loại hình đa dạng.

Thực hiện việc quy hoạch và phát triển đô thị, đầu tư xây dựng nâng cấp cơ sở hạ tầng, các công trình phúc lợi công cộng, các chương trình nhà ở cho nhân dân, với tổng mức vốn dự kiến trong 5 năm (1996-2000) là 658,8 tỷ đồng. Khởi công xây dựng các công trình như Trung tâm Y tế, Trường bán trú Bắc Hải, mở rộng Trường Mầm non I. Xây dựng các khu dân cư mới để giải

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 10 lần thứ VII (1996-2000). Tháng 4-1996.

quyết chỗ ở cho nhân dân, như Phường 1, Phường 2; khu nhà ở Z.73, khu nhà ở VK 92, khu nhà ở C9...

Tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục, thực hiện chỉ tiêu hoàn thành phổ cập cấp 2 trong năm 1996, quy hoạch lại mạng lưới trường lớp trên địa bàn quận từ giáo dục mầm non đến phổ thông trung học cơ sở, tập trung đầu tư và phát huy có hiệu quả trường chuyên. Đẩy mạnh phong trào xã hội hóa giáo dục và phối hợp tốt 3 môi trường giáo dục trên địa bàn; quan tâm chăm lo đời sống của đội ngũ giáo viên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ quận, nhiệm kỳ 1996-2000 gồm 35 đồng chí; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VI.

Ngày 11-4-1996, Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã họp Hội nghị lần thứ nhất, bầu Ban Thường vụ Quận ủy, Bí thư, Phó Bí thư. Đồng chí Trần Thanh Hòa - Bí thư Quận ủy; đồng chí Nguyễn Minh Phương - Phó Bí thư Quận ủy; đồng chí Vũ Văn Hòa - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Quận ủy. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, gồm: Trần Ngọc Bảo, Lâm Đình Chiến, Nguyễn Văn Rậm, Lê Tôn Thanh, Đỗ Quang Trung, Bùi Thị Xuân, Nguyễn Thị Phương Dung, Nguyễn Văn Minh.

Ủy ban Kiểm tra Quận ủy có 05 thành viên, do đồng chí Lâm Đình Chiến làm Chủ nhiệm.

Căn cứ kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 khóa VII do Đại hội đại biểu Đảng bộ bầu ngày 3-4-1996 và biên bản kết quả bầu Ban Thường vụ Quận ủy, bầu Bí thư, Phó Bí thư tại hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ quận, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 1252/

QĐNS-TU ngày 22-4-1996, chuẩn y danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư, Phó Bí thư Quận ủy Quận 10 gồm 35 đồng chí.

Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ VII đã kết thúc thắng lợi. Để đưa Nghị quyết Đại hội đi vào cuộc sống, vấn đề cốt lõi là động viên được các tiềm lực trong dân, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để tham gia xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Từ những định hướng lớn do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII xác định đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, quá độ lên chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Quận 10 chú trọng xây dựng bộ máy chính quyền từ quận đến cơ sở, kiện toàn các phòng ban quản lý nhà nước cấp quận và phường theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tuyển chọn cán bộ theo tiêu chuẩn hóa từng chức danh, chăm lo đời sống viên chức nhà nước, thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Nâng cao hiệu lực hoạt động của cơ quan thường trực Hội đồng nhân dân và các ban Hội đồng nhân dân quận, phường. Xây dựng trung tâm hành chính quận, khẩn trương chuẩn bị thực hiện cơ chế “một cửa, một dấu”, loại bỏ nhiều khâu bất hợp lý, gây phiền hà cho dân, dễ phát sinh tiêu cực.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VII đề ra các chỉ tiêu phấn đấu trong nhiệm kỳ với mức tăng bình quân hằng năm 15-20% sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tổng mức luân chuyển hàng hóa thương mại, dịch vụ là 30%; hàng xuất khẩu 20%. Nhằm cụ thể hóa các chỉ tiêu này, ngày 20-12-1996, Ban Chấp hành Đảng bộ quận họp Hội nghị lần thứ hai, ra Nghị quyết số 02/NQ-BCH về nhiệm vụ “*Tiếp tục khai thác*

các tiềm năng, đẩy mạnh phát triển kinh tế của quận theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa”.

Nhờ sự chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, một số ngành tiếp tục được đầu tư vốn liếng, kỹ thuật, mở rộng thị trường và đạt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, như chế biến thực phẩm, dệt da, may, cơ khí, kim khí, điện, gỗ, nhôm... các đơn vị kinh tế quốc doanh cấp quận được giao thêm vốn, 03 đơn vị kinh tế Đảng được bàn giao về Ban Quản trị tài chính Thành ủy. Tỷ trọng thương mại, dịch vụ chiếm tới 80% mỗi năm.

Ngành Y tế Quận 10 phát huy thế mạnh của mình, đưa nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận đi vào cuộc sống; hoàn thành tốt các chương trình quốc gia về dinh dưỡng, tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Tích cực quy hoạch, sắp xếp, bổ sung cán bộ, quận đầu tư trang thiết bị y tế. 12/15 phường, có bác sĩ phục vụ, số giường bệnh nội trú tăng từ 45 lên 120 giường. Bảo hiểm y tế được thực hiện tốt với khối cơ quan nhà nước và mở rộng với người lao động nghèo. Tập trung đầu tư cho y tế cộng đồng, y tế cơ sở; thực hiện chăm sóc ban đầu cho cán bộ và nhân dân. Chương trình phòng chống các bệnh xã hội và phòng chống HIV/AIDS, tập trung vào công tác tuyên truyền vận động nhân dân, tham gia tư vấn sâu rộng cho người dân đạt kết quả tốt. Các chương trình phòng chống các bệnh lao, tâm thần, sốt rét, đều được triển khai từ quận đến phường. Công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường luôn được coi trọng.

Với quan điểm coi an ninh - quốc phòng là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, có làm tốt nhiệm vụ này mới tạo được môi

trường thuận lợi để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao mức sống của nhân dân, Đảng bộ quận đã lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, vừa tuyên truyền đấu tranh chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc, vừa quán triệt các nghị quyết Trung ương và Thành ủy đến tận cán bộ, đảng viên. Lực lượng công an từ quận đến các phường thực sự làm nòng cốt trong xây dựng thể trận an ninh nhân dân, đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, nâng chất lượng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Việc xóa bỏ được 79,3% khu vực phức tạp hình sự và 88,3% khu vực phức tạp về tệ nạn xã hội, kéo giảm các loại tội phạm nghiêm trọng và các vụ vi phạm luật pháp về hình sự, kinh tế, là một nỗ lực đáng ghi nhận. Công an Quận 10 đã tham mưu giúp chính quyền triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP của Chính phủ về quản lý hộ khẩu, cũng như nắm chắc việc người tạm trú, tạm vắng và dân nhập cư. Toàn quận cơ bản thực hiện xong việc thu đổi sổ hộ khẩu gia đình ở 15 phường. Công an các phường thường xuyên kiểm tra các cơ sở lưu trú, in ấn, dịch vụ ăn uống, cho thuê băng hình... góp phần bài trừ tệ nạn xã hội và văn hóa phẩm độc hại.

Xác định xây dựng nền quốc phòng toàn dân trên cơ sở tăng cường hoàn thiện thể trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, triển khai kế hoạch phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu, phòng chống gây rối bạo loạn, cấp ủy và cơ quan quân sự quận đã làm tốt chức năng tham mưu giúp Ban Thường vụ Quận ủy xây dựng các nghị quyết chuyên đề về công tác quân sự quốc phòng.

Về nhân sự, ngày 10-12-1997, đồng chí Vũ Văn Hòa - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy Quận 10 được Thành ủy điều động nhận công tác ở Quận ủy Quận 3. Đồng chí Lâm Đình Chiến

- Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, được phân công làm Ủy viên Thường trực Quận ủy. Đồng chí Nguyễn Thị Thu - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 12 được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy, giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy. Trước đó, ngày 25-3-1997, xét kết quả bầu cử, Ban Thường vụ Quận ủy ra Quyết định số 56/QĐNS-TV chuẩn y đồng chí Nguyễn Duy Thảo giữ nhiệm vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

Kỷ niệm 30 năm cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, cùng với việc triển khai nhiều hoạt động có ý nghĩa, Quận ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận và ngành Văn hóa Thông tin tổ chức khánh thành việc trùng tu bia lịch sử Vườn Lài. Tọa lạc ở góc đường Vĩnh Viễn - Ngô Gia Tự, bia Vườn Lài được nâng cấp đẹp, trang trọng và đón hàng ngàn lượt người đến dâng hương tưởng niệm. Nơi đây ghi dấu những sự tích anh hùng của lực lượng vũ trang cách mạng, cụ thể là Phân khu 2 của Khu trọng điểm Sài Gòn - Gia Định, cùng nhân dân trên địa bàn. Ngoài các mục tiêu trọng yếu ở nội thành, thì vùng đô thị Chợ Lớn là một trong những nơi có chiến sự xảy ra vô cùng ác liệt.

Không chỉ tưởng nhớ công lao các anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968, bia Vườn Lài còn là một địa chỉ đỏ lưu giữ khát vọng độc lập tự do cho muôn đời các thế hệ mai sau, một bằng chứng sinh động của lòng dân với cách mạng.

Ngày 13-2-1998, Thành ủy tổ chức Hội nghị tổng kết công tác dân vận năm 1997, bàn biện pháp thực hiện nhiệm vụ năm

1998. Ban Dân vận Quận ủy Quận 10 là một trong 09 đơn vị được nhận cờ thi đua tiên tiến của Thành ủy trao tặng.

Theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Thành ủy về việc tổ chức Đại hội Đảng cơ sở, ngày 21-4-1998, Ban Thường vụ Quận ủy có Quyết định số 296-QĐ/TV về việc thành lập Tiểu ban nhân sự Đại hội Đảng cơ sở nhiệm kỳ 1998-2000. Tiểu ban gồm 07 thành viên, do đồng chí Trần Thanh Hòa - Bí thư Quận ủy làm Trưởng tiểu ban; đồng chí Bùi Thị Xuân - Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Quận ủy làm Phó tiểu ban Thường trực; đồng chí Nguyễn Minh Phương - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận là Phó tiểu ban.

Tháng 6-1998, đồng chí Nguyễn Thị Phương Dung - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chuyển công tác lên Thành phố. Trong năm 1998, các đồng chí Nguyễn Văn Rậm (Trưởng Công an quận), Trần Ngọc Bảo (Trưởng ban Dân vận, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận) chuyển công tác. Hai đồng chí, Huỳnh Khắc Cần (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận) Võ Tương Lai (Trưởng Công an quận) được bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy.

Ngày 2-9-1998, Quận ủy, Ủy ban nhân dân Quận 10 tổ chức khánh thành Nhà truyền thống quận, đặt ở khu vực trung tâm Công viên văn hóa Lê Thị Riêng. Với hàng ngàn tư liệu quý, cùng hiện vật, hình ảnh từ thời khẩn hoang mở cõi, đến quá khứ hào hùng về truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng qua các thời kỳ lịch sử được trưng bày, nơi đây trở thành một tụ điểm văn hóa, giúp mọi người được chiêm ngưỡng càng thấu hiểu và thêm yêu, thêm gắn bó với vùng đất mà tiền nhân đã có công tạo dựng. Buổi lễ trang trọng với sự có mặt của đại

diện lãnh đạo Thành phố, lãnh đạo Quận 10, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cùng đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Xuất phát từ yêu cầu xây dựng Đảng, xây dựng lực lượng công an trong sạch vững mạnh, phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngày 3-9-1998, Ban Thường vụ Quận ủy có Quyết định số 405-QĐ/TV chỉ định đồng chí Trần Thanh Hòa - Bí thư Quận ủy Quận 10 tham gia vào Đảng ủy và giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công an quận khóa IX. Tiếp đó, ngày 4-9-1998, Ban Thường vụ Quận ủy ra Quyết định số 407-QĐ/TV chỉ định đồng chí Trần Thanh Hòa - Bí thư Quận ủy giữ chức Bí thư Đảng ủy Quân sự Quận 10, nhiệm kỳ 1998-2000; đồng chí Nguyễn Minh Phương - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, giữ chức Đảng ủy viên Đảng ủy Quân sự quận.

Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VII và Nghị quyết 02 của Quận ủy cho thấy sự chỉ đạo chuyển dịch từ cơ cấu kinh tế trước đây, sang “Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất” là phù hợp và đúng hướng, nhờ vậy, tỷ trọng thương mại dịch vụ luôn chiếm từ 80-85% hằng năm.

Năm 1998 là năm thứ 6 Thành phố thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, đồng thời cũng là năm kỷ niệm Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh tròn 300 tuổi. Tại hội nghị sơ kết công tác xóa đói giảm nghèo do Thành phố tổ chức, Phường 14 Quận 10 là một trong hai phường, xã đạt danh hiệu xuất sắc và toàn diện được nêu gương, nhân rộng điển hình. Đây là một phường nghèo với 09 khu phố, 82 tổ dân phố, hơn 4.000 hộ dân, đa số là lao động nghèo thất nghiệp. Qua 5 năm thực hiện (1992-1997) phong trào xóa đói giảm nghèo

của Phường 14 đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực trên các lĩnh vực, từng bước ổn định đời sống người dân địa phương.

Bước vào năm 1999, trên địa bàn Quận 10 có một sự kiện đáng chú ý, đó là việc tìm thấy hài cốt của đồng chí Trần Phú tại Công viên văn hóa Lê Thị Riêng. Đồng chí Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng ta bị thực dân Pháp bắt ngày 18-4-1931. Sau hơn 5 tháng bị kẻ thù dày dọa dã man, đồng chí hy sinh ngày 6-9-1931 trong khu biệt giam tại Bệnh viện Chợ Quán. Trước khi trút hơi thở cuối cùng, đồng chí Trần Phú để lại lời nhắn nhủ bất hủ “Hãy giữ vững chí khí chiến đấu!”.

Ngày 12-1-1999, Đảng và Nhà nước đã quyết định tổ chức trọng thể Lễ truy điệu đồng chí Trần Phú tại Thành phố Hồ Chí Minh. Ban tổ chức Lễ truy điệu gồm 6 đồng chí, do Ủy viên Thường vụ, Thường trực Bộ Chính trị Phạm Thế Duyệt làm Trưởng ban. Các đồng chí nguyên Cố vấn, Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng, lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Hà Tĩnh, cùng đại diện 18 tỉnh, thành phố phía Nam; lãnh đạo Quận 10 cùng các ban ngành, đoàn thể, đã tham dự buổi lễ tại Hội trường Thống Nhất. Buổi sáng cùng ngày, linh cữu đồng chí Trần Phú được di chuyển về an nghỉ tại quê hương Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, Hà Tĩnh.

Ngày 19-5-1999, Ban Thường vụ Quận ủy có Nghị quyết 11-NQ/TV về công tác an ninh - quốc phòng và chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 thực hiện Nghị quyết 08/NQ-TW của Bộ Chính trị về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Bên cạnh việc đánh giá đúng thực trạng của địa phương, nghị quyết cũng chỉ rõ: “Chất lượng xây dựng khu

vực phòng thủ ở cơ sở nhìn chung còn thấp, có mặt chưa bảo đảm yêu cầu, nhất là năng lực tham mưu, chỉ huy, xử lý tình huống. Khả năng tập hợp quần chúng xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân còn hạn chế...”. Về mục tiêu, nhiệm vụ công tác an ninh - quốc phòng hai năm (1999-2000), Quận ủy xác định: “Tăng cường lãnh đạo công tác quân sự địa phương, xây dựng khu vực phòng thủ vững mạnh, từng bước hoàn thiện thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân”. Xây dựng lực lượng quân sự quận, phường cả về số lượng và chất lượng, có khả năng cơ động sẵn sàng chiến đấu cao khi có tình huống xảy ra. Đối với các khu vực dân cư, cơ quan, đơn vị cần tập trung xây dựng và huấn luyện nâng cao kỹ chiến thuật cho lực lượng dân quân tự vệ đủ sức đảm đương bảo vệ địa bàn. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, giúp đỡ các quân nhân phục viên, xuất ngũ; quan tâm các gia đình bộ đội tại ngũ, gia đình thương binh liệt sĩ; cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần, góp phần động viên các công dân trong độ tuổi hăng hái lên đường làm nghĩa vụ quân sự, bảo vệ Tổ quốc.

Với nhận thức an ninh - quốc phòng là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên, trước đó, trong năm 1997, Ban Thường vụ Quận ủy đã có các Nghị quyết 06/NQ-TV về công tác an ninh quốc phòng hai năm 1997-1998; Nghị quyết 09/NQ-TV về việc triển khai kế hoạch phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu, phòng chống gây rối bạo loạn, bảo vệ an toàn các mục tiêu.

Xác định xây dựng Đảng gắn liền với chăm lo bồi dưỡng xây dựng đội hậu bị là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh ngày càng phát triển về số lượng, nâng cao về chất lượng, Quận ủy Quận 10 thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác

đoàn. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 25 của Bộ Chính trị “Về đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên”, phát huy tiềm năng, vai trò của thanh niên đối với sự nghiệp đổi mới; trong đó bao hàm cả nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền đối với sự nghiệp chăm sóc, bồi dưỡng thế hệ trẻ. Việc tăng cường, đổi mới công tác thanh niên và tìm những giải pháp cụ thể để thực hiện các quan điểm của Nghị quyết có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Tập hợp rộng rãi các tầng lớp thanh niên, nâng chất lượng hoạt động tổ chức chi đoàn, chi hội liên hiệp thanh niên cơ sở; quan tâm chăm sóc hoạt động của Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Thông qua các phong trào hành động cách mạng mà lựa chọn giới thiệu với Đảng nhiều đoàn viên ưu tú. Trong dịp họp mặt truyền thống nhân kỷ niệm 66 năm thành lập Đảng tại Nhà hát Hòa Bình, Quận đoàn đã báo cáo danh sách đoàn viên ưu tú cho Quận ủy Quận 10. Từ đây, Quận ủy có kế hoạch bồi dưỡng, xem xét kết nạp, góp phần làm trẻ hóa đội ngũ đảng viên của Đảng bộ. Quận đoàn tổ chức Hội trại Đội Thiếu niên Tiền phong quận tại Công viên Văn hóa Lê Thị Riêng. Thăm và động viên thanh niên dũng cảm bắt cướp trên địa bàn quận; tổ chức cho Tổng đội phụ trách và hàng trăm đội viên Thiếu niên Tiền phong đến viếng và dâng hương tưởng nhớ các liệt sĩ tại nhà bia Vườn Lài.

Đảng bộ quận lãnh đạo triển khai có hiệu quả chương trình quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình; thực hiện tốt chính sách xã hội đối với diện chính sách và dân nghèo; tiếp tục chương trình xóa đói giảm nghèo. Đời sống cán bộ, công nhân viên, các đối tượng chính sách và người nghèo, có bước

cải thiện; một số đã vươn lên có mức sống khá, tỷ lệ hộ nghèo từ 6% xuống còn 4,1%. Quận trực tiếp tạo việc làm từ 2.000 - 3.000 lao động; giới thiệu và tạo điều kiện cho khoảng 9.000 lao động có việc làm; giảm tỷ lệ thất nghiệp từ 10% xuống còn 6%. Các hoạt động “đền ơn đáp nghĩa”, thiện nguyện, đã và đang trở thành một phong trào có ảnh hưởng sâu rộng, được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và ủng hộ. Trong nhiệm kỳ, các cơ quan đơn vị và các đoàn thể quần chúng từ quận đến phường, đóng góp xây dựng được 57 căn nhà tình nghĩa và 241 mái ấm tình thương, tổng trị giá lên tới 1,7 tỷ đồng. Quận 10 được Chính phủ tặng bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác đền ơn đáp nghĩa.

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chọn năm 1999 làm “Năm giáo dục”. Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Chương trình hành động “Năm 2000 - Năm vì trẻ em”, với ba mục tiêu cụ thể: nâng cao trách nhiệm của gia đình đối với trẻ em; xã hội hóa hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; ngăn chặn, bảo vệ trẻ em trước các nguy cơ, tệ nạn xã hội. Đây chính là cái khung pháp lý để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10 có điều kiện huy động các nguồn lực xã hội cho công tác này, hướng tới sự phát triển bền vững.

Khép lại một thế kỷ đầy biến động, năm 2000 là năm Giao thừa của thế kỷ và thiên niên kỷ, trên phạm vi toàn cầu và khu vực Đông Nam Á, tình hình có những biến chuyển hết sức nhanh chóng và sâu sắc. Cách mạng nước ta đứng trước thời cơ và vận hội mới, song cũng phải đối mặt với những nguy cơ và thách thức không nhỏ.

Hưởng ứng phong trào thi đua “Tất cả để năm 2000 giành được thắng lợi to lớn và toàn diện” do Thành ủy phát động, Ban Thường vụ Quận ủy Quận 10 chỉ đạo các ban Đảng, phối hợp đồng bộ với cả hệ thống chính trị, động viên khuyến khích mọi người, mọi nhà, mọi tổ chức, phát huy truyền thống yêu nước, hưởng ứng đợt thi đua nước rút, góp phần xây dựng địa phương giàu đẹp.

Căn cứ Chỉ thị số 11/CT-UB ngày 31-3-2000 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng năm 2000, Đảng ủy - Ban Chỉ huy Quân sự quận đã tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo các phường và các cơ sở tự vệ tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 19/CP ngày 12-3-1994 của Chính phủ về công tác quốc phòng toàn dân, Chỉ thị 58/TTg ngày 5-2-1993 của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng - an ninh trong tình hình mới”.

Cùng với việc lãnh đạo, chỉ đạo tập trung hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội trong năm cuối của nhiệm kỳ, Đảng bộ Quận 10 tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 và Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), nội dung cốt lõi là kiểm điểm và tìm biện pháp khắc phục thiếu sót khuyết điểm của tập thể và cán nhân; chỉ đạo đại hội đảng cấp cơ sở; tổ chức lấy ý kiến đóng góp xây dựng cho Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ VII và Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Quận ủy tăng cường công tác chính trị tư tưởng, đổi mới phương thức học tập, quán triệt nghị quyết bằng nhiều hình thức phong phú và có hiệu quả.

Ngày 15-6-2000, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo về tổ chức Đảng, đoàn thể trong trường học thuộc quận, huyện. Thành ủy giao cho Quận ủy Quận 10 cùng với 10 quận ủy khác (1, 3, 5, 6, 11, Tân Bình, Phú Nhuận, Gò Vấp) trực tiếp lãnh đạo chi bộ cơ sở các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn quận. Trường nào chưa đủ đảng số thành lập chi bộ thì đảng viên sinh hoạt ghép với chi bộ Phòng Giáo dục - Đào tạo của quận.

Việc thực hiện các nhiệm vụ diễn ra trong điều kiện có nhiều thuận lợi, chính trị xã hội ổn định, kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận có những nỗ lực lớn và hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu, kế hoạch đề ra. Trong đó, giá trị sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ước đạt 847,9 tỷ đồng; công nghiệp quốc doanh đạt khoảng 70 tỷ đồng. Về thương nghiệp, tổng doanh số thương mại - dịch vụ là 4.622,4 tỷ đồng, đạt 105,1% so với kế hoạch năm. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của địa phương tiếp tục được tăng cường, đời sống nhân dân có bước cải thiện. Công tác dân vận có chuyển biến tốt cả về nội dung và nhận thức, tạo được mối quan hệ gắn bó trách nhiệm giữa tổ chức Đảng, chính quyền và nhân dân.

Căn cứ vào tinh thần hội nghị cán bộ do Thành ủy tổ chức để quán triệt Chỉ thị 54/CT-TW của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về quy định công tác nhân sự cùng những vấn đề liên quan, ngày 19-10-2000, Ban Thường vụ Quận ủy có Quyết định số 1028-QĐ/TV, thành lập Tiểu ban Tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2000-2005.

Tiểu ban tổ chức do đồng chí Nguyễn Minh Phương - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy làm Trưởng tiểu ban; đồng chí Bùi Thị Xuân - Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Quận ủy là Phó trưởng Tiểu ban.

Các thành viên gồm có: Nguyễn Thị Thu - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Huỳnh Khắc Cần - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Nguyễn Long Tuyền - Quận ủy viên, Phó trưởng Ban Tổ chức Quận ủy; Thái Sơn - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy; Lê Văn Nhật - Trưởng ban Bảo vệ chính trị nội bộ Quận ủy; Nguyễn Kim Đăng - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận; Phạm Thị Thanh Hà - Phó trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy; Nguyễn Thị Mai - Giám đốc Trung tâm Văn hóa quận.

Tiểu ban Tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ quận có nhiệm vụ phối hợp với các tiểu ban của Ban chỉ đạo Đại hội Đảng bộ quận và các cơ quan hữu quan dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Thường trực Quận ủy, giúp Ban Thường vụ Quận ủy xây dựng và triển khai kế hoạch, nội dung phương án và các điều kiện cần thiết trước, trong và sau Đại hội, đảm bảo việc mở Đại hội đại biểu Đảng bộ quận đạt kết quả tốt.

Mười năm cuối thế kỷ XX, dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, sự lãnh đạo của Thành ủy, Đảng bộ Quận 10 đã tận dụng và khai thác triệt để những tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tạo động lực thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển. Thấu suốt quan điểm “Dân là gốc”, tăng cường công tác Dân vận của cả hệ thống chính trị là nhân tố hàng đầu trong tư tưởng chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Cơ cấu kinh tế “Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất” phù hợp xu hướng phát triển của một quận nội thành. Nhiều ngành kinh doanh dịch vụ mới đã xuất hiện như dịch vụ khoa học công nghệ, viễn thông, tin học, dịch vụ thể dục thể thao, dịch vụ vui chơi giải trí... Một số ngành sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát triển tốt như chế biến lương thực, thực phẩm, dệt - da - may, cơ kim khí, điện - điện tử, gỗ, nhôm. Các thành phần kinh tế phát triển đa dạng và phong phú. Kinh tế ngoài quốc doanh phát triển nhanh, doanh số bán ra chiếm tỷ trọng lớn trên lĩnh vực thương mại dịch vụ.

Những công trình nhà ở, trường học, trung tâm y tế, trung tâm hành chính được hình thành. Việc đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng và phát triển đô thị, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Chương trình nhà ở được thực hiện khẩn trương, nhiều khu chung cư đã được sửa chữa, cải tạo.

Các thiết chế văn hóa được tăng cường, phục vụ tốt hơn yêu cầu xây dựng đời sống văn hóa cơ sở. Đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn được cải thiện và nâng lên một bước quan trọng. Hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở, Quận 10 trở thành một trong những đơn vị lá cờ đầu về giáo dục của thành phố. Trình độ dân trí và chất lượng nguồn lao động được nâng lên. Công tác chăm lo sức khỏe của người dân được chú trọng; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao phát triển mạnh và giữ vững tính định hướng, bảo đảm sự thụ hưởng lành mạnh.

Vượt khó, mạnh dạn sáng tạo, vì lợi ích của nhân dân, Đảng bộ Quận 10 lãnh đạo giành được nhiều thắng lợi quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây là chính là tiền đề

quan trọng giúp Đảng bộ và nhân dân quận tiếp tục phát huy truyền thống, sát cánh cùng với Thành phố vững bước tiến vào thiên niên kỷ thứ 3.

CHƯƠNG SÁU

Đảng bộ lãnh đạo thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn quận (2000-2010)

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐI ĐÔI VỚI VĂN HÓA, CHĂM LO GIẢI QUYẾT TỐT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI (2000-2005)

1. Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ VIII

Thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Bộ Chính trị Trung ương Đảng, sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, sau một thời gian chuẩn bị khẩn trương và nghiêm túc, Đại hội đại biểu lần thứ VIII Đảng bộ Quận 10 diễn ra từ ngày 10 đến ngày 12-11-2000 tại Nhà hát Hòa Bình. Ban Chấp hành Đảng bộ quận khóa VII có 35 ủy viên, trong nhiệm kỳ có 11 đồng chí được Thành ủy điều động công tác (có 05 Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy); tiếp nhận bổ sung 05 Ủy viên Ban Thường vụ, 05 Ủy viên Ban Chấp hành.

Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VII diễn ra trong bối cảnh công cuộc đổi mới do Đảng

Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo tiếp tục giành được những thành tựu quan trọng, niềm tin của nhân dân được củng cố. Kinh tế của quận duy trì được nhịp độ tăng trưởng khá; văn hóa - xã hội có bước chuyển biến tích cực; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố kiện toàn. Năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy, chính quyền được nâng lên, đội ngũ cán bộ đảng viên có bước trưởng thành. Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi cơ bản, thì khó khăn cũng rất lớn. Cùng với sự tác động của bốn nguy cơ thách thức mà Đảng ta đã chỉ ra, còn nảy sinh thêm nhiều khó khăn, có mặt rất gay gắt ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội của quận.

Trong 5 năm, sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm ước 10,34%, đạt kế hoạch Thành phố giao (chỉ tiêu Đại hội VII là 15-20%); thương mại dịch vụ đạt mức tăng bình quân 3,5%. Cơ cấu kinh tế đã chuyển đổi rõ nét sang “Thương mại - Dịch vụ - Sản xuất”. Tỷ trọng giá trị thương mại dịch vụ luôn chiếm khoảng 85% cơ cấu giá trị sản phẩm hàng năm. Đầu tư của các thành phần kinh tế vào lĩnh vực này tăng cao, tính đến năm 1999, các đơn vị kinh tế hoạt động thương mại dịch vụ chiếm tỷ lệ 86% và là khu vực khai thác có hiệu quả các nguồn lực trong nhân dân về lao động, tay nghề, vốn... Các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh phát triển nhanh, doanh số bán ra chiếm tỷ trọng 82,5% giá trị thương mại dịch vụ và 90,9% giá trị tổng sản lượng trên lĩnh vực sản xuất. Thu ngân sách quận tăng bình quân hàng năm 12,2%; chi ngân sách 11,6%, đảm bảo cân đối được ngân sách, đáp ứng tốt nhu cầu chi hoạt động thường xuyên và có tích lũy để đầu tư phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng.

Tuy có khó khăn về cơ chế, thủ tục, chính sách đền bù giải tỏa nhưng đầu tư xây dựng cơ bản vẫn tăng bình quân hằng năm 61,85%. Hầu hết các tuyến đường nội bộ đã được bê tông hóa, nhựa hóa; hệ thống cống rãnh, điện, nước được cải tạo nâng cấp và xây dựng mới theo phương thức “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, với tổng giá trị hàng chục tỷ đồng. Chương trình nhà ở được thực hiện khẩn trương, nhiều khu chung cư được sửa chữa, cải tạo; một số khu nhà ở mới (khu C9, 86-87 Hòa Hưng, 601 Cách Mạng Tháng Tám) đã được khánh thành và đưa vào sử dụng. Thực hiện chủ trương “lấy đất đổi công trình” đã tạo thêm nguồn lực giúp quận cải tạo kết cấu hạ tầng, xây dựng công trình phúc lợi công cộng về nhà ở, giao thông đô thị, trường học, văn hóa, thể dục thể thao; xây dựng tôn tạo các công trình giáo dục truyền thống. Các công trình văn hóa - xã hội, giáo dục, y tế, thể dục thể thao được tập trung xây dựng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần và rèn luyện thể chất cho người dân. Một số tuyến đường giao thông trọng điểm như đường Lê Hồng Phong được nâng cấp, mở đường Cao Thắng nối dài. Hầu hết các chợ và khu thương mại của quận, phường, được quy hoạch cải tạo và nâng cấp phục vụ khá tốt nhu cầu kinh doanh mua bán của bà con tiểu thương và phát triển các loại hình dịch vụ kèm theo.

Đời sống của cán bộ, công nhân viên, diện chính sách và dân nghèo được cải thiện, một số đã vươn lên có mức sống khá. Hoàn thành việc xóa hộ đói, tích cực giảm mạnh hộ nghèo, từ 6% đầu nhiệm kỳ giảm xuống còn 4,1%. Mỗi năm quận giới thiệu và giải quyết việc làm từ 10.000 đến 11.000 lao động (chỉ tiêu là 9.000 lao động), trong đó trực tiếp tạo việc làm cho khoảng 2.000 - 2.500 người, giảm tỷ lệ thất nghiệp từ hơn 10%

xuống còn 6%. Chất lượng giáo dục toàn diện, hiệu suất đào tạo được nâng lên. 100% trẻ em 6 tuổi đều được vào lớp 1; tỷ lệ học sinh lên lớp, tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở đạt từ 98% trở lên; tiếp tục giữ vững chất lượng xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, hoàn thành phổ cập trung học cơ sở và đang tích cực triển khai chương trình phổ cập trung học phổ thông và dạy nghề cho thanh niên.

Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới phát triển đều khắp ở các khu dân cư, phát huy tính tự quản của nhân dân trong việc tham gia giải quyết các vấn đề xã hội, giữ gìn trật tự trị an của địa phương. Đã có 50,7% khu phố đạt tiêu chuẩn khu dân cư xuất sắc (36/71 khu dân cư), không có khu phố yếu kém. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) cả 15 phường đều đăng ký quyết tâm xây dựng từ 1-2 khu phố văn hóa. Hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ dân số tự nhiên xuống còn 1,24% (năm 1995 là 1,34%). Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nhất là hoạt động đền ơn đáp nghĩa đối với người có công và chế độ bảo hiểm xã hội, bảo vệ quyền lợi của người lao động. Trong 5 năm, toàn quận đóng góp xây dựng được 57 căn nhà tình nghĩa, 241 nhà tình thương, với tổng trị giá trên 1,7 tỷ đồng.

Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Quận ủy đầu tư xây dựng các nghị quyết chuyên đề, chương trình kế hoạch công tác và tích cực chỉ đạo tổ chức thực hiện, nhất là các chủ trương thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển cơ sở hạ tầng, giải quyết các vấn đề văn hóa xã hội. Xây dựng chỉnh đốn Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều tích cực tự giác học tập, vươn lên, phấn đấu hoàn thành tốt chức

trách nhiệm vụ được phân công, được quần chúng tín nhiệm. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách trong Đảng.

Công tác quy hoạch xây dựng, đào tạo đội ngũ cán bộ dự bị và đương nhiệm gắn với công tác bảo vệ nội bộ được thực hiện nghiêm túc. Cán bộ chủ chốt, cán bộ công chức trong quy hoạch đều được phân công, phân nhiệm vụ hợp lý, được đào tạo cơ bản về lý luận chính trị, kiến thức văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ. Đã cử 730 lượt cán bộ học tập lý luận từ trung cấp đến cử nhân chính trị; 148 đồng chí được đào tạo đại học và sau đại học; đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho 354 đồng chí. Bố trí cán bộ nhìn chung bảo đảm tiêu chuẩn, đúng nguyên tắc và quy định về phân cấp quản lý, do đó, hầu hết cán bộ đều phát huy được tác dụng. Công tác cán bộ nữ được chú trọng, 39% các chức danh chủ chốt của quận và cơ sở do cán bộ nữ đảm nhiệm, phụ trách (chỉ tiêu từ 35-40%). Đây là một thành công, cho thấy nguồn cán bộ nữ ở địa phương được phát hiện và bồi dưỡng khá dồi dào, thông qua hoạt động ở cơ sở từng bước trưởng thành nhanh chóng. Công tác phát triển Đảng tuy có khó khăn về nguồn, nhưng toàn Đảng bộ kết nạp được 361 đảng viên mới (tính đến 15-10-2000) đạt hơn 90,25% so với kế hoạch đề ra.

Sau hai năm thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5, Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), nhận thức của các cấp ủy và đảng viên được nâng lên một bước. Cán bộ, đảng viên có ý thức tự giác hơn trong tu dưỡng rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng. Các biểu hiện của sự hoài nghi, dao động về tư tưởng được phát hiện và ngăn chặn; những yếu kém trong thực hiện

nhiệm vụ kinh tế xã hội, trong công tác xây dựng Đảng, được chấn chỉnh kịp thời. Một vài cơ sở Đảng có phát sinh những biểu hiện tiêu cực, mất đoàn kết, đã được kiểm tra, làm rõ và xử lý nghiêm túc. Đã kiểm điểm, xử lý 17 đảng viên phạm kỷ luật (khiển trách 08, cảnh cáo 08, khai trừ 01), đưa ra khỏi Đảng 03. Năm 1999, số đảng viên đủ tư cách đạt tỷ lệ 99,1%; số cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh đạt 48,3% (số cơ sở Đảng yếu chỉ còn 1,72%); tuy chưa đạt chỉ tiêu đề ra nhưng tiêu chuẩn về chất lượng đã được đánh giá nghiêm túc và đúng thực chất hơn.

Bên cạnh đó vẫn còn những mặt hạn chế, thiếu sót. Kinh tế phát triển nhưng hiệu quả kinh tế chưa cao, tốc độ tăng trưởng chậm lại, năng lực cạnh tranh còn yếu. Một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết triệt để và có hiệu quả. An ninh - quốc phòng còn nhiều vấn đề phải quan tâm giải quyết. Quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội trên một số lĩnh vực chưa chặt chẽ. Hệ thống chính trị còn nhiều khiếm khuyết.

Kết quả cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng vẫn còn một số hạn chế so với yêu cầu, trong đó nổi lên một số vấn đề bức xúc. Kiểm điểm tự phê bình và phê bình nhiều nơi làm chưa tốt, vẫn còn nể nang, né tránh khuyết điểm. Phát hiện và xử lý chưa kịp thời một số sai phạm của đảng viên; sửa chữa các thiếu sót, khuyết điểm còn chậm và chưa vững chắc. Chất lượng và hiệu quả hoạt động của một số cơ sở Đảng chưa có chuyển biến tích cực trong lãnh đạo nhiệm vụ kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, làm trong sạch bộ máy, tạo sự đồng bộ thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ. Công tác quản lý và kiểm tra đảng viên thiếu chặt chẽ và chưa thường xuyên. Một số cán bộ, đảng viên, công chức có biểu hiện sa sút về phẩm chất chính trị, đạo

đúc, lối sống, dẫn đến cá nhân chủ nghĩa, phát ngôn tùy tiện, nói nhiều làm ít, quan liêu tiêu cực, vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước, gây dư luận xấu trong nhân dân. Trong 5 năm, đã xem xét, xử lý kỷ luật 92 trường hợp đảng viên vi phạm (khiển trách 46, cảnh cáo 30, cách chức 05, khai trừ Đảng 11), chiếm tỷ lệ 2,56% so với tổng số đảng viên toàn Đảng bộ, giảm 52% so với nhiệm kỳ trước; xóa tên khỏi danh sách đảng viên 24 trường hợp.

Nguyên nhân là do triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước ở nhiều cấp ủy chưa đầy đủ và nghiêm túc, hiệu quả thấp nhưng công tác kiểm tra uốn nắn làm chưa kiên quyết, chưa thường xuyên và kịp thời. Nhiều chủ trương, biện pháp do Ban Chấp hành, Ban Thường vụ đề ra nhưng chỉ đạo thiếu tập trung, thực hiện không đến nơi đến chốn. Công tác tổ chức và cán bộ còn bất cập so với yêu cầu nhiệm vụ, công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch cán bộ chưa được các cấp ủy, các thành viên trong hệ thống chính trị quan tâm đúng mức. Cải cách hành chính còn ở mức hạn chế, xác định trách nhiệm, phân cấp quản lý giữa các ngành, các cấp có mặt chưa rõ ràng; vẫn còn tệ quan liêu, thủ tục phiền hà; nhiều chủ trương, biện pháp của cấp trên chưa được cấp dưới thực hiện có kết quả.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khẳng định: “5 năm qua, mặc dù còn nhiều hạn chế thiếu sót, nhưng nhìn tổng thể, Đảng bộ quận và các tầng lớp nhân dân Quận 10 đã nỗ lực phấn đấu *hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ mà nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ VII đề ra*”. “Những thành quả đạt được của nhiệm kỳ qua là *tích cực và tương đối toàn diện, tạo*

thêm những tiền đề và bổ sung thêm nguồn lực để Quận 10 tiếp tục phát triển vững vàng trong những năm đầu của thế kỷ XXI”.

Từ những thành tựu và hạn chế trong nhiệm kỳ 1996-2000, một số bài học chủ yếu được rút ra:

Một là, thường xuyên xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gìn giữ sự đoàn kết thống nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo và tăng cường kiểm tra thực hiện Nghị quyết Đảng của các cấp ủy và đội ngũ đảng viên, là nhân tố quyết định việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được giao.

Hai là, trong lãnh đạo chỉ đạo phải kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với tăng cường quản lý nhà nước, củng cố quốc phòng an ninh; tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với giải quyết các vấn đề xã hội theo hướng xã hội hóa để không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân.

Ba là, mở rộng dân chủ cơ sở và tăng cường khối đoàn kết nhân dân, khơi dậy và phát huy các nguồn lực của dân là động lực chủ yếu để phát triển kinh tế - xã hội và củng cố xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Bốn là, xây dựng chính quyền, xây dựng đội ngũ cán bộ vững mạnh là nhân tố có ý nghĩa quyết định trực tiếp để tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2001-2005, Đại hội xác định: *“Kiên quyết giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để khơi dậy và phát huy mạnh mẽ hơn các nguồn lực trong nhân dân để đầu tư phát triển. Tiếp tục chuyển nhanh các hoạt động kinh tế của*

quận sang thương mại - dịch vụ - sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, đảm bảo kinh tế phát triển ổn định và hiệu quả hơn. Tập trung sức đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển các nguồn nhân lực, khoa học, công nghệ; giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, chăm lo cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố kiện toàn hệ thống chính trị, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đưa Quận 10 nhanh chóng trở thành một quận có kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển, xứng đáng với vị trí là một trong những quận trung tâm của Thành phố Hồ Chí Minh”.

Trên cơ sở phương án nhân sự được Thành ủy thông qua, Đại hội đã xem xét, chọn lựa khách quan để bầu ra một Ban Chấp hành có đủ năng lực, phẩm chất và bản lĩnh để lãnh đạo Quận 10 giành nhiều thành quả; đáp ứng lòng mong mỏi của nhân dân, sự tin cậy của Đảng bộ và nhân dân Thành phố. Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 được Đại hội bầu gồm 33 ủy viên. Đại hội cũng bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ VII.

Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu 11 đồng chí vào Ban Thường vụ Quận ủy. Đồng chí Trần Thanh Hòa tái đắc cử Bí thư Quận ủy. Đồng chí Nguyễn Minh Phương - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy; đồng chí Lâm Đình Chiến - Phó Bí thư Quận ủy. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, gồm: Nguyễn Thị Thu, Trần Xuân Nhâm, Nguyễn Long Tuyền, Huỳnh Khắc Cần, Lê Tồn Thanh, Võ Tương Lai, Đỗ Minh Tân, Nguyễn Văn Minh.

Ủy ban Kiểm tra Quận ủy có 5 thành viên, do đồng chí Nguyễn Thị Thu làm Chủ nhiệm. Các đồng chí Trần Ngọc Đáng và Trần Công Hoàng là Phó Chủ nhiệm.

Ngày 16-11-2000, Ban Thường vụ Thành ủy ra Quyết định số 1134-QĐNS-TU chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10, nhiệm kỳ 2000-2005.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 10 lần thứ VIII đánh dấu một bước quan trọng trên chặng đường phát triển của địa phương trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Những thành tựu trong 5 năm qua đã mở ra khả năng và điều kiện mới để thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển nhanh và bền vững hơn. Với tinh thần “Đoàn kết - Tăng tốc - Đồng bộ - Hiệu quả” Đảng bộ, chính quyền và các tầng lớp nhân dân Quận 10 nhất định sẽ phấn đấu vượt qua khó khăn, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận đề ra.

Năm 2001 là năm đầu tiên Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10 thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2001-2010); năm thứ 3 thực hiện chương trình kích cầu thông qua đầu tư (1999-2002) của Thành ủy. Đây cũng là năm đầu đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ VIII đi vào cuộc sống. Bên cạnh những thuận lợi cơ bản được tạo đà từ sự chuyển biến phát triển trong năm 2000, vẫn còn không ít khó khăn mới nảy sinh, thách thức, đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu cao của cả hệ thống chính trị.

Ngày 1-2-2001, Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Chỉ thị số 01/CT-TU về việc triển khai

quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ VII. Căn cứ vào hướng dẫn và tài liệu của Ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy, Quận ủy khẩn trương tổ chức thực hiện. Các ban Đảng chủ động phối hợp với các ngành chức năng và Trường Đảng quận, tổ chức tập huấn báo cáo viên giới thiệu Nghị quyết Đại hội.

Trung tuần tháng 1-2001, Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 họp Hội nghị lần thứ 2, dưới sự chủ trì của Bí thư Quận ủy Trần Thanh Hòa. Hội nghị nghe báo cáo tình hình xây dựng Đảng và thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2000; bàn và quyết định nhiệm vụ kế hoạch năm 2001; đồng thời thông qua quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, nhiệm kỳ 2000-2005. Xây dựng Đảng được xác định là nhiệm vụ then chốt, Quận ủy tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), sơ kết rút kinh nghiệm các biện pháp khắc phục khuyết điểm tồn tại của tập thể và cá nhân; đề ra một số nội dung, biện pháp cụ thể nhằm nâng cao sức chiến đấu cũng như năng lực lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII) “Một số vấn đề về tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị...” theo sự chỉ đạo của Thành ủy; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ, cải tiến chế độ hội họp và chế độ ra nghị quyết, theo phương châm thiết thực, ngắn gọn và hiệu quả, dễ nhớ, dễ hiểu.

Tập trung chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các yêu cầu nhiệm vụ chính trị, các trọng tâm công tác do Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 đề ra. Trong đó, chú trọng các

mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu về kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Khai thác và tập trung các nguồn lực để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ - sản xuất. Phấn đấu duy trì tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm trên lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp từ 12% trở lên; thương mại dịch vụ từ 10 % trở lên; khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư tích cực đầu tư đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.

Ngày 3-8-2001, Ban Thường vụ Thành ủy có Thông báo số 173-TB/TU về việc sáp nhập Ban Bảo vệ chính trị nội bộ quận, huyện vào Ban Tổ chức quận ủy, huyện ủy. Sau khi sáp nhập, hai ban này có tên gọi chung là “Ban Tổ chức quận ủy, huyện ủy”, trong đó có bộ phận bảo vệ chính trị nội bộ; đồng chí trưởng (hoặc phó) Ban Bảo vệ chính trị nội bộ sẽ giữ chức Phó ban Tổ chức quận ủy, huyện ủy. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 gắn với cải cách hành chính, Thường vụ Quận ủy Quận 10 đã chỉ đạo củng cố sắp xếp bộ máy làm việc của Đảng bộ và chính quyền quận; sáp nhập một số phòng ban, đồng thời tinh giản cán bộ, công nhân viên các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân quận.

Đảng ủy Quân sự quận tổ chức tổng kết kết 10 năm (1990-2000) thực hiện Nghị quyết 8B của Trung ương (khóa VI) về “Đổi mới công tác quần chúng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, lực lượng vũ trang với nhân dân” vào ngày 13-8-2001. Là một quận nội thành có dân số đông với nhiều thành phần dân tộc, tôn giáo, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn có nhiều diễn biến phức tạp.

Từ đặc điểm tình hình ấy, căn cứ vào các chỉ thị nghị quyết của cấp trên, trực tiếp là sự lãnh đạo của Quận ủy và sự quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân quận, cơ quan quân sự quận đã cụ thể hóa việc phối hợp hoạt động cùng với các ban ngành, đoàn thể, tạo sự đoàn kết nhất trí cao; cảnh giác phát hiện kịp thời và xử lý các vụ việc, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Xác định công tác dân vận là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác đảng, công tác chính trị, cấp ủy và chỉ huy chú trọng tuyên truyền vận động quần chúng, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân và xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc. Thực hiện Chương trình 19 của Thành ủy, làm tốt công tác hậu phương quân đội; tham gia xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng... Đảng ủy Quân sự quận thường xuyên bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, tích cực quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (khóa VIII) lần 2; cụ thể hóa các nội dung cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng vào quá trình lãnh đạo đơn vị. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ được giữ vững, nền nếp tự phê bình và phê bình, chế độ sinh hoạt được duy trì thường xuyên, tạo nên sự đoàn kết thống nhất trong ý chí và hành động.

Cuối tháng 8-2001, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Thông tri số 06/TT-TU về tăng cường lãnh đạo kiểm tra việc thực hiện kế hoạch “Năm trật tự đô thị”. Thành ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị cần quyết tâm, kiên trì và sâu sát hơn nữa trong lãnh đạo, kiểm tra thực hiện kế hoạch. Mỗi đơn vị, địa phương, địa bàn dân cư, nhất là cấp ủy đảng ở phường - xã, cần chủ động hơn nữa trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện. Quận ủy - Ủy ban nhân

dân Quận 10 có nhiều biện pháp chỉ đạo thực hiện. Từ quận đến phường, tập trung chấn chỉnh, làm chuyển một bước tình hình trật tự đô thị theo hướng: sạch - đẹp - trật tự - văn minh. Tiếp đó, Hội đồng nhân dân quận cũng họp ra nghị quyết về mục tiêu, chương trình kinh tế - xã hội của quận trong năm với các trọng tâm chủ yếu. Cùng với việc thúc đẩy quy hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đầu tư thực hiện các công trình trọng điểm, là tích cực triển khai kế hoạch “Năm trật tự đô thị”; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội.

Về nhân sự, tháng 2-2002, đồng chí Lê Tôn Thanh - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, chuyển công tác. Đồng chí Trần Nguyệt Ánh - Quận ủy viên, được bổ sung vào Ban Thường vụ, phân công giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Đồng chí Lê Thị Ngọc Sương - Quận ủy viên, được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân quận. Đồng chí Nguyễn Long Tuyển chuyển công tác về Ban Tổ chức Thành ủy. Đồng chí Lê Anh Tuấn - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy, được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ, giữ chức Trưởng ban Tổ chức Quận ủy.

Sáu tháng đầu năm 2002, kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng, từ việc xác định cơ cấu và có mô hình phù hợp, Quận 10 từng bước quy hoạch phát triển kinh tế của 15 phường, tạo điều kiện phát huy có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng khu vực. Đẩy mạnh các hoạt động thương mại - dịch vụ, nhất là những ngành có thế mạnh và có mức tăng trưởng khá cao, như hệ thống siêu thị, các trung tâm thương mại, các khu chuyên doanh trên

đường 3-2, Ngô Gia Tự, Lý Thường Kiệt, Nguyễn Tri Phương, Tô Hiến Thành...

Tháng 9-2002, Ban Chấp hành Đảng bộ quận họp để thảo luận 3 chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX): “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể” và “Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân”; “Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở phường”; “Nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới”. Hội nghị quyết nghị thông qua nội dung các chương trình hành động nêu trên, đồng thời giao cho Ban Thường vụ Quận ủy có trách nhiệm chỉ đạo các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các chương trình hành động của Quận ủy.

Một tháng sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 20-NQ/TW về “*Phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2010*”, ngày 18-11-1982, Ban Thường vụ Thành ủy có văn bản chỉ đạo việc phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết này. Nghị quyết xác định: *Thành phố Hồ Chí Minh là đô thị lớn nhất Việt Nam, một trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, đầu mối giao lưu quốc tế, có vị trí quan trọng của cả nước*. 20 năm thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TW, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới, Thành phố đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực, phát huy được vai trò trung tâm của mình đối với khu vực và cả nước, có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nghị quyết 20-NQ/TW của Bộ Chính trị đặt ra phương hướng nhiệm vụ vừa cơ bản, vừa cấp bách, có những việc phải làm trong nhiều năm, có những việc phải triển khai thực hiện ngay. Đó đó, sau khi có kế hoạch hướng dẫn của Ban Tư tưởng - Văn hóa Thành ủy, Quận ủy Quận 10 khẩn trương triển khai, các đồng chí lãnh đạo chủ chốt chịu trách nhiệm truyền đạt nội dung cơ bản của Nghị quyết 20 một cách sâu rộng, gắn với việc thảo luận kế hoạch hành động thực hiện các Nghị quyết Trung ương 5, 6, 7 (khóa IX), kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, nhiệm vụ công tác năm 2003.

Trên cơ sở những thành công và hạn chế của việc thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2002, Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 (khóa VIII) họp Hội nghị lần thứ 10 ra nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2003. Tổ chức chỉ đạo Đại hội Đảng cơ sở, thông qua đó củng cố kiện toàn, nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng và đảng viên. Kiểm điểm đánh giá tình hình 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VIII.

Ngày 2-1-2003, Ban Thường vụ Thành ủy đã ra Thông tri số 14-TT/TU về việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ an ninh quốc phòng năm 2003. Thành ủy yêu cầu các cấp ủy đảng tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp toàn diện đối với lực lượng vũ trang ở địa phương. Sơ kết rút kinh nghiệm và tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của chi bộ quân sự phường, xã, thị trấn nhằm đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng đối với nhiệm vụ quân sự - quốc phòng cơ sở.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Thành ủy và Thường trực Quận ủy, Đảng ủy Quân sự Quận 10 luôn coi trọng và tập trung

xây dựng tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, trong sạch về tổ chức. Đảng bộ có 02 chi bộ trực thuộc. Chi bộ quân sự 15 phường tuy mới thành lập song về cơ bản đã phát huy tốt vai trò tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng.

Mới hơn nửa nhiệm kỳ, nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 tiếp tục có sự thay đổi. Tháng 4-2003, đồng chí Ngô Văn Triển được phân công giữ chức Phó Bí thư Thường trực Quận ủy Quận 10, thay cho đồng chí Nguyễn Minh Phương nghỉ hưu. Từ tháng 5 đến tháng 8-2003, các đồng chí: Lê Ngọc Đào, Lê Hữu Thanh, Trần Thị Mộng Trinh, Huỳnh Đức, được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ quận, khóa VIII.

Cùng với đẩy mạnh phát triển kinh tế nhiều thành phần, Quận 10 coi trọng công tác quy hoạch, tiếp tục thực hiện có hiệu quả “Năm trật tự đô thị” theo kế hoạch bổ sung của Ủy ban nhân dân Thành phố. Khai thác quỹ đất để xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; tạo điều kiện và tăng thêm năng lực cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và chỉnh trang đô thị. Quận tập trung khai thác hiệu quả quỹ đất hiện có, để tạo nguồn vốn xây dựng hoàn thành một số công trình trọng điểm, cũng như các dự án nâng cấp mở rộng đường Cao Thắng (nối dài)... Bên cạnh đó, quận đã tuyên truyền vận động và hỗ trợ di dời hàng chục cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra ngoại thành. Năm 2003, quận cơ bản hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và đất trên địa bàn.

Hoạt động văn hóa xã hội đạt được nhiều tiến bộ, nhất là việc xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; giải quyết có hiệu quả nhiều vấn đề về an sinh, dân trí. Các đoàn thể, tổ chức và cá

nhân, phối hợp với các tầng lớp nhân dân, sát cánh cùng Đảng bộ, chính quyền thực hiện tốt công tác xã hội, chăm lo diện chính sách và người có công; đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, sửa chữa chống dột; xây dựng quỹ bảo trợ cho con em gia đình thương binh liệt sĩ. Đã có 3.151 hộ được quận hỗ trợ vay vốn với tổng số tiền trên 9,4 tỷ đồng. Trong năm, Quận 10 được Thành phố công nhận không còn hộ nghèo (theo tiêu chí 3 triệu đồng mỗi người một năm).

Đến năm 2004, về cơ bản, quận xóa các hộ nghèo có mức thu nhập 4 triệu đồng mỗi người một năm, về trước kế hoạch 01 năm ở giai đoạn 2 của chương trình xóa đói giảm nghèo Thành phố.

Tháng 6-2004, đồng chí Trần Thanh Hòa (Bảy Hòa, Tám Cang) - Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận, nghỉ dưỡng bệnh. Đồng chí Lâm Đình Chiến - Phó Bí thư, được Thành ủy phân công giữ chức Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận. Đồng chí Huỳnh Khắc Cần - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Đồng chí Nguyễn Kim Đăng - Quận ủy viên, Ủy viên Thường trực Ủy ban nhân dân quận, giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Trong tháng 7-2004, đồng chí Nguyễn Thị Thu nghỉ hưu; đồng chí Thái Sơn - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy được Thành ủy chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ, được phân công giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy. Cùng thời gian, đồng chí Lê Ngọc Đào - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy. Đồng chí Lê Thị Lan - Chánh Thanh tra quận, nghỉ hưu.

Quận ủy tiến hành họp vào tháng 8-2004, hội nghị đã bầu bổ sung 5 ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VIII, gồm các đồng chí: Trần Ngọc Đáng - Chánh Thanh tra quận; Võ Đào Hà - Trưởng phòng Quản lý đô thị quận; Nguyễn Thị Diệu Anh - Trưởng phòng Văn hóa và Thông tin; Huỳnh Đức - Bí thư Đảng ủy Phường 1; Nguyễn Thị Kim Chi - Bí thư Đảng ủy Phường 15.

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được Quận ủy coi trọng theo hướng nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ, đồng thời kiện toàn các cơ sở đảng yếu kém. Việc phân tích chất lượng cơ sở đảng và đảng viên trở thành nền nếp thường xuyên hằng năm. Nếu đầu nhiệm kỳ mới chỉ có 29/55 cơ sở đảng trong sạch vững mạnh (chiếm 52,73%), thì đến năm 2004 con số ấy là 45/61 (73,77%). Trong đó có 17 cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh 3 năm liền; 9 cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh 5 năm liền. Số cơ sở đảng yếu kém chỉ còn 3,1%. Tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ, năm 2001 có 99%; năm 2004, tỷ lệ này đạt 99,55%. Số đảng viên mới được kết nạp là 404 đồng chí, vượt chỉ tiêu. Thêm 01 chi bộ khối doanh nghiệp tư nhân được thành lập trực thuộc Quận ủy, 09 chi bộ doanh nghiệp tư nhân khác trực thuộc Đảng ủy phường, với 52 đảng viên. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ có nhiều đóng góp, phục vụ tốt cho công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, phát triển đảng viên mới, đồng thời giúp Quận ủy giải quyết những vấn đề liên quan đến lịch sử chính trị của cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Với phương châm “ngăn ngừa là chủ yếu”, công tác kiểm tra của Đảng bộ quận có nhiều tiến bộ, các biểu hiện và dấu hiệu vi phạm của các tập thể và cá nhân được hệ thống và phổ biến

trong toàn Đảng bộ để làm cơ sở xem xét, đánh giá và đề xuất giải quyết cụ thể. Quận ủy đã xử lý kỷ luật 03 tổ chức Đảng và 121 đảng viên vi phạm (chiếm tỷ lệ 2,82% tổng số đảng viên), trong đó có 17 trường hợp vi phạm đạo đức, lối sống; 26 trường hợp những nhiều, lãng phí, thiếu trách nhiệm gây thiệt hại tài sản Nhà nước; 27 trường hợp cố ý làm trái; 51 trường hợp sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp.

Hướng về các sự kiện trọng đại của đất nước và Thành phố năm 2005, Đảng bộ Quận 10 động viên toàn lực tập trung xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh; tiếp tục thực hiện chương trình hành động của Thành ủy quán triệt Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*.

Tuy gặp khó khăn về vốn, thiết bị, mặt bằng và sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường, nhưng trong năm 2005, trên địa bàn Quận 10 có thêm 56 đơn vị sản xuất kinh doanh, trong đó có các ngành như sản xuất thực phẩm, đồ uống, dệt, may mặc, hóa chất, gỗ... Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thực hiện được 2.101.473, đạt 124,35% so với kế hoạch, tăng 37,87% so với cùng kỳ năm trước.

Về thương mại - dịch vụ, tổng doanh số bán ra trong năm khoảng 12.676, 23 tỷ đồng, đạt 100,06% so với kế hoạch năm. Cấp ủy, chính quyền quận tập trung chỉ đạo hoàn thành các công trình kỷ niệm 30 ngày giải phóng Thành phố, giải phóng miền Nam (30-4-1975 - 30-4-2005) cùng nhiều hoạt động văn hóa văn nghệ, thi đấu thể thao. Đầu tư lắp 213 hộp đèn cổ động chính trị trên các tuyến đường như 3-2, Nguyễn Tri Phương, Lý Thái Tổ, Cao Thắng nối dài.

Từ quan điểm “phát triển kinh tế đi đôi với tập trung phát triển văn hóa, chăm lo giải quyết tốt các vấn đề xã hội”, Quận ủy lãnh đạo phát huy tốt nguồn lực trong nhân dân để phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, thể dục thể thao. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2004-2005, Quận 10 được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận lá cờ đầu trong công tác giáo dục.

Tổ chức hội nghị tuyên dương và tổng kết 10 năm thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Theo chỉ đạo của Thành ủy, ngay từ tháng 11-1995, Ủy ban nhân dân Quận 10 đã thành lập Ban chỉ đạo phụ trách cuộc vận động này. Triển khai thực hiện cuộc vận động lớn này, quận đã xây dựng các tiêu chí cụ thể, sát hợp với từng khu dân cư, gắn chặt quyền lợi thiết thực với nghĩa vụ của nhân dân và từng hộ gia đình, để mọi người có thể thực hiện được. Nhờ đó, tạo được sự đồng thuận và có sự chuyển biến đáng kể ở các khu dân cư trên các mặt: đời sống vật chất, tinh thần, văn hóa, an ninh trật tự, quan hệ xã hội, gia đình trong địa bàn dân cư.

Đúng vào dịp kỷ niệm 74 năm ngày mất của cố Tổng Bí thư Trần Phú, sáng ngày 6-9-2005, tại Công viên Văn hóa Lê Thị Riêng, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố tổ chức khánh thành bia tưởng niệm đồng chí. Đây là một sự kiện thể hiện sự tri ân sâu sắc của Đảng bộ và nhân dân Thành phố đối với các bậc tiền bối cách mạng.

Tham dự buổi lễ có các đồng chí lãnh đạo Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban

Mặt trận Tổ quốc Thành phố cùng các đồng chí cách mạng lão thành, thân nhân cố Tổng Bí thư Trần Phú; đại diện các sở, ban ngành và lãnh đạo Quận 10.

Bia được tạc bằng đá hoa cương, nổi bật trên lá cờ búa liềm là chân dung cố Tổng Bí thư, bên trái là hàng chữ khắc ghi câu nói nổi tiếng của đồng chí Trần Phú trước lúc hy sinh: *“Hãy giữ vững chí khí chiến đấu”*. Đây là một quần thể tượng đài đẹp, giàu ý nghĩa lịch sử truyền thống và nhân văn. Công trình trở thành một điểm nhấn nổi bật trong Công viên văn hóa Lê Thị Riêng, nhắc nhở mọi người tự hào về quá khứ của cha anh; thêm tin yêu cuộc sống lao động hòa bình, nguyện đóng góp sức lực và trí tuệ tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ IX

Thực hiện Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 31-12-2004 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc “Chuẩn bị và tiến hành Đại hội Đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở”, sau một thời gian tích cực chuẩn bị với tinh thần trách nhiệm cao của Ban Chấp hành Đảng bộ quận và các cơ sở Đảng, ngày 14-10-2005, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 10 lần thứ IX họp trù bị.

Đại hội chính thức diễn ra trong hai ngày 15 và 16-10-2005. Đồng chí Lâm Đình Chiến - Bí thư Quận ủy, thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ quận khóa VIII.

Nhiệm kỳ qua, Đảng bộ Quận 10 đã khơi dậy và phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, ngành, các đoàn thể quần chúng và nhân dân vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị hằng năm, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm

vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VIII (2000-2005) đề ra. Tập trung các giải pháp quy hoạch, đa dạng các hình thức đầu tư và các đòn bẩy kinh tế khuyến khích các thành phần kinh tế mở rộng quy mô hoạt động. Trong tổng số 9.891 cơ sở kinh tế trên địa bàn, số cơ sở thương mại - dịch vụ chiếm 88% với tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 22,72% (chỉ tiêu Đại hội VIII là 10%), đã có đóng góp khá tích cực cho tăng trưởng kinh tế chung của quận. Số cơ sở sản xuất chiếm 12%; tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 15,62% (chỉ tiêu Đại hội VIII là 12% năm).

Sự đầu tư tập trung và có hiệu quả trên lĩnh vực xây dựng cơ bản đã tác động quan trọng đến phát triển kinh tế - xã hội và chỉnh trang đô thị. Đến cuối nhiệm kỳ, tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản trên toàn quận là 420,81 tỷ đồng (đạt 105,20% chỉ tiêu).

Mạng lưới trường lớp từ mầm non, tiểu học đến trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn quận được phát triển đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ thuộc nhiều lứa tuổi. Chất lượng giáo dục toàn diện, hiệu suất đào tạo được nâng cao, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tiểu học và trung học cơ sở đạt 99%. Đã xây dựng 05 trường chuẩn quốc gia. Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và dạy nghề cho thanh niên sớm hơn 02 năm so với chỉ tiêu Đại hội VIII. Các chương trình quốc gia về y tế như: tiêm chủng mở rộng, chăm sóc trẻ em, công tác tham vấn và điều trị bệnh nhân HIV/AIDS được Bộ Y tế đánh giá cao.

Phong trào rèn luyện sức khỏe, hoạt động thể dục thể thao đỉnh cao, bán chuyên nghiệp phát triển mạnh. Quận luôn dành một phần quỹ đất để xây dựng các công trình phục vụ sự nghiệp thể dục thể thao; vốn đầu tư cho xây dựng, sửa chữa nâng cấp

cơ sở vật chất của Trung tâm Thể dục thể thao ngày càng tăng. Các ngành nghề kinh doanh, loại hình dịch vụ thể dục thể thao tư nhân được đầu tư và phát triển mạnh.

Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, công tác an ninh quốc phòng có bước phát triển mới. Kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ, chiến sĩ của lực lượng quân sự quận - phường, đảm bảo phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Công tác tuyển chọn thanh niên nhập ngũ hằng năm và phát triển đảng viên đối với lực lượng này đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Thực hiện có hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Đã xóa và chuyển hóa cơ bản 53 địa bàn, tuyến, điểm, tụ điểm phức tạp về hình sự, ma túy, mại dâm, cơ bạc. Từ năm 2003, Quận 10 là một trong những địa phương đầu tiên được Thành phố công nhận là quận cơ bản không còn ma túy.

Hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố kiện toàn. Công tác xây dựng Đảng được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Số cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh tăng dần, năm đầu nhiệm kỳ có 29/55 (đạt tỷ lệ 52,73%); đến năm 2004 có 45/61 (73,77%) trong đó có 17 cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh 03 năm liền và 09 cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh 05 năm liền. Chất lượng đảng viên đủ tư cách, năm 2001 có 3.281/3.314 (99%); năm 2004 có 3.766/3.783 (99,55%). Số đảng viên mới kết nạp đến cuối nhiệm kỳ là 404, đạt 106,32%. Đáng chú ý là đã thành lập thêm 01 chi bộ khối doanh nghiệp tư nhân trực thuộc Quận ủy và 09 chi bộ doanh nghiệp tư nhân trực thuộc Đảng bộ phường, với 52 đảng viên. Trong nhiệm kỳ, đã xử lý kỷ luật 03 tổ chức Đảng và 121 đảng viên vi phạm, chiếm tỷ lệ 2,82% tổng số đảng viên.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân đổi mới về nội dung, chất lượng các kỳ họp được nâng cao, chú trọng đầu tư xây dựng các nghị quyết chuyên đề về các chương trình trọng tâm của quận và những vấn đề bức xúc của nhân dân. Phát huy hiệu quả quản lý tập trung của Ủy ban nhân dân quận đi đôi với thực hiện chế độ phân công, phân cấp quản lý cho cấp phường theo thẩm quyền. Cải cách hành chính có chuyển biến về cải tiến hợp lý quy trình, thủ tục hành chính kết hợp với kiện toàn bộ máy và thực hiện quy chế dân chủ.

Đạt được kết quả trên đây là nhờ có đường lối, chủ trương chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước; sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy - Ủy ban nhân dân Thành phố tạo điều kiện thuận lợi và là cơ sở để Đảng bộ đề ra định hướng kinh tế - xã hội của quận. Kết quả thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng là động lực thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế của địa phương trong nhiệm kỳ qua.

Một nguyên nhân quan trọng khác là Đảng bộ luôn củng cố vững chắc khối đoàn kết, bám sát sự lãnh đạo của cấp trên, đồng thời vận dụng các chủ trương, quan điểm của Đảng vào thực tiễn của quận và tổ chức thực hiện có kết quả. Cải tiến đổi mới nội dung, phong cách làm việc sát cơ sở, phương pháp chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm. Sự đóng góp tích cực của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công nhân viên, lực lượng vũ trang và sự đóng góp to lớn của các tầng lớp nhân dân tham gia giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

Báo cáo cũng chỉ rõ một số tồn tại, hạn chế. Kinh tế tăng trưởng khá, nhưng chủ yếu phát triển về chiều rộng; chưa đầu

tư đúng mức cho khoa học và công nghệ. Quy mô sản xuất kinh doanh phổ biến còn nhỏ, khả năng hội nhập và sức cạnh tranh còn yếu. Chưa có giải pháp đầu tư đúng mức cho phát triển kinh tế tập thể. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phát triển chưa tương xứng với tiềm năng của quận. Đời sống văn hóa cơ sở còn nhiều vấn đề bức xúc, tệ mê tín dị đoan, vệ sinh môi trường, lấn chiếm lòng lề đường, văn hóa phẩm xấu độc vẫn còn thẩm lậu ở một số địa bàn và trong một bộ phận dân cư. Công tác quán triệt nghị quyết của Đảng về quốc phòng - an ninh chưa sâu rộng; công tác quản lý nhà nước còn thiếu chủ động. Một số tổ chức cơ sở Đảng năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu còn yếu, quy chế làm việc chưa cụ thể hóa phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị; tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng còn hạn chế. Cải cách hành chính còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý. Thực hiện quy chế dân chủ ở một số nơi còn mang tính hình thức. Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở chưa đi vào chiều sâu, chưa mở rộng đối tượng tập hợp; có lúc chưa bám sát được thực tiễn cơ sở và nhiệm vụ trọng tâm của quận, chưa kịp thời phản ánh, đề xuất với cấp ủy và chính quyền giải quyết khó khăn, vướng mắc trong đời sống của quần chúng nhân dân; chất lượng đoàn viên, hội viên chưa đồng đều...

Tóm lại, trong nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ đã quán triệt, vận dụng đúng đắn các chủ trương, nghị quyết của Đảng, kịp thời đề ra những giải pháp sát đúng, gắn với thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, khơi dậy tính chủ động, sáng tạo của các đơn vị cơ sở và các nguồn lực trong nhân dân. Chuyển dịch kinh tế đúng hướng đã khai thác, phát huy tiềm năng, nội lực thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội. Kết quả cuối

nhệm kỳ, Đảng bộ đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu cơ bản mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ VIII đề ra, tạo tiền đề thuận lợi cho sự phát triển của quận trong những năm tiếp theo.

Về phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát 5 năm (2006-2010), Đảng bộ tập trung lãnh đạo: *“Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội phát triển. Cải thiện môi trường đầu tư, phát huy mọi nguồn lực, các tiềm năng, lợi thế để đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Thực hiện tốt công tác quy hoạch và tiến hành đồng bộ, hợp lý các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và chỉnh trang đô thị. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực thông qua thực hiện tốt các chính sách xã hội, phát triển văn hóa - giáo dục - y tế - thể dục thể thao, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Phấn đấu xây dựng Quận 10 trở thành quận trung tâm về văn hóa, thương mại và dịch vụ”*.

Từ mục tiêu tổng quát trên, Đại hội xác định những nhiệm vụ chủ yếu đến năm 2010. Về phát triển kinh tế, phấn đấu đưa mức tăng trưởng của thương mại - dịch vụ hằng năm từ 18% trở lên; sản xuất và xuất khẩu đều từ 10% trở lên. Đưa tổng mức đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa đạt từ 800 tỷ đồng trở lên và xây dựng ít nhất 1.500 căn hộ mới. Gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa và giải quyết tốt các vấn đề xã hội, đảm bảo sự phát triển toàn diện và bền vững.

Đại hội đã bầu 39 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10, khóa IX; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ VIII.

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 họp hội nghị lần thứ nhất để bầu Ban Thường vụ Quận ủy, nhiệm kỳ 2005-2010. Đồng chí Lâm Đình Chiến - Bí thư Quận ủy; các đồng chí Ngô Văn Triển, Huỳnh Khắc Cần là Phó Bí thư Quận ủy. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, gồm: Lê Anh Tuấn, Trần Xuân Nhâm, Thái Sơn, Nguyễn Tấn Tài, Trần Nguyệt Ánh, Lê Ngọc Đào, Võ Tương Lai, Nguyễn Văn Ba. Ủy ban Kiểm tra Quận ủy gồm 07 thành viên, do đồng chí Thái Sơn làm Chủ nhiệm; các đồng chí Trần Thị Hoài và Huỳnh Thị Xuân Lam, là Phó Chủ nhiệm.

Ngày 26-10-2005, Ban Thường vụ Thành ủy ra Quyết định số 1563-QĐNS/TU chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 khóa IX, nhiệm kỳ 2005-2010.

Tiếp đó, ngày 18-11-2005, Ban Thường vụ Thành ủy có Công văn số 848-CV/TU chỉ đạo những việc cần làm ngay sau Đại hội Đảng bộ các cấp. Khẩn trương tiến hành tổng kết Đại hội Đảng 2 cấp nhằm đánh giá những mặt được, chưa được, nguyên nhân và kinh nghiệm tổ chức đại hội; báo cáo kết quả lên Ban chỉ đạo Đại hội Đảng các cấp của Thành ủy. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết đến nơi đến chốn những tồn tại trước, trong và sau đại hội, nhất là những vấn đề liên quan đến đời sống của nhân dân. Sắp xếp, điều động, bố trí lại số cán bộ chủ chốt không trùng cử cấp ủy. Xây dựng và ban hành quy chế làm việc của cấp ủy cấp mình và chỉ đạo các cấp ủy cơ sở xây dựng quy chế làm việc phù hợp với đặc điểm tình hình của từng

đơn vị; xây dựng chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành nhằm cụ thể hóa nghị quyết đại hội; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy viên. Phân công trực trong lãnh đạo địa phương, đơn vị giải quyết các công việc trong thời gian các đoàn đại biểu về dự Đại hội Đảng bộ Thành phố. Chú ý tăng cường chỉ đạo bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo của Thành ủy, Quận ủy Quận 10 khẩn trương triển khai tổ chức thực hiện. Xây dựng và ban hành quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ quận khóa IX, đồng thời chỉ đạo các cấp ủy cơ sở xây dựng quy chế làm việc phù hợp với đặc điểm tình hình của đơn vị mình. Xây dựng chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành nhằm cụ thể hóa nghị quyết đại hội; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cấp ủy viên; có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cho cấp ủy cấp dưới. Tập trung lãnh đạo hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2005, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2006, kế hoạch chăm lo Tết Nguyên đán Bính Tuất.

II. ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI VÀ THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN (2006-2010)

1. Đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IX đi vào cuộc sống

Sau thành công của Đảng bộ Thành phố lần thứ IX, ngày 14-4-2006, Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 (khóa IX) họp Hội nghị lần thứ 4, dưới sự chủ trì của đồng chí Lâm Đình Chiến - Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy. Hội nghị nghiên cứu và thảo luận chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ IX (2005-2010) về phát triển kinh tế - xã hội do Ủy ban nhân dân quận trình bày.

Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 (khóa IX) quyết nghị: Ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ IX (2005-2010) về phát triển kinh tế - xã hội do Ủy ban nhân dân quận trình bày. Giao Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch triển khai tổ chức thực hiện đến các phòng ban quản lý nhà nước, các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân 15 phường nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình hành động về kinh tế - xã hội (2005-2010). Hội nghị cũng thảo luận và thông qua các chương trình: Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; Công tác dân vận và phong trào hành động cách mạng của quần chúng; Chương trình Công tác an ninh - quốc phòng và tư pháp.

Chương trình hành động số 03-CTr/QU thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IX (2005-2010) có nhiều nội dung về công tác chính trị tư tưởng; công tác tổ chức cơ sở Đảng và cán bộ; công tác kiểm tra; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, với các giải pháp chủ yếu. Riêng mảng công tác chính trị tư tưởng, ngoài những yêu cầu thường xuyên, nổi bật có “Từng bước xây dựng văn hóa Đảng”, biểu hiện cụ thể ở các nội dung, yêu cầu: Nắm vững và kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nêu cao tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên về phong cách làm việc, tinh thần trách nhiệm, ý thức tiết kiệm, nói đi đôi với làm và làm có hiệu quả, có dũng khí và tinh thần đấu tranh xây dựng Đảng; kiên quyết chống tham nhũng, thiếu trách nhiệm và lãng phí; củng cố vững chắc đoàn kết thống nhất trong Đảng làm hạt nhân lãnh đạo thực hiện tốt

nhiệm vụ chính trị. Phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ có từ 70% trở lên cơ sở Đảng đạt trong sạch, vững mạnh; bồi dưỡng kết nạp 500 đảng viên mới đảm bảo tiêu chuẩn. Tập trung thực hiện tốt quy hoạch cán bộ giai đoạn 2006-2010, gắn công tác quy hoạch với công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, đề bạt cán bộ, công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Tăng cường công tác kiểm tra cấp ủy và cán bộ, đảng viên chấp hành và thực hiện nghị quyết, nhất là đối với cán bộ chủ chốt. Kiểm tra đảng viên và tổ chức Đảng cấp dưới có dấu hiệu vi phạm về công tác cán bộ, đoàn kết nội bộ, quản lý sử dụng tài chính, nhà đất, đầu tư xây dựng cơ bản, nhà đất, những nơi có dấu hiệu tiêu cực... nhằm đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí theo tinh thần Chỉ thị 06-CT/TU và Quy định 428-QĐ/TU của Ban Thường vụ Thành ủy. Phấn đấu giảm tỷ lệ đảng viên vi phạm phải xử lý kỷ luật xuống dưới 1,7% so với tổng số đảng viên theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ IX.

Nâng cao hiệu quả cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng với yêu cầu tạo chuyển biến mạnh mẽ nhận thức, tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên và vai trò quản lý, giáo dục của cấp ủy. Việc thực hiện Chỉ thị 15-CT/TU trong toàn Đảng bộ, trong tâm là nội dung “ba xây, ba chống”... Đây là những giải pháp chủ yếu trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được đề cập trong Chương trình số 03-CTr/QU.

Sau khi đồng chí Trần Ngọc Đáng - Quận ủy viên, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Quận ủy nhận quyết định chuyển công tác, Hội

nghey Ban Chấp hành Đảng bộ tiến hành bầu bổ sung đồng chí Huỳnh Văn Tư là Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, khóa IX.

Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 thống nhất phân kỳ thời gian thực hiện chương trình hành động toàn khóa (2006-2010) về công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ quận, gồm giai đoạn 2006-2008 và giai đoạn 2008-2010. Mỗi giai đoạn có những nội dung phần việc và mốc thời gian cụ thể để phấn đấu hoàn thành.

Cũng trong ngày 14-4-2006, Quận ủy cũng ban hành Chương trình hành động số 04-CTr/QU về công tác dân vận; Chương trình hành động số 05-CTr/QU về công tác an ninh - quốc phòng và tư pháp.

Quận ủy Quận 10 xây dựng kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt trong toàn Đảng bộ, chỉ đạo tuyên truyền phổ biến nội dung Nghị quyết, đồng thời đôn đốc kiểm tra nhằm đạt hiệu quả thiết thực. Tập trung nâng cao chất lượng thông tin tuyên truyền của cấp ủy Đảng; tổ chức lớp bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng; điều tra xã hội học, chủ động nắm bắt phân tích, định hướng xã hội. Lồng ghép công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng với việc phản bác những quan điểm sai trái, xuyên tạc chống phá cách mạng. Chú trọng các nội dung công tác tư tưởng, tạo ra sự thống nhất chung trong toàn Đảng bộ, hướng tới sự đồng thuận trong nhân dân.

Kiện toàn bổ sung nhân sự Ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị 11 của quận. Thành lập 03 chi bộ cơ sở (Đội quản lý thị trường 10B, cơ quan Hội Chữ thập đỏ, cơ quan Thi hành án dân sự). Trong năm 2006, điều động 75 lượt cán bộ (tăng 29 lượt), đề bạt bổ nhiệm 69 người (có 37 nữ) cấp trưởng là 22, cấp phó 31; bổ sung nhân sự cấp ủy viên 07 đồng chí. Phát triển 122 đảng viên

mới, vượt 1,6% chỉ tiêu (trong đó có 08 đảng viên khối doanh nghiệp tư nhân. Thực hiện Chỉ thị 11-CT/TU của Thành ủy, phát triển thêm 03 chi bộ mới, thành 13 chi bộ Đảng doanh nghiệp tư nhân với 69 đảng viên.

Lãnh đạo Đảng bộ ngoài khối phường, chi bộ cơ sở, chi bộ bộ phận, bổ sung văn kiện nhiệm kỳ theo quy định mới của Điều lệ Đảng. Triển khai công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý thời kỳ công nghiệp hóa hiện - đại hóa đất nước. Dự kiến cán bộ quy hoạch nguồn vào Ban Chấp hành Đảng bộ quận, nhiệm kỳ 2010-2015. Tổng kết thực hiện Chỉ thị 29/CT-TW của Bộ Chính trị về tăng cường công tác kiểm tra của Đảng. Tiến hành kiểm tra 138 chi bộ bộ phận về công tác tổ chức đại hội. Kiểm tra 32 đảng viên và 04 tổ chức Đảng có dấu hiệu vi phạm. Thi hành kỷ luật 01 tổ chức Đảng và 24 đảng viên vi phạm (chiếm 0,54% đảng viên toàn Đảng bộ; tăng 33,3% so với năm 2005). Trong số các trường hợp vi phạm kỷ luật, số đảng viên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước, khối sản xuất kinh doanh, sự nghiệp, chiếm tỷ lệ khá cao (58,33%).

Thực hiện tư tưởng chỉ đạo trong hoạt động kiểm tra, giám sát là “Chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả” với phương châm xử lý “Công minh, chính xác, kịp thời”, ngành đã góp phần tích cực vào việc giữ gìn kỷ luật của Đảng, làm trong sạch đội ngũ đảng viên, tăng cường sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Với thành tích ấy, tháng 3-2006, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy Quận 10 được Ủy ban nhân dân Thành phố tặng bằng khen; tháng 10-2006, vinh dự được nhận Huân chương Lao động hạng Ba.

Ngày 12-6-2006, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Chương trình hành động về hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu

kinh tế (số 05-CTr/TU) giai đoạn 2006-2010. Chương trình xác định các giải pháp chủ yếu: Điều chỉnh quy hoạch không gian đô thị, tái bố trí dân cư và các cơ sở sản xuất phù hợp; Tập trung đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhân lành nghề; Xây dựng và ban hành cơ chế sử dụng công cụ tài chính để làm đòn bẩy thúc đẩy chuyển dịch kinh tế...

Đây là căn cứ để Quận 10 xây dựng kế hoạch chương trình chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế của địa phương. Quy hoạch các loại hình dịch vụ vui chơi - giải trí - du lịch địa bàn Phường 12. Điều chỉnh quy hoạch các ngành nghề lĩnh vực kinh doanh để phát sinh tệ nạn xã hội, thương mại - dịch vụ - chợ, mạng lưới kinh doanh xăng dầu, gas... Tổng số doanh nghiệp trên toàn quận lên 10.523 đơn vị, cá thể có 11.188 hộ, với tổng vốn đầu tư đăng ký kinh doanh là 940,087 tỷ đồng.

Sau một thời gian bị chững lại, thậm chí ế ẩm, nhờ cố gắng bám trụ, đa dạng hóa nguồn hàng, nên từ giữa năm 2006, chợ đêm Kỳ Hòa dần lấy lại sinh khí, thu hút lượng khách đến tham quan, mua sắm khá đông. Với lượng hàng hóa phong phú, từ quần áo, giày dép, nữ trang, mũ nón, dây nịt, mỹ phẩm, đồng hồ, mắt kính... giá cả khá rẻ, chợ đêm trở thành nơi thu hút giới trẻ và người tiêu dùng bình dân. Đến đầu tháng 9-2006, lượng khách đến với chợ đêm Kỳ Hòa ước đạt con số từ 5.000 đến 6.000 người, nhiều lúc cao hơn. Sức sống chợ đêm tạo nên nét hấp dẫn trong đời sống tiêu dùng, thúc đẩy phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Quận đã hoàn thành và đưa vào sử dụng công trình nhà ở tập thể J8 đường Tô Hiến Thành; nhà 397 đường Cách Mạng

Tháng Tám, Phường 13, với 924,86m² sàn xây dựng. Tiến hành thi công dự án lô D chung cư Ngô Gia Tự (nay là Cao ốc A Ngô Gia Tự, Phường 2) cao 15 tầng với 336 căn hộ, tổng mức đầu tư 143,9 tỷ đồng; dự án lô S chung cư Nguyễn Kim (nay là Cao ốc A Nguyễn Kim, Phường 7) cao 12 tầng với 187 căn hộ, tổng mức đầu tư 72 tỷ đồng. Ngoài ra còn một số dự án khác trình Sở Xây dựng Thành phố thẩm định để triển khai.

Các phường 5, 6, 7 của Quận 10 được Thành phố công nhận không còn hộ nghèo theo tiêu chí giai đoạn 2. Toàn quận còn 0,93% hộ nghèo (chỉ tiêu là 1,9%). Thực hiện đề án “Tổ chức quản lý, dạy nghề cho người sau cai nghiện” có 175 đối tượng đã hòa nhập cộng đồng và có việc làm ổn định. Hoàn thành xuất sắc năm học 2005-2006, Quận 10 được Thành phố công nhận lá cờ đầu trong ngành giáo dục.

Ngày 7-11-2006, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị 06/CT-TW về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”. Đây là cuộc vận động lớn, không chỉ đáp ứng yêu cầu cấp bách trước mắt mà còn có ý nghĩa cơ bản, lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta.

Quận ủy chủ động quán triệt trong toàn Đảng bộ, chỉ đạo cấp ủy các cơ sở đảng triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc cuộc vận động này, nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, đạo đức, lối sống và tác phong làm việc của một bộ phận cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên. Tổ chức kiện toàn nhân sự ở 35 cơ sở đảng; thành lập mới 04 đơn vị hành chính sự nghiệp, 03 chi bộ, đảng bộ cơ sở và 18 chi bộ bộ phận (trong đó có 03 chi bộ doanh nghiệp tư nhân, 15 chi bộ cơ quan Hội đồng

nhân dân - Ủy ban nhân dân quận, phường). Luân chuyển 35 cán bộ diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý.

Xây dựng Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp tư nhân, thành lập 03 chi bộ mới - kết nạp 07 đảng viên; thành lập 27 công đoàn cơ sở - kết nạp 1.324 đoàn viên công đoàn; thêm 03 cơ sở đoàn với 645 đoàn viên, 21 cơ sở Hội Liên hiệp Thanh niên với 121 hội viên. Hoàn thành có chất lượng công tác quy hoạch đội ngũ dự bị và đương nhiệm, phục vụ công tác đào tạo, bố trí sử dụng cán bộ đến năm 2015; đưa vào nguồn 331 cán bộ dự bị do quận quản lý. Nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, khắc phục tình trạng coi trọng chuyên môn, xem nhẹ công tác đảng, hoặc lẫn lộn trong triển khai công tác đảng và công tác chính quyền, nhất là khối hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp.

Mặt trận Tổ quốc quận có nhiều đổi mới hoạt động, xây dựng các chương trình hành động cùng các ban ngành thực hiện cuộc vận động và phong trào lớn do Trung ương, Thành phố và quận phát động. Kết hợp với Ban Tuyên giáo tổ chức Hội thi “Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với 100 bài viết, 300 bài trắc nghiệm và 150 người dự thi kể chuyện. Duy trì phong trào tuyên dương và nhân rộng gương “Người tốt việc tốt”. Có 1.008 gương “Người tốt việc tốt” cấp phường, 408 gương cấp quận, 20 gương cấp Thành phố được khen thưởng.

Quận ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của các bộ phận, phòng ban trực thuộc. Sáp nhập Chi nhánh giới thiệu việc làm và bổ sung chức năng giới thiệu việc làm đối với Trung tâm Dạy nghề quận. Thành lập Bệnh viện Quận 10 và Trung tâm Y tế dự phòng quận. Sáp nhập Trung tâm Văn hóa Quận 10 và

Nhà hát Hòa Bình, thành Trung tâm Văn hóa Hòa Bình Quận 10. Giải thể Trung tâm Thương mại Quận 10.

Để phấn đấu xây dựng quận thành trung tâm về văn hóa, thương mại và dịch vụ, Đảng bộ Quận 10 lãnh đạo cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân đoàn kết, vượt khó. Từ việc tổ chức Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ, rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị (2006-2008), gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây dựng Đảng với triển khai Chỉ thị 06/CT-TW của Bộ Chính trị. Chuyển mạnh thực hiện cuộc vận động theo phương châm “Tích cực học tập, nỗ lực làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Toàn quận, từ cấp ủy đảng, chính quyền, đến các cơ quan, đoàn thể, đều đẩy lên phong trào thi đua học tập và làm theo Bác Hồ; góp phần quan trọng vào việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Trong năm 2007, đồng chí Thái Sơn - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy chuyển công tác lên thành phố. Đồng chí Nguyễn Văn Lưu - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy được bổ sung vào Ban Thường vụ, phân công giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy. Đồng chí Huỳnh Đức - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 1 được điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng Quận ủy.

Để phấn đấu xây dựng quận thành trung tâm về văn hóa, thương mại và dịch vụ, Đảng bộ quận lãnh đạo cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân đoàn kết, vượt khó. Từ việc tổ chức Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ, rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị (2006-2008), gắn kết chặt chẽ giữa công tác xây

dựng Đảng với triển khai Chỉ thị 06/CT-TW của Bộ Chính trị. Chuyển mạnh thực hiện cuộc vận động theo phương châm “Tích cực học tập, nỗ lực làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Toàn quận, từ cấp ủy đảng, chính quyền, đến các cơ quan, đoàn thể, đều đẩy lên phong trào thi đua học tập và làm theo Bác Hồ; góp phần quan trọng vào việc củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 2-2-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên”, Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đề ra Chương trình hành động trong 5 năm (2008-2013) với 05 nhóm nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu. Tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng thật sự trong sạch, vững mạnh, làm cầu nối giữa Đảng với nhân dân, lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và kịp thời giải quyết các vấn đề phức tạp xảy ra ở cơ sở. Dựa vào dân để xây dựng Đảng, là quan điểm đúng đắn thể hiện tính biện chứng và khoa học.

Trong năm, cùng với việc kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ theo tinh thần Nghị quyết 22 của Trung ương, Đảng bộ Quận 10 phát triển được 134 đảng viên mới, đạt 111,7%, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước. Với việc thành lập thêm một số chi bộ mới (có 03 chi bộ doanh nghiệp tư nhân), đưa tổng số cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ lên 64 đơn vị.

Thực hiện sự chỉ đạo của Quận ủy, Quận đoàn tập trung hướng các cơ sở đoàn vào 05 mặt giáo dục, gồm: chính trị, truyền thống, đạo đức lối sống, pháp luật, vận động học tập và làm theo

lời Bác Hồ. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào, trong đó có phong trào 5 xung kích. Cụ thể, phát triển kinh tế - xã hội, tình nguyện vì cộng đồng, giữ gìn an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Tổ quốc; thực hiện cải cách hành chính; hội nhập kinh tế quốc tế. Phong trào đồng hành với thanh niên mưu sinh lập nghiệp; đồng hành với thanh niên trong học tập, nâng cao trình độ văn hóa chuyên môn; nâng cao sức khỏe thể chất và đời sống văn hóa tinh thần. Trong phong trào toàn dân làm công tác đội, quận chăm lo cho thiếu nhi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; tặng 2.032 áo trắng, 500 phần quà đêm Hội trăng rằm, tổ chức bữa ăn nghĩa tình cho 200 em nhỏ, thiết thực hưởng ứng “Tháng hành động vì trẻ em năm 2008” do Ban Thường vụ Thành ủy chỉ đạo (từ 15-5 đến 15-6-2008). Chủ đề “An toàn để trẻ em sống và phát triển” được phát động trên toàn quốc nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của toàn xã hội trong việc tham gia bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Quận đoàn 10 mở 02 lớp học tập 04 chuyên đề Tư tưởng Hồ Chí Minh cho 250 đoàn viên. Phát triển 3.118 đoàn viên mới; giới thiệu 349 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng và kết nạp.

Phát huy vai trò tham gia cùng chính quyền xây dựng và thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Công đoàn Quận 10 chăm lo bồi dưỡng lực lượng công nhân lao động có giác ngộ chính trị, có học vấn và kiến thức chuyên môn nghiệp vụ; quan tâm đến công tác phát triển Đảng trong lực lượng công nhân. Triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được các tổ chức công đoàn cơ sở hưởng ứng rộng rãi và nhận được sự quan tâm của đông đảo đoàn viên công đoàn. Tổ chức Hội thi “Chủ tịch Tôn Đức Thắng - một nhân cách lớn” nhân kỷ niệm 120 ngày sinh của Người (20-8-1888 -

20-8-2008), có 65 đơn vị tham gia với 3.210 bài viết, trong đó có 36 bài vào chung kết cấp quận. Trong năm, giải quyết việc làm và hướng dẫn đăng ký lao động cho 2.154 lượt doanh nghiệp; có 1.410 lượt đơn vị đăng ký, tăng 12.995 lao động. Giới thiệu 8.365 lao động có việc làm, trong đó ổn định 2.751 trường hợp. Trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho 100% tổ chức công đoàn, 1.144 suất với tổng số tiền hơn 220 triệu đồng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ, xây dựng gia đình no ấm - bình đẳng - tiến bộ - hạnh phúc và bền vững, Hội Liên hiệp Phụ nữ quận chú trọng giáo dục, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ, năng lực cho hội viên. Chuyển mạnh các hoạt động về cơ sở, tác động được nhiều đối tượng, đặc biệt là phụ nữ nghèo, phụ nữ chậm tiến tại các khu dân cư, huy động ngày càng đông đảo chị em vào tổ chức hội. Xây dựng phản biện xã hội, giám sát việc thực hiện biện pháp, chính sách về bình đẳng giới. Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập (có 451 chị em được giúp, 624 phụ nữ tham gia hỗ trợ với gần 1,1 tỷ đồng). Xây dựng, phát triển tổ chức hội vững mạnh; có 12/15 Hội phụ nữ phường xuất sắc, 03 phường vững mạnh.

Ngày 28-12-2008, Đảng ủy Quận sự Quận 10 sơ kết thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong Đảng bộ và lực lượng vũ trang quận. Cùng với việc triển khai cuộc vận động sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên và chiến sĩ lực lượng vũ trang quận, Đảng ủy xây dựng chương trình hành động cụ thể. Chuyển từ “học tập” sang bước “làm theo” tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, nhiều đảng viên, cán bộ ra sức phấn đấu, tu dưỡng rèn luyện đạo đức,

có tác dụng làm gương. Đây là cơ hội tốt và là giải pháp có hiệu quả để xây dựng Đảng, khắc phục tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống hiện nay của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trong xã hội.

Về nhân sự lãnh đạo, sau khi đồng chí Ngô Văn Triển chuyển công tác về Ban Dân vận Thành ủy, tháng 12-2008, đồng chí Nguyễn Văn Lưu - Ủy viên Ban Thường vụ, được phân công giữ chức Phó Bí thư Thường trực Quận ủy. Đồng chí Lê Thị Ngọc Sương - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân quận, được bổ sung vào Ban Thường vụ, được phân công giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

Ngày 8-1-2009, Thành ủy tiến hành sơ kết 2 năm cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, đánh giá những kết quả đã làm được, cũng như chỉ ra mặt hạn chế cần khắc phục. Quận ủy Quận 10 tổ chức triển khai nội dung cuộc vận động với đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, xây dựng tổ chức đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh; thực hành tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, quan liêu; với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và “Năm thực hiện nếp sống văn minh đô thị”. Chủ đề thực hiện năm 2009 là “Tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nâng cao ý thức, trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân” gắn với kỷ niệm 40 năm thực hiện Di chúc của Người.

Quận ủy tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm, như chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 “về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị” và Nghị quyết Trung ương

6 “về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở”. Hoạt động của nhiều tổ chức cơ sở đảng thuộc Đảng bộ Quận 10 có bước chuyển biến tích cực. Việc xây dựng tổ chức đảng trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh được Quận ủy tăng cường, đồng thời nhận được sự đồng tình ủng hộ của chủ doanh nghiệp. Trong năm, phát triển được 04 chi bộ trong các doanh nghiệp tư nhân. Công tác tạo nguồn, kết nạp đảng viên được quan tâm đúng mức, bảo đảm số lượng và coi trọng chất lượng. Toàn Đảng bộ phát triển được 122 đảng viên mới, đạt 101,66% kế hoạch.

Công tác phân tích chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên được bổ sung nội dung đánh giá theo hướng nâng cao chất lượng, phù hợp với từng loại hình tổ chức cơ sở đảng; ý thức tự phê bình và phê bình được nâng lên. Công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ được Quận ủy và các cấp ủy Đảng quan tâm. Việc luân chuyển cán bộ tạo điều kiện cho cán bộ trẻ được rèn luyện và trưởng thành qua thực tiễn công việc. Trong công tác bảo vệ chính trị nội bộ, Quận ủy thực hiện tốt việc thẩm định tiêu chuẩn chính trị, góp phần quan trọng phục vụ yêu cầu công tác quy hoạch, đề bạt, bố trí sử dụng và kết nạp đảng.

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Thông báo số 223-TB/TW ngày 24-2-2009 và Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương về việc thí điểm chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn và quận, huyện; Ban Thường vụ Thành ủy có Công văn số 479-CV/TU chỉ đạo triển khai thực hiện. Theo đó, mỗi quận chọn từ 20-30% số phường, mỗi huyện chọn một xã hoặc thị trấn. Ban Tổ chức

Thành ủy chủ trì phối hợp với Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố nghiên cứu, tham mưu giúp Ban Thường vụ Thành ủy, chọn từ 20-30% số quận, huyện thực hiện thí điểm.

Tháng 3-2009, đồng chí Huỳnh Khắc Cần - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, chuyển công tác lên thành phố. Ngày 29-4-2009, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh công bố quyết định bổ nhiệm 24 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện của Thành phố. Đồng chí Lâm Đình Chiến - Bí thư Quận ủy được phân công giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Việc bổ nhiệm này nằm trong quy trình thực hiện Nghị quyết 26/2008 của Quốc hội khóa XII về thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường tại 10 địa phương trong cả nước; riêng Thành phố Hồ Chí Minh thí điểm ở cả 24 quận, huyện và 259/259 phường. Quận 10 là trường hợp thí điểm đầu tiên của Thành phố về Bí thư Quận ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Tháng 7-2009, đồng chí Trần Nguyệt Ánh - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận nghỉ hưu. Đồng chí Nguyễn Thị Diệu Anh - Quận ủy viên, Giám đốc Trung tâm Văn hóa Hòa Bình được bổ nhiệm giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và sau đó tiếp tục được Thành ủy chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy. Đến tháng 10-2009, đồng chí Nguyễn Kim Đăng - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và đồng chí Phạm Quang Đồng - Quận ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận được bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy.

Về kinh tế, cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu đã tác động tiêu cực đến nước ta, trong đó có Thành

phố Hồ Chí Minh và Quận 10. Tuy nhiên, nhờ tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền quận, cùng sự nỗ lực của các ban ngành, đoàn thể, sự sáng tạo của các tầng lớp nhân dân địa phương; các doanh nghiệp trên địa bàn đã vượt khó từng bước phục hồi sản xuất kinh doanh. Quận triển khai giải pháp bình ổn giá, giãn, giảm, miễn thuế, cho vay ưu đãi lãi suất trong sản xuất. Giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trong năm đạt 3.447.753 tỷ đồng, tăng 12,31%. Kim ngạch xuất khẩu đạt 81.803 triệu USD, tăng 24,98%. Thu ngân sách của quận 466,360 tỷ đồng, đạt 215,30% kế hoạch.

Từ cuối tháng 1-2010, Ban Chỉ đạo Cuộc vận động của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch nghiên cứu, học tập, tuyên truyền chủ đề năm 2010: Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh” gắn với công tác tổ chức và tiến hành đại hội đảng các cấp. Quận ủy Quận 10 đẩy mạnh việc thực hiện bước 2 cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ luôn gương mẫu về phẩm chất đạo đức, lối sống, chấp hành nghiêm pháp luật; nói đi đôi với làm, nói và làm theo nghị quyết, phấn đấu hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được phân công.

Mặt trận Tổ quốc cùng các ban ngành, đoàn thể Quận 10 đều có sự vận dụng sáng tạo tổ chức thực hiện cuộc vận động lớn sát hợp với đặc thù của đơn vị mình. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước và các hoạt động từ thiện nhân đạo, hoạt động “Vì người nghèo” mà củng cố và mở rộng khối đại đoàn

kết toàn dân. Biểu dương gương “Người tốt việc tốt” năm 2009, cấp quận có 459 gương điển hình, cấp Thành phố có 20 gương.

Quận đoàn tập trung xây dựng, thúc đẩy đưa công tác đoàn cùng phong trào thanh thiếu nhi lên một bước mới. Tổ chức giáo dục chính trị tư tưởng với các chủ đề: “80 năm - Tự hào dưới cờ Đảng quang vinh”, “Tự hào về ta có Đảng”. Sơ kết 04 năm thực hiện cuộc vận động “Tuổi trẻ Quận 10 học tập và làm theo lời Bác”; triển khai chủ đề “Thanh niên Quận 10 tiêu biểu làm theo lời Bác” lần 2. Nhân kỷ niệm 120 năm ngày sinh Bác Hồ kính yêu, tổ chức đợt hoạt động cao điểm “Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người” với 03 chặng hoạt động, thu hút hơn 2.000 lượt đoàn viên thanh niên tham gia. Chặng 1, hội thi “Từ làng Sen”; chặng 2, hội thi “Tư tưởng Hồ Chí Minh - Chân lý soi đường”; chặng 3, liên hoan ca múa nhạc “Hồ Chí Minh đẹp nhất tên Người”. Bên cạnh đó, Quận đoàn còn tổ chức hội thi “Hành trình theo chân Bác” và diễn đàn thanh niên “Tháng 5 nhớ Bác”, cùng nhiều hoạt động sáng tạo, phong phú và sôi nổi khác cho lứa tuổi thiếu nhi.

Hội Liên hiệp Phụ nữ quận có nhiều hoạt động thiết thực, sát hợp với tình hình địa phương và đời sống của hội viên. Từ cuộc vận động “Gia đình tiết kiệm năng lượng” đến các phong trào “Heo đất mỗi nhà”, quà tặng “Bữa ăn ngon cho cụ già”; nổi bật là phong trào “Mỗi hội viên làm việc tốt theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Đăng ký “5 chuẩn mực đạo đức làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” dành cho cán bộ, hội viên. Sơ kết 04 năm thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, có 75 tập thể được khen thưởng,

78 gương điển hình cấp quận được biểu dương, 121 gương khác được tôn vinh. 34 hội viên phụ nữ ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Công đoàn Quận 10 tiến hành sơ kết 02 năm thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU (ngày 7-8-2008) của Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 20 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Có 12 Công đoàn cơ sở đạt thành tích xuất sắc trong cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” được khen thưởng, 22 gương cá nhân tiêu biểu được biểu dương. Tham gia cùng Đảng bộ khối Doanh nghiệp tư nhân quận khảo sát việc thực hiện chỉ thị của Thành ủy về xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp ngoài nhà nước tại Đảng ủy 15 phường. Toàn quận có 17 chi bộ Đảng ở khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước với 137 đảng viên. Các công đoàn cơ sở giới thiệu được 116 công đoàn viên ưu tú, trong đó có 18 người thuộc doanh nghiệp ngoài nhà nước, cho Đảng xem xét, bồi dưỡng và kết nạp được 71 đảng viên mới.

2. Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ X

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW (04-8-2009) của Bộ Chính trị về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Kế hoạch số 55-KH/TU (15-10-2009) của Thành ủy về chuẩn bị tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở, nhiệm kỳ 2010-2015, tại phiên họp ngày 05-5-2010, Ban Thường vụ Thành ủy quyết định chọn 10 đảng bộ cấp trên cơ sở thực hiện thí điểm chủ trương đại hội trực tiếp bầu Bí thư cấp ủy. Đảng bộ Quận 10 là một trong những đảng bộ được chọn thí điểm.

Tháng 6-2010, đồng chí Lê Anh Tuấn - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy chuyển công tác về Đảng ủy khối Dân chính đảng. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Chi - Quận ủy viên, được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ, giữ chức Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Quận ủy. Đây là bước kiện toàn, bổ sung nhân sự ngay trước Đại hội Đảng bộ quận.

Trong 3 ngày, từ 14 đến 16-7-2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 10 lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015 được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân quận. Trong số 229 đại biểu dự Đại hội, có 35 đại biểu đương nhiên và 194 chính thức, thay mặt cho 5.191 đảng viên toàn Đảng bộ. Đồng chí Lâm Đình Chiến - Bí thư Quận ủy đọc diễn văn khai mạc Đại hội. Đồng chí Nguyễn Văn Lưu - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy trình bày Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ quận khóa IX, nhiệm kỳ 2005-2010.

Với tinh thần trách nhiệm, phát huy dân chủ, trí tuệ, kỷ cương, đoàn kết, đổi mới, tự phê bình và phê bình, Đại hội đã thảo luận, tổng hợp ý kiến của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân đóng góp vào các dự thảo Văn kiện trình Đại hội XI của Đảng; Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX, nhiệm kỳ 2010-2015; kiểm điểm đánh giá khách quan thành quả đạt được cũng như chỉ ra những hạn chế yếu kém trong nhiệm kỳ qua; quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010-2015.

Duy trì được tốc độ tăng trưởng cao liên tục trong nhiều năm, hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kinh tế. Tăng trưởng hằng năm về sản xuất đạt 11,02% (kế hoạch là 10%); thương mại - dịch vụ tăng bình quân 19,72% (kế hoạch là 18%); xuất khẩu

trên 10%. Ba năm (2007-2009), thu ngân sách Nhà nước luôn vượt 1.000 tỷ đồng. Kinh tế tư nhân phát triển nhanh, có gần 4.000 doanh nghiệp tư nhân được thành lập và đi vào hoạt động với tổng số vốn đầu tư ước trên 22.000 tỷ đồng. Kinh tế cá thể cũng có bước chuyển mạnh, với trên 7.000 hộ đăng ký kinh doanh. Đây là khu vực đóng góp tích cực, hiệu quả vào việc thu ngân sách Nhà nước (ước chiếm khoảng 91%) và giải quyết việc làm cho người lao động. Kinh tế tập thể được tổ chức lại, 24 hợp tác xã hoạt động trên nhiều lĩnh vực, chủ yếu là thương mại - dịch vụ. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế diễn ra đúng định hướng: thương mại - dịch vụ - sản xuất. Nhiều sản phẩm mới như hàng dệt may, vật liệu xây dựng, trang trí nội thất... có chỗ đứng ở thị trường trong và ngoài nước.

Quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch phát triển đô thị có nhiều tiến bộ. Đã hoàn thành quy hoạch tổng thể định hướng phát triển đô thị của quận đến năm 2020, thực hiện điều chỉnh quy hoạch chi tiết 15/15 phường, cơ bản xóa bỏ tình trạng quy hoạch bất hợp lý. Thực hiện chương trình nhà ở có nhiều tiến bộ. Hệ thống giao thông của quận được cải thiện đáng kể. Hầu hết các tuyến đường lớn đều được nâng cấp, lát vỉa hè.

Văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Giữ vững thành tựu xóa mù chữ và phổ cập giáo dục ở các bậc học. Giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tiếp tục được mở rộng cả về quy mô và nâng cao về chất lượng. Đội ngũ giáo viên được kiện toàn, cơ bản đạt chuẩn đứng lớp, 100% trường học đều đã có chi bộ Đảng. Đầu tư cho giáo dục hằng năm chiếm 38% tổng chi ngân sách quận. Nhiều nguồn lực trong dân được huy động

để xã hội hóa giáo dục. Xây dựng mới 108 phòng học, có 08 trường đạt chuẩn quốc gia.

Giải quyết việc làm, giảm nghèo, thực hiện chính sách với người có công, chính sách an sinh xã hội thu được nhiều kết quả tốt, đời sống của hộ nghèo đã được cải thiện và nâng cao một mức. Năm 2008, quận được công nhận hoàn thành giảm nghèo giai đoạn 2 theo tiêu chí của Thành phố trước 02 năm và đang tích cực triển khai triển khai giảm nghèo giai đoạn 3 với mục tiêu đạt mức thu nhập 12 triệu đồng mỗi người trong một năm. Tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới hiện còn 4,66%.

Việc đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự an toàn xã hội được tăng cường, huy động được sức mạnh của nhân dân, của cả hệ thống chính trị cùng tham gia thực hiện. Hầu hết các địa bàn phức tạp đều đã được chuyển hóa, không để tái phức tạp trở lại. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân đã có sự kết hợp chặt chẽ với xây dựng thể trận an ninh nhân dân. Quận hoàn thành tốt các chỉ tiêu về công tác quân sự địa phương hằng năm, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, hội thi, hội thao quốc phòng, quản lý huấn luyện quân dự bị động viên, thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Các phường đều tổ chức biên chế đủ tiểu đội dân quân thường trực, trung đội dân quân cơ động, thành lập được chi bộ quân sự; 14/15 chỉ huy trưởng tham gia Đảng ủy phường.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn bó chặt chẽ với triển khai thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tạo được sự chuyển biến về nhận

thức, ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức lối sống của cán bộ, đảng viên. 100% cơ sở Đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên đều có bản đăng ký làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ, lấy tiêu chí nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Hầu hết các cơ sở đảng đã được củng cố, kiện toàn, thực hiện khá tốt các chức năng nhiệm vụ theo quy định, gắn việc hoàn thiện mô hình tổ chức các loại hình cơ sở đảng với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và lãnh đạo các tổ chức chính trị xã hội. Thành lập 08 chi bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ quận, sáp nhập 14 chi bộ cơ sở khối Ủy ban nhân dân quận thành Đảng bộ Cơ quan Ủy ban nhân dân quận; thành lập thí điểm 02 chi bộ tổ dân phố và liên tổ dân phố trực thuộc Đảng ủy phường. Thành lập Đảng bộ Doanh nghiệp tư nhân với 18 chi bộ trực thuộc, trong đó có 13 chi bộ mới, đạt 125% kế hoạch.

Đổi mới công tác cán bộ, từ khâu đánh giá đến quy hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng theo hướng chuẩn hóa, trẻ hóa. Tỷ lệ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý được đào tạo chuẩn hóa chuyên môn đạt 99,1%, về lý luận chính trị đạt 83,3%. Thực hiện luân chuyển 156 lượt cán bộ, tạo thêm môi trường phấn đấu cho cán bộ, nhất là cán bộ trẻ, nâng cao năng lực lãnh đạo cho cơ sở. Việc tạo nguồn kết nạp Đảng được các cấp ủy quan tâm cả về số lượng và chất lượng, đảm bảo nguyên tắc và cơ cấu. Đã kết nạp 588 đảng viên (có 33 công nhân lao động), vượt kế hoạch 17,6%.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ quận và cơ sở đảng theo Điều lệ Đảng được coi trọng, chất lượng, hiệu quả được nâng lên. Đặc biệt, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng có sự

gắn bó chặt chẽ với hoạt động thanh tra của chính quyền, sự giám sát của Mặt trận và các đoàn thể, nên tình trạng sai phạm của cán bộ, đảng viên đã giảm. Trong 05 năm, chỉ có 02 cơ sở Đảng có sai phạm phải xem xét xử lý kỷ luật, giảm 01 cơ sở so với nhiệm kỳ trước, tỷ lệ đảng viên vi phạm kỷ luật còn 1,22% (chỉ tiêu đại hội là dưới 1,7%).

Tổ chức bộ máy được kiện toàn, giảm đầu mối, bớt các khâu trung gian. Ủy ban nhân dân quận chỉ còn lại 12 phòng ban chuyên môn, bộ máy gọn nhẹ, hoạt động linh hoạt và chủ động hơn. Thực hiện chủ trương của Trung ương, Quận 10 thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận - phường, thí điểm nhất thể hóa các chức danh lãnh đạo chủ chốt của quận và 04 phường (Bí thư đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân). Sau một năm thí điểm, tổ chức bộ máy hoạt động ổn định, vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng được phát huy, mối quan hệ giữa lãnh đạo và quản lý có sự gắn bó tốt hơn. Các cấp ủy đều tích cực triển khai chương trình phòng chống tham nhũng, lãng phí, nhất là lãng phí trong quản lý đầu tư, trong quản lý và sử dụng tài chính, tài sản công, ước tính tiết kiệm được 228 tỷ đồng.

Bên cạnh mặt ưu điểm thì tăng trưởng kinh tế chưa đảm bảo tính bền vững, chủ yếu theo chiều rộng. Còn lúng túng trong đổi mới và nâng cao hiệu quả kinh tế hợp tác nên tốc độ tăng trưởng, tỷ trọng kinh tế chưa cao, hiệu quả kinh doanh còn thấp. Thương mại, dịch vụ phát triển nhanh nhưng vẫn còn mang đậm phương thức kinh doanh truyền thống. Một số vấn đề xã hội còn chậm được giải quyết. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp. Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị còn một số mặt yếu.

Sau 5 năm nỗ lực phấn đấu, có 49/54 chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ IX đề ra đạt được, trong đó một số chỉ tiêu đã vượt. Những thành quả đạt được có ý nghĩa rất quan trọng, vừa góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, củng cố mối quan hệ gắn bó đồng thuận giữa Đảng bộ, chính quyền với nhân dân, vừa tạo thêm những tiền đề vật chất, tinh thần, động lực mới cho những bước phát triển tiếp theo của quận.

Về phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010-2015, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát của 5 năm tới: *“Kiên trì đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động của tất cả các thành viên hệ thống chính trị trên cơ sở đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, của từng cơ sở đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị với phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, huy động tiềm năng trí tuệ và vật chất trong nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, phát triển văn hóa, giải quyết các vấn đề xã hội bức xúc, củng cố an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị xã hội để xây dựng Quận 10 sớm trở thành một trong những quận có kinh tế phát triển nhanh và bền vững, có đời sống văn hóa, tinh thần ngày càng văn minh, tiến bộ”*.

Đại hội biểu quyết thông qua 33 chỉ tiêu cơ bản trong nhiệm kỳ 2010-2015: Giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hàng năm đạt từ 10% trở lên; Doanh số thương mại dịch vụ hàng năm đạt từ 20% trở lên; Phấn đấu thu ngân sách nhà nước trên địa bàn quận tăng từ 10-15% so với dự toán của năm trước...

Nhiệm kỳ 2005-2010, Ban Chấp hành Đảng bộ quận có 39 đồng chí, Ban Thường vụ 11 đồng chí. Đến giữa năm 2010, đã có 15 đồng chí nghỉ hưu và chuyển công tác khác (trong đó có 08 Ủy viên Thường vụ). Ban Thường vụ Thành ủy lần lượt chỉ định bổ sung 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ quận. Đến trước Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X, Ban Chấp hành có 37 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 10 đồng chí.

Đại hội đã bầu 45 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ, khóa X, nhiệm kỳ 2010-2015. Đồng chí Lâm Đình Chiến được Đại hội trực tiếp bầu giữ chức Bí thư Quận ủy. Đại hội bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ IX được bầu gồm 08 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết. Ban Chấp hành khóa này tuổi bình quân là 45 - 57 tuổi; trong đó nữ có 15 đồng chí (33,3%), cán bộ trẻ dưới 35 tuổi có 05 đồng chí (11,1%).

Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 họp phiên đầu tiên, bầu Ban Thường vụ Quận ủy và Ủy ban Kiểm tra Quận ủy. Đồng chí Nguyễn Văn Lưu - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy; đồng chí Phạm Quang Đồng - Phó Bí thư Quận ủy. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy gồm: Nguyễn Thị Kim Chi, Huỳnh Thị Xuân Lam, Trần Xuân Nhâm, Nguyễn Tấn Tài, Huỳnh Đức, Nguyễn Thị Diệu Anh, Nguyễn Huỳnh Trang, Phạm Ngọc Khương, Nguyễn Hữu Tài, Vũ Anh Khoa, Nguyễn Thị Thu Nga, Phan Văn Thoại.

Hội nghị bầu Ủy ban Kiểm tra Quận ủy gồm 07 thành viên, do đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Đại hội biểu thị quyết tâm phấn đấu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ quận, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng Quận 10 trở thành quận trung tâm dịch vụ thương mại, văn hóa; văn minh, hiện đại, nghĩa tình. Kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân phát huy tinh thần đoàn kết, truyền thống cách mạng và những kinh nghiệm được đúc kết, ra sức thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Ngày 23-7-2010, Ban Thường vụ Thành ủy ra Quyết định số 1718-QĐNS/TU chuẩn y kết quả bầu Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Quận ủy Quận 10, nhiệm kỳ X (2010-2015).

Tiếp đó, ngày 11-8-2010, Quận ủy tiến hành tổng kết Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 10 lần thứ X. Xác định công tác tổ chức Đại hội Đảng là nhiệm vụ trọng tâm, Quận ủy tập trung lãnh đạo thực hiện thành công. Do làm tốt công tác chuẩn bị nhân sự trước đại hội, nên trong quá trình thảo luận nhân sự, đa số đại biểu đều thống nhất với danh sách dự kiến mà cấp ủy nhiệm kỳ trước đề xuất. Đại hội thống nhất danh sách bầu cử là 53 đồng chí để tiến hành bầu 45 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10. Số lượng ủy viên tăng 06 đồng chí (tỷ lệ 11,5%) so với khóa trước, trong đó tái cử 28 đồng chí (tỷ lệ 62,2%), nhân sự mới tham gia là 17 (tỷ lệ 37,8%), nữ có 15 đồng chí (tỷ lệ 33,3%), tuổi bình quân là 45 - 57 tuổi. Để bảo đảm tính liên tục và kế thừa, cơ cấu ba độ tuổi, cán bộ trẻ dưới 35 tuổi có 05 đồng chí (tỷ lệ 11,1%), chưa đạt yêu cầu theo hướng dẫn của Thành ủy là không dưới 15%; từ 35 - 45 tuổi có 14 đồng chí (tỷ lệ 31,1%); trên 45 tuổi có 26 đồng chí (tỷ lệ 57,8%).

Ngày 31-8-2010, Ban Chấp hành Đảng bộ quận công bố Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X. Định hướng công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy luôn bám sát Nghị quyết, đảm bảo tính toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với thực tế. Chương trình là cơ sở giúp cấp ủy các cơ sở Đảng xây dựng chương trình, kế hoạch lãnh đạo cán bộ, đảng viên thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, mục tiêu của Nghị quyết Đại hội phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao và đảm bảo hài hòa giữa lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận với Nghị quyết Đại hội Đảng cơ sở.

Chương trình đề ra một số quan điểm cơ bản và các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm trong lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận, đồng thời xác định các nhiệm vụ chủ yếu của năm 2011. Đây là nhiệm kỳ đầu tiên Ban Chấp hành Đảng bộ xây dựng 04 chương trình đòn bẩy thực hiện Nghị quyết Đại hội. Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và triển khai các chương trình đòn bẩy, gồm chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch vững mạnh; chương trình đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; chương trình nhà ở; chương trình giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Hơn 05 tháng sau Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X, nhân sự lãnh đạo Quận ủy đã có sự thay đổi. Đồng chí Lâm Đình Chiến - Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy nhận nhiệm vụ Thanh tra Thành phố. Ngày 3-12-2010, Ban Thường vụ Thành ủy ra Quyết định số 86-QĐNS/TU phân công Tiến sĩ Nguyễn Việt Dũng - Thành ủy viên, Giám đốc Bưu điện Thành phố, tham gia

Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Quận ủy, giữ chức vụ Bí thư Quận ủy Quận 10, nhiệm kỳ 2010-2015. Tiếp đó, đồng chí Nguyễn Văn Lưu được phân công giữ chức Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10. Đồng chí Phạm Quang Đồng - Phó Bí thư Quận ủy, giữ nhiệm vụ Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.

10 năm (2000-2010) là chặng đường mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10 tạo được nhiều dấu ấn. Đường lối đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng tiếp tục khẳng định giá trị đúng đắn và khoa học, hợp lòng dân, đất nước tiếp tục giành được những thành tựu to lớn, toàn diện về mọi mặt. Quá trình hội nhập quốc tế mở ra nhiều thuận lợi hết sức cơ bản và to lớn, bên cạnh đó cũng đặt ra không ít những thách thức.

Trong bối cảnh chung, Quận 10 có đặc thù là mật độ dân cư cao, lao động nhập cư lớn, trong khi cơ sở hạ tầng thiếu và không đồng bộ, gây cản trở cho đầu tư và phát triển. Hàng loạt chung cư ở các Phường 2, 3, 7, 9 xuống cấp trầm trọng, đặt ra yêu cầu phải tháo dỡ, di dời dân, tạo nên nhiều vấn đề xã hội khá phức tạp. Trong khi chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền cũng như năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ có mặt chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền đô thị; thêm vào đó là những tác động mặt trái của kinh tế thị trường, cộng với thiên tai, dịch bệnh... đã ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao.

Tiếp tục đổi mới để hội nhập và phát triển, Đảng bộ Quận 10 xác định tiếp tục phát huy thành tích ưu điểm, khắc phục hạn chế tồn tại, thực hiện tốt quan điểm phát triển kinh tế nhanh,

bền vững gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, chăm lo cải thiện đời sống các tầng lớp nhân dân. Coi trọng công tác xây dựng Đảng, kiện toàn củng cố chính quyền các cấp, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững an ninh - quốc phòng, tạo môi trường thuận lợi để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. Tất cả vì hạnh phúc của người dân mà phấn đấu!

CHƯƠNG BẢY

Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng Quận 10 thành quận trung tâm, giàu đẹp, văn minh (2011-2020)

I. TẬP TRUNG KHAI THÁC MỌI TIỀM NĂNG, HUY ĐỘNG SỨC MẠNH CỦA TOÀN QUẬN (2011-2015)

1. Tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X

Năm 2011, năm đầu tiên Đảng bộ và nhân dân quận triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ X; tiến hành bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII; kiện toàn nhân sự các cấp ủy đảng và tổ chức bộ máy, cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.

Đây cũng là năm Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo thực hiện Thông báo kết luận của Ban Bí thư

Trung ương Đảng (khóa X) về Năm thanh niên 2011, với yêu cầu xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho thanh niên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành. Quận ủy Quận 10 chỉ đạo Quận đoàn tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong đoàn viên, thanh niên đi đôi với tăng cường giáo dục lý tưởng, lòng yêu nước và truyền thống cách mạng cho thanh niên.

Trong dịp kỷ niệm 36 năm ngày giải phóng Sài Gòn - Gia Định, giải phóng hoàn toàn miền Nam, hải cốt của người cộng sản trẻ tuổi Lý Tự Trọng được tìm thấy tại Công viên Văn hóa Lê Thị Riêng, ngày 26-4-2011. Lý Tự Trọng, tên khai sinh là Lê Văn Trọng (Lê Hữu Trọng), sinh ngày 20-10-1914, nguyên quán xã Việt Xuyên, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Đây là một trong 8 thanh niên Việt Nam đầu tiên được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc bồi dưỡng, giáo dục và rèn luyện, được phái về Sài Gòn - Chợ Lớn hoạt động. Tại cuộc mittinh ở phố Larégnère (nay là đường Trương Định, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 8-2-1931 do Tổng Công hội Nam Kỳ tổ chức kỷ niệm 01 năm khởi nghĩa Yên Bái, Lý Tự Trọng bắn chết tên cò Legrand để bảo vệ người diễn thuyết Phan Bội.

Bị sa vào tay giặc, Lý Tự Trọng bị chúng giam ở Khám lớn Sài Gòn. Khí phách hiên ngang bất khuất của anh đã khiến cho bọn lính và cai ngục Pháp rất nể sợ. Bà André Violis, nhà báo Pháp đến Sài Gòn vào xà lim thăm Lý Tự Trọng. Khi trở về nước, bà cho công bố một loạt bài báo và cuốn sách nổi tiếng *Indochine S.O.S* (Đông Dương cấp cứu) trong đó vạch trần chính sách thực dân tàn bạo của Pháp ở Đông Dương và phản

đối vụ án tử hình Lý Tự Trọng. Vụ án đã trở thành một vấn đề quốc tế lúc bấy giờ.

Sáng sớm ngày 21-11-1931, giặc Pháp đưa Lý Tự Trọng lên đài máy chém khi anh mới 17 tuổi. Người cộng sản trẻ tuổi hiên ngang để lại lời tuyên bố bất hủ: *“Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường cách mạng chứ không có con đường nào khác”*.

Sau ngày đất nước thống nhất, đặc biệt là nhiều năm gần đây, gia tộc Lê Hữu có sự phối hợp của Tỉnh đoàn Hà Tĩnh tổ chức tìm kiếm hài cốt Lý Tự Trọng. Dựa vào nhiều nguồn thông tin, cuối cùng đoàn tìm kiếm đã phát hiện được phần mộ của liệt sĩ nằm ở gần bia tưởng niệm cố Tổng Bí thư Trần Phú.

Lễ viếng và truy điệu liệt sĩ Lý Tự Trọng do Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức tại nhà tang lễ Thành phố vào sáng ngày 30-4-2011. Sau đó, hài cốt của anh được chuyển về an nghỉ tại quê hương Việt Xuyên, Thạch Hà, Hà Tĩnh. Một khu tưởng niệm rộng 4,39 hecta được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Hà Tĩnh khởi công xây dựng, bao gồm nhiều hạng mục chính như: mộ phần, nhà thờ, tả vu, hữu vu, nhà văn hóa (gồm hội trường, phòng trưng bày), nhà điều hành, cảnh quan. Công trình được khánh thành vào đúng dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh Lý Tự Trọng.

Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, trong khu vực Công viên Văn hóa Lê Thị Riêng, đã tìm thấy 30 hài cốt các anh hùng, liệt sĩ cách mạng. Đó là cố Tổng Bí thư Trần Phú; đồng chí Lý Chính Thắng (Nguyễn Đức Huỳnh) Thành ủy viên Sài Gòn - Chợ Lớn (7-1945), Thư ký Công đoàn Nam Bộ; đồng chí Trần Quốc Thảo (Hồ Xuân Lưu) Bí thư Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn (1956-1957). Các đồng chí được truy tặng *Anh hùng Lực lượng*

vũ trang nhân dân: Nguyễn Đình Chính, Lê Thị Riêng, Trần Văn Kiểu, Trần Phú Cường (Năm Mộc, đánh Đài phát thanh Sài Gòn, xuân 1968). Các liệt sĩ: Nguyễn Phước Huỳnh Diệu (Năm Hải), Trần Khai Nguyên, Phan Văn Bảy (Bảy Sự), Nguyễn Huy Xích (Mười Tâm), Mai Lợi Trinh (Mười Chiến), Lê Minh Chánh (Ba Cường), Bạch Văn Tảo, Nguyễn Ngọc Tươi (Ba Gấm), Dư Ngưu (Dư Kiến Văn, Dư Dân), Lê Thị Huân, Trần Thế Ninh (Trần Thế Tèo), Nguyễn Văn On, Nguyễn Văn Be (Năm Đen), Lâm Bá Vạn (Lê Bá), Cao Hoài Vinh (Đội 11 Biệt động Sài Gòn, đánh Tòa đại sứ Mỹ), Lê Văn Trinh (Ba Trinh), Hà Bảo Liên, Đặng Văn Thúc, Nguyễn Thị Lan (Tư Quyết), Nguyễn Quang Châu, Cao Văn Lịnh, Nguyễn Văn Đơ.

Bên trong Công viên Văn hóa Lê Thị Riêng, cùng với Nhà truyền thống, còn có Nhà bia lưu danh các liệt sĩ, để cán bộ và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, có chỗ thường xuyên lui tới viếng thăm và dâng hương tưởng niệm. Một nét đẹp văn hóa, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, tri ân công đức của các anh hùng, liệt sĩ; càng thêm yêu quý cuộc sống hòa bình hôm nay, chung sức chung lòng xây dựng quận giàu đẹp, văn minh, nghĩa tình.

Về nhân sự, ngày 15-9-2011, Thành ủy có Quyết định số 644-QĐNS/TU điều động, chỉ định đồng chí Nguyễn Đức Trọng tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10, nhiệm kỳ 2010-2015; được phân công giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Tháng 12-2011, đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam chuyển công tác lên Ủy ban Kiểm tra Thành ủy. Đồng chí Phan Văn

Thoại - Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư Đảng ủy Phường 15, được phân công làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

Bước vào năm 2012, mặc dù tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố nói chung, Quận 10 nói riêng vẫn còn gặp không ít khó khăn, thách thức, song Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể chính trị xã hội và các tầng lớp nhân dân quận vẫn giữ vững tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu, nhiệm vụ. Quận ủy tập trung xây dựng các chương trình hành động cụ thể để thực hiện các Nghị quyết Trung ương; đặc biệt là tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” theo kế hoạch của Ban Thường vụ Thành ủy. Từ quận đến các cơ sở đảng, đảng viên trong toàn Đảng bộ đều thực hiện khá tốt đợt sinh hoạt chính trị lớn của toàn Đảng, nghiêm túc kiểm điểm tự phê bình và phê bình. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 03-CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị (khóa XI). Đưa việc học tập và làm theo vào sinh hoạt chuyên đề của các chi bộ, làm cho đảng viên nâng cao ý thức trách nhiệm, tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện và giúp nhau cùng tiến bộ. Chủ đề năm 2012 của Ban Thường vụ Thành ủy đề ra “Phấn đấu vượt qua khó khăn, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân”. Quận ủy lãnh đạo nghiêm túc thực hiện Quy định 101-QĐ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc nêu gương của người đứng đầu các cấp ủy và cơ quan, đơn vị.

Tổ chức cơ sở đảng là nền tảng của Đảng, là cầu nối giữa Đảng với dân, có vị trí rất quan trọng trong hệ thống tổ chức của Đảng. Quận ủy Quận 10 xác định tập trung xây dựng, củng

cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, tạo sự chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng, có ý nghĩa hết sức quan trọng. Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 2-2-2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên” và Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương (khóa X) về “Nâng cao chất lượng chi bộ”, Quận ủy tiến hành sắp xếp lại các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng.

Quận ủy tiếp tục bổ sung, kiện toàn quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy; phê chuẩn quy chế làm việc của Đảng ủy các phường, thành lập mới các đảng bộ bộ phận ở những phường có đông đảng viên. Tăng cường công tác quản lý rèn luyện đảng viên, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân; xây dựng tác phong hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân; lập chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nhằm thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ theo chức danh quy định. Rà soát nguồn đối tượng Đảng trong tất cả các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp, trường học, bệnh viện... để lập kế hoạch bồi dưỡng nhất là ở các ngành có đội ngũ trí thức đông, các địa bàn dân cư và trong các doanh nghiệp tư nhân... Năm 2012, toàn Đảng bộ kết nạp 152 đảng viên mới, thành lập chi bộ Văn phòng thừa phát lại với 03 đảng viên (thuộc Đảng bộ Doanh nghiệp Quận 10).

Trên cơ sở chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương và Thành ủy, đầu quý II năm 2012, Ban Thường vụ Quận ủy ban hành Kế hoạch số 59-KH/QU, Kế hoạch 63-KH/QU, Hướng

dẫn 02-HD/QU, Hướng dẫn 03-HD/QU, thành lập Ban chỉ đạo, tổ giúp việc, nhằm chuẩn bị tiến hành kiểm điểm. Ngày 24-5-2012, Quận ủy tổ chức Hội nghị cán bộ quán triệt Nghị quyết 12-NQ/TW trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Nguyễn Việt Dũng - Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy trực tiếp quán triệt.

Thực hiện nguyên tắc cấp trên kiểm điểm trước, làm gương cho cấp dưới, Ban Thường vụ Quận ủy chủ động chuẩn bị kiểm điểm từ tháng 6-2012 và đã nhận được hàng trăm ý kiến góp ý của lãnh đạo cấp trên, các tập thể và tổ chức, cá nhân. Đồng thời, chỉ đạo 03 cuộc khảo sát điều tra dư luận xã hội trong cán bộ, công chức và nhân dân về công tác cải cách hành chính, tình hình hoạt động của doanh nghiệp, 03 vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng. Qua đó, tổng hợp và xác định những hạn chế, khuyết điểm của Đảng bộ trong thời gian qua.

Ban Thường vụ Quận ủy đã dành 03 ngày thảo luận để hoàn chỉnh dự thảo kiểm điểm tập thể trình Tổ công tác Thành ủy và dành hai ngày tiến hành kiểm điểm tập thể và cá nhân. Thực hiện tốt phương châm *“Nhìn thẳng vào mình để kiểm điểm; kiểm điểm khuyết điểm tập thể trước thật tốt, làm cơ sở cho kiểm điểm cá nhân”*, từng ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy chân thành, thẳng thắn góp ý và tiếp thu ý kiến với thái độ cầu thị, quyết tâm khắc phục khuyết điểm. Qua đó, thể hiện tính nêu gương cho cán bộ, đảng viên tự giác xem xét, soi rọi lại mình, nghiêm túc kiểm điểm, thành tâm đề ra các giải pháp khắc phục các tồn tại, khuyết điểm, nhằm xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh; củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng.

Từ kết quả tổ chức kiểm điểm, Ban Chấp hành Đảng bộ quận nhận định: Ban Thường vụ Quận ủy là một tập thể lãnh đạo đoàn kết, là hạt nhân chính trị trung thành mục tiêu lý tưởng cách mạng; năng động, sáng tạo trong phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ có ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống lành mạnh; tự giác học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Trong thời gian qua, khắc phục khó khăn do thiếu hụt cán bộ, Ban Thường vụ Quận ủy đã ban hành và triển khai nhiều nghị quyết, chủ trương về công tác cán bộ có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị cấp trên giao. Đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng bộ, thiết thực góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể. Ban Thường vụ Quận ủy đã xây dựng kế hoạch sửa chữa khuyết điểm trên 07 lĩnh vực, gồm: giáo dục chính trị tư tưởng; công tác cán bộ; kiểm tra giám sát; dân vận, Mặt trận; cải cách hành chính; quản lý đô thị; xây dựng cơ bản; điều hành ngân sách, quản lý tài chính, tài sản công. Công tác đánh giá chất lượng cơ sở Đảng và đảng viên được quan tâm lãnh đạo chặt chẽ, chất lượng thực chất, đi sâu phân tích các mặt hạn chế, khuyết điểm, để đánh giá chính xác và khách quan. Trên cơ sở xem xét, đánh giá chất lượng 41 cơ sở Đảng, Ban Thường vụ Quận ủy quyết định công nhận 20 cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh (chiếm tỷ lệ 48,7%), có 14 cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ (tỷ lệ 34,1%) và 05 cơ sở Đảng hoàn thành nhiệm vụ (12,2%). Trực thuộc các đảng bộ cơ sở có 226 chi bộ phân

tích, tỷ lệ đạt trong sạch vững mạnh chiếm 88,9%; có 22 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (8,7%) và 05 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ (1,96%). Đảng bộ quận có 4.851 đảng viên (trừ diện miễn đánh giá và chưa đánh giá lần này), có 3.009 đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm tỷ lệ 62%) và 1.824 đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ (tỷ lệ 37,6%).

Thực hiện Nghị quyết 13/NQ-CP của Chính phủ về “Một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ thị trường”, cấp ủy và chính quyền Quận 10 đã triển khai một số giải pháp thiết thực như đối thoại với doanh nghiệp, kết nối các ngân hàng - doanh nghiệp trên địa bàn để giải ngân cho vay 92 doanh nghiệp và hộ kinh doanh, số tiền là 759 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các ngành chức năng tăng cường rà soát, đôn đốc thu thuế nợ đọng; tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, đã xử lý 449 vụ vi phạm trong lĩnh vực kinh tế với số tiền thu được 4,9 tỷ đồng; xây dựng 20 điểm bán hàng bình ổn giá, nâng tổng số lên thành 85 điểm trên toàn quận.

Từ những kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy sơ kết 03 năm thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” (2009-2012), cùng với toàn Thành phố, Quận 10 tổ chức các phiên chợ hàng Việt tại Công viên Văn hóa Lê Thị Riêng, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân và các doanh nghiệp chung tay thực hiện. Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quận tập trung thực hiện 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trong thời gian tới. Thông qua đó, quận triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, phát triển hệ thống tiêu

thụ hàng hóa, dịch vụ; tăng cường công tác quản lý thị trường, chống hàng gian, hàng giả.

Quận 10 nằm trong top các Câu lạc bộ trên 1.000 tỷ, các chỉ tiêu kinh tế cơ bản hoàn thành kế hoạch, thu ngân sách năm 2012 là 1.503 tỷ đồng, đạt 90,97% chỉ tiêu kế hoạch. Đáng chú ý là các cơ quan, ban ngành, đoàn thể đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 11/NQ-CP của Chính phủ về “Kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội”. Với các giải pháp cụ thể như tiết kiệm, thắt chặt chi tiêu công, hạn chế các khoản chi mua sắm, sửa chữa chưa thật cần thiết trong chi thường xuyên; cắt giảm 10% chi phí hành chính, đồng thời tiết kiệm thêm 10% chi phí hành chính, thực hiện tiết kiệm ngân sách được 7,7 tỷ đồng.

Hơn 03 năm thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới, cùng với các địa phương khác, Quận 10 đạt được một số kết quả tích cực, thực hiện nghiêm cơ chế vận hành, xây dựng thể trận quốc phòng gắn với thể trận an ninh nhân dân, tạo sự liên hoàn trong thể trận phòng thủ khu vực và toàn thành phố. Tuy nhiên, trước diễn biến tình hình mới, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên các ngành, các cấp về nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ chưa đầy đủ, chưa sâu sắc, chưa thấy tính cấp bách trước âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, nên có biểu hiện chủ quan, mất cảnh giác.

Cùng với khối nội chính, công tác dân vận có bước chuyển biến tích cực, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội không ngừng đổi mới, góp phần thực hiện

thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Mặt trận đẩy mạnh vận động các tổ chức thành viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia và đóng góp thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của địa phương; góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; giữ vai trò nòng cốt trong các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Người tốt việc tốt”, xây dựng “nếp sống văn minh, mỹ quan đô thị”; chủ động phối hợp thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ, nhất là trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Năm 2013, là năm đánh dấu bước chuyển mạnh mẽ của toàn Đảng bộ Quận 10 và cả hệ thống chính trị, triển khai thực hiện 07 nhóm giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình, tập trung dân chủ trong sinh hoạt được chấn chỉnh. Tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân có chuyển biến tốt; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên. Công tác quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính có nhiều tiến bộ. Tổ chức điều chỉnh lại quy hoạch đô thị theo hướng bàn bạc dân chủ trong dân, tạo điều kiện để người dân ổn định, nâng cao chất lượng cuộc sống. Cán bộ, đảng viên, công chức tích cực nắm bắt, giải quyết kịp thời những kiến nghị và bức xúc của người dân.

Công tác kiểm tra, giám sát tập trung vào việc tổ chức học tập, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, các nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ IX và Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X. Giám sát Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 11 của Chính phủ, lãnh đạo xây dựng phường văn hóa, thực hiện giảm nghèo giai đoạn 3. Tổ chức

quán triệt Quy định 45, 46 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng, góp phần nâng cao ý thức giữ gìn kỷ luật, phẩm chất chính trị cho cán bộ, đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đã có sự phối hợp chặt chẽ với công tác thanh tra của chính quyền, hoạt động giám sát của Mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội, làm tốt việc phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong Đảng.

Ban Tuyên giáo Quận ủy tổ chức Hội thảo chuyên đề trao đổi các giải pháp thực hiện, đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục trong tình hình mới. Một trong những ưu tiên hàng đầu là rút kinh nghiệm trong nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội và tích cực thực hiện các giải pháp khắc phục khuyết điểm nhằm ngăn chặn sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của một bộ phận cán bộ đảng viên; tập trung xây dựng tốt đội ngũ cán bộ; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ và trách nhiệm của người đứng đầu; qua đó tạo được sức mạnh và nguồn lực mới thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Công tác tuyên truyền, giáo dục xác định rõ mục tiêu cần chuyển biến, cũng như đối tượng và nội dung cần quan tâm; kết hợp chặt chẽ với công tác tổ chức, tạo môi trường tốt để thường xuyên tác động giáo dục tạo ra cán bộ tốt.

Với sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10, kinh tế - xã hội của địa phương giữ nhịp độ phát triển khá, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Các chính sách và công tác an sinh xã hội được cả hệ thống chính trị và nhân dân tích cực thực hiện nhằm chăm lo các gia đình chính sách, các hộ nghèo. Các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội được triển khai tương đối đồng bộ. Hoàn chỉnh

quy hoạch mạng lưới trường lớp, quy hoạch đô thị... làm cơ sở cho việc định hướng đầu tư phát triển. Điều chỉnh quy hoạch hơn 1.200 con hẻm, chỉnh trang đô thị theo hướng khả thi, tạo điều kiện ổn định cuộc sống cho người dân. Đẩy mạnh công tác cấp giấy chứng nhận chủ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho người dân. Hoàn thành 1.626 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100% theo kế hoạch Thành phố giao.

Hơn 80% các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X đề ra về cơ bản đạt; tăng trưởng thương mại dịch vụ đạt 54.300 tỷ đồng, tăng 20,67%; thu ngân sách nhà nước là 1.935,500 tỷ đồng, đạt 109,99% so với dự toán, tăng 25,88% cùng kỳ năm trước; thu ngân sách quận ước đạt 445,341 tỷ đồng, đạt 101,17% so với dự toán, giảm 5,18% so cùng kỳ. Nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ thị trường, thực hiện các giải pháp thiết thực, quận tiến hành giải ngân cho 29 doanh nghiệp và hộ kinh doanh, số tiền 579 tỷ đồng, trong đó có 23 doanh nghiệp được giảm lãi suất vay cũ từ 2-3%. Giải quyết cho 557 doanh nghiệp được giãn thuế giá trị gia tăng và 506 doanh nghiệp được giãn thuế thu nhập doanh nghiệp, với tổng số tiền gần 30 tỷ đồng.

Quận làm tốt quy hoạch đô thị, tạo tiền đề cho sự phát triển vững mạnh. Trong nhóm các chỉ tiêu: “Phấn đấu đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa 1.200 tỷ đồng trở lên; hoàn thành tháo dỡ, xây dựng mới các lô chung cư xuống cấp, phát triển thêm một số khu dân cư mới, cố gắng xây dựng mới 2.000 căn hộ từ nguồn Nhà nước và vốn doanh nghiệp” được biểu quyết thông qua tại Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015. Về đầu tư xây dựng cơ bản, ước thực hiện 107,823 tỷ đồng, đạt

70,93% kế hoạch, bằng 98,08% so với năm 2012. Hoàn thành công tác di dời, giải tỏa, tái định cư tại cao ốc B Ngô Gia Tự cho người dân sống tại lô A, lô G chung cư Ngô Gia Tự; dự án giải tỏa các hộ dân để xây dựng Trung tâm dạy nghề quận. Tiến hành xây dựng trụ sở Quận đoàn - Nhà thiếu nhi...

Ngày 21-11-2013, Ủy ban nhân dân Quận 10 tổ chức Hội nghị tổng kết chương trình giảm nghèo, tăng hộ khá và công bố hoàn thành mục tiêu không còn hộ nghèo theo chuẩn Thành phố giai đoạn 3 (2009-2015). Thời điểm Thành phố ban hành chuẩn nghèo mới là các hộ có mức thu nhập trong một năm từ 12 triệu đồng mỗi người trở xuống, Quận 10 khảo sát thực tế và xác định có 2.529 hộ với gần 12.000 khẩu. Đây là trăn trở của Đảng bộ quận và cả hệ thống chính trị, bởi nâng cao chất lượng cuộc sống người dân luôn là nhiệm vụ trọng tâm, trong đó giảm nghèo là một trong những mục tiêu hàng đầu gắn liền với phát triển kinh tế - xã hội. Quận tập trung xây dựng và quyết tâm phấn đấu thực hiện hiệu quả chương trình, tập trung khai thác mọi tiềm năng, huy động sức mạnh của toàn xã hội. Với sự đồng thuận từ Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, nhiều giải pháp và chính sách hỗ trợ hộ nghèo được triển khai thực hiện. Quỹ xóa đói giảm nghèo của quận đã vận động được gần 09 tỷ đồng, cùng các nguồn quỹ của ngân hàng chính sách xã hội, quận đã giải quyết cho gần 4.300 lượt hộ nghèo và cận nghèo vay với số vốn luân chuyển hơn 53,8 tỷ đồng để thực hiện các dự án sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình và tạo việc làm cho lao động tại địa phương. Công tác đào tạo nghề và giới thiệu việc làm là một trong những giải pháp trọng tâm của chương trình giảm nghèo. Hằng năm, quận chỉ đạo các ngành chức năng và 15 phường khảo sát nhu cầu lao động của các hộ thuộc

diện nghèo, qua đó tư vấn, hỗ trợ tìm việc làm cho những người có nhu cầu. Quận đoàn và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận tổ chức ngày hội việc làm cho thanh niên. Toàn quận vận động xây dựng 76 nhà tình thương, sửa chữa chống dột cho 161 căn, với tổng kinh phí hơn 3,7 tỷ đồng; cấp 20.525 thẻ bảo hiểm y tế cho thành viên hộ nghèo và hộ cận nghèo. Thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi xe ba bánh, bốn bánh tự chế cho 105 hộ nghèo, để các hộ này chuyển đổi nghề và cơ bản ổn định cuộc sống. Riêng năm 2013, quận giới thiệu và giải quyết việc làm cho 12.474 lao động, đạt 104% kế hoạch.

Cấp ủy, chính quyền từ quận đến cơ sở quan tâm chăm lo, tạo điều kiện cho con em các hộ nghèo được học tập, không để trẻ trong độ tuổi phải nghỉ học vì lý do kinh tế. Hơn 2.400 lượt học sinh, sinh viên được hỗ trợ vay gần 14,8 tỷ đồng, đặc biệt có hơn 1.316 lượt học sinh được quận làm thủ tục miễn giảm học phí với số tiền 516 triệu đồng. Các ban ngành đoàn thể cũng phối hợp nhịp nhàng. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc quận có học bổng Nguyễn Hữu Thọ, tặng xe đạp. Hội Liên hiệp Phụ nữ với học bổng Nguyễn Thị Minh Khai; Liên đoàn Lao động có học bổng Nguyễn Đức Cảnh. Hội Khuyến học và các Hội quán, đình, chùa... cũng tổ chức trao tặng học bổng, tập sách, xe đạp... với trên 3.100 suất, tổng số tiền gần 03 tỷ đồng.

Ủy ban nhân dân Thành phố đã ra quyết định công nhận Quận 10 hoàn thành mục tiêu không còn hộ nghèo theo chuẩn của Thành phố giai đoạn 3 (2009-2013), về trước kế hoạch 02 năm. Cùng với việc trao bằng chứng nhận, Ủy ban nhân dân Thành phố cũng tặng bằng khen cho Quận 10 về thành tích ấn tượng này. Đây là một mốc son đánh dấu sự nỗ lực thành

công của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận trong thực hiện mục tiêu “giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân”.

Kết quả phân tích đánh giá chất lượng cơ sở Đảng và đảng viên, so với năm 2012, tỷ lệ đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao hơn 3,2%; đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ cao hơn 6,7%; đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ cao hơn 1,4%. Ban Thường vụ Quận ủy khen thưởng 05 cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, 51 đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ba năm liền; khen thưởng 07 tập thể, 07 cá nhân thực hiện tốt công tác chính sách theo Hướng dẫn 30-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương; có 10 tập thể thực hiện tốt “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã lãnh đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Nhiều mô hình, giải pháp năng động sáng tạo được xây dựng hướng đến thực hiện các chủ đề của từng năm.

Về nhân sự cấp ủy, chính quyền, gần cuối nhiệm kỳ có nhiều sự thay đổi. Tháng 12-2013, đồng chí Nguyễn Văn Lưu - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10, chuyển công tác về huyện Nhà Bè.

Ngày 27-1-2014, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 29/QĐ-UBND-TC bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Việt Dũng - Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy, đồng thời giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10, nhiệm kỳ 2010-2015.

Tháng 8-2014, đồng chí Trần Xuân Nhâm - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Quận ủy và đồng chí Huỳnh

Thị Hồng Nga - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận, nghỉ hưu. Tiếp đó, đồng chí Phạm Ngọc Khương - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Công an quận, chuyển công tác. Thêm một số đồng chí được Thành ủy chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ quận; đồng chí Ngô Khắc Hưng - Trưởng Công an Quận 10 là Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy.

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2020, ngày 8-1-2014, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Thông tri số 26-TT/TU “Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng năm 2014”. Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự Quận 10 chủ động tham mưu giúp Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ quân sự - quốc phòng địa phương.

Toàn quận có nhiều mô hình tự quản về an ninh trật tự, nổi bật là mô hình quản lý, cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư (mô hình 5+1) được nhân rộng trên toàn Thành phố. Với tinh thần quyết tâm tấn công trấn áp tội phạm, đảm bảo sự bình yên cho nhân dân, lực lượng công an quận đã nỗ lực phấn đấu, không ngại khó, ngại khổ, vượt qua nguy hiểm để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Xuất hiện nhiều gương điển hình tiêu biểu, xuất sắc trong công tác phòng, chống và đấu tranh với tội phạm. Kết quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” năm 2014, quận và 11 phường đạt loại khá; 04 phường đạt loại trung bình (các phường 2, 5, 14, 15). Qua 04 đợt thi đua trong năm, Quận 10 có 43 tập thể và 184 cá nhân được Công an Thành phố tặng giấy khen; 04 tập thể và 24 cá nhân được Ủy ban nhân dân

quận khen thưởng đột xuất trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Có 09 đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị Quyết thắng”, 11 đơn vị tiên tiến, 48 chiến sĩ thi đua cơ sở, 428 chiến sĩ tiên tiến, 02 cá nhân Lao động tiên tiến.

Phong trào thi đua yêu nước và công tác khen thưởng, luôn được Quận ủy và Ủy ban nhân dân quận quan tâm chỉ đạo thực hiện. Toàn quận có 678 công trình thi đua với giá trị đầu tư gần 570 tỷ đồng và giá trị làm lợi gần 24 tỷ đồng; có 28 công trình mới được đầu tư với giá trị 216,5 tỷ đồng và giá trị làm lợi khoảng 9,35 tỷ đồng. Quận đã bình chọn và tuyên dương 648 tập thể và hơn 1.500 cá nhân điển hình; đề nghị Ủy ban nhân dân Thành phố tuyên dương 03 gương tiên tiến, tặng cờ thi đua xuất sắc cho 09 tập thể, danh hiệu tập thể lao động xuất sắc cho 105 tập thể, chiến sĩ thi đua cấp Thành phố cho 97 cá nhân; bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố cho 26 tập thể và 230 cá nhân.

Trong năm, Quận ủy tổ chức Hội nghị sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW của Bộ Chính trị, Chương trình hành động số 27-CTr/TU của Ban Thường vụ Thành ủy và Chương trình hành động số 29-CTr/QU của Ban Thường vụ Quận ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” nhằm đánh giá vai trò, trách nhiệm của cấp ủy cơ sở Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể đối với công tác này; thẳng thắn phân tích, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế làm ảnh hưởng đến chất lượng công tác khuyến học; đề ra một số giải pháp thiết thực trong thời gian tới.

Nằm trong khuôn khổ hoạt động “Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời” gắn với “Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương

đạo đức Hồ Chí Minh”, trước đó, Quận 10 tổ chức triển lãm “Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc xây dựng xã hội học tập” thu hút sự quan tâm của đông đảo các tầng lớp nhân dân.

Ban Chấp hành Đảng bộ quận cũng tiến hành sơ kết việc thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư (khóa X); Chỉ thị số 10-CT/TU của Thành ủy về công tác kết nạp đảng viên trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước và các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập; sơ kết 02 năm thực hiện thí điểm thành lập đảng bộ bộ phận tại Đảng bộ các phường 12, 14, 15. Kết nạp 157 đảng viên, đạt 130,83% (chỉ tiêu 120); tổ chức 03 đợt trao Huy hiệu Đảng cho 318 đảng viên từ 30 năm đến 70 năm tuổi Đảng. Kết quả phân tích đánh giá chất lượng cơ sở Đảng và đảng viên năm 2014, tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao hơn năm trước 3,2%; đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ cao hơn 6,7%; đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ cao hơn 1,4%.

Trong năm, Ban Thường vụ Quận ủy tiến hành kiểm tra và giám sát 06 chuyên đề với 10 tổ chức cơ sở đảng và 08 đảng viên; chỉ đạo cấp ủy cơ sở đảng chủ động kiểm tra, giám sát 100 lượt tổ chức chức đảng và 49 đảng viên. Qua kiểm tra trực tiếp 21 đảng viên và 04 tổ chức Đảng có dấu hiệu vi phạm, có 03 trường hợp phải xử lý kỷ luật về vi phạm những điều đảng viên không được làm. Khen thưởng 05 cơ sở Đảng đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu, 51 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 03 năm liền; khen thưởng 07 tập thể và 07 cá nhân thực hiện tốt công tác chính sách theo Hướng dẫn số 30-HD/BTCTW và 10 tập thể thực hiện tốt “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.

Ngày 13-9-2014, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Kế hoạch số 114-KH/TU về chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở, nhiệm kỳ 2015-2020. Thành ủy yêu cầu, công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội phải được tiếp tục đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Lãnh đạo và tổ chức tốt việc thảo luận góp ý các quan điểm, chủ trương, định hướng lớn nêu tại dự thảo các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và đại hội đảng bộ cấp trên. Cấp ủy nhiệm kỳ 2015-2020 phải bảo đảm chất lượng, tính kế thừa, phát triển; có số lượng, cơ cấu hợp lý để lãnh đạo toàn diện... Bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội đảng bộ cấp trên gồm những đồng chí tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, uy tín, đại diện cho trí tuệ của đảng bộ.

Thành ủy cũng lưu ý, trong quá trình chuẩn bị và tiến hành đại hội, các cấp ủy phải tập trung lãnh đạo thực hiện tốt các giải pháp khắc phục những hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, giải quyết những tồn tại, bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm.

Về nhân sự lãnh đạo, tháng 10-2014, đồng chí Nguyễn Việt Dũng - Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 chuyển công tác về Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố. Tháng 11-2014, Ban Thường vụ Thành ủy điều động, chỉ định đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Quận ủy Quận 10.

Ngày 12-12-2014, Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 khóa X, nhiệm kỳ 2010-2015, kỳ họp mở rộng, dưới sự chủ

trì của đồng chí Phạm Quang Đồng - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy. Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu và 4 chương trình đồn bẫy của Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X, nhiệm kỳ 2010-2015. Trong chương trình làm việc, hội nghị bàn tập trung cho công tác chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XI.

Tại hội nghị triển khai công tác tòa án năm 2015 do Tòa án nhân dân tối cao tổ chức tại Hà Nội ngày 19-1-2015, Tòa án nhân dân Quận 10 vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất. Là đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2014, Tòa án nhân dân Quận 10 được Chính phủ tặng Cờ thi đua.

2. Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ XI

Năm 2015 là năm tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, đây là một trong những trọng tâm của công tác xây dựng Đảng. Ban Thường vụ Quận ủy đã xây dựng kế hoạch tổ chức Đại hội Đảng bộ quận lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 và đại hội cơ sở Đảng trực thuộc Quận ủy. Quận có quyết định thành lập Ban chỉ đạo tổ chức đại hội điểm cấp cơ sở.

Ngày 22-1-2015, Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 họp hội nghị lần thứ 25, đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam - Bí thư Quận ủy chủ trì. Đến dự và chỉ đạo có đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy. Hội nghị đánh giá việc hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội Đảng bộ quận nhiệm kỳ 2010-2015 đề ra, đúc kết những bài học kinh nghiệm. Xác định “Giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân” là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt, Quận ủy thống nhất về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu triển khai nhiệm vụ năm 2015. Phấn đấu xây dựng tổ chức cơ sở Đảng thật sự trong sạch, vững

mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; giữ vững ổn định chính trị, xã hội, phát triển kinh tế - xã hội hài hòa, bền vững nhằm không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân và xây dựng Quận 10 văn minh - nghĩa tình.

Ngày 2-3-2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 55/QĐ-UBND-TC, bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Đức Trọng - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân Thành phố ra Quyết định số 56/QĐ-UBND-TC bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Thị Thu Nga - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Bí thư Đảng ủy Phường 4, giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Căn cứ vào Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30-5-2014 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 114-KH/TU ngày 13-9-2014 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuẩn bị và tiến hành đại hội đảng bộ cơ sở và cấp trên cơ sở nhiệm kỳ 2015-2020, Quận ủy Quận 10 triển khai công tác chuẩn bị từ khâu nhân sự đến văn kiện đại hội và công tác tổ chức theo đúng quy định và các bước hướng dẫn.

Toàn quận đẩy lên một cao trào thi đua lập thành tích hướng về Đại hội Đảng bộ quận lần thứ XI. Từ các cơ sở Đảng thuộc Đảng bộ, đến Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị, đều sôi nổi đăng ký thực hiện nhiều công trình thi đua gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, chăm lo an sinh xã hội cho người dân trên địa bàn; xây dựng nếp sống văn minh, lập lại trật tự - mỹ quan đô thị. Ủy ban nhân dân quận đăng ký 04 công trình: “Thực hiện nếp sống văn minh - mỹ quan đô thị” tập trung trên 10 tuyến đường cấp Thành phố và cấp quận; xây dựng và sửa chữa 25 căn nhà tình nghĩa cho diện chính sách và

người có công; xây dựng 07 nhà tình thương cho hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn; khởi công mở rộng khu nhà làm việc tại Trung tâm Hành chính quận và hoàn thành công trình xây dựng mới khối phòng học B, C của Trường Trung học cơ sở Trần Phú.

Ngày 26-6-2015, Đảng bộ cơ quan Chính quyền Quận 10 tổ chức Hội nghị sơ kết công tác 6 tháng đầu năm, đồng thời tổng kết 4 năm (2011-2015) thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị và 10 năm thực hiện Quy định 1043-QĐ/TU của Thành ủy về phân công đảng viên trực tiếp làm công tác vận động quần chúng ở cơ sở.

Trong quá trình thực hiện, các chi bộ thuộc Đảng bộ Cơ quan Chính quyền quận đã có nhiều giải pháp, triển khai nhiều mô hình như “Giảm nghèo giai đoạn 3 về trước lộ trình của Thành phố 02 năm” của chi bộ Phòng Lao động - Thương binh Xã hội; chi bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân quận với mô hình “Người công chức gương mẫu”; chi bộ Phòng Kinh tế có mô hình “Rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh từ 07 ngày còn 05 ngày”; chi bộ Phòng Giáo dục - Đào tạo với mô hình “Chuẩn hóa trình độ chính trị của cán bộ, công chức”; chi bộ Phòng Quản lý đô thị có mô hình “Giảm bớt phiền hà cho dân”... Tại hội nghị, đồng chí Nguyễn Đức Trọng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Bí thư Đảng ủy cơ quan Chính quyền quận đã trao thưởng cho 09 tập thể và 25 cá nhân có thành tích thực hiện tốt Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, giai đoạn 2011-2015.

Tiếp đó, ngày 30-6-2015, Đảng bộ cơ quan Đảng - Đoàn thể quận cũng tiến hành sơ kết 6 tháng đầu năm. Đảng ủy cơ quan trao giấy khen cho 02 chi bộ đạt “Trong sạch, vững mạnh tiêu

biểu” và 12 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2014. Dịp này, 10 tập thể và 07 cá nhân có thành tích thực hiện tốt Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, giai đoạn 2011-2015, cũng được Đảng ủy tặng giấy khen.

Cùng với việc tập trung xây dựng Đảng, đẩy mạnh chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại dịch vụ sản xuất, thúc đẩy kinh tế quận phát triển đúng định hướng, công tác quy hoạch và phát triển đô thị đã tạo điều kiện cho kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển. Quận 10 có nhiều sáng tạo, đột phá so với các quận khác trên địa bàn Thành phố. Đó là, thông qua cách tổ chức xin ý kiến nhân dân về quy hoạch để làm cơ sở lập và điều chỉnh nhiệm vụ các đồ án quy hoạch; chính sách hỗ trợ đổi nhà tại các lô chung cư cũ, sắp xếp, lấy căn hộ mới tại cao ốc được xây dựng hiện đại và người dân không phải bù thêm tiền cho phần diện tích hiện hữu. “Chính sách đền bù phải bảo đảm tái tạo lại được nơi ở mới, có cuộc sống mới bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ cho những người có nhà ở hợp pháp, hợp lệ, đang sinh sống ổn định” trở thành một nguyên tắc bất di, bất dịch của Đảng bộ, chính quyền quận, thể hiện tính ưu việt và đậm chất nhân văn. Đến năm 2015, trên cơ sở quy hoạch chung tỷ lệ 1/5000, toàn quận đã được phủ kín quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, kết hợp xóa một số dự án quy hoạch “treo” và quy hoạch tầng cao không khả thi gắn với điều chỉnh quy hoạch hẻm dưới 12m; hoàn tất quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 2010-2015 để tương xứng với tiềm năng phát triển của quận.

Từ ngày 13 đến ngày 15-7-2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 10 lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020, được tổ chức tại Hội

trường Ủy ban nhân dân quận. Về dự Đại hội có 229 đại biểu chính thức, bao gồm đại biểu đương nhiên và đại biểu do 42 cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ bầu chọn. Tới dự và chỉ đạo Đại hội có đồng chí Nguyễn Thị Thu Hà - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy.

Với phương châm *“Đoàn kết, dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm vì Quận 10 văn minh - nghĩa tình”*, Đại hội tập trung thảo luận Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ quận khóa X, nhiệm kỳ 2010-2015; Báo cáo tổng hợp ý kiến của các tổ chức cơ sở Đảng và nhân dân đóng góp vào dự thảo Văn kiện của Trung ương, Thành phố.

Nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Đảng bộ tập trung lãnh đạo đẩy mạnh chương trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại - dịch vụ - sản xuất, thúc đẩy kinh tế quận phát triển đúng định hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ X. Giai đoạn 2011-2015, giá trị sản xuất tăng bình quân 13,96% (chỉ tiêu là 10%); trong đó khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,32%, khu vực dịch vụ tăng 15,84% (doanh số thương mại - dịch vụ năm sau so với năm trước, tăng bình quân 20,56%). Công tác quy hoạch và quản lý thực hiện quy hoạch phát triển đô thị đã tạo điều kiện cho kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển. Văn hóa và các lĩnh vực xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần cải thiện đáng kể đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kết quả thực hiện đạt 29/33 chỉ tiêu của đại hội và cơ bản hoàn thành 04 chương trình đòn bẩy mà Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ X đã đề ra.

Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, tiếp tục giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cả 15 phường

được công nhận phường cơ bản không còn ma túy, mại dâm; 22 khu phố được công nhận “Khu phố không có tội phạm ẩn náu, hoạt động” và “Khu phố có tội phạm bị phát hiện nhanh, ngăn chặn kịp thời”. Hầu hết các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức sâu sắc hơn về nhiệm vụ, mục tiêu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch đảm bảo quốc phòng - an ninh gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; củng cố, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân. Hoàn thành tốt các chỉ tiêu về công tác quân sự hằng năm: diễn tập khu vực phòng thủ; tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; hội thao quốc phòng, quản lý quân dự bị động viên gắn với thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. 6/15 chi bộ quân sự độc lập có cấp ủy; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ vượt 17,86% (chỉ tiêu là 15,1%), trong lực lượng dự bị động viên vượt 8,5% (chỉ tiêu là 6,5%).

Lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI “Một số vấn đề về xây dựng Đảng hiện nay” đạt kết quả bước đầu, khắc phục được nhiều hạn chế, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Công tác xây dựng tổ chức đảng, các tổ chức đoàn thể và phát triển đảng viên ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được thực hiện khá tốt. Thành lập 100% chi bộ cơ quan Ủy ban nhân dân phường, chi bộ quân sự phường, chi bộ trường học; thành lập Đảng bộ cơ quan Chính quyền, Đảng bộ cơ quan Đảng - Đoàn thể, Đảng bộ bộ phận ở các khu phố có đông đảng viên. Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, chính sách cán bộ được chú trọng, quan tâm việc chuẩn

hóa. Cả nhiệm kỳ, kết nạp 752 đảng viên ở các loại hình cơ sở đảng, vượt chỉ tiêu đại hội 125,3%.

Công tác kiểm tra, giám sát được coi trọng, chất lượng, hiệu quả có nâng lên. Ban Chấp hành Đảng bộ lãnh đạo quán triệt, thực hiện nghiêm túc các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát. Kết thúc nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Quận ủy, cấp ủy cơ sở và Ủy ban Kiểm tra Quận ủy đã thi hành kỷ luật 02 tổ chức Đảng và 48 đảng viên, giảm 17 trường hợp so với nhiệm kỳ trước.

Bên cạnh đó, vẫn còn những hạn chế, khuyết điểm. Phát triển kinh tế, hạ tầng đô thị chưa xứng với tiềm năng của quận. Kinh tế tăng trưởng chưa bền vững, đa số doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh chưa ứng dụng tiến bộ về khoa học - công nghệ vào sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh còn yếu. Việc thực hiện nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân có mặt còn hạn chế. Chương trình giảm nghèo chưa thật sự bền vững, khả năng tái nghèo vẫn còn. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều vấn đề phức tạp. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, chất lượng sinh hoạt chi bộ, cấp ủy một số nơi còn thấp, tinh thần tự phê bình và phê bình chưa cao; hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghị quyết có mặt còn hạn chế. Hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, công khai quy hoạch và tổ chức thực hiện sau điều chỉnh quy hoạch còn hạn chế; cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu.

Mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2015-2020 là: *“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng thật sự trong sạch vững mạnh; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân,*

giữ vững ổn định chính trị, xã hội, phát triển kinh tế - xã hội hài hòa, bền vững nhằm không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân và xây dựng Quận 10 văn minh - nghĩa tình, tương xứng với vị thế và tiềm năng của quận”⁽¹⁾.

Đại hội bầu 43 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 khóa XI; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X gồm 09 đại biểu chính thức, 02 đại biểu dự khuyết.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu 13 đồng chí vào Ban Thường vụ Quận ủy. Đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam - Bí thư Quận ủy; đồng chí Phạm Quang Đồng - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy; đồng chí Nguyễn Đức Trọng - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, gồm: Nguyễn Huỳnh Trang, Nguyễn Thị Thu Nga, Vũ Anh Khoa, Phan Văn Thoại, Nguyễn Tấn Tài, Nguyễn Thị Kim Chi, Nguyễn Bắc Nam, Huỳnh Đức, Ngô Khắc Hưng, Nguyễn Hữu Tài.

Ủy ban Kiểm tra Quận ủy khóa XI gồm 09 thành viên, đồng chí Phan Văn Thoại làm Chủ nhiệm. Đồng chí Vũ Thị Ngọc Thủy - Quận ủy viên và đồng chí Nguyễn Tấn Long, là Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra.

Đại hội quyết nghị: Tán thành những nội dung cơ bản về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ X và mục tiêu, chỉ tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015-2020 trong dự thảo Báo cáo chính trị trình đại hội; thông qua 26 chỉ tiêu chủ yếu về các lĩnh vực (kinh tế, xây dựng, văn

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 10 lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020. Lưu hành nội bộ. Tháng 12-2015, tr.42.

hóa - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng, Đoàn thể) và 04 chương trình đòn bẩy.

Thể hiện quyết tâm chính trị, Đại hội kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân phát huy và tăng cường tinh thần đoàn kết, truyền thống cách mạng, ra sức thi đua yêu nước, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội.

Ngày 26-9-2015, tại Nhà hát Hòa Bình, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức hội nghị tổng kết Chương trình Giảm nghèo năm 2015. Với sự chăm lo, động viên tích cực của Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, trên địa bàn Quận 10, các hộ đã vươn lên làm ăn, thoát nghèo bền vững. Đầu năm 2015, cả 15 phường đều hoàn thành không còn hộ nghèo theo tiêu chí 2014-2015. Đạt được thành tích ấn tượng về công tác giảm nghèo trong cả nhiệm kỳ, Quận 10 đã được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Đây là niềm động viên, khích lệ Đảng bộ, chính quyền và nhân dân quận tiếp tục đẩy mạnh thực hiện mục tiêu cao cả và nhân văn, khơi dậy và phát huy truyền thống tốt đẹp về lòng nhân ái, tương trợ, đùm bọc lẫn nhau...

Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, trọng tâm của năm 2015 là tiếp tục thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị. Ban Tuyên giáo Quận ủy đổi mới cách thức triển khai và tổ chức thực hiện nhiều chuyên đề. Quận mời Giáo sư, Tiến sĩ Hoàng Chí Bảo - Chuyên viên cao cấp Hội đồng lý luận Trung ương báo cáo chuyên đề về “Đạo đức Hồ Chí Minh đối với việc tu dưỡng, rèn luyện của cán bộ, đảng viên hiện nay” cho hơn 4.000 cán bộ, đảng viên, công chức, viên

chức và lực lượng vũ trang trên địa bàn quận. Quận ủy hướng dẫn các cơ sở Đảng thực hiện tốt 5 nội dung đăng ký “Bản rèn luyện năm 2015” của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, lực lượng vũ trang. Hầu hết các cơ sở Đảng đều có đăng ký thực hiện mô hình tại cơ sở gắn với chủ đề trong năm tại địa phương.

Về nhân sự cấp ủy và chính quyền, ngày 19-10-2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Quyết định số 316/ QĐ-UBND-TC, bổ nhiệm ông Vũ Anh Khoa - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Bí thư Đảng ủy Phường 11, Quận 10, giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Tháng 11-2015, đồng chí Phạm Quang Đồng - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy chuyển công tác về Sở Nội vụ Thành phố. Ngày 19-11-2015, Ban Thường vụ Thành ủy ra Quyết định số 37-QĐNS/TU điều động đồng chí Trần Xuân Điền - Phó Giám đốc Sở Công thương Thành phố, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10, Ban Thường vụ, và phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.

Đầu tháng 12-2015, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành chỉ thị về học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, khẩn trương xây dựng chương trình hành động. Tập trung chuẩn bị và tổ chức tốt đợt học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội, xem đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của những tháng cuối năm 2015 và đầu 2016, là đợt sinh hoạt chính trị quan trọng, tạo sự thống nhất ý chí, hành động trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Đấu tranh phản bác các

quan điểm sai trái, thù địch, uốn nắn những nhận thức lệch lạc; tăng cường tự phê bình và phê bình, phê phán các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng.

Tiếp đó, ngày 25-12-2015, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố (khóa X) ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU “Về kết quả công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, công tác dân vận năm 2015; nhiệm vụ và giải pháp năm 2016. Đây là căn cứ để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10 vận dụng sáng tạo vào điều kiện thực tiễn của địa phương; xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội 5 năm tới.

II. XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ QUẬN 10 NGANG TẦM NHIỆM VỤ MỚI (2016-2020)

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ XI

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh xác định, năm 2016 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X, nhiệm kỳ 2015-2020, kế hoạch phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội 5 năm (2016-2020); bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố khóa IX và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2020...

Triển khai đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ XI đi vào cuộc sống, Ban Thường vụ Quận ủy tập trung đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về trung thực, trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh” trong năm 2016 với một số nhiệm vụ cụ thể.

Ngày 22-1-2016, Quận ủy tiến hành tổng kết thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở năm 2015 và triển khai phương hướng nhiệm vụ năm 2016. Trong năm qua, hầu hết các cấp ủy Đảng đã tập trung tốt hơn trong lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở đi vào chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm, gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương. Quy chế dân chủ cơ sở đã huy động được nguồn lực trong dân, thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị. Tại hội nghị, các đại biểu được nghe một số bản tham luận của Khu phố 3, Phường 13; Trường Trung học cơ sở Lạc Hồng; Trung tâm Y tế dự phòng; Công ty trách nhiệm hữu hạn Ysinman Việt Nam... Phát biểu tại hội nghị, đồng chí Nguyễn Bắc Nam - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Dân vận Quận ủy, Phó Trưởng ban Thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ Quận 10 đã trao đổi một số vấn đề cần lưu ý trong triển khai thực hiện năm 2016. Kết thúc hội nghị, 55 tập thể có thành tích tốt trong thực hiện Quy chế dân chủ năm 2015, được Ban Thường vụ Quận ủy tặng giấy khen.

Cùng với nhiệm vụ chính trị trọng tâm là triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, đưa nghị quyết Đại hội các cấp từng bước đi vào cuộc sống, Ban Thường vụ Quận ủy Quận 10 đã chỉ đạo cấp ủy các cơ sở Đảng trong toàn Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quận tập trung làm tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021.

Ngày 5-2-2016, Ban Thường vụ Quận ủy ra Quyết định số 385-QĐ/QU thành lập Ban chỉ đạo bầu cử đại biểu Quốc hội

khóa XIV; bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố khóa IX, đại biểu Hội đồng nhân dân quận, đại biểu Hội đồng nhân dân phường, nhiệm kỳ 2016-2021. Ban chỉ đạo gồm 14 thành viên, do đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam - Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy Quận 10 làm Trưởng ban. Phó Trưởng ban, gồm các đồng chí: Trần Xuân Điền - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy; Nguyễn Đức Trọng - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Nguyễn Thị Kim Chi - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Quận ủy; Nguyễn Huỳnh Trang - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Trước đó, ngày 28-1-2016, Ủy ban nhân dân Quận 10 ban hành Quyết định số 888/QĐ/UBND, công bố danh sách Ủy ban bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân Quận 10, nhiệm kỳ 2016-2021, gồm 15 thành viên. Chủ tịch Ủy ban bầu cử là đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam - Bí thư Quận ủy. Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử gồm các đồng chí: Nguyễn Đức Trọng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Huỳnh Đức - Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận.

Kỷ niệm lần thứ 86 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Thường vụ Quận ủy Quận 10 tổ chức Lễ trao Huy hiệu Đảng đợt 3-2 cho 111 đảng viên (trong đó 03 đảng viên 70 năm tuổi Đảng, 02 đảng viên 65 năm, 03 đảng viên 60 năm, 08 đảng viên 55 năm, 12 đảng viên 50 năm, 21 đảng viên 40 năm và 62 đảng viên 30 năm).

Quận ủy chỉ đạo các cơ sở Đảng tập trung chăm lo để mọi người dân đều được đón Tết Nguyên đán, đảm bảo yêu cầu: “Đoàn kết - Vui tươi - Lành mạnh - An toàn - Tiết kiệm”. Bằng nhiều nguồn kinh phí, ngân sách Thành phố, ngân sách quận,

nguồn vận động, chăm lo cho diện chính sách, người có công, hộ nghèo có thu nhập bình quân đầu người 16 triệu đồng trở xuống, người cao tuổi, diện trợ cấp xã hội, cán bộ công chức. Tổng kinh phí chăm lo gần 33 tỷ đồng. Cùng với việc tổ chức các đoàn đi thăm, chúc Tết và tặng quà, Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận - Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận còn tổ chức hội thi “Gói, nấu bánh chưng - bánh tét tặng hộ nghèo vui Tết Bính Thân 2016”.

Trong dịp này, Ban Dân tộc Thành phố phối hợp cùng Ủy ban nhân dân Quận 10 tổ chức họp mặt, tặng quà cho hộ đồng bào thiếu số có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn quận. Mừng Xuân - mừng Đảng, Ủy ban nhân dân quận đã khai mạc Tuần lễ đồng hành cùng hàng Việt - năm 2016 tại Công viên Văn hóa Lê Thị Riêng. Tới dự có đồng chí Nguyễn Tấn Tài - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Quận ủy; đồng chí Vũ Anh Khoa - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; cùng đại diện các ban ngành, đoàn thể quận, 15 phường và đông đảo người dân đến tham dự. Chương trình diễn ra trong một tuần lễ với mục đích kích thích nhu cầu mua sắm của người tiêu dùng, giúp người dân tiếp cận được các sản phẩm chất lượng tốt với giá cả hợp lý. Đồng thời, tạo điều kiện để các doanh nghiệp sản xuất trong và ngoài Quận 10 có cơ hội quảng bá thương hiệu, mở rộng kênh phân phối, khuyến khích người dân dùng hàng sản xuất trong nước.

Ngày 16-2-2016, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận 10 tổ chức Hội nghị hiệp thương lần thứ nhất để thỏa thuận về cơ cấu, thành phần, số lượng người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân Quận 10, nhiệm kỳ

2016-2021. Tham dự hội nghị có đồng chí Nguyễn Đức Trọng - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử Quận 10 và đại diện lãnh đạo các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc quận. Theo phân bổ của Hội đồng nhân dân Thành phố, dự kiến Quận 10 có cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân quận, nhiệm kỳ 2016-2021 là 40 đại biểu. Trong đó phải bảo đảm cơ cấu 35% nữ, 10% là người ngoài Đảng, 15% dưới 35 tuổi. Sau khi Mặt trận Tổ quốc quận dự kiến giới thiệu người ứng cử đại biểu với sự phân bổ cụ thể, hội nghị đã thống nhất số lượng người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân quận, nhiệm kỳ 2016-2021 là 67 vị. Ủy ban bầu cử quận giảm số người được giới thiệu ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân Quận 10 ở cơ quan quản lý Nhà nước, tăng ở khối Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, hội quần chúng, khối sự nghiệp, doanh nghiệp và người ngoài Đảng.

Ngay sau dịp Tết Nguyên đán Bính Thân, nhân sự Quận ủy Quận 10 đã có sự thay đổi. Ngày 29-2-2016, đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam - Bí thư Quận ủy được điều động nhận công tác mới tại Ủy ban Kiểm tra Trung ương, nhiệm kỳ 2016-2021. Đồng chí Nguyễn Huỳnh Trang - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, chuyển công tác về Sở Công thương Thành phố.

Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định số 334-QĐNS/TU ngày 10-5-2016, chỉ định đồng chí Đặng Quốc Toàn - Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh khóa X, tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ quận, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Quận ủy Quận 10, nhiệm kỳ 2015-2020.

Ủy ban bầu cử Hội đồng nhân dân Quận 10 tổ chức tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021 vào ngày 15-6-2016. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất, tổ chức chu đáo, quá trình tiến hành đảm bảo dân chủ, đúng luật và an toàn tuyệt đối, vận động được đông đảo cử tri đi bầu và tạo được không khí ngày hội bầu cử; kết quả, Quận 10 bầu đủ số lượng đại biểu theo quy định. Số đại biểu Hội đồng nhân dân quận là 40; tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân 15 phường là 404.

Tại hội nghị tổng kết, 58 tập thể và 29 cá nhân được nhận giấy khen của Ủy ban nhân dân quận vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp. Thay mặt cấp ủy và chính quyền, đồng chí Bí thư Quận ủy Đảng Quốc Toàn đã trao giấy khen cho các đơn vị đạt thành tích xuất sắc. Tiếp đó, tại hội nghị tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016-2021 do Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức, Quận 10 có 10 tập thể và 04 cá nhân được nhận bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Ngày 23-6-2016, Hội đồng nhân dân quận 10 khóa X tổ chức kỳ họp thứ nhất để bầu các chức danh chủ chốt: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận; Trưởng ban, Phó Trưởng các ban Hội đồng nhân dân (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Xã hội); Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; các Ủy viên Ủy ban nhân dân quận và Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân quận. Các đại biểu đã nghe báo cáo kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân quận khóa X; báo cáo kết quả xác nhận tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân quận và báo

cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các hội nghị ứng viên đại biểu Hội đồng nhân dân quận, nhiệm kỳ 2016-2021, tiếp xúc cử tri để vận động bầu cử.

Kết quả, đồng chí Trần Xuân Điền - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận. Các đồng chí Nguyễn Thị Kim Chi - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Quận ủy và đồng chí Nguyễn Phúc Hiệp - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 13, giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận, nhiệm kỳ 2016-2021. Đồng chí Nguyễn Đức Trọng - Phó Bí thư Quận ủy tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; các Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy: Vũ Anh Khoa, Nguyễn Thị Thu Nga giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Hội đồng nhân dân quận cũng bầu 14 ủy viên Ủy ban nhân dân quận, 35 vị Hội thẩm nhân dân của Tòa án nhân dân quận.

Trước đó, ngày 20-5-2016, Ủy ban nhân dân Thành phố ra Quyết định số 97/QĐ-UBND-TC bổ nhiệm ông Bùi Thế Hải - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận 10, giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10.

Ngày 31-8-2016, Ban Thường vụ Thành ủy ra Quyết định số 546-QĐNS/TU điều động đồng chí Huỳnh Thiện Nhi - Trưởng phòng Quy hoạch Ban Tổ chức Thành ủy, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy, giữ chức Trưởng ban Tổ chức Quận ủy Quận 10.

Là một trong những quận trung tâm của Thành phố, Quận 10 có thế mạnh về phát triển thương mại, dịch vụ, tạo thuận lợi cho sự tham gia của lực lượng lao động, đặc biệt là lao

động nữ. Chiếm tỷ lệ 48,54% tổng số lao động toàn quận, phụ nữ là nguồn cung ứng lao động dồi dào và có những đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế của quận. Đội ngũ cán bộ nữ từ quận đến phường ngày càng khẳng định vị thế của mình, tham gia vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, chị em đều có những cống hiến tích cực. Có 25,58% cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ quận, nhiệm kỳ 2015 - 2020; nữ đại biểu Hội đồng nhân dân quận chiếm 32,5%; nữ đại biểu Hội đồng nhân dân phường chiếm 41,83% (nhiệm kỳ 2016 - 2021).

Ngày 9-3-2017, Ủy ban nhân dân Quận 10 ban hành Kế hoạch số 1694/KH-UBND về triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh trên địa bàn quận, giai đoạn 2016-2020. Đây là vấn đề cơ bản, có tác dụng tháo gỡ khó khăn vướng mắc, giúp các doanh nghiệp và doanh nhân, phấn khởi làm ăn, đóng góp có hiệu quả cho kinh tế của địa phương.

Ngày 9-5-2017, tại Bảo tàng Hồ Chí Minh - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh, Quận ủy Quận 10 tổ chức hội nghị sơ kết một năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15-5-2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Trước khi vào chương trình nghị sự, các đại biểu đã thành kính dâng hương tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, tham quan Bảo tàng và xem phim về cuộc đời và sự nghiệp của Người.

Năm qua, Ban Thường vụ Quận ủy và Ban Tuyên giáo Quận ủy đã ban hành nhiều chỉ thị, kế hoạch, văn bản hướng dẫn cụ thể đến các cơ sở Đảng để tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện và hướng dẫn đảng viên đăng ký rèn luyện phù hợp đối tượng là

cán bộ, đảng viên đương chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, cán bộ hưu trí... Phát biểu tại hội nghị, Bí thư Quận ủy Đảng Quốc Toàn chỉ đạo các cơ sở Đảng tiếp tục quán triệt mục đích, yêu cầu và ý nghĩa của việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW; xác định đây là nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Do vậy, công tác tuyên truyền cần tập trung các nội dung chủ yếu về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với các hình thức phong phú, rộng rãi; qua đó, liên hệ thực tế, tu dưỡng, rèn luyện trong sinh hoạt và đời sống. Qua việc thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được nâng lên; góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và quận, nâng cao chất lượng sống của người dân. dịp này, Ban Thường vụ Quận ủy đã khen thưởng 17 tập thể, 08 cá nhân thực hiện tốt đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Ngày 16-5-2017, Đảng bộ Quận 10 tổ chức lễ trang trọng trao tặng Huy hiệu Đảng cho 46 đảng viên cao tuổi, nhân kỷ niệm 127 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đợt này, toàn Đảng bộ có 548 đảng viên được nhận Huy hiệu Đảng; trong đó 70 năm có 03 đồng chí, 65 năm có 01 đồng chí, 60 năm có 06 đồng chí, 55 năm 10 đồng chí, 50 năm 26 đồng chí, 45 năm có 459 đồng chí, 40 năm 6 đồng chí, 30 năm là 55 đồng chí; đặc biệt có 08 đồng chí đã mất, được truy tặng Huy hiệu Đảng 45 năm.

Ba đảng viên lão thành được trao Huy hiệu Đảng 70 năm đợt 19-5 là các đồng chí: Tô Bửu Giám (Đảng bộ Phường 12), Võ Minh Thảo (Võ Quang Thanh, Đảng bộ Phường 14), Nguyễn Thanh Quang (Đảng bộ Phường 15).

Từ đầu năm 2017 đến thời điểm hiện tại, Quận 10 hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận khóa XI, Nghị quyết Trung 4 khóa XII, Quy định 55-QĐ/TW ngày 19-12-2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên. Những kết quả đạt được thể hiện sự nỗ lực của toàn hệ thống chính trị quận, trong đó có sự đóng góp của các đồng chí được nhận Huy hiệu Đảng và là tấm gương sáng để thế hệ trẻ noi theo.

Chiều ngày 21-5-2017, tại Quận 10, đồng chí Nguyễn Thiện Nhân - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh đã có buổi gặp gỡ 120 cán bộ hưu trí, cựu chiến binh tiêu biểu, để lắng nghe tâm tư, góp ý, đề xuất, sáng kiến về xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố. Cùng dự, có một số đồng chí trong Thành ủy và Ủy ban nhân dân Thành phố; đại diện các Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Thành ủy. Về phía Quận 10, có đồng chí Đặng Quốc Toàn - Bí thư Quận ủy; đồng chí Trần Xuân Điền - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy; đồng chí Nguyễn Đức Trọng - Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, Ban Liên lạc cựu tù chính trị và tù binh quận, Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến, hưu trí quận.

Về công tác cán bộ, ngày 5-6-2017, đồng chí Nguyễn Đức Trọng - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 được điều động giữ chức Tổng Giám đốc Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn. Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Quyết định số 1051-QĐNS/TU ngày 27-6-2017, phân công đồng chí Phan Văn Thoại - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy. Đến ngày 28-11-2017, Ban Thường vụ Thành ủy ra Quyết định số 1368-QĐNS/TU điều động đồng chí Phạm Văn Nghi, cán bộ Thanh tra Thành phố, được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy Quận 10, phân công làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

Sáng ngày 28-6-2017, tại kỳ họp bất thường Hội đồng nhân dân Quận 10 khóa X, các đại biểu đã thống nhất biểu quyết thông qua nghị quyết miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban Pháp chế Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đối với một số đại biểu Hội đồng nhân dân được Thành phố, quận điều động sang nhiệm vụ mới. Đồng chí Phan Văn Thoại - Phó Bí thư Quận ủy, được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận; đồng chí Trần Xuân Điền giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, nhiệm kỳ 2016-2021.

Ngày 6-7-2017, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 86/QĐ-UBND-TC phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10 khóa X đối với đồng chí Trần Xuân Điền - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy, nhiệm kỳ 2015-2020. Ngày 10-7-2017, Hội đồng nhân dân Thành phố có Nghị quyết số 16/NQ-HĐND chuẩn y chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân Quận 10 đối với đồng chí Phan Văn Thoại.

Việc tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng được Ban Thường vụ Quận ủy quan tâm lãnh đạo thực hiện nghiêm túc, có nền nếp. Hơn 200 cán bộ chủ chốt của quận, gồm các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận; các Ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, Văn phòng Quận ủy; đại diện các trường, phòng, ban, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận; đại diện Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội quận; Bí thư, Phó Bí thư, tập thể Ban Thường vụ Đảng bộ, chi bộ cơ sở; Bí thư và Hiệu trưởng các trường học... đã tham gia buổi học tập trực tuyến Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) do đồng chí Nguyễn Văn Bình - Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng ban Kinh tế Trung ương trình bày (29-6-2017). Hội nghị triển khai những nội dung cụ thể của 03 nghị quyết trong Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng vừa diễn ra vào tháng 5-2017. Nghị quyết 10 về *“Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”*; Nghị quyết 11 về *“Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”*; Nghị quyết 12 về *“Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước”*. Sau hội nghị, Quận ủy chỉ đạo cấp ủy cơ sở Đảng có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết đến tất cả đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang là người ngoài Đảng của địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách trước ngày 15-8-2017.

Trong hai ngày, 7 và 8-12-2017, Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 khóa XI, nhiệm kỳ 2015-2020 họp Hội nghị lần thứ 11, đánh giá tình hình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bàn phương hướng nhiệm vụ thời gian tới. Đồng chí Đặng Quốc

Toàn - Bí thư Quận ủy, chủ trì hội nghị. Trong năm, các chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội cơ bản đạt và vượt so với kế hoạch. Giá trị sản xuất công nghiệp toàn ngành ước đạt 7.835 tỷ 343 triệu đồng, so cùng kỳ năm trước, tăng 10%. Tổng giá trị hàng hóa và dịch vụ ước thực hiện 113.293 tỷ 470 triệu đồng, tăng 20,15% so cùng kỳ năm trước. Toàn quận có 8.237 doanh nghiệp (tăng 1.116 doanh nghiệp) với tổng số vốn điều lệ là 90.675 tỷ 623 triệu đồng; trong đó phát triển thêm 1.725 doanh nghiệp, đạt 100% kế hoạch. Vận động 247/701 hộ kinh doanh chuyển đổi lên doanh nghiệp. Số hộ kinh doanh tăng thêm là 1.565 hộ, nâng tổng số hộ kinh doanh lên 10.289 hộ, tổng số vốn điều lệ 4.026 tỷ 702 triệu đồng. Thực hiện chương trình giảm nghèo bền vững, trong năm đã có 253/253 hộ nghèo và 83/233 hộ cận nghèo, thoát nghèo. Hiện tại, toàn quận còn 211 hộ nghèo và 750 hộ cận nghèo (theo tiêu chí mới). Các phường 5, 6, 7 được công nhận hoàn thành chương trình giảm nghèo bền vững. Cùng với việc lập lại trật tự lòng lề đường, có thêm nhiều tuyến đường trên địa bàn quận đạt chuẩn “Văn minh, mỹ quan đô thị”. Cuối nhiệm kỳ 2010-2015, đã có 9 phường đạt chuẩn văn minh đô thị (các phường 3, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 13 và 15). Trong năm, có 2 phường được khen thưởng khi đạt chuẩn này, đó là Phường 7 (lần 1) và Phường 15 (lần 2).

Quận 10 hoàn thành chương trình mầm non 5 tuổi đạt 100%; hiệu suất đào tạo năm học 2016-2017, cấp tiểu học đạt 99,4% (tăng 0,2% so với năm trước), cấp trung học cơ sở đạt 94,4% (tăng 0,1%). Đạt 2/3 chỉ tiêu về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, có Trường Mầm non Phường 5, Trường Mầm non Phường 13, Trường Tiểu học Lê Thị Riêng. Trong số 7 trường

đạt chất lượng kiểm định giáo dục, chủ yếu là trường Mầm non ở các phường, chỉ duy nhất Trường Trung học cơ sở Trần Phú.

Toàn quận hiện có 69 trường học (45 trường công lập, 23 trường ngoài công lập), 01 Trung tâm Kỹ thuật Tổng hợp - Hướng nghiệp; 05 nhóm trẻ và 01 lớp mẫu giáo độc lập (ngoài công lập). Trong số 45 trường công lập có 20 trường mầm non, 17 trường tiểu học, 06 trường trung học cơ sở, 01 trường chuyên biệt và 1 trường bồi dưỡng giáo dục. Trực thuộc Đảng bộ cơ quan Chính quyền Quận 10, chi bộ Phòng Giáo dục - Đào tạo đã làm tốt chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện đầy đủ chức năng quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn; giữ vững và phát huy thành quả giáo dục đã đạt được, tiếp tục xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, trường tiên tiến hội nhập. Hai năm liền, chi bộ Phòng Giáo dục - Đào tạo đạt trong sạch vững mạnh. Với số lượng 13 đảng viên, ngày 20-7-2017, chi bộ đã tiến hành Đại hội và bầu cấp ủy nhiệm kỳ 2017-2020.

Nét độc đáo của ngành Y tế Quận 10 là tổ chức phòng khám *Bác sĩ gia đình* mở rộng tại Bệnh viện quận. Trong năm, lãnh đạo quận, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch và Bệnh viện Quận 10 đã cắt băng khánh thành phòng khám này. Bác sĩ gia đình là mô hình được sự chỉ đạo của Sở Y tế Thành phố, với sự giúp đỡ của Quận ủy - Ủy ban nhân dân Quận 10, tạo điều kiện để bệnh viện phát triển. Từ chỗ 03 bàn khám đến 09 bàn khám, mô hình này được triển khai đến Trạm y tế các phường 9, 10, 11, 13, 14, thuộc Trung tâm Y tế dự phòng. Đây là một điểm nhấn của ngành Y tế quận, góp phần chăm sóc sức khỏe

người dân, đưa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ XI đi vào cuộc sống.

Công tác lãnh đạo kiện toàn tổ chức Đảng và công tác cán bộ được tiến hành theo đúng quy định, bảo đảm quy trình. Trong năm, điều động, bổ nhiệm 27 đồng chí, bổ nhiệm lại 16 đồng chí, kéo dài thời gian giữ chức 19 đồng chí, chỉ định 19 đồng chí tham gia cấp ủy.

Về xây dựng Đảng - Đoàn thể ngoài khu vực nhà nước và đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, trong năm đã chuyển giao 33 đảng viên từ chi bộ Xây dựng Đảng - Đoàn thể thuộc Đảng bộ Doanh nghiệp quận về sinh hoạt và thành lập 03 chi bộ Xây dựng Đảng - Đoàn thể tại các Đảng bộ Phường 12, 14 và 15. Tiếp nhận 03 chi bộ (Công ty Trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại và xuất nhập khẩu May Mẫn, Công ty cổ phần giải pháp nông nghiệp Tiên Tiến, Công ty cổ phần Dược phẩm Cần Giò). Kết nạp 10/10 đảng viên, tiếp nhận 29 đảng viên. Hiện tại, Đảng bộ Doanh nghiệp quận có 24 chi bộ với 263 đảng viên.

Ngày 25-12-2017, Ban Chấp hành Đảng bộ quận có Kế hoạch số 113-KH/QU thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị. Chủ đề của năm 2018 là “Xây dựng phong cách, tác phong công tác của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Với những thành quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đánh dấu sự nỗ lực đoàn kết phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10. Các hoạt động văn hóa đã có những chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân, nhất là về mặt đời sống tinh thần. Nhiều sự kiện văn hóa đáng chú ý đã diễn

ra tại Nhà hát Hòa Bình, trong đó có lễ bế mạc giao lưu văn hóa giữa Thành phố Hồ Chí Minh và Gyeong Ju (Hàn Quốc) tối ngày 3-12-2017. Tại lễ bế mạc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Thành Phong đã nhận biểu tượng lưu niệm từ ông Kim Kwan Yong - Tỉnh trưởng tỉnh Gyeongsangbuk.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ XI, cấp ủy, chính quyền và nhân dân Quận 10 đã có nhiều biện pháp tích cực, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu. Ghi nhận sự nỗ lực cố gắng và tinh thần năng động sáng tạo của toàn Đảng bộ, ngày 27-2-2018, đồng chí Nguyễn Thành Phong - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, cùng đại diện các Sở, ban ngành Thành phố đã có buổi làm việc với Quận 10 về kế hoạch chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2018.

Tham dự buổi làm việc, về phía Quận 10, có Bí thư Quận ủy Đặng Quốc Toàn và Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Trần Xuân Điền, cùng đại diện các phòng ban trực thuộc quận. Tại buổi làm việc, đồng chí Vũ Anh Khoa - Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân quận báo cáo tóm tắt tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2017; đồng thời thông tin kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm của Quận 10 trong năm 2018. Duy trì đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển bền vững; tập trung mọi nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư sản xuất kinh doanh; bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng. Tiếp tục chấn chỉnh lại trật tự kỷ cương, tạo bước chuyển mạnh về quản lý đô thị; đẩy nhanh tiến độ thực

hiện các dự án phát triển đô thị, kéo giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông, giảm ngập nước, giảm ô nhiễm môi trường. Bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo chất lượng cuộc sống nhân dân, cải cách thủ tục hành chính, đẩy nhanh tiến trình xây dựng đô thị thông minh; kết hợp giữa quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội.

Kết luận buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Thành Phong đánh giá cao việc đảm bảo thực hiện đúng tiến độ các dự án đã thực hiện mà Quận 10 đề ra trong thời gian qua. Đồng thời, mong muốn lãnh đạo quận quan tâm nhiều hơn về các vấn đề trật tự mỹ quan đô thị, môi trường, hạ tầng cơ sở, cần có nhiều giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực để phát triển các thế mạnh sẵn có và khắc phục những hạn chế tồn tại. Sắp xếp, phân loại các loại hình thương mại dịch vụ gắn với việc sắp xếp, phân loại các loại hình thương mại dịch vụ của Thành phố...

Đầu tháng 3-2018, Quận ủy Quận 10 tổ chức hội nghị quán triệt Kết luận số 21-KL/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 54/2017/NQ-QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, cho cán bộ chủ chốt của quận. Với 18 nội dung thuộc 5 lĩnh vực, Nghị quyết số 54/2017/NQ-QH14 được đánh giá là một quyết sách quốc gia mang tính đột phá, đồng bộ, kịp thời, phù hợp với tình hình phát triển của Thành phố; giúp Thành phố vừa phát huy tốt hơn các lợi thế tự nhiên của mình trong quá trình phát triển, vừa phát huy tốt các nguồn lực trong nhân dân, trong hệ thống chính trị và các nhà đầu tư, đối tác quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài; qua đó, tạo tiền đề để phát triển Thành phố nhanh hơn và bền vững hơn. Việc tổ chức quán triệt nhằm

giúp cán bộ, đảng viên cùng toàn thể hệ thống chính trị của Đảng bộ quận nhận thức sâu sắc, nắm vững những quan điểm cơ bản, chủ trương chính sách đặc thù để phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

Sáng ngày 7-3-2018, Quận 10 tổ chức lễ giao quân. Đại diện Ủy ban nhân dân Thành phố, các đồng chí Đảng Quốc Toàn - Bí thư Quận ủy và Trần Xuân Điền - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Hội đồng Nghĩa vụ quân sự quận đã tới dự, động viên các công dân nhập ngũ. Đợt này, Quận 10 có 155 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự; trong đó có 05 đảng viên, chiếm tỷ lệ 3,23%.

Trong hai ngày 16 và 17-7-2018, Ban Chấp hành Đảng bộ quận khóa XI, họp hội nghị lần thứ 13. Cùng với việc kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế 6 tháng đầu năm, bàn các biện pháp triển khai những tháng còn lại của năm 2018.

Do yêu cầu nhiệm vụ, ngày 8-1-2018, Ban Thường vụ Thành ủy có Quyết định số 1449-QĐNS chỉ định bổ sung các đồng chí: Nguyễn Thanh Hải (Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận) Mai Nhật Phương (Bí thư Quận Đoàn), Phạm Viết Thanh (Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự quận) vào Ban Chấp hành Đảng bộ quận nhiệm kỳ 2015-2020. Đến cuối tháng 9-2018, đồng chí Phan Tấn Phúc - Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Quận ủy, được chỉ định bổ sung làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ quận.

Tập trung kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020, đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị gắn với 26 chỉ tiêu đại hội được phân kỳ hàng năm và 4 chương trình đôn bẩy.

Quận ủy tiến hành hội nghị sơ kết vào ngày 24-7-2018. Trong nửa nhiệm kỳ qua, Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị Quận 10 đã triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận trong bối cảnh vừa có nhiều thuận lợi, vừa có nhiều khó khăn, thách thức tác động, đan xen lẫn nhau, nhưng thuận lợi vẫn là yếu tố cơ bản. Ban Chấp hành Đảng bộ quận tổ chức quán triệt và cụ thể hóa nghị quyết thành các chương trình công tác trọng tâm sát với tình hình thực tế của quận, phù hợp với hoạt động thực tiễn tại cơ sở. Huy động được nhiều nguồn lực trong nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ chính trị của quận, đạt được nhiều thành tích quan trọng và tương đối toàn diện. Những kết quả nổi bật đạt được từ đầu nhiệm kỳ, là ổn định, tăng trưởng kinh tế gắn với bảo vệ tài nguyên môi trường. Song song với việc tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư, quận tổ chức đối thoại với doanh nghiệp và thương nhân hằng năm để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Bên cạnh đó, quận chú ý cập nhật thông tin và kỹ năng hội nhập kinh tế quốc tế; phổ biến nội dung về các Hiệp định Thương mại tự do (FTA). Phát triển đô thị bền vững, hướng đến văn minh, sạch đẹp. Chăm lo đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao, hoàn thành đúng tiến độ hầu hết các chỉ tiêu kinh tế cơ bản, tạo điều kiện đầu tư cơ sở vật chất cần thiết để ổn định và nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân, đảm bảo an sinh xã hội.

Ngay từ đầu khóa, Quận ủy đã xây dựng và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ quận, Ban Thường vụ, Thường trực Quận ủy khóa XI; xây dựng chương trình làm việc cho toàn khóa; tiếp tục đổi mới phong cách, lề lối làm việc

theo hướng tăng cường và nâng cao chất lượng đi cơ sở; chỉ đạo các cấp ủy đảng rà soát, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho phù hợp với các quy định mới của Trung ương và Thành phố.

Lần đầu tiên, Quận ủy mạnh dạn tổ chức được một lớp bồi dưỡng cho cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 và nhiệm kỳ 2020-2025. Ban Thường vụ Quận ủy phê duyệt quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ quận giai đoạn 2020-2025 và những năm tiếp theo. Tổ chức rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận đối với Chương trình đôn bẩy số 06-CTr/QU về xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tính đến thời điểm hiện tại, toàn Đảng bộ kết nạp 551 đảng viên (đạt 68,88 chỉ tiêu cả nhiệm kỳ); giải quyết đưa ra khỏi đảng 66 trường hợp (ra đảng 37 người, xóa tên 29 người). Thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng và 29 đảng viên, chiếm 0,41% so với tổng số đảng viên.

Cùng với việc rút bài học kinh nghiệm, Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã thảo luận và đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu tập trung thực hiện đến cuối nhiệm kỳ. Trong đó, đáng chú ý là thực hiện thu ngân sách nhà nước hằng năm đạt và vượt chỉ tiêu Thành phố giao từ 3-5%. Phấn đấu xây dựng mới từ 1.400 căn hộ trở lên từ nguồn vốn xã hội hóa; nâng chỉ tiêu nhà ở bình quân đến năm 2020 là 20 mét vuông mỗi người; chỉnh trang đô thị, nâng cấp 75 tuyến hẻm trên địa bàn quận... Việc sơ kết nửa nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã

tạo tiền đề cần thiết cho những bước phát triển mới của nửa nhiệm kỳ còn lại.

Ngày 23-11-2018, hơn 300 cán bộ chủ chốt Quận 10 tham dự hội nghị học tập, quán triệt, triển khai các Nghị quyết Trung ương 8, khóa XII. Hội nghị do Ban Bí thư Trung ương Đảng tổ chức tại Hà Nội và kết nối trực tuyến đến các điểm cầu toàn quốc. Buổi sáng, hội nghị được nghe đồng chí Phạm Minh Chính - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Tổ chức Trung ương, giới thiệu, quán triệt Quy định số 08-QĐ/TW về *“Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”*; đồng chí Vương Đình Huệ - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ giới thiệu, quán triệt Kết luận số 37-KL/TW *“Về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước năm 2018; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2019”*...

Đây là dịp để đội ngũ cán bộ chủ chốt của Quận 10 nâng cao nhận thức, đồng thuận với những quyết sách của Trung ương, trên cơ sở đó vận dụng sáng tạo xây dựng phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Trước đó, ngày 22-11-2018, Quận ủy tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch phát động phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* năm 2019. Đồng chí Nguyễn Bắc Nam - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Dân vận Quận ủy, cùng lãnh đạo đại diện cấp ủy 15 phường và đại diện các ban ngành, đoàn thể đã tham dự. Đối tượng đăng ký phong trào thi đua, về tập thể, gồm cấp ủy các cơ sở đảng trực thuộc đảng bộ quận, các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở; các phòng, ban quản lý hành chính

nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang, các doanh nghiệp, hộ gia đình; các tổ chức thuộc Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội đoàn quần chúng quận, phường, các tổ chức tự quản của nhân dân ở địa bàn dân cư. Về cá nhân, là cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; đoàn viên, hội viên thuộc các tổ chức chính trị - xã hội; các chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số và quần chúng nhân dân. Theo đó, từ ngày 26-11 đến 25-12-2018, cấp ủy các cơ sở đảng, các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng và triển khai kế hoạch đến các thành viên, hướng dẫn tập thể, cá nhân đăng ký thực hiện. Từ ngày 26-12-2018 đến 26-3-2019, Ban Dân vận Quận ủy tổ chức khảo sát trực tiếp tại cơ sở để rà soát, trao đổi thống nhất với cấp ủy cơ sở đảng, kết quả triển khai thực hiện của tập thể, cá nhân mang tính tiêu biểu để thống nhất chọn công trình đăng ký cấp quận. Từ ngày 15-8 đến 15-9-2019, tiến hành kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện các mô hình, công trình, đề xuất biểu dương cấp quận, thành phố và tổ chức hội nghị tuyên dương cấp quận.

Ủy ban nhân dân Quận 10 ban hành nhiều chương trình, kế hoạch để chỉ đạo, điều hành chung; phê duyệt chương trình công tác của các khối, các ngành nhằm cụ thể hóa nhiệm vụ công tác chung cả năm, hằng quý và hằng tháng của quận. Nhờ sự nỗ lực cố gắng của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - văn hóa - xã hội của quận có nhiều chuyển biến tích cực. Quận triển khai nhiều giải pháp tập trung tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh, hoạt động hiệu quả.

Năm 2018, quận hoàn thành đạt và vượt 16/16 chỉ tiêu chủ yếu. Tổng thu ngân sách địa phương đạt 107,36% so với dự toán. Sản xuất công nghiệp, doanh thu thương mại, dịch vụ tăng trưởng khá; giá trị sản xuất công nghiệp ước thực hiện 8.635 tỷ đồng, tăng 10,21% so cùng kỳ năm trước; tổng giá trị hàng hóa và dịch vụ ước thực hiện 136.032 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 20,26%. Công tác bình ổn thị trường phát huy được hiệu quả, mạng lưới ngày càng được mở rộng, giá cả duy trì mức ổn định. Trên địa bàn quận có thêm 2.196 doanh nghiệp mới, nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động lên 10.407 doanh nghiệp, với tổng số vốn đầu tư 116.451 tỷ 789 triệu đồng. Trong năm, Ủy ban nhân dân quận đã tổ chức lễ công nhận Trung tâm chuyên doanh kiểu mẫu đầu tiên của Thành phố đối với Trung tâm Thương mại Dược phẩm và trang thiết bị y tế (Phường 15). Tại đây, có 158 đơn vị chuyên doanh theo đặc thù ngành nghề. Quận cũng tập trung hoàn thành giai đoạn 1 phố chuyên doanh hoa và ẩm thực khu vực chợ Hồ Thị Kỷ (Phường 1)... Khẩn trương hoàn tất phố chuyên doanh sản phẩm trang trí nội thất trên đường Ngô Gia Tự, thuộc địa bàn các Phường 2, 3, 4 và Phường 9; chuẩn bị cho ra mắt vào dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi.

Từ ngày 17 đến 18-12-2018, Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 (khóa XI) họp Hội nghị lần thứ 15. Đồng chí Đặng Quốc Toàn - Bí thư Quận ủy chủ trì hội nghị, với sự tham gia của các đồng chí trong Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ quận, đại diện các Ban Xây dựng Đảng, trưởng các phòng, ban, cơ quan đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân quận. Hội nghị tiến hành thảo luận và thông qua các dự thảo báo cáo kết quả lãnh đạo năm 2018, chương trình làm việc năm 2019 của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy; Tờ trình xây dựng chương

trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Quận ủy năm 2019; Tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy; Báo cáo tình hình hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân quận năm 2018 và chương trình công tác năm 2019.

Tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn có nhiều thuận lợi, kết quả thu ngân sách vượt chỉ tiêu; an ninh chính trị được giữ vững; thực hiện tốt công tác chăm lo an sinh xã hội, quận được Thành phố công nhận không còn hộ nghèo giai đoạn 2016-2020.

Bước vào năm 2019, Đảng bộ Quận 10 lãnh đạo hệ thống chính trị quyết tâm thực hiện thắng lợi Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, với chủ đề: “Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Ủy ban nhân dân quận xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử; nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước. Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh thuận lợi, nâng cao năng lực cạnh tranh, bình đẳng, khuyến khích các doanh nghiệp và người dân đầu tư phát triển kinh tế. Tiếp tục thực hiện các dự án trọng điểm của quận; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ gắn với chỉnh trang đô thị, giảm ùn tắc giao thông, giảm ngập nước và ô nhiễm môi trường. Triển khai chương trình giảm nghèo bền vững theo tiêu chí mới 2019-2020; đồng thời thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho người dân.

Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng Đảng, Quận ủy

Quận 10 gắn chặt với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Ngày 24-1-2019, Ban Thường vụ Quận ủy có Chỉ thị 02-CT/QU về nâng cao trách nhiệm công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, người lao động trong hệ thống chính trị của quận.

Hướng tới kỷ niệm 89 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, sáng 25-1-2019, Quận ủy Quận 10 tổ chức lễ trao Huy hiệu Đảng cho 117 đảng viên. Tham dự có đồng chí Nguyễn Hữu Hiệp - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng ban Dân vận Thành ủy; các đồng chí trong Ban Thường vụ Quận ủy. Trong đợt này, có 5 đồng chí lão thành nhận Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng, 1 đồng chí Huy hiệu 65 năm, 5 đồng chí Huy hiệu 60 năm, 7 đồng chí Huy hiệu 55 năm, 30 đồng chí Huy hiệu 50 năm...

Ngày 26-3-2019, Đảng ủy Công an Quận 10 tổ chức hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2018 và triển khai trọng tâm công tác Đảng năm 2019. Tham dự hội nghị có đồng chí Trần Xuân Điền - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; đồng chí Ngô Khắc Hưng - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Bí thư Đảng ủy, Trưởng Công an quận. Thời gian qua, Công an quận đã tham mưu giúp Quận ủy ban hành nhiều văn bản liên quan đến xây dựng Đảng trong lực lượng. Qua tiến hành kiểm tra, giám sát, các chi bộ, đảng viên trực thuộc đều hiểu rõ mục đích, yêu cầu, nội dung công tác kiểm tra, chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, có ý thức trách nhiệm trong học tập, từng bước nâng cao trình độ nghiệp vụ và chuyên môn. Tại hội nghị, 3

chi bộ và 46 đảng viên được khen thưởng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018.

Ngày 12-4-2019, Quận ủy tiến hành hội nghị tổng kết công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý và đảng viên năm 2018. Từ sau Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ XI, Ban Thường vụ Quận ủy đã phân công và phát huy tốt vai trò của các Ủy viên Ban Thường vụ trong việc giám sát, đôn đốc, nhắc nhở các cơ sở đảng; phát huy vai trò các tổ chức thẩm định trong việc tiếp tục đổi mới phương pháp đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đi vào thực chất, chính xác hơn, tạo sự chuyển biến về tư tưởng chính trị từ cấp quận đến cơ sở, khắc phục bệnh thành tích.

Tuy nhiên, năm 2018 là năm đầu tiên có nhiều quy định mới liên quan đến công tác kiểm điểm đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, nên gây nhiều lúng túng trong công tác triển khai thực hiện ở cơ sở. Tại hội nghị, các đơn vị: Chi cục thuế, Công an quận, Phường 5, Phường 9, Phường 11, Phường 12 đã báo cáo tham luận về công tác tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp đảng viên, cử tuyển đảng viên thực hiện nghĩa vụ quân sự; công tác lãnh đạo đảng viên, công chức thực hiện nhiệm vụ... Quận ủy đã khen thưởng 02 tổ chức cơ sở Đảng đạt “Trong sạch vững mạnh” tiêu biểu; 06 tổ chức cơ sở Đảng có thành tích xuất sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ được giao và 07 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền (2014-2018).

Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 họp hội nghị lần thứ 17, nhiệm kỳ 2015-2020 vào ngày 18-4-2019, dưới sự chủ trì của Bí thư Quận ủy Đặng Quốc Toàn. Tham dự hội nghị có đồng chí Trần Lưu Quang - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy. Trong

quý 1 năm 2019, các hoạt động thương mại, dịch vụ và sản xuất đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước. Thực hiện khá tốt công tác thu ngân sách và các giải pháp kiểm soát chi tiêu hiệu quả. Đẩy nhanh tiến độ các thủ tục thực hiện những dự án đã được bố trí vốn để kịp thời khởi công trong quý 2 và 3 năm 2019. Các đại biểu tập trung thảo luận ở tổ và cho ý kiến về các nội dung: Giải pháp thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 23 của Ban Thường vụ Quận ủy về lãnh đạo thực hiện cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường, kênh rạch vì Thành phố sạch đẹp, giảm ngập nước” gắn với công tác lập lại trật tự đô thị; giải pháp thực hiện hiệu quả công tác phối hợp quản lý địa bàn, công tác chuyển hóa địa bàn phức tạp về trật tự... Cho ý kiến các tờ trình về quyết định thành lập các Tiểu ban và kế hoạch công tác của các Tiểu ban phục vụ chuẩn bị công tác tổ chức Đại hội Đảng bộ Quận 10, nhiệm kỳ 2020-2025.

Thực hiện mục tiêu tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng tổ chức cơ sở đảng thật sự trong sạch vững mạnh, ngày 1-10-2019, Quận ủy Quận 10 tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành Điều lệ Đảng. Những năm qua, Ban Thường vụ Quận ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy các cơ sở đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội quận và cơ sở học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết Đại hội XII và các văn bản chỉ thị của Trung ương; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ XI, đạt kết quả tích cực, bám sát yêu cầu chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy. Sau học nghị quyết, cán bộ chủ chốt có bài thu hoạch, nêu nhận thức của bản thân; tập thể cấp

ủy và từng cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Quận ủy quản lý, từng Quận ủy viên đều xây dựng chương trình hành động. Triển khai Đề án đổi mới sinh hoạt tư tưởng chính trị trong hoạt động của tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội, trường học, cơ quan đơn vị; đồng thời thực hiện Thông tri số 18-TT/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường xây dựng tiềm lực chính trị tinh thần khu vực phòng thủ.

Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, định hướng dư luận; tăng cường thực hiện phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trên cơ sở Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới, Ban Thường vụ Quận ủy đã ban hành Kế hoạch số 185-KH/QU ngày 2-8-2019 về triển khai thực hiện. Tổ chức cho cán bộ chủ chốt học tập, quán triệt Nghị quyết 35; thành lập Ban Chỉ đạo 35 - Quận ủy (trên cơ sở Ban Chỉ đạo 94 - Quận ủy) nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cấp ủy các cơ sở đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội quận và mỗi cán bộ, đảng viên trong việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố và tăng cường niềm tin khoa học vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quyết tâm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, phản động trong tình hình mới trên địa bàn quận.

Để cụ thể hơn, ngày 11-11-2019, Ban Thường vụ Quận ủy có Chỉ thị số 07-CT/QU về sử dụng mạng xã hội của cán bộ,

đảng viên, công chức, viên chức, chiến sĩ lực lượng vũ trang, đoàn viên, hội viên phụ nữ. Qua đó, các cấp ủy đảng quan tâm uốn nắn, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, xử lý đối với các trường hợp có dấu hiệu suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống.

Quận ủy chỉ đạo các cơ sở đảng, các cơ quan đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị, yêu cầu xác định cụ thể những mặt hạn chế, tồn tại và đề ra các giải pháp khắc phục. Đảng bộ Công an quận chủ động đưa việc “Tự soi, tự sửa” vào nội dung sinh hoạt định kỳ của các chi bộ, đơn vị. Đảng bộ Quân sự quận với mô hình “Tham mưu trúng, đúng, hiệu quả”. Đảng bộ Phường 5, Phường 10 có chế độ hằng quý, cấp ủy nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng cán bộ, đảng viên. Đảng bộ các phường 1, 6, 14 đều có các mô hình thiết thực. Trong đó, đáng chú ý là các tiêu chí “3 N”: Niềm nở - Nhiệt tình - Nhanh nhẹn; “3 T”: Thân thiện - Trách nhiệm - Tận tụy; 4 biết: Biết cười - Biết cảm ơn - Biết xin lỗi - Biết sửa đổi. Hội Liên hiệp Phụ nữ quận có “Bữa cơm tình thương”, “Tổ giao cơm từ thiện”, “Nồi cháo nghĩa tình”, “Phụ nữ giúp nhau thoát nghèo bền vững”. Bệnh viện Quận 10 “Tăng cường trách nhiệm với người bệnh” và “Nụ cười của nhân viên y tế” nhằm thực hiện tiêu chí “Không ngừng cải thiện sự hài lòng của bệnh nhân”.

Về nhân sự cấp ủy, trong năm có một số thay đổi. Tháng 5-2019, đồng chí Huỳnh Đức - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận nghỉ hưu. Tiếp đến, đồng chí Nguyễn Hữu Tài - Ủy viên Ban Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận nghỉ hưu. Ngày 29-9-

2019, Ban Thường vụ Thành ủy ra Quyết định số 2566-QĐNS/TU chỉ định bổ sung một số Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10, đồng thời phân công nhiệm vụ đối với các đồng chí: Võ Văn Long - Chánh Văn phòng Quận ủy; Võ Văn Tiến - Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận; Nguyễn Ngọc Bảo Quyên - Bí thư Quận Đoàn. Tháng 10-2019, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định bổ sung đồng chí Đoàn Hồng Hiệp - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận (thay đồng chí Huỳnh Đức) vào Ban Thường vụ Quận ủy và chỉ định đồng chí Trương Hoài Phong - Trưởng phòng Nội vụ quận bổ sung vào Ban Chấp hành. Đến trung tuần tháng 11-2019, Ban Thường vụ Thành ủy chỉ định đồng chí Nguyễn Thị Thu Hương - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Phường 13 bổ sung vào Ban Chấp hành.

Cùng với việc lãnh đạo sắp xếp bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, Ban Thường vụ Quận ủy đã xây dựng và ban hành 03 kế hoạch về củng cố, nâng chất lượng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng hoạt động của chi bộ khu phố, phát triển đảng viên. Trong việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, chú trọng thực hiện đồng bộ với kiện toàn, sắp xếp tổ chức đảng theo hướng giảm số lượng tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ quận. Số lượng cấp ủy được cơ cấu có trình độ, năng lực đáp ứng tốt yêu cầu công tác. Hằng năm, Quận ủy đều tổ chức các đợt bồi dưỡng nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng cho cấp ủy viên. Đội ngũ đảng viên mới được kết nạp ngày càng được nâng cao về chất lượng, bảo đảm số lượng; công tác quản lý đảng viên từng bước đi vào nền nếp, việc rà soát, sàng lọc đưa ra khỏi đảng những người không đủ tư cách, vi phạm các quy định của Đảng, Nhà nước được tuân thủ đúng theo quy định.

Công tác tổ chức, quán triệt Điều lệ Đảng, các văn bản, quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng đã được Ban Thường vụ Quận ủy quan tâm chỉ đạo và có kế hoạch cụ thể triển khai đến các cơ sở đảng trực thuộc, đồng thời hướng dẫn các cấp ủy cơ sở đảng triển khai đến từng đảng viên trong các chi bộ, đảng bộ trực thuộc.

Trong hai ngày, 12 và 13-12-2019, Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 (khóa XI) họp Hội nghị lần thứ 21. Tham dự có Trung tướng Lê Đông Phong - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Giám đốc Công an Thành phố. Tại hội nghị, các đại biểu được thông qua các Tờ trình của Ban Thường vụ Quận ủy về các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025; Tờ trình về tổng kết thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2019, với các nội dung: Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2019; báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thực hiện kỷ luật của Đảng năm 2019; chương trình công tác trọng tâm 2020; chương trình làm việc năm 2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Quận ủy; chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Quận ủy; chương trình kiểm tra, giám sát của Ủy ban Kiểm tra Quận ủy năm 2020. Đồng chí Đặng Quốc Toàn - Bí thư Quận ủy phát biểu định hướng một số nội dung trọng tâm cần thực hiện trong năm 2020.

Ngày 13-4-2020, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trao quyết định nhân sự cho một số cán bộ. Đồng chí Trần Xuân Điền - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10, nhiệm kỳ 2016-2021, nhận công tác tại Thành ủy.

Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ, ngày 15-5-2020, Ủy ban nhân dân Thành phố trao quyết định bổ nhiệm đồng chí Phạm Văn Nghi - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy Quận 10, giữ chức Phó Chánh Thanh tra Thành phố.

Tiếp đó, đồng chí Lương Vũ Ngũ - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14, được chỉ định phân công giữ chức Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

Hội đồng nhân dân Quận 10 họp kỳ thứ 16, phiên bất thường vào ngày 10-6-2020, bầu chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Các đại biểu đã bầu ông Vũ Anh Khoa - Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10, nhiệm kỳ 2016-2021.

Ngày 23-6-2020, Thành ủy tổ chức lễ trao quyết định cán bộ. Tham dự có đồng chí Đặng Quốc Toàn - Bí thư Quận ủy Quận 10. Thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy, Trung tướng Lê Đông Phong - Giám đốc Công an Thành phố đã trao quyết định cho đồng chí Vũ Anh Khoa - Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, giữ chức Phó Bí thư Quận ủy, nhiệm kỳ 2015-2020. Tiếp đó, ngày 10-7-2020, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phê chuẩn kết quả bầu chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đối với đồng chí Vũ Anh Khoa.

2. Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ XII

Để chuẩn bị tốt khâu nhân sự trước khi bước vào Đại hội Đảng bộ Quận 10 lần thứ XII, ngày 26-6-2020, Ban Tổ chức Thành ủy phối hợp với Quận ủy Quận 10, công bố quyết định cán bộ. Đồng chí Lê Quang Phúc được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ quận, Ban Thường vụ Quận ủy, phân công

giữ chức vụ Trưởng Công an Quận 10 thay cho đồng chí Ngô Khắc Hưng nghỉ hưu.

Trong ba ngày, từ 24 đến 26-7-2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ Quận 10 lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025, được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân quận. 230 đại biểu đại diện cho 7.205 đảng viên của 41 cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ đã về dự. Đồng chí Nguyễn Thiện Nhân - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy dự và chỉ đạo Đại hội. Tới dự có nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Phó Chủ tịch nước Trương Mỹ Hoa; nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - Huỳnh Đảm; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương (khóa XII) - Huỳnh Thị Xuân Lam; Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Thành ủy - Nguyễn Hồ Hải; Thành ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố - Võ Văn Hoan. Tham dự Đại hội có các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động, cùng các đồng chí nguyên lãnh đạo Quận 10 qua các thời kỳ.

Chủ đề của Đại hội: *“Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với niềm tin của nhân dân; phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo; xây dựng Quận 10 văn minh, hiện đại, nghĩa tình”*.

Với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy dân chủ, trí tuệ, đoàn kết và đổi mới, Đại hội đã thảo luận, đóng góp báo cáo tổng hợp ý kiến của các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân đóng góp vào các dự thảo Văn kiện trình Đại hội cấp trên; thảo luận, kiểm điểm, đánh giá khách quan,

toàn diện thành quả, cũng như những hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 2015-2020; bàn và quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020-2025.

Trong nhiệm kỳ qua, kinh tế Quận 10 tiếp đà tăng trưởng, thương mại - dịch vụ phát triển mạnh; cân đối tốt thu chi ngân sách. Tập trung xây dựng các đề án, kế hoạch phát triển kinh tế; thành lập các khu, phố, trung tâm chuyên doanh, chuyên ngành kiểu mẫu. Hằng năm, giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 10,12%, tổng mức bán hàng hóa và dịch vụ tăng bình quân 19,84%. Các ngành sản xuất thực phẩm, hóa dược, may mặc, giày dép, bê tông và thiết bị điện... tiếp tục là thế mạnh của doanh nghiệp trên địa bàn. Quận 10 trở thành một trong những trung tâm thương mại - dịch vụ quan trọng của Thành phố Hồ Chí Minh. Phát triển mới 8.450 doanh nghiệp, nâng tổng số doanh nghiệp toàn quận lên con số 10.366, với tổng vốn đầu tư hàng trăm ngàn tỷ đồng.

Công tác quản lý đô thị có tiến bộ, chỉnh trang hạ tầng đô thị, giao thông được đẩy mạnh, tạo điều kiện cho phát triển đô thị theo hướng hiện đại, văn minh, sạch đẹp. Giáo dục và đào tạo phát triển khá toàn diện ở các bậc học, chất lượng giáo dục đạt ở mức cao; cơ sở vật chất ngành giáo dục được tăng cường và từng bước chuẩn hóa, hiện đại. Đời sống văn hóa, tinh thần và chất lượng cuộc sống nhân dân không ngừng được cải thiện; thực hiện có hiệu quả công tác an sinh xã hội. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; xây dựng vững chắc nền quốc phòng toàn dân; cải cách tư pháp chuyển biến tích cực.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng chính quyền tiếp tục được tăng cường, hệ thống chính trị không ngừng được kiện toàn củng cố, phát huy tốt dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Việc tạo nguồn và kết nạp đảng viên được thực hiện chặt chẽ, coi trọng chất lượng và số lượng. Đã kết nạp được 810 đảng viên (vượt chỉ tiêu 1,25%), có 182 đảng viên trong ngành giáo dục (nâng tỷ lệ đảng viên trong ngành giáo dục - đào tạo đạt 25%, vượt chỉ tiêu 2%) và 49 đảng viên trong doanh nghiệp (vượt 22,5% chỉ tiêu). Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nền nếp, đúng quy định. Trong nhiệm kỳ, thực hiện kết luận 478 trường hợp phục vụ công tác cán bộ và 284 trường hợp phục vụ cho kết nạp Đảng; kịp thời rà soát sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định về công tác cán bộ.

Mục tiêu tổng quát giai đoạn 2020-2025 được Đại hội xác định: *“Tập trung xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị thật sự trong sạch, vững mạnh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát triển kinh tế bền vững; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, bảo đảm quốc phòng; phấn đấu xây dựng Quận 10 văn minh, hiện đại, nghĩa tình”*.

Về phương hướng phát triển của quận trong nhiệm kỳ tới, Đại hội chỉ rõ: “Phát triển thương mại, dịch vụ với nhịp độ nhanh, chất lượng cao, sản xuất gắn với công nghệ sạch; phấn đấu đến năm 2025, Quận 10 là một trong những trung tâm thương mại, dịch vụ, du lịch có chất lượng của Thành phố. Đầu tư phát triển giáo dục, y tế; triển khai mạnh mẽ, nâng cấp, chỉnh trang hạ tầng đô thị gắn với tăng cường mảng xanh, bảo vệ môi

trường, an ninh; thực hiện quyết liệt, hiệu quả công tác quản lý trật tự xây dựng, trật tự và mỹ quan đô thị. Quan tâm chăm lo nâng cao chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của nhân dân; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân... Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ, tiếp tục tinh gọn bộ máy, biên chế; đấu tranh có hiệu quả đối với các biểu hiện suy thoái, tiêu cực, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng; thực hiện tốt dân chủ, giữ vững kỷ cương, pháp luật”. Đại hội biểu quyết thông qua 24 chỉ tiêu chủ yếu trong cả nhiệm kỳ.

Thay mặt Ban Thường vụ Thành ủy, đồng chí Nguyễn Thiện Nhân biểu dương những kết quả mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10 trong nhiệm kỳ 2015-2020 vừa qua; nhấn mạnh đến kết quả đáng trân trọng về kinh tế, thể hiện rõ nét ở tăng trưởng sản xuất bình quân đạt 14,6% năm; đánh giá cao mô hình khu phố chuyên doanh được quận triển khai thực hiện tốt. Đồng chí Bí thư Thành ủy biểu dương Đảng bộ Quận 10 đã gắn phát triển kinh tế với công tác an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân. Công tác xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh được coi là nhiệm vụ then chốt, nhờ vậy toàn Đảng bộ có nhiều bước tiến quan trọng trong xây dựng Đảng. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Đầu nhiệm kỳ 2015-2020, Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 43 đồng chí, Ban Thường vụ 13 đồng chí. Tuy nhiên, có 10 đồng chí chuyển công tác (gồm 06 Ủy viên Ban Thường vụ, 04 Quận ủy viên), 09 đồng chí nghỉ hưu (04 Ủy viên Ban Thường vụ, 05 Quận ủy viên). Khi thay đổi nhân sự, Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã thực hiện đảm bảo quy trình về công tác cán bộ, báo

cáo Ban Thường vụ Thành ủy quyết định chỉ định bổ sung 01 Bí thư, 03 Phó Bí thư và 5 Ủy viên Ban Thường vụ. Trước đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XI có 38 đồng chí, Ban Thường vụ Quận ủy có 9 đồng chí.

Ban Chấp hành Đảng bộ quận khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025 được bầu gồm 41 đồng chí; đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI có 08 đại biểu chính thức và 01 đại biểu dự khuyết. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ quận đã bầu Ban Thường vụ Quận ủy gồm 13 đồng chí: Đặng Quốc Toàn - Bí thư Quận ủy; Nguyễn Bắc Nam - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy; Vũ Anh Khoa - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Nguyễn Phúc Hiệp - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân quận; Đoàn Hồng Hiệp - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận; Huỳnh Thiện Nhi - Trưởng ban Tổ chức Quận ủy; Võ Văn Long - Trưởng ban Tuyên giáo Quận ủy, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận; Nguyễn Trường Sơn - Trưởng ban Dân vận Quận ủy; Lương Vũ Ngũ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; Nguyễn Thị Thu Nga - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; Trần Công Dương - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận; Lê Quang Phúc - Trưởng Công an quận; Lê Thị Ngọc Hiền - Bí thư Đảng ủy Phường 14.

Ủy ban Kiểm tra Quận ủy, nhiệm kỳ 2020-2025 có 07 đồng chí, do đồng chí Lương Vũ Ngũ làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra; đồng chí Phạm Văn Phú - Quận ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực; đồng chí Thái Cao Sơn - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra. Ủy viên Ủy ban Kiểm tra gồm: đồng chí Huỳnh Thiện Nhi - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Quận ủy

(kiêm chức); đồng chí Nguyễn Thế Khang - Quận ủy viên, Chánh Thanh tra quận (kiêm chức); Ngô Phương Thanh, Đồng Thị Thanh Hậu.

Đại hội quyết nghị tán thành những nội dung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận lần thứ XI, nhiệm kỳ 2015-2020 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp của nhiệm kỳ 2020-2025 trong dự thảo Báo cáo chính trị trình đại hội. Thông qua 24 chỉ tiêu chủ yếu; nhất trí thông qua chương trình “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ”, “Giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân”, “Cải tạo, xây dựng chung cư cũ, chỉnh trang đô thị”, “Phát triển giáo dục và đào tạo”, “Phát triển thương mại, dịch vụ” và đề án “Xây dựng Quận 10 trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2020-2025”. Đại hội thông qua Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ quận khóa XI; thông qua các báo cáo tổng hợp ý kiến từ Đại hội các cơ sở Đảng trực thuộc Đảng bộ quận và ý kiến của các đại biểu cho các dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI. Ban Chấp hành Đảng bộ quận khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025 tiếp thu, tổng hợp, để bổ sung, hoàn chỉnh văn kiện. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Đảng bộ quận và bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XI.

Sau 3 ngày làm việc tích cực, nghiêm túc, dân chủ, trí tuệ và trách nhiệm cao trước Đảng bộ và nhân dân, Đại hội đại biểu Đảng bộ quận bế mạc vào ngày 26-7-2020. Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân Quận 10 tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng kiên cường, năng động sáng tạo, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, hăng hái thi

đua học tập, lao động, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ quận lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025. Bí thư Quận ủy Đặng Quốc Toàn yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng nhanh chóng lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, tuyên truyền sâu rộng và cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận thành chương trình, kế hoạch hành động, khơi dậy phong trào thi đua yêu nước rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân, đưa nghị quyết đi vào cuộc sống.

Ngày 7-8-2020, Thành ủy công bố quyết định nghỉ hưu cho cán bộ. Theo đó, đồng chí Phan Văn Thoại - Chủ tịch Hội đồng nhân dân Quận 10 và đồng chí Nguyễn Thị Kim Chi - Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân quận nhiệm kỳ 2016-2020 nghỉ hưu trước tuổi.

Trong ngày 7-8-2020, Hội đồng nhân dân Quận 10 khóa X, tổ chức kỳ họp thứ 18 với sự tham dự của Bí thư Quận ủy Đặng Quốc Toàn và Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Vũ Anh Khoa. Hội đồng nhân dân quận đã tiến hành kiện toàn công tác nhân sự, lấy ý kiến các đại biểu, biểu quyết thông qua các nghị quyết về việc miễn nhiệm đối với 3 chức danh của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, nhiệm kỳ 2016-2021. Các đại biểu có mặt đều nhất trí biểu quyết miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân Quận 10 đối với đồng chí Phan Văn Thoại vừa được nghỉ hưu; miễn nhiệm chức danh Trưởng ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân quận đối với đồng chí Nguyễn Bắc Nam; miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân quận đối với đồng chí Võ Ngọc Thanh (Quận ủy viên, được phân công giữ chức vụ Chánh Văn phòng Quận ủy).

Kết quả, đồng chí Nguyễn Bắc Nam - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy trúng cử Chủ tịch Hội đồng nhân dân Quận 10; đồng chí Võ Văn Long - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Quận ủy, giữ chức Trưởng ban Kinh tế - Xã hội của Hội đồng nhân dân quận; đồng chí Nguyễn Huy Chiến - Quận ủy viên, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch quận, giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 10, nhiệm kỳ 2016-2021. Ngày 8-9-2020, Ủy ban nhân dân Thành phố có quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận đối với đồng chí Nguyễn Huy Chiến.

Ngày 16-8-2020, đồng chí Nguyễn Thiện Nhân - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy ký Quyết định số 3477-QĐNS/TU công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 (gồm 41 đồng chí), Ban Thường vụ Quận ủy (13 đồng chí); công nhận đồng chí Đặng Quốc Toàn giữ chức Bí thư Quận ủy; công nhận đồng chí Vũ Anh Khoa và Nguyễn Bắc Nam giữ chức Phó Bí thư Quận ủy Quận 10.

Đảng bộ quận lãnh đạo tổ chức tốt các đợt trao tặng Huy hiệu Đảng trong năm. Ngày 28-8-2020, Quận ủy tổ chức lễ trao tặng Huy hiệu Đảng đợt 2-9. Đợt này, toàn Đảng bộ có 130 đảng viên được nhận Huy hiệu Đảng; trong đó 02 đồng chí 75 năm, 02 đồng chí 65 năm, 07 đồng chí 60 năm, 11 đồng chí 55 năm, 05 đồng chí 50 năm, 21 đồng chí 45 năm, 48 đồng chí 40 năm và 34 đồng chí 30 năm tuổi Đảng. Hai đảng viên lão thành nhận Huy hiệu Đảng 75 năm là đồng chí Lê Thấu, chi bộ 4 khu phố 4, Đảng bộ Phường 12; và đồng chí Trần Thị Phát, chi bộ 6A, Đảng bộ Phường 14.

Ngày 5-10-2020 Quận ủy ban hành Chương trình số 07-CTr/QU. Trong 5 năm qua, việc thực hiện chương trình đòn bẩy “Giảm nghèo - Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân” trên địa bàn quận đã được các cấp ủy Đảng tập trung lãnh đạo. Qua đó, các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra cơ bản hoàn thành, một số nội dung hoàn thành vượt chỉ tiêu đề ra, với kết quả cụ thể: Chương trình giảm nghèo (2016-2020) quận hoàn thành trước thời hạn 02 năm; 14/15 phường đạt chuẩn phường văn minh đô thị; toàn quận có thêm 08 trường đạt chuẩn quốc gia; hiệu suất đào tạo tiểu học đạt 99,11%; trung học cơ sở công lập 96,76%; tổ chức phòng khám Bác sĩ gia đình tại Bệnh viện quận và 12 Trạm y tế phường theo nguyên lý y học gia đình. Trong số 08 chỉ tiêu, đáng chú ý, đầu tiên là “phấn đấu hoàn thành trước thời hạn chương trình Giảm nghèo bền vững theo tiêu chí Thành phố giai đoạn 2021-2025”.

Kỷ niệm 90 năm ngày truyền thống Công tác Dân vận của Đảng (15-10-1930 - 15-10-2020), Quận 10 có 01 tập thể, 02 cá nhân và một gia đình tiêu biểu, được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng nhận bằng khen. Trong năm 2020, toàn quận có 226 tập thể và 2.116 cá nhân đăng ký xây dựng công trình, mô hình thi đua “Dân vận khéo”. Tập trung vào công tác vận động an sinh xã hội, công tác cải cách hành chính, xây dựng phong cách văn minh trong giao tiếp và ứng xử; vận động người dân tham gia lập lại trật tự đô thị, vận động kinh phí mở hẻm; vận động di dời, giải tỏa tái định cư; vận động kinh phí xây nhà tình nghĩa, nhà tình thương; chăm lo cho dân nghèo, đối tượng chính sách; xây dựng đời sống văn hóa, giữ vững an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn. Quận ủy đã tuyên dương 90 điển

hình “Dân vận khéo”, trong đó có 45 tập thể, 35 cá nhân và 10 gia đình.

Sáng 3-11-2020, Đảng bộ quận tổ chức lễ trao tặng Huy hiệu Đảng cho 63 đảng viên. Đến dự buổi lễ có đồng chí Nguyễn Thị Lệ - Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố; đồng chí Đặng Quốc Toàn - Bí thư Quận ủy; đồng chí Nguyễn Bắc Nam - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận. Đợt này, có 1 đồng chí nhận Huy hiệu 75 năm tuổi Đảng, 4 đồng chí nhận Huy hiệu 70 năm, 4 đồng chí nhận Huy hiệu 65 năm, 4 đồng chí nhận Huy hiệu 60 năm, 6 đồng chí nhận Huy hiệu 55 năm, 10 đồng chí nhận Huy hiệu 50 năm, 11 đồng chí nhận Huy hiệu 45 năm, 18 đồng chí nhận Huy hiệu 40 năm và 5 đồng chí nhận Huy hiệu 30 tuổi Đảng.

Ngày 20-11-2020, Ban Tổ chức Thành ủy có Quyết định số 39-QĐ/BTCTU điều động đồng chí Đoàn Dương Thái Anh - Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Quận ủy Quận 10 đến nhận công tác tại Thanh tra Thành phố. Tiếp đó, đồng chí Phạm Văn Phú - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 9 được Thành ủy chỉ định giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Quận ủy Quận 10, nhiệm kỳ 2020-2025.

Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 khóa XII họp Hội nghị lần thứ 4 trong hai ngày 8 và 9-12-2020. Tới dự có Thiếu tướng Lê Hồng Nam - Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Quận ủy chia thành 5 tổ thảo luận, đóng góp ý kiến về Tờ trình của Ban Thường vụ Quận ủy gồm các nội dung: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2020; Chương trình công tác trọng tâm năm 2021 của Ban

Chấp hành Đảng bộ quận; Chương trình làm việc năm 2021 và chương trình làm việc quý I của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy; Chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Quận ủy năm 2021; Báo cáo tình hình nhân dân trên địa bàn năm 2020; Báo cáo chuyên đề công tác quy hoạch, phát triển đô thị Quận 10 giai đoạn 2020-2025 và báo cáo công tác rà soát, bổ sung quy hoạch khu C30, Phường 14. Tại phiên làm việc thứ hai, các đồng chí Quận ủy viên đã được thông qua báo cáo tổng hợp giải trình và tiếp thu ý kiến thảo luận tại các tổ ngày 8-12 với 88 lượt phát biểu, 234 lượt ý kiến. Hầu hết các ý kiến đều cơ bản thống nhất với các dự thảo văn bản trình Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ quận lần thứ 4. Bên cạnh đó, một số ý kiến đề nghị điều chỉnh, bổ sung, làm rõ thêm nội dung về đánh giá, nhận định kết quả đạt được, phương hướng thực hiện nhiệm vụ trong thời gian tới.

Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị, đồng chí Lê Hồng Nam yêu cầu quận tăng cường công tác phân tích dự báo tình hình dịch bệnh, việc đối ngoại năm 2021, rà soát kỹ càng và xác định đúng chỉ tiêu chủ yếu, định hướng phát triển một số ngành, lĩnh vực quan trọng và nhiệm vụ trọng tâm, những giải pháp có tính đột phá, khả thi cao... Ban Chấp hành Đảng bộ quận cần chủ động, sáng tạo, tập trung lãnh đạo triển khai sớm các chương trình, kế hoạch, đề án đã đề ra trên cơ sở thực tế của từng địa phương, từng cơ quan, đơn vị, để đáp ứng được sự phát triển đồng bộ, phù hợp với xu hướng phát triển chung của Thành phố trong những năm tới.

Trong năm, Đảng bộ Quận 10 đã tập trung lãnh đạo tổ chức tốt công tác tuyên truyền gắn với phát động đợt thi đua 200 ngày

chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII với nhiều hình thức mới, phù hợp với tình hình phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 130 năm ngày sinh Bác Hồ kính yêu, quận tổ chức tuyên dương 67 tập thể và 70 cá nhân là gương điển hình về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cấp ủy cơ sở đảng tuyên dương, khen thưởng 285 tập thể và 1.397 cá nhân, gắn với các hình thức hoạt động “Về nguồn”, dâng hương, dâng hoa tại các di tích lịch sử, các khu tưởng niệm. Đặc biệt, Đảng bộ quận đã lãnh đạo các cơ sở đảng tổ chức tốt công tác chuẩn bị và tiến hành Đại hội Đảng cấp cơ sở; đồng thời lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ quận khóa XII, nhiệm kỳ 2020-2025; tích cực tham gia góp ý kiến văn kiện Đại hội Đảng bộ Thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2020-2025 và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Trong năm, tổ chức 4 đợt Lễ trao tặng Huy hiệu Đảng cho 446 đảng viên, cấp lại thẻ đảng cho 20 đảng viên, cấp mới 160 thẻ đảng cho đảng viên; kết nạp Đảng cho 115/140 đoàn viên ưu tú.

Trong bối cảnh bệnh dịch do vi rút Corona (COVID-19) xuất hiện, bùng phát ở nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, nước ta nói chung, Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10 nghiêm túc thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng chống dịch. Do vậy, năm 2020 là một năm Quận 10 vững vàng vượt khó, tiếp tục vươn lên.

Giá trị sản xuất công nghiệp của quận đạt 9.705 tỷ 343 triệu đồng, tăng 2,15% so với cùng kỳ năm 2019. Tổng giá trị bán

hàng hóa và dịch vụ là 183.477 tỷ 659 triệu đồng, tăng 13,09% so cùng kỳ năm trước. Kim ngạch xuất khẩu đạt 197.582.000 USD, bằng 76,49% so cùng kỳ năm 2019. Toàn quận phát triển 1.520 doanh nghiệp, giảm 712 doanh nghiệp. Thu ngân sách nhà nước đạt 1.927,462 tỷ đồng, đạt 86,74% so dự toán Thành phố giao. Công tác dân vận với những hoạt động tích cực, có hiệu quả, đã góp phần gắn kết và củng cố niềm tin giữa Đảng với nhân dân.

Tổ chức chăm lo vật chất, tinh thần cho các gia đình diện chính sách có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn quận với tổng kinh phí là 33,5 tỷ đồng. Giới thiệu và giải quyết việc làm cho 12.482 lao động, đạt 104% so với kế hoạch. Cơ bản quận hoàn thành chương trình giảm nghèo bền vững theo tiêu chuẩn của Thành phố giai đoạn 2019-2010, tỷ lệ hộ nghèo còn lại là 0,12% so với tổng số hộ dân.

Ngành giáo dục có thêm Trường Tiểu học Điện Biên và Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố được công nhận đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia toàn quận lên 16 trường.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Quận ủy, trực tiếp là Ban Tuyên giáo Quận ủy, Trung tâm Văn hóa Hòa Bình đã tổ chức thực hiện các *Bản tin Quận 10* theo cách thức khá chuyên nghiệp, chất lượng bài vở tốt, hình ảnh đẹp, trình bày bắt mắt và ấn tượng. Với nhiều chuyên mục ổn định như “Làm theo lời Bác”, “Giới thiệu sách”, “Quốc phòng - An ninh”, “Mặt trận - Đoàn thể”..., Bản tin Quận 10 là một ấn phẩm trở thành cầu nối giữa Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trên địa bàn quận, là kênh thông tin gần gũi, thân thiết với mọi người. Chuẩn bị chào đón năm 2021, Trung tâm Văn hóa Hòa Bình cho

ra mắt *Đặc san Xuân Tân Sửu* với nhiều tin, bài và các phóng sự ảnh sinh động gửi đến bạn đọc.

Quãng thời gian (2011-2020) thực hiện đường lối của Đảng, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, là quãng thời gian in nhiều dấu ấn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10. Kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng mạnh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; phát huy được các nguồn lực xã hội, góp phần kiểm chế lạm phát, đảm bảo an sinh xã hội. Văn hóa, giáo dục và các lĩnh vực xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện đáng kể. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh được tăng cường, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được quan tâm tập trung lãnh đạo và đạt được kết quả tốt. Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, thực hiện có hiệu quả các chương trình đòn bẩy, tạo nên sự bứt phá thành công. Đây là tiền đề quan trọng giúp Đảng bộ và nhân dân Quận 10 tiếp tục xốc tới giành nhiều thành quả to lớn hơn nữa, nâng cao vị thế của địa phương trong những chặng đường tiếp theo.

Tổng luận

Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn là nơi quy tụ nhiều thế hệ người Việt đến sinh sống và lập nghiệp, bên cạnh dân lao động là trí thức, doanh nhân, nhà tu hành... Họ mang theo nhiều vốn liếng văn hóa từ các vùng miền, của nhiều dân tộc, tôn giáo, hòa quyện tạo nên cốt cách văn hóa phương Nam phóng khoáng, trên nền tảng văn hóa truyền thống tốt đẹp của Việt Nam. Do ít chịu ảnh hưởng của hệ tư tưởng, chính trị phong kiến, người dân Thành phố giàu lòng yêu nước, giàu ý thức dân tộc, hào hiệp, khảng khái và đầy nghĩa khí.

Công nhân, nông dân, trí thức là lực lượng quan trọng của mọi cuộc cách mạng. Giai cấp công nhân thông qua Đảng Cộng sản - đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, một chính đảng có trí tuệ mưu lược mang tầm thời đại. Từ những hạt giống đỏ trong tổ chức Công hội bí mật do đồng chí Tôn Đức Thắng thành lập và lãnh đạo, cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân bắt đầu hình thành. Sự hình thành 3 tổ chức cộng sản đầu tiên, dẫn đến việc hợp nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-1930). Từ đây,

giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam có sự dẫn dắt của một Đảng cách mạng chân chính, phong trào đấu tranh từ tự phát chuyển dần sang tự giác và liên tục phát triển ở mức độ ngày càng cao.

Trên địa bàn Sài Gòn - Chợ Lớn, lần lượt các chi bộ Đảng rồi Đảng bộ thành phố được hình thành và lãnh đạo phong trào cách mạng ở thành phố. Trải qua nhiều biến động thăng trầm và chịu nhiều tổn thất lớn, song những người cộng sản vẫn không hề nản chí và luôn tuyệt đối trung thành với lý tưởng cách mạng.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, cùng với cả dân tộc, người dân Sài Gòn - Chợ Lớn phấn khởi hướng lòng mình về cách mạng, vững tin ở tương lai tươi sáng của đất nước dẫu niềm vui được sống trong độc lập tự do hết sức ngắn ngủi. Khi thực dân Pháp trở lại gây hấn với dã tâm hòng cướp nước ta một lần nữa, với khí phách hiên ngang, Ủy ban kháng chiến Nam Bộ đã kêu gọi nhân dân toàn xứ nhất tề đứng lên cầm vũ khí quyết sống mái với quân xâm lược, bảo vệ nền độc lập vừa giành được. Thành phố oanh liệt mở đầu cho Nam Bộ kháng chiến, thể hiện ý chí bất khuất quật cường, không cam chịu sống nhục.

Mặc dù Quận 10 được thành lập muộn hơn so với các quận nội thành (7-1969) và sau ngày 30-4-1975, khi thành phố Sài Gòn - Gia Định được giải phóng, cấp ủy Đảng đầu tiên của Quận 10 mới được Thành ủy chỉ định, nhưng trong cả hai cuộc kháng chiến trường kỳ, các chi bộ Đảng và đảng viên đã tích cực gây dựng lực lượng, phát huy vai trò lãnh đạo, dẫn dắt phong trào đấu tranh chính trị kết hợp hoạt động vũ trang của quần chúng nhân dân. Cả nước biết và tự hào về phong trào sôi sục

đấu tranh của đồng bào thành phố Sài Gòn, tự hào về Ngày truyền thống học sinh, sinh viên 9-1-1950 hay Ngày toàn quốc chống Mỹ 19-3-1950, tất cả đều in dấu ấn sâu đậm của vùng đất Chợ Lớn.

Hệ thống tổ chức cơ sở đảng và các tổ chức quần chúng ở Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn dần hồi phục và phát triển trở lại. Người dân vùng Chợ Lớn tham gia các phòng trào đấu tranh chống bắt lính, đòi dân sinh dân chủ, chống đuổi nhà, đuổi chợ. Các cơ sở đảng ở nội thành từ chỗ rời rạc, mất liên lạc với nhau đã có sự phát triển về số lượng chi bộ, vươn lên về tổ chức hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo. Cuối năm 1953 một số đảng viên công nhân được cử về khu vực Ngã Bảy - Chuồng Bò, khu vực phường Phan Thanh Giản để hoạt động. Chi bộ Vườn Lài được thành lập với 3 đảng viên, dẫn dắt các hoạt động đấu tranh của quần chúng nhân dân và xúc tiến gây dựng cơ sở. Tuy lực lượng hãy còn rất mỏng, song các đảng viên không phân biệt địa bàn hoạt động, nhận thấy điều gì có lợi cho Đảng, cho cách mạng thì sẵn sàng nắm bắt thời cơ, vận động và tổ chức cho quần chúng đấu tranh.

Hoạt động phối hợp “chia lửa” với chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, đặc biệt là chiến dịch Điện Biên Phủ, góp phần kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Chiến công vang dội của các chiến sĩ đặc công đánh sập kho bom Phú Thọ Hòa diễn ra vào thời điểm kết thúc cuộc chiến tranh, có công nuôi giấu che chở của cơ sở của ta thuộc Hộ 10, trên đường Général Lize (nay là đường 3-2), khiến giặc Pháp choáng váng. Trận đánh gây tiếng vang chấn động, cổ vũ mạnh mẽ tinh thần kháng chiến cũng như niềm tin đối với

cách mạng của các tầng lớp nhân dân Thành phố, trong đó có vùng Chợ Lớn.

Theo tinh thần Hiệp định Giơnevơ (20-7-1954), đất nước ta tạm thời chia làm hai miền, lấy vĩ tuyến 17 làm ranh giới tạm thời. Nhưng với âm mưu thâm độc hòng chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành căn cứ quân sự và thuộc địa kiểu mới, đế quốc Mỹ hất cẳng Pháp, dựng nên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Và thực tế, Mỹ - Diệm đã không từ bất cứ thủ đoạn tàn bạo nào để phá bỏ Hiệp định. Chúng ngang nhiên triển khai chiến lược “chiến tranh một phía”, hòng dập tắt phong trào cách mạng, dưới chiêu bài “tổ cộng”.

Trên vùng đất mà các bậc tiền bối đã dựng lên Đại đồn Chí Hòa oanh liệt kháng Pháp, mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc thì việc hình thành phong trào đấu tranh chính trị chống Mỹ và chế độ tay sai bán nước, cùng các hoạt động vũ trang dưới sự lãnh đạo của Đảng, là một tất yếu. Hoạt động đấu tranh của Phật tử và học sinh, sinh viên, diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú, linh hoạt. Các cơ sở cách mạng từng bước được xây dựng và phát triển, đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền, tích cực diệt ác phá kềm, hỗ trợ có hiệu quả cho phong trào đấu tranh chính trị.

Dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Nam Bộ (Trung ương Cục miền Nam) quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn đã phát động phong trào đấu tranh chính trị tiến công địch ngay từ đầu, phát triển phong trào bảo vệ hòa bình, đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ. Quãng thời gian từ 1956-1959, chủ yếu đấu tranh chính trị, chống địch khủng bố.

Căn cứ vào nhu cầu nội tại, phong trào đấu tranh chính trị chống lại những cuộc khủng bố đẫm máu của kẻ thù, lực lượng vũ trang cách mạng trên địa bàn vùng Chợ Lớn được tái hình thành. Vượt qua thời kỳ đen tối, được soi sáng bởi Nghị quyết 15 của Đảng, lực lượng vũ trang cách mạng Sài Gòn - Gia Định, từng bước được xây dựng và phát triển thành những đơn vị vũ trang tập trung, tiến hành hoạt động tác chiến. Các tổ, đội biệt động cùng lực lượng vũ trang đoàn thể trên địa bàn thành phố thực sự làm nòng cốt trong phong trào diệt ác phá kềm, lập nên nhiều chiến công ngay tại sào huyệt của Mỹ - ngụy. Lúc này, nhiệm vụ của các cơ sở đảng, các đảng viên là trụ bám vững chắc trong dân, lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị, tổ chức hoạt động vũ trang, hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và bảo toàn lực lượng.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, các Liên quận ủy, các ban Trí vận, Công vận, Phụ vận; các đội vũ trang trinh sát biệt động của Thành, của Miền đều có cơ sở đứng chân ở vùng đất này. Khi cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 nổ ra, các chi bộ vùng Nguyễn Tri Phương, Vườn Lài, tự vệ vùng Phú Thọ, đã sát cánh cùng Tiểu đoàn 6 Bình Tân và các chiến sĩ biệt động thành, phối hợp tiêu diệt và tiêu hao nhiều sinh lực địch. Đây là nơi mà lực lượng cách mạng chiến đấu và làm chủ dài ngày nhất, với nhiều chiến công oai hùng. Với tấm lòng hướng về cách mạng, người dân nơi đây đã không quản ngại hy sinh, tự nguyện làm nhiệm vụ dẫn đường cho bộ đội, tiếp tế, tải thương, giúp đỡ các đơn vị chiến đấu. Các cơ sở chỉ cốt sẵn sàng hy sinh tính mạng để bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ cách mạng. Hoạt động trong lòng địch, ngay giữa trung tâm sào huyệt của Mỹ - ngụy, các cán bộ, đảng viên đều xác định

chấp nhận mọi thử thách ác liệt nhất. Nhiều đồng chí bị sa vào tay địch, bị chúng tra tấn và bị lưu đầy qua nhiều ngục tù tàn bạo của địch, song vẫn giữ vững phẩm chất ngời sáng của người chiến sĩ cộng sản, một lòng một dạ kiên trung với sự nghiệp cách mạng, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân.

Từ sau biến cố Mậu Thân, để dễ bề quản lý và kìm kẹp nhân dân, ngụy quyền Sài Gòn lập thêm hai đơn vị hành chính là Quận 10 và Quận 11. Dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trực tiếp là Ban Cán sự Liên quận và các đảng viên cộng sản kiên trung, khi thời cơ cách mạng xuất hiện, quân và dân Quận 10 kịp thời tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, góp phần tạo điều kiện cho các cánh quân ta tiến vào thành phố, đập tan bộ máy ngụy quân, ngụy quyền từ trung ương đến tận cơ sở, kết thúc cuộc chiến tranh 30 năm. Cùng với lực lượng tại chỗ, đoàn công tác của Thành ủy được phân công về Quận 10 cuối tháng 4-1975 đã kịp thời tuyên truyền vận động cơ sở và quần chúng nhân dân nổi dậy giành chính quyền ở cả 5 phường. Khí thế hùng hục của người dân đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung. Đây cũng chính những cán bộ chủ chốt mà Thành ủy tin cậy chỉ định cấp ủy đầu tiên của Quận 10. Đặc biệt một Đảng bộ có hai nữ cán bộ chủ trì (Bí thư và Chủ tịch) là điều hiếm có ở Thành phố.

Sau ngày đất nước thống nhất, nằm trong bối cảnh chung của thành phố Sài Gòn - Gia Định, 10 năm (1975-1985) là quãng thời gian đầy gian lao, thử thách đối với Đảng bộ và nhân dân Quận 10. Chế độ cũ để lại một di sản nghèo nàn, trên địa bàn quận không hề có một cơ xưởng, xí nghiệp nào lớn, ngoài tiểu thủ công nghiệp sản xuất cá thể, manh mún; số ăn theo,

sống bám không lao động và thất nghiệp hơn 7 vạn người thất nghiệp, là một thử thách cực kỳ nghiêm trọng đối với cấp ủy, chính quyền cách mạng Quận 10. Ấy là chưa kể các tệ nạn xã hội và ảnh hưởng xấu độc tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới, tác động lên tâm lý, tư tưởng dân cư trên địa bàn. Từ việc tổ chức đấu tranh, hoạt động vũ trang đánh giặc trong thời chiến bước sang thời bình, quản lý và điều hành xã hội, có biết cơ man nào là khó khăn, bỡ ngỡ. Nhưng với tinh thần cầu thị, dựa chắc vào dân, vững tin ở nhân dân, Quận ủy khẩn trương xây dựng và củng cố chính quyền, từng bước giải quyết những vấn đề bức thiết đặt ra trong cuộc sống. Với khẩu hiệu: *“Không để một người dân nào chết đói trong chế độ ta”*, Đảng bộ Quận 10 coi đó là mệnh lệnh của trái tim, vừa là tình cảm vừa là trách nhiệm của những người cộng sản chân chính. Tập trung toàn lực cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh, khôi phục và phát triển sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân, nhờ xác định chuyển dịch cơ cấu kinh tế: *Thương mại - dịch vụ - sản xuất* một cách đúng đắn, sáng tạo, đồng thời mạnh dạn bút phá, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết, quận đã có bước tiến dài vững chắc.

Phát huy truyền thống kiên cường trong kháng chiến, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10, bền bỉ sáng tạo, xây dựng và phát triển kinh tế. Trong công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, cũng như trong giai đoạn thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, quận có sự vươn lên vượt bậc. Diện mạo đô thị thay đổi nhanh chóng, từ những nơi từng là ao hồ, nghĩa địa, tụ điểm của nhiều tệ nạn xã hội, được cải biến thành các khu du lịch, công viên văn hóa nức tiếng. Nhiều trường học, các khu chung cư mới và hiện đại, các trung tâm thương mại dịch vụ điểm tô thêm cho vùng

đất ngày càng giàu đẹp. Công trình Nhà hát Hòa Bình như một đóa hoa nở giữa lòng Thành phố, trở thành nơi thu hút các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, là niềm tự hào của người dân địa phương. Nhiều năm qua, Quận 10 tự hào gia nhập Câu lạc bộ nghìn tỷ, sánh vai với các quận nội thành của Thành phố Hồ Chí Minh. Với nhiều thành quả tốt đẹp đạt được trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, địa phương trở thành quận trung tâm dịch vụ thương mại, văn hóa, văn minh, hiện đại, nghĩa tình. Đi đầu trong hoạt động giảm nghèo, từ năm 2008, Quận 10 được công nhận giảm nghèo giai đoạn 2 theo tiêu chí của Thành phố trước hai năm. Tích cực thực hiện xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; đến năm 2010, tất cả các trường học trên địa bàn đều đã có chi bộ Đảng lãnh đạo. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện và nâng lên. Không thỏa mãn dừng lại, năm 2020, Quận ủy tiếp tục ban hành Chương trình đòn bẩy “Giảm nghèo - Nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân”.

Nguyên nhân sâu xa của những thành quả đạt được, trước hết là nhờ Đảng bộ quận luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; nội bộ đoàn kết, giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; đặc biệt là trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu và vai trò tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Một điểm nhấn của Đảng bộ Quận 10 là công tác cán bộ, vừa bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ trước mắt, vừa hướng tới mục tiêu lâu dài. Với quan điểm coi xây dựng đội ngũ cán bộ là khâu đột phá và là đòn bẩy trong việc thực hiện nhiệm vụ, Quận ủy coi trọng việc đổi mới công tác cán bộ, từ đánh giá đến quy

hoạch, đào tạo, bố trí, sử dụng theo hướng chuẩn hóa, trẻ hóa. Kết hợp chặt chẽ công tác tổ chức với công tác cán bộ, xây dựng tổ chức bộ máy từng bước chuyên nghiệp, khoa học, theo từng chức danh và trách nhiệm cá nhân cán bộ. Bởi vậy, có thể nói Quận 10 là một trong những bệ đỡ và là bệ phóng cho nhiều lớp cán bộ, đặc biệt là các cán bộ nữ trưởng thành mau chóng. Với niềm tin vào con người, mọi nhận xét đánh giá về cán bộ đều hướng tới lợi ích của Đảng và của nhân dân, tạo mọi điều kiện cho đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ trẻ được thử thách rèn luyện qua thực tế. Nhiều cán bộ lãnh đạo của quận đã trở thành những cán bộ chủ chốt của Thành phố và cả Trung ương.

Lịch sử là một dòng chảy liên tục, nối quá khứ với hiện tại và hướng tới tương lai. Đảng bộ Quận 10 là một đảng bộ địa phương trực thuộc Thành ủy Sài Gòn - Gia Định, nay là Thành phố Hồ Chí Minh; gắn liền với quá trình lãnh đạo, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của một đô thị đặc biệt - đầu tàu năng động của vùng trọng điểm kinh tế phía Nam và cả nước. Bởi vậy, *lịch sử Đảng bộ quận là lịch sử xây dựng Đảng, lịch sử quán triệt và triển khai tổ chức thực hiện đường lối của Đảng, vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng văn minh. Bài học thành công từ việc dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, sẽ mãi vẫn còn vẹn nguyên tính thời sự và không bao giờ xưa cũ!*

Nhìn lại chặng đường lịch sử cũng chính là cách khơi dậy niềm tự hào về truyền thống của địa phương có những địa danh nổi tiếng gắn liền với Thành phố anh hùng. Từ đó, tiếp thêm sức

mạnh, giúp các thế hệ cán bộ, đảng viên, hôm nay vững bước trên chặng đường mới.

Năm tháng sẽ trôi qua. Các thế hệ hôm nay và mai sau sẽ tự hào tiếp nối truyền thống hào hùng, quên mình và sáng tạo của những người cộng sản đi trước. Vượt lên nhiều gian nan và thách thức, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Quận 10 đã chung sức chung lòng xây dựng và phát triển địa phương giàu đẹp, bắt đầu từ một xuất phát điểm rất thấp.

Ôn lại quá khứ cũng là cách để “giữ lửa” cho hiện tại, đồng thời khơi dậy và phát huy sức mạnh tiềm tàng của đồng bào, đồng chí trong tương lai; giúp Đảng bộ nhìn rõ mình hơn, vững bước tiến lên vì sự nghiệp cách mạng, vì hạnh phúc của nhân dân!

PHỤ LỤC

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 10 QUA CÁC THỜI KỲ (1975 - 2020)

Nhiệm kỳ chỉ định (1975-1976)

- Ngày 1-5-1975, Thành ủy Sài Gòn - Gia Định chỉ định thành lập cấp ủy đầu tiên của Quận 10:

1. Đồng chí Phạm Thị Sứ (*Năm Bắc*) - Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy.

2. Đồng chí Nguyễn Thị Châu (*Hai Thanh, Ba Châu*) - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời.

3. Đồng chí Phạm Văn Phục (*Năm Phục*) - Thường trực Quận ủy.

4. Đồng chí Phan Trọng Nhon (*Tư Nhon*) - Ủy viên Thường vụ.

5. Đồng chí Vũ Xuân Lý (*Bảy Lợi*) - Ủy viên Thường vụ.

- **Đầu tháng 6-1975**, Thành ủy chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 gồm 18 đồng chí:

1. Đồng chí Phạm Thị Sứ - Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy.

2. Đồng chí Nguyễn Thị Châu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời (*tháng 9-1977 chuyển công tác về Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố*).

3. Đồng chí Phan Trọng Nhon - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời quận.

4. Đồng chí Lê Hữu Lợi (*Sáu Lợi*) - Ủy viên Thường vụ, phụ trách Dân vận.

5. Đồng chí Trương Văn Ngọc (*Sáu Ngọc*) - Ủy viên Thường vụ, Quận đội trưởng.

6. Đồng chí Vũ Nga - Phó Công an quận.

Các Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ quận:

7. Đồng chí Trương Tấn Biên (*Tư Biên*).
8. Đồng chí Phan Ngọc Diệu (*Năm Hà*).
9. Đồng chí Đỗ Trung Dũng (*Tư Dũng*).
10. Đồng chí Trương Mỹ Hoa (*Bảy Thu*).
11. Đồng chí Đoàn Lê Hương.
12. Đồng chí Vũ Xuân Lý.
13. Đồng chí Trịnh Trí Phương (*Tư Phương*).
14. Đồng chí Nguyễn Châu Triêm.
15. Đồng chí Lưu Thiên Vân.
16. Đồng chí Phạm Văn Phục.
17. Đồng chí Năm Phú.
18. Đồng chí Nguyễn Văn Phùng (*Hai Phùng*) - Chính trị viên Quận đội.

Nhiệm kỳ I (1977-1978)

1. Đồng chí Phạm Thị Sứ - Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy.
2. Đồng chí Phạm Đức Thường - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
3. Đồng chí Lê Hữu Lợi - Phó Bí thư trực, Trưởng Ban Tuyên huấn Quận ủy.
4. Đồng chí Trương Mỹ Hoa - Phó Bí thư, phụ trách Dân vận.

5. Đồng chí Trần Hùng Bế - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

6. Đồng chí Phạm Văn Đành - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

7. Đồng chí Đỗ Hữu Trí - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

8. Đồng chí Vũ Nga - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an quận.

9. Đồng chí Nguyễn Minh Triết - Ủy viên Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận.

10. Đồng chí Phan Ngọc Diệu - Quận ủy viên, Phó Ban Cải tạo.

11. Đồng chí Đỗ Trung Dũng - Quận ủy viên, Phó Ban Kinh tế mới.

12. Đồng chí Lê Văn Kim - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Giao thông Vận tải.

13. Đồng chí Vương Thị Tần - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Giáo dục.

14. Đồng chí Huỳnh Trung Trực - Quận ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận.

15. Đồng chí Trịnh Trí Phương - Quận ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận.

16. Đồng chí Nguyễn Châu Triêm - Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ Phường 25 (nay là Phường 15).

17. Đồng chí Lưu Thiên Vân - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Thương nghiệp.

18. Đồng chí Phạm Văn Y - Quận ủy viên, Trưởng Ban Kiểm tra Quận ủy.

19. Đồng chí Huỳnh Văn Ký - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy.

20. Đồng chí Hoàng Thị Khánh - Quận ủy viên, Thư ký Công đoàn.

21. Đồng chí Giang Thị Hồng - Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ Phường 12 (*nay là Phường 10*).

22. Đồng chí Đặng Thanh Châu - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tổ chức chính quyền quận.

23. Đồng chí Nguyễn Tấn Sĩ (*Mười Tống*) - Quận ủy viên, Phó Công an quận.

24. Đồng chí Võ Minh Ngoạn - Quận ủy viên, Quyền Hội trưởng Hội Phụ nữ quận.

25. Đồng chí Văn Phước Chũ - Quận ủy viên, Phó Ban Tổ chức Quận ủy.

26. Đồng chí Đoàn Lê Hương - Quận ủy viên, Phó Ban Tuyên huấn Quận ủy.

27. Đồng chí Nguyễn Thị Tấn - Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ Phường 20 (*nay là Phường 14*).

*** Thay đổi, phân công trong nhiệm kỳ**

1. Tháng 8-1978, đồng chí Phạm Thị Sứ được cử đi học Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc tại Hà Nội. Đồng chí Lê

Hữu Lợi được phân công làm Quyền Bí thư Quận ủy, đồng chí Trương Mỹ Hoa được phân công làm Phó Bí thư trực Quận ủy.

2. Tháng 9-1979, đồng chí Phạm Đức Thường chuyển công tác về Công an thành phố, đồng chí Vương Thị Tần được bổ nhiệm giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thay đồng chí Phạm Đức Thường.

Nhiệm kỳ II (1979-1982)

1. Đồng chí Phạm Thị Sứ - Bí thư Quận ủy.

2. Đồng chí Trương Mỹ Hoa - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.

3. Đồng chí Nguyễn Thắng - Phó Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

4. Đồng chí Vũ Nga - Phó Bí thư Quận ủy, Trưởng Công an quận.

5. Đồng chí Vương Thị Tần - Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

6. Đồng chí Đỗ Yên Thái - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

7. Đồng chí Phan Trọng Nhơn - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên huấn, Ủy viên Thường trực Quận ủy.

8. Đồng chí Lê Hữu Lợi - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Khối vận.

9. Đồng chí Lê Tâm - Ủy viên Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận.

10. Đồng chí Đoàn Lê Hương - Ủy viên Thường vụ, Bí thư Chi bộ Phường 5 (nay là Phường 1).

11. Đồng chí Phạm Văn Y - Quận ủy viên, Trưởng Ban Kiểm tra Quận ủy.

12. Đồng chí Nguyễn Huy Tư - Quận ủy viên, Trưởng Ban Thanh tra quận.

13. Đồng chí Trần Thị Lan - Quận ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận.

14. Đồng chí Nguyễn Tường Vinh - Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn.

15. Đồng chí Lê Văn Báo - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

16. Đồng chí Phạm Văn Đành - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

17. Đồng chí Trần Hàm Ninh - Quận ủy viên, Ủy viên Thư ký Ủy ban nhân dân quận.

18. Đồng chí Vũ Huy Hiệp - Quận ủy viên, Phó Chi nhánh Ngân hàng Quận 10.

19. Đồng chí Võ Văn Bé - Quận ủy viên, Phó Ban Tuyên huấn.

20. Đồng chí Đoàn Thành Linh - Quận ủy viên, Phó Ban Vật tư thương nghiệp đời sống.

21. Đồng chí Nguyễn Thị Tấn - Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ Phường 20 (nay là Phường 14).

22. Đồng chí Nguyễn Châu Triêm - Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ Phường 25 (nay là Phường 15).

23. Đồng chí Lâm Hiệp Nghĩa - Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ Phường 15 (nay là Phường 5).

24. Đồng chí Huỳnh Văn Ký (Chín Trường) - Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ Phường 19 (nay thuộc Phường 7).

25. Đồng chí Hoàng Thị Khánh - Quận ủy viên, Thư ký Công đoàn.

26. Đồng chí Vương Kim Anh - Quận ủy viên, Trưởng Ban Y tế.

27. Đồng chí Phạm Thanh Sử - Quận ủy viên, Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự quận.

28. Đồng chí Võ Ái Dân - Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ Phường 12 (nay là Phường 10).

29. Đồng chí Nguyễn Tấn Sĩ (Mười Tống) - Quận ủy viên, Phó Công an quận.

30. Đồng chí Huỳnh Trung Trực - Quận ủy viên dự khuyết.

*** Thay đổi, phân công trong nhiệm kỳ**

1. Tháng 6-1982, đồng chí Vũ Nga chuyển công tác về Công an thành phố. Đồng chí Nguyễn Tấn Sĩ được bổ nhiệm chức vụ Trưởng Công an quận thay đồng chí Vũ Nga, sau đó được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ.

2. Tháng 10-1982, đồng chí Hoàng Thị Khánh được chỉ định vào Ban Thường vụ, phân công giữ chức Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

Nhiệm kỳ III (1983-1985)

1. Đồng chí Phạm Thị Sứ - Bí thư Quận ủy.
2. Đồng chí Hoàng Thị Khánh - Phó Bí thư Thường trực, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.
3. Đồng chí Đỗ Yên Thái - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
4. Đồng chí Nguyễn Thắng - Ủy viên Thường trực Quận ủy.
5. Đồng chí Phan Trọng Nhơn - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên huấn Quận ủy.
6. Đồng chí Phạm Văn Y - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Kiểm tra Quận ủy.
7. Đồng chí Đoàn Lê Hương - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Quận ủy.
8. Đồng chí Phạm Văn Đành - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
9. Đồng chí Lê Quang Trưởng - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
10. Đồng chí Nguyễn Tấn Sĩ - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an quận.
11. Đồng chí Lê Việt Phong - Ủy viên Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận.
12. Đồng chí Lê Văn Báo - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
13. Đồng chí Trương Tấn Biên - Quận ủy viên, Ủy viên Ủy ban nhân dân quận.

14. Đồng chí Hồ Trọng Nghĩa - Quận ủy viên, Trưởng Ban Tài chính - Thuế.

15. Đồng chí Võ Ái Dân - Quận ủy viên, Trưởng Ban Văn hóa Thông tin.

16. Đồng chí Vũ Ngọc Vĩnh - Quận ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

17. Đồng chí Trần Ngọc Ánh - Quận ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên huấn Quận ủy.

18. Đồng chí Trần Ngọc Bảo - Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn.

19. Đồng chí Nguyễn Thị Phương Lan - Quận ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận.

20. Đồng chí Vũ Huy Hiệp - Quận ủy viên, Trưởng Ban Ngân hàng Quận 10.

21. Đồng chí Đặng Văn Ngàn - Quận ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận.

22. Đồng chí Nguyễn Huy Tư - Quận ủy viên, Trưởng Ban Thanh tra quận.

23. Đồng chí Trương Ngọc Thủy - Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ Phường 5 (*nay là Phường 1*).

24. Đồng chí Lưu Văn Lục - Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ Phường 7 (*nay thuộc Phường 9*).

25. Đồng chí Nguyễn Văn Minh - Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ Phường 15 (*nay là Phường 5*).

26. Đồng chí Mai Thế Hùng - Quận ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 3 (*nay thuộc Phường 2*).

27. Đồng chí Huỳnh Văn Ký - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy.

28. Đồng chí Võ Văn Bé - Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ Phường 8 (*nay thuộc Phường 4*).

29. Đồng chí Nguyễn Hữu Định - Quận ủy viên, Chủ nhiệm Công ty Thương nghiệp Hợp tác xã.

30. Đồng chí Dương Văn Mừng - Quận ủy viên, Bí thư Chi bộ Phường 25 (*nay là Phường 15*).

31. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng - Quận ủy viên, Giám đốc Nông trường Duyên Hải.

32. Đồng chí Trịnh Công Lý - Quận ủy viên, Cửa hàng trưởng Cửa hàng Lương thực.

33. Đồng chí Ngô Văn Ích - Quận ủy viên, Phó Chủ nhiệm Công ty Bách hóa.

*** Thay đổi, phân công trong nhiệm kỳ**

1. Tháng 7-1985, đồng chí Phạm Văn Đành chuyển công tác về Công ty Dịch vụ tổng hợp thành phố.

2. Tháng 7-1986, đồng chí Đoàn Lê Hương được phân công giữ chức vụ Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

Nhiệm kỳ IV (1986-1988)

1. Đồng chí Hoàng Thị Khánh - Bí thư Quận ủy.

2. Đồng chí Đỗ Yên Thái - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

3. Đồng chí Trương Tấn Biên - Phó Bí thư.

4. Đồng chí Phan Trọng Nhơn - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy.

5. Đồng chí Dương Văn Mừng - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

6. Đồng chí Võ Ái Dân - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Quận ủy.

7. Đồng chí Đoàn Lê Hương - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

8. Đồng chí Lê Quang Trưởng - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

9. Đồng chí Nguyễn Tấn Sĩ - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an quận.

10. Đồng chí Lê Nam Hà - Ủy viên Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận.

11. Đồng chí Huỳnh Văn Ký - Ủy viên Thường vụ, Bí thư Đảng ủy Phường 25 (*nay là Phường 15*).

12. Đồng chí Nguyễn Hữu Định - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

13. Đồng chí Lê Văn Báo - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

14. Đồng chí Trần Ngọc Bảo - Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn.

15. Đồng chí Phan Minh Có - Quận ủy viên, Giám đốc Công ty Thương nghiệp Tổng hợp.

16. Đồng chí Phan Văn Chiến - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 12 (*nay là Phường 10*).

17. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 14 (*nay là Phường 11*).

18. Đồng chí Lê Trường Hải - Quận ủy viên, Giám đốc Xí nghiệp cơ khí.

19. Đồng chí Trần Thanh Hòa - Quận ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy, Giám đốc trường Đảng.

20. Đồng chí Nguyễn Văn Hùng - Quận ủy viên, Bí thư Công ty LEGAMEX.

21. Đồng chí Trương Ngọc Thủy - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 5 (*nay là Phường 1*).

22. Đồng chí Mai Thế Hùng - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 3.

23. Đồng chí Nguyễn Huy Tư - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 6.

24. Đồng chí Nguyễn Quang Hưng - Quận ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận.

25. Đồng chí Nguyễn Văn Minh - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 15 (*nay là Phường 5*).

26. Đồng chí Lê Thị Lan - Quận ủy viên, Trưởng Ban Thanh tra quận.

27. Đồng chí Nguyễn Trung Nam - Quận ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

28. Đồng chí Lâm Hiệp Nghĩa - Quận ủy viên, Chủ tịch Công đoàn quận.

29. Đồng chí Trần Trung Nghĩa - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Công nghiệp.

30. Đồng chí Đoàn Lê Phong - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin quận.

31. Đồng chí Phạm Văn Y - Quận ủy viên, Giám đốc Công ty Vật tư.

32. Đồng chí Nguyễn Minh Phương - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Thương nghiệp.

33. Đồng chí Phan Cung Tùng - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy.

34. Đồng chí Nguyễn Hồng Thu - Quận ủy viên, Phó Trưởng Phòng Y tế quận.

35. Đồng chí Trần Thị Thiện - Quận ủy viên, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Quận 10.

36. Đồng chí Ngô Văn Ích - Quận ủy viên, Giám đốc Công ty Dịch vụ.

37. Đồng chí Bùi Thị Xuân - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 8 (*nay thuộc Phường 4*).

*** Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành**

1. Đồng chí Nguyễn Tín Trung - Quận ủy viên dự khuyết, Trưởng Phòng Xây dựng.

2. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Hoa - Quận ủy viên dự khuyết, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận.

3. Đồng chí Võ Phong Vân - Quận ủy viên dự khuyết, Bí thư Đảng ủy Phường 9 (*nay thuộc Phường 4*).

4. Đồng chí Nguyễn Văn An - Quận ủy viên dự khuyết, Quản đốc Phân xưởng Nhà máy Cơ khí 30-4.

5. Đồng chí Lâm Đình Chiến - Quận ủy viên dự khuyết, đi học tập trung.

6. Đồng chí Lê Thanh Hùng - Quận ủy viên dự khuyết, Cửa hàng phó Cửa hàng Lương thực Quận 10.

*** Thay đổi, phân công trong nhiệm kỳ**

1. Tháng 7-1986, đồng chí Trương Ngọc Thủy được chỉ định tham gia Ban Thường vụ và phân công giữ chức vụ Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy.

2. Tháng 9-1987, đồng chí Hoàng Thị Khánh chuyển công tác về Liên hiệp Công đoàn thành phố, đồng chí Phan Trọng Nhơn được phân công giữ chức Bí thư Quận ủy thay đồng chí Hoàng Thị Khánh.

3. Tháng 11-1987, đồng chí Đoàn Lê Hương được phân công giữ chức Phó Bí thư Thường trực Quận ủy, đồng chí Huỳnh Đảm được điều động về Quận 10 công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

4. Tháng 12-1987, đồng chí Đỗ Yên Thái được điều động làm Phó trưởng Đoàn chuyên gia A50 giúp nước bạn Campuchia, đồng chí Trương Tấn Biên được Hội đồng nhân dân quận bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thay đồng chí Đỗ Yên Thái.

5. Đầu năm 1988, đồng chí Nguyễn Hữu Định được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ và phân công giữ chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân quận.

Nhiệm kỳ V (1989-1991)

1. Đồng chí Trương Tấn Biên - Bí thư Quận ủy.
2. Đồng chí Huỳnh Đảm - Phó Bí thư Thường trực, Trưởng ban Tổ chức Quận ủy.
3. Đồng chí Ngô Văn Ích - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
4. Đồng chí Huỳnh Văn Ký - Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận.
5. Đồng chí Dương Văn Mừng - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.
6. Đồng chí Trương Ngọc Thủy - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy.
7. Đồng chí Võ Ái Dân - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Quận ủy.
8. Đồng chí Lê Văn Báo - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
9. Đồng chí Nguyễn Tấn Sỹ - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an quận.
10. Đồng chí Trần Thanh Hòa - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 7.
11. Đồng chí Nguyễn Tín Trung - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
12. Đồng chí Trần Ngọc Bảo - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 13.

13. Đồng chí Phan Minh Có - Quận ủy viên, Giám đốc Công ty Thương nghiệp Tổng hợp.

14. Đồng chí Phan Văn Chiến - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 10.

15. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Hoa - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận.

16. Đồng chí Huỳnh Công Minh - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Giáo dục quận.

17. Đồng chí Trần Xuân Nhâm - Quận ủy viên, Phó Văn phòng Quận ủy.

18. Đồng chí Trịnh Công Lý - Quận ủy viên, Giám đốc TENIMEX.

19. Đồng chí Mai Thế Hùng - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 12.

20. Đồng chí Nguyễn Huy Tư - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 6.

21. Đồng chí Trần Văn Thường - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tài chính và Kế hoạch quận.

22. Đồng chí Nguyễn Văn Minh - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 5.

23. Đồng chí Lê Thị Lan - Quận ủy viên, Trưởng Ban Thanh tra quận.

24. Đồng chí Bùi Thị Xuân - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 8.

25. Đồng chí Trọng Sang - Quận ủy viên, Phó Chỉ huy trưởng về chính trị Ban Chỉ huy quân sự quận.

26. Đồng chí Trần Trung Nghĩa - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Công nghiệp quận.

27. Đồng chí Đoàn Lê Phong - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin quận.

28. Đồng chí Phạm Văn Y - Quận ủy viên, Giám đốc Công ty Văn hóa - Dịch vụ - Du lịch - Thương mại.

29. Đồng chí Nguyễn Minh Phương - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 2.

30. Đồng chí Phan Cung Tùng - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy.

31. Đồng chí Trần Thị Thiện - Quận ủy viên, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh 10.

*** Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành**

1. Đồng chí Vũ Ngọc Vĩnh - Quận ủy viên dự khuyết, Bí thư Đảng ủy Phường 3.

2. Đồng chí Nguyễn Hữu Nghĩa - Quận ủy viên dự khuyết, Giám đốc Công ty Dịch vụ.

*** Thay đổi, phân công trong nhiệm kỳ**

Năm 1991, đồng chí Ngô Văn Ích chuyển công tác về thành phố, đồng chí Nguyễn Tín Trung được chỉ định tham gia Ban Thường vụ và phân công giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

Nhiệm kỳ VI (1991-1995)

1. Đồng chí Huỳnh Đảm - Bí thư Quận ủy.
2. Đồng chí Trương Ngọc Thủy - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.
3. Đồng chí Nguyễn Tín Trung - Ủy viên Thường vụ, Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
4. Đồng chí Dương Văn Mừng - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.
5. Đồng chí Trần Thanh Hòa - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy.
6. Đồng chí Bùi Thị Xuân - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.
7. Đồng chí Trần Ngọc Bảo - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Quận ủy
8. Đồng chí Võ Ái Dân - Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận.
9. Đồng chí Nguyễn Văn Minh - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
10. Đồng chí Nguyễn Tấn Sỹ - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an quận.
11. Đồng chí Lâm Hiệp Nghĩa - Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận.
12. Đồng chí Lâm Đình Chiến - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 10.

13. Đồng chí Mai Thị Nguyệt Ánh - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 6.

14. Đồng chí Phan Văn Chiến - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 15.

15. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Hoa - Quận ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận

16. Đồng chí Huỳnh Công Minh - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận.

17. Đồng chí Trần Xuân Nhâm - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy.

18. Đồng chí Lâm Văn Ba - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận.

19. Đồng chí Mai Thế Hùng - Quận ủy viên, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận.

20. Đồng chí Nguyễn Huy Tư - Quận ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận.

21. Đồng chí Huỳnh Khắc Cần - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tài chính và Kế hoạch quận.

22. Đồng chí Trương Thị Hồng Vân - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận.

23. Đồng chí Nguyễn Thị Phương Dung - Quận ủy viên, Chi cục Trưởng Chi cục Thuế quận.

24. Đồng chí Lê Thị Lan - Quận ủy viên, Chánh Thanh tra quận.

25. Đồng chí Nguyễn Long Tuyền - Quận ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

26. Đồng chí Huỳnh Cao Nhã - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy.

27. Đồng chí Nguyễn Thanh Nghị - Quận ủy viên, Phó Chỉ huy trưởng về chính trị Ban Chỉ huy quân sự quận.

28. Đồng chí Nguyễn Tấn Tài - Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn.

29. Đồng chí Đoàn Lê Phong - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin quận.

30. Đồng chí Nguyễn Kim Đăng - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 4.

31. Đồng chí Nguyễn Minh Phương - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân quận.

32. Đồng chí Võ Việt Tiến - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận.

33. Đồng chí Nguyễn Thị Thu - Quận ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

34. Đồng chí Nguyễn Thị Lan - Quận ủy viên, Phó Văn phòng Quận ủy.

35. Đồng chí Nguyễn Hữu Nghĩa - Quận ủy viên, Giám đốc Công ty Tenimex.

*** Thay đổi, phân công trong nhiệm kỳ**

1. Năm 1993, đồng chí Nguyễn Tín Trung chuyển công tác về thành phố, đồng chí Trương Ngọc Thủy được phân công giữ chức

vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Đồng chí Dương Văn Mừng được phân công giữ chức vụ Thường trực Quận ủy, đồng chí Bùi Thị Xuân được phân công giữ chức vụ Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy thay đồng chí Dương Văn Mừng, đồng chí Lâm Đình Chiến được chỉ định tham gia Ban Thường vụ và phân công giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy thay đồng chí Bùi Thị Xuân.

3. Hội nghị giữa nhiệm kỳ tháng 4-1994 thống nhất cho các đồng chí Nguyễn Thị Kim Hoa, Nguyễn Thanh Nghị, Mai Thế Hùng thôi tham gia Ban Chấp hành. Đồng thời bầu các đồng chí Đỗ Quang Trung, Trần Nguyệt Ánh, Võ Thị Thúy, Lê Tôn Thanh, Nguyễn Thị Thu Đông và Lê Thị Ngọc Sương bổ sung vào Ban Chấp hành.

4. Tháng 3-1995, đồng chí Huỳnh Đảm chuyển công tác về thành phố, đồng chí Dương Văn Mừng được phân công giữ chức vụ Quyền Bí thư Quận ủy.

5. Năm 1995, đồng chí Võ Ái Dân chuyển công tác về Văn phòng Quốc hội, đồng chí Trần Thanh Hòa được Hội đồng nhân dân quận bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận thay đồng chí Võ Ái Dân.

6. Tháng 8-1995, đồng chí Vũ Văn Hòa được điều động về công tác tại Quận 10, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và phân công giữ chức vụ Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy.

7. Đầu năm 1996, đồng chí Nguyễn Tấn Sỹ nghỉ hưu.

Nhiệm kỳ VII (1996-2000)

1. Đồng chí Trần Thanh Hòa - Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận.

2. Đồng chí Nguyễn Minh Phương - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

3. Đồng chí Vũ Văn Hòa - Ủy viên Thường vụ, Thường trực Quận ủy.

4. Đồng chí Lâm Đình Chiến - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

5. Đồng chí Bùi Thị Xuân - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

6. Đồng chí Lê Tôn Thanh - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy.

7. Đồng chí Trần Ngọc Bảo - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Quận ủy.

8. Đồng chí Nguyễn Văn Minh - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

9. Đồng chí Nguyễn Thị Phương Dung - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

10. Đồng chí Nguyễn Văn Rậm - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an quận.

11. Đồng chí Đỗ Quang Trung - Ủy viên Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận.

12. Đồng chí Trần Nguyệt Ánh - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận.

13. Đồng chí Lê Anh Tuấn - Quận ủy viên, Quyền Chánh Văn phòng Quận ủy.

14. Đồng chí Lê Thị Lan - Quận ủy viên, Chánh Thanh tra quận.

15. Đồng chí Nguyễn Huy Tư - Quận ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận.

16. Đồng chí Lê Thị Ngọc Sương - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận.

17. Đồng chí Lâm Văn Ba - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận.

18. Đồng chí Nguyễn Thị Lan - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tổ chức Chính quyền quận.

19. Đồng chí Huỳnh Khắc Cần - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tài chính và Kế hoạch quận.

20. Đồng chí Lã Thị Thanh Phương - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận.

21. Đồng chí Hoàng Văn Lễ - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin quận.

22. Đồng chí Phạm Văn Thịnh - Quận ủy viên, Chi cục Trưởng Chi cục Thuế quận.

23. Đồng chí Huỳnh Cao Nhã - Quận ủy viên, Ủy viên Ủy ban nhân dân quận.

24. Đồng chí Nguyễn Long Tuyền - Quận ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

25. Đồng chí Trần Xuân Nhâm - Quận ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy.

26. Đồng chí Dao Nhiều Linh - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 5.

27. Đồng chí Thái Sơn - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 6.

28. Đồng chí Trần Thị Hoài - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 7.

29. Đồng chí Nguyễn Văn Lưu - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 11.

30. Đồng chí Nguyễn Thị Thu - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 12.

31. Đồng chí Nguyễn Quốc Phương - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 13.

32. Đồng chí Phan Văn Chiến - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 15.

33. Đồng chí Trần Trung Mậu - Quận ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận.

34. Đồng chí Nguyễn Tấn Tài - Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn.

35. Đồng chí Võ Thị Thúy - Quận ủy viên, Giám đốc Công ty Du lịch - Thương mại Kỳ Hòa.

*** Thay đổi, phân công trong nhiệm kỳ**

1. Tháng 5-1997, đồng chí Phạm Văn Thịnh chuyển công tác về thành phố.

2. Tháng 12-1997, đồng chí Vũ Văn Hòa chuyển công tác về Quận 3, đồng chí Lâm Đình Chiến được phân công giữ chức vụ Ủy viên Thường trực Quận ủy.

3. Tháng 01-1998, đồng chí Nguyễn Thị Thu được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ và phân công giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy thay đồng chí Lâm Đình Chiến.

4. Tháng 6-1998, đồng chí Hoàng Văn Lễ chuyển công tác về thành phố.

5. Tháng 6-1998, đồng chí Nguyễn Thị Phương Dung chuyển công tác về Cục Thuế thành phố, đồng chí Huỳnh Khắc Cần được Hội đồng nhân dân quận bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thay đồng chí Nguyễn Thị Phương Dung và sau đó được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy.

6. Tháng 8-1998, đồng chí Nguyễn Văn Rậm chuyển công tác về Công an thành phố, đồng chí Võ Tương Lai được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Công an quận thay đồng chí Nguyễn Văn Rậm và sau đó được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy.

7. Tháng 9-1998, đồng chí Trần Ngọc Bảo chuyển công tác về thành phố.

8. Tháng 3-1999, đồng chí Đỗ Quang Trung chuyển công tác về thành phố, đồng chí Đỗ Minh Tân được bổ nhiệm giữ chức vụ Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận thay đồng chí Đỗ Quang Trung và sau đó được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy.

9. Tháng 3-1999 đồng chí Dao Nhiều Linh chuyển công tác về thành phố.

10. Tháng 4-1999, đồng chí Trần Xuân Nhâm - Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy (thay đồng chí Lê Tôn Thanh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận) được chỉ định tham gia Ban Thường vụ Quận ủy.

11. Tháng 6-1999, đồng chí Nguyễn Thị Lan chuyển công tác về Thành ủy.

12. Tháng 01-2000, đồng chí Phan Văn Chiến chuyển công tác về Thành ủy.

13. Trong nhiệm kỳ, đồng chí Lâm Văn Ba chuyển công tác về thành phố.

14. Tháng 3-2000, các đồng chí Nguyễn Kim Đăng, Lương Thị Mộng Loan và Nguyễn Thị Hiếu được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ quận.

Nhiệm kỳ VIII (2000-2005)

1. Đồng chí Trần Thanh Hòa - Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận.

2. Đồng chí Nguyễn Minh Phương - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.

3. Đồng chí Lâm Đình Chiến - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

4. Đồng chí Nguyễn Thị Thu - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

5. Đồng chí Nguyễn Long Tuyền - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

6. Đồng chí Trần Xuân Nhâm - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy.

7. Đồng chí Nguyễn Văn Minh - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Quận ủy.

8. Đồng chí Huỳnh Khắc Cần - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

9. Đồng chí Lê Tôn Thanh - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

10. Đồng chí Võ Tương Lai - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an quận.

11. Đồng chí Đỗ Minh Tân - Ủy viên Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận.

12. Đồng chí Trần Nguyệt Ánh - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận.

13. Đồng chí Lê Anh Tuấn - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy.

14. Đồng chí Trần Thị Hoài - Quận ủy viên, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

15. Đồng chí Nguyễn Văn Lưu - Quận ủy viên, Phó Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

16. Đồng chí Lê Văn Nhật - Quận ủy viên, Phó Trưởng Ban Dân vận Quận ủy.

17. Đồng chí Nguyễn Kim Đăng - Quận ủy viên, Ủy viên Thường trực Ủy ban nhân dân quận.

18. Đồng chí Nguyễn Quốc Phương - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân quận.

19. Đồng chí Lương Thị Mộng Loan - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tài chính kế hoạch quận.

20. Đồng chí Lê Thị Ngọc Sương - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội quận.

21. Đồng chí Lã Thị Thanh Phương - Quận ủy viên, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận.

22. Đồng chí Nguyễn Quang Hưng - Quận ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận.

23. Đồng chí Dương Bửu Chánh - Quận ủy viên, Chánh án Tòa án nhân dân quận.

24. Đồng chí Lê Thị Lan - Quận ủy viên, Chánh Thanh tra quận.

25. Đồng chí Thái Sơn - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 6.

26. Đồng chí Nguyễn Minh Kha - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 12.

27. Đồng chí Nguyễn Thị Hiếu - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 14.

28. Đồng chí Nguyễn Tấn Tài - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 15

29. Đồng chí Trần Trung Mậu - Quận ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận.

30. Đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Hạnh - Quận ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận.

31. Đồng chí Nguyễn Thị Thắm - Quận ủy viên, Bí thư Quận Đoàn.

32. Đồng chí Nguyễn Thị Hạnh - Quận ủy viên, Giám đốc Công ty Dịch vụ đô thị và Quản lý nhà quận.

33. Đồng chí Hà Văn Mạnh - Quận ủy viên, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị quận.

*** Thay đổi, phân công trong nhiệm kỳ**

1. Tháng 02-2002, đồng chí Lê Tôn Thanh chuyển công tác về thành phố, Hội đồng nhân dân quận bầu đồng chí Trần Nguyệt Ánh giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thay đồng chí Lê Tôn Thanh và đồng chí Lê Thị Ngọc Sương giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận thay đồng chí Trần Nguyệt Ánh. Sau đó đồng chí Trần Nguyệt Ánh được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy.

2. Tháng 02-2002, đồng chí Nguyễn Long Tuyền chuyển công tác về Thành ủy, đồng chí Lê Anh Tuấn được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ và phân công giữ chức vụ Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

3. Tháng 4-2003, đồng chí Nguyễn Minh Phương nghỉ hưu, đồng chí Ngô Văn Triển được điều động về công tác tại Quận 10, chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Quận ủy thay đồng chí Nguyễn Minh Phương.

4. Từ tháng 5 đến tháng 8-2003, các đồng chí Lê Ngọc Đào, Lê Hữu Thanh, Trần Thị Mộng Trinh và Huỳnh Đức được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

5. Tháng 9-2003, đồng chí Trần Trung Mậu và đồng chí Nguyễn Thị Ngọc Hạnh chuyển công tác về thành phố.

6. Tháng 01-2004, đồng chí Dương Bửu Chánh chuyển công tác về thành phố.

7. Tháng 6-2004, đồng chí Trần Thanh Hòa nghỉ dưỡng bệnh, đồng chí Lâm Đình Chiến được phân công giữ chức vụ Bí thư Quận ủy thay đồng chí Trần Thanh Hòa, đồng chí Huỳnh Khắc Cần được phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy và sau đó được Hội đồng nhân dân quận bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thay đồng chí Lâm Đình Chiến.

8. Tháng 6-2004, các đồng chí Lê Ngọc Đào và Nguyễn Kim Đăng được Hội đồng nhân dân quận bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Đến tháng 7-2004, đồng chí Lê Ngọc Đào được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy.

9. Tháng 7-2004, đồng chí Nguyễn Thị Thu nghỉ hưu, đồng chí Thái Sơn - Chánh Văn phòng Quận ủy (thay đồng chí Lê Anh Tuấn) được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ và bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy thay đồng chí Nguyễn Thị Thu.

10. Tháng 7-2004, đồng chí Lê Thị Lan nghỉ hưu.

11. Tháng 8-2004, các đồng chí Trần Ngọc Đáng, Võ Đào Hà, Nguyễn Thị Diệu Anh, và Nguyễn Thị Kim Chi được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

Nhiệm kỳ IX (2005-2010)

1. Đồng chí Lâm Đình Chiến - Bí thư Quận ủy.
2. Đồng chí Ngô Văn Triển - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.
3. Đồng chí Huỳnh Khắc Cần - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
4. Đồng chí Thái Sơn - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.
5. Đồng chí Lê Anh Tuấn - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.
6. Đồng chí Trần Xuân Nhâm - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy.
7. Đồng chí Nguyễn Tấn Tài - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Quận ủy.
8. Đồng chí Lê Ngọc Đào - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
9. Đồng chí Trần Nguyệt Ánh - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
10. Đồng chí Võ Tương Lai - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an quận.
11. Đồng chí Nguyễn Văn Ba - Ủy viên Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận.
12. Đồng chí Lê Thị Ngọc Sương - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân quận.

13. Đồng chí Nguyễn Kim Đăng - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

14. Đồng chí Nguyễn Văn Lưu - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy.

15. Đồng chí Nguyễn Quốc Phương - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận.

16. Đồng chí Nguyễn Thị Hiếu - Quận ủy viên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận.

17. Đồng chí Ngô Huỳnh Bá - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Nội vụ quận.

18. Đồng chí Lê Hữu Thanh - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tài chính và Kế hoạch quận.

19. Đồng chí Lã Thị Thanh Phương - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận.

20. Đồng chí Phạm Quang Đồng - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Kinh tế quận.

21. Đồng chí Nguyễn Thị Diệu Anh - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin quận.

22. Đồng chí Võ Đào Hà - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận.

23. Đồng chí Lại Thụy Ngọc - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội quận.

24. Đồng chí Nguyễn Quang Hưng - Quận ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận.

25. Đồng chí Trần Ngọc Đáng - Quận ủy viên, Chánh Thanh tra quận.

26. Đồng chí Hà Văn Mãnh - Quận ủy viên, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị quận.

27. Đồng chí Ngô Thị Thanh - Quận ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Quận ủy.

28. Đồng chí Đỗ Trọng - Quận ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Quận ủy.

29. Đồng chí Huỳnh Đức - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 1.

30. Đồng chí Nguyễn Thị Thắm - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 6.

31. Đồng chí Nguyễn Phước Lập - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 7.

32. Đồng chí Bùi Văn Đức - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 9.

33. Đồng chí Trần Thị Mộng Trinh - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 13.

34. Đồng chí Ngô Tấn Phát - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14.

35. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Chi - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 15.

36. Đồng chí Huỳnh Thị Hồng Nga - Quận ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận.

37. Đồng chí Lê Nguyễn Hồng Quang - Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn.

38. Đồng chí Trần Thanh Sơn - Quận ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận.

39. Đồng chí Nguyễn Ngọc Hạnh - Quận ủy viên, Giám đốc Công ty Dịch vụ đô thị và Quản lý nhà quận.

*** Thay đổi, phân công trong nhiệm kỳ**

1. Tháng 7-2007, các đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam, Phan Văn Thoại, Nguyễn Thị Thu Nga và Lại Văn Trình được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

2. Tháng 10-2007, đồng chí Trần Ngọc Đáng chuyển công tác về Thành ủy.

3. Tháng 11-2007, đồng chí Thái Sơn chuyển công tác về thành phố, đồng chí Nguyễn Văn Lưu được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ và bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy thay đồng chí Thái Sơn.

4. Tháng 12-2008, đồng chí Ngô Văn Triển chuyển công tác về Thành ủy, đồng chí Nguyễn Văn Lưu được phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Quận ủy thay đồng chí Ngô Văn Triển, đồng chí Lê Thị Ngọc Sương được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ và bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy thay đồng chí Nguyễn Văn Lưu.

5. Trong năm 2008, đồng chí Nguyễn Phước Lập chuyển công tác về Thành ủy.

6. Tháng 02-2009, các đồng chí Nguyễn Huỳnh Trang và Vũ Anh Khoa được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

7. Tháng 3-2009, đồng chí Huỳnh Khắc Cần chuyển công tác về thành phố. Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm đồng chí Lâm Đình Chiến, Bí thư Quận ủy đồng thời giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thay đồng chí Huỳnh Khắc Cần.

8. Tháng 7-2009, đồng chí Trần Nguyệt Ánh nghỉ hưu, đồng chí Nguyễn Thị Diệu Anh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thay đồng chí Trần Nguyệt Ánh và sau đó được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy.

9. Tháng 7-2009, đồng chí Nguyễn Thị Hiếu được phân công giữ chức vụ Bí thư Đảng bộ Doanh nghiệp Quận 10, đồng chí Phạm Quang Đồng được hiệp thương giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận thay đồng chí Nguyễn Thị Hiếu.

10. Tháng 10-2009, đồng chí Nguyễn Kim Đăng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và đồng chí Phạm Quang Đồng - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy.

11. Tháng 10-2009, các đồng chí Huỳnh Văn Tư, Nguyễn Thị Hồng Vân và Nguyễn Tấn Mỹ được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

12. Tháng 12-2009, đồng chí Võ Đào Hà chuyển công tác về Trường Cán bộ thành phố (nay là Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh).

13. Tháng 3-2010, đồng chí Ngô Thị Thanh chuyển công tác về Thành ủy.

14. Tháng 3-2010, đồng chí Nguyễn Văn Ba nghỉ hưu, đồng chí Nguyễn Hữu Tài được bổ nhiệm giữ chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận thay đồng chí Nguyễn Văn Ba và sau

đó được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy.

15. Tháng 3-2010, đồng chí Nguyễn Quang Hưng nghỉ hưu.

16. Tháng 3-2010, đồng chí Võ Tương Lai chuyển công tác về Công an thành phố. Đến tháng 4-2010, đồng chí Phạm Ngọc Khương được điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Công an quận thay đồng chí Võ Tương Lai và sau đó được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy.

17. Tháng 6-2010, đồng chí Lê Anh Tuấn chuyển công tác về Thành ủy, đồng chí Nguyễn Thị Kim Chi được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy và phân công giữ chức vụ Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Quận ủy.

18. Tháng 6-2010, đồng chí Ngô Tấn Phát chuyển công tác về thành phố.

19. Tháng 7-2010, đồng chí Lê Ngọc Đào chuyển công tác về Sở Công thương thành phố, đồng chí Nguyễn Huỳnh Trang được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thay đồng chí Lê Ngọc Đào và sau đó được chỉ định bổ sung vào Ban Thường vụ Quận ủy.

20. Tháng 7-2010, đồng chí Nguyễn Thị Hiếu nghỉ hưu.

Nhiệm kỳ X (2010-2015)

1. Đồng chí Lâm Đình Chiến - Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Đồng chí Nguyễn Văn Lưu - Phó Bí thư Quận ủy

3. Đồng chí Phạm Quang Đồng - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận.

4. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Chi - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.

5. Đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

6. Đồng chí Trần Xuân Nhâm - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy.

7. Đồng chí Nguyễn Tấn Tài - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Quận ủy.

8. Đồng chí Huỳnh Đức - Ủy viên Thường vụ, Chánh Văn phòng Quận ủy

9. Đồng chí Nguyễn Thị Diệu Anh - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

10. Đồng chí Nguyễn Huỳnh Trang - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

11. Đồng chí Phạm Ngọc Khương - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an quận.

12.. Đồng chí Nguyễn Hữu Tài - Ủy viên Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận.

13. Đồng chí Vũ Anh Khoa - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Phòng Kinh tế quận quận.

14. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Nga - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận.

15. Đồng chí Phan Văn Thoại - Ủy viên Thường vụ, Bí thư Đảng ủy Phường 15.

16. Đồng chí Nguyễn Quốc Phương - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận.

17. Đồng chí Nguyễn Văn Ấn - Quận ủy viên, Phó Trưởng Công an quận.

18. Đồng chí Trang Thanh Phong - Quận ủy viên, Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự quận.

19. Đồng chí Ngô Huỳnh Bá - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Nội vụ quận.

20. Đồng chí Lại Thụy Ngọc - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tài chính và Kế hoạch quận.

21. Đồng chí Lê Xuân Tâm - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội quận.

22. Đồng chí Trà Đức An - Quận ủy viên, Phó Giám đốc Công ty Dịch vụ đô thị và Quản lý nhà quận.

23. Đồng chí Bùi Thế Hải - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin quận.

24. Đồng chí Lương Vũ Ngũ - Quận ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Quận ủy.

25. Đồng chí Nguyễn Tấn Long - Quận ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

26. Đồng chí Nguyễn Thị Thắm - Quận ủy viên, Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy.

27. Đồng chí Huỳnh Văn Tư - Quận ủy viên, Chánh Thanh tra quận.

28. Đồng chí Nguyễn Thị Hồng Vân - Quận ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận.

29. Đồng chí Lại Văn Trình - Quận ủy viên, Chánh án Tòa án nhân dân quận.

30. Đồng chí Dương Thị Kim Anh - Quận ủy viên, Phó Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận.

31. Đồng chí Trần Thị Thanh Thủy - Quận ủy viên, Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận.

32. Đồng chí Trần Thanh Sơn - Quận ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận.

33. Đồng chí Huỳnh Thị Hồng Nga - Quận ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận.

34. Đồng chí Trần Hoàng Khánh Vân - Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn.

35. Đồng chí Bùi Văn Đức - Quận ủy viên, Giám đốc Trung tâm Thể dục thể thao quận.

36. Đồng chí Đoàn Xuân Tùng - Quận ủy viên, Giám đốc Bệnh viện Quận 10.

37. Đồng chí Nguyễn Thế Khang - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 1.

38. Đồng chí Lê Nguyễn Hồng Quang - Quận ủy viên, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy Phường 4.

39. Đồng chí Trần Văn Phước - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 6.

40. Đồng chí Bùi Thị Nga - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 7.

41. Đồng chí Nguyễn Hữu Thanh - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 8.

42. Đồng chí Trần Thị Nhung - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 11.

43. Đồng chí Nguyễn Bắc Nam - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 12.

44. Đồng chí Trần Thị Mộng Trinh - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 13.

45. Đồng chí Nguyễn Tấn Mỹ - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14.

*** Thay đổi, phân công trong nhiệm kỳ**

1. Tháng 10-2010, đồng chí Nguyễn Thị Thắm chuyển công tác về thành phố.

2. Tháng 12-2010, đồng chí Lâm Đình Chiến chuyển công tác về Thanh tra thành phố, đồng chí Nguyễn Việt Dũng - Thành ủy viên, Giám đốc Bưu Điện thành phố được điều động về công tác tại Quận 10, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Quận ủy thay đồng chí Lâm Đình Chiến. Tiếp theo đó, đồng chí Phạm Quang Đồng được phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Quận ủy, đồng chí Nguyễn Văn Lưu được phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

3. Tháng 7-2011, đồng chí Nguyễn Kim Đăng - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận chuyển công tác về thành phố. Đến tháng 9-2011, đồng chí Nguyễn Đức Trọng được điều động về Quận 10 công tác, chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

4. Tháng 8-2011, đồng chí Dương Thị Kim Anh chuyển công tác về Đại học Quốc gia thành phố.

5. Tháng 10-2011, đồng chí Đinh Hoàng Linh được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

6. Tháng 12-2011, đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam chuyển công tác về Thành ủy, đồng chí Phan Văn Thoại được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy thay đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam.

6. Tháng 12-2011, đồng chí Trần Hoàng Khánh Vân chuyển công tác về Thành Đoàn.

8. Năm 2013, đồng chí Nguyễn Thị Hồng Vân chuyển công tác về thành phố.

9. Tháng 12-2013, đồng chí Nguyễn Văn Lưu chuyển công tác về huyện Nhà Bè. Đến Tháng 01-2014, Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Việt Dũng - Thành ủy viên, Bí thư Quận ủy đồng thời giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thay đồng chí Nguyễn Văn Lưu.

10. Từ tháng 3 đến tháng 6-2014, các đồng chí Lê Thanh, Võ Văn Tuấn và Võ Ngọc Thanh được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

11. Tháng 8-2014, các đồng chí Trần Xuân Nhâm, Lại Thụy Ngọc và Huỳnh Thị Hồng Nga nghỉ hưu.

12. Tháng 9-2014, đồng chí Võ Văn Tuấn và đồng chí Lê Nguyễn Hồng Quang chuyển công tác về thành phố.

13. Tháng 10-2014, đồng chí Phạm Ngọc Khương chuyển công tác về Công an tỉnh Tiền Giang, đồng chí Trần Thị Mộng Trinh chuyển công tác về thành phố.

14. Tháng 10-2014, đồng chí Nguyễn Việt Dũng chuyển công tác về Sở Khoa học và Công nghệ thành phố. Đến tháng 11-2014, đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam - Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy được điều động về Quận 10 công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và phân công giữ chức vụ Bí thư Quận ủy thay đồng chí Nguyễn Việt Dũng.

15. Tháng 12-2014, đồng chí Ngô Khắc Hưng được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Công an Quận 10 thay đồng chí Phạm Ngọc Khương và sau đó được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy.

16. Tháng 11-2014, các đồng chí Nguyễn Thị Nguyệt Ánh, Ngô Minh Hải, Bùi Thị Kim Oanh, Nguyễn Trường Sơn và Phan Thị Thu Thủy được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

17. Tháng 01-2015, đồng chí Lại Văn Trình chuyển công tác về Tòa án nhân dân Quận 11.

18. Tháng 3-2015 đồng chí Nguyễn Đức Trọng được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thay đồng chí Nguyễn Việt Dũng, đồng chí Nguyễn Thị Thu Nga được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thay đồng chí Nguyễn Đức Trọng.

Nhiệm kỳ XI (2015-2020)

1. Đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam - Bí thư Quận ủy.
2. Đồng chí Phạm Quang Đồng - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.
3. Đồng chí Nguyễn Đức Trọng - Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
4. Đồng chí Nguyễn Huỳnh Trang - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
5. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Nga - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
6. Đồng chí Nguyễn Thị Kim Chi - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.
7. Đồng chí Phan Văn Thoại - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.
8. Đồng chí Nguyễn Tấn Tài - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy.
9. Đồng chí Nguyễn Bắc Nam - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Quận ủy.
10. Đồng chí Huỳnh Đức - Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận.
11. Đồng chí Ngô Khắc Hưng - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an quận.
12. Đồng chí Nguyễn Hữu Tài - Ủy viên Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận.

13. Đồng chí Vũ Anh Khoa - Ủy viên Thường vụ, Bí thư Đảng ủy Phường 11.

14. Đồng chí Nguyễn Văn Ấn - Quận ủy viên, Phó Trưởng Công an quận.

15. Đồng chí Trang Thanh Phong - Quận ủy viên, Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự quận.

16. Đồng chí Lê Thanh - Quận ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận.

17. Đồng chí Cao Thanh Hùng - Quận ủy viên, Chánh án Tòa án nhân dân quận.

18. Đồng chí Huỳnh Văn Tư - Quận ủy viên, Chánh Thanh tra quận.

19. Đồng chí Nguyễn Thế Khang - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy.

20. Đồng chí Võ Ngọc Thanh - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận.

21. Đồng chí Trần Thị Nhung - Quận ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Quận ủy.

22. Đồng chí Vũ Thị Ngọc Thủy - Quận ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

23. Đồng chí Lê Thị Ngọc Hiền - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Nội vụ quận.

24. Đồng chí Trần Văn Phước - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tư pháp quận.

25. Đồng chí Bùi Thị Kim Oanh - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tài chính và Kế hoạch quận.

26. Đồng chí Nguyễn Tấn Mỹ - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Quản lý đô thị quận.

27. Đồng chí Bùi Thị Nga - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Kinh tế quận.

28. Đồng chí Lê Xuân Tâm - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội quận.

29. Đồng chí Đinh Hoàng Linh - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin quận.

30. Đồng chí Thái Minh Giao - Quận ủy viên, Chi cục trưởng Chi cục Thuế quận.

31. Đồng chí Ngô Minh Hải - Quận ủy viên, Bí thư Quận đoàn.

32. Đồng chí Nguyễn Thị Nguyệt Ánh - Quận ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận.

33. Đồng chí Tống Phương Đông - Quận ủy viên, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị quận.

34. Đồng chí Tô Trung Kiệt - Quận ủy viên, Giám đốc Trung tâm Văn hóa Hòa Bình.

35. Đồng chí Bùi Thế Hải - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 2.

36. Đồng chí Nguyễn Trường Sơn - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 4.

37. Đồng chí Trà Đức An - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 6.

38. Đồng chí Nguyễn Huy Chiến - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 7.

39. Đồng chí Nguyễn Thị Quyết - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 9.

40. Đồng chí Nguyễn Hữu Thanh - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 12.

41. Đồng chí Nguyễn Phúc Hiệp - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 13.

42. Đồng chí Lương Vũ Ngũ - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14.

43. Đồng chí Đoàn Hồng Hiệp - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường 15.

*** Thay đổi, phân công trong nhiệm kỳ**

1. Tháng 10-2015, đồng chí Vũ Anh Khoa được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Tháng 11-2015, đồng chí Phạm Quang Đồng chuyển công tác về Sở Nội vụ thành phố. Đồng chí Trần Xuân Điền - Phó Giám đốc Sở Công thương thành phố được điều động về Quận 10 công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.

3. Tháng 02-2016, đồng chí Huỳnh Thị Xuân Lam chuyển công tác về Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Đồng chí Nguyễn Huỳnh Trang chuyển công tác về Sở Công thương thành phố.

4. Tháng 4-2016, đồng chí Ngô Minh Hải chuyển công tác về Thành Đoàn.

5. Tháng 5-2016, đồng chí Đặng Quốc Toàn - Bí thư Trung ương Đoàn, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Đoàn được điều động về Quận 10 công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và phân công giữ chức vụ Bí thư Quận ủy.

6. Tháng 5-2016, đồng chí Bùi Thế Hải được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận (thay đồng chí Nguyễn Thị Diệu Anh nghỉ hưu).

7. Tháng 6-2016, Hội đồng nhân dân quận nhiệm kỳ 2016-2021 bầu:

- Đồng chí Trần Xuân Điền - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận.

- Đồng chí Nguyễn Thị Kim Chi - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy giữ chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân quận.

- Đồng chí Nguyễn Phúc Hiệp - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Phường 13 giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận.

- Đồng chí Nguyễn Đức Trọng - Phó Bí thư Quận ủy, tiếp tục giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

- Các đồng chí Vũ Anh Khoa, Nguyễn Thị Thu Nga và Bùi Thế Hải tiếp tục giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

8. Tháng 8-2016, đồng chí Huỳnh Thiện Nhi được điều động về Quận 10 công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và phân công giữ chức vụ Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy (thay đồng chí Nguyễn Thị Kim Chi được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân quận).

9. Tháng 10-2016, đồng chí Trang Thanh Phong xin thôi giữ chức vụ Chính trị viên Ban Chỉ huy Quân sự quận để nghỉ điều trị bệnh; đồng chí Nguyễn Thị Nguyệt Ánh chuyển công tác về Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố.

10. Tháng 4-2017, đồng chí Thái Minh Giao chuyển công tác về Cục Thuế thành phố.

11. Tháng 6-2017, đồng chí Nguyễn Đức Trọng chuyển công tác về Tổng Công ty Địa ốc Sài Gòn; đồng chí Phan Văn Thoại được phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy.

12. Tháng 6-2017, kỳ họp bất thường Hội đồng nhân dân quận nhiệm kỳ 2016-2021 bầu:

- Đồng chí Phan Văn Thoại giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận.

- Đồng chí Trần Xuân Điền giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

13. Tháng 9-2017, đồng chí Bùi Thị Kim Oanh xin nghỉ việc.

14. Tháng 11-2017, đồng chí Phạm Văn Nghi được điều động về Quận 10 công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy thay đồng chí Phan Văn Thoại.

15. Tháng 01-2018, các đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Mai Nhật Phương, Phạm Viêt Thanh được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

16. Tháng 6-2018 đồng chí Trần Thị Nhung nghỉ hưu, tháng 8-2018 đồng chí Bùi Thị Nga nghỉ hưu.

17. Tháng 9-2018, đồng chí Phan Tấn Phúc được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

18. Tháng 4-2019, đồng chí Huỳnh Văn Tư nghỉ hưu, tháng 5-2019, đồng chí Huỳnh Đức nghỉ hưu.

19. Tháng 9-2019, các đồng chí Võ Văn Long, Võ Văn Tiến và Nguyễn Ngọc Bảo Quyên được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

20. Tháng 10-2019, đồng chí Đoàn Hồng Hiệp - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận (thay đồng chí Huỳnh Đức) được chỉ định tham gia Ban Thường vụ Quận ủy, đồng chí Trương Hoài Phong được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

21. Tháng 11-2019, đồng chí Nguyễn Thị Thu Hương được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

22. Tháng 12-2019, đồng chí Lê Xuân Tâm nghỉ hưu. Tháng 01-2020, đồng chí Nguyễn Hữu Tài nghỉ chờ hưu.

23. Tháng 3-2020, đồng chí Lê Thanh chuyển công tác về Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình.

24. Tháng 4-2020, đồng chí Trần Xuân Điền chuyển công tác về Thành ủy, đồng chí Vũ Anh Khoa được Ủy ban nhân dân thành phố giao Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

25. Tháng 5-2020, đồng chí Phạm Văn Nghi chuyển công tác về Thanh tra thành phố. Đồng chí Trần Công Dương - Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự quận (thay đồng chí Nguyễn Hữu Tài) được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

26. Tháng 5-2020, đồng chí Ngô Khắc Hưng nghỉ hưu.

26. Tháng 6-2020, đồng chí Nguyễn Tấn Tài nghỉ hưu.

27. Tháng 6-2020, đồng chí Vũ Anh Khoa được Hội đồng nhân dân quận bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận. Tiếp đến được Thành ủy phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy.

28. Tháng 6-2020, đồng chí Lê Quang Phúc được điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Công an quận thay đồng chí Ngô Khắc Hưng và được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy.

Nhiệm kỳ XII (2020-2025)

1. Đồng chí Đặng Quốc Toàn - Bí thư Quận ủy.
2. Đồng chí Nguyễn Bắc Nam - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy.
3. Đồng chí Vũ Anh Khoa - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.
4. Đồng chí Nguyễn Phúc Hiệp - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận.
5. Đồng chí Huỳnh Thiện Nhi - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Quận ủy.
6. Đồng chí Lương Vũ Ngũ - Ủy viên Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.
7. Đồng chí Võ Văn Long - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Quận ủy, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị quận.
8. Đồng chí Nguyễn Trường Sơn - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Quận ủy.

9. Đồng chí Đoàn Hồng Hiệp - Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận.

10. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Nga - Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

11. Đồng chí Trần Công Dương - Ủy viên Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận.

12. Đồng chí Lê Quang Phúc - Ủy viên Thường vụ, Trưởng Công an quận.

13. Đồng chí Lê Thị Ngọc Hiền - Ủy viên Thường vụ, Bí thư Đảng ủy Phường 14.

14. Đồng chí Bùi Thế Hải - Quận ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

15. Đồng chí Phạm Văn Cư - Quận ủy viên, Phó Trưởng Công an quận.

16. Đồng chí Phạm Viết Thanh - Quận ủy viên, Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự quận.

17. Đồng chí Võ Ngọc Thanh - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Quận ủy.

18. Đồng chí Phan Tấn Phúc - Quận ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Quận ủy.

19. Đồng chí Đoàn Dương Thái Anh - Quận ủy viên, Phó Chủ nhiệm Thường trực Ủy ban Kiểm tra Quận ủy.

20. Đồng chí Võ Văn Tiến - Quận ủy viên, Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận.

21. Đồng chí Nguyễn Huy Chiến - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tài chính và Kế hoạch quận.

22. Đồng chí Trương Hoài Phong - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Nội vụ quận.

23. Đồng chí Đặng Hoàng Phương - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Quản lý Đô thị quận.

24. Đồng chí Nguyễn Tấn Mỹ - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận.

25. Đồng chí Nguyễn Thị Quyết - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội quận.

26. Đồng chí Trần Văn Phước - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tư pháp quận.

27. Đồng chí Hoàng Nam Bắc - Quận ủy viên, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận.

28. Đồng chí Cao Thanh Hùng - Quận ủy viên, Chánh án Tòa án nhân dân quận.

29. Đồng chí Nguyễn Thế Khang - Quận ủy viên, Chánh Thanh tra quận.

30. Đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Quận ủy viên, Chi Cục trưởng Chi cục Thuế quận.

31. Đồng chí Nguyễn Dương Nhu - Quận ủy viên, Giám đốc Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng Khu vực Quận 10.

32. Đồng chí Tô Trung Kiệt - Quận ủy viên, Giám đốc Trung tâm Văn hóa Hòa Bình.

33. Đồng chí Nguyễn Hữu Thanh - Quận ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động quận.

34. Đồng chí Nguyễn Ngọc Bảo Quyên - Quận ủy viên, Bí thư Quận Đoàn.

35. Đồng chí Lê Thị Thu Hồng - Quận ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ quận.

36. Đồng chí Thái Nguyên Phương - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường 5.

37. Đồng chí Mai Nhật Phương - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 7.

38. Đồng chí Phạm Văn Phú - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 9.

39. Đồng chí Vũ Thị Ngọc Thủy - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 12.

40. Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hương - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 13.

41. Đồng chí Trà Đức An - Quận ủy viên, Bí thư Đảng ủy Phường 15.

*** Thay đổi, phân công trong nhiệm kỳ**

1. Tháng 8-2020, Hội đồng nhân dân quận nhiệm kỳ 2016-2021 bầu:

- Đồng chí Nguyễn Bắc Nam - Phó Bí thư Thường trực Quận ủy giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận (thay đồng chí Phan Văn Thoại nghỉ hưu).

- Đồng chí Nguyễn Huy Chiến - Quận ủy viên, Trưởng Phòng Tài chính và Kế hoạch quận giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Tháng 11-2020, đồng chí Đoàn Dương Thái Anh chuyển công tác về Thanh tra thành phố.

3. Tháng 6-2021, đồng chí Vũ Anh Khoa chuyển công tác về Liên hiệp Hợp tác xã Thương mại thành phố, đồng chí Nguyễn Thị Thu Nga chuyển công tác về Sở Xây dựng thành phố.

4. Tháng 6-2021, đồng chí Nguyễn Thị Thu Hường được điều động về Quận 10 công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và phân công giữ chức vụ Phó Bí thư Quận ủy.

5. Tháng 7-2021:

- Đồng chí Nguyễn Thị Thu Hường được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thay đồng chí Vũ Anh Khoa.

- Đồng chí Huỳnh Văn Tâm được điều động về Quận 10 công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thay đồng chí Nguyễn Thị Thu Nga.

6. Đồng chí Trương Hoài Phong chuyển công tác về Thành ủy.

7. Tháng 10-2021, đồng chí Đặng Quốc Toàn chuyển công tác về Ủy ban nhân dân thành phố.

8. Tháng 12-2021, đồng chí Lê Văn Minh - Thành ủy viên, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Thành ủy được điều động về Quận 10 công tác, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và phân công giữ chức vụ Bí thư Quận ủy.

9. Tháng 4-2022, các đồng chí Đoàn Xuân Minh Hòa và Nguyễn Kim Trung được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành.

10. Tháng 10-2022, đồng chí Lê Quang Phúc chuyển công tác về Công an thành phố, đồng chí Phạm Văn Thành được điều động bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Công an quận thay đồng chí Lê Quang Phúc và đến tháng 11-2022 được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Quận ủy.

11. Tháng 12-2022, đồng chí Trần Công Dương chuyển công tác về Quận khu 7.

Tài liệu tham khảo

1. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002
2. *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000
3. *Địa chí văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, 1987
4. Trịnh Hoài Đức: *Gia Định thành thông chí*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai, 2005.
5. *Lịch sử khởi nghĩa Nam Kỳ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.
6. Phan Huy Lê (chủ biên): *Vùng đất Nam Bộ - Quá trình hình thành và phát triển*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014, t1, t2
7. Nguyễn Đình Tư: *Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ (1859-1954)*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2016
8. *Dinh Độc Lập, lịch sử và biến động*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018
9. *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2010, t.1, t.2
10. *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh 1930-1975*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014
11. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam (1944-1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005

12. *Lịch sử Bộ Chỉ huy Miền (1961-1976)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004

13. *Lịch sử miền Đông Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ kháng chiến (1945-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011

14. *Lịch sử Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định kháng chiến (1945-1975)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2015

15. *Lịch sử Đảng bộ Quân khu 7 (1945-2005)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010

16. *Lịch sử lực lượng vũ trang Thành phố Hồ Chí Minh (1945-2015)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015

17. *Lịch sử Đảng bộ Quân sự Thành phố Hồ Chí Minh (1945-2013)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2014

18. *Lịch sử lực lượng biệt động Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định (1945-1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015

19. *Lịch sử công tác đảng, công tác chính trị Lực lượng vũ trang Thành phố Hồ Chí Minh (1945-2005)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2008

20. *Lịch sử lực lượng vũ trang Quận 5 (1945-2015)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015

21. *Lịch sử lực lượng vũ trang nhân dân Quận 10 (1945-2015)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020

22. Bộ Quốc phòng - Ban Tuyên giáo Trung ương Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh: *Đại thắng mùa Xuân 1975 - Sức mạnh của ý chí thống nhất Tổ quốc và khát vọng hòa bình*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015

23. *Sơ khảo Lịch sử Đảng bộ quận 10 (1975-2000)*, xuất bản nội bộ

24. *Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân Phường 2 (1930-2015)*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018

25. *Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Phường 9 - Quận 10 (1930-2015)*, xuất bản nội bộ, 2016

26. *Lịch sử truyền thống của Đảng bộ và nhân dân Phường 10 (1930-2010)*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2014

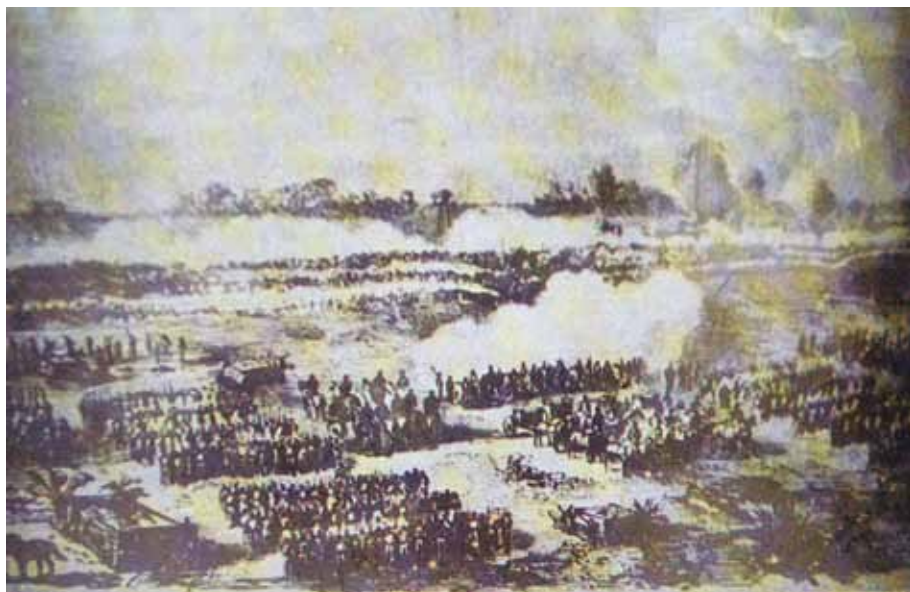
27. *Lịch sử truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Phường 11 (1930-2010)*, Nxb. Văn hóa - Văn nghệ, 2014

28. Trần Mai Hạnh: *Biên bản chiến tranh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2020

29. DON OBERDORFER: *Tết!* - Hà Nguyễn dịch - Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2017

30. Trung tâm Văn hóa Hòa Bình: *Bản tin Quận 10*, từ 2014-2021

MỘT SỐ HÌNH ẢNH



**Quân Pháp dàn quân chuẩn bị tấn công Đại đồn Chí Hòa
(ngày 25/02/1861)**



Trại giam Chí Hòa thời Mỹ - Ngụy



Một góc đình Chí Hòa xưa - Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia



Di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia: “Cơ sở in ấn Hội ủng hộ Vệ quốc đoàn thời kỳ chống Pháp” tại số 122/351 Ngô Gia Tự, Phường 9, Quận 10





Chi bộ Ngã Bảy xóm Chuồng Bò thành lập năm 1955



Cuộc biểu tình ngày 01/5/1966 của công nhân nhóm họp trước Việt Nam Quốc Tự trên đường Trần Quốc Toản (nay là đường 3-2, Quận 10)



Bìa báo đưa tin Tòa án quân sự đặc biệt chính quyền Sài Gòn kết án tử hình 04 chiến sĩ cộng sản (đồng chí Lê Hồng Tư - thứ hai từ trái sang)



Công nhân Hăng thuốc lá Mic biểu tình trên đường Lý Thái Tổ



Chợ cá Trần Quốc Toàn (nay là khu vực Siêu thị SATRA Sài Gòn, đường 3 - 2, Phường 12, Quận 10)



**Nữ Phật tử Nhất Chi Mai tự thiêu chống Mỹ - Thiệu (năm 1967)
tại chùa Từ Nghiêm Quận 10**



**Cơ sở 253 Nguyễn Tiểu La, nơi đồng chí Năm Bắc đọc lệnh Tổng tiến công
và nổi dậy Xuân Mậu Thân lúc 0 giờ, ngày 31/01/1968**



**Đồng chí Phạm Thị Sửu - Bí thư
Quận ủy đầu tiên (Năm Bắc)**



**Đồng chí Nguyễn Thị Châu -
Chủ tịch UBND cách mạng
đầu tiên (Ba Châu)**



Lễ ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Quận 10 năm 1975



Nhân dân phường Nhật Tảo (nay thuộc Phường 4 và 9) hát mừng Ngày hội non sông (ngày 04-4-1976)



Đồng chí Phạm Thị Sửu - Bí thư Quận ủy và đồng chí Nguyễn Thị Châu - Chủ tịch UBND quận động viên lực lượng thanh niên tại Ngày hội ra quân lao động sản xuất năm 1976



Ban Chấp hành Đảng bộ Quận 10 nhiệm kỳ 1977 - 1978



Thành viên Ủy ban nhân dân Quận 10 khóa I



Một sơ sở sản xuất kinh doanh nhôm gia dụng tại đường Vĩnh Viễn, Phường 9



Hồ Kỳ Hòa



Đội Thông tin lưu động Quận 10 phục vụ văn nghệ tại Khu vực Kỳ Đài Quang Trung năm 1980



Các đồng chí lãnh đạo Quận 10 đặt viên đá đầu tiên xây dựng khu nhà cao tầng tại Phường 5 (nay là Phường 1) - Công trình chào mừng 10 năm giải phóng Thành phố



Lễ khánh thành Nhà hát Hòa Bình ngày 26-4-1985



Công viên văn hóa Lê Thị Riêng trong ngày khánh thành (19-3-1988)



Công nhân phân xưởng sản xuất kem đánh răng Như Ngọc thực hiện đóng gói sản phẩm



Các ban ngành, đoàn thể tham gia Tổng diễn tập phòng thủ khu vực năm 1993



Thủ tướng Võ Văn Kiệt (1992 - 1997) cùng lãnh đạo Quận 10 thăm hỏi, động viên cán bộ, chiến sĩ Công an Quận 10



Đồng chí Phạm Thị Sửu - Bí thư Quận ủy đầu tiên của Quận 10 phát biểu tại Lễ khánh thành Bia truyền thống Vườn Lài năm 1998



Lãnh đạo Quận 10 tại Lễ đặt viên gạch đầu tiên xây dựng chung cư 601 Cách Mạng Tháng Tám tại Phường 15



Trung tâm Hành chính Quận 10



Hội nghị triển khai công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên năm 2004



Các đồng chí lãnh đạo Quận 10 chụp ảnh lưu niệm tại Lễ khánh thành Bia tưởng niệm cố Tổng Bí thư Trần Phú trong Công viên Văn hóa Lê Thị Riêng năm 2005



Khu chuyên doanh nội thất trên tuyến đường Ngô Gia Tự



Một góc khu chuyên doanh dịch vụ ăn uống - giải trí trên tuyến đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12



Tượng đài truyền thống Công nhân thành phố



Tuyến đường 3 - 2 văn minh đô thị



Đồng chí Nguyễn Văn Xê - Phó Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố trao Quyết định công nhận Quận 10 hoàn thành mục tiêu không còn hộ nghèo theo tiêu chí của Thành phố giai đoạn 3 (2009 - 2015) năm 2013



Lô A, G chung cư Ngô Gia Tự (cũ) nay là Cao ốc B Ngõ Gia Tự



Các đồng chí lãnh đạo Quận 10 thực hiện nghi thức cắt băng khánh thành Nhà bia ghi danh Liệt sĩ Quận 10 (năm 2010)



Các đồng chí lãnh đạo Quận 10 gặp gỡ đảng viên nhận Huy hiệu Đảng (đợt 3-02-2011)



Lãnh đạo Quận 10 và Bệnh viện Quận 10 thực hiện cắt băng khánh thành Phòng khám Bác sĩ gia đình mở rộng



Lễ trao giải thưởng Lê Quý Đôn lần thứ 30



Nhà Thiếu nhi Quận 10



Lễ tiễn Thanh niên Quận 10 lên đường nhập ngũ năm 2020



Các đồng chí lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố và lãnh đạo Quận 10 thực hiện nghi thức cắt băng khánh thành Trường tiểu học Điện Biên (ngày 05-9-2017)



Giao lưu điển hình xuất sắc trong Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2008



Hợp mặt truyền thống kỷ niệm 88 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/02/1930 - 3/02/2018), 50 năm Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968



Trường Trung học cơ sở Nguyễn Văn Tố



Khu B Chung cư Nguyễn Kim mới (trước đây là lô K, L, M, N, O của Chung cư Nguyễn Kim cũ)



Công an Quận 10 ra quân bảo đảm an ninh trật tự và an toàn giao thông chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025



Xây dựng không gian văn hóa Hồ Chí Minh tại Đảng bộ Quân sự Quận 10



Hội nghị Cán bộ Quận 10 quán triệt chuyên đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng”



Ký kết thực hiện Chương trình công tác Dân vận giữa Ban Dân vận Quận ủy và Công an Quận 10 giai đoạn 2022 - 2026

Mục lục

Lời nói đầu	5

MỞ ĐẦU

QUẬN 10, ĐẤT VÀ NGƯỜI

I. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên	13
II. Lược sử hình thành và phát triển.....	15
III. Khái lược truyền thống yêu nước và đấu tranh trước khi có Đảng	24

PHẦN THỨ NHẤT

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CỦA CÁC TẦNG LỚP NHÂN DÂN TRÊN VÙNG ĐẤT QUẬN 10 DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG (1930 - 1975)

Chương một

Nhân dân vùng đất Quận 10 trong công cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp (1930 - 1945).....	33
I. Phong trào đấu tranh của nhân dân vùng đất Quận 10 trong những năm 1930-1935	33
II. Chi bộ đảng đầu tiên ở vùng đất Quận 10 và phong trào tiền khởi nghĩa	38
III. Cách mạng Tháng Tám tại Sài Gòn - Chợ Lớn, trong đó có vùng đất Quận 10.....	48

Chương hai

Đảng lãnh đạo nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn trong đó có vùng đất Quận 10 tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).....	54
I. Sài Gòn mở đầu cho Nam Bộ kháng chiến, bảo vệ nền độc lập (1945-1947).....	54

II. Nhân dân vùng đất Quận 10 đấu tranh chính trị, kết hợp hoạt động vũ trang nội đô, đẩy mạnh cuộc kháng chiến (1948-1954) ...81

Chương ba

Nhân dân vùng đất Quận 10 tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (7/1954 - 4/1975) 105

I. Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ, cùng quân dân thành phố góp phần đánh bại chiến lược “chiến tranh một phía” của Mỹ-Diệm (7/1954-1960) 105

II. Đảng lãnh đạo nhân dân Sài Gòn - Gia Định (có vùng đất Quận 10) xây dựng thực lực cách mạng, góp phần đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt” của Mỹ (1961-1965).....155

III. Nhân dân vùng đất Quận 10 tham gia tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, góp phần đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của Mỹ (1966-1968) 192

IV. Nhân dân Quận 10 cùng quân dân thành phố góp phần đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ, tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng Sài Gòn - Gia Định (1969-4/1975) 223

PHẦN THỨ HAI

**ĐẢNG BỘ QUẬN 10 LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC,
PHÁT TRIỂN KINH TẾ, VĂN HÓA, XÂY DỰNG
ĐỊA PHƯƠNG GIÀU ĐẸP (1975-2020)**

Chương bốn

Đảng bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội (5/1975-1985).....267

I. Xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người dân (5/1975-1979) 267

II. Từng bước khắc phục khó khăn, mạnh dạn bứt phá vì lợi ích của Đảng và của nhân dân (1980-1985)	316
Chương năm	
Đảng bộ Quận 10 lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-2000)	350
I. Bước đầu thực hiện công cuộc đổi mới trên địa bàn quận (1986-1990)	350
II. Đẩy mạnh phát triển kinh tế nhiều thành phần, có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa (1991-2000)....	384
Chương sáu	
Đảng bộ lãnh đạo thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn quận (2000-2010)	422
I. Phát triển kinh tế đi đôi với văn hóa, chăm lo giải quyết tốt các vấn đề xã hội (2000-2005)	422
II. Đảng bộ lãnh đạo tiếp tục công cuộc đổi mới và thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển (2006-2010)	450
Chương bảy	
Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng Quận 10 thành quận trung tâm, giàu đẹp, văn minh (2011-2020).....	479
I. Tập trung khai thác mọi tiềm năng, huy động sức mạnh của toàn quận (2011-2015)	479
II. Xây dựng Đảng bộ Quận 10 ngang tầm nhiệm vụ mới (2016-2020)	509
Tổng luận	555
PHỤ LỤC	
DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH	
ĐẢNG BỘ QUẬN 10 QUA CÁC THỜI KỲ (1975 - 2020)	565
Tài liệu tham khảo	622
Một số hình ảnh	625

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUẬN 10

CS ★ SC

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ QUẬN 10 (1930 - 2020)

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập: Nguyễn Hồng Phương

Sửa bản in: Xuân Hồng

Trình bày & Bìa: Hoàng Tiến

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT: (028) 38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 84.28.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM - ĐT: (028) 38256804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP.HCM - ĐT: (028) 39433868

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 3

88 - 90 Kỳ Con, Q.1, TP.HCM - ĐT: (028) 38216009

GIAN HÀNG M01- ĐƯỜNG SÁCH TP.HCM

Đường Nguyễn Văn Bình, Q.1, TP.HCM - ĐT: (028) 38238191

In lần thứ nhất, số lượng 2.000 cuốn, khổ 16 x 24cm

Tại Công ty Cổ phần In Gia Định, Địa chỉ: 9D Nơ Trang Long, Phường 7, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

XNĐKXB số: ?-2022/CXBIPH/02-99/THTPHCM. QĐXB số: 278/QĐ-THTPHCM-2022 ngày 10/5/2022

ISBN: 978-604-335-876-?. In xong và nộp lưu chiểu năm 2022